

UFO

Leslie Kean

LESLIE KEAN

A sleek, dark, disc-shaped UFO is shown in profile, flying horizontally across the upper half of the cover. Below it, a beam of light illuminates the landscape. The background is a deep blue night sky filled with stars. At the bottom, there are silhouettes of dark, jagged mountains.

UFO

Những tiết lộ mới nhất về UFO từ các phi công,
người dân và các cơ quan chính phủ

Table of Contents

[VẬT THỂ BAY KHÔNG XÁC ĐỊNH](#)

[Lời giới thiệu](#)

[1. Một vụ UFO đặc biệt](#)

[2. Lần sóng UAP ở Bỉ của Thiếu tướng Wilfried De Brouwer \(đã nghỉ hưu\)](#)

[3. Phi công: Cánh cửa duy nhất mở ra thế giới chưa biết](#)

[4. Tôi chạm trán với UFO của Cơ trưởng Júlio Miguel Guerra](#)

[5. Vật thể lạ Không gian Không xác định với An toàn Hàng không](#)

[6. Vấn đề UFO ngày nay: Cuộc đột kích vào Sân bay O'Hare Airport năm 2006](#)

[7. UFOs trên Kênh đào nước Anh năm 2007](#)

[8. Tấn công quân sự vào UFO](#)

[9. Đụng độ Sát sạt bằng Quân sự](#)

[10. trải nghiệm đối mặt với UFO của Oscar Santa Maria, không quân Peru \(Đã về hưu\)](#)

[11. Gốc rễ của việc lật tẩy UFO](#)

[12. UFOs trên khắp thế giới](#)

[13. Sự hình thành của COMETA ở Pháp](#)

[14. Nước Pháp và bài toán UFO](#)

[15. UFO và An ninh Quốc gia](#)

[16. Một lần sóng UFO ở Mỹ](#)

[17. Hồ sơ X thực thụ](#)

[18. Sự kiện rừng Rendlesham](#)

[19. Chile: Hai báo cáo](#)

[20. UFO ở Brazil](#)

[21. Thành lập cơ quan UFO ở Mỹ](#)

[22. The FAA điều tra sự kiện UFO không bao giờ xảy ra](#)

[23. Câu hỏi vĩnh viễn không có lời đáp: Có che đậy hay không?](#)

[24. Thống đốc Fife Symington và động thái thay đổi](#)

[25. Sắp đặt hồ sơ Fife Symington III](#)

[26. Kêu gọi hành động](#)

[27. Phá vỡ đề tài cấm kỵ UFO](#)

[28. Một cách tiếp cận mới: đối mặt với thử thách cực độ](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LESLIE KEAN

VẬT THỂ BAY KHÔNG XÁC ĐỊNH

Bản quyền tiếng Việt © 2012 Công ty Sách Alpha

Lời giới thiệu

Cách đây mười năm, với tư cách là phóng viên điều tra làm việc cho một đài phát thanh công cộng của California, tôi vấp phải một thực tế gần như bất khả thi.

Một cuộc nghiên cứu ẩn tượng ở Pháp do các cựu sĩ quan cao cấp trong quân đội tiến hành đã ghi nhận rằng: Vật thể bay không xác định (UFO) thực sự tồn tại, thậm chí đôi khi còn tương tác với cả máy bay của chúng ta. Tôi bất ngờ nhận được từ một đồng nghiệp ở Pháp bản báo cáo với tên gọi “Báo cáo COMETA”. Đây là tài liệu chưa từng có từ trước đến nay, nghiên cứu tác động của UFO đối với an ninh quốc gia. Sự kiện này đánh dấu lần đầu tiên trên thế giới có một nhóm nghiên cứu nghiêm túc về UFO với quỹ mô và tầm cỡ tuyên bố rằng: UFO - những vật thể có hình khối nhưng chưa ai giải thích nổi xuất hiện trên bầu trời - đã tạo nên một hiện tượng thực sự khiến cả thế giới phải ngay lập tức chú ý tới.

Nhóm tác giả đáng kính của COMETA gồm mười ba tướng lĩnh, nhà khoa học và chuyên gia về không gian đã nghỉ hưu, làm việc độc lập với Chính phủ Pháp đã dành ra ba năm phân tích các vụ đối đầu giữa phi công và cả lực lượng quân đội với UFO. Trong những trường hợp mà họ đưa ra, tất cả những cách giải thích thông thường về một thứ gì đó tự nhiên hay nhân tạo đều bị nhóm tác giả và các nhóm chuyên gia cộng sự loại trừ. Bởi những vật thể này được phi công quan sát ở cự ly gần, theo dõi bằng radar và chính thức chụp ảnh lại. Chúng có tốc độ và gia tốc cực lớn, thực hiện được những cú ngoặt gấp, vuông góc trong nháy mắt, có thể dừng lại, đứng yên giữa không trung và dường như bất chấp mọi nguyên tắc vật lý. Điều này có nghĩa là gì? Do một số thành viên trong hội đồng COMETA đang làm việc tại Viện Nghiên cứu Cao cấp Quốc phòng Pháp - một cơ quan kế hoạch chiến lược thuộc Chính phủ - nên việc họ mô tả UFO như một vật thể lạ có khả năng liên quan đến an ninh quốc gia là chuyện hết sức nghiêm trọng.

Trong bản báo cáo dài chín mươi trang được viết một cách khách quan, rõ ràng và logic, nhóm tác giả giải thích rằng khoảng 5% các trường hợp chứng kiến - có đủ tài liệu xác đáng để loại trừ mọi khả năng khác - không thể dễ dàng coi là có nguồn gốc từ trái đất, chẳng hạn như các buổi diễn tập quân sự bí mật hoặc hiện tượng tự nhiên. Có vẻ như con số 5% này là “những cỗ máy biết bay hoàn toàn chưa được biết đến, có những khả năng phi thường dưới sự điều khiển của trí thông minh tự nhiên hoặc nhân tạo”. Trong phần kết luận đáng kinh ngạc, nhóm tác giả tuyên bố rằng “các nhân chứng đáng tin cậy quan sát thấy có nhiều biểu hiện chứng tỏ đây là công trình có nguồn gốc ngoài trái đất”. Trên thực tế, họ viết rằng lời giải thích hợp lý nhất dành cho những quan sát này là “giả thuyết về trường hợp ngoài trái đất”. Điều này không có nghĩa là họ chấp nhận cách hiểu này là sự thật hoặc “tin vào” bất cứ điều gì theo cách này hay cách khác. Họ nói rất rõ rằng bản chất và nguồn gốc của các vật thể này vẫn chưa xác định được. Khi dùng từ “giả thuyết”, các tác giả chỉ muốn nói đến một lý thuyết chưa được chứng minh, một cách giải thích khả dĩ, đáng tin cậy cần phải được kiểm nghiệm rồi mới có thể quyết định, nhưng vẫn chỉ là lý thuyết chừng nào mà điều đó còn chưa được tiến hành. Tuy nhiên, niềm tin mà họ dành cho lý thuyết này với tư cách là giải pháp “chắc chắn nhất” dành cho vấn đề nan giải đó - khi những giải pháp khác đều đã bị loại trừ trong rất nhiều trường hợp - là hết sức ẩn tượng. Các thành viên của nhóm được phép tiếp cận với các nguồn dữ liệu chính thức về UFO trên khắp thế giới, và họ quyết tâm phản hồi dựa trên lý trí, không theo bất cứ định kiến nào. Không chút e ngại.

Ai là người đưa ra những tuyên bố này? Trong số những người này, tất cả đều đã nghỉ hưu, có một viên tướng bốn sao, một đô đốc ba sao, một thiếu tướng và một cựu lãnh đạo cơ quan của Pháp tương đương với NASA¹. Uy tín của họ giúp cho bản báo cáo này được quan tâm một cách nghiêm túc. Các quan chức quân sự khác, các kỹ sư, nhà khoa học, một lãnh đạo cảnh sát quốc gia, và người đứng đầu một cơ quan thuộc Chính phủ chuyên nghiên cứu về hiện tượng trên đã góp phần hoàn thiện nhóm một cách ẩn tượng. Cuộc nghiên cứu không phải do Chính phủ cấp phép mà được tiến hành một cách độc lập, sau đó mới đệ trình lên các cấp cao nhất của Chính phủ Pháp. Họ tuyên bố rằng bản báo cáo đã “góp phần bóc tách lớp phi lý của hiện

tương UFO” và trên thực tế, cuộc nghiên cứu đã đạt được mục tiêu của nó. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu khẳng định rằng, hầu hết các quan chức Chính phủ và nhà khoa học Mỹ vẫn còn đang cân nhắc một cách gượng gạo về vấn đề này. Trong khi đó, mọi người đều đồng ý rằng nếu như chúng mình được những UFO là phi thuyền hay phương tiện đến từ hành tinh khác ngoài trái đất, đây sẽ là một bước phát triển đáng nhớ trong lịch sử loài người, một cột mốc trên chặng đường tiến hóa của văn minh nhân loại. Tôi nghĩ rằng ngay cả khi chỉ có một chút khả năng nào đó có thể dẫn tới khám phá này, các nhà khoa học vẫn không hoài công khi cố gắng tìm hiểu về nó. Huống chi đây lại là một nhóm cực kỳ uy tín ở một nước châu Âu vì điều từng tuyên bố rằng kết quả này rất được hoan nghênh và thậm chí chắc chắn được mong đợi.

Câu chuyện này giải thích lý do tại sao tôi lại trở nên quan tâm đến đề tài UFO như vậy. Đó là việc quan tâm đến mức độ nào, những gì chúng ta thực sự biết và không biết về chúng và chúng ta có thể khám phá thêm ra sao. Đối với tôi, báo cáo COMETA là một chất xúc tác. Dù rất muốn, tôi vẫn thấy khó mà buông nó ra để quay trở lại với công việc thường ngày và đặt nó sang một bên được. Tôi luôn tự hỏi, liệu những cỗ máy kỹ thuật biết bay lượn không phải do con người tạo ra này có thực sự tồn tại hay không? Lẽ nào những con tàu này lại không phải là công trình bí mật của người Mỹ, hoặc là phi thuyền quân sự tiên tiến của một nước nào đó đang thử nghiệm? Không! - Các vị tướng và phần còn lại của hội đồng cao cấp nước Pháp khẳng định. Đơn giản một điều là chẳng có nước nào tiến hành bay thử nghiệm trên không phận nước ngoài mà không thông báo cho nước chủ nhà được biết. Đào xới sâu hơn, tôi biết rằng những vật thể này đã xuất hiện hàng thập kỷ nay, dưới nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau, ở khắp nơi trên thế giới, thể hiện những năng lực nằm ngoài khả năng lý giải của khoa học. Đây không phải chuyện thần thoại. Tôi nghĩ, có thể các tướng lĩnh người Pháp và đồng nghiệp của họ còn biết nhiều hơn những gì họ đã tiết lộ.

Các thành viên không chỉ ủng hộ kết luận trên mà họ còn kêu gọi thế giới hãy bắt tay vào hành động. Nhóm tác giả đã đề nghị Chính phủ Pháp xây dựng “thỏa thuận hợp tác cục bộ với các quốc gia châu Âu và các nước khác quan tâm” đến vấn đề UFO, đồng thời, khuyến nghị Liên minh châu Âu tiến hành các hoạt động ngoại giao với Hoa Kỳ nhằm “tạo áp lực có ích để làm rõ vấn đề trọng yếu này trong phạm vi các liên minh chính trị và chiến lược”. Với tiêu đề “UFO và Quốc phòng: Chúng ta cần chuẩn bị những gì?”, về cơ bản, bản báo cáo là lời kêu gọi hành động, là yêu cầu chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với những cuộc chạm trán trong tương lai với các vật thể bí ẩn này.

Tôi không biết tất cả những điều này sẽ đi về đâu - đối với tôi, đối với Chính phủ Pháp và Chính phủ Hoa Kỳ hoặc thậm chí đối với cả tương lai của chúng ta.

Anh bạn đồng nghiệp người Pháp của tôi gọi điện để cập nhật tình hình và giải thích rằng anh đã lén tuồn trước cho tôi một bản báo cáo bằng tiếng Anh, vừa được dịch xong. Tin này đang tạm thời được giữ kín, và cho đến nay, bản báo cáo mới chỉ công bố ở Pháp. Bạn tôi biết rằng tôi là mẫu phóng viên tự do, đầu óc cởi mở, có quan hệ với nhiều đầu mối xuất bản, vì vậy nên anh muốn tôi khởi đầu câu chuyện một cách hoành tráng chứ không muốn phó mặc cho truyền thông thông thường hoặc chính thống – những cơ quan vốn hiếm khi có cái nhìn nghiêm túc đối với UFO. “Câu là phóng viên duy nhất trên toàn nước Mỹ có bản tiếng Anh đây” - anh hào hứng nói với tôi qua điện thoại từ Paris. “Của cậu cả đấy. Nhưng đừng cho ai biết là cậu lấy nó từ đâu nhé”.

Thử thách này đối với tôi, có thể nói là vừa lôi cuốn vừa cân não. Tôi âm thầm theo dõi đề tài UFO sâu hơn, không nói cho bất cứ đồng nghiệp thân thiết nào khác ở đài phát thanh biết. Tôi hiểu rằng mình đang tìm hiểu một vấn đề mà hầu hết các nhà báo đều coi là lỗ bịch, hoặc nhẹ ra thì cũng là buồn cười. Nó chẳng liên quan gì đến các cuộc đấu tranh sinh tử của loài người, những vấn đề đáng lưu tâm của bất cứ phóng viên tiến bộ, có trách nhiệm nào. Nhiều tháng trôi qua và càng ngày tôi càng lo lắng giữ bí mật cho mối quan tâm đang dần lớn lên của mình. Trong khi sản xuất và phát một chương trình bản tin điều tra hàng ngày, tôi bắt đầu có cảm giác như thể mình đang che giấu điều gì đó đáng xấu hổ và bị cấm đoán, kiểu như sử dụng ma

túy bất hợp pháp vậy. Giờ ngẫm lại, hóa ra tôi đã tự thổi phồng mức độ lo lắng và bất an trong chính bản thân mình một cách quá đáng. Khi đó, đề tài cấm kỵ liên quan đến UFO đã chế ngự tôi, và phải mất một thời gian tôi mới cảm thấy mình được trang bị đủ dữ liệu và hiểu biết để ứng xử một cách thích hợp với thái độ của những người tôi làm việc cùng trên mỗi một phương diện khác.

Đây không phải là đề tài dễ thực hiện, và tôi hiểu tại sao các nhà báo khác lại không làm như vậy. Trước hết, tôi cảm thấy bị áp lực bởi những chứng ngại vật dường như không thể vượt qua nổi. Câu chuyện về UFO hay bị báo chí lảng tránh, bị nhiễm các thuyết âm mưu, thông tin lệch lạc, và đơn thuần ủy mị, tất cả đều bị tính thận trọng tách rời khỏi tài liệu chính thống. Các câu hỏi nêu ra về hiện tượng UFO đều gây nhiều loạn sâu sắc cách suy nghĩ thông thường của chúng ta. Đề tài này mang theo một vết nhơ khủng khiếp, vì vậy những ai công khai dính líu đến nó đều phải chịu mạo hiểm về phương diện nghề nghiệp. Nhưng nó cũng chỉ ra một điều có khả năng mang tính cách mạng, có thể thách thức toàn bộ thế giới quan của chúng ta. Tôi phải thừa nhận là, càng đáng sợ bao nhiêu thì đề tài này càng cuốn hút tôi bấy nhiêu. Và càng tìm tòi, tôi càng hiểu rõ hơn giá trị của các cuộc nghiên cứu điển hình đã bổ sung vào những tài liệu của Chính phủ nhằm làm rõ vấn đề UFO. Nguồn dữ liệu tổng hợp, bằng chứng tích lũy qua hàng chục năm, là điều hết sức thuyết phục và cực kỳ bí ẩn. Bất chấp những rắc rối kể trên, rõ ràng là tôi không có cách nào buộc mình làm ngơ trước nó được cả.

Hóa ra bản báo cáo được tình nguyện gửi từ Pháp ấy đã hoàn toàn thay đổi sự nghiệp phóng viên của tôi đến mức tại thời điểm đó trở về trước chưa bao giờ tôi tưởng tượng được. Nó giúp tôi trở nên hoàn toàn vững vàng trên phương diện nghề nghiệp sau khi xuất bản câu chuyện đầu tiên về UFO trên tờ Boston Globe. Biên tập viên “Diễn đàn Chủ nhật” của Globe, bộ phận phân tích tin tức hàng tuần mà tôi đã xuất bản trước đó, tỏ ra e dè khi phát về đề tài UFO. Tôi hoàn toàn có thể hiểu được tại sao bà lại cảm thấy lo sợ. Rất may, sau nhiều thảo luận, bà ấy đã đủ can đảm để cho chạy câu chuyện dài của tôi.

Tôi cực kỳ lo lắng về việc “bước ra khỏi buồng kín” nghề nghiệp - mong là chuyện này đừng xảy ra - với tư cách một phóng viên nhận thấy đề tài ngớ ngẩn này đáng lưu ý. Nhưng, đã biết vụ này béo bở, vậy thì làm sao mà tôi cưỡng lại được? Tôi đưa tin về bản báo cáo COMETA, như lời anh bạn đồng nghiệp người Pháp của tôi yêu cầu cách đây sáu tháng, và tầm vóc của các vị tướng cũng như các tác giả khác của bản báo cáo vào thời điểm đó đã giúp tôi khỏi bị bẽ mặt. Thậm chí, tôi còn lọc ra thêm một bản phân tích bổ sung dựa trên thông tin được tiết lộ từ tài liệu chính thức của Chính phủ Mỹ về UFO và an ninh quốc gia, tất cả đều ủng hộ quan điểm phía Pháp. Bài báo được phát hành trên toàn quốc qua dịch vụ điện tín của NewYork Times và được báo chí khắp cả nước chọn đăng. Rõ ràng là cả nước đều quan tâm.

Những ai theo dõi đề tài UFO đều phấn khởi khi thấy rằng ít nhất cũng có một tờ báo uy tín có cái nhìn nghiêm túc về câu chuyện, và thậm chí một Nghị sĩ còn gửi thư khen tòa soạn. Tôi nhận được vô số email phản hồi về bài báo từ những người trực tiếp chứng kiến các sự kiện UFO. Trong đó, có một số phi công mãi đến tận lúc đó mới dám tiết lộ. Tôi được mở mang thêm một tầm mới, và bây giờ tôi đã ở vào cái thế cười lên lưng cọp rồi.

Và một lần nữa nó lại xuất hiện trên giấy trắng mực đen, có điều lần này trên báo chí Mỹ để tất cả mọi người đều thấy, dòng trích dẫn gây lo lắng về “những cỗ máy biết bay hoàn toàn chưa được biết đến, có những khả năng phi thường dưới sự điều khiển của trí thông minh tự nhiên hoặc nhân tạo” như lời mô tả của nhóm quan chức hưu trí người Pháp. Những vật thể này có thể là gì? Tôi ngây thơ nghĩ chắc điều này phải khiến cho làng tin xôn xao, và các nhà báo khác sẽ háo hức nhảy vào chỗ tôi vừa rời đi để kiếm chác. Tôi biết nền văn minh này vốn khinh bỉ UFO, và tôi cũng biết rằng từ trước đến giờ chưa có điều gì tương tự xâm nhập được vào báo chí chính thống. Đáng kinh ngạc là không có điều gì xảy ra cả. Tôi đã xoay về một khía cạnh khác của thế giới kỳ lạ này. Đây là sự khởi đầu của một cuộc bùng tỉnh dữ dội, một nghi lễ để chuyển sang trạng thái đương đầu với sự chấm dứt khó hiểu giữa tình trạng hiện tại và bất cứ lời thừa nhận nào về sự tồn tại đơn giản của vật thể bay không xác định, được nhìn thấy ở khắp

thế giới. Cứ như thế mọi người đều vờ như chúng không hề tồn tại.

Kể từ khi câu chuyện về UFO trên tờ Globe được đăng tải, tôi đã thêm quan tâm và tự tin. Tôi không ngừng tập trung vào điều tra và chấp nhận đề tài này - một quá trình không ngừng nghỉ. Về cơ bản, sau nhiều năm nghiên cứu và phỏng vấn, tôi biết rằng UFO là một bí ẩn khoa học thực sự. Trong suốt hơn sáu mươi năm qua, ở Mỹ đã có rất nhiều trường hợp nhìn thấy UFO, phần lớn nhân chứng là phi công và quân nhân, và có rất nhiều bằng chứng thực tế đáng nể. Kể từ những năm 1950 đến nay, các nhà nghiên cứu và khoa học tầm cỡ đã công bố nhiều cuộc nghiên cứu điển hình về các sự kiện UFO trên khắp thế giới. Đây là những hồ sơ đáng tin cậy cần được các nhà khoa học đương đại phân tích kỹ hơn.

Các nguồn tin đáng tin cậy nhất công nhận rõ ràng và không ngừng tuyên bố rằng, chúng ta chưa biết những vật thể đó là gì - ngược lại với ý kiến của công chúng cho rằng UFO, gọi theo định nghĩa, là phi thuyền ngoài trái đất. Nhưng tôi phải thừa nhận, hết lần này đến lần khác, một thực tế là các vật thể không xác định đáng kinh ngạc, hiệu suất cao này có tồn tại, không cần phải thắc mắc - như các tác giả của COMETA tuyên bố một cách dứt khoát. Chúng ta có đủ dữ liệu để chứng minh điều này với bất cứ người nào quyết định dành thời gian cho việc nghiên cứu. Bởi vì riêng bản thân vấn đề này đã thừa khả năng bùng nổ. Điều này làm tôi không hiểu nổi sự thờ ơ mà nó tạo ra đối với những người biết rõ về nó. Họ đã vượt lên lời đàm tiếu của dư luận nhưng vẫn đứng dưng và vô tư.

Cuối cùng, tôi ngộ ra qua việc nghiên cứu và công bố những câu chuyện tiếp sau đó của tôi - mà dường như mỗi câu chuyện đều giống như một tin động trời đối với tôi nhưng lại chẳng bao giờ đủ mạnh để tạo nên sự thay đổi - rằng, có lẽ người ta đã không kể câu chuyện về UFO đúng cách, hoặc không thể vượt qua được thuật ngữ cấm kỵ này, qua bất cứ mẫu tin ngắn nào, dù là bao nhiêu lần đi chăng nữa. Bây giờ tôi tin rằng, cách duy nhất để chuyển tải đầy đủ toàn bộ câu chuyện - để thực sự báo tin về sự tồn tại của UFO và chuyển tải ảnh hưởng của tài liệu này đến những người tới nay vẫn chưa biết gì về nó - là nhờ một cuốn sách như thế này, trong đó có một số nguồn tin tốt nhất thế giới tự mình nói ra chi tiết. Có vẻ như những câu nói, những đoạn trích dẫn ngắn ngủi không thể mang nổi một câu chuyện có tầm vóc như vậy.

Những chương mà các bạn sắp đọc sẽ trả lời những câu hỏi cơ bản về UFO mà rất nhiều người quan tâm. Chúng ta thực sự biết gì về chúng? Liệu thực sự có khả năng một vài vật thể trong số đó đến từ hành tinh khác? Phi công đã bao giờ nhìn thấy chúng chưa? Chính phủ và lực lượng quân sự giải quyết các vụ nhìn thấy chúng như thế nào? Tại sao ở Mỹ lại có quá nhiều lời gièm pha và phủ nhận UFO đến vậy? Trong bất cứ trường hợp nào, câu trả lời cũng đều không có gì đáng ngạc nhiên cả.

Như bất cứ nhà báo nào khác, tôi sử dụng các nguồn tin, tài liệu chính thức được công bố theo Luật Tự do Thông tin, các báo cáo điển hình đã được chứng thực, các bằng chứng có thật, và vô số các cuộc phỏng vấn với nhân chứng quân sự cũng như dân sự và các nhân viên điều tra của Chính phủ (ở đây ý nói người của Chính phủ Hoa Kỳ) trên khắp thế giới. Cá nhân tôi biết rất nhiều người trong số các nhân chứng chính thức này và không nghi ngờ gì về độ tin cậy của họ, vốn gần như lúc nào cũng được những người khác chứng thực. Một số người cung cấp thông tin và cho tôi xem những tài liệu không được công bố chính thức do quá nhạy cảm và những tài liệu khác từ các nguồn cực kỳ đáng tin cậy, dù không thể xác minh hay chứng thực được nhưng vẫn có giá trị nền tảng. Trong suốt những năm qua, tôi cũng đã gặp, phỏng vấn và làm quen với rất nhiều nhân chứng dân sự, những người bình thường thuộc mọi tầng lớp xã hội nhưng làm cho tôi cảm thấy ấn tượng với mô tả chân thực và rõ ràng về các sự kiện UFO đáng kinh ngạc. Họ cũng đã có những đóng góp thiết yếu đến công cuộc tìm hiểu về các vật thể lạ này. Vai trò của tôi ở đây là ghi lại với tư cách một người quan sát khách quan, một người hướng dẫn. Đồng thời, tôi đảm nhiệm một vị trí trong công tác nỗ lực hỗ trợ giải quyết các câu hỏi chưa có lời đáp về UFO chứ không lờ tịt chúng đi. Ngoài ra, tôi còn hỗ trợ các nhân chứng và các chuyên gia - những người đã đứng ra làm nhân chứng. Khi làm vậy, tôi trực tiếp và công khai đối mặt với những thái độ phi lý và thông tin sai lệch. Điều này có nghĩa là tôi đang thực hành một dạng

“báo chí ủng hộ” mà từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ làm, và là cách làm của nhiều phóng viên điều tra đào sâu vào một câu chuyện để phục vụ một sự nghiệp to lớn hơn. Tôi không phải là “tín đồ” của bất cứ điều gì ngoài việc tôn trọng thực tế, ngay cả khi những thực tế đó không tương thích với thế giới quan sẵn có của chúng ta. UFO là vấn đề phi chính thống đến mức một cách tiếp cận thẳng thắn, hợp lý cũng có thể giống như vượt qua ranh giới của một lãnh thổ đáng nghi ngờ. Tôi đã làm hết khả năng để giữ cho thông tin ngày được rõ ràng, logic và có dẫn chứng đàng hoàng.

Đây là lý do tại sao phần lớn cuốn sách này lại dành cho những mô tả cá nhân của các chuyên gia điều tra và nhân chứng sẽ trực tiếp giải đáp vấn đề UFO. Trong số đó, có người lần đầu tiên làm vậy. Qua lời kể của họ, độc giả sẽ được trực tiếp tiếp cận với tài liệu và tự mình đưa ra kết luận khi đã có thông tin.

Đây là những người được huấn luyện kỹ càng và nhận nhiệm vụ “khó như lên trời” là đương đầu với hiện tượng này bằng cách âm thầm điều tra, hoặc vô tình chứng kiến dù bản thân họ không muốn như vậy. Đến từ chín quốc gia khác nhau, một số họ được tiếp cận với các tài liệu bí mật, với các nhân chứng nằm vùng và với những cuộc điều tra điển hình chưa được công bố mà bất cứ nhà báo hay người nào ở ngoài thế giới khép kín, hay được ưu tiên còn lâu mới chạm được tới. Họ cùng nhau nói ra ở đây để cho tất cả chúng ta được tiếp cận, đồng thời giải thích những gì họ biết về UFO theo năng lực chuyên môn của họ với tư cách là phi công, quan chức Chính phủ và sĩ quan cao cấp trong quân đội.

Trên phương diện cá nhân, mỗi người đều đã biến đổi theo cách này hay cách khác - đôi khi biến đổi một cách mạnh mẽ - khi tương tác với điều “bất khả thi” này. Tất cả bọn họ đều bị cản trở và muốn trả lời những câu hỏi nghiêm túc y hệt như toàn bộ chúng ta, nhưng thường là vì những lý do riêng tư hơn. Mỗi người đều bắt đầu mối quan hệ của mình với vấn đề UFO bằng thái độ hoài nghi tự nhiên, và mặc dù nhiều người bây giờ đã thôi đảm nhiệm công việc chính thức là điều tra UFO, hầu hết đều không thể từ bỏ được nỗ lực muốn tìm hiểu xem UFO là gì. Họ vẫn dính dáng đến nó theo nhiều cách khác nhau. Một người dạy về lịch sử UFO tại một trường đại học danh tiếng; người khác thường xuyên được báo chí mời làm người dẫn chương trình về đề tài này; một nhà khoa học trước kia làm việc cho NASA nay đứng đầu một nhóm nghiên cứu về các hiện tượng dị thường trong không trung; một cựu điều tra viên của Chính phủ thường được bên Không quân gọi vào điện thoại di động mỗi khi nhìn thấy vật thể lạ ở nơi xa xôi. Và một số bây giờ đang là cơ trưởng của các hãng hàng không thương mại. Nếu hiểu theo nghĩa này, họ chưa thực sự “rút lui” hoàn toàn.

Tôi nhận thấy rằng nhiều người, kể cả những người mà tôi biết rõ, đều do dự không muốn để lộ cảm xúc về những trải nghiệm của bản thân đối với UFO. Một số nhân chứng phải vật lộn trong nhiều năm với tác động của việc tiếp xúc dị thường ở cự ly gần. Công việc của tôi là thúc đẩy càng mạnh càng tốt tư trí não của những quân nhân thẳm lặng và phi công Không quân không có ý định phơi bày nỗi sợ hãi này, những người quen đặt bốn phàn lên hàng đầu. Không thể quá nhấn mạnh ý nghĩa những lời tuyên bố của họ được. Những con người dũng cảm này đang kể một câu chuyện vĩ đại cho toàn thể thế giới.

Trong suốt nhiều năm trời, họ đã phát hiện được rất nhiều điều về UFO tuy vẫn chưa xác định được khả năng của các vật thể lạ này là gì, dù rằng chúng vẫn liên tục xuất hiện như trên người thành từng “làn sóng” hoặc chơi trò đuổi bắt như mèo vờn chuột với phi công Không quân. Các vật thể này đến và đi, đôi khi để lại một tiếng bíp trên ra-dar, một hình ảnh trên phim chụp hoặc một dấu vết trên mặt đất. Nhóm nghiên cứu đa thành phần này có thể cung cấp một cái nhìn rõ ràng và thực tế đối với hiện tượng bí ẩn này như chúng ta vẫn hằng hy vọng được tiếp cận trên phương diện người ngoài cuộc.

Không ai trong số các tác giả tham gia vào tuyên bố của người khác, hoặc trước sự ngạc nhiên của tôi, không bao giờ hỏi xem những người còn lại đang viết về vấn đề gì. Mặc dù vậy, giữa họ vẫn có nhiều điểm giống nhau đến lạ kỳ, không chỉ trong chính các bản báo cáo mà còn cả

trong cách họ thể hiện, thái độ và ý tưởng đối với giải pháp cho tương lai. Đối với tôi, sự giống nhau này chứng minh cho bản chất toàn cầu của hiện tượng UFO, và nó cũng cho thấy rằng một khi được điều tra xác đáng thì người ta sẽ rút ra những kết luận giống nhau, bất kể tiến hành điều tra ở đâu.

Hiện nay, đang tồn tại một nỗi tò mò ngày càng lớn dần theo thời gian về bí ẩn UFO. Kể từ khi bắt đầu cuộc nghiên cứu này cách đây mười năm, tôi đã chứng kiến nó lớn lên và quan sát thấy thời lượng đưa tin về UFO trên phương tiện truyền thông chính thống không ngừng tăng lên. Càng tìm hiểu, chúng ta càng thấy lúng túng. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn tiếp tục nghĩ rằng đề tài này là sản phẩm của trí tưởng tượng hoặc nhìn gà hóa cuốc, hoặc là chuyện đùa, vì thế rất lãng phí thời gian. Tôi cực kỳ mong những người này sẽ đọc trọn vẹn cả cuốn sách một cách chăm chú từ đầu đến cuối rồi tự mình rút ra kết luận. Tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều có thể đồng ý rằng không ai lại phủ quyết về một vấn đề khi chưa biết gì về nó.

Tôi đã cố gắng chặt lọc cả một núi tài liệu để lấy ra vài thực tế thuyết phục và thiết yếu nhất về vấn đề này. Giờ đây ở Mỹ, UFO đã trở thành một vấn đề quốc gia từ cuối những năm 1940, thời gian có rất nhiều vụ chứng kiến khiến công chúng hết sức quan tâm và lo ngại, còn báo đài thì đưa tin rộng rãi. Không quân Mỹ dẫn đầu trong việc xử lý các sự kiện này - vốn càng trở nên phức tạp hơn khi Chiến tranh Lạnh nổ ra - họ cố gắng công khai giải thích càng nhiều trường hợp càng tốt theo chiều hướng khác nhằm đánh lạc hướng sự chú ý của công luận. Trong hậu trường, đề tài này rất được quan tâm ở những cấp độ cao nhất, và Không quân đã không được trang bị để bảo vệ công chúng khỏi một vật thể lạ chưa hề được biết đến nhưng rõ ràng là liên quan đến công nghệ, có khả năng đến và đi tùy ý. Đầu những năm 1950, họ thành lập Dự án Blue Book, một cơ quan nhỏ có chức năng tiếp nhận báo cáo từ các công dân, điều tra và đưa ra lời giải thích cho truyền thông và công chúng. Dần dần, Blue Book củng cố vị thế quan hệ công chúng của mình trên phương diện lật tẩy các trường hợp nhìn thấy UFO. Hàng trăm hồ sơ chất đống, và Không quân chấm dứt chương trình này vào năm 1970, ngừng tất cả các cuộc điều tra chính thức - hoặc theo lời họ công bố là như vậy - mà không tìm ra lời giải thích nào cho rất nhiều sự kiện UFO khiến người ta choáng váng. Tất cả các trường hợp mà nhóm tác giả của chúng ta giới thiệu đều xảy ra sau khi chấm dứt Dự án Blue Book, từ năm 1976 đến năm 2007.

Chính phủ của chúng ta sẽ hoàn toàn đứng ngoài cuộc tranh cãi về UFO và không đưa ra bất cứ chính sách nào để giải quyết mối quan ngại đang ngày càng gia tăng. Trong khuôn khổ lịch sử, các chương sau đây sẽ khảo sát vai trò của CIA trong vấn đề xây dựng nghị định thư cho việc giải mã UFO; sự tương phản tuyệt đối trong việc xử lý UFO giữa Chính phủ Mỹ với các nước khác; vấn đề về an toàn hàng không và an ninh quốc gia liên quan đến các sự kiện UFO; tâm lý học về thuật ngữ UFO và câu hỏi về sự che đậy của Chính phủ Mỹ.

Phần lớn công chúng Mỹ đang trở nên khó chịu hơn trước cách Chính phủ phủ nhận về UFO, đặc biệt là khi bằng chứng ngày càng nhiều hơn. Với máy quay kỹ thuật số và điện thoại di động đang trở nên phổ biến, gần như ngày nào người ta cũng chụp được ảnh về UFO, mặc dù việc làm giả dễ như bỡn khiến cho công nghệ mới này trở thành một niềm hạnh phúc tổng hợp. Khi phát hiện ra các hành tinh lạ và các nhà khoa học thừa nhận có thể có sự sống đâu đó trong vũ trụ, nhu cầu nghiên cứu về hiện tượng UFO vốn bị thờ ơ lại càng trở nên cấp thiết hơn. Tôi nghĩ bạn sẽ đồng ý, khi đọc xong cuốn sách này, rằng bây giờ hy vọng về việc giải đáp bí ẩn UFO đang được nhen nhóm trở lại, và bạn cũng sẽ đồng ý với tầm quan trọng đặc biệt của nỗ lực đó.

Định nghĩa điều không thể định nghĩa: UFO là gì?

Một điều cực kỳ quan trọng cần phải khẳng định ngay từ đầu là cả tôi lẫn các tác giả của “Báo cáo COMETA” đều không ai tuyên bố rằng trên bầu trời của chúng ta có phi thuyền của người ngoài hành tinh, mà đơn giản là vì chúng tôi không hề phủ nhận các dữ liệu cho thấy sự hiện diện của thứ gì đó trên không trung. Từ trước đến nay, thuật ngữ “UFO” đã bị dùng sai và trở thành một phần rất lớn trong nền văn hóa đại chúng, có điều định nghĩa nguyên thủy (và chính

xác) về nó lại gần như hoàn toàn biến mất. Hầu như mọi người đều đánh đồng từ “UFO” với “phi thuyền ngoài hành tinh” và như vậy, khi nghĩa gốc đã bị hiểu ngược lại, cụm từ viết tắt này bị biến thành một thứ gì đó đã được xác định chứ không còn là không xác định nữa. Cách hiểu sai nhưng phổ biến cho rằng UFO là phi thuyền ngoài hành tinh, vì tình thế bắt buộc, thường là lý do khiến thuật ngữ này tạo ra các phản ứng cảm xúc phóng đại và khó hiểu. Việc công nhận giả thuyết ngoài hành tinh đang được coi như một cách giải thích khả dĩ - dù chưa kiểm chứng - xứng đáng được giới khoa học nghiên cứu kỹ lưỡng hơn; và điều này hoàn toàn khác với chuyện hiểu lầm cứ như người ta đã khám phá xong hết về UFO rồi vậy.

Xét trên phương diện lịch sử, cách đây khoảng năm mươi năm, chính Không quân Mỹ đã cho ra đời thuật ngữ “vật thể bay không xác định” để thay thế cho từ “đĩa bay” vốn phổ biến hơn nhưng lại khủng khiếp hơn. Không quân Mỹ định nghĩa “UFO” là “bất kỳ vật thể biết bay nào có hiệu suất, đặc tính động khí học, hoặc những đặc điểm bất thường không phù hợp với bất kỳ loại hình máy bay hoặc tên lửa nào đã từng biết, hoặc không thể xác định rõ ràng là vật thể nào tương tự như thế”. Đây là định nghĩa mà những người đóng góp xây dựng cuốn sách này theo đuổi, cũng là định nghĩa được tất cả các tài liệu của Chính phủ và báo cáo chính thức mà các phi công liên quan sử dụng.

Nếu trên bầu trời có một vật thể không xác định được nhưng chúng ta vẫn không thể loại trừ khả năng có thể xác định nếu có thêm dữ liệu, thì vật thể đó cũng không hẳn là chưa được biết tới, bởi chúng ta không thể xác định được nó là cái gì hay không phải cái gì. Một lần nữa, chiếc UFO thực sự, và chiếc UFO mà chúng ta đề cập đến trong cuốn sách này, là vật thể, ví dụ, có những năng lực phi thường vượt lên công nghệ hiện nay được ra-dar phát hiện và nhiều người có uy tín chứng kiến, tới mức thu thập được đầy đủ dữ liệu và tiến hành nghiên cứu toàn diện để loại bỏ các khả năng khác đã từng biết.

Do vật thể này gắn liền với tên gọi “UFO” cho nên một số nhà khoa học và chuyên gia khác đã sử dụng một thuật ngữ khác để tách bạch các cuộc nghiên cứu nghiêm túc với những cuộc nghiên cứu khác phù phiếm hơn. Thay vì “UFO” một số người đóng góp đã chọn cụm từ “vật thể lạ không gian chưa xác định” hoặc “UAP” để nói về hiện tượng này hoặc các hiện tượng tương tự. Richard Haines, nguyên là nhà khoa học cao cấp của NASA và chuyên gia an toàn hàng không, định nghĩa UAP như sau:

Tác nhân kích thích thị giác tạo ra báo cáo về việc nhìn thấy vật thể hoặc ánh sáng trên bầu trời, sự xuất hiện và/hoặc động lực bay không khiến người ta nghĩ đến một vật thể bay thông thường, logic và vẫn không xác định được sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng về tất cả mọi bằng chứng sẵn có từ những người có năng lực chuyên môn xác minh đầy đủ cả về mặt kỹ thuật lẫn đời thường, nếu có thể.

Trong khuôn khổ cuốn sách này, các thuật ngữ UFO và UAP dùng để chỉ cùng một khái niệm và sẽ được luân phiên sử dụng, mặc dù một số người viết thích dùng một trong hai thuật ngữ này hơn. “UAP” biểu thị một phạm vi rộng lớn hơn, có thể kết hợp một loạt các hiện tượng rộng khắp, có thể không giống như một “vật thể bay” chẳng hạn. Bất kể sử dụng cách nào thì các vật thể lạ trên vẫn thường không chuyển động hoặc treo lơ lửng chứ không phải bay, và đôi khi người ta chỉ nhìn thấy những tia sáng bất thường chứ không phải một vật thể rõ ràng nào đó, đặc biệt vào ban đêm, khi ánh sáng rực rỡ khiến người ta không thể quan sát thấy bất cứ cấu trúc vật lý nào. “UAP” thể hiện rõ ràng những vật thể và ánh sáng bất thường này có thể đại diện cho nhiều loại hiện tượng khác nhau bắt nguồn từ những nguồn khác nhau.

Điểm quan trọng thứ hai là người ta có thể giải thích được khoảng 90-95% số vụ nhìn thấy UFO. Trong khoảng 5-10% còn lại, có lần một vật thể đã được xác định là UFO theo các chuẩn mực xác đáng, nhưng rồi tất cả những gì chúng ta biết là không phải: nó là thứ gì đấy có nguồn gốc nhân tạo hoặc tự nhiên, hoặc rõ ràng là trò lừa đảo, và rất không may là những thứ như thế này có rất nhiều. Các trường hợp về những vật thể lạ bị hiểu nhầm là UFO bao gồm bóng thám không, pháo hoa, đèn trời, máy bay bay theo đội hình, phi cơ quân sự bí mật, đàn chim phản

chiếu ánh mặt trời, máy bay phản chiếu ánh mặt trời, khí cầu nhỏ, máy bay trực thăng, đội hình máy bay, các hành tinh như sao Kim hoặc sao Hỏa, sao băng hoặc thiên thạch, rác không gian, vệ tinh, khí gas đầm lầy, lốc xoáy, mặt trời ảo, quả cầu chiếu sáng, tinh thể băng, ánh sáng phản chiếu qua mây, ánh sáng trên mặt đất hoặc ánh sáng phản chiếu từ cửa sổ khoang lái, nghịch đảo nhiệt độ, mây thủng lỗ, thời tiết kỳ quái, và danh sách còn kéo dài nữa! Vâng, thường thì phần lớn các bản báo cáo đều được giải thích theo một trong những cách kể trên, nhưng tất nhiên đây chỉ là những trường hợp chúng ta không quan tâm đến.

Vì vậy, tiếp theo đó, trên thực tế câu hỏi thường được đặt ra “Bạn tin là có UFO không?” rất vô căn cứ, nhưng người ta cứ hỏi suốt và không ngớt gây ra những rắc rối trong giao tiếp. Câu hỏi này thực sự vô nghĩa, bởi vì chúng ta biết rằng vật thể không xác định có tồn tại, được ghi chép và định nghĩa chính thức như trường hợp của Không quân Mỹ và các cơ quan Chính phủ khác trên khắp thế giới. Trong hơn năm mươi năm, thực tế về vật thể bay không xác định chưa bao giờ là vấn đề về niềm tin, lòng tin, quan điểm, hoặc lựa chọn. Thực ra, khi sử dụng đúng định nghĩa về “UFO” nó là vấn đề sự thật. Giống như các vật thể bay đã được xác định như máy bay, tên lửa và các loại thiết bị nhân tạo khác, số không xác định này cũng có thể bị chụp ảnh, tạo nên phản hồi trên ra-dar, lưu lại dấu vết trên mặt đất, bị rất nhiều nhân chứng độc lập ở nhiều nơi khác nhau nhìn thấy và mô tả lại. Xét trên phương diện lòng tin, thực ra người hỏi đang đặt vấn đề “Bạn có tin vào phi thuyền ngoài hành tinh hay không?”. Đây là một câu hỏi hoàn toàn khác.

Để tiếp cận UFO một cách thích hợp, chúng ta phải duy trì được vị thế không biết gì đối với bản chất hoặc nguồn gốc của chúng, bởi đơn giản là chúng ta chưa có câu trả lời. Khi không biết, chúng ta sẽ tiến được một bước rất lớn. Thông thường, cuộc tranh cãi về UFO châm lửa cho hai thái cực, mỗi bên giữ một vị trí không thể đứng vững được. “Phe tin” tuyên bố rằng người ngoài hành tinh đã từ ngoài không gian đến đây và chúng ta đã biết rằng UFO là phương tiện của họ. Trong khi đó, bằng thái độ phòng thủ dữ dội, “phe lật tẩy” tranh cãi rằng UFO không hề tồn tại. Thật không may, cuộc chiến phản tác dụng này lại chiếm lĩnh công luận trong một thời gian dài, có điều chỉ khiến cho người ta thêm lúng túng và tạo thêm khoảng cách đối với cách tiếp cận khoa học - không thể biết.

Hoài nghi có nguyên tắc là tiền đề nền tảng của cuốn sách này. Theo định nghĩa của nhà vật lý thiên văn học Bernard Haisch - cựu biên tập viên khoa học thuộc Tạp chí Vật lý Thiên văn (The Astrophysical Journal) và Tạp chí Khám phá Khoa học (The Journal of Scientific Exploration) - thì, một người hoài nghi chân chính là “kẻ thực hiện phương pháp đánh giá lưỡng, tranh luận bằng lý trí và vô tư có dẫn chứng bằng phương pháp khoa học, thể hiện thái độ sẵn sàng cân nhắc các cách giải thích khác mà không định kiến từ niềm tin trước đó, và tìm kiếm bằng chứng cũng như cẩn thận suy xét tính đúng đắn của nó”.

Mời bạn hãy đọc cuốn sách này bằng tâm thế của một người không biết gì - hoàn toàn khách quan - với đầu óc cởi mở và thực sự hoài nghi. Bây giờ chúng ta đã có thể bắt đầu cuộc hành trình đầy thú vị.

Tôi sẽ giới thiệu với các bạn một trong những nguồn tài liệu mạnh mẽ (quý giá hoặc nhiều cảm xúc) đã ảnh hưởng rất lớn trong suốt quá trình tìm tòi và khám phá của tôi về UFO. Khi đọc cuốn sách này, các tác giả khác và tôi yêu cầu độc giả hãy cân nhắc độ chính xác của 5 tiền đề mà tôi đã đúc rút trong suốt mười năm theo dõi đề tài UFO và được đánh giá một cách kỹ lưỡng cũng như được minh họa bằng các bằng chứng xuyên suốt từ đầu đến cuối:

1) Trên bầu trời của chúng ta, khắp hành tinh này đang tồn tại một vật thể lạ có thật, tự nhiên, được điều khiển bằng trí thông minh, có năng lực về tốc độ, vận động và độ sáng vượt lên trên những công nghệ hiện tại mà chúng ta từng biết tới.

2) Các vụ xâm nhập của UFO, thường ở những không phận bị cấm, có thể gây nên thảm họa về an toàn hàng không và đẩy lên những quan ngại về an ninh quốc gia, mặc dù các vật thể này

chưa từng công khai thể hiện hành động thù địch nào.

3) Chính phủ Mỹ thường xuyên lờ đi vấn đề UFO. Khi bị ép quá thì họ đưa ra những cách giải thích sai trái. Thái độ dửng dưng và/hoặc qua quýt này rất vô trách nhiệm, thiếu tôn trọng những nhân chứng đáng tin cậy, thường là các chuyên gia, và có thể rất nguy hiểm.

4) Bằng những dữ liệu mà chúng ta đang có thì giả thuyết cho rằng UFO có nguồn gốc ngoài hành tinh hoặc từ một chiều không gian khác là cách giải thích hợp lý và phải được lưu ý. Tuy nhiên, nguồn gốc và bản chất thực sự của UFO vẫn chưa được các nhà khoa học xác định, vì vậy vẫn còn là điều bí ẩn.

5) Với những hàm ý tiềm năng mà UFO mang lại, các bằng chứng cần phải được điều tra một cách khoa học và có hệ thống với sự hỗ trợ của Chính phủ Mỹ cũng như hợp tác quốc tế.

Tôi tin rằng sau khi đọc xong cuốn sách này, độc giả nào sáng suốt sẽ chấp nhận - hoặc ít nhất cũng thừa nhận sự hợp lý - 5 luận điểm này là khác thường hoặc thậm chí là phi thường, như đã thể hiện ở phần đầu.

LESLIE KEAN
NEW YORK CITY

1. Một vụ UFO đặc biệt

Chúng ta bắt đầu cuộc thám hiểm này trên nền tảng cực kỳ vững chắc khi khảo sát chi tiết một trong những trường hợp về UFO ngoạn mục, được ghi chép cẩn thận nhất: “làn sóng” ở Bỉ năm 1998-99. Những gì bạn sắp đọc sẽ biểu thị cho trạng thái vật chất ẩn tượng và rất bí ẩn của UFO. Chúng không chỉ xuất hiện trước mắt hàng ngàn người và được các cấp cao nhất của Chính phủ Bỉ quan tâm mà còn lọt vào màn hình radar và trong một bức hình hoành tráng về chiếc phi thuyền bay thấp. Độc giả sẽ có cái nhìn tổng quan sâu sát đối với một trường hợp nổi bật ở tất cả các khía cạnh, từ bản thân hiện tượng và những phản ứng của người chứng kiến đến hành động của một Chính phủ châu Âu nhỏ bé nhưng có trách nhiệm.

Wilfried de Brouwer, Thiếu tướng người Bỉ, giờ đã về hưu, vừa cung cấp một phần độc quyền cho cuốn sách này, hé lộ những tài liệu đáng kinh ngạc và những suy nghĩ cá nhân về làn sóng tại Bỉ chưa từng được công bố trước đó. Với tư cách là người chỉ huy Sư đoàn Chiến dịch trong Bộ tham mưu Không quân, cùng với nhiều quan chức thuộc các ban ngành khác trong Chính phủ, ông De Brouwer lúc đó còn đeo lon đại tá đã đóng một vai trò quan trọng trong việc nỗ lực xác định những kẻ xâm nhập lạ mặt đang liên tục xuất hiện bất thành hình trên các thành phố và miền quê. “Hàng trăm người nhìn thấy một phi thuyền tam giác bí ẩn với bề rộng khoảng 36 mét, phát những tia sáng cực mạnh, di chuyển rất chậm mà không gây ra bất cứ tiếng động nào đáng kể và trong một số trường hợp lại tăng vọt lên tốc độ rất cao”, De Brouwer công khai tuyên bố như vậy cách đây vài năm, mô tả đêm đầu tiên của làn sóng.

Các vật thể to lớn, lặng lẽ, không có cánh hay bất cứ phương tiện thúc đẩy nào lộ ra, đôi khi treo lơ lửng, đứng yên một chỗ giữa không trung. Những lần khác, chúng lướt đi một cách âm thầm, kỳ quái, đột ngột rồi biến mất trong nháy mắt. Hàng nghìn người đã nhìn thấy chúng ở khoảng cách gần, trong đó có nhiều sĩ quan cảnh sát ở các địa phương khác nhau, một số đã bật cười khi vừa mới nhận được điện đàm báo tin về UFO. Trong khi treo lơ lửng bất động trên đầu những người chứng kiến đang khiếp đảm, các vật thể này chiếu những tia sáng sắc bén xuống xe hơi, cánh đồng hoặc mặt nước.

Wilfried De Brouwer được Guy Coëme, Bộ trưởng Quốc phòng, giao nhiệm vụ xử lý làn sóng UFO. Là người chính trực và tận tụy, De Brouwer quyết định làm hết sức mình để tìm hiểu xem thứ gì đang xâm phạm không phận nước Bỉ và không ngừng vi phạm các luật lệ hàng không cơ bản. Sau hai mươi năm làm phi công chiến đấu cho Không quân Bỉ, năm 1983, De Brouwer được phân công về Chi nhánh Hoạch định Chiến lược ở NATO với lon đại tá. Sau đó, ông trở thành Tư lệnh Không quân Vận tải của Không lực Bỉ, và năm 1989, trở thành chỉ huy Sư đoàn Chiến dịch của Bộ tham mưu Không quân. Được thăng hàm thiếu tướng vào năm 1991, ông trở thành Phó tham mưu trưởng của Không quân Bỉ, phụ trách mảng Chiến dịch, Kế hoạch và Nhân lực. Bắt đầu vào năm 1995, sau khi nghỉ hưu ở Không quân, ông làm việc hơn mười năm với vai trò cố vấn cho Liên Hợp Quốc để cải thiện năng lực phản ứng nhanh cho bộ phận hậu cần của cơ quan này trong những trường hợp khẩn cấp.

Tướng De Brouwer cực kỳ quan tâm đến độ chính xác thực tế, rất bảo thủ trong đánh giá và luôn luôn chú ý đến các chi tiết. Cần phải hiểu điều này khi đọc chương của ông. “Gần đây, khi lên mạng, tôi phát hiện ra đang tồn đọng rất nhiều thông tin sai lệch về làn sóng UFO ở Bỉ” - Ông viết trong một cuộc trao đổi qua e-mail với tôi. “Điều này thôi thúc tôi phản ứng. Tôi không thể chấp nhận được cảnh những kẻ được gọi là nhà nghiên cứu đi đến những giả định dựa trên thông tin sai lệch. Họ phớt lờ lời chứng thực của hàng trăm người và ra sức thuyết phục người ngoài cuộc rằng những gì người ta quan sát được chỉ là nhìn nhầm máy bay bình thường mà thôi. Ngoài ra, những “nhà nghiên cứu” này còn không quan tâm hoặc hiểu sai các tuyên bố chính thức của Bộ trưởng Quốc phòng và Không quân”.

Cá nhân tôi lần đầu tiên biết đến tướng De Brouwer khi sắp xếp cho chuyến đi của ông đến Washington D.C vào tháng Mười Một năm 2007 để phát biểu tại một cuộc họp báo quốc tế mà tôi và nhà làm phim James Fox cùng tổ chức. Chúng tôi tập hợp thành một nhóm những người có thẩm quyền để phát biểu với báo chí về các vụ chứng kiến UFO và các cuộc điều tra chính thức, nhưng quan trọng nhất là những người tham gia có cơ hội gặp gỡ đối tác của mình từ các nước khác và trò chuyện riêng tư với nhau trong một số ngày. Vào tháng Bảy năm 2008, tôi gặp lại tướng De Brouwer tại một cuộc hội thảo bốn ngày ở California do Mạng lưới UFO Song phương (MUFON) tổ chức và chúng tôi có thêm nhiều cuộc gặp gỡ khác với các đại biểu đến từ khắp nơi trên thế giới.

Trong một cuộc trò chuyện gần đây, vị tướng này phản ánh về trải nghiệm độc đáo nhưng khó chịu của mình trong suốt làn sóng UFO ở Bỉ cách đây hai mươi năm. Ông nói rằng điều làm ông ấn tượng nhất chính là sự chân thành tuyệt đối ở những nhân chứng mà ông trò chuyện cùng, trong đó nhiều người là những “trí thức rất giỏi, thực sự choáng ngợp với những gì nhìn thấy và tin rằng không phải họ đang chứng kiến công nghệ thông thường”. Thật không may, họ thường không dám nói ra do thấy sợ vết nhơ gắn liền với UFO. “Có người tôi biết nhiều năm nay lúc đó đang làm việc cho NATO”, De Brouwer nói. “Anh ấy cảm thấy kinh ngạc đến mức không dám đề cập với bất kỳ ai, ngay cả với vợ mình. Anh ấy chỉ kể lại trải nghiệm đó cho tôi nghe với điều kiện không bị tiết lộ tên tuổi”.

Đại tá André Amond, kỹ sư dân dụng về hưu thì lại khác. Ông sẵn sàng trả lời các câu hỏi của tôi qua email. Amond vốn là Giám đốc Cơ sở Hạ tầng Quân sự cho Quân đội Bỉ và trước đây cũng phụ trách các vấn đề tác động của môi trường trong quân đội ở cấp độ tham mưu liên quân, có sự liên quan chặt chẽ với các quan chức Mỹ. Lúc đang lái xe trên đường quê, ông và vợ tận mắt nhìn thấy một chiếc phi thuyền, và có một nhân chứng thứ ba ở địa điểm khác cũng chứng kiến cảnh này. Ông gửi báo cáo lên cho Bộ trưởng Quốc phòng Bỉ rồi tự mình tìm hiểu về sự kiện này.

Dựa vào kiến thức chuyên sâu của bản thân, đại tá Amond có thể loại bỏ tất cả các cách giải thích khả dĩ cho thứ mà ông nhìn thấy và tuyên bố rằng vật thể đó là một loại “phương tiện hàng không bí ẩn” làm vợ ông hoang mang và khiến ông ngạc nhiên. Hai mươi năm sau, khi phản ánh về sự kiện này, ông viết trong một e-mail: “Ngày nay vẫn chưa có lời giải thích nào cả! Thật đáng tiếc bởi tôi muốn biết điều này trước khi nhắm mắt xuôi tay. Hãy cho tôi một lời giải thích đúng đắn về những gì tôi nhìn thấy; tôi chỉ yêu cầu có mỗi thế”.

Ông nói lời đại diện cho hàng ngàn người khác chưa bao giờ nghĩ về UFO trước khi trở thành nhân chứng bất đắc dĩ. Đối với nhiều người, ảnh hưởng của điều này theo họ suốt cả cuộc đời.

* * *

Tôi muốn cung cấp một số nền tảng cơ bản để giúp bạn đọc hiểu một cách đầy đủ hơn về chương sách của tướng De Brouwer và cung cấp ngữ cảnh cho thông tin của ông. Chúng ta phải ghi nhận các trường hợp đặc biệt của loạt sự kiện phi thường này. Hầu hết các trường hợp về UFO đều chỉ xảy ra một lần và đương nhiên việc ghi chép lẫn điều tra về các trường hợp này gặp nhiều khó khăn hơn. Có một thực tế là làn sóng nước Bỉ - vốn liên quan đến hàng trăm báo cáo điển hình sống động và nhất quán thu thập được qua thời gian - đã tạo cơ hội để người ta dùng radar phát hiện và chụp ảnh, cũng như các ứng dụng kỹ thuật khác được hưởng lợi từ những bước chuẩn bị trước đó. Người ta có đủ thời gian để tiếp cận và kiểm nghiệm nhiều đáp án cho câu hỏi những vật thể này là gì, và dựa trên những cuộc điều tra chính thức mà xác định hay xóa bỏ đáp án đó, chẳng hạn như tại thời điểm đó có chiếc máy bay trực thăng nào đang ở trên bầu trời hay không. Khi các sự kiện dần được hé mở qua năm tháng, những bằng chứng tích lũy được đã bổ sung rất nhiều vào kho kiến thức về UFO ngày càng gia tăng và nhờ đó, giúp chúng ta tạo dựng được các bước tiếp theo trên con đường giải mã nó. Cuối cùng, tất cả những cách giải thích trần tục, thông thường - tất nhiên là không phù hợp với những gì mọi người nhìn thấy - đều bị loại bỏ. Dần dần, người ta nhìn thấy rõ ràng các vật thể này không

phải là cái gì, nhưng chúng là cái gì thì lại chẳng hề rõ ràng tí nào cả.

Nhiều người cảm thấy chỉ còn lại một khả năng duy nhất: Các vật thể này chắc hẳn là máy bay chiến đấu tàng hình F-117A hoặc phi cơ quân sự bí mật của Mỹ được phóng lên từ một buổi diễn tập thử nghiệm bí mật nào đó. Tướng De Brouwer cho rằng cực kỳ ít khả năng để loại phi cơ bí mật này bay trên không phận nước Bỉ nhiều lần mà không có bất cứ thông báo chính thức nào, vi phạm nguyên tắc hàng không, bởi vì họ không hề nhận được bất cứ yêu cầu bay quá không phận nào từ phía Không quân Mỹ. Ông còn nhận thấy rằng năng lực công nghệ mà những vật thể này thể hiện vượt trội hẳn so với năng lực của ngay cả phi cơ thử nghiệm - vì tướng cho biết. Điều này còn đúng với cả ngày nay, sau thời điểm đó hai mươi năm. Vì vậy, ông đã gửi những bản khoản của mình tới Đại sứ quán Mỹ ở Brussels và các đối tác khác của NATO. Và họ khẳng định rằng, không có bất cứ chiếc máy bay tàng hình hay phi cơ thử nghiệm nào bay qua bầu trời nước Bỉ tại thời điểm đó. Tầm quan trọng của điều này không thể nhấn mạnh quá mức, và rất có ích khi hiểu điều này ngay từ đầu khi đọc chương sách của De Brouwer về các vụ chứng kiến UFO.

Điều này được ghi chép rất rõ. Một tài liệu của Chính phủ Mỹ mang tên “Nước Bỉ và Vấn đề UFO” được soạn vào tháng Ba năm 1990 và xuất bản theo Đạo luật Tự do Thông tin, thảo luận về các câu hỏi của De Brouwer xem những vật thể này có phải là máy bay quân sự B-2 hay F-117A của Mỹ hay không. Tài liệu này khẳng định rằng Tướng De Brouwer đặt ra câu hỏi trên mặc dù ông biết rõ rằng “các quan sát được viển tới không phù hợp chút nào với những đặc trưng nhìn thấy được ở bất cứ chiếc máy bay nào của Mỹ”. Nó còn cho biết rằng “USAF [Không quân Mỹ] đã khẳng định với BAF [Không quân Bỉ] và MOD [Bộ Quốc phòng] Bỉ là không có máy bay tàng hình nào của USAF đang hoạt động tại khu vực Ardennes trong các quãng thời gian nghi vấn. Thông tin này đã được cung cấp cho báo chí Bỉ và được truyền bá rộng rãi.”

Năm 1992, Bộ trưởng Quốc phòng Bỉ, Leo Decroix một lần nữa khẳng định điều này khi trả lời thắc mắc của một nhà nghiên cứu người Pháp. “Không may là đến tận ngày nay chúng ta vẫn chưa tìm ra bất cứ lời giải thích nào cả”, ông viết. “Bản chất và nguồn gốc của vật thể lạ này vẫn còn là điều bí ẩn. Tuy nhiên, có thể chắc chắn loại bỏ một giả thiết, bởi Lực lượng Vũ trang Bỉ đã được những người có chức trách phía Mỹ khẳng định là họ không có bất cứ chuyến bay thử nghiệm hàng không nào cả.”

Như vậy là chúng ta mắc kẹt với một vấn đề nan giải thực sự. Phải chăng giới quân sự một nước nào đó vẫn đang thử nghiệm loại phi cơ mới cực kỳ tiên tiến kể từ giữa những năm 1970 / khi báo cáo về loại phi cơ đó bắt đầu xuất hiện / lần này cho bay trên bầu trời nước Bỉ và bị nhiều gia đình lo lắng cũng như cảnh sát tuần tra nhìn thấy? Lý lẽ thông thường cho chúng ta biết rằng nếu một Chính phủ đã phát triển được loại phi cơ khổng lồ có khả năng bay lơ lửng bất động ở độ cao chỉ khoảng một trăm mét và tăng tốc biến mất trong nháy mắt - tất cả đều không phát ra tiếng động nào - công nghệ đó hẳn đã tạo ra một cuộc cách mạng đối với cả giao thông hàng không và vũ khí hiện đại, có thể cả ngành vật lý nữa. Trong hai thập kỷ kể từ khi diễn ra làn sóng nước Bỉ, Mỹ đã tham gia vào ba cuộc chiến tranh, và nếu Mỹ sở hữu những khả năng tiên tiến đó, chắc chắn chúng đã được áp dụng ở Kuwait, Iraq hoặc Afghanistan chứ không phải hết lần này đến lần khác đem quân đội đến quấy rầy toàn thể công dân của một đất nước nhỏ bé, bình yên cũng như làm rối loạn không quân quốc gia của các nước đó bằng những công nghệ quân sự hiện có. Nếu Chính phủ nào đang bí mật cho sản phẩm kỳ diệu này bay qua bầu trời nước Bỉ vì một lý do nào đó chưa cắt nghĩa được, chắc họ đã phải nói dối với quan chức Bỉ khi thắc mắc được đặt ra. Và, bất cứ cá nhân nào liên quan đến việc tạo ra và điều khiển cỗ máy này cũng phải giữ bí mật về công nghệ kỳ diệu này lẫn các chuyến bay thử nghiệm của nó. Nhưng trên thực tế, chưa bao giờ rò rỉ chút thông tin nào về một doanh nghiệp như thế cả. Tất nhiên, trong suy nghĩ của một số người, điều này vẫn là một khả năng, bất kể mờ mịt đến đâu.

Theo như lo ngại của tướng De Brouwer, khả năng đó đã bị loại trừ hoàn toàn. Như vậy, theo suy nghĩ của ông, còn lại khả năng nào? “Tôi đang tiếp cận vấn đề UAP theo hướng thực tế. Tôi bám vào các sự việc và tránh ngoại suy đến các hoạt động có thể xảy ra của người ngoài hành

tin”, tướng De Brouwer trả lời qua e-mail. “Tuy nhiên, tôi ủng hộ việc nghiên cứu khoa học phải dựa vào phân tích khách quan đối với một số quan sát được báo cáo trong suốt thời kỳ làn sóng nước Bể. Những nghiên cứu như vậy không được loại trừ khả năng về người ngoài hành tinh.”.

* * *

Một trong những yếu tố thú vị nhất của trường hợp này là bức ảnh màu nổi tiếng về UFO tại nước Bể mà De Brouwer sẽ giới thiệu. Nó đã vượt qua cuộc thử nghiệm về độ chân thực sau nhiều phân tích gắt gao. Nhiều người không hiểu tại sao lại không có thêm bức tranh và đoạn phim nào về các vật thể lạ xuất hiện ở nước Bể, đặc biệt kể từ khi có quá nhiều vụ chứng kiến trong có vài năm. Điều này không chỉ do các yêu cầu khắt khe từ phía quan chức đối với việc chấp nhận ảnh chụp. Bởi, chúng ta phải nhớ rằng cách đây hai mươi năm, điện thoại di động và máy quay băng cũng như máy quay kỹ thuật số giá cả phải chăng dành cho người tiêu dùng vẫn chưa ra đời. Thường thì mọi người không cầm theo máy quay đã lắp sẵn phim vào những thời điểm không đoán trước được, khi UFO xuất hiện trong khoảng vài phút, chẳng hạn như vào ban đêm lúc đang lái xe. Trong những cuộc trò chuyện với rất nhiều nhân chứng UFO suốt những năm qua, tôi hiểu rằng khi quan sát một thứ gì đó kinh khủng, và đôi khi đáng sợ, như một chiếc UFO khổng lồ bay sát sà, người ta gần như trở nên chết khiếp. Họ đang nhìn thấy một thứ không ai nghĩ là sẽ tồn tại, vừa mang niềm gờ lại vừa không phát ra tiếng động mà trước đó chưa ai hình dung được. Những người này thường không rời mắt khỏi vật thể lạ này, trừ phi họ muốn nhanh chóng gọi người thân hoặc bạn bè ở gần đó. Ý nghĩ chụp ảnh không hiện diện trong đầu họ, đặc biệt khi chiếc phi thuyền đang chuyển động, sắp sửa biến khỏi tầm mắt. Các nhân chứng cho tôi biết điều cuối cùng họ muốn làm là chạy vào nhà, hoặc mở chiếc túi trong cốp xe để tìm máy quay, ngừng ánh mắt dính chặt vào cảnh tượng đang diễn ra phía trên đầu mình.

Ngay cả khi có chụp được đi nữa thì không phải lúc nào cũng có ảnh. Nếu ánh sáng quá xa và thời gian phơi sáng quá ngắn, ảnh sẽ chẳng có gì cả. Hoặc, các đặc tính khác của chiếc UFO có thể khiến cho ánh sáng của nó không thể lưu lại hình ảnh trên phim được. Có trường hợp một nhà sản xuất phim người Bể và hai đồng nghiệp dùng phim độ nhạy cao chụp ảnh một trong những vật thể thuộc nước Bể trực tiếp bay qua đầu họ. Nhà nhiếp ảnh ước tính độ cao chỉ khoảng hơn 300 mét, đường kính rộng gấp sáu lần mặt trăng tròn. Để so sánh, ông chụp một chiếc máy bay bình thường xuất hiện tại chỗ đó sau vài phút, vẫn sử dụng chế độ thiết lập như cũ.

Khi đem tráng phim, những chiếc “đèn pha” sáng trắng trên chiếc UFO rất khó thấy, mặc dù bằng mắt thường ông thấy chúng sáng hơn rất, rất nhiều so với đèn máy bay. Thân hình tam giác của chiếc UFO, vốn cũng nhìn thấy rất rõ, cũng biến mất trên phim. Nhưng đèn máy bay thì lại sáng hơn - như nhìn bằng mắt thường, mặc dù chiếc UFO gần những người quan sát hơn nhiều so với chiếc máy bay. Các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm cho thấy hiện tượng này do hiệu ứng của đèn hồng ngoại xung quanh UFO tác động lên phim. Trên thực tế, tia hồng ngoại còn có thể khiến một vật thể biến mất hoàn toàn trên phim. Đây có thể là một lý do tại sao trong suốt thời gian diễn ra làn sóng nước Bể, các nhà điều tra lại nhận được quá ít bức ảnh có thể sử dụng như vậy.

Cuối cùng, cùng với bức ảnh nói trên, làn sóng nước Bể được biết đến nhiều nhất nhờ vụ không quân nước này rượt đuổi bằng phản lực F-16 để hai viên phi công có thể thu được vật thể đó vào ra-dar trong lúc vẫn quan sát nó trên bầu trời một cách lý tưởng từ những cao điểm khác nhau. Vụ phóng thứ ba tương tự diễn ra vào ngày 30-31 tháng Ba năm 1990 gây hào hứng và cung cấp cho Không quân một số dữ liệu từ các chuyến bay kết hợp với radar mặt đất. Tương tự như với các tấm ảnh, nhóm người Bể cực kỳ khắt khe và thận trọng khi diễn giải số dữ liệu này cũng như trong công tác phân tích. Tôi đã tiến hành một số nghiên cứu về vụ này và sẽ cung cấp vài chi tiết hấp dẫn để bổ sung vào bức tranh của tướng De Brouwer.

Khi đang bay, hai viên phi công đồng thời khóa cứng được một cái gì đó trên radar. Thao tác đồng thời khóa này xảy ra vài lần trong khi vị trí của vật thể được ra-dar mặt đất xác nhận. Các cuộc đối thoại giữa buồng lái và mặt đất đã được ghi lại. Trong một báo cáo chính thức, Thiếu tá Không quân P. Lambrechts thuộc Bộ tổng Tham mưu Không quân ở Brussels tuyên bố: “Phi công đã dùng radar khóa cứng được mục tiêu trong vài giây, và mỗi lần như vậy việc này mang lại một bước thay đổi lớn trong hành vi của chiếc UFO”. Khi bị khóa cứng, dường như vật thể này đã phản ứng bằng những động tác cực đoan, nhào thấp xuống mặt đất hoặc tăng tốc bay lên cao với tốc độ kinh khủng, vượt hẳn khả năng của công nghệ hiện nay. Con người không thể sống được với cường độ của những cú tăng tốc này, vốn được quan sát thấy trên màn hình radar. Tuy nhiên, thật không may là không có phi công nào tận mắt nhìn thấy chiếc UFO khi nó xuất hiện trên radar. Nhưng cuộc rượt đuổi này kéo dài hơn hai tiếng, vì vậy rất nhiều cảnh sát và các nhân chứng khác trên mặt đất đã quan sát được những chiếc đèn hình tam giác chuyển động rất nhanh, báo cáo chi tiết của Lambrechts cho biết.

Phía Không quân bỏ ra nhiều tháng để phân tích radar và các dữ liệu kỹ thuật khác từ hai chiếc F-16 cũng như từ các trạm radar mặt đất. Bởi thiết bị radar trên một chiếc F-16 gặp trục trặc kỹ thuật nên các chuyên gia Không quân không thể xây dựng được bằng chứng thỏa mãn về những lần radar đồng thời khóa cứng, và vì vậy khẳng định rằng, số dữ liệu sẵn có này không có sức thuyết phục. Tuy nhiên, điều này không phủ định hàng loạt sự kiện thực sự xảy ra trong suốt cuộc truy đuổi, theo như báo cáo của hai viên phi công, các nhân chứng trên mặt đất và thiếu tá Lambrechts.

“Không nghi ngờ gì cả, ngày đó sẽ đến khi chúng ta quan sát được hiện tượng trên bằng những phương tiện công nghệ cần thiết để không còn chút nghi ngờ nào về nguồn gốc của nó”, tướng De Brouwer gần đây bình luận. “Điều đó sẽ vén tấm màn che phủ bí ẩn này trong suốt một quãng thời gian dài, một bí ẩn vẫn đang tiếp diễn ở hiện tại”.

2. Làn sóng UAP ở Bỉ của Thiếu tướng Wilfried De Brouwer (đã nghỉ hưu)

Vào ngày 29 tháng Mười Một năm 1989, khi tôi còn là Chỉ huy Chiến dịch của Bộ tham mưu Không quân Bỉ, đã có tổng cộng 143 vụ chứng kiến UAP được báo cáo tập trung vào một khu vực nhỏ quanh Eupen cách thành phố Liège 30km về phía đông và cách biên giới nước Đức 11km về phía tây. Khoảng 250 người đã chứng kiến hoạt động phi thường của UAP, trong đó hầu hết các báo cáo về nó đều diễn ra sau hoàng hôn.

Trong số đó, báo cáo của hai viên cảnh sát liên bang là Heinrich Nicoll và Hubert von Montigny quan trọng nhất. Với thời tiết trong trẻo, bầu trời quang đãng và tầm nhìn tốt, vào lúc 17 giờ 15 phút, khi đang tuần tra trên con đường giữa Eupen và biên giới Đức, họ thấy cánh đồng gần đó sáng rực lên đến mức họ có thể ngồi trong xe đọc báo được. Bay lơ lửng trên cánh đồng là một phi thuyền hình tam giác với ba chiếc đèn pha rơi xuống và một đèn chớp màu đỏ ở giữa. Không hề phát ra tiếng động, nó chậm chậm bay về phía biên giới nước Đức trong khoảng hai phút rồi đột nhiên quay trở lại thành phố Eupen. Hai viên cảnh sát bám theo. Các nhân chứng độc lập khác nói đã nhìn thấy vật thể kỳ lạ này dọc con đường kể trên. Vật thể này xuất hiện khoảng 30 phút trên thành phố Eupen trước con mắt chứng kiến của nhiều nhân chứng.

Nghệ thuật nội thất 001, 002

Sau đó, nó di chuyển đến hồ Gileppe và bất động trong trạng thái lơ lửng khoảng một giờ, trong khi Nicoll và von Montigny ngồi trong xe trên một ngọn đồi gần đó và chứng kiến một cảnh tượng phi thường. Chiếc phi thuyền liên tục phát ra hai tia sáng màu đỏ theo mặt phẳng ngang, đầu mỗi tia là một quả cầu màu đỏ. Sau đó, các tia sáng này biến mất và hai quả cầu đỏ quay trở lại phi thuyền. Vài phút sau, một chu kỳ khác bắt đầu, mỗi chu kỳ kéo dài vài phút. Hubert von Montigny nói hiện tượng này giống như mũi tên mà người thợ lặn dùng súng dưới nước bắn ra: nó đi chậm dần ở cuối quỹ đạo và sau đó được người thợ lặn thu về.

Nhưng chưa hết. Lúc 18 giờ 45 phút, hai viên cảnh sát nhìn thấy chiếc phi thuyền thứ hai xuất hiện phía sau khu rừng và làm động tác nghiêng mình tiến tới, để lộ phần thân trên. Họ miêu tả, có một cái vòm ở phần kiến trúc phía trên với các cửa sổ hình chữ nhật, bên trong sáng đèn. Sau đó, nó bay về phía bắc. Khoảng 40 phút sau, lúc 19 giờ 23 phút, chiếc phi thuyền thứ nhất ngừng phát các quả cầu ánh sáng màu đỏ và di chuyển về hướng tây nam. Đang dùng bộ đàm báo cáo về chuyến tuần tra của mình, hai viên cảnh sát nhận được tin báo có một chiếc UAP khác đã bay về phía bắc Eupen, vì vậy họ lái xe đến điểm quan sát ở phía nam quốc lộ E40. Từ vị trí đó, họ nhìn thấy chiếc UAP di chuyển về làng Henri-Chapelle, nơi hai đồng nghiệp của họ là Dieter Plummans và P.N. nhìn thấy chiếc phi thuyền bay đến từ phía Eupen.

Plummans và đồng nghiệp dừng xe gần một tu viện khi họ nhìn thấy chiếc phi thuyền với ba đèn pha cực mạnh cùng một đèn chiếu màu đỏ ở giữa, cách đó khoảng 100 mét và ở độ cao khoảng 80 mét. Đồng thời, một quả cầu ánh sáng màu đỏ từ giữa phi thuyền thoát ra và phóng thẳng xuống đất, không xa vị trí của họ là bao.

Cả hai viên cảnh sát đều hoảng sợ. Quả cầu ánh sáng chuyển từ chiều thẳng đứng sang phương nằm ngang rồi biến mất. Sau đó, chiếc phi thuyền di chuyển trên đầu xe cảnh sát rồi bay về phía đông bắc. Họ đi theo nó khoảng 8 km cho đến khi không còn nhìn thấy nữa. Tuy nhiên, hai đồng nghiệp của họ là Nicoll và Von Montigny - những người đầu tiên nhìn thấy các vật thể nói trên trước đó vài giờ - có thể theo dõi chuyển động của nó từ vị trí ở phía nam con đường.

Tổng cộng có 13 cảnh sát báo cáo đã nhìn thấy chiếc phi thuyền từ tám vị trí khác nhau ở lân cận Eupen. Nhiều người dân cũng nhìn thấy các vật thể này. Chẳng hạn, một gia đình bốn người lái xe trên đường quốc lộ phía tây Liège đã nhìn thấy một cái nền hình chữ nhật trên đầu

nhờ có đèn đường soi rõ. Họ nói rằng nó chậm chậm di chuyển qua đầu họ ở độ cao rất thấp, mỗi góc đều có một đèn pha.

Nghệ thuật nội thất 003

Có tổng cộng 70 vụ chứng kiến báo cáo hôm 29 tháng Mười Một đã được điều tra đầy đủ và không trường hợp nào có thể giải thích bằng công nghệ hiện tại. Nhóm điều tra và tôi ước tính trong buổi chiều và buổi tối đó có khoảng 1.500 người đã nhìn thấy vật thể lạ này tại hơn 70 vị trí khác nhau từ các góc độ khác nhau.

Sau đợt chứng kiến đầu tiên vào ngày 29 tháng Mười Một, hàng loạt trường hợp khác diễn ra vào ngày 1 tháng Mười Hai (bốn trường hợp) và ngày 11 tháng Mười Hai năm 1989, khi 21 nhân chứng đưa ra những mô tả tương tự về một chiếc phi thuyền hình tam giác.

Vào ngày 1 tháng Mười Hai, Francesco Valenzano, nhân viên dự báo thời tiết của Không quân và cô con gái trẻ đang đi dạo trên quảng trường Nicolai ở Ans, gần Liège thì nhìn thấy một chiếc phi thuyền lớn bay rất chậm và rất thấp. Chiếc phi thuyền lượn một vòng quanh quảng trường mà không phát ra bất cứ tiếng động nào, khi bay thẳng qua đầu họ, Valenzano nhìn thấy nó có hình delta với ba chiếc đèn xếp theo hình tam giác và một chiếc đèn màu đỏ quay vòng ở giữa, nằm ở vị trí thấp hơn bụng chiếc phi thuyền.

Nghệ thuật nội thất 004

Vào ngày 11 tháng Mười Hai, một cậu bé 12 tuổi đã cùng với bố mẹ, ông bà và em gái chứng kiến một chiếc phi thuyền tương tự ở gần nhà trong khoảng 15 phút. Ban đầu nó đứng yên, sau đó di chuyển về phía nhà họ rồi bay thẳng đứng lên trời. Bức vẽ của cậu bé mô tả một cảnh mặt trước (phần dưới bên phải), một cảnh khi chiếc phi thuyền đã gần như ở trên đầu (phần dưới bên trái), và một cảnh khi nó đã toàn toàn ở trên đầu (đỉnh). Các hình dạng khác nhau có thể giải thích tại sao một số nhân chứng lại nói rằng về chiếc phi thuyền không mang hình tam giác. Trên thực tế, bức vẽ cho thấy rằng khả năng nhận biết hình dạng có thể khác nhau, tùy thuộc vào góc quan sát và độ cao.

Nghệ thuật nội thất 005

Khoảng 15 phút sau, người ta nhìn thấy một chiếc phi thuyền tương tự ở cách đó hơn 90 km về phía tây và tiếp theo đó là một vài báo cáo được gửi về. Vào lúc 18 giờ 45 phút, đại tá André Amond, một kỹ sư dân dụng thuộc quân đội Bỉ, đang lái xe cùng vợ thì hai vợ chồng nhìn thấy ba bảng đèn lớn và một chiếc đèn nháy màu đỏ ở bên tay phải họ. Xe ông chạy nhanh hơn chiếc phi thuyền nhưng khi họ dừng lại và ra khỏi xe để quan sát, các bảng đèn phát hiện thấy và rọi về phía họ. Họ nhìn thấy một chiếc đèn pha khổng lồ, to gấp đôi kích thước mặt trăng tròn, tiến đến cách họ khoảng 100 mét. Vợ ông đại tá thấy sợ nên bảo ông đi. Lúc ông mở cửa xe, chiếc phi thuyền xoay rất nhanh sang bên trái với tốc độ khoảng 16 km/h và ba chiếc đèn khác xuất hiện ở phía dưới thân, tạo thành hình tam giác cùng một chiếc đèn nháy ở giữa.

Không có tiếng động nào phát ra, và mặc dù đang là đêm trăng tròn, các nhân chứng không hề nhìn thấy cấu trúc của chiếc phi thuyền. Sau đó, nó bỗng nhiên tăng tốc cực nhanh và biến mất vào đêm tối. Đại tá Amond gửi một bản báo cáo chi tiết lên cho Bộ Quốc phòng Bỉ. Ông quả quyết rằng chiếc phi thuyền này không phải là ảnh ba chiều, máy bay trực thăng, phi cơ quân sự, bóng bay, máy bay siêu nhẹ, hoặc bất cứ phương tiện hàng không nào khác mà chúng ta từng biết tới.

Nghệ thuật nội thất 006

Trong một cuộc tổng kết gần đây về quá trình điều tra nói trên, người ta phát hiện ra có một nhân chứng khác đã nhìn thấy vật thể có ba chiếc đèn sáng và một chiếc đèn nháy màu đỏ này trước vợ chồng Amond khoảng 5 phút. Thời gian chính xác có thể xác định được bởi vì lúc đó

bà vừa rời tàu về nhà, trong khi chuyển tàu của bà vào ga Ernage trước thời điểm vợ chồng Amond phát hiện ra chiếc phi thuyền 20 phút.

Vào ngày 4 tháng Tư năm 1990, lúc 10 giờ đêm ở thành phố Petit-Rechain, một phụ nữ đang dắt chó đi dạo bộ trong sân thì nhìn thấy đèn pha của một chiếc phi thuyền lơ lửng trên nóc nhà. Bà báo cho chồng biết, và ông ta chạy ra ngoài mang theo chiếc máy ảnh mới mua. Chiếc máy ảnh lắp đầy phim màu, nhưng chỉ còn lại có hai kiếu. Dựa người vào tường để tránh rung, ông chụp hai bức ảnh, bức đầu tiên dùng tay chỉnh độ phơi sáng từ 1 đến 2 giây, trong khi chiếc phi thuyền nghiêng sang trái. Sau đó, nó bắt đầu di chuyển và biến mất sau những ngôi nhà của hàng xóm. Sau khi xử lý phim, người chụp nhìn thấy bốn điểm sáng trên một tấm phim còn tấm kia không thấy gì nên vứt đi.

Vài tuần sau, lúc nghỉ ăn trưa tại xí nghiệp, ông cho mấy đồng nghiệp xem tấm ảnh còn lại. Bạn ông đã liên hệ với một phóng viên địa phương, và phóng viên này đưa tấm ảnh lên một tờ tạp chí của Pháp. Từ đó, các chuyên gia của Học viện Quân sự Bỉ biết tới tấm ảnh và xin tấm phim gốc để phân tích. Dưới sự hướng dẫn của giáo sư Marc Acheroy, một nhóm chuyên gia đã khám phá ra rằng sau khi phơi sáng thật lâu sẽ nhìn thấy một hình tam giác.

Sau đó, tấm phim màu gốc được phân tích sâu hơn với sự tham gia của Francois Louange, chuyên gia hình ảnh vệ tinh thuộc Trung tâm Nghiên cứu Không gian Quốc gia Pháp (CNES), tiến sĩ Richard Haines, nguyên là nhà khoa học cao cấp của NASA, và cuối cùng là giáo sư André Marion, tiến sĩ vật lý hạt nhân, giáo sư tại Đại học Paris-Sud và CNES.

Kết quả cơ bản như sau:

- Không có hiệu ứng bức xạ hồng ngoại.
- Không có dấu hiệu của bất cứ sự can thiệp nào lên tấm phim.
- Máy ảnh ổn định, nhưng chiếc phi thuyền di chuyển chậm và nghiêng khoảng 45 độ tại thời điểm chụp ảnh.
- Các đèn pha không quay quanh một tâm điểm.
- Chiếc đèn ở giữa khác hẳn so với ba chiếc đèn còn lại.
- Số đèn nói trên được lắp đối xứng theo cấu trúc của chiếc phi thuyền.

Một phân tích gần đây của giáo sư Marion vào năm 2002 sử dụng công nghệ tiên bộ hơn. Ông xác nhận các kết quả trước đó, đồng thời giải thích một phát hiện mới: Sau khi tấm ảnh được xử lý theo phương pháp số, người ta thấy một vòng hào quang sáng hơn bao quanh lấy chiếc phi thuyền. Xử lý theo phương pháp quang học đặc biệt, người ta thấy rằng trong vòng hào quang có các hạt nhẹ tạo thành một mẫu hình nhất định quanh chiếc phi thuyền, giống như những bông tuyết bay lung tung. Mẫu hình này rất giống với mẫu hình mặt sắt do hiện tượng “dòng lực” trong từ trường gây ra. Trong một nghiên cứu, giáo sư Auguste Meessen cho biết điều này chỉ ra rằng chiếc phi thuyền di chuyển được nhờ sử dụng một hệ thống đẩy động lực thể plasma ma-nê-tô.

Nhiều yếu tố tiềm ẩn chỉ được hé mở sau khi phân tích bức ảnh này, cho thấy bức ảnh không phải là đồ giả. Các chuyên gia đặc biệt lưu ý rằng, những đặc tính độc đáo của mấy chiếc đèn hết sức riêng biệt, và hiệu ứng nói trên sẽ không xảy ra nếu như bức ảnh là giả. Ngoài ra, kết quả khám phá của các chuyên gia còn thống nhất với ý kiến của tác giả bức ảnh, vì lúc đầu ông không nghĩ nhiều đến bức ảnh chụp bốn chiếc đèn kỳ lạ nên cất nó trong ngăn kéo suốt nhiều tuần rồi mới cho người khác xem. Ông không biết chắc nó là cái gì, và chẳng để tâm lắm đến nó trong một thời gian.

Mặc dù đại đa số các báo cáo đều mô tả về một chiếc phi thuyền hình tam giác có ba đèn pha và một đèn chiếu ở phần đáy như trong bức ảnh ở Petit Rechain, vẫn có một số nhân chứng báo cáo về các hình dạng và đặc điểm hết sức đặc biệt. Vào ngày 22 tháng Tư năm 1990, có 7 báo cáo về hình tam giác được đưa lên cùng một báo cáo lạ thường của hai công nhân ở Basècles, phía tây nam Brussels. Ngay trước lúc nửa đêm, hai người đang ở trên sân xí nghiệp thì bỗng có hai chiếc đèn pha to tướng sáng rực xuất hiện chiếu lên sân. Một cái nền hình thang khổng lồ di chuyển rất chậm và nhẹ nhàng, lặng lẽ trên ống khói, có lúc che phủ toàn bộ sân (100 m x 60 m). Hai người này mô tả có 6 chiếc đèn và cho biết vật thể này có màu hơi xám. Họ nhìn thấy cấu trúc phần dưới vật thể này trông giống như “một chiếc tàu sân bay lộn ngược”.

Nghệ thuật nội thất 007

Một cảnh tượng dị thường khác, cực kỳ giống với cảnh ở xí nghiệp Basècles, xảy ra vào ngày 15 tháng Ba năm 1991 tại Auderghem, gần Brussels. Một kỹ sư điện tử thức giấc nửa đêm và nghe thấy tiếng huýt sáo ngắn. Anh ngó ra ngoài cửa sổ và nhìn thấy một chiếc phi thuyền lớn hình chữ nhật, với những cấu trúc không đều ở phần đáy. Anh đi lên gác để quan sát ở địa hình cao hơn chiếc phi thuyền màu xám thâm lướt qua đầu rất chậm nhưng không bật đèn, và tới lúc đó vẫn chưa hề gây ra tiếng động nào cả.

Nghệ thuật nội thất 008

Trước đó vài hôm, vào ngày 12 tháng Ba năm 1991, có tổng cộng 28 báo cáo đã được ghi nhận từ một khu vực nhỏ ở phía tây nam Liege. Hai trường hợp nhìn thấy một chiếc phi thuyền trên nhà máy điện hạt nhân Thiange; một nhân chứng báo cáo rằng nó ở ngay trên những chiếc đèn đỏ tại đỉnh của những cột ống khói khổng lồ. Nó lơ lửng ở đó khoảng một phút, nhấp nháy một chiếc đèn ở phần cấu trúc bên ngoài trong khi một chiếc đèn khác chiếu thẳng vào một ống khói. Sau khi hoàn tất việc “kiểm tra”, chiếc UAP bắt đầu di chuyển chậm chạp và bay thẳng qua cột khói khổng lồ rồi biến mất vào bóng đêm.

Người ta có thể viết hẳn một cuốn sách dài về các báo cáo của nhân chứng và những bức hình thu thập được trong suốt hai năm đỉnh cao của “làn sóng nước Bỉ”. Những điều tôi vừa giới thiệu trên đây chỉ là một ví dụ. Tôi có thể tự tin khẳng định rằng, những gì quan sát được trong cái mà bây giờ chúng ta gọi là “làn sóng nước Bỉ” không phải là sản phẩm của cơn loạn trí diện rộng. Các nhân chứng được phỏng vấn đều rất chân thành và trung thực. Trước đây, họ không biết gì về nhau. Hầu hết đều cảm thấy ngạc nhiên với những điều nhìn thấy và ngày nay, 20 năm sau, họ vẫn sẵn sàng xác nhận trải nghiệm phi thường của mình. Những ai ở gần chiếc phi thuyền đều thấy sợ hãi và kinh hoàng; một người ngã từ trên xe đạp xuống và choáng váng. Vài nhân chứng nắm giữ các vị trí cao cấp và không muốn tiết lộ tên tuổi với giới truyền thông.

Gần 2.000 trường hợp báo cáo đã được ghi nhận trong suốt “làn sóng nước Bỉ”, trong đó hơn 500 trường hợp vẫn chưa giải thích nổi. Thật hợp lý khi cho rằng còn hàng ngàn người nữa đã chứng kiến các hoạt động của UAP nhưng không báo cáo. Hơn 300 trường hợp có nhân chứng nhìn thấy phi thuyền ở cự ly chưa đầy 300 mét và hơn 200 trường hợp kéo dài hơn 5 phút. Đôi khi, người quan sát đứng ngay dưới chiếc phi thuyền.

Mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải đáp, kết quả phân tích cho thấy có thể khẳng định một số điểm và đưa ra được một số kết luận.

- Hầu hết các nhân chứng đều nói phi thuyền có hình tam giác, nhưng một số báo cáo lại đề cập đến các hình dạng khác, chẳng hạn như hình kim cương, xi gà hoặc quả trứng, và trong một số trường hợp đặc biệt, chiếc phi thuyền lớn trông giống như con tàu sân bay lộn ngược.
- Các hoạt động hàng không được báo cáo đều là trái phép, nhưng lại được nhiều nhân chứng quan sát thấy mặc dù không hề xuất hiện trên ra-dar giám sát.

- Có thể suy luận rằng cả ngày 29 lẫn ngày 11 tháng Mười Một đã có ít nhất hai chiếc phi thuyền hoạt động cùng thời gian. Vào ngày 29 tháng Mười Một, có hai cảnh sát báo cáo về hai chiếc phi thuyền cùng một thời gian nhưng ở các địa điểm khác nhau và hình dạng cũng khác nhau.
- Trong một vài trường hợp, chiếc phi thuyền nghiêng mình cho phép người quan sát nhìn thấy phần trên, để lộ mái vòm ở chóp. Một số người nói đã nhìn thấy cửa sổ ở mặt bên chiếc phi thuyền, những người khác nhìn thấy cửa sổ sáng đèn ở mái vòm.
- Không xuất hiện hiệu ứng điện từ nào cả, chẳng hạn như làm nhiễu tín hiệu radio.
- Không có bất cứ hành động hiếu chiến hay thù địch nào.
- Các vật thể bay không tìm cách ẩn náu, và trong một số trường hợp còn di chuyển về phía người quan sát trên mặt đất. Một số nhân chứng cho biết các phi thuyền đáp lại tín hiệu của họ, chẳng hạn như bật tắt một chiếc đèn khi họ nháy đèn pha ô tô.
- Những chiếc phi thuyền này thể hiện những điều mà công nghệ hiện tại không thực hiện nổi. Chúng có thể đứng một chỗ và treo lơ lửng, thậm chí ở những tư thế bất thường như thẳng đứng và/hoặc nghiêng 45 độ hoặc hơn. Chúng có thể bay với tốc độ thấp và tăng tốc cực nhanh, nhanh hơn bất cứ loại máy bay nào từng được biết tới, và chúng vẫn im lặng hoặc tạo tiếng động rất nhẹ, dù là lúc bay lơ lửng hoặc tăng tốc. Các vật thể này phát ra những ánh đèn pha cực mạnh đường kính khoảng hơn 1 mét, có khả năng chiếu sáng mặt đất cực mạnh từ độ cao 100 mét hoặc hơn. Giới chuyên gia tin rằng các đèn pha này mang bản chất rất đặc biệt; kích thước và cường độ của chúng chưa hề được nhìn thấy ở bất cứ chiếc máy bay nào từ trước đến nay. Những chiếc phi thuyền này phát ra ánh sáng đỏ từ bên dưới, tại phần đáy và rõ ràng là không hề gắn liền với cấu trúc, có vẻ như chúng dao động chứ không phải quay tròn. Có ba trường hợp, các quả cầu ánh sáng đỏ rời cấu trúc và sau đó quay trở lại.
- Một số năng lực thể hiện cá nhân có thể giải thích được khi tách riêng, nhưng khi kết hợp tất cả lại thì cực kỳ lạ thường, thậm chí bí ẩn. Công nghệ mà những chiếc phi thuyền này sử dụng tiên tiến đến mức thậm chí ngày nay, sau hai mươi năm, chúng ta vẫn chưa biết tới.
- Kết luận quan trọng nhất là chắc hẳn phải có những hoạt động hàng không có nguồn gốc không xác định trong không phận nước Bỉ. Còn số các trường hợp và độ tin cậy của đông đảo nhân chứng khiến chúng ta có một bí ẩn hấp dẫn.

* * *

Các sự kiện xảy ra ngày 29 tháng Mười Một được báo chí đăng tin dày đặc và đương nhiên là Không quân ngập lụt trong đồng câu hỏi. Các câu hỏi được gửi tới Bộ trưởng Quốc phòng Bỉ nhưng cuối cùng lại nằm trên bàn làm việc của tôi với tư cách Chỉ huy Chiến dịch của Bộ tham mưu Không quân. Người ta hỏi đi hỏi lại tôi về nguồn gốc và bản chất của những chiếc phi thuyền này.

Không quân Bỉ cố gắng xác định (những) kẻ bị coi là đột nhập. Chúng tôi kiểm tra các ghi chép trên ra-dar của ngày 29 tháng Mười Một nhưng chẳng thấy điều gì đặc biệt. Thêm vào đó, Cơ quan Hàng không Dân dụng khẳng định rằng không có bất cứ kế hoạch bay nào được đưa ra và không có hoạt động đặc biệt nào ghi lại trên ra-dar dân sự. Tôi có thể khẳng định rằng các vật thể nhìn thấy hôm 29 tháng Mười Một không phải là trực thăng, khí cầu hay bất cứ loại máy

bay có cánh cố định nào. Điều này có nghĩa là các vật thể được báo cáo đã vi phạm các điều luật hàng không hiện hành.

Chúng ta đang đối mặt với một vấn đề. Tôi kiểm tra kỹ hơn để xem các vật thể này có phải là các chuyến bay do máy bay tàng hình F-117 hoặc cái gì đại loại như thế tạo ra hay không. Theo mô tả, các hoạt động trên không khớp với bất cứ năng lực công nghệ nào từng biết, vì vậy tôi tin rằng không phải trường hợp này. Tôi cũng không tin là có bất cứ nước nào khác tiến hành thử nghiệm loại máy bay sử dụng công nghệ đã biết trên một khu vực dân cư mà không được cho phép chính thức. Tuy nhiên, tôi vẫn chuyển câu hỏi này đến cho Đại sứ quán Mỹ nhưng họ nhanh chóng khẳng định không có bất cứ chuyến bay nào như vậy diễn ra trên đất Bỉ.

Do không có lời giải thích nào cho các sự kiện diễn ra vào ngày 29 tháng Mười Một, và cũng vì các vụ chứng kiến vẫn tiếp tục được báo về, chúng tôi đồng ý cho phép hệ thống quốc phòng phái hai máy bay chiến đấu F16 cất cánh mỗi khi nhận được báo cáo về các hoạt động bất thường. Hai chiếc F16 đầu tiên được phái đi vào ngày 8 tháng Mười Hai sau khi có báo cáo về những tia sáng lạ, nhưng không xác định được điều gì rõ ràng.

Phối hợp với Cơ quan Hàng không Dân dụng và Cảnh sát Liên bang, Không quân xây dựng một quy trình để những chiếc F16 có thể xác định được các vật thể lạ nói trên. Nhằm đảm bảo cho những chiếc máy bay chiến đấu này không bay vô ích, chúng tôi chỉ cho phép máy bay Báo động Phản ứng Nhanh (Quick Reaction Alert - QRA) cất cánh khi: 1) Việc phát hiện phi thuyền được cảnh sát xác nhận; và 2) Vật thể đó xuất hiện trên radar. Điều này có nghĩa là các trạm radar phải đặc biệt chú ý đến những mục tiêu chuyển động chậm khi cảnh sát báo có người quan sát thấy.

Điều này sẽ tránh được những lần cất cánh không cần thiết, nhưng cũng có những bất lợi lớn. Hầu hết các nhân chứng đều không phản ứng bằng cách gọi cho cảnh sát, hoặc không có khả năng gọi đủ nhanh cho cảnh sát – điện thoại di động chưa ra đời – để cảnh sát có thể xác nhận về trường hợp quan sát thấy. Nhân viên kiểm soát radar cũng gặp khó khăn khi làm việc trên màn hình quá bừa bộn nên khó mà ghi lại được những mục tiêu không thường xuyên xuất hiện trong phạm vi. Như vậy, các biện pháp cảnh báo đã hạn chế việc cất cánh nhanh.

Là Chỉ huy Chiến dịch thuộc Bộ tham mưu Không quân, tôi thấy mình có nghĩa vụ phải tiếp tục điều tra. Tuy nhiên, Chính phủ Bỉ không ưu tiên chút nào cho hoạt động này bởi không xảy ra bất cứ sự vụ nào mang tính đe dọa, và cũng không có yêu cầu chính thức nào được đưa ra từ bất cứ cơ quan Chính phủ nào. Mặc dù Bộ trưởng Quốc phòng đã khẳng định về mục đích trong sạch, đặc biệt nhằm chứng minh cho công chúng thấy không có gì bị che giấu cả, Không quân vẫn không cho phép thiết lập một văn phòng chuyên trách để xử lý các vấn đề của chính nó. Thay vào đó, Không quân ủng hộ SOBEPS - nhóm nghiên cứu khoa học điều tra về vụ này - bằng bất cứ cách nào có thể, chẳng hạn như cung cấp thông tin về các hoạt động hàng không đã đăng ký trên các khu vực quan sát thấy và đáp ứng những yêu cầu về dữ liệu radar. SOBEPS tiếp cận vấn đề một cách chuyên nghiệp và thông tin của Không quân cho phép tổ chức này đặt ra những câu hỏi khách quan đồng thời ghi lại tất cả những dữ liệu liên quan.

Vào tối ngày 30/31 tháng Ba năm 1990, một chiếc F16 cất cánh khi vài cảnh sát phát hiện thấy những tia sáng lạ và hai trạm radar quân sự xác nhận có vật thể bay. Khi ở trên cao, các phi công cố gắng chặn những vật thể được cho là phi thuyền, và có lần thu được mục tiêu vào radar với hành vi bất thường, chẳng hạn như nhảy vọt qua những khoảng cách lớn trong vài giây và tăng tốc vượt quá khả năng của con người. Thật không may, họ không thể nhìn thấy được bằng mắt thường.

Sau đó, Bộ trưởng Quốc phòng nhận được nhiều câu hỏi về vụ cất cánh này, nhưng Không quân cần thời gian để phân tích dữ liệu một cách thấu đáo. Sau đó ba tháng, vào ngày 11 tháng Bảy năm 1990, chúng tôi tổ chức họp báo. Hoạt động của những chiếc F16 được hoạch định lại nhưng bản phân tích kỹ thuật không được hoàn thành đầy đủ. Tôi đưa ra một kết quả theo dõi

radar cụ thể cho thấy những lần tăng tốc phi thường vượt xa khả năng của bất cứ loại máy bay nào từng biết tới. Tuy nhiên, tôi nói thêm rằng điều này cần được các chuyên gia phân tích thêm bởi loại hình phản hồi này có thể do nhiễu điện từ gây ra.

Hóa ra chỉ có một chiếc camera trên F16 ghi được hình ảnh radar tốt, vì vậy không thể so sánh được giữa các bản ghi. Đây là một vấn đề nghiêm trọng. Có so sánh sẽ cho phép chúng tôi loại trừ được những phản hồi gây ra do nhiễu điện từ vì dữ liệu từ những vụ nhiễu như thế không bao giờ giống hệt trên hai chiếc ra-dar khác nhau. Vì vậy, chúng tôi không thể khẳng định chắc chắn phản hồi từ ra-dar do nhiễu điện từ hay một thứ gì đó khác thường gây ra. Do đó, kết luận của Không quân là bằng chứng này không đủ chứng minh trong trường hợp này thực sự có phi thuyền trên bầu trời.

Quyết định của Không quân về việc bằng chứng này không đủ để kết luận có hoạt động bất thường trên không trong đêm 30 tháng Ba năm 1990 được đón nhận nồng nhiệt từ những người hoài nghi phi lý, những kẻ lật tẩy ngay lập tức tuyên bố rằng toàn bộ làn sóng UAP nước Bỉ chỉ là trò hề. Đối với họ, một trường hợp có thể giải thích được là đủ để nghi ngờ hơn 500 trường hợp chứng kiến có thể giải thích được còn lại – và hầu hết họ đến ngày hôm nay vẫn đề cao vị thế này.

Năm 1990, Không quân có vài dịp tuyên bố rằng họ không có lời giải thích cho rất nhiều trường hợp chứng kiến. Ngày nay, những kẻ hoài nghi ngoan cố, vốn đặt nặng vấn đề công bố vị thế của mình, đã đưa ra giả thuyết đây là máy bay trực thăng. Tại thời điểm làn sóng UAP, Không quân Bỉ đang phối hợp với cơ quan hàng không dân dụng, chúng tôi có hơn 300 máy bay, bao gồm cả trực thăng, một số trạm radar mặt đất, 500 phi công, hơn 300 kỹ sư, 100 kiểm soát viên và hàng ngàn thợ kỹ thuật, v.v... nhưng vẫn không thể tìm ra câu trả lời.

Ngay cả vậy thì ngày nay, một số kẻ thích hạ bệ không đủ trình độ vẫn tuyên bố đã tìm thấy câu trả lời đó. Mục tiêu thực sự của họ là thông tin sai lệch đến cho mọi người, tạo nên tình trạng bối rối và chế giễu các trường hợp chứng kiến UAP. Một số nhân chứng từng báo cáo hồi năm 1989 vẫn bị săn lùng và nghi ngờ đến tận ngày nay, sau đó hai mươi năm. Không có gì đáng ngạc nhiên khi có một vài nhân chứng không dám để lộ tên thật; một số thậm chí còn không dám mạo hiểm báo cáo về trường hợp chứng kiến của mình. Cá nhân tôi đã có trải nghiệm với hai người khác nhau – một phóng viên và một nhân viên NATO – mà tôi biết nhiều năm nay: Họ báo cáo bằng lời về hai trường hợp chứng kiến kỳ lạ nhưng không muốn (hoặc không dám) đưa bất cứ điều gì lên giấy cả.

Vấn đề UAP cần phải tiếp cận một cách nghiêm túc, nhưng khách quan. Trên thực tế, chúng ta đang đối mặt với một câu hỏi rất quan trọng: Phải chăng bầu trời của chúng ta đang bị xâm phạm bởi những kẻ đột nhập bí ẩn? Các tuyên bố giả và thông tin sai lệch từ những kẻ cố gắng chế nhạo hiện tượng UAP đang bị lợi dụng bởi những kẻ không chịu chấp nhận việc các vụ chứng kiến vẫn chưa giải thích được và có khả năng một loại công nghệ nào đó chưa biết. Đáng buồn là điều này không chỉ tác động mạnh đến các nhân chứng mà còn làm giảm tinh thần trách nhiệm của Chính phủ. Không một lãnh tụ chính trị nào của chúng ta muốn dính dáng đến vấn đề UAP. Biết rằng đa số dân chúng quan tâm nhiều hơn đến các nhu cầu trước mắt và ngắn hạn, nên các lãnh tụ chính trị tập trung giải quyết các vấn đề này đồng thời phản đối các vấn đề lâu dài, mang tính chiến lược. Họ tránh liên can đến UAP bởi họ sợ bị chế giễu và mất uy tín trong công chúng. Điều này giống như một củ khoai tây nóng hổi – đừng chạm vào nếu không muốn bị bỏng ngón tay.

Đại đa số các lãnh đạo quân sự đều gần như tự động từ chối trách nhiệm điều tra các vụ chứng kiến UAP, bởi vì điều này không nằm trong thẩm quyền của họ. Họ dành hết thời gian và sức lực cho các chiến dịch đang diễn ra và không quan tâm đến những vấn đề mà họ không nắm vững. Thêm vào đó, nếu không bị các vật thể lạ không gian chưa xác định đe dọa trực tiếp – theo tôi biết, gần đây không có báo cáo về sự cố an ninh nào – thì việc điều tra các trường hợp chứng kiến UAP không nằm trong danh sách ưu tiên của các tư lệnh quân sự, và họ sẽ không

tiến hành điều tra. Báo cáo về UAP bị coi là trở ngại, là sự can thiệp mất thời gian vào công việc thường ngày.

Những người có thẩm quyền dùng một biện pháp để dễ dàng chặn dòng câu hỏi phiền phức lại bằng cách đưa ra lời giải thích giả về các hiện tượng được báo cáo như họ từng làm nhiều lần trước đây. Trong một chừng mực nào đó, chiến thuật này có tác dụng dập tắt những lời đồn thổi, đặc biệt là khi chỉ có duy nhất một sự kiện; nhưng nó không giải quyết được cốt lõi vấn đề. Ngược lại, nó tạo ra sự thiếu tin tưởng và nghi ngờ giữa những người được chứng kiến sự việc và cơ quan chịu trách nhiệm.

Đối với bên quân sự, chuyện còn rắc rối hơn khi các sự việc tiếp tục diễn ra, không phải một lần mà là nhiều lần. Các cơ quan quốc phòng bị đặt dưới áp lực phải đưa ra câu trả lời thuyết phục. Điều không may là trong suốt làn sóng UAP nước Bỉ, không hề tồn tại câu trả lời như thế.

Chỉ có một giải pháp duy nhất: nói lên sự thật. Sự thật là Không quân không thể xác định được bản chất của các vụ chứng kiến. Thật chẳng dễ dàng gì khi phải thừa nhận rằng các cơ quan phụ trách Phòng không và Quản lý Không gian không đủ khả năng tìm ra câu trả lời chấp nhận được, nhưng theo ý kiến của tôi, điều này còn tốt hơn là đưa ra lời giải thích giả. Chính phủ Bỉ đã trung thực và công khai thừa nhận rằng họ không thể giải thích được nhiều trường hợp.

Tuy nhiên, các quan chức quân sự không nên chờ đợi rồi mới hành động khi bị công chúng và truyền thông thúc ép. Họ nên quan tâm đến các khả năng có thể xảy ra về an ninh của các hoạt động bất thường trên bầu trời. Nếu những nhân chứng đáng tin cậy báo cáo về sự xuất hiện của UAP mà Cơ quan Hàng không Dân dụng và hệ thống Phòng thủ Không gian không tiếp nhận hoặc xác minh, phải thừa nhận rằng có thể có vấn đề và cần phải nỗ lực tiến hành điều tra sâu với sự tham gia của các chuyên gia đủ trình độ.

Điều gì xảy ra nếu những phi thuyền này có ý định hiếu chiến hơn? Ai sẽ là người chịu trách nhiệm nếu có sự cố xảy ra? Câu hỏi vẫn là: Cơ quan quân sự nào dám xử lý vấn đề này, hay nói đúng hơn, cơ quan quân sự nào dám công nhận tồn tại vấn đề này? Phải chăng chính sách “đà điệu” này là cách tiếp cận đúng đắn?

Giải quyết vấn đề UAP sẽ là một bước tiến vượt bậc trong khoa học nhân loại. Tuy nhiên, có vẻ như cần phải có một lời thức tỉnh để chúng ta chính thức thừa nhận là đang có vấn đề. Một tai nạn lớn sẽ đóng vai trò thức tỉnh đó, nhưng đây không phải thứ chúng ta mong đợi; ngược lại, đây là điều chúng ta muốn tránh. Tất cả chúng ta phải sẵn sàng cho làn sóng UFO tiếp theo, dù xảy ra ở bất cứ đâu.

3. Phi công: Cánh cửa duy nhất mở ra thế giới chưa biết

Như chúng ta biết, cho đến nay dường như UFO nước Bỉ chưa tạo ra bất cứ mối nguy hiểm nào cho sự an toàn của máy bay khi đang vận hành, và tướng De Brouwer khẳng định rằng các vật thể này không biểu hiện hành vi đe dọa nào. Nhưng, như tôi đã nói tại điểm thứ hai trong năm điểm cần cân nhắc ở phần Giới thiệu, không phải lúc nào cũng vậy. Trong các báo cáo thuyết phục nhất của chúng tôi về việc chạm trán UFO, một số báo cáo do Không quân và các phi công thương mại cung cấp, và đôi khi an toàn hàng không đã bị tổn hại.

Không lâu sau khi công bố câu chuyện đầu tiên của tôi về Báo cáo COMETA trên tờ Boston Globe, tôi trở nên quan tâm đến vấn đề UFO và an toàn hàng không. Dù sao đi nữa, nếu những vật này thực sự tồn tại ngoài kia, người ta mong rằng ít nhất một số phi công sẽ có lần nhìn thấy nguồn ánh sáng lóa mắt lúc bay đêm, hoặc những hình tam giác khổng lồ buổi ban ngày, hay những chiếc đĩa kim loại bay vun vút qua cửa sổ khoang lái. Thậm chí, biết đâu hành khách sẽ bị nguy hiểm nếu thấy mình ở quá gần một vật thể bay không xác định bất ngờ xuất hiện. Người ta có thể dễ dàng hình dung được điều đó khi chứng kiến một vật thể như vậy ở độ cao hơn 10.000 mét – không có cánh nhưng lại nhanh và cơ động hơn nhiều so với chiếc máy bay phản lực ỉ ạch chứa một tù nhân – chắc hẳn phải đáng sợ hơn nhiều so với việc nhìn thấy vật thể đó khi người ta an toàn đặt chân trên mặt đất.

Cực kỳ ngạc nhiên, tôi nhanh chóng phát hiện ra rằng vừa mới có một bản báo cáo 90 trang về chủ đề của chúng ta từ nhà nghiên cứu giỏi nhất thế giới trong vấn đề các vụ chạm trán giữa phi công với UFO. Hơn nữa, tôi nhận ra rằng, cuộc nghiên cứu khoa học được ghi chép cẩn thận này có thể đóng vai trò “bản lề tin tức” cho một câu chuyện khác, giống như báo cáo COMETA trước đây. Báo cáo mang tên: “An toàn Hàng không ở Mỹ - Một nhân tố trước đây bị lãng quên” của Tiến sĩ Richard Haines - nhà khoa học nghiên cứu cao cấp đã nghỉ hưu thuộc NASA-Ames và là cựu Chánh văn phòng Nhân tố Con người Không gian của NASA - là một cuộc nghiên cứu đáng kinh ngạc, với hơn 50 trang tóm tắt các trường hợp liên quan đến phi công và phi hành đoàn. Tất nhiên, “nhân tố bị lãng quên” đó là Vật thể lạ Không gian Không xác định, hay còn gọi là UAP.

Bản báo cáo phản ánh hơn một trăm trường hợp phi công chạm trán với rất nhiều loại UAP, kể cả 56 trường hợp hệt ở cự ly gần, tất cả đều ảnh hưởng đến sự an toàn của máy bay. Hầu hết các trường hợp đều có đồng nhân chứng và nhiều trường hợp được hậu thuẫn bằng liên lạc qua radio mặt đất và chứng thực của radar. Những phi công từng trải trình bày về rất nhiều vật thể, từ đĩa bạc tới quả cầu lửa màu xanh lá cây, bay lòng vòng quanh máy bay chở khách, bay song song bất chấp nỗ lực chạy trốn của phi công, hoặc chiếu khắp buồng lái bằng thứ ánh sáng chói mắt. Tiến sĩ Haines ghi chép lại các trường hợp về tác động điện từ lên sự di chuyển của máy bay và hệ thống điều hành liên quan đến các UFO ở gần đó, hoặc trường hợp phi công đột ngột cho máy bay hạ xuống để tránh va chạm. Ông viết rằng, phi hành đoàn mất khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách an toàn khi thành viên của họ gặp phải “những vật thể lạ phát sáng và/hoặc rắn chắc vô cùng kỳ quái, bất ngờ và kéo dài vụt hiện ra gần máy bay”. Mối nguy hiểm do các vật thể lạ này gây ra khi đang bay nằm ở phản ứng của con người nhiều hơn ở hành động của UAP, bởi những vật thể này không tỏ ra hiếu chiến hoặc thù địch, và dường như chúng có khả năng tránh được va chạm nhờ thực hiện những cú ngoặt tốc độ cao trong nháy mắt.

Là tác giả của hơn 70 trang viết trên những tạp chí khoa học hàng đầu và đã công bố hơn 25 báo cáo của Chính phủ Mỹ cho NASA, tiến sĩ Haines là chuyên gia về thể hiện của con người, thiết kế công nghệ và tương tác giữa con người với máy tính khi còn làm việc cho NASA. Với đóng góp cho các dự án Gemini và Apollo của Mỹ, cũng như cho Skylab và Trạm Không gian, năm 1988, ông nghỉ hưu sau hai mươi năm làm một nhà khoa học không gian cao cấp tại

Trung tâm Nghiên cứu NASA - Ames. Sau đó, ông trở thành nhà khoa học nghiên cứu cao cấp tại Viện nghiên cứu Khoa học Máy tính Tiên tiến thuộc Tập đoàn RECOM Technologies và Tập đoàn Raytheon tại Trung tâm Nghiên cứu NASA-Ames cho đến năm 2001.

Từ những năm 1960, Haines bắt ngờ quan tâm đến đề tài UFO, khi ông đang tiến hành nghiên cứu về giả lập chuyến bay cho NASA. Theo lời ông giải thích, phi công thương mại tình nguyện đến cơ sở của ông và lái thiết bị giả lập để phục vụ cho nghiên cứu về an toàn hàng không, điện tử hàng không và nhiều lĩnh vực khác. “Đôi khi, có phi công kể cho tôi nghe về một trải nghiệm từng gặp khiến tôi choáng váng”, Haines nói trong một cuộc phỏng vấn năm 2009. Mặc dù thời đó ông đã nghe nói đến UFO, ông vẫn tuyệt đối không quan tâm đến chúng. “Từ những nhân chứng rất đáng tin cậy này, dần dần tôi nghe được nhiều câu chuyện hơn, vì vậy đề tài này bắt đầu khiến tôi chú ý. Tôi tự nhủ, “Tôi có thể giải thích những chuyện này; chúng là hiện tượng tự nhiên hoặc là những vật thể lạ bị nhìn nhầm trong mắt con người, là lĩnh vực tôi hiểu rất rõ nhờ nghiên cứu thị giác con người và quang học. Vì vậy, tôi bắt đầu với tư cách một người hoài nghi bác bỏ tất cả. Nhưng càng nghiêm túc nhìn vào đề tài này, tôi càng tin rằng ở đó có thứ gì đó. Thứ này đáng để theo dõi. Nhưng các đồng nghiệp của tôi không có ai đang làm việc này cả”. Sau đó, ông bắt đầu thu thập dữ liệu một cách có hệ thống và báo cáo của những người tận mắt chứng kiến, suy nghĩ rất nhiều đến việc phân tích chúng và làm việc này kể từ bấy đến giờ.

Ngày nay, ông đã xây dựng được một cơ sở dữ liệu quốc tế với hơn 3.400 trường hợp lần đầu chứng kiến UFO của các phi công thương mại, quân đội và tư nhân, đặc biệt chú ý đến những trường hợp an toàn hàng không bị đe dọa, khác với những trường hợp chứng kiến nhưng vật thể đó không tác động gì đến máy bay hoặc phi hành đoàn.

Trên thực tế, trong nhiều năm, ông và cộng sự vẫn luôn cố gắng cảnh báo với ngành hàng không về ảnh hưởng của những vật thể lạ không gian chưa biết. Năm 2001, cùng với giám đốc điều hành Ted Reo, ông thành lập Trung tâm Báo cáo Hàng không Quốc gia về Vật thể lạ Bất thường (NARCAP), tổ chức nghiên cứu phi lợi nhuận quốc tế đóng vai trò một trung tâm báo cáo bí mật cho các phi công, phi hành đoàn và kiểm soát viên không lưu không sợ phải báo cáo về các trường hợp chứng kiến. Các nhà khoa học ở NARCAP thu thập và phân tích dữ liệu chất lượng cao để hiểu sâu hơn về bản chất của tất cả các loại vật thể lạ không gian không xác định có khả năng đe dọa đến an toàn hàng không. Với kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành hàng không và máy bay từ khoảng 10 quốc gia, các cố vấn khoa học và kỹ thuật của nhóm đã cùng với nhiều chuyên gia khác, từ địa vật lý và tâm lý học đến khí tượng học và vật lý vũ trụ đã tập hợp các nghiên cứu và xuất bản “Các báo cáo kỹ thuật” trên website của nhóm.

Tôi có vinh dự được biết rõ về Haines, và trong những năm qua, ông mời tôi tham gia một số cuộc họp thường niên của nội bộ NARCAP, lần cuối cùng vào tháng Bảy năm 2008. Tôi hân hạnh được gặp rất nhiều chuyên gia tận tụy nói trên. Họ đã tạo nên mạng lưới lớn nhất và đáng tin cậy nhất của các chuyên gia giỏi ngày nay đang nghiên cứu về đề tài này, và họ đang thực hiện một công việc tuyệt vời dù phải đối mặt với nhiều trở ngại. Tại các buổi họp mặt bàn tròn này, họ giới thiệu về tài liệu và các cuộc nghiên cứu đang được tiến hành, thảo luận về những chiến lược nhằm tiếp cận nhiều hơn đến cộng đồng hàng không, đảm bảo rằng NARCAP vẫn khác biệt so với các nhóm nghiên cứu về UFO mà không tập trung vào vấn đề an toàn hàng không và ít áp dụng phương pháp tiếp cận khoa học chính xác.

Tuy nhiên, những nỗ lực của nhóm nhằm đưa vấn đề này vào vũ đài khoa học và cộng đồng hàng không đều như nước đổ lá khoai. “Trong đầu tôi hơi có chút nghi ngờ, không biết có lời thảo luận hợp lý nào về những bằng chứng cho thấy sự hiện diện và hành vi của UAP trên bầu trời của chúng ta đang nhanh chóng đánh bật đi tác động lên hai thế hệ người Mỹ vẫn được nhắc đi nhắc lại khác hẳn hay không: đề tài UAP, trong trường hợp tốt nhất, nên được đưa vào thể loại văn học dân gian, còn tệ nhất là bị xem như một kiểu tuyên truyền độc hại”, tiến sĩ Haines gần đây nhận xét trong một e-mail. “Nhưng chúng ta vẫn phải tiếp tục hướng đến mục tiêu chấp nhận sự thật ở nơi đâu và tại thời điểm nào tìm ra nó. Làm ít đi bất cứ điều gì đều đặt bản thân chúng ta vào một tương lai có khả năng gặp nguy hiểm”, ông chia sẻ.

Ngoài những nỗ lực pháp lý nhằm đương đầu với các vấn đề an toàn, tôi trở nên thích thú với vai trò tuyệt đối trung tâm và cốt yếu mà phi công có thể đảm nhiệm trong công việc đơn giản là ghi chép lại các UFO bí ẩn và khó nắm bắt này, dù an toàn có phải là một yếu tố hay không, vì họ đại diện cho những người quan sát giàu kinh nghiệm nhất và được đào tạo tốt nhất đối với mọi vật thể biết bay. Có khả năng nhanh chóng xác định và phản ứng với bất cứ thứ gì gây nguy hiểm cho chuyến bay, phi công cần phải có kiến thức thực tiễn về tất cả các loại máy bay, các chuyến bay thử nghiệm của quân sự và những hoạt động đặc biệt trên không khác, như thử tên lửa cũng như các hiện tượng thời tiết và tự nhiên bất thường. Phi công chuyên nghiệp thừa sức phân biệt một vật lạ thật sự với bất cứ những điều kể trên. Còn có nguồn dữ liệu nào về UFO tốt hơn cơ chứ? Ngành hàng không sẽ ở vị thế cung cấp những thông tin có thể tăng đáng kể kiến thức về hiện tượng UFO chỉ khi các nhà khoa học của chúng ta muốn khai thác nó. Các chuyên gia này bỏ ra không biết bao nhiêu thời gian ngồi sau một cánh cửa sổ duy nhất dẫn vào nhiều dặm trong bầu trời thường là quang đăng, một nền tảng hoàn hảo để quan sát những chi tiết phi thường về hành vi và bề ngoài của UFO. Phi công có lẽ sẽ xác định chính xác khoảng cách và vận tốc của vật thể lạ, cũng như kích thước tương đối của nó - yếu tố vốn khó ước lượng hơn từ mặt đất. Họ cũng có thể ghi chép lại tác động nhất thời của các trường điện từ lên thiết bị khoang lái, cung cấp những manh mối có ích về bản chất của bất cứ thứ gì phát ra từ vật thể đó. Có khả năng giữ bình tĩnh và tập trung trong suốt những tình huống căng thẳng bất ngờ, phi công có thể báo cáo chính xác và rõ ràng về những sự kiện bên ngoài - sử dụng ra-dar trên máy bay và giao tiếp với kiểm soát không lưu qua ra-dar mặt đất - tập trung vào vật thể. Họ có thể liên hệ với máy bay ở gần và yêu cầu đến khu vực đó, hoặc máy bay phản lực quân sự có thể được phóng lên nếu việc chạm trán diễn ra trong thời gian dài. Hơn nữa - rất đáng quan tâm đối với tất cả chúng ta - thành viên phi hành đoàn sẽ có khả năng chụp ảnh và quay phim thật rõ về những cuộc chạm trán kéo dài. Các trường hợp độc đáo này có thể biến bất cứ chiếc máy bay phản lực nào thành một phòng thí nghiệm bay chuyên dụng cho việc nghiên cứu các hiện tượng vật thể lạ hiếm gặp. Theo cách này, kể từ những năm 1950 đến nay, người ta đã có được bằng chứng hữu ích về UFO trong rất nhiều trường hợp quan trọng, không chỉ làm dấy lên mối quan ngại về an toàn mà còn bổ sung rất nhiều vào cứ liệu lịch sử.

Phi công cũng thuộc nhóm nhân chứng ít có khả năng thêu dệt hoặc phóng đại báo cáo về những vụ chứng kiến lạ thường. Trên thực tế, hầu hết đều muốn không bao giờ phải đối mặt với tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi nhìn thấy UFO và phải suy nghĩ xem có nên báo cáo hay không. Theo Haines, từ trước đến nay, báo cáo về sự hiện diện của UAP đủ để đe dọa sự nghiệp của một số phi công, và vì lý do này nên hầu hết đều chọn cách im lặng.

Từng làm cơ trưởng cho United Airlines trong 35 năm với hơn 30.000 giờ bay và được trao tặng Huân chương Bay cao quý của Không quân, Neil Daniels là một trong những phi công sợ phải báo cáo về trường hợp mình nhìn thấy, mặc dù thân máy bay của ông có bị ảnh hưởng. Năm 1977, ông cùng với viên phi công bay cùng và kỹ sư chuyến bay nhìn thấy một “quầng ánh sáng cực tròn, rất rực rỡ phát ra từ mồm cánh” cách chiếc máy bay United DC-10 của họ khoảng 1.000 mét lúc đang trên đường từ San Francisco về Boston Logan. Khi đang ở chế độ bay tự động, chiếc máy bay chở khách bị ép phải rẽ trái, rõ ràng bị kéo bởi nhiều từ của vật thể đó, khiến Trung tâm Boston phải hỏi, “United 94, các anh đang đi đâu vậy?”. Cơ trưởng Daniels trả lời: “Ôi, để tôi tìm hiểu xem đã. Tôi sẽ báo cho các anh biết sau”.

Sau đó, viên cơ trưởng và phi công thứ nhất nhận thấy rằng cả ba chiếc la bàn của họ đều đang chỉ các hướng khác nhau, và tại thời điểm đó họ cố tình bỏ chế độ bay tự động để lái bằng tay. (Haines chỉ ra rằng, lúc đó, bộ cảm ứng từ cung cấp cho la bàn kiểm soát chế độ bay chính là bộ cảm ứng ở gần chiếc UAP nhất). Nguồn sáng mạnh rọi theo máy bay ở cùng độ cao trong vài phút, sau đó nhanh chóng biến mất.

Cơ trưởng Daniels nói rằng vật thể phát sáng trên rời đi nhanh đến mức ông không hiểu làm thế nào mà con người lại tạo ra được một cỗ máy như vậy. Nhưng bất kể nó là gì đi nữa, ông nói, thì “nó cũng đã phá vỡ từ trường quanh máy bay đến mức có thể kéo được máy bay ra khỏi lộ trình”.

Cả Daniels lẫn phi hành đoàn của ông, không ai báo cáo về sự kiện này. Nhân viên kiểm soát không lưu không hỏi gì thêm về sự xáo trộn của chuyến bay. Cứ như thể tất cả mọi người đều muốn giả vờ như không có chuyện gì xảy ra, nhưng Daniels không thể quên được những gì mà ông đã tận mắt chứng kiến. Bảy tháng sau, khi đang đi săn vịt với ông sếp của mình ở United Airlines, ông nhất thời động lòng và quyết định kể câu chuyện kia ra. Thật không may, ông phát hiện ra rằng bản năng bản đầu của mình về việc giữ bí mật lại là điều đúng đắn. “Tôi rất tiếc khi phải nghe thấy điều này”, ông sếp của Daniels cảnh báo. “Chuyện không hay có thể xảy ra cho phi công nào nói rằng đã chứng kiến những việc như thế”.

Giờ đây lúc đã nghỉ hưu, Daniels không còn quá lo lắng về sự an toàn cho chiếc máy bay của mình tại thời điểm đó. Nhưng, Daniels vẫn còn một câu hỏi chưa có lời giải đáp rằng, nếu một chiếc UFO có thể kéo máy bay ra xa khỏi lộ trình, liệu nó có thể gây hại nhiều hơn khi đến gần hơn?

4. Tôi chạm trán với UFO của Cơ trưởng Júlio Miguel Guerra

Năm 1982, phi công Julio Guerra thuộc Không quân Bồ Đào Nha tình cờ nhìn từ cửa sổ khoang lái xuống mặt đất phía dưới và nhìn thấy một chiếc đĩa kim loại đang bay ở cự ly thấp. Bỗng nhiên, nó vọt thẳng về phía ông với tốc độ rất nhanh. Trong suốt một chuỗi sự kiện kéo dài, vật thể này thể hiện rất nhiều động tác ở sát sạt chiếc máy bay cỡ nhỏ của Guerra, và có cả hai phi công Không quân khác cũng chứng kiến cảnh này khi được gọi đến hiện trường. Kể từ khi rời Không quân vào năm 1990 sau mười tám năm phục vụ, Guerra làm cơ trưởng cho Portugália Airlines, hãng hàng không thương mại lớn nhất Bồ Đào Nha. Là một phi công trẻ của Không quân, ông không thấy sợ hãi với trải nghiệm này và vẫn tiếp tục yêu nghề bay. Không bao giờ chứng kiến thêm một chiếc UFO nào nữa, nhưng Ông vẫn nhớ đến sự kiện làm thay đổi cả cuộc đời của mình hết sức rõ ràng.

Vào sáng ngày 2 tháng Mười Một năm 1982, tôi đang lái chiếc DHC-1 Chipmunk về phía bắc tại khu vực núi Montejunto và Torres Vedras gần căn cứ không quân OTA. Hôm đấy là một ngày đẹp trời, quang đãng, không mây, và tôi đang bay theo hướng dẫn của khu vực công tác, vùng E (echo), định sẽ lên tới độ cao 1.800 mét để tập nhào lộn. Là một trung úy hai mươi chín tuổi có mười năm phục vụ trong Không quân, tôi đang là người hướng dẫn bay thuộc phi đội 101 Không quân, bay một mình trong chiếc máy bay của mình.

Vào khoảng 10h50 sáng, khi đang bay qua vùng Maxial ở độ cao 1.600 đến 1.700 mét, tôi nhận thấy ở bên dưới mình và ở bên trái, gần mặt đất, có một chiếc “máy bay” khác. Nhưng sau vài giây, tôi thấy dường như chiếc máy bay này chỉ có một thân. Nó không có cánh và chẳng có đuôi, chỉ có một khoang lái! Hình bầu dục. Máy bay kiểu gì thế nhỉ?

Tôi lập tức quay máy bay lại 180 độ sang bên trái nhằm đi theo và xác định “vật thể” này, vốn đang bay về phía nam. Bỗng nhiên, vật thể đó bay vọt lên độ cao 1.600 mét của tôi trong thời gian chưa tới mười giây. Nó dừng lại ngay trước mặt tôi, ban đầu hơi thiếu ổn định, dao động và chập chờn một chút, sau đó nó ổn định và đứng yên – một chiếc đĩa kim loại bao gồm hai nửa, một ở trên và một ở dưới với một loại đai bao quanh ở giữa, sáng rực, phần trên phản chiếu ánh mặt trời. Nửa bên dưới có màu tối.

Nghe thuật Nội thất 009, 010

Ban đầu, nó di chuyển cùng với máy bay của tôi, sau đó nó bay sang trái với tốc độ kinh khủng theo quỹ đạo lớn hình elip, khoảng 1.600 mét về phía Nam và hơn 3.000 mét về phía Bắc, luôn luôn từ bên trái sang bên phải, lặp đi lặp lại lộ trình này. Tôi cố gắng theo dõi nó trong tầm mắt.

Khi nhận ra đây là một vật thể không xác định, ngay lập tức tôi gọi cho tháp và báo với kiểm soát viên rằng có một vật thể lạ đang bay vòng quanh tôi. Cũng như những người khác trên ba bốn chiếc máy bay khác, anh ta trả lời chắc đấy là một loại khí cầu nào đó thôi. Vài phi công đang bay ở các vùng khác cười nhạo chuyện này, và tôi đáp lại bằng cách bảo nếu không tin thì họ cứ đến mà xem tận mắt. Tôi bảo rằng nếu đấy là khí cầu thì làm sao nó có thể bay vọt từ mặt đất lên tới độ cao 1.600 m trong vài giây được? Câu trả lời chỉ là im lặng. Họ bắt đầu hỏi về vị trí cũng như khu vực công tác của tôi, và hai người bạn đồng nghiệp là sĩ quan Không quân, Carlos Garcês và António Gomes, bảo rằng sẽ đến chỗ tôi.

Trong khi chờ đợi và quan sát, tôi muốn biết thêm về vật thể này. Dù đến gần rồi nhưng tôi vẫn không biết nó là vật gì. Một mình tôi xoay sở với nó khoảng mười lăm phút - nhưng cảm giác như dài đến vô tận - không tài nào biết được sắp sửa xảy ra chuyện gì hoặc nó có trở lại nữa không mỗi khi bắt đầu lộ trình. Tôi cứ ở đó và tập trung quan sát vật thể này lặp đi lặp lại lộ

trình elip quanh máy bay của mình.

Khoảng mười lăm phút sau, khi Garcês và Gomes đến bằng chiếc Chipmunk, họ hỏi qua radio “nó đâu rồi?” Tôi cho họ vị trí, và sau khi họ nhìn thấy nó tôi cảm thấy dễ chịu hơn, bởi vì bây giờ đã có thêm hai phi công Không quân nhìn thấy điều tôi được chứng kiến. Họ ở đó với tôi khoảng 10 phút trong khi vật thể này cứ tiếp tục bay lòng vòng, vòng sau gần như giống hệt vòng trước, còn chúng tôi thì trao đổi với nhau qua radio. Tôi ở bên trong quỹ đạo còn họ thì ở bên ngoài, do đó vật thể này di chuyển giữa hai chiếc máy bay. Vì lý do này, chúng tôi có thể ước tính được kích thước của nó tương ứng với thân chiếc Chipmunk (7,75m): khoảng 2,5 đến 3m.

Khoảng mười phút sau, tôi vẫn tò mò và thực sự muốn biết thêm về vật thể này, vì vậy tôi quyết định can thiệp, nghĩa là tôi sẽ bay thẳng về phía nó nhưng hơi lệch sang một bên để buộc nó phải thay đổi quỹ đạo. Tôi báo cho hai người đồng nghiệp Không quân ở đó về kế hoạch can thiệp của mình. Vì tốc độ của vật thể này nhanh hơn rất nhiều so với máy bay của tôi, tôi bay thẳng tới một điểm nằm dọc theo đường bay trên quỹ đạo hình elip. Nó bay đến chỗ tôi và bay trên đầu tôi, ngay trên đỉnh chiếc máy bay của tôi và dừng lại ở đó, giống như chiếc trực thăng hạ cánh, nhưng nhanh hơn nhiều, phá tan mọi quy luật về khí động lực. Nó ở rất gần máy bay của tôi, chỉ khoảng 5m. Tôi hoảng hồn. Tôi nhắm mắt lại và lúc đó cứng đờ người, không hề phản ứng.

Không có chút va chạm nào cả!

Sau đó, trong nháy mắt nó bay về hướng núi Sintra ra biển. Tất cả mọi chuyện xảy ra nhanh đến mức tôi không thể làm bất cứ điều gì với chiếc máy bay của mình để thử và tránh vật thể đó. Một trong hai phi công còn lại chứng kiến toàn bộ sự việc.

Nhiều lần, vật thể đó đã đến rất gần và tôi có thể xác nhận rằng nó có hình tròn với hai nửa trông giống như hai chiếc mũ chòm ôm sát vào nhau. Tôi thận trọng nhìn nửa dưới và thấy nó có màu pha giữa đỏ và nâu, có một cái lỗ hoặc một điểm đen ở giữa. Dải trung tâm trông giống như vật thể này được trang bị một loại lưới, có thể có một ít đèn, nhưng rất khó nhìn vì mặt trời quá sáng và chói.

Ngay sau khi hạ cánh, ba chúng tôi mỗi người viết một báo cáo chuẩn hết sức chi tiết về sự kiện này và máy bay của chúng tôi được kiểm tra thiệt hại, nhưng chúng tôi không thấy bất cứ ai bên phía Không quân hé lộ bất cứ điều gì thêm, và phía quân sự cũng chẳng phỏng vấn chúng tôi. Một thời gian sau, tướng José Lemos Ferreira, Tham mưu trưởng Không quân Bồ Đào Nha, cho phép công bố tất cả mọi hồ sơ với một nhóm khoa học và chuyên gia.

Năm 1957, đích thân tướng Ferreira nhìn thấy một vật thể lấp lánh khi đang chỉ huy một đội bay đêm giữa Ota Base thuộc Bồ Đào Nha và Cordova thuộc Tây Ban Nha. Ba phi công khác của Không quân trên những chiếc máy bay riêng biệt cũng nhìn thấy các vật thể lạ này - ban đầu là một vật thể lớn và sau đó là 4 “vệ tinh” nhỏ từ đó bay ra. Nhận thức được tầm quan trọng về mặt khoa học của các loại vật thể này, vì vậy ông báo cáo sự việc với Dự án Blue Book do Không quân Mỹ vận hành.

Vì đã hiểu đôi chút về UFO, vị tướng công bố tất cả mọi thông tin về vụ đối mặt của tôi đang được Không quân Bồ Đào Nha nắm giữ, sau đó một cuộc điều tra khoa học dài ngày đã được mở ra vào năm 1983 và hoàn tất vào năm 1984. Nhóm chuyên gia bao gồm 30 người thuộc các chuyên ngành và học viện khác nhau, bao gồm lịch sử, tâm lý, vật lý, khí tượng, kỹ sư và các bộ môn khoa học khác. Cuộc điều tra có sự phối hợp giữa các nhà khoa học thuộc cả quân sự lẫn dân sự. Tôi quay trở lại khu vực nói trên và bay theo con đường mà vật thể đó đã bay vọt lên theo chiều thẳng đứng lúc tôi vừa nhìn thấy nó, vốn chỉ mất có vài giây. Ước tính khoảng mười giây, và trong cùng khoảng cách đó, chúng tôi khẳng định rằng nó bay thẳng đứng với tốc độ trên 500 km/h. Trực thăng không thể làm được điều này, và quan trọng hơn, con người bên trong không thể sống sót được với trọng lực tạo ra từ gia tốc cần có để thực hiện động tác bay

lên cao này.

Vì tôi có thể chỉ cho những người điều tra xem trên bản đồ đường đi của vật thể trong quỹ đạo hình elip của nó tương ứng với các điểm trên mặt đất, họ có thể xác định được vận tốc của nó ở vào khoảng 2.480 km/h. Tốc độ này thật khó tin, đặc biệt là với những động tác mà nó thể hiện. Tôi không biết có phải nó từ một vũ trụ hay một hành tinh khác đến hay không, hay là từ mặt đất này; đơn giản là tôi không biết. Từ bấy đến nay, chưa bao giờ tôi nhìn thấy một thứ gì giống như vậy.

Nhóm khoa học nghiên cứu tất cả mọi dữ liệu cũng như ba bản báo cáo của phi công, và sau cuộc gặp mặt toàn bộ 30 nhà điều tra ở Porto vào năm 1984, nhóm đưa ra một bản phân tích gồm hơn 170 trang giấy. Họ đã làm hết khả năng để tìm hiểu về trường hợp này, nhưng không thể đưa được ra lời giải thích cho nó. Họ kết luận rằng vật thể này vẫn chưa được xác định.

Tôi kể cho giới truyền thông nghe về trải nghiệm của bản thân và không gặp rắc rối gì cả; câu chuyện được đăng tải nghiêm túc trên nhiều tờ báo và truyền hình bởi vì có tới ba phi công Không quân liên quan. Kể từ đó, mọi người bắt đầu gặp để kể cho tôi nghe về các sự kiện UFO khác, nhưng hầu hết đều không muốn công khai.

Trước tôi còn có một sự kiện khác xảy ra ở Bồ Đào Nha. Một phi công Không quân, là đồng nghiệp của tôi, nhìn thấy một phần vật thể đằng sau đám mây, có vẻ như có hai hoặc ba cửa sổ. Anh bị mất kiểm soát chiếc máy bay Dornier DO-27 của mình, rơi xuống, và chỉ lấy lại được kiểm soát khi xuống đến trên đầu ngọn cây. Lời anh được ghi lại trên băng kiểm soát không lưu, và anh nghĩ rằng như thế là hết. Tôi có mặt ở căn cứ khi anh hạ cánh và ngay lập tức anh kể cho cả nhóm chúng tôi nghe, sau đó viết báo cáo. Các kỹ sư cố gắng tìm hiểu nguyên nhân làm thế nào mà anh lại bị mất kiểm soát. Về sau, một số kỹ sư không thuộc Không quân đến khu nhà chứa chiếc máy bay của anh cùng với nhiều chiếc máy bay khác giống hệt. Họ có thể xác định được chiếc máy bay của anh nhờ sử dụng thiết bị đo phóng xạ; nó bị nhiễm nặng, và không ai giải thích được tại sao.

Về sau, người phi công này trở thành phi công dân sự, giống như tôi. Sau 18 năm phục vụ trong Không quân, kết thúc vào năm 1990, tôi bắt đầu các chuyến bay thương mại và hiện nay đang là cơ trưởng của Portugália Airlines (TAP), mặc dù tôi vẫn bay một mình. Tôi vẫn không hiểu nổi hồi năm 1982 mình đã nhìn thấy cái gì, nhưng tình yêu của tôi dành cho đôi cánh vẫn cháy bỏng như ngày nào. Mặc dù khó tin, cuộc chạm trán ngày xưa chẳng hề thay đổi được điều đó.

5. Vật thể lạ Không gian Không xác định với An toàn Hàng không

Richard F. Haines, Ph.D.

An toàn là yếu tố quan trọng hàng đầu đối với bất cứ người nào lái máy bay hoặc liên quan đến nghề bay. Nhưng, hầu như chưa có người Mỹ nào nghe nói đến việc nhìn thấy UAP có thể ảnh hưởng tới an toàn chuyến bay. Các sự kiện này không được bất cứ cơ quan Chính phủ nào điều tra, cũng như các sự kiện khác tác động tới máy bay. Trên thực tế, các quan chức hàng không đã không để cho chúng lọt ra ngoài bằng cách ngăn chặn quá trình báo cáo theo nhiều cách. Phi công nào có báo cáo chính thức về UAP sẽ bị chế giễu từ phía các quan chức Chính phủ và/hoặc chính hãng hàng không của mình và được chỉ thị không được báo cáo công khai về điều mình nhìn thấy. Thái độ này không có lợi cho ai cả và trên thực tế, nó đặt tất cả chúng ta vào tình thế nguy hiểm hơn khi đi lại bằng máy bay. Nó ngăn không cho cộng đồng khoa học thu thập những dữ liệu cần thiết để điều tra về nguồn gốc của UAP, đồng thời cũng khiến cho các hãng hàng không và tổ chức phi công không thể hành động hoặc cung cấp những phi công được đào tạo đặc biệt, có kiến thức về an toàn. Dù vậy, những vật thể lạ không gian bất thường này vẫn tiếp tục gây nhiều việc vận hành các chuyến bay thương mại, quân sự, và tư nhân trong nhiều năm.

Sự kiện suýt chết mà trung úy Guerra mô tả ở Bồ Đào Nha năm 1982 mang đến một ví dụ thuyết phục về trường hợp mà an toàn hàng không bị một vật thể không xác định thách thức, gần như theo bất cứ tiêu chuẩn nào: quân sự, tư nhân, hay thương mại. Mỗi khi có thêm một phương tiện hàng không thuộc bất cứ loại nào không thể liên lạc được, tiếp cận với tốc độ cực nhanh, sau đó bất ngờ dừng lại cách máy bay của mình khoảng 5 mét, bất cứ phi công nào trên thế giới cũng đều có lý do chính đáng để lo ngại, thậm chí hoảng sợ. Trung úy Guerra và hai cộng sự sẽ được tuyên dương vì đã báo cáo về sự kiện kỳ lạ này cho các quan chức, mặc dù áp lực đối với việc này ở châu Âu và Nam Mỹ bớt căng thẳng hơn so với ở đây. Thêm vào đó, tướng Ferreira, Tham mưu trưởng Không quân Bồ Đào Nha tại thời điểm đó, vui vẻ cung cấp tất cả mọi tài liệu cho nhóm nghiên cứu khoa học đủ năng lực điều tra - một kích bản mà chúng ta không đủ may mắn được chứng kiến ở Mỹ. Nhưng tất cả mọi quốc gia đều chịu ảnh hưởng như nhau trước thực tế là UAP có thể xuất hiện không báo trước bất cứ lúc nào, tại bất cứ nơi đâu.

Người ta đã báo cáo một cách nhất quán về ba loại hành vi động lực của UAP cũng như hậu quả của chúng. Thứ nhất, và quan trọng hơn hết, là bay sát sàn sạt và những động tác tốc độ cao khác của UAP gần máy bay. Nhiều trường hợp xảy ra ở một khoảng cách tương đối nhỏ - nói chung là khoảng vài chục mét - tính từ máy bay đến vật thể lạ không gian được báo cáo, theo chuẩn mực hàng không liên bang của Mỹ và Anh được xác định là suýt va chạm. Trong khi việc phi công ước tính khoảng cách đến UAP có thể chịu ảnh hưởng của bóng tối hoặc thiếu mốc đáng tin cậy để xác định khoảng cách thị giác, nhìn chung các chuyên gia trình độ cao này khá chính xác và thường không sai lệch hơn một cấp cường độ.

May mắn thay, có vẻ như trước mắt không có mối nguy trực tiếp nào đối với an toàn hàng không xuất phát từ nguyên nhân va chạm khi đang bay, do động tác của các UAP đều được thể hiện ở cấp độ cao. Trong nhiều trường hợp, các vật thể này nhanh chóng tránh va chạm ở ngay phút cuối, và không đến lượt phi công phải thực hiện các động tác này. Nhưng trong một số trường hợp, phản ứng của phi công có thể lại gây nên rắc rối. Để tránh cú va chạm đã nhìn thấy rõ với UAP, một số người thực hiện những thao tác kiểm soát quá mạnh khiến hành khách và phi hành đoàn bị thương. Và luôn luôn tồn tại nguy cơ phi công thực hiện thao tác sai tại thời điểm không hợp lý trong cuộc đối mặt sát sạt này, dẫn tới va chạm giữa không trung.

Ví dụ, khi một chiếc máy bay tiếp nhiên liệu KB-50 của Không quân đang chuẩn bị hạ cánh

trong đêm xuống Căn cứ Không quân Pope ở North Carolina thì phi công và phi hành đoàn phát hiện thấy một vật thể cùng những ánh sáng lạ. Trong lần tiếp cận cuối cùng, phi công phải thực hiện động tác bay vòng quanh vật thể đó và bay lên cao trở lại, chờ cho nó đi khỏi. Nhân viên tháp Không quân nhìn thấy chiếc UAP lơ lửng trên sân bay và dùng ống nhòm quan sát nó khoảng hai mươi phút, sau đó tuyên bố rằng đây không phải là bất cứ loại hình hiện tượng khí quyển nào cả. Quan chức Không quân thừa nhận rằng “chiếc UFO gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay trong khu vực” - theo một trong số những tuyên bố chính thức ít ỏi về ảnh hưởng của việc này được ghi chép lại.

Tác động thứ hai mà UAP có thể gây ra đối với an toàn hàng không là ảnh hưởng đến chức năng bình thường của các thiết bị hướng dẫn không lưu, hệ thống kiểm soát chuyển bay, hoạt động radar, và giao tiếp bằng radio do chúng phát ra sóng điện từ (giả định như thế) và gây ra nhiễu. Rõ ràng, trong những trường hợp mà phi công phải phụ thuộc vào thiết bị, khả năng gặp sự cố hoặc tai nạn sẽ tăng lên khi tác động điện từ bất thường khiến chúng không thể vận hành được. May mắn là trong hầu hết những trường hợp như thế, sau khi vật thể đó rời đi, các thiết bị đều trở lại hoạt động bình thường.

Cuối cùng, việc đối mặt với UAP ở cự ly gần sẽ khiến buồng lái xao lãng, phi hành đoàn mất tập trung và ảnh hưởng đến khả năng vận hành máy bay an toàn. Thật dễ hiểu khi chúng kiến những vật thể kỳ lạ hoặc những nguồn sáng không rõ nguồn gốc lướt qua bên cạnh hoặc bay quanh máy bay, bất cứ ai cũng đều có thể mất bình tĩnh, đặc biệt là những người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của hành khách.

Những thông tin mà tôi thu thập được để ghi chép về các trường hợp UAP ảnh hưởng đến an toàn hàng không xuất phát từ nguồn dữ liệu rộng lớn của tôi, bao gồm báo cáo của phi công và kiểm soát không lưu lấy từ nguồn chính thống của Chính phủ Mỹ và các Chính phủ khác, các cuộc phỏng vấn riêng, và từ báo cáo của các đồng nghiệp quốc tế cộng tác chặt chẽ với Trung tâm Báo cáo Hàng không Quốc gia về Vật thể lạ Bất thường (NARCAP). Theo thống kê của chúng tôi, trong quãng thời gian trung bình của nghề bay thương mại, cơ hội để phi công nhìn thấy UAP cũng tương đương với cơ hội va chạm phải chim lúc đang bay hoặc gặp phải gió cắt cực đoan. Nguy cơ đối với an toàn thì không lớn, nhưng nó tiềm ẩn ý nghĩa rất lớn, vì vậy cần phải được xử lý như với bất cứ hiểm họa hiểm gặp nào khác đối với vấn đề an toàn. Rất nhiều vấn đề xảy ra đối với an toàn chuyển bay không được báo cáo lại, hoặc báo cáo một cách sơ sài, nhưng sự khác biệt ở đây là hiện nay, va chạm với chim và gió cắt đã được mọi người chấp nhận, còn UAP thì không.

Ba trường hợp xảy ra trên bầu trời Australia và New Zealand thu hút được sự quan tâm của rất nhiều người, minh họa cho những cảm giác mà tôi đang đề cập tới. Vào ngày 22 tháng Tám năm 1968, vào lúc 5 giờ 40 phút chiều, hai phi công đang bay từ Adelaide tới Perth, Australia, ở độ cao 2.400 mét trên chiếc máy bay Piper Navajo một động cơ thì nhìn thấy một vật thể rất lớn hình điệu xì gà, xung quanh có năm vật thể nhỏ hơn. Đội hình kỳ lạ này duy trì một góc không đổi so với đường bay của họ khoảng hơn mười phút, trong khi họ đang bay với tốc độ 195 nốt (360 km/h). Sau này, một phi công kể lại, “Chiếc lớn mở ra ở giữa và các vật thể nhỏ hơn bay ra bay vào ở đó”. Họ liên hệ với Kiểm soát Không lưu Mặt đất và được báo rằng không có hoạt động hàng không nào trong khu vực cả. Tại thời điểm ấy, radio của họ ngừng hoạt động trên mọi tần số cho đến khi các vật thể nói trên bay đi mất “... Cứ như là theo một mệnh lệnh duy nhất.

Mười năm sau, một sự kiện chấn động xảy ra. Một phi công tư nhân mất tích - khi đang trên đường đến King Island ở phía nam Melbourne, Australia - sau cuộc đối mặt đáng sợ ở cự ly gần với một vật thể lạ to lớn. Vào ngày 21 tháng Mười năm 1978, viên phi công hai mươi tuổi Frederick Valentich thuê chiếc máy bay Cessna 182L một động cơ điều khiển bằng cánh quạt để thực hiện chuyến bay ngắn ban đêm. Ngay sau 9 giờ tối, anh điện đàm với Sân bay Quốc tế Tullamarine từ độ cao 1.350 mét trên vùng eo biển Bass. Trong khoảng 6,5 phút, anh trao đổi với chuyên gia dịch vụ bay Steve Robey ở Sân bay Melbourne về một vật gì đó không xác định

đang bay vòng quanh máy bay của anh, hướng thẳng đến anh, và đuổi theo anh. Cuộn băng kết thúc với mười bốn giây ghi lại những âm thanh kim loại bất thường và sau đó im lặng.

Tiếp theo là bản ghi giọng nói giữa Robey tại Dịch vụ bay Melbourne và Valentich trên chiếc Cessna - được đăng ký và biết đến với cái tên "Delta Sierra Juliet". Tôi đã cẩn thận nghiên cứu cuốn băng ghi âm và nhận thấy nhiều lần giọng Valentich cao lên ở cuối thông điệp, cứ như anh đang đặt câu hỏi. Rõ ràng là người phi công trẻ đã mất phương hướng muộn nhất vào lúc 9 giờ 10 phút tối, có thể sớm hơn. Trong thông điệp của anh có nhiều đoạn ngừng, được thể hiện bằng những dấu ba chấm.

9:06:14 Valentich: Melbourne, Delta Sierra Juliet đây. Có biết chuyến bay nào dưới 1.500 mét không?

9:06:23 Robey: Delta Sierra Juliet - Không có chuyến nào cả.

9:06:26 V - Delta Sierra Juliet: Tôi đang - có vẻ như (đang) có một chiếc máy bay lớn ở dưới độ cao 1.500 mét.

9:06:46, R - Delta Sierra Juliet: Máy bay loại gì?

9:06:50 V - Delta Sierra Juliet: Tôi không rõ lắm. Nó có bốn chiếc ... tôi thấy có vẻ như là đèn hạ cánh.

9:07:04 R - Delta Sierra Juliet.

9:07:32 V - Melbourne, Delta Sierra Juliet (đây). Chiếc máy bay vừa mới bay qua trên đầu tôi với cự ly ít nhất là ba trăm mét.

9:07:43 R - Delta Sierra Juliet - Đã rõ - vậy nó, nó là một chiếc máy bay cỡ lớn - chắc chứ?

9:07:47 V - Ờ, không biết vì tốc độ bay của nó... trong vùng lân cận có chiếc máy bay không quân nào không?

9:07:57 R - Delta Sierra Juliet. Không biết đến chiếc máy bay nào trong vùng lân cận cả.

9:08:18 V- Melbourne... bây giờ nó đang bay đến từ hướng chính đông - thẳng đến chỗ tôi.

9:08:28 R - Delta Sierra Juliet.

9:08:49 V - Delta Sierra Juliet. Tôi thấy có vẻ như nó đang chơi trò gì đó - Nó đang bay qua đầu tôi hai - ba lần một lúc với tốc độ không thể xác định nổi.

9:09:02 R - Delta Sierra Juliet - Đã rõ. Độ cao thực tế của anh là bao nhiêu?

9:09:06 V - Tôi đang ở độ cao một nghìn ba trăm năm mươi mét, một ba năm không.

9:09:11 R - Delta Sierra Juliet... Và khẳng định là - anh không thể xác định được chiếc máy bay.

9:09:14 V - Khẳng định.

9:09:18 R - Delta Sierra Juliet - Đã rõ... chờ nhé.

9:09:28 V - Melbourne—Delta Sierra Juliet. Nó không phải là máy bay... nó là...

9:09:46 R - Delta Sierra Juliet—Melbourne. Anh có thể mô tả chiếc...ờ - máy bay?

9:09:52 V- Delta Sierra Juliet... nó đang bay ngang qua, hình dáng của nó dài ... (không thể) xác định được điều gì hơn. Tốc độ của nó thật là.... Bây giờ nó đang ở trước mặt tôi, Melbourne?

9:10:07 R - Delta Sierra Juliet - Đã rõ. Vậy thì chiếc - ờ - vật thể đấy lớn đến mức nào?

9:10:20 V - Delta Sierra Juliet - Melbourne. Có vẻ như nó đang đuổi theo tôi. Lúc này tôi đang bay vòng vòng, và vật đấy cũng cứ bay vòng vòng trên đầu tôi... Nó có một chiếc đèn màu xanh lá cây và (có vẻ như là) bằng kim loại. Bề ngoài của nó bóng loáng.

9:10:43 R - Delta Sierra Juliet.

9:10:48 V - Delta Sierra Juliet... Nó vừa biến mất rồi.

9:10:57 R - Delta Sierra Juliet.

9:11:03 V - Melbourne các anh có biết loại máy bay tôi vừa gặp là loại gì không? Là (một loại) máy bay quân sự à?

9:11:08 R - Delta Sierra Juliet. Hãy xác nhận là chiếc... ờ - máy bay vừa biến mất.

9:11:14 V - Nói lại đi.

9:11:17 R - Delta Sierra Juliet. Chiếc máy bay vẫn ở đấy với anh à?

9:11:23 V - Delta Sierra Juliet... Nó đang... (bây giờ) đang tiếp cận từ phía tây nam.

9:11:37 R - Delta Sierra Juliet

9:11:52 V - Delta Sierra Juliet - Động cơ đang, đang ngừng hoạt động. - Nó vừa bị đưa về mức i ba - hai tư... còn vật đấy thì đang - ho. [Tiếng động cơ trực trặc vang lên trong băng ghi âm.]

9:12:04 R - Delta Sierra Juliet - Đã rõ. Anh định thế nào?

9:12:09 V - Tôi định - ah... đến King Island - Ah, Melbourne, chiếc máy bay lạ đó lại đang lơ lửng trên đầu tôi... nó đang lơ lửng và không phải là máy bay.

9:12:22 R - Delta Sierra Juliet.

9:12:28 V - Delta Sierra Juliet - Melbourne...

[Một quãng ngừng 17 giây, đồng thời nghe thấy tiếng va đập của kim loại rất lạ, không xác định được rõ về kiểu thời gian và tần số.]

9:12:49 R - Delta Sierra Juliet, Melbourne.

Kết thúc bản ghi.

Từ đấy về sau không ai nghe thấy tin gì về Valentich nữa.

Lời mô tả của Valentich về “một chiếc đèn màu xanh lá cây và trông giống như kim loại, bề ngoài bóng loáng” rất quan trọng. Nhiều năm sau khi sự kiện này xảy ra, một đồng nghiệp nhận được báo cáo từ hai mươi nhân chứng trực tiếp trong vùng, mô tả về một ánh đèn màu xanh lá cây di chuyển chậm chạp trên bầu trời vào đúng thời gian trong buổi tối mà Valentich bay. Nhiều năm sau, tôi đến khu nghỉ dưỡng ở Vịnh Apollo, Australia, và phỏng vấn Ken Hansen, vào năm 1978 lúc xảy ra sự kiện đang ở độ tuổi 47, cùng với hai cô cháu gái của ông. Hansen đang cùng hai cô bé lái xe thì nhận thấy trên bầu trời có những ánh đèn máy bay cùng với một ánh đèn lớn màu xanh lá cây. Sự hiện diện của ánh đèn thứ hai lạ lùng đến mức Hansen quyết định ghé vào lề đường, dừng lại, và ra khỏi xe. Ông nói rằng đúng lúc đó, ông nhìn thấy rõ một ánh đèn thứ hai, lớn, màu xanh lá cây nhạt, hình tròn, “giống như đang ngự trên đầu chiếc máy bay”. Theo lời ông mô tả, kích thước nhìn thấy của nó tương đương với một quả bóng

tennis ở cách một tầm tay, tỉ lệ giữa nó với chiếc máy bay là khoảng bốn trên một. Giả sử như ước tính này là chính xác thì chiếc UFO có bề rộng khoảng 14,5 mét. Màu xanh lá cây của nó giống như đèn chỉ dẫn trên máy bay. Hansen nhận thấy rằng nó giữ một khoảng cách cố định ở phía trên và hơi lùi về phía sau so với đám đèn của chiếc máy bay, và ông quan sát khoảng 15 đến 20 giây, đến khi cả hai ánh đèn biến mất khỏi tầm mắt.

Tối hôm đó ông kể cho vợ nghe về ánh đèn lớn màu xanh lá cây, và hôm sau cho đồng nghiệp nghe, trước khi ông biết tin về những điều Valentich báo cáo. Khi chúng tôi gặp nhau, hai cô cháu gái của ông xác nhận mọi chi tiết mà ông cung cấp. Tôi thu thập được nhiều thông tin quý giá nhờ đi cùng Hansen đến địa điểm mà ông đã ghé xe vào lề đường, bởi vì ông đã diễn tả lại cho chúng tôi những điều ông được chứng kiến.

Câu chuyện về vụ Valentich gặp UFO rồi sau đó mất tích được phương tiện truyền thông phát đi khắp thế giới và nhận được rất nhiều sự chú ý. Bất chấp mọi nỗ lực phối hợp giữa các phi công tư nhân và máy bay tìm kiếm - cứu hộ của Chính phủ Australia, không ai tìm thấy dấu vết gì về anh cũng như chiếc máy bay của anh. Có đủ bằng chứng cho thấy rằng có thể anh đã đâm xuống biển ở cách bờ từ 5 đến 20 kilomet, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc chắn chuyện gì đã xảy ra. Bản chất của vật thể lớn với những ánh đèn màu xanh lá cây đi cùng chiếc máy bay trong những phút cuối cùng của nó thậm chí còn bí ẩn hơn.

Khoảng hai tháng sau, một trường hợp đáng kể về việc nhìn thấy vật thể không gian đã được ghi nhận trên bầu trời New Zealand. Cơ trưởng Bill Startup, một phi công kỳ cựu của Safe Air Ltd với 23 năm kinh nghiệm và 14.000 giờ bay, cùng phi công phụ Robert Guard với 7.000 giờ bay, là những nhân chứng chủ chốt. Chiếc máy bay chở hàng Argosy của họ đang thực hiện chuyến giao báo từ Wellington đến Christchurch ở ngoài khơi bờ biển Kaikoura của South Island. Phóng viên truyền hình Australia của Kênh O ở Melbourne, kỹ thuật quay phim David Crockett và điều khiển âm thanh Ngaire Crockett cũng có mặt trên máy bay, bởi vì trước đó mười ngày cũng trên tuyến đường này, các phi hành đoàn và tín hiệu radar đã phát hiện thấy UAP. Forgarty đang thực hiện một cuốn phim tài liệu về các sự kiện đã xảy ra trước đó về đề tài này, một phần là vì rất quan tâm đến UFO sau vụ mất tích của Valentich. Vì muốn quay cảnh nền cho cuốn phim tài liệu của mình nên anh tham gia chuyến giao báo vào ngày 30/31 tháng Mười Hai năm 1978 nhằm phục vụ mục đích này. Anh không hề nghĩ rằng bản thân mình sẽ được chứng kiến bất cứ hiện tượng kỳ lạ nào cả.

Nhưng ngay sau nửa đêm trên chuyến bay đó, một loạt các vật thể lạ phát sáng xuất hiện, đi theo chiếc máy bay và bay vòng quanh nó. Vốn đã quá rõ với những ngọn đèn quen thuộc, đều đặn dọc bờ biển, cơ trưởng Startup và phi công phụ Guard là những người đầu tiên nhận thấy những ánh sáng lạ phía trước mặt. Họ cho biết, trong khoảng ba mươi phút, quay phim Crockett thu được hình ảnh các vật thể lấp lánh vào cuốn phim màu 16 mm, còn Forgarty thì bình luận vào máy quay. Các hệ thống trên máy bay và Kiểm soát Không lưu ở Wellington, New Zealand, cũng đồng thời theo dõi các vật thể này trên radar như cơ trưởng Startup và những người khác trên khoang. Các bản đọc radar được kiểm soát không lưu Geoffrey Causer báo cáo cho phi công, và có sự chứng kiến qua ống kính của kỹ thuật viên bảo trì radar Bryan Chalmers. Causer vẫn duy trì liên lạc với các phi công trong suốt quá trình xảy ra sự việc, và toàn bộ cuộc đối thoại được thu vào băng ghi âm.

Tôi đã được xem bộ phim về những hình ảnh lạ thường này - có những ánh đèn sáng rực hết nét rồi nhòe, một số hình tròn, một số khiến người ta nghĩ đến hình đĩa - vốn cũng được những người khác phân tích kỹ lưỡng. Các ánh đèn này biến mất rồi lại xuất hiện ở những địa điểm hoàn toàn mới, đôi khi xuất hiện vài đèn một lúc. Hành vi của chúng không thể nào giải thích được bằng vật lý máy bay thông thường.

Có lúc, nhân chứng trên máy bay nhìn thấy những ánh đèn bay thành đội hình với chiếc phi thuyền. Sau đó họ nghe thấy kiểm soát không lưu nói rằng vật thể lạ đó ở quá gần với máy bay, gần đến mức màn hình radar không thể phân biệt nổi chúng. Causer chỉ thấy một tín hiệu trên

màn hình radar, nhưng lớn gấp đôi so với trước đây. “Có một mục tiêu rất mạnh ở ngay trong đội hình với bạn. Có thể là ở bên phải hoặc bên trái. Mục tiêu của bạn có kích thước lớn gấp đôi”, anh báo cáo. Chalmers cũng quan sát “mục tiêu lớn gấp đôi” đó, trông giống như hai chiếc máy bay đang bay cùng tốc độ gần nhau đến mức không thể phân biệt nổi chiếc nào với chiếc nào nữa. Tất nhiên, cự ly gần như vậy có thể trở thành mối nguy hiểm đối với an toàn hàng không, nhưng chiếc máy bay này không phải chịu tác động xấu nào cả.

Còn dưới đây là những trường hợp bất thường nhưng có tính chất sự việc ngắn hơn, bao gồm suýt đụng nhau, thường xuyên xảy ra hơn:

Vào ngày 8 tháng Tám năm 1994, một chuyến bay thương mại trên đường từ Acapulco, Guerrero đến Mexico City, Mexico, suýt đụng phải một chiếc UAP từ đám mây vọt thẳng tới chiếc máy bay. May mắn là chiếc UAP đã tránh được vụ va chạm.

Vào ngày 11 tháng Mười Một năm 1998, một chiếc máy bay dân dụng thương mại Boeing 737 của hãng Transocean Airlines thuộc Nhật Bản đang trên đường từ quận Okinawa đến Tokyo với tốc độ chậm rãi thì phi công phụ thứ nhất bỗng nhiên nhìn thấy hai “ánh đèn nhấp nháy” màu trắng ở phía trước. Hai ánh đèn nhanh chóng tách ra và anh hụp xuống để tránh va chạm.

Trong cả hai trường hợp này, radar mặt đất không phát hiện được vật thể nào.

Vào một buổi chiều đầy nắng năm 2004, khi đang cho chiếc máy bay thương mại tiếp cận sân bay Sao Paulo của Brazil, cả hai thành viên phi hành đoàn đều nhìn thấy trước mặt có một quả cầu lấp lánh vẫn giữ nguyên độ cao ban đầu của họ, trong khi họ đang hạ cánh. Chiếc máy bay hai tua bin phản lực cánh quạt phải nghiêng gấp và hụp xuống để tránh va chạm.

Tại Mỹ, trường hợp của cơ trưởng Phil Schultz là ngoại lệ - trường hợp này đích thân tôi điều tra. Tôi phỏng vấn kỹ viên cơ trưởng và nhận từ ông một bản Báo cáo Quan sát Không gian sáu trang viết tay. Vào một ngày hè trời quang mây tạnh năm 1981, cơ trưởng Schultz đang điều khiển chuyến bay 842 của hãng TWA từ sân bay John F. Kennedy qua hồ Michigan, bỗng nhiên ông thấy một “vật thể lớn, tròn, bằng kim loại bạc” với sáu “ô” phản lực màu đen phân bố đều đặn quanh hình tròn đang nhanh chóng “hạ từ trên cao xuống bầu khí quyển”. Cơ trưởng Schultz cùng phi công phụ ở gần vật thể này đến mức trông nó lớn như một trái bưởi ở trong tầm tay. Nghĩ rằng sẽ có một vụ va chạm giữa không trung, họ gồng mình chịu va đập. Sau đó vật thể này thực hiện một cú ngoặt gấp ở tốc độ cao, tránh chiếc máy bay và đi mất. Schultz không gửi báo cáo lên cho TWA mà sốt sắng cộng tác với tôi để tái hiện sự kiện một cách chính xác trong buồng lái máy bay của mình. Điều này cho phép tôi biết chắc chắn về nhiều sự thật quan trọng trong sự kiện đó. Theo tính toán, tốc độ đến và đi của nó ở vào khoảng 3.000 km/h, cũng như cú lách để tránh. Không hề có hiện tượng sóng xung kích hoặc nhiễu loạn. Chế độ lái tự động của máy bay vẫn hoạt động song song trong suốt quá trình đổi đầu nhưng không phát hiện thấy ảnh hưởng điện từ nào. Phi công phụ thứ nhất chứng kiến hai phần ba thời gian cuối của sự kiện nhưng kỹ sư bay lại không nhìn thấy bất cứ điều gì do anh ngồi bên rìa cabin. Trung tâm Chicago xác nhận không có hoạt động bay nào khác trong khu vực, mặc dù tại thời điểm đó phạm vi radar của họ ở vào khoảng 240 km.

Với thâm niên kinh nghiệm làm phi công chiến đấu cho Hải quân Mỹ trong cuộc chiến tranh Triều Tiên và sau đó, khi sự kiện này chưa xảy ra, cơ trưởng Schultz không bao giờ chấp nhận thực tế về UFO. Cuộc đối đầu này khiến ông lập tức thay đổi niềm tin. Khi tôi hỏi ông nghĩ vật thể đó là cái gì, ông nhanh chóng trả lời: “Tôi chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Đây là một chiếc phi thuyền ngoài hành tinh”. Ông viết rõ trong bản báo cáo viết tay gửi cho tôi rằng, ông tin vật đó chính là một chiếc “phi thuyền không gian”.

Theo báo cáo tai nạn của Ban An toàn Vận tải Quốc gia (NTSB), một vụ va chạm hiển nhiên khi đang bay ở cự ly thấp vô cùng khó hiểu xảy ra cũng ở Mỹ vào ngày 23 tháng Mười năm 2002, ngay phía đông bắc Mobile, Alabama. Trên đường từ Mobile đến Montgomery, Alabama, phi công Thomas Preziose, 54 tuổi với tổng cộng 4.000 giờ bay, đang một mình lái máy bay chở

theo gần 2 tấn tài liệu giấy tờ. Anh bắt đầu chuyến bay vào lúc 7 giờ 40 phút tối. Báo cáo tai nạn sơ bộ nói rằng chiếc Cessna 208B mang biển số N76U của FAA - loại máy bay thương mại cánh cao một động cơ “khi đang bay đã va chạm với một vật thể không xác định (chữ nghiêng là của tôi) ở độ cao 1.000 mét và rơi trong tình trạng mất kiểm soát xuống vùng nước lầy lội của Vịnh Big Bateau ở Spanish Fort, Alabama”. Không ghi ngày tháng. Vụ va chạm xảy ra sau khi cất cánh khoảng sáu phút, tầm 7 giờ 46 phút tối. Điều thú vị là NTSB nhận thấy điều này phù hợp với một báo cáo sau đó không đề cập gì đến vụ va chạm với vật thể không xác định.

Dựa trên dữ liệu của hệ thống tự động quan sát bề mặt ghi lại lúc 6 giờ 53 phút tối cách địa điểm xảy ra tai nạn khoảng 12 km, có một lớp mây rải rác ở độ cao khoảng 2.000 mét và một lớp mây dày hơn bắt đầu từ độ cao 3.600 mét, ở giữa là một vùng không khí trong trẻo với tầm nhìn khoảng 8 km. Tốc độ gió khoảng 20 km/h ở 060 độ. Đối với tai nạn chết người này, có lẽ cần phải lưu ý rằng vào lúc 7 giờ 45 phút tối, có một chiếc DC-10 bay qua, cao hơn chiếc Cessna khoảng 300 mét sau khi đến gần nó từ hướng 11 giờ - chỉ mấy giây sau vụ va chạm - và chắc là đã tạo ra lốc xoáy không khí từ đầu cánh. Sau đó, viên phi công thốt ra những lời cuối cùng trước khi chết: “Tàu Đêm 282, tôi bị trệch hướng, tôi bị trệch hướng, tôi bị trệch hướng, tôi bị...” (kết thúc thông điệp lúc 7 giờ 45 phút 57 giây tối).

Nếu Preziose va chạm với một vật thể hữu hình, chẳng bao giờ người ta định vị được nó cả. Nhưng người ta tìm thấy một thứ bã lạ màu đỏ (được gọi là “mặt nạ di chuyển”) bao phủ ít nhất mười bốn khu vực khác nhau trên chiếc máy bay bị rơi nằm tách rời rất rộng ở cả bên trong lẫn bên ngoài máy bay. Khối động cơ lìa ra, cho thấy một lực tác động rất lớn. Điều không may là phần cứng ghi dữ liệu radar lại không hoạt động vào thời điểm xảy ra tai nạn, nhưng NTSB lại không yêu cầu Trạm Không gian Hàng hải Pensacola ở cách đó chưa đầy một giờ phải cung cấp dữ liệu radar. Lúc hạ cánh, chiếc DC-10 bay qua đầu chiếc Cessna ngay trước khi xảy ra vụ va chạm được kiểm tra nhưng không thấy bất cứ tổn hại nào.

Bản báo cáo cuối cùng của NTSB chỉ ra rằng tai nạn xảy ra là do phi công bị mất phương hướng. Tuy nhiên, một cuộc điều tra độc lập đã tìm thấy rất nhiều điểm mâu thuẫn với cả tài liệu của FAA lẫn cuộc điều tra do NTSB tiến hành.

Một vài mẫu chất bã màu đỏ trên chiếc máy bay chở hàng được phân tích qua thiết bị Quang phổ Hồng ngoại Biến đổi Fourier. Người ta phát hiện ra rằng, một mẫu màu đỏ trông cực giống với loại vật liệu tham khảo có chứa polyme tere- và iso-phthalate “... có thể có sự hiện diện của các hợp chất silicat vô cơ”. Một mẫu kim loại nghèo khác từ cánh máy bay trông rất giống với loại vật liệu tham khảo có chứa “các loại vật liệu vòng oxy cùng một số chất bổ sung silicat vô cơ”. Khi một số mảnh kim loại nhất định lấy từ loại phương tiện không gian không người lái (UAV) của Không quân Mỹ cũng được tiến hành phân tích như vậy để so sánh, không có gì nhiều để nói về những phát hiện này ngoại trừ việc thành phần của chúng “quá khác” so với số bã màu đỏ. Căn cứ không quân gần nhất có bay UAV là Tyndall ở Panama City, Florida, cách ESE khoảng 2.400 km.

Nếu có vật gì đó tông vào chiếc máy bay này, khi chưa xác định được một cách rõ ràng, chắc chắn nó phải đạt chất lượng như UAV. Cân nhắc nhiều loại hình thao tác bay của UAV đã được báo cáo, rõ ràng bất kể vật thể lạ này có là gì đi nữa thì nó cũng vượt xa loại máy bay hiệu suất cao gần như trên tất cả mọi phương diện. Một báo cáo chưa được phân loại gần đây của Anh, người ta cũng đưa ra kết luận tương tự. Trong hầu hết báo cáo của những phi công này, có vẻ như chiếc máy bay là tâm điểm “chú ý” của vật thể lạ; lời phỏng đoán này còn nhận được sự ủng hộ của hàng trăm báo cáo từ các phi công chất lượng cao ở nước ngoài. Hàng trăm báo cáo trong hồ sơ của tôi cho thấy rằng các loại vật thể lạ này gắn liền với trí thông minh và khả năng chủ động kiểm soát chuyến bay ở mức độ rất cao.

Đa số báo cáo của phi công đều cho thấy rằng UAP có xu hướng tiếp cận máy bay trong bóng tối nhiều hơn. Vào ban đêm, có thể dễ dàng nhìn thấy rõ các màu sắc dù là trong những khu vực tương đối nhỏ bé, hạn chế (tương tự như nguồn sáng cá nhân) và/hoặc khuếch tán rộng

hơn trên toàn bộ bề mặt. Các mẫu ánh sáng UAP xuất hiện dưới nhiều hình dạng khác nhau; có thể coi đây là một loại đèn chống va chạm với máy bay hoặc đèn hoa tiêu, mặc dù loại đèn cực mạnh màu xanh dương báo cáo trong một số trường hợp không được phép sử dụng rộng rãi ở Mỹ.

Hầu hết các phi công đều hiểu rằng trong sự nghiệp làm nghề bay của mình, họ sẽ gặp phải rất nhiều hiện tượng thị giác trong bầu khí quyển, nhưng họ không nghĩ rằng một số vẫn không thể giải thích được sau khi đã cân nhắc tất cả mọi hiện tượng tự nhiên và vật thể nhân tạo từng biết tới. Khi điều này xảy ra, nhân chứng mang một cảm giác bất ổn kéo dài, một nỗi hồ nghi về nhân dạng cốt lõi của thứ vừa nhìn thấy, và phải vật lộn với quyết định có nên báo cáo sự kiện này hay không.

Gần như chắc chắn là người đó sẽ không làm vậy. Phi công biết mình sẽ bị đối xử như thế nào khi thảo luận hoặc báo cáo về việc nhìn thấy hiện tượng lạ, do đó họ không có ý định chịu nguy cơ bị chế giễu hoặc mất việc. Tôi gọi đây là “quy luật giảm bớt báo cáo” - một hiệu ứng phản hồi tiêu cực hạn chế ngày càng nhiều người lên tiếng về bất cứ những gì mình nhìn thấy. Hậu quả lâu dài của điều này là càng ngày càng ít có dữ liệu đáng tin cậy để nghiên cứu một cách nghiêm túc, và toàn bộ đề tài UAP càng ngày càng trượt sâu vào lãnh địa bí ẩn và hài hước xã hội. Vì chuyện này đã diễn ra suốt nhiều thập kỷ, giới quản lý hàng không và quan chức Chính phủ có thể khẳng định chắc chắn rằng không có gì cần phải điều tra hoặc làm lớn chuyện cả bởi vì phi công có báo cáo gì đâu. Và những nhà khoa học nào tuyên bố không thể nghiên cứu một hiện tượng vì không đủ dữ liệu đáng tin cậy thì bị coi là không quan tâm! Các hiện tượng “kỳ lạ” hiếm gặp dường như càng trở nên hiếm hoi hơn, củng cố cho niềm tin sai lầm là ngay từ đầu những sự kiện như thế này chẳng hề xảy ra.

Kiểm soát không lưu thường xuyên biết về những vụ đối mặt với UAP không được báo cáo này, bởi vì thường thì họ là người đầu tiên nhận được điện đàm từ phi hành đoàn trong khoang lái thông báo về UAP, hoặc phát hiện thấy mục tiêu trên radar. Nhưng họ cũng không báo cáo về nhiều sự kiện. Một nhân viên kiểm soát ở Trung tâm Kiểm soát Giao thông Tuyến hàng không Los Angeles viết, “Trong sáu năm ở trung tâm, cá nhân tôi dính vào ba vụ đối mặt nguy hiểm, không phải quân sự mà cũng chẳng phải dân sự. Tôi chỉ là một trong số 15.000 kiểm soát viên, vì vậy chắc phải có rất nhiều người nữa không báo cáo... Trong sự kiện thứ tư mà tôi có mặt (trong vùng nhưng không ở khu vực thực tế), nhân viên kiểm soát này báo cho cấp trên biết về vụ đối mặt, và sau khi cả hai khẳng định là trên radar không có gì, họ chỉ biết lắc đầu và xoa cằm, mỗi thế. Tôi tin đây là điều thường xuyên xảy ra. Chẳng ai biết cần phải làm gì cả, thật vậy”.

Dựa vào những cuộc khảo sát và phỏng vấn phi công do chính bản thân tôi và các cộng sự tại NARCAP tiến hành, chúng tôi ước tính chỉ có khoảng 5 đến 10% số vụ phi công nhìn thấy UAP được báo cáo. Trừ phi chúng ta có thay đổi về mặt chính sách, nếu không thì phi hành đoàn vẫn sẽ tiếp tục giữ im lặng.

Lịch sử đầy những chủ đề trước đây từng bị chế nhạo nhưng sau đó lại trở nên quan trọng với loài người, như một cuộc nghiên cứu về lịch sử khoa học đã khẳng định. Chúng ta không được bỏ qua vấn đề UAP bởi vì chúng ta cảm thấy khó chịu khi mới nghĩ đến chúng. Thành kiến hiện nay của xã hội đối với UAP cũng như thái độ mãi mãi phớt lờ chúng không thể nào ngăn cản chúng tiếp tục xuất hiện, hay những phản ứng như vậy không thể nào chứng minh được rằng chúng không hề tồn tại. Đơn giản là các vật thể lạ này không hề biến đi đâu cả.

6. Vấn đề UFO ngày nay: Cuộc đột kích vào Sân bay O'Hare Airport năm 2006

Vào ngày 7 tháng Mười Một năm 2006, một điều không ai tưởng tượng nổi đã xảy ra tại Sân bay O'Hare trong suốt giờ cao điểm thường lệ buổi chiều. Trong khoảng năm phút, một vật thể hình đĩa âm thầm đổ lơ lửng trên sân ga của United Airlines, sau đó vừa khoét một cái lỗ sắc cạnh trên rìa đám mây vừa bay đi mất. Không ai nghe nói gì về nó cho đến khi câu chuyện nổi tung trên trang nhất tờ Chicago Tribune vào ngày 1 tháng Một năm 2007, sau đó gần hai tháng, khiến cho CNN, MSNBC và các mạng khác xôn xao đưa tin trên cả nước. Với trên một triệu lượt truy cập, câu chuyện của Tribune nhanh chóng giành được danh hiệu bài viết có nhiều người đọc nhất trong toàn bộ lịch sử website của tờ báo này, nhưng sau đó nhanh chóng nhạt nhòa trên màn hình radar của giới truyền thông. Không một đánh giá chính thức nào được đưa ra cho công chúng vốn đam mê nhưng cũng rất tỉnh táo, thường xuyên đi máy bay, hoặc cho những nhân viên của United trực tiếp liên quan đến vụ việc.

Từ 4 giờ đến 4 giờ 30 phút chiều hôm đó, phi công, quản lý và thợ cơ khí của United Airlines từ vị trí mặt đất của mình tại sân bay nhìn lên và thấy một vật thể hình đĩa lơ lửng ngay dưới một đám mây ở độ cao gần 600 mét tính từ mặt đất. Hôm đấy là một ngày bình thường, quang đãng, tầm nhìn xa khoảng 6,5 km và tốc độ gió khoảng 4 nốt (7,2 km/h). Theo các nhân chứng này, chiếc đĩa trông như làm bằng kim loại này có kích thước bằng đồng 25 xu hoặc 50 xu ở cách một tầm tay. Dựa vào lời khai của những người tận mắt chứng kiến, ước tính chiếc UFO này có đường kính từ 6,6 mét đến 26,5 mét, và treo ở độ cao khoảng 450 mét trên cổng C-17 của sân bay.

Một phi công thông báo về việc anh nhìn thấy UFO qua điện đàm mặt đất nội địa cho tất cả mọi máy bay đã tiếp đất; một thợ máy taxi của United đang di chuyển máy bay Boeing 777 thì nghe thấy tiếng điện đàm về chiếc đĩa bay và ngược nhìn lên; phi công đang chờ cất cánh mở cửa sổ trước để nhào người ra và tự mình quan sát vật thể đó. United Airlines xôn xao hết cả lên. Một nhân sự quản lý nhận được điện đàm về vật thể đang lơ lửng nên chạy ra ngoài để tận mắt chứng kiến. Sau đó, anh gọi cho Trung tâm Điều hành United, đảm bảo rằng FAA đã được báo tin, và lái xe ra chỗ đám đông để trò chuyện với các nhân chứng.

Theo các báo cáo, thời gian diễn ra sự việc kéo dài từ năm đến mười lăm phút. Sau đó, vì có nhiều con mắt dán vào, chiếc đĩa treo đột nhiên vọt lên với tốc độ không thể nào tin nổi và biến mất trong thời gian chưa đầy một giây, để lại một cái lỗ sắc nét, giống như máy cắt bánh, trên đám mây dày đặc. Kích thước miệng hố xấp xỉ bằng kích thước của vật thể đó, và những ai trực tiếp đứng bên dưới có thể nhìn thấy bầu trời xanh ngắt ở đầu bên kia. Sau vài phút, mấy đám mây dạt về với nhau khiến cho miệng hố trên đám mây đóng lại. "Theo các nhân chứng, điều này hết sức lạ thường," phóng viên vận tải của Chicago Tribune Hilkevitch nói trên bản tin truyền hình sau khi phỏng vấn các nhân chứng tại United cho câu chuyện của mình. "Máy bay không phản ứng như vậy. Chúng cắt qua mây".

Rõ ràng đây không phải là máy bay, những người quan sát cho biết, và dường như nhiều người run lên với những gì họ chứng kiến. Một số sợ hãi; những người khác lo lắng. "Không có gì phải thắc mắc về độ tin cậy của nhân chứng cả, và an toàn là một nỗi lo lớn", Hilkevitch nói với tôi trong một cuộc điện thoại. Anh lưu ý rằng tất cả những người quan sát đều độc lập mô tả về cùng một thứ: chiếc đĩa treo lơ lửng không gây ra bất cứ tiếng động nào khi bay vọt lên và tạo ra một cái lỗ sắc nét trên mây. "Điểm khác biệt duy nhất là ước tính của họ về kích thước và một số người bảo rằng nó xoay tròn", anh tuyên bố.

Đáng buồn là mỗi một nhân chứng cực kỳ đáng tin cậy trong ngành hàng không này đối với chiếc UFO ở O'Hare – và số này rất đông – đã chọn phương án giấu tên vì sợ ảnh hưởng đến nghề nghiệp. Một nhân viên United cho tôi biết, nếu không làm vậy anh sẽ bị coi là "phản bội".

công ty của mình. Các nhân chứng không muốn “bị bắt gặp đang nói chuyện với truyền thông bởi vì hãng hàng không đã chính thức tuyên bố rằng không có chuyện gì xảy ra cả”, anh viết trong email như vậy. Làm nhân chứng cho một thứ không nên tồn tại – bị đồng nghiệp cười nhạo – đơn giản là bị bỏ rơi với những quan sát đáng lo ngại của mình. “Tôi nhận thấy đây là một tình huống gây tranh cãi, nhưng với kiến thức chuyên sâu của mình về công nghệ hàng không hiện đại, tôi biết có thể chiếc UFO đó không được tạo ra trên hành tinh này”, một người nói với tôi như vậy sau đó vài tháng.

Ban đầu FAA và United Airlines phủ nhận không có bất cứ thông tin nào về sự kiện này, nhưng cả hai đã phải thừa nhận việc nhìn thấy khi FAA công bố cuốn băng ghi lại cuộc gọi của một nhân viên giám sát United đến tháp kiểm soát không lưu.

Tôi đã nghe những cuốn băng đó.

“Này, anh có nhìn thấy một chiếc đĩa bay ở ngay ngoài C17 không?”, cô nhân viên giám sát hỏi, tự xưng tên là ‘Sue.’ Nghe thấy tiếng cười của nhân viên điều hành tháp Dave và một người nữa ở gần đó. “Một phi công tại khu vực cầu thang máy bay ở C17 bảo với chúng tôi như vậy,” cô tiếp tục. “Họ nhìn thấy một chiếc đĩa bay ở trên đầu. Nhưng chúng tôi không thể thấy gì trên đầu mình cả.” Tiếng cười tiếp tục vang lên một cách lo lắng, và Dave trả lời. “Này, các bạn đang ăn mừng ngày lễ hay sao đấy? Hôm nay các bạn ăn mừng Giáng sinh à? Tôi chưa nhìn thấy bất cứ thứ gì cả Sue ạ, và nếu thấy thì tôi cũng không thừa nhận đâu. Không, tôi chẳng nhìn thấy bất cứ chiếc đĩa bay nào ở cổng C17 cả.”

Khoảng mười lăm phút sau, Sue gọi lại một lần nữa, lần này gặp nhân viên điều hành Dwight. Cuộc nói chuyện diễn ra như sau:

Sue: “Sue ở United đây” (cười)

Tháp: “Vâng” (giọng lo lắng)

(dừng 12 giây)

S: “Lúc này có một chiếc đĩa bay ở ngoài kia.”

T: “Có một cái gì?”

S “Một cái đĩa.”

T “Một cái đĩa?”

S “Vâng.”

T “Cô chờ một giây được không?”

S “Được chứ”

(dừng 33 giây)

T “Được rồi, xin lỗi nhé, tôi có thể giúp gì được cho cô?”

S “Tôi xin lỗi, có đấy, tôi đã báo với Dave là có một chiếc đĩa bay ở bên ngoài Charley 17 nhưng anh ta nghĩ rằng tôi hơi bị phê. Nhưng, ừm, tôi không hề phê và tôi cũng chẳng hề uống rượu.”

T “Vâng.”

S “Thế đấy, có người chụp ảnh được nó. Vì vậy nếu các anh nhìn thấy nó ở ngoài kia...”

T “Một chiếc đĩa, giống như loại đĩa đồ chơi frisbee?”

S “Kiểu như là UFO ấy.”

T “Vâng, được rồi.”

S “Anh ấy chụp được một bức ảnh.” (cười)

T “Cao, cao, cao bao nhiêu so với Charley 17?”

S “Uhm, nó ở trên tháp của chúng tôi. Như vậy...”

T “Vâng”

S “Như vậy, nếu các anh có nhìn thấy thứ gì thì... (cô tiếp tục cười)”

T “Cô biết đấy, tôi sẽ để mắt đến điều đó.”

S “Được rồi.”

Người ta không bao giờ tìm thấy bức ảnh mà Sue nhắc đến. Cũng vậy, do cấu trúc của các tòa tháp, nhân viên điều hành không thể nhìn thấy chiếc UFO; vị trí của nó trên bầu trời không nằm trong tầm nhìn của họ qua lớp cửa sổ kính do mái nhà nhô ra, vì vậy nó lơ lửng đúng chỗ được coi là điểm mù của tháp. Những chiếc máy bay đầy ắp hành khách cứ hạ cánh và cất cánh, trong khi vật thể “kiểu như là UFO” cứ lơ lửng trên bầu trời trên cao, và chẳng ai biết nó là cái gì, tại sao nó lại xuất hiện ở đó, hay sắp tới nó sẽ làm gì. Cuộc trao đổi nói trên, bao gồm cả những tiếng cười khúc khích, nhu cầu của Sue được khẳng định rằng cô không “phê,” và lời thừa nhận của Dave rằng dù có nhìn thấy chiếc đĩa đi nữa thì anh cũng sẽ không công nhận, là một bài tường thuật xuất sắc về đề tài cấm kỵ UFO lan truyền khắp các nhân viên của ngành hàng không ngay khi một sự việc có thể là nguy hiểm đang xảy ra, được những người quan sát máy bay đã qua đào tạo báo cáo.

Có thể Dave đã phản ứng khác đi nếu như chiếc đĩa bay xuất hiện trên radar, tuy nhiên nó lại không xuất hiện. Có lẽ vật thể này có một khả năng tàng hình nào đó, nhưng đồng thời chúng ta cũng biết rằng radar sân bay không được cấu hình để ghi lại những vật thể đứng yên như vậy, hoặc, ở thái cực ngược lại là chuyển động với tốc độ cực cao, bởi vì hành vi như thế là nằm ngoài quy chuẩn. Sự việc ở O'Hare không phải là ví dụ duy nhất về vấn đề này. Vật thể không xác định thường không bị phát hiện trên radar, thậm chí ngay cả khi chúng xuất hiện trước mắt rất nhiều nhân chứng, và rõ ràng điều này không có nghĩa là chúng không ở đó. Trong nhiều trường hợp khác, người ta thu được dấu vết trên radar, cung cấp những dữ liệu quan trọng về sự chuyển động của vật thể. Điều gì quyết định sự khác nhau trong quá trình phát hiện này vẫn còn là điều bí ẩn.

May mắn thay, một số chuyên gia thuộc nhóm NARCAP của tiến sĩ Haines đã dành ra năm tháng điều tra chặt chẽ về sự việc nói trên cũng như những vấn đề liên quan đến an toàn của nó, sau đó phân tích toàn bộ mọi cách giải thích khả dĩ về trường hợp nhìn thấy. Cùng tham gia với Haines trong bản báo cáo 154 trang này còn có: nhà khí tượng học William Pucket, trước đây làm việc tại Cơ quan Bảo vệ Môi trường; kỹ sư không gian vũ trụ Laurence Lemke, trước đây cũng làm việc tại NASA về các dự án nhiệm vụ không gian tiên tiến; Donald Ledger, phi công kiêm chuyên gia hàng không người Canada; và năm chuyên gia khác.

Họ kết luận rằng chiếc đĩa ở O'Hare là một vật thể vật chất thuần nhất với những hành vi không thể giải thích được theo các thuật ngữ thông thường. Nó đã xâm nhập không phận cấm Cấp độ B thuộc một sân bay lớn mà không sử dụng đến bộ tách sóng.

Cuộc nghiên cứu của NARCAP tuyên bố:

Đây là sự việc điển hình cho nhiều sự việc khác trước đó trên phương diện một vật thể lạ không xác định có khả năng tránh tiếp xúc với radar và, theo đó, tránh bị chính thức nhận diện và tránh được những phản ứng sâu sắc. Khi kết hợp với những thành kiến nặng nề mà phi công mang trong mình đối với việc báo cáo về những trường hợp nhìn thấy này, có vẻ như FAA đã có cơ sở chính đáng để phớt lờ chiếc UAP [vật thể lạ không gian không xác định] này như thể nó không hề tồn tại.

Và trên thực tế, FAA đã cố gắng rất nhiều để lờ đi sự việc này bất chấp những vấn đề liên quan đến an toàn, nhưng áp lực từ tờ Chicago Tribune và nhiều đơn vị khác đã buộc họ phải phản ứng. Ban đầu, một người phát ngôn của FAA cố gắng giải thích sự việc này là ánh đèn sân bay rơi lên khu vực trần bên dưới đám mây. Tuy nhiên, sự việc lại xảy ra vào ban ngày nên đèn sân bay làm gì đã bật! Trong lần thứ hai, một phát ngôn viên khác viết rằng mọi chuyện chỉ là “hiện tượng thời tiết.” Rõ ràng là những phi công và nhân viên sân bay này của United biết cách phân biệt ánh đèn sân bay rơi lên mây và những điều kiện thời tiết bất thường, mặt dù hôm đấy là một ngày bình thường, quang đãng. Nếu như nhìn thấy hiện tượng thời tiết kỳ lạ nào đó, họ đã không mô tả về một chiếc đĩa bay, mỗi người đưa ra cùng một mô tả giống hệt nhau từ những điểm quan sát khác nhau, và nếu nói ngược lại tức là đã xúc phạm những người đang thực hiện nghĩa vụ của mình khi báo cáo về vụ xâm nhập.

Vốn thường xuyên xử lý những vụ việc mang tính đời thường, ít hào hứng hơn nhiều, vẫn thường xuyên xảy ra tại sân bay O'Hare, chuyên gia vận tải Hilkevitch, không thể nào hiểu nổi thái độ hờ hững của FAA đối với sự việc nói trên. “Nếu đây là máy bay, chắc hẳn nó đã được điều tra,” anh nói với tôi. “FAA cực kỳ coi trọng vấn đề an toàn, dù là nhỏ nhất. Họ sẽ điều tra một cái ăm cà phê lỏng lẻo trong bếp và bị rơi khi máy bay hạ cánh.”

Brian E. Smith, cựu quản lý Chương trình An ninh và An toàn Hàng không của NASA, cho tôi biết rằng “những người quản lý không muốn nghe nhắc đến hoạt động của những phương tiện như thể chúng nào chúng còn chưa trở thành tai nạn hoặc thảm họa.” Ông bảo rằng vấn đề liên quan đến an toàn từ bất cứ thứ gì vận hành bên ngoài thẩm quyền của kiểm soát không lưu tại sân bay lớn là rất rõ ràng, bất kể đấy là loại phương tiện gì.

Các chuyên gia NARCAP kết luận:

Mỗi khi có một vật thể không gian lơ lửng vài phút trên một sân bay đông đúc nhưng không bị phát hiện trên radar hoặc không bị nhìn thấy bằng mắt thường từ tháp kiểm soát, nó có khả năng đe dọa đến an toàn chuyến bay. Nhân dạng của chiếc UAP vẫn là điều bí ẩn. Cần phải tiến hành một cuộc điều tra chính thức ở cấp độ chính phủ để đánh giá xem các công nghệ cảm biến hiện tại có đủ để đảm bảo tránh được một sự việc tương tự trong tương lai hay không.

Vậy thì chính xác là điều gì đang xảy ra ở đây?

Tôi quyết định gọi cho người phát ngôn của FAA là Tony Molinaro và hỏi anh ta kỹ hơn về “thời tiết” kỳ lạ mà anh ta bảo rằng phi công của United Airlines đã nhầm tưởng là một vật cụ thể - thời tiết gì mà lạ đến mức có khả năng khoét được một cái lỗ tròn sắc nét qua đám mây dày đặc chỉ trong một phần mấy giây. Thời tiết kỳ lạ như vậy cần phải được giới khoa học nghiên cứu trong thời đại biến đổi khí hậu, và chắc chắn là kỳ lạ hơn so với những chiếc đĩa đứng lơ lửng hoặc bay với vận tốc cực nhanh đã được biết đến từ những năm 1940.

“Vì không có bất cứ bằng chứng thực tế nào cả nên chúng tôi không thể làm được gì hơn,” Molinaro trả lời trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại khi nghe tôi hỏi tại sao FAA lại quyết định không điều tra trường hợp này. Nhưng liệu có tồn tại bằng chứng thực tế nào cho hiện tượng thời tiết mới được khám phá của anh ta hay không? Thời tiết là cách phỏng đoán hợp lý nhất, anh ta nói, sau đó chỉ vào một vật thể lạ tự nhiên trông chẳng giống thời tiết cho lắm: một “đám mây đục-lỗ,” như người ta vẫn thường gọi. Anh ta tuyên bố, dù sao đi nữa thì cái lỗ trên mây như vậy cũng có “hình tròn vành vạnh giống như chiếc đĩa tròn” và có “hơi nước bốc lên bay vào đó.” Nói cách khác, các nhân chứng đã tưởng nhầm cái lỗ trên mây là chiếc đĩa

(mặc dù người ta nhìn thấy chiếc đĩa nhiều phút trước khi xuất hiện cái lỗ), và hiện tượng hơi nước bay lên, không hiểu bằng cách nào mà bay lên được để thách thức trọng lực trái đất, lại là thứ mà các nhân chứng tin là vật chiếc đĩa bay vụt lên qua những đám mây.

Điều này nghe có lỗi bịch không, nếu như bạn dừng lại và suy nghĩ về nó? Đây là loại câu trả lời chính thức thường được đưa ra, dưới áp lực, mỗi khi có người nhìn thấy vật thể không xác định, giống như dự án Blue Book hồi những năm 1950 và 1960. Và cho dù Molinaro có rào đón lời giải thích của mình bằng cách gán cho nó từ “đoán” thì kiểu nói giảm nói tránh tinh tế này cũng nhanh chóng chìm ngấm trên các phương tiện thông tin đại chúng và đông đảo người dân.

Vậy lời đoán của anh ta có chút hợp lý nào không? Tôi đã liên hệ với các chuyên gia cũng như nhà khoa học thời tiết chuyên ngành vật lý mây, điều mà nếu khôn ngoan thì FAA nên làm trước khi công bố lời giải thích của mình. Tôi hiểu rằng, không, đây không thể nào là điều mà các nhân chứng nhìn thấy được.

Mây đục lỗ hình thành khi các tinh thể băng từ trên mặt đám mây cao hơn rơi xuống đám mây thấp hơn. Chiếc lỗ này được tạo ra bởi các tinh thể băng rơi xuống chứ không phải rơi lên như Molinaro khẳng định. Các giọt nước cực mát ở đám mây phía dưới bám lấy các tinh thể này khiến chúng lớn lên và tạo ra một khoảng không gian xung quanh chúng ở trong đám mây. Đám tinh thể này ngày càng nặng hơn và rơi xa hơn, dưới lớp mây thứ hai, và bốc hơi khi tiếp xúc với không khí ấm. Yếu tố then chốt ở đây là quá trình này chỉ có thể xảy ra dưới nhiệt độ đóng băng. Theo Sở Thời tiết Quốc gia, nhiệt độ ở độ cao 5.700 mét trên sân bay O'Hare vào ngày chứng kiến là 53 độ F. Các nhà khí hậu học và các chuyên gia thời tiết khác mà tôi có nói chuyện đều tuyên bố rằng nhiệt độ phải dưới mức đóng băng thì mới có thể giải thích cảnh tượng đó là mây đục lỗ.

Và họ cho tôi biết, một cái lỗ trên mây chỉ có thể hình thành nhờ duy nhất một phương thức khác: bốc hơi nhờ nhiệt. Và điều này xảy ra phù hợp với lời giải thích của nhân chứng về những gì họ nhìn thấy: một vật thể hình tròn mang năng lượng cao rất có thể đã phát ra một loại bức xạ mạnh hoặc nhiệt độ nào đó qua đám mây. Như vậy, chẳng phải bốc hơi do nhiệt là lời giải thích hợp lý nhất, là “lời phỏng đoán hay nhất,” cho những gì đã xảy ra hay sao?

Nhóm nghiên cứu của NARCAP cũng nhận ra điều buồn cười trong lời giải thích của Molinaro:

Chúng ta mặc nhiên thừa nhận rằng, bản chất tức thời của quá trình tạo nên cái lỗ đó, hình tròn với các mép sắc nét, tất cả đều cho thấy hiện tượng trực tiếp phát ra điện từ, chẳng hạn từ bề mặt của vật thể hình cầu dẹt đó là nguyên nhân chính xác nhất lý giải cho việc tạo ra cái lỗ trên đám mây. Chúng ta không thể xác định được vật thể hoặc vật lạ nằm bên trong bề mặt hình cầu dẹt đó, nhưng có vẻ như không thể thoát khỏi hai kết luận sau: 1) chắc vật thể hoặc vật lạ mà chúng ta quan sát thấy phải là một thứ gì đó có thật đến mức khách quan và hiển hiện thì mới tạo ra được hiệu ứng cái lỗ; và 2) hiện tượng cái lỗ xuất hiện cùng vật thể này không thể giải thích được là hiện tượng thời tiết thông thường hoặc phương tiện hàng không thông thường, dù có được thừa nhận hay không.

Điều không may là Chính phủ của chúng ta không sẵn sàng đưa ra một tuyên bố nhạy cảm về những gì đã thực sự xảy ra, không dành cho các bản báo cáo nhân chứng một sự tôn trọng thích đáng mà thay vào đó, họ từ chối điều tra. Một lần nữa, đông đảo quần chúng tò mò lại bị bỏ rơi, họ cảm thấy khó chịu, cảnh giác và khó hiểu trước sự im lặng của Chính phủ mình. Xét trên phương diện lịch sử, cách giải thích của FAA về mây đục lỗ thực sự là buồn cười, bởi vì nhiệt độ ở O'Hare quá ấm nên ngay cả khả năng tự nhiên cũng không thể có được.

Tuy nhiên, khi lời giải thích của FAA đã buông ra và được các phương tiện truyền thông đăng tải, bất kể gương gạo đến đâu đi chăng nữa, nó cũng mang lại một lối thoát hữu ích cho những ai muốn gạt bỏ bất cứ và tất cả các trường hợp nhìn thấy UFO, những người sống chết tin rằng chúng không tồn tại. Hầu hết mọi người đều không biết rằng nhiệt độ ở O'Hare khiến cho lời

giải thích của FAA trở nên phi lý (thông tin này không được đưa ra trong suốt nhiều tháng sau khi xảy ra sự việc) và chịu ảnh hưởng bởi lời nói của các nhà chức trách. Từ đó trở đi, sự việc bị nhiễm mầm mống nghi ngờ, vốn đã trở thành một phần trong hồ sơ. Nhưng ai có biết thực chất của sự việc ở O'Hare tiếp tục mất lòng tin ở Chính phủ của chúng ta vì đã một lần nữa cho thấy rằng nó sẵn sàng tránh đối mặt với các sự kiện liên quan đến UFO bằng mọi giá.

Mới xảy ra gần đây, sự việc này đã minh họa rõ cho các nguyên lý cơ bản về vấn đề UFO mà tôi nêu ra ở phần giới thiệu: UFO là những vật thể hiện hữu, có thật; chúng vẫn còn bí ẩn; chúng có thể đe dọa tới an toàn hàng không; Chính phủ của chúng ta thường xuyên phớt lờ chúng, thiếu tôn trọng các nhân chứng chuyên gia và đưa ra những lời giải thích sai lệch; không thể loại trừ giả thuyết về người ngoài hành tinh khi chưa có cách giải thích nào theo hướng tự nhiên hoặc nhân tạo; và cần phải tiến hành điều tra ngay lập tức.

Tại sao Chính phủ của chúng ta lại hồ hững với một vật thể kỳ lạ mang tính công nghệ cao lơ lửng trên một sân bay lớn, theo như báo cáo của các nhân sự hàng không có năng lực? Sự an toàn của hành khách thì sao? Hoặc an ninh quốc gia sau vụ 11/9? Hoặc chỉ đơn thuần là sự tò mò trên phương diện khoa học về một vật thể lạ chưa thể giải thích được? Nguy hiểm vẫn là lý do cho người ta bám chặt vào để không xử lý hiện tượng UFO.

7. UFOs trên Kênh đào nước Anh năm 2007

Cơ trưởng Ray Bowyer

Năm tháng sau sự kiện O'Hare, vào ngày 23 tháng Tư năm 2007, một vụ chứng kiến nữa xảy ra liên quan đến các phi công và nhân sự hàng không, lần này trên Kênh đào nước Anh ở ngoài khơi bờ biển Normandy thuộc Pháp. Ray Bowyer, phi công hàng không thương mại, không chần chừ báo cáo việc mình nhìn thấy hai chiếc UFO to lớn xuất hiện trước mắt anh cùng các hành khách. Theo quy định, anh gửi báo cáo tới Cơ quan Hàng không Dân dụng (CAA), cơ quan điều khiển hàng không của Anh chịu trách nhiệm về an toàn hàng không, tương đương với FAA của chúng ta. Lần này, các vật thể này xuất hiện trên radar, và vụ chứng kiến được đưa tin trên khắp thế giới.

Lần đầu tiên tôi gặp cơ trưởng Bowyer là tại cuộc họp báo tại Washington, D.C. được tổ chức sáu tháng sau vụ chứng kiến nói trên, cũng là khi tôi gặp tướng De Brouwer. Anh tham gia vài ngày với đầy đủ sự hợp tác từ hãng hàng không của mình – Hãng dịch vụ Hàng không Aurigny, bay từ quần đảo Channel đến cả nước Anh lẫn nước Pháp. Tôi nhận thấy Bowyer là một người Anh khá thẳng thắn, thực tế, và hoàn toàn liêm khiết; hay nói cách khác, một người trung thực bẩm sinh được trời phú cho khiếu hài hước. Mặc dù có đôi chỗ đau lòng, câu chuyện sau đây của anh đã thể hiện những phẩm chất cá nhân này và tạo nên sự tương phản thú vị đối với phong cách viết mô phạm, dè dặt hơn của những người cộng tác bên phía quân sự.

Cơ trưởng Bowyer nói rằng việc anh kể lại sự kiện nói trên lúc được BBC tiếp cận đã không gây ra hậu quả xấu nào cả. Hãng hàng không của anh hỗ trợ cho anh bất cứ điều gì anh cần, và kiểm soát không lưu địa phương công bố những thông tin ghi lại được cho các phóng viên và nhà nghiên cứu tìm hiểu về sự việc. “Tôi không có cảm giác bị nguy hiểm hay bị chế nhạo, bởi vì tôi chỉ làm mỗi một việc là báo cáo lại những gì đã thực sự xảy ra, đó là nhiệm vụ của tôi,” anh nói với báo chí tại cuộc họp báo năm 2007 của chúng tôi như vậy.

Đặc biệt là sau khi biết về trường hợp xảy ra tại Sân bay O'Hare chỉ mấy tháng trước vụ chứng kiến của mình, Bowyer nhận ra sự khác biệt giữa hệ thống báo cáo của Anh và Mỹ, cũng như thái độ của quan chức ở hai nước. Anh ngạc nhiên với việc phi hành đoàn và nhân sự mặt đất bị công ty ép không được thảo luận về sự việc đó, và FAA không tiến hành điều tra. “Tôi sẽ sốc nếu người ta bảo với tôi rằng CAA không tiến hành điều tra, hoặc nếu CAA bảo với tôi rằng những gì tôi chứng kiến là một thứ hoàn toàn khác,” anh nói, phản ứng lại tuyên bố của FAA là thực ra các nhân chứng chỉ đang quan sát thời tiết mà thôi. “Nhưng theo như những gì tôi biết thì có vẻ như phi công ở Mỹ đã quen với kiểu như thế.”

Trong bài viết sau đây, Bowyer mô tả chi tiết về cuộc chạm trán của mình và giải đáp câu hỏi những vật thể này có thể - hoặc không thể - là cái gì.

Gia đình tôi vẫn luôn có mối liên hệ rất mạnh đến nghề bay, và mặc dù lúc đầu được đào tạo để trở thành kỹ sư nghiên cứu và sản xuất, tôi vẫn luôn khao khát được bay. Vì vậy năm 1985 tôi bắt đầu bay, và bốn năm sau tôi đủ tiêu chuẩn để trở thành phi công thương mại. Kể từ đó đến nay, tôi đã làm việc cho nhiều hãng hàng không ở Anh, châu Âu và Trung Đông.

Tính từ năm 1999, tôi đã có mười năm gắn bó với Dịch vụ Hàng không Aurigny, đặt trụ sở tại quần đảo Channel ở giữa miền nam nước Anh và miền bắc nước Pháp. Aurigny giữa ba hòn đảo lớn nhất - Alderney, Jersey và Guernsey - với miền tây nước Pháp và nước Anh. Tôi đã thực hiện khoảng 5.000 giờ bay và 8.000 cú hạ cánh cho Aurigny trên chiếc máy bay Britten Norman Trislander. Mặc dù rất cơ bản và khá ồn ào, những chiếc máy bay ba động cơ với 18 chỗ ngồi này vẫn rất mạnh mẽ và lý tưởng cho công việc ở những khu vực ngắn vào những đường băng ngắn chẳng hạn như ở Alderney, hòn đảo xa nhất về phía bắc và nhỏ nhất có dịch vụ của hãng hàng không này. Khu vực khoang lái của chiếc Trislander không tách biệt với hành

khách - về cơ bản là tất cả chúng tôi đều ngồi trong một khoang mở. Khi lái loại máy bay này, tôi thực sự có thể quay lại và trò chuyện với hành khách phía sau mình.

Vào ngày 23 tháng Tư năm 2007, khi bay qua kênh đào nước Anh, tôi cùng các hành khách nhìn thấy nhiều vật thể chưa xác định trên bầu trời các hòn đảo này. Chúng rất, rất lớn. Các vật thể này xuất hiện trên radar ở hai vị trí, trong đó một vật thể được một phi công khác chứng kiến từ góc độ quan sát hoàn toàn khác.

Ở độ cao 1.200 mét buổi chiều hôm đó, tầm nhìn rất tốt - ít nhất là 160 km xung quanh với lớp sương mù ở mức thấp bên dưới chúng tôi tới độ cao 600 mét. Chúng tôi đang trên đường từ Southampton của nước Anh về Alderney, chặng đường mất khoảng 40 phút với tốc độ khoảng 240 km/h.

Ban đầu, tôi nhìn thấy một vật thể có vẻ như ở rất gần vì kích thước của nó trông rất rõ, và tôi tưởng rằng nó chỉ ở cách tôi khoảng tám đến 9 kilomet. Tuy nhiên, thời gian trôi qua mà vật thể đó vẫn ở trong tầm nhìn, ngay cả khi tôi đã bay tới gần thêm hơn 30 km nữa thì trông nó vẫn còn ở một khoảng cách khá xa. Thoạt nhìn qua, dựa vào kinh nghiệm trong quá khứ, tôi nghĩ rằng thứ ánh sáng rực rỡ màu vàng này là do mặt trời phản chiếu lên một ngôi nhà kính thương mại ở Guernsey vốn nổi tiếng với nghề trồng cà chua. Nhưng trong trường hợp này, chuyển động tương đối của máy bay kết hợp với góc tuyệt đối giữa mặt đất và mặt trời cho thấy rằng hiện tượng phản chiếu đó không thể xảy ra được. Hơn nữa, không có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu xuống từ trên cao bởi vì có một lớp mây ở độ cao 3.000 mét bao phủ toàn bộ khu vực. Hiểu rõ điều này, tôi với lấy chiếc ống nhòm sau khi đã chuyển sang chế độ bay tự động và phóng to lên mười lần, nhận thấy rằng vật thể phát sáng đó có hình dạng xác định: hình dạng một miếng xì gà mảnh, hoặc một chiếc đĩa CD nhìn hơi nghiêng từ một bên. Nó sắc nét rõ ràng, và nhọn ở hai đầu. Tỷ lệ các mặt ở vào khoảng 15:1 và quan sát qua ống nhòm, tôi có thể thấy rõ một dải sẫm màu dài bằng hai phần ba vật từ trái sang phải.

Khi đến gần vật thể đó, một vật thứ hai giống hệt thể xuất hiện bên trên vật thứ nhất. Cả hai vật thể đều mang hình chiếc đĩa dẹt và đều có một vùng sẫm màu chạy sang bên phải. Chúng mang màu vàng rực rỡ và phát ra ánh sáng. Tôi chuyển thông tin này đến cho Kiểm soát Không lưu Jersey (ATC) và ban đầu họ bảo rằng họ không có mối liên hệ nào cả. Bay thêm vài dặm nữa, tôi nhấn mạnh quan điểm trên và nhân viên kiểm soát ở Jersey là Paul Kelly bảo rằng anh có những liên hệ sơ bộ ở phía nam Alderney. Như vậy là chúng tôi đang ở trong một buổi chiều quang đãng tháng Năm với hai vật thể ở phía trước đang càng lúc càng gần hơn và lớn hơn nhưng không có cách nào giải thích được chúng là cái gì! Tôi thấy mình kinh ngạc, nhưng tò mò.

Tại thời điểm này, hành khách bắt đầu nhìn thấy hai vật thể nói trên và hỏi về chúng. Tôi quyết định không thông báo gì trên hệ thống liên lạc để báo động cho mọi người, nhưng rõ ràng là một số hành khách đang trở nên lo lắng. Đến lúc này, không cần dùng ống nhòm cũng có thể dễ dàng nhìn thấy hai vật thể giống nhau này, vật thứ hai nằm đằng sau vật gần hơn, các đặc điểm đều giống hệt nhau mặc dù ở đằng xa.

Sau đó ATC báo cho tôi biết rằng trên radar chính xuất hiện hai hình ảnh phản chiếu, cả hai đều ở phía tây nam Alderney. Chỗ này nằm xa điểm đến của tôi, vì vậy tôi thấy mừng khi các vật thể nói trên đang trở nên gần một cách khó chịu. Độ rực rỡ của chúng rất khó mô tả, nhưng tôi có thể nhìn vào thứ ánh sáng kỳ ảo này mà không thấy vấn đề gì. Có vẻ như cả hai vật thể đều đứng yên một chỗ, nhưng dấu vết thu được trên radar sau đó lại cho thấy ngược lại: thực ra hai vật thể này dịch chuyển ra xa nhau với tốc độ khoảng 6 nốt (10,8 km/h), một về phía bắc, từ mũi cực bắc Guernsey đến hải đăng Casquettes, chiếc còn lại về phía nam dọc theo bờ biển tây bắc Guernsey.

Do lớp sương mù, rất khó nhìn thấy các vật thể này từ mặt đất. Tuy nhiên sau sự kiện này, đài phát thanh BBC đã nhận được một bản báo cáo không có chứng thực rằng có du khách ở khách

sạn Sark trong vùng, gần hải đăng Casquettes, đã nhìn thấy một vật thể.

Đến gần điểm chuẩn bị hạ cánh, cách Alderney khoảng 32 km về phía đông bắc bắc, tôi duy trì độ cao 1.200 mét để tiếp tục quan sát rõ hai vật thể này. Nếu chúng bắt đầu di chuyển, tôi muốn mình có thể hành động để tránh chúng trong khả năng cho phép.

Do tôi ở quá gần, vùng tối ở bên phải vật thể gần nhất giờ đây mang một dáng vẻ hoàn toàn khác ở chỗ giao nhau giữa màu vàng rực rỡ với dải sọc thẫm màu. Đường như có một lớp giáp ranh giãn nở giữa hai chỗ khác nhau về màu sắc, một loại giao diện mang màu xanh dương, xanh lá cây và các màu khác lấp lánh cứ nhấp nháy lên xuống khoảng mỗi giây một lần. Hiện tượng này thật kỳ thú, nhưng bây giờ tôi đã vượt qua điểm hạ cánh và nói thật thì tôi không thấy khó chịu lắm với việc hạ cánh.

Cảm giác của tôi lúc này thật lẫn lộn. Sự an toàn của hành khách là điều quan trọng nhất và luôn luôn được đặt lên trên hết, vì vậy phải ưu tiên hạ cánh. Tuy nhiên, tôi thực sự thích thú với điều đang xảy ra trước mắt, cho dù tôi cũng thấy khá lo lắng. Nếu máy bay không có người, tôi đã tiến đến gần hơn rất nhiều, có khi là bay trên đầu vật thể gần nhất để thu thập thêm thông tin và thỏa mãn trí tò mò. Tuy nhiên, tôi sẽ không bao giờ cố tình gây nguy hiểm cho hành khách. Lần cuối cùng nhìn thấy hai vật thể nói trên là khi tôi bay qua ở độ cao 1.200 mét để hạ cánh qua lớp sương mù.

Trong suốt quá trình gặp nhau kéo dài khoảng mười lăm phút, các hệ thống và thiết bị trên máy bay không hề bị nhiễu chút nào, và liên lạc điện đàm cũng không hề bị ảnh hưởng.

Khi hạ cánh, tôi hỏi xem có hành khách nào nhìn thấy điều gì bất thường hay không - không mong là dẫn dắt gì họ cả - sau đó báo với họ rằng nếu có nhìn thấy và muốn báo cáo về điều đó thì để lại họ tên và số điện thoại ở bàn đăng ký. Hai hành khách Kate và John Russell, ngồi sau tôi ba hàng, công bố về những gì họ nhìn thấy và câu chuyện của họ được ghi chép cẩn thận. Ít nhất bốn hành khách khác nhìn thấy các vật thể trên và quý ông ngồi đằng sau tôi thậm chí còn mượn ống nhòm để nhìn được gần hơn. Tôi vào phòng điều hành của chúng tôi để làm báo cáo chính thức theo yêu cầu của luật pháp, thông báo cho chính quyền biết rằng đã phát hiện ra phi thuyền không xác định trong không phận kiểm soát, vốn chắc chắn không phải là nơi dành cho chúng. Tôi vẽ phác thảo về cảnh tượng này và sau đó người ta gửi nó đến Kiểm soát Không lưu Jersey rồi đến cả Bộ Quốc phòng và Cơ quan Hàng không Dân sự ở London. Làm xong những việc này, tôi đã có thể uống nhanh một tách trà rồi quay trở lại Southampton với một khoang đầy hành khách.

Nghệ thuật Nội thất 011, 012

Tôi có chút lo lắng với ý nghĩ đi về phía tây để đến nơi lần cuối cùng tôi nhìn thấy vật thể gần nhất, và mặc dù lúc xếp hàng trên đường băng không nhìn thấy gì phía trước, tôi vẫn hiểu rằng mình đã mất liên hệ với các vật thể đó do lớp sương mù. Ớn trời, sau khi bay lên quá độ cao 1.200 mét, tôi vẫn không nhìn thấy điều gì cả. (Đoạn này không có chút liên hệ gì với phần dưới).

Chỉ khi trên đường từ Southampton quay về tôi mới có thời gian để ý đến việc những vật thể đó to lớn như thế nào trên thực tế. Khi đang ở Alderney, tôi nhận được xác nhận về dấu vết radar từ người nhân viên kiểm soát đã xem xét dữ liệu. Tôi có thể khẳng định là mình ở cách vật thể thứ nhất khoảng 90 km chứ không phải là 16 km hoặc ít hơn như lúc đầu tôi tưởng. Bay quanh châu Âu vào ban đêm, người ta phải học cách nhận biết kích thước các thành phố, thị trấn tương ứng với những cự ly cụ thể, xác định tỉ lệ đối với những địa điểm đã biết trước kích thước cùng với góc chéo đã biết trước từ vị trí quan sát ở xa. Tôi có khả năng áp dụng điều này với những vật thể không xác định nói trên, cứ cho là chúng có hình đĩa dẹt thì tất nhiên là khi nhìn từ một bên, tôi sẽ thấy chúng dài và mỏng. Nhìn từ khoảng cách 90 km, tôi có thể so sánh kích thước của vật thể này với một thành phố tương đối lớn. Đến lúc này thì kích thước khổng lồ của vật thể đó đã trở nên rõ ràng, và ước tính chiều dài của nó lên tới 1,6 km.

Trên chuyến bay từ Southampton trở lại Alderney sau đó, tôi gọi cho KSKL Jersey và nói chuyện với Paul Kelly, nhân viên kiểm soát trực đã liên lạc với tôi trong suốt thời gian tôi chứng kiến. Anh báo với tôi rằng một phi công trên chiếc máy bay thứ hai đã mô tả trường hợp chứng kiến “phù hợp với mô tả” của tôi. Thật là nhẹ cả người khi khẳng định rằng không phải cá nhân tôi điên.

Cơ trưởng Patrick Patterson, viên phi công lái máy bay Jetstream của hãng Blue Islands trên tuyến nội địa từ Isle of Man đến Jersey, đã chứng kiến điều giống hệt như tôi từ khoảng 32 km về phía nam trên bầu trời hòn đảo Sark bé xít. Mấy tháng sau, tôi gặp viên phi công này và chúng tôi trao đổi quan điểm về những gì đã nhìn thấy. Mặc dù anh chỉ chứng kiến được trong khoảng thời gian một phút, miêu tả của anh là bằng chứng để tôi khẳng định rằng chúng tôi đã cùng nhìn thấy một thứ, dấu cho anh chỉ nhìn thấy mỗi một vật thể, còn vật thứ hai nằm ở vị trí 6 giờ của anh nên vì vậy bị che khuất.

Sau khi đã được khử nhiễu, dấu vết radar ghi lại vào thời điểm đó cho thấy rõ hai vật thể di chuyển chậm đồng thời xuất hiện và đồng thời biến mất khỏi màn hình. Các dấu vết bắt đầu và kết thúc vào đúng cùng một thời điểm, cách nhau không đến một phút, thậm chí không đến mười giây. Những khoảnh khắc cuối cùng của vật thể ở phía cực bắc diễn ra khi nó băng qua trên đầu hải đăng Casquettes. Radar cũng cho thấy chiếc máy bay của Blue Island ở phía trên bên trái phần đáy bên phải và máy bay của tôi ở phía trên bên phải tâm. Một bản báo cáo dài dằng dặc của một nhóm nghiên cứu độc lập do tiến sĩ David Clark dẫn đầu (trong đó có một số nội dung tôi không tán thành) nhìn chung không đưa ra được bằng chứng nào giải thích cho trường hợp chứng kiến khẳng định với tôi rằng, ngày hôm đó hai vật thể đó đã biến mất trên quần đảo Channel.

Cuộc nghiên cứu được tiến hành hết sức chi tiết với một báo cáo dài hơn 175 trang tham khảo các yếu tố như thời tiết, nghịch chuyển nhiệt độ, hoạt động quân sự, hoạt động vận chuyển bề mặt và nhiều con đường điều tra khác. Tuy nhiên, có một điểm quan trọng mà tôi phải bắt đồng với nhóm này, đó là họ bác bỏ các dấu vết radar, coi đây là có thể là tín hiệu phản hồi từ một con tàu hàng. Tại sao hai dấu vết lại bắt đầu và kết thúc ở giữa đại dương tại cùng một thời điểm, trong khi lẽ ra người ta phải thấy chúng xuất phát hoặc quay trở lại cảng? Và, vật thể phía bắc chấm dứt những giây phút cuối cùng của nó trên hải đăng Casquettes, nơi xảy ra nhiều vụ đắm tàu, trong đó có chiếc S.S. Stella vào cuối thế kỷ mười chín khiến rất nhiều người thiệt mạng. Vì trong khu vực này, thủy triều chảy tới tám nốt nên chắc chắn đây sẽ là địa điểm bất hợp lý nhất, mà thực ra là điên rồ nhất, cho việc lái một con tàu hàng.

Mặc dù gây tranh cãi, và thậm chí nhiều trường hợp được phi công chứng kiến không có nhiều nhân chứng hoặc dấu vết radar, tôi vẫn thúc giục toàn bộ phi hành đoàn hãy đứng dậy và lên tiếng bằng cách báo cáo bất cứ điều gì họ nhìn thấy càng sớm càng tốt.

Luật Hàng không quy định khá rõ rằng nếu một phi hành đoàn đang vận hành máy bay nhìn thấy một chiếc máy bay khác xuất hiện ở chỗ không phù hợp thì khi có cơ hội sớm nhất phải báo cáo toàn bộ quang cảnh đó cho cơ quan hữu quan. Ở trường hợp của tôi, Cơ quan Hàng không Dân dụng Anh biết khoảng 20 phút thời gian xảy ra vụ chứng kiến, như mô tả trong nhật ký chuyến bay được fax trực tiếp tới văn phòng CAA có liên quan. Đồng thời, bên quân sự cũng được Kiểm soát Không lưu Jersey thông báo. Đây không phải là một lựa chọn; mà là nghĩa vụ cho phi hành đoàn phản ứng khi gặp tình huống như thế.

Kể từ khi nhìn thấy hai chiếc UFO và thông báo công khai, tôi vẫn luôn nhận được một câu hỏi mà mỗi một người đều muốn biết về đề tài này: “Vậy thì lúc đấy anh nhìn thấy gì? Anh nghĩ nó là cái gì?” Thực lòng mà nói, tôi vẫn chưa tìm được câu trả lời làm tôi thỏa mãn.

Có một số cái “nếu” cần phải cân nhắc. Chẳng hạn, chuyện gì sẽ xảy ra nếu như đây là ban đêm? Hoặc nếu như không có lớp mây nào ở giữa mặt đất và hai vật thể khổng lồ đó? Chắc chắn mọi người trên mặt đất và tất cả những phi công bay qua sẽ nhìn thấy ánh sáng rực rỡ của chúng từ

xa cả hàng trăm kilomet. Mặt biển và mặt đất sẽ sáng rực như có thêm hai mặt trời nhỏ.

Bốn ngày sau, có một trận động đất ở cách bờ biển Kent khoảng hơn 300 km. Liệu đây có thể là ánh sáng địa chấn, một hiện tượng hiếm gặp xảy ra đồng thời với các trận động đất hay không? Không hẳn! Người ta không thể thấy nó trên mặt nước được, bởi vì chúng phát ra trực tiếp từ đường nứt gãy. Và liệu có ánh sáng nào hiển hiện lên thành một vật thể đứng yên, sáng rực rỡ, đường nét sắc sảo, với một phiên bản y xì như vậy ở cách đó một quãng không? Nghi lắm!

Hoặc giả, liệu ánh sáng rực rỡ của các vật thể trên chỉ là một nhận xét ngẫu nhiên được không, bởi vì biết đâu nó lại thuộc về một cuộc thử nghiệm bí mật nào đó? Tôi sẽ rất hào hứng nếu biết có một vệ tinh quân sự hay Chính phủ nào đó tìm được nguồn điện phi thường hoặc thứ ánh sáng rực rỡ này, cũng có khả năng lắm chứ. Trong bất cứ trường hợp nào đi nữa thì Bộ Quốc phòng cũng đã tuyên bố bằng văn bản rằng đây không phải là diễn tập quân sự hoặc bất cứ điều gì thuộc về họ.

Kết luận của tôi dành cho tất cả những người đặt ra câu hỏi trên rất đơn giản: Tôi tin rằng hôm đây có hai chiếc phi thuyền chắc chắn cùng nhau hoạt động, thể hiện qua thực tế là chuyển bay của chúng có sự gắn kết với nhau cả về thời gian lẫn không gian. Chúng là gì thì tôi không trả lời được. Chúng làm gì thì tôi cũng không trả lời được. Điều tôi nói được là với những cỗ máy khổng lồ đến mức có thể nhìn thấy từ khoảng cách xấp xỉ 100 km, từ hai nguồn độc lập và với bằng chứng trên radar ủng hộ cho lai lịch của chúng, tôi chỉ có thể kết luận rằng nguồn gốc của chúng không phải ở quanh đây, và như vậy có nghĩa là chúng không phải/không thể được sản xuất trên Trái đất.

Vậy thì tiếp theo là gì? Cũng như rất nhiều trường hợp khác, trường hợp này chưa kịp bắt đầu thì đã phải kết thúc, chừng nào mà chính quyền còn quan tâm. Giới quân sự Anh và Pháp thể hiện sắc thái “Chẳng có gì quá lo lắng” và điều đó giờ đây đã trở thành tập quán. Bởi vì không phận của họ không trực tiếp bị đe dọa. Theo tôi hiểu, điều này có nghĩa là “chúng tôi thấy rồi, nhưng chẳng thể làm gì để ngăn chặn hoặc xua nó đi được cả”.

Tôi tin rằng các cơ quan hữu quan đã biết thứ mà chúng tôi chứng kiến hôm đó, cùng với những gì các phi công khác trên thế giới thường xuyên chứng kiến, có nguồn gốc không phải trên hành tinh này, và biết từ rất lâu rồi.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu mọi người trên thế giới đều biết điều này? Người ta sẽ tố cáo chính quyền, tôn giáo và nhà chức trách, có thể gây nên tình trạng bất ổn trên diện rộng dẫn tới một trật tự thế giới mới có thể có lợi hoặc bất lợi cho hành tinh này, hoặc vô số kịch bản phức tạp và khó đoán biết khác. Tại thời điểm này, tốt nhất là các nhà chức trách hãy cân nhắc đến chuyện giữ chặt nắp cho chiếc hộp Pandora³.

Mặt khác, tôi tin rằng đã đến lúc các nhà chức trách không còn giấu giếm vấn đề này mãi được nữa. Với công nghệ tiên tiến và càng ngày càng có nhiều trường hợp chứng kiến được ghi lại một cách trung thực, chắc chắn lúc đó không còn xa nữa. Họ sẽ sớm phải đối diện với mọi người về những điều đã biết. Tùy thuộc vào việc họ biết điều gì, hoặc chúng ta có thể muốn học hỏi được điều gì khi họ làm vậy, tôi tin rằng đây sẽ là thời điểm nhân loại trưởng thành. Bị buộc phải đối mặt với sự nhỏ bé của mình trong mối tương quan với vị trí của trái đất giữa vũ trụ, có lẽ cuối cùng loài người cũng sẽ đối mặt với một tương lai như con cá tí hon giữa đại dương mênh mông.

Toàn bộ vấn đề này đã mở ra cho tôi một thế giới mới mà trước đây tôi không hề biết tới. Tôi đã được làm quen với một nhóm người khác thường rất say mê đề tài UFO - nhóm dung hòa bao gồm những người hết mình tin tưởng và mơ mộng, các nhà văn, người hoài nghi, nhà làm phim, nhân chứng, chuyên gia trị liệu tâm lý, cựu quan chức quân sự, và tất cả mọi sắc thái ở giữa. Một số người mà tôi vừa gặp tin chắc vào trí tuệ ngoài trái đất; những người khác khẳng bác bỏ bất cứ ý kiến nào về một trí tuệ cao hơn đầu óc con người. Dù bằng cách nào đi nữa thì họ đều giữ vững niềm tin của mình và thể hiện bằng lời trên tất cả các phương tiện

truyền thông. Và một lĩnh vực hoàn chỉnh đã xuất hiện để phục vụ cơn đói kiến thức liên quan đến đề tài này.

Về phần cá nhân tôi, cuộc sống đã trở lại bình thường rất nhiều. Thỉnh thoảng tôi vẫn trả lời phỏng vấn trên báo chí, truyền hình hoặc đài phát thanh, nhưng khi ở nhà mình tại Guernsey, sự việc nói trên về cơ bản đã bị lãng quên. Bây giờ trong đầu mọi người đang có nhiều chuyện khác cần phải suy nghĩ, và khi đã đến hạn thanh toán tiền cầm cố thì mối bận tâm về chuyện của thế giới khác chắc chắn phải rơi xuống vị trí thứ hai hoặc thứ ba gì đó. Mặc dù vậy, có lẽ ngày đó sẽ đến khi toàn thể nhân loại phải đối mặt với thực tế đáng sợ là chúng ta đang chung sống với những người khác trong vũ trụ này. Theo tôi, có lẽ bây giờ chúng ta nên làm quen với điều này, bởi vì nói thật là chúng ta không có nhiều lựa chọn.

8. Tấn công quân sự vào UFO

Máy bay chở khách thương mại hoạt động tương đối độc lập với máy bay quân sự, và theo như mô tả của Richard Haines, rõ ràng là có ít lựa chọn hơn khi phải phản ứng trước một chiếc UFO ở gần. Phi công thương mại cũng gặp phải nhiều vết nhơ hơn khi báo cáo những sự việc như vậy, bởi vì nếu báo cáo, có khả năng câu chuyện sẽ bị rò rỉ trên các phương tiện truyền thông, lúc đó họ còn bị chế nhạo nhiều hơn. Không một nhân chứng nào xuất hiện công khai trong trường hợp O'Hare năm 2006, bất chấp số người xác nhận sự việc này cũng như những lo ngại hợp lý về an toàn hàng không mà nhiều người trong số họ từng bày tỏ. Nhưng điều gì xảy ra nếu như phi công gặp phải UFO khi họ đang ngồi trên máy bay phản lực quân sự đầy đủ vũ trang? Hoặc, nếu điện tử của UFO khiến các thiết bị nhạy cảm ở căn cứ quân sự không hoạt động như nó tác động lên khoang lái máy bay, liệu điều này có trở thành một vấn đề thuộc về an ninh quốc gia hay không? Những suy tính này đi trước một bước so với những vấn đề thuộc an toàn hàng không do tình trạng ở sát sạt UFO gây ra. Bao giờ mới là thời điểm phù hợp để máy bay phản lực quân sự đưa ra hành động tấn công, nếu có?

Ngược lại với hàng không thương mại, bên quân sự hoạt động trong một khu vực độc lập hơn, ít công khai hơn. Không giống như phi công thương mại phải cam kết đảm bảo tiện nghi và an toàn cho hàng trăm hành khách, đồng thời phải lo lắng bảo vệ danh tiếng cá nhân cũng như danh tiếng của công ty mẹ, phi công Không quân được hưởng một chế độ ưu tiên hoàn toàn khác. Trái lại, họ được định hướng phải bảo vệ tổ quốc khỏi bị tấn công và phải luôn luôn sẵn sàng đối mặt với một cuộc xâm lược không báo trước hoặc cuộc tấn công của khủng bố. Phi công quân sự được huấn luyện để tự vệ khi cần và, thay vì phải bảo vệ an toàn cho hành khách, máy bay phản lực của họ chở đầy những thứ vũ khí chết người có thể dùng để tấn công hoặc tự vệ.

Phi công và kiểm soát viên quân sự được huấn luyện phải biết tuân lệnh và không được hỏi quá nhiều, và hệ thống này được tập luyện kỹ lưỡng trong cả việc báo cáo những thông tin nhạy cảm lẫn đảm bảo tính tuyệt mật của nó. Trong ngành vũ trang, phi công chủ yếu lập báo cáo vì nghĩa vụ, không phải đối mặt với những mối nguy hiểm như phi công thương mại, bởi vì họ biết những thông tin như vậy chắc chắn sẽ bị cấm. Khi phi công Không quân gặp phải UFO, thường là có những nhân chứng khác từ một chiếc máy bay thứ hai hoặc từ căn cứ ở phía dưới, và thông tin có thể nhanh chóng được chuyển lên theo chuỗi cấp bậc. Những phi công này biết rằng máy bay khác có thể sẵn sàng cất cánh hỗ trợ để phản ứng với bất cứ tình huống bất thường nào. Và, nếu cần thì họ sẵn sàng để tự vệ ngay lập tức.

Khi đã biết điều này, đương nhiên người ta sẽ thắc mắc: Đã bao giờ phi công quân sự bắn vào UFO chưa? Câu trả lời khiến người nghe choáng váng là : “Rồi”.

Tháng Mười Một năm 2007, tôi may mắn được gặp và có vài ngày ở cùng hai phi công đã từng tham gia “hỗn chiến” rất lâu với UFO lọt vào tầm ngắm. Năm 1976, viên tướng về hưu người Iran, Parviz Jafari lúc đó còn là thiếu tá thuộc biên chế Không quân Iran nhận được lệnh từ Bộ tư lệnh Không quân phải dùng chiếc phản lực Phantom F-4 của mình tiếp cận một chiếc UFO to lớn, sáng rực trên bầu trời Tehran. Trong cuộc săn đuổi như mèo với chuột đó, đã vài lần anh cùng viên hoa tiêu ngồi ở ghế sau tìm cách phóng tên lửa Sidewinder vào một số vật thể nhỏ hơn nhưng lúc khai hỏa thì thiết bị không hoạt động và chỉ trở lại bình thường khi máy bay đã bay đi chỗ khác. Vật thể to lớn này trước đó đã bị một chiếc phản lực khác của Không quân đuổi theo và ghi được vào radar, đồng thời một viên tướng và nhiều nhân viên hoa tiêu hàng không kinh nghiệm trên mặt đất cũng quan sát thấy nó.

Sau đó bốn năm, vào năm 1980, sự kiện tương tự nhưng nhỏ hơn xảy ra trên bầu trời một căn cứ không quân ở Peru, và trung tá Oscar Santa Maria được lệnh phải chặn đứng lại vật thể ban đầu bị cho là thiết bị do thám trên không. Anh bắn vào vật thể trông giống như quả bóng và dùng súng máy bắn chặn nó lại, nhưng chẳng hề hấn gì. Anh nhanh chóng nhận ra đây là một

thứ gì đó chưa xác định, một chiếc UFO. Đã ba lần anh khóa cứng được vật thể này lại để bắn khi nó đứng yên, nhưng lần nào cũng vậy, vào giây phút cuối cùng thì đạn lại vọt lên trời. Có hơn một ngàn người ở căn cứ quân sự La Joya nhìn thấy chiếc UFO này giữa thanh thiên bạch nhật.

Tướng General Jafari và sĩ quan chỉ huy Santa Maria lần đầu tiên gặp nhau tại một cuộc họp báo tổ chức vào năm 2007 tại Washington dưới sự điều chế của cựu thống đốc bang Arizona, ngài Fife Symington, có cả thiếu tướng de Brouwer và một số tác giả khác đóng góp vào cuốn sách này cùng tham gia. Đây là cơ hội để đưa ra các ý kiến một cách công khai, nhưng đồng thời cũng là cơ hội hiểm có để những người này trò chuyện trong thời gian vài ngày tại cuộc họp quy mô nhất từ trước đến thời điểm đó, hình thành nền tảng về một mạng lưới quốc tế.

Là đồng tổ chức kiêm đầu mối liên hệ truyền thông cho sự kiện này và chịu trách nhiệm tiếp đón đại biểu, tôi được tham gia vào nhiều cuộc thảo luận riêng tư tại những bữa cà phê sáng và một số cuộc kéo dài đến tận đêm. Tôi sẽ không bao giờ quên được buổi tối trước khi diễn ra họp báo hai ngày, khi tướng Jafari và chỉ huy Santa Maria lần đầu tiên bắt tay nhau và ngồi xuống với nhau. Họ vừa mới đến khách sạn Washington từ những miền rất xa xôi trên trái đất. Hai con người khiêm tốn này tham gia vào một nhóm nhỏ của chúng tôi tại nhà hàng trên nóc khách sạn, mệt mỏi nhưng thấy thoải mái khi được ở giữa ban bè và hào hứng về sự kiện quan trọng sắp diễn ra. Ngồi bên phải tôi, tướng Jafari rất niềm nở và sôi nổi, và chuẩn bị trả lời một loạt câu hỏi về sự vụ năm 1976. Cả Jafari và Santa Maria đều không biết nhiều về chuyện của nhau, và cuộc trò chuyện diễn ra sau đó không hề nằm trong kế hoạch và hoàn toàn tự phát, không có bất cứ chiếc máy ghi âm hay máy quay phim nào làm mất đi sự riêng tư của nó.

Chỉ huy Santa Maria không nói được tiếng Anh, nhưng ngay sau khi Jafari bắt đầu câu chuyện thì một cặp vợ chồng nói tiếng Tây Ban Nha ở bàn bên cạnh thú nhận rằng họ không thể không nghe trộm được và một người xin được dịch giúp cho ông. Tiếp theo sau Jafari, ông kể lại câu chuyện của mình với những câu hỏi đặt ra từ mọi người xung quanh. Là nhân chứng của một trong những sự kiện phi thường nhất trong lịch sử Không quân, qua cuộc trao đổi sau đó, mỗi người đều phát hiện ra rằng trải nghiệm của họ giống nhau đến mức nào. Khi kể lại câu chuyện, mỗi người đều có thể nhận ra cảm giác sợ hãi và kinh hoàng ở người kia. Là phi công Không quân ở hai lục địa khác hẳn nhau, họ thấy mình đều cùng phải đối mặt với một thứ gì đó cực kỳ khó tin, nhưng lại hoàn toàn có thật. Đây là một trong số ít những giờ đáng nhớ nhất nhưng cũng đáng sợ nhất mà tôi từng trải qua kể từ khi bắt đầu cuộc hành trình này cách đây mười năm, và tôi thấy vinh dự khi được chứng kiến điều đó. Cả hai quân nhân về hưu này đều khiêm tốn, ít nói, thẳng thắn và hoàn toàn đáng tin. Jafari mô tả về một vật thể cực nhanh đuổi theo chiếc phản lực Phantom F-4 của mình khi ông chuẩn bị quay trở về căn cứ. Một người ngồi cùng bàn với chúng tôi hỏi ông cảm thấy thế nào. “Tại thời điểm đó,” ông trả lời bằng thứ tiếng Anh không được chuẩn cho lắm nhưng lại rất màu mè, “tôi thấy sợ gấp đôi.” Santa Maria vẽ chiếc UFO của mình lên gói đường mà chúng tôi dùng để uống cà phê, và tôi giữ nó làm kỷ niệm.

Jafari giải thích rằng ông hành động nhằm tự vệ. Ban đầu, ông không định bắn vào chiếc UFO, nhưng viên tướng người Iran ra lệnh cho ông và người hoa tiêu ở trên cao chỉ muốn được nhìn rõ hơn vật thể sáng rực rỡ như sao đó nên thử xác định nguồn gốc của nó. Nhưng Jafari nhanh chóng thấy bản thân đang phải đối mặt với những hành động cực kỳ bất ngờ và đe dọa đến máy bay của mình. Lúc đầu, người ta bảo với Santa Maria rằng nhiệm vụ của ông là phải hủy diệt “thiết bị do thám” trên căn cứ không quân của mình vốn không trả lời các phương tiện liên lạc thông thường, và chỉ thế thôi.

Không một người nào nhận ra hành động của mình vô ích đến đâu khi cố gắng bắn vào hai chiếc UFO đó.

Ngẫm lại, vẫn luôn tồn tại một câu hỏi về việc liệu có thật sự hai chiếc UFO đã gây hấn hay không, và chúng tôi không biết gì về ý định hay mục đích của chúng. Tuy nhiên, mặc dù hiểm

gặp nhưng những sự việc như thế đã làm dấy lên những câu hỏi nghiêm túc về an ninh quốc gia. Cho đến tận bây giờ, có vẻ như những cấp độ cao nhất trong quân đội vẫn thống nhất với nhau rằng UFO không hề thù địch. Ngay cả khi bị khiêu khích trước hành động tấn công của con người, chúng vẫn không trả đũa - và chúng ta phải thừa nhận rằng chúng có thừa khả năng để làm vậy. Như lời tướng Letty của Pháp trấn an độc giả trong báo cáo COMETA, mặc dù “khẳng định là đã có những hành vi đe dọa,” nhưng cho đến nay, UFO chưa thể hiện bất cứ hành động thù địch nào.

Có thể vấn đề an ninh quốc gia thực sự nằm ở những nỗ lực hấp tấp, nhưng dễ hiểu, của các phi công quân sự nhằm tự vệ trước thứ mà họ nhanh chóng nhận ra là vật thể lạ mang theo công nghệ cực kỳ ưu việt với những lịch trình không xác định - một hình ảnh thực sự đáng sợ. Nhưng dù cho phi công có cảm thấy rằng mình có lý do để tự vệ thì những hành động như vậy cũng có thể gây nên hậu quả kinh khủng nếu như chẳng may họ có bắn trúng mục tiêu đi nữa, hoặc nếu như vật thể đó phản công lại sau khi có người tìm cách hủy diệt nó. Hiểm họa trong việc sử dụng quân sự trước một vật có sức mạnh đến thế, và hoàn toàn không xác định, là điều hiển nhiên. Không ai có thể đoán biết trước được hành vi của một vật mà chúng ta không hề hiểu. Đặt mình vào trạng thái tấn công cũng làm mất đi khả năng thiết lập liên lạc với UFO, nếu có thể, hoặc chỉ đơn giản là hiểu thêm về nó nhờ thận trọng quan sát ở cự ly gần.

9. Đụng độ Sát sạt bằng Quân sự

Tướng Parviz Jafari, Không quân Iran (về hưu)

Vào khoảng 11 giờ đêm 18 tháng Chín năm 1976, người dân hoảng sợ khi chứng kiến cảnh một vật thể không xác định bay lòng vòng rất thấp trên bầu trời Tehran. Trông giống như một ngôi sao, nhưng nó lớn hơn và sáng hơn. Một số người gọi cho tháp kiểm soát không lưu ở sân bay Mehrebád, và người phụ trách giám sát ca đêm khi đó là Houssain Pirouzi. Sau khi nhận được bốn cuộc gọi, ông ra ngoài và dùng ống nhòm nhìn theo hướng mọi người báo cáo. Ông cũng nhìn thấy nó – một vật thể sáng rực với những ngọn đèn màu nhấp nháy và thay đổi vị trí ở độ cao khoảng 1.800 mét. Và có vẻ như nó đang thay đổi hình dạng.

Pirouzi biết rằng đêm hôm đó không có bất cứ chiếc máy bay hay trực thăng nào ở trong vùng lân cận. Vào khoảng 0 giờ 30 phút, ông báo động với trạm chỉ huy không quân, và phó tổng Yousefi, người phụ trách đêm đó, bước ra ngoài và cũng nhìn thấy vật thể lạ. Ông quyết định phái một chiếc phản lực F-4 Phantom của Không quân từ căn cứ không quân Shahrokhi ở bên ngoài Tehran để điều tra xem thế nào. Chiếc F-4 mang theo hai người, cơ trưởng Aziz Khani và trung úy Hossein Shokri ngồi ở ghế sau làm hoa tiêu.

Lúc đó tôi đang đeo lon thiếu tá làm chỉ huy phi đội, và một phi công của tôi, thuộc những người đầu tiên nhận được báo động trong khu vực, ngay lập tức cất cánh. Tôi ra khỏi nhà và đến căn cứ để tiện cho công việc ở đó.

Khi tôi đến căn cứ thì chiếc F-4 đã cất cánh, và cả Khani lẫn Shokri đều đã thấy vật thể đó và tìm cách đuổi theo nó. Nhưng nó di chuyển với vận tốc gần bằng tốc độ âm thanh, vì thế họ không tài nào đuổi kịp. Khi tiếp cận được nó ở cự ly gần hơn, khoảng 40 km, toàn bộ thiết bị đo đạc của họ đều ngừng hoạt động, radio thì bị méo tiếng khiến họ mất liên lạc. Sau khi chiếc F-4 rời xa ra thì mọi thiết bị đều hoạt động trở lại và nối lại được liên lạc.

Khoảng 10 phút sau, tôi được lệnh dùng chiếc phản lực thứ hai cất cánh để tiếp cận mục tiêu, và tôi là người trực tiếp lái. Lúc đấy ở vào khoảng 1 giờ 30 sáng ngày 19 tháng Chín. Trung úy thứ nhất Jalal Damirian, phi công phụ của tôi ngồi ở ghế sau, vận hành radar cùng các thiết bị khác, chúng tôi vẫn gọi anh là “dẫn ghế sau.” Khi chúng tôi cất cánh, vật thể đó trông giống y hệt như lời báo cáo. Nó thật là rực rỡ, bay thấp trên bầu trời thành phố, và đang chuẩn bị tăng độ cao.

Cơ trưởng Khani đã đến gần biên giới Nga, và lúc đó anh được lệnh phải quay lại. Khi bay vòng trở lại, anh bảo rằng anh có thể nhìn thấy vật thể đó ở trước mắt, hướng 12 giờ. Tôi hỏi, “Chính xác là anh nhìn thấy nó ở đâu?” Anh đáp, “Trên con đập, gần Tehran.” Tôi nói với anh, “Anh quay về đi, để đấy tôi lo.” Đúng lúc anh quay lại, tôi nhìn lên và thấy nó.

Nó đang phát ra những ngọn đèn màu đỏ, xanh lá cây, vàng cam và xanh dương sáng đến mức tôi không thể thấy được phần thân của nó. Những ngọn đèn này tạo thành hình viên kim cương - ánh sáng thật rực rỡ, không thể nào nhìn xuyên qua hoặc xung quanh chúng mà thấy được bất cứ phần thân cụ thể nào. Chuỗi ánh sáng chuyển động cực kỳ nhanh, giống như đèn nhấp nháy. Có lẽ số đèn này chỉ là một phần của một vật thể to lớn hơn mà chúng tôi không thể nào nhìn thấy được. Không tài nào biết được.

Tôi tiến đến, và tôi đến được gần nó, có lẽ khoảng 110 km trong vị trí bay từ dưới lên. Bỗng nhiên, nó nhảy sang phải khoảng 10 độ. Ngay tức thì! Mười độ... và rồi nó nhảy thêm mười độ nữa, và nhảy lần nữa... Tôi phải lái sang phải 98 độ từ hướng 70 độ ban đầu, vì vậy chúng tôi thay đổi vị trí 160 độ về phía nam Thủ đô.

Tôi hỏi tháp xem họ có nhìn thấy nó trên radar hay không. Nhân viên tổng đài trả lời, “Radar

không hoạt động. Ngay lúc này nó không hề hoạt động.” Bỗng nhiên trung úy Damirian ngồi ở ghế sau nói, “Thưa Ngài, tôi thấy nó trên radar.” Tôi nhìn lên màn hình radar và nhìn thấy tiêu điểm. Tôi nói, “Được rồi, đóng khóa lại và tô màu lại cho nó.” Việc này nhằm để chắc chắn rằng đây không phải là một hiệu ứng mặt đất hay một ngọn núi nào đó lọt vào radar. Lúc này chúng tôi đã quay lại khá nhiều trên màn hình, và nó đang ở cách chúng tôi khoảng 43 km, 30 độ về bên trái; tốc độ tiếp cận của chúng tôi ở vào khoảng 270 km/h và đang bay từ dưới lên.

Chúng tôi tiếp tục khóa cứng nó bằng radar. Kích thước nhìn thấy trên màn hình radar tương đương với kích thước của một chiếc máy bay tiếp nhiên liệu 707.

Tại thời điểm này, tôi nghĩ đây là cơ hội để tôi khai hỏa. Nhưng khi nó – bất kể nó là cái gì đi nữa - ở gần tôi thì vũ khí của tôi bị kẹt và liên lạc radio của tôi bị méo tiếng. Chúng tôi đến gần hơn, khoảng 40 km ở vị trí 12 giờ. Bỗng nhiên nó nhảy trở lại khoảng cách 43 km trong nháy mắt. Tôi chẳng hiểu nó là cái gì nữa. Tôi vẫn đang nhìn thấy hình viên kim cương khổng lồ rực rỡ đó với những ngọn đèn nhấp nháy đủ màu sắc.

Và rồi tôi giật mình khi thấy một vật hình tròn bay ra từ vật thể ban đầu và bắt đầu lao thẳng về phía tôi với tốc độ rất cao, cứ như là tên lửa vậy. Cứ hình dung một mặt trăng sáng rực rỡ nhô lên từ phía chân trời – trông y hệt như thế. Tôi sợ quá, bởi vì tôi nghĩ có lẽ họ đã phóng một loại đạn nào đó về phía mình. Trên máy bay của tôi có 8 quả tên lửa, 4 quả vận hành theo radar và 4 quả tầm nhiệt. Radar đã khóa chặt vật thể lớn hơn hình viên kim cương, và tôi phải quyết định thật nhanh xem mình cần phải làm gì. Tôi nhận thấy rằng nếu vật thứ hai trông giống như mặt trăng này là tên lửa thì nó phải dính dáng gì đấy đến nhiệt. Do vậy, tôi chọn một quả tên lửa tầm nhiệt AIM-9 để bắn vào nó.

Tôi cố gắng bắn, và tôi nhìn vào bảng để chắc chắn là mình đã chọn đúng loại tên lửa. Bỗng nhiên, chẳng thứ gì hoạt động cả. Bảng điều khiển vũ khí ngừng chạy, và tôi mất toàn bộ các thiết bị cũng như radio. Kim chỉ báo quay lung tung, còn thiết bị thì nhảy lên nhảy xuống. Đến lúc này, tôi càng thấy hoảng sợ hơn. Tôi không thể liên lạc được với tháp, vì thế nên tôi phải hét lên để nói chuyện với người ngồi ở ghế sau. Tôi nghĩ, nếu nó tiến đến gần hơn 6 km thì tôi sẽ phải vọt ra ngoài trước khi xảy ra va chạm để không ở trong khu vực vụ nổ. Để tránh điều này, tôi phải ngoặt sang một bên.

Vậy là tôi khê ngoặt sang bên trái để tránh va chạm với vật thể đang bay về phía chúng tôi, hiện đang ở vị trí 4 giờ. Khi còn cách máy bay của chúng tôi khoảng sáu đến bảy kilomet thì nó dừng lại ở vị trí 4 giờ. Tôi nhìn nhanh ra ngoài bên trái để xem mình đang ở chỗ nào so với mặt đất. Một giây sau, khi tôi nhìn lại, vật đó không còn ở chỗ cũ nữa! Tôi nói, “Lạy Chúa tôi,” và trung sĩ Damirian trả lời, “Thưa Ngài, nó ở góc bảy giờ.” Tôi nhìn lại vị trí bảy giờ và thấy nó ở đấy. Một lần nữa tôi nhìn thấy vật thể chính cũng ở đó, và sau đó vật thể nhỏ hơn bay chậm chậm bên dưới nó và nhập lại vào vật thể chính.

Toàn bộ những việc này xảy ra rất nhanh, và tôi không biết phải nghĩ thế nào nữa. Nhưng chỉ vài giây sau, một chiếc khác bay ra! Nó bắt đầu bay vòng quanh chúng tôi. Một lần nữa, toàn bộ thiết bị đều hỏng còn radio thì bị méo tiếng. Sau đó, khi nó bay đi, mọi thứ trở lại hoạt động bình thường, và tất cả các thiết bị đều làm việc tốt. Vật này trông cũng tựa tợ như mặt trăng – một ngọn đèn sáng hình tròn.

Tôi báo cáo tình hình cho tháp. Tướng Yousefi đang nghe trên đường dây, vì thế nên tổng đài trả lời, “Mệnh lệnh là hãy quay về.” Chúng tôi bắt đầu bay về phía căn cứ hàng không quân sự, và rồi tôi nhận thấy rằng trong suốt quá trình hạ cánh, một trong hai vật thể nói trên đang bám theo chúng tôi ở bên phía trái. Tôi báo cáo cho căn cứ biết. Khi tôi quay một lần nữa để thực hiện cú hạ cánh cuối cùng, tôi thấy một vật thể nữa ở ngay trước mặt mình. Tôi gọi cho tháp và hỏi “Có lưu chuyển ở trước mặt tôi, là cái gì thế?” Anh ta đáp, “Làm gì có lưu chuyển nào.” Tôi nói, “Tôi đang nhìn nó đây này; nó ở vị trí mười hai giờ của tôi và bay rất thấp.” Anh ta vẫn khẳng khái là tôi không có bất cứ lưu chuyển nào, nhưng nó vẫn hiện hữu ở đó, trông giống

như một hình chữ nhật mỏng có đèn ở các góc và ở chính giữa. Nó đang tiến về phía tôi, nhưng khi tôi bắt đầu quay sang trái để hạ cánh thì không còn nhìn thấy nó nữa. Viên phi công ngồi ở ghế sau vẫn theo dõi và nói, “Khi ngài quay đầu, tôi có thể nhìn thấy một cái vòm tròn ở trên nó và ánh sáng mờ mờ bên trong nó.”

Tôi cúp tai nghe xuống và tập trung vào việc hạ cánh xuống căn cứ, lòng bối rối và lo âu với tất cả mọi chuyện đang xảy ra quanh mình. Nhưng nào đã hết. Tôi nhìn sang bên tay trái và thấy vật thể chính hình viên kim cương ở đó, rồi một vật thể phát sáng khác từ nó bay ra và phóng thẳng xuống mặt đất. Tôi nghĩ mình sắp sửa chứng kiến một vụ nổ lớn vào bất cứ lúc nào khi va chạm, nhưng điều này đã không xảy ra. Có vẻ như nó đã bay chậm lại và nhẹ nhàng đổ lên mặt đất, phát ra một thứ ánh sáng mạnh, sáng đến mức tôi có thể thấy được cát trên mặt đất từ xa như thế, khoảng 24 km.

Tôi báo cáo với tháp và họ trả lời là họ cũng nhìn thấy. Lúc này viên tướng, vốn vẫn đang lắng nghe, ra lệnh cho tôi tiếp cận nó để nhìn xem sao. Thế là tôi kéo lùi cần số và cánh rồi quay máy bay sang. Họ bảo tôi hãy bay lên trên nó để xem thử nó là cái gì. Ngay lúc tôi còn cách nó khoảng 6-7 km, một lần nữa chuyện cũ lại xảy ra: radio bị méo tiếng; bảng điều khiển ngừng hoạt động; giống y hệt như lúc trước. Tôi cố gắng thoát ra khỏi khu vực đó bởi vì họ không thể nghe thấy tiếng tôi trên radio và tôi bảo với họ, “Hể tôi đến gần những vật đó là hiện tượng này lại xảy ra.” Tôi nghĩ mình rất không nên đến đó, nhưng vì đây là lệnh nên tôi vẫn phải thực hiện. Cuối cùng, viên tướng nói, “Được rồi, quay lại và hạ cánh đi.”

Chúng tôi có thể nghe thấy tín hiệu cấp cứu vang lên từ chỗ mà vật thể đó đáp xuống mặt đất. Tín hiệu này nghe giống như tiếng hú của xe cấp cứu hoặc xe cảnh sát, và mục đích của nó là giúp tìm người khi nhảy dù ra khỏi máy bay, hoặc trong trường hợp bị rơi xuống đất. Nó là âm thanh định vị nói rằng “Tôi ở đây.” Trong trường hợp này, tín hiệu từ chiếc UFO đã được các nhân viên hàng không dân dụng gần đó báo cáo lại.

Sau khi hạ cánh, tôi đến trạm chỉ huy và rồi chúng tôi đến kiểm tra ở chỗ tháp. Họ bảo rằng vật đó vừa mới biến mất trong nháy mắt, rất đột ngột.

Điều đầu tiên của sáng hôm đó, tôi nộp báo cáo lên cho Tổng hành dinh, và mọi người đều có mặt ở trong phòng cùng tất cả các vị tướng. Trong suốt buổi họp này, có một vị đại tá người Mỹ tên là Olin Mooy, sĩ quan không quân Mỹ làm việc tại Đoàn Hỗ trợ và Cố vấn Quân sự Mỹ đóng tại Tehran, ngồi bên trái tôi, và ông đang lật giở các trang giấy trên cuốn sổ kẹp của mình, tay ghi ghi chép chép. Khi tôi giải thích về việc tôi không thể bắn tên lửa được bởi vì bảng điều khiển không hoạt động, mặc dù tôi đã rất cố gắng, ông nói, “May mà anh không bắn được đấy.” Sau đó, tôi muốn nói chuyện với ông và hỏi xem đã có ai nhìn thấy những vật thể nói trên hay chưa cùng những câu hỏi khác nữa. Tôi tìm ông, nhưng chẳng thấy ông ở đâu cả.

Tiếp theo, họ đưa tôi và trung úy Damirian đến bệnh viện. Chúng tôi kiểm tra một vòng, đặc biệt là kiểm tra máu. Khi tôi chuẩn bị ra về, một viên bác sĩ đuổi theo tôi và nói, “Đừng lo lắng về chuyện này, nhưng máu của anh không đông được.” Vậy là họ lấy một mẫu máu khác, sau đó bảo tôi: “Được rồi, anh có thể về.” Họ ra lệnh cho chúng tôi hàng tháng phải quay trở lại bệnh viện trong vòng bốn tháng tiếp theo để kiểm tra và tiến hành thử máu thêm.

Sau đó, tôi cùng một phi công khác lái trực thăng lượn quanh khu vực mà vật thể phát sáng kia đã đáp xuống. Tín hiệu cấp cứu phát ra từ khu vực này, và chúng tôi bay ngay trên điểm đó, nhưng không thấy gì cả. Không có gì cả. Chúng tôi đáp xuống, và tôi đi vòng quanh xem có thấy bất cứ dấu hiệu nào của nhiệt, của cháy, hoặc của va đập hay không. Vẫn không có gì. Mọi thứ đều mượt mà và không hề bị động đến, cứ như không hề có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng mặc dù vậy, tiếng bíp bíp vẫn vang lên. Thật là khó hiểu quá đi mất.

Gần đó có một vài ngôi nhà và khu vườn nhỏ, và chúng tôi hỏi chủ nhân xem họ có thấy gì không. Mọi người bảo rằng quá nửa đêm hôm kia thì họ có nghe thấy tiếng động, nhưng chỉ thế mà thôi. Tiếng tín hiệu cấp cứu vẫn tiếp tục vang lên trong nhiều ngày, và các hãng hàng không

thương mại trong khu vực cũng nghe thấy. Điều này thực sự làm tôi thấy khó chịu.

Một thời gian, một nhóm các nhà khoa học có thẩm vấn chúng tôi, nhưng tất cả đều trên giấy tờ, bằng những lá thư gửi về tổng hành dinh chứ không phải đích thân họ đến. Căn cứ liên tục gọi tôi và tôi phải đến tổng hành dinh, ngồi đọc báo và trả lời thêm nhiều câu hỏi nữa... cứ lặp đi lặp lại như vậy. Các quan chức Iran kiểm tra và thử nghiệm hai chiếc F-4 để xem có phóng xạ hay không, nhưng không tìm thấy gì cả.

Về sau, có một biên bản từng được xếp hạng bí mật của Trung tá Mooy, người mà tôi đã cố gắng tìm gặp sau vụ điều trần, được Cơ quan Tình báo Quốc phòng (DIA) công bố trong phạm vi nước Mỹ nhờ Đạo luật Tự do Thông tin. Nó ghi chép lại sự kiện nói trên cực kỳ tỉ mỉ, dài hơn ba trang, và đã được gửi đến cho NASA, Nhà Trắng và CIA. Một tài liệu khác, ghi ngày 12 tháng Mười năm 1976 của Đại tá Roland Evans, đánh giá về trường hợp nói trên cho DIA. Nó tuyên bố rằng “Đây là trường hợp kinh điển, hội đủ tất cả các tiêu chí cần thiết để tiến hành một cuộc nghiên cứu có cơ sở vững chắc về hiện tượng UFO.”

Để chứng minh cho quan điểm trên, Evans liệt kê ra một số sự việc quan trọng trong tài liệu gửi DIA của mình: Có nhiều nhân chứng rất đáng tin cậy nhìn thấy các vật thể này từ nhiều vị trí khác nhau; chúng được xác định trên radar; hiệu ứng mất toàn bộ thiết bị xảy ra trên 3 chiếc máy bay khác nhau – một chiếc phản lực thương mại và hai chiếc F-4 của chúng tôi; và rằng “một loạt hoạt động bất thường đã được các UFO này thực hiện.” Mẫu đánh giá cho biết rằng độ tin cậy của thông tin đã “được các nguồn khác xác nhận” và giá trị của thông tin là “cao (độc đáo, kịp thời và có ý nghĩa quan trọng).” Theo đó, có thể thông tin này sẽ rất hữu ích. Điều này cho thấy Chính phủ Mỹ nhìn nhận vấn đề rất nghiêm túc, và thời điểm đó tôi thấy rõ ràng là thông tin trên đang được giữ bí mật. Nhưng trong một khoảng thời gian tương đối ngắn, những tài liệu này đã được công bố. Chắc chắn là có sự bổ sung quan trọng trong tài liệu của Chính phủ Mỹ, nhưng không ai nói gì thêm với tôi cả.

Ở đất nước tôi, kể cả hoàng đế, Shah của Iran, cũng phải quan tâm. Tôi gặp vị Shah này khi ông ghé thăm phi đội của tôi ở căn cứ không quân Shahrokhi tại Hamadan và hỏi chuyện về UFO. Ông triệu tập một cuộc họp bao gồm một số vị tướng cùng những phi công liên quan đến vụ chạm trán. Khi viên chỉ huy căn cứ báo với vị Shah rằng tôi là viên phi công đã đuổi theo chiếc UFO, vị Shah hỏi tôi “Anh nghĩ thế nào về nó?” Tôi trả lời, “Theo tôi, chúng không thể có nguồn gốc từ hành tinh của chúng ta được, bởi vì nếu bất cứ người nào trên hành tinh này có sức mạnh như vậy, người đó sẽ buộc cả thế giới phải tuân theo ý mình.” Ông chỉ đáp ‘ừ,’ và bảo chúng tôi đây không phải là báo cáo đầu tiên mà ông nhận được.

Cho đến tận ngày nay, tôi không biết thứ mình nhìn thấy là gì. Nhưng chắc chắn đây không phải là máy bay; nó không phải là vật thể bay mà loài người trên trái đất có thể tạo ra. Nó di chuyển quá nhanh. Hãy thử hình dung: tôi đang nhìn nó ở khoảng cách hơn 110 km thì bỗng nhiên nó nhảy vọt mười độ sang bên phải tôi. Khoảng cách mười độ này tương ứng với 10 km cho mỗi khoảnh khắc, tôi không nói là cho mỗi giây bởi vì nó nhanh hơn giây rất nhiều. Bây giờ thì các bạn đã có thể tính toán được tốc độ của nó nhanh gấp bao nhiêu lần khi nó di chuyển từ một vị trí đứng yên đến điểm thứ hai này. Động tác này cần phải có công nghệ ở cấp độ rất, rất cao. Ngoài ra, nó có khả năng dùng biện pháp nào đó tắt tên lửa và các thiết bị của tôi. Nó từ đâu đến thì tôi chịu.

Và tôi không thể nghi ngờ về những gì đã xảy ra. Đầu phải chỉ có một mình tôi. Viên phi công ở ghế sau, hai phi công ở chiếc máy bay thứ nhất, những người ở trên tháp, mọi người ở tổng hành dinh, tướng Youssefi trực ở trạm chỉ huy không quân – tất cả đều nhìn thấy nó. Nhiều người lo lắng cho chúng tôi trên mặt đất. Và chúng tôi cũng thu được nó vào radar. Không ai có thể bảo rằng tôi tưởng tượng ra cả. Radar đã khóa chặt lấy vật thể đó và có thể xác định được kích thước của nó, bởi vì chúng tôi thực hành tiếp nhiên liệu với máy bay 707, và phản hồi của chiếc UFO trên radar cho thấy rằng kích thước của chúng bằng nhau.

Tôi có hai điều ân hận: Một là chúng tôi không có máy ảnh trên máy bay để chụp ảnh chiếc UFO. Hai là bởi vì quá phấn khích và đôi khi thấy sợ nên tôi không nghĩ đến việc thử gọi họ qua radio để hỏi “Các bạn là ai? Xin hãy liên lạc với chúng tôi!” Từ đó về sau, tôi ước gì mình đã làm vậy. Trong bất cứ trường hợp nào đi nữa thì tôi vẫn hy vọng rằng một ngày nào đó, chúng ta sẽ phát triển được thứ công nghệ đó để có thể dễ dàng di chuyển tới các hành tinh khác và thám hiểm khắp nơi.

10. trải nghiệm đối mặt với UFO của Oscar Santa Maria, không quân Peru (Đã về hưu)

Vào ngày 11 tháng Tư năm 1980, vào lúc 7 giờ 15 phút một buổi sáng Thứ Sáu, tôi đang đóng quân tại căn cứ không quân La Joya ở khu vực Arequip thuộc Peru. Một ngày như mọi ngày. Có khoảng 1.800 nhân viên quân sự và dân sự tại căn cứ, và chúng tôi đang chuẩn bị sẵn sàng cho bài tập thể dục hàng ngày.

Mặc dù chỉ mới là một trung úy hai mươi ba tuổi đời, tôi đã có ba năm kinh nghiệm bay. Tôi khá có năng khiếu làm một phi công quân sự. Năm mười chín tuổi, tôi đã bay trong các nhiệm vụ tác chiến, và năm hai mươi tuổi, tôi được tuyển bay thử máy bay phản lực siêu thanh Sukoi mới nhất của Peru. Đã từng giành được khá nhiều cúp trong nghề bay, tôi còn nổi tiếng là xạ thủ hàng đầu với kỹ năng bắn trên không tuyệt vời.

Làm sao tôi biết rằng nhờ giỏi môn này mà tôi được chọn tham gia một nhiệm vụ hết sức bất thường và bất ngờ trong buổi sáng bình thường đó. Cùng với đội bay của mình, lúc đó tôi đã sẵn sàng để cất cánh ngay lập tức, như mọi khi. Một viên chỉ huy Quân chủng đến bằng xe tải và bảo với chúng tôi rằng có một vật thể trông giống giống như bóng bay đang lơ lửng trên bầu trời phía cuối đường băng. Chúng tôi bước ra ngoài để xem, và sau đó biết ngay mình cần phải làm gì. Bốn người phi công chúng tôi đứng bên ngoài quan sát vật thể đó. Viên chỉ huy thứ hai của đơn vị, trung tá FAP Carlos Vasquez Zegarra, ra lệnh rằng một thành viên hoặc cả đội bay phải cất cánh và hạ vật thể đó. Chỉ huy của chúng tôi quay sang tôi và nói, "Oscar, anh là người phải đi."

Vật thể hình tròn đó cách chúng tôi khoảng 5 km và lơ lửng ở độ cao khoảng 600 mét so với mặt đất. Vì bầu trời cực kỳ quang đãng nên vật thể đấy phát sáng nhờ phản chiếu ánh mặt trời.

"Quả bóng" này ở trong không phận cấm mà không có phép, thể hiện nỗ lực vi phạm chủ quyền quốc gia một cách nghiêm trọng. Tất cả mọi phi công dân sự lẫn quân sự đều sử dụng bản đồ hàng không trên những không phận được bảo vệ cẩn mật, chẳng hạn như không phận của căn cứ chúng tôi, đều biết rõ điều này. Họ đều biết những khu vực cấm này nằm ở đâu, và không một ai dám bay vào, dù là trong bất cứ tình huống nào. Vật thể này không chỉ xuất hiện trong khu vực như thế mà còn không hề đáp lại tín hiệu liên lạc phát đi trên các tần số phổ biến rộng rãi, và nó lại đang di chuyển về phía căn cứ. Phải hạ nó thôi. La Joya là một trong số ít những căn cứ ở Nam Mỹ sở hữu thiết bị chiến tranh do Liên Xô sản xuất, và chúng tôi lo ngại về hoạt động gián điệp.

Hồi năm 1980, Peru không có bất cứ loại khí cầu nào, chẳng hạn như bóng thám không hoặc khinh khí cầu chở người. Chúng tôi biết điều đó, vì vậy đây là một thứ gì đấy rất lạ, và không xuất phát từ đất nước của chúng tôi. Chúng tôi biết rõ các loại bóng khí tượng, nhưng chúng có ăng ten và dây cáp, hơn nữa chỉ bay ở độ cao trên 13 km. Thứ này bay thấp hơn. Chúng tôi không biết nó từ đâu đến, và nó lại đang tiến đến gần hơn. Chúng tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc phá hủy nó.

Chỉ huy đội bay, đại tá Oscar Alegre Valdez ra lệnh cho tôi dùng chiếc máy bay phản lực chiến đấu Sukoi-22 bay lên để chặn quả bóng lại, không cho nó tiến gần hơn đến căn cứ. Tôi lập tức chạy đến chỗ đậu máy bay, mắt vẫn không rời khỏi vật thể đó trên bầu trời, trong đầu thầm tính đến từng bước cần phải tiến hành để thực hiện nhiệm vụ này. Vì vật thể này đang ở trong khu vực vành đai của căn cứ còn máy bay của tôi được trang bị đạn 30 ly nên tôi quyết định sẽ tấn công từ hướng đông bắc sang đông nam. Theo cách này, mặt trời sẽ ở bên trái tôi và có thể tránh gây ảnh hưởng cho căn cứ khi sử dụng vũ khí.

Sau khi cất cánh, tôi nghiêng sang phải và bay lên độ cao 2.500 mét. Rồi tôi chuẩn bị tư thế tấn

công. Ngắm vào quả bóng, tôi đạt đến khoảng cách cần thiết và bắn một loạt sáu mươi tư viên 30 ly, tạo nên một “bức tường lửa” hình nón, bình thường sẽ phá hủy bất cứ thứ gì nằm trên đường đi của nó. Một số viên đi trệch mục tiêu nên rơi xuống đất, còn những viên khác thì bắn trúng. Tôi nghĩ rằng sau đó quả bóng sẽ bị xé toang và hơi gas sẽ bắt đầu xì ra ngoài. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Dường như những viên đạn to lớn đều bị hút vào quả bóng nên nó chẳng mấy may xây xước gì. Rồi bỗng nhiên vật thể đó bắt đầu bay lên cao rất nhanh và rời khỏi căn cứ.

“Chuyện gì thế nhỉ?” Tôi tự hỏi. “Mình phải đến gần hơn mới được.”

Vậy là tôi bay lên. Tôi kích hoạt thùng nhiên liệu phụ trên máy bay để bắt đầu đuổi theo và báo cáo với tháp điều khiển là tôi định làm theo thủ tục và tiếp tục nhiệm vụ bắn hạ vật thể đó. Vì biết đây là một nhiệm vụ cực kỳ lạ thường nên tôi yêu cầu họ phải chắc chắn rằng máy thu đang hoạt động để bất cứ điều gì xảy ra từ giây phút đó trở đi đều được ghi lại. Và rồi, một loạt các sự việc kỳ lạ đã diễn ra.

Chiếc máy bay phản lực của tôi bay với tốc độ 950 km/h còn “quả bóng” vẫn duy trì ở độ cao 500 mét ngay trước mặt tôi. Vừa bay ra xa khỏi căn cứ, tôi vừa báo cáo cho tháp kiểm soát những thông tin như “Tôi đang ở độ cao 3.000 mét và cách căn cứ 20 km,... Tôi đang ở độ cao 6.000 mét và cách căn cứ 40 km...” vân vân. Lúc này tôi đang ở trên bầu trời thành phố Camana, cách căn cứ khoảng 84 km và ở độ cao 11.000 mét.

Tôi đang dốc sức đuổi theo vật thể đó thì nó đột nhiên dừng lại và buộc tôi phải đổi hướng sang một bên. Tôi ngoặt lên sang bên phải và cố gắng tìm vị trí để bắn một lần nữa. Có lần tôi đã có vị trí mong muốn để bắn, cách mục tiêu khoảng 1.000 mét, tôi bắt đầu tiến đến gần nó đến khi đạt được tầm nhìn hoàn hảo. Tôi khóa cứng mục tiêu lại và sẵn sàng bắn. Nhưng đúng lúc đó, vật thể này một lần nữa bay vọt lên thật nhanh, tránh được cú tấn công. Tôi bị bỏ lại bên dưới; nó đã “bỏ gậy đợt tấn công.”

Tôi cố gắng thực hiện thao tác tấn công tương tự thêm hai lần nữa. Lần nào cũng đưa được mục tiêu vào tầm ngắm khi nó đứng yên. Và lần nào vật thể đó cũng thoát được bằng cách bay thẳng đứng lên chỉ vài giây trước khi tôi kịp bắn. Nó né được đòn tấn công của tôi ba lần, lần nào cũng vào ngay khoảnh khắc cuối cùng.

Trong suốt thời gian này, tôi rất tập trung vào việc cố gắng đưa cửa sổ của mình vào khoảng cách từ 400 đến 700 mét để máy bay có vị trí bắn. Vì điều này trở nên khó khăn hơn, tôi rất ngạc nhiên và liên tục tự hỏi không biết điều gì đang xảy ra. Rồi nó trở thành vấn đề cá nhân của riêng tôi. Tôi phải tóm được nó. Nhưng tôi không thể làm được bởi vì nó cứ không ngừng bay lên. Tôi đã được giao nhiệm vụ này, và cảm thấy mình có nghĩa vụ phải hoàn thành. Chỉ còn mỗi điều này là quan trọng, và tôi cảm thấy tự tin khi biết rằng mình có một chiếc máy bay tuyệt vời.

Cuối cùng, sau hàng loạt các động tác bay ngược lên rất nhanh, vật thể này đạt đến độ cao 14.000 mét. Tôi phải nghĩ đến việc thực hiện một điều gì khác! Tôi quyết định liệu mình bay lên để lần này tôi sẽ ở trên đầu vật thể này, sau đó tôi sẽ bay thẳng đứng xuống và tấn công từ phía trên. Theo cách này, nếu mục tiêu bắt đầu bay lên như ba lần trước đó, nó sẽ không thoát được khỏi tầm ngắm của tôi và tôi sẽ dễ bắn hơn. Tôi không lo chuyện va chạm vì máy bay của tôi rất nhanh và khả năng vận hành tốt. Vì vậy tôi tăng tốc cho máy bay lên vận tốc siêu thanh và quay trở lại vị trí trước đó của “quả bóng,” lúc này đang di chuyển với vận tốc siêu thanh 1.6, xấp xỉ 1.850 km/h. Tôi tính toán khoảng cách giữa mình với vật thể đó khi chuẩn bị bay lên. Lúc lên cao hơn, tôi thấy đúng là vật thể này đang ở bên dưới và tôi nghĩ mình có thể đạt được độ cao cần thiết để thao tác như dự định và tấn công thành công. Nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, vật thể đó bay lên một lần nữa với tốc độ cao và ở bên cạnh tôi theo đội hình song song! Điều này khiến tôi không có bất cứ khả năng nào để thực hiện tấn công.

Bay với tốc độ siêu thanh 1.2, tôi tiếp tục tăng độ cao vẫn với hy vọng vượt qua nó để tấn công

như dự định. Nhưng không thể. Chúng tôi đạt tới độ cao 19.200 mét thì bỗng nhiên vật đó hoàn toàn dừng lại và đứng yên. Tôi điều chỉnh cánh máy bay tạo thành góc 30 độ và mở rộng sải cánh để máy bay có thể vận hành được ở độ cao đó, và tôi nghĩ tôi vẫn có thể cố gắng ngắm bắn vật đó. Nhưng không thể. Tôi không thể đứng yên được như “quả bóng” này.

Đến lúc đó, đèn báo cạn nhiên liệu tắt đi, cho thấy tôi chỉ còn đủ để quay trở về căn cứ. Với điều kiện như thế, tôi không thể tiếp tục tấn công, vì vậy tôi bay gần hơn tới vật thể đang lơ lửng để quan sát nó và cố gắng xác định xem nó là cái gì. Dòng SU-22 không có radar trên khoang, nhưng thiết bị quan sát có các vạch phân chia được đánh dấu rất rõ nên xác định được khoảng cách đến mục tiêu và đường kính của nó. Công nghệ này hoạt động nhờ sử dụng các tia laser.

Tôi đến gần, chỉ còn cách nó khoảng 100 mét. Tôi giật mình khi thấy “quả bóng” này không giống quả bóng chút nào. Nó là một vật thể có đường kính khoảng 10 mét, có một cái vòm màu kem lấp lánh trên đỉnh, giống như cái đui đèn cắt đôi. Phần dưới là một cái nền tròn rộng hơn màu bạc, trông giống như một dạng kim loại nào đó. Nó thiếu tất cả những yếu tố điển hình của máy bay. Không cánh, không động cơ phản lực, không ống xả, cửa sổ, ăng ten, vân vân. Không nhìn thấy hệ thống phản lực của nó đâu cả.

Khi đó, tôi nhận ra đây không phải là thiết bị do thám mà là UFO, một vật hoàn toàn bí ẩn. Nhiên liệu gần như hết sạch, vì vậy tôi không thể tấn công hay vận hành máy bay hay chạy trốn với tốc độ cao được. Bỗng nhiên tôi thấy sợ. Tôi nghĩ thế là có lẽ mình xong đời rồi.

Khi không còn chịu ảnh hưởng từ những gì mình chứng kiến, tôi bắt đầu trở lại căn cứ không quân và giải thích với tháp kiểm soát chính xác những điều nhìn thấy. Khi bình tĩnh trở lại, tôi dùng radio gọi một chiếc máy bay khác đến xem, cố gắng giấu đi vẻ sợ hãi. Họ bảo không, như thế cao quá, về thôi. Tôi phải cho máy bay lướt xuống vì thiếu nhiên liệu, bay kiểu dích dắc để khó bị dính đạn, không lúc nào rời mắt khỏi gương chiếu hậu với hy vọng nó không đuổi theo. Không hề. Tôi đã bay được 22 phút.

Khi đang hạ cánh, tôi cảm thấy rất phẫn khích nên muốn kể ngay cho mọi người nghe về vật thể lạ thường mà tôi chạm trán trên bầu trời. Nó kỳ diệu đến nỗi tôi thực sự muốn có một ai đó bay lên xem. Tôi mô tả vật thể này biết bay, mặc dù nó chẳng có thiết bị nào để làm việc đó cả - không có thứ gì khiến nó bay được cả.

Khi tôi bước ra khỏi máy bay, phi đội của tôi đang chờ và đặt ra cho tôi cả một lô câu hỏi. Nhân viên bảo trì có mặt ở đó và kiểm tra hộp đạn rồi nói, “Đại úy, rõ ràng là anh đã bắn.” Những người khác đến gần, có rất nhiều câu hỏi và nhiều lời bàn tán. Ngay sau khi tôi hạ cánh, toàn bộ những người liên quan đến sự việc này họp lại để nghe chỉ thị - nghĩa là nhân sự vận hành, phòng thủ hàng không, phòng thủ căn cứ, và cả vị tướng chỉ huy chỉ huy phi đội. Trước mối đe dọa do “quả bóng” này gây ra, căn cứ của chúng tôi đã kích hoạt hệ thống phòng thủ và tất cả các hệ thống đều ở trạng thái sẵn sàng. Mọi người đều nộp báo cáo. Chúng tôi hiểu rằng vật thể đó không bao giờ xuất hiện trên radar, nhưng những người đã từng quan sát vật thể đó từ trước lúc nó còn đứng yên đều mô tả nó có hình tròn và làm bằng kim loại. Người ta bảo chúng tôi rằng những gì xảy ra tại cuộc họp đều phải giữ kín ở đó, và chúng tôi không lúc nào được tiết lộ.

Sau cuộc họp này, tôi gặp với người bên tình báo và chúng tôi xử lý tất cả các hạng mục sẵn có với đủ các loại ảnh máy bay hoặc thiết bị hàng không sử dụng cho mục đích do thám, nhưng chẳng tìm thấy thứ gì có khả năng vận hành giống như tôi mô tả mà lại không có bất cứ dạng hệ thống phản lực nào cả. Do vậy, vật thể đó được liệt vào Vật thể bay Không xác định. Nó vẫn ở nguyên vị trí sau khi tôi rời nó đi hơn hai tiếng trước, hiển hiện trước mặt mọi người trên căn cứ, phản chiếu ánh nắng mặt trời.

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ quan chức Chính phủ Mỹ nào có mặt ở căn cứ để thảo luận về trường hợp này, và họ cũng chẳng bao giờ phỏng vấn tôi. Tuy nhiên, một tài liệu của Bộ Quốc phòng Mỹ ghi ngày 3 tháng Sáu năm 1980 với tiêu đề “UFO nhìn thấy ở Peru” mô tả về sự

việc nói trên và tuyên bố rằng vẫn chưa xác định được nguồn gốc vật thể đó.

Để kết luận, tôi có thể nói rằng năm 1980 tôi đã từng chiến đấu với một Vật thể bay Không xác định bay lượn và trình diễn trên bầu trời mà không để lộ ra bất cứ đặc trưng nào của máy bay, những đặc trưng mà thậm chí đến ngày nay vẫn đang là bộ phận thiết yếu của bất cứ cỗ máy biết bay nào. Vật thể này trình diễn những thao tác đi ngược lại mọi nguyên tắc khí động học. Sau khi điều tra kỹ lưỡng về tất cả những dữ liệu sẵn có liên quan đến máy bay, các chuyên gia quân sự của chúng tôi không thể tìm thấy bất cứ đồ tạo tác hay máy móc nào có khả năng thực hiện được những gì vật thể này đã thực hiện.

Nhiều năm sau, tôi được biết tới những trường hợp tương tự, trong đó máy bay quân sự rượt đuổi vật thể bay không xác định nhưng không thể nào khai hỏa được do hệ thống của họ bị khóa trước khi bắn. Tôi đã trao đổi vấn đề này với các chuyên gia trên khắp thế giới, trong đó có cả những người ở sự kiện câu lạc bộ báo chí quốc gia tại Washington, DC, vào tháng Mười Một năm 2007. Cả trường hợp của Iran năm 1976 và một trường hợp tương tự ở Brazil đều liên quan đến hiện tượng tắt các thiết bị điện tử, màn hình kiểm soát không hoạt động. Thiết bị của tôi là thiết bị cơ khí, và có lẽ đây là lý do tại sao nó không bị tắt, do vậy nên vật thể đó phải nhảy tránh vào phút cuối cùng.

Tôi thấy tình huống của mình rất độc đáo, ít nhất là đến giờ phút này, và theo như tôi được biết thì là phi công quân sự duy nhất trên thế giới đã thực sự bắn, và bắn trúng, một chiếc UFO.

Đến bây giờ nghĩ về điều đó tôi vẫn thấy ớn lạnh.

11. Gốc rễ của việc lật tẩy UFO

Lâu nay, vì tất cả chúng ta đều tiếp xúc với bầu không khí chế giễu và tự động bác bỏ hiện tượng UFO nên tôi ngờ rằng những thông tin có được cho đến nay có lẽ đã làm một số độc giả cảm thấy bối rối. Thật chẳng dễ dàng gì khi người ta phải chấp nhận bằng chứng về sự tồn tại của UFO, vậy mà chúng ta lại vừa được chứng kiến những bằng chứng không thể tùy tiện chối cãi. Khi đọc về cuộc điều tra của tướng de Brouwer, hoặc trường hợp chiếc đĩa lơ lửng trên bầu trời sân bay O'Hare, chúng tôi thấy tự bản thân mình buộc phải hòa hợp hai mô hình về cơ bản là mâu thuẫn với nhau này. Có một luận điểm mà chúng tôi luôn luôn biết, trong đó những điều như thế này đều phi lý; chúng không thể xảy ra theo các quy luật vật lý và vũ trụ học đã được thống nhất từ trước, và vì vậy đơn giản là chúng không xảy ra. Nhưng rồi có một thực tế là hàng ngàn người trên khắp thế giới đã nhìn thấy vật thể không xác định, chứng tỏ rằng những khả năng "phi lý" này xảy ra ngay trước mắt chúng ta. Tất nhiên, rắc rối nhất là có khả năng cho thấy những vật thể này, rõ ràng là dưới một dạng điều khiển thông minh nào đó, có lẽ có nguồn gốc từ ngoài Trái đất, mặc cho ý tưởng này khó hình dung đến đâu đi chăng nữa.

Người ta có thể cảm thấy bối rối trước khả năng này, trước một vết nứt trên cánh cửa vốn dĩ an toàn, nên lưỡng lự không dám đi tiếp. Có thể họ vẫn có cái ham muốn phủ nhận tất cả những chuyện này, coi đây là điều ngớ ngẩn hoặc một dạng sai lầm về tâm lý mà không một bằng chứng nào có thể thay đổi được. Những người khác có thể mang cảm giác phản đối quan điểm này, hoặc cảnh giác đến cao độ. Người nào chỉ đơn giản là tò mò hoặc có đầu óc cởi mở sẽ cường lại được những phản ứng rất tự nhiên này. Nhưng người nào dấn thân vào lĩnh vực mới lạ này sẽ phải trải qua một dạng đấu tranh nào đó, giống như tôi sau khi khám phá và nghiên cứu bản báo cáo COMETA. Giống như bất kỳ ai khác, tôi thấy khó chịu với vấn đề mới mẻ này, nhưng với tư cách một phóng viên điều tra, tôi cũng nhanh chóng cảm thấy hào hứng với sức mạnh và sự kỳ diệu của nó. Tôi muốn cố hết sức tìm hiểu về hiện tượng UFO – thực sự tìm hiểu xem có cái gì ở nó không. Và sau một thời gian tôi đâm ra phản đối lại nó, không phải là vì không tin vào UFO, mà là vì nhận ra rằng có một điều gì đó có thật đang diễn ra ở đây nhưng dường như chẳng có ai để ý. Là một kẻ nổi loạn bẩm sinh, tôi thấy hào hứng với thách thức nó tạo ra trước cả ranh giới hiểu biết của bản thân lẫn những giới hạn tư duy thông thường. Tâm lý sợ hãi và thấp kém khiến cho những khía cạnh khó chịu hơn của quá trình khám phá này mềm đi, bởi vì càng tìm hiểu tôi càng thấy toàn bộ sự việc này trở nên thuyết phục hơn. Tại sao chúng ta cứ cho là mình đã hiểu hết mọi thứ cần biết, trong khi chúng ta còn quá non nớt trên hành tinh này?

Quá trình phát triển của tôi kéo dài nhiều năm, bao gồm cả việc đọc rất nhiều thứ và thảo luận với các nhà nghiên cứu kỳ cựu, nghiên cứu về tài liệu của Chính phủ, và phỏng vấn các quan chức quân sự đã về hưu cũng như các nhân chứng UFO. Tôi nghĩ rằng ngay cả khi không có những bài đánh giá chuyên sâu đến thế, hầu hết chúng ta đều sẵn sàng suy nghĩ về đề tài này đến mức quá độ, một thời điểm mang tính quyết định khi chúng ta vượt qua một dạng ranh giới phản kháng vốn đã bén rễ rất sâu. Điều này không dễ chút nào. Dù sao đi nữa thì chúng ta cũng đang đối mặt với một thứ mà cho đến nay vẫn chưa thể nào nắm bắt được: bản chất cốt lõi của UFO. Chúng ta phải làm quen với sự xuất hiện hết lần này đến lần khác của một thứ hoàn toàn bí hiểm và không thể dùng khoa học giải thích được, cơ chế hoạt động của nó cứ như là nằm ngoài mọi ranh giới thế giới vật chất của chúng ta nhưng đồng thời lại hiện hữu ở bên trong thế giới đó. Để biến điều này trở nên rắc rối hơn, chúng ta bị đè nặng bởi thái độ phủ nhận và chối bỏ hiện trạng mà tất cả chúng ta đều đã hấp thụ được ở một mức độ nào đó.

Để hiểu được khía cạnh đó của vấn đề, chúng ta phải trở lại mặt đất và nhìn vào gốc rễ chính trị và lịch sử của phản ứng mà Chính phủ chúng ta dành cho hiện tượng UFO, bắt đầu từ khi các quan chức lần đầu tiên công nhận rằng họ đang đối mặt với một thứ không dễ giải thích. Ngay

cả khi khó đương đầu với hiện tượng này trên phương diện tâm lý, lý do đó không đủ để giải thích cho việc làm ngo, chối bỏ và chế giễu vốn đã trở nên quen thuộc trong bao nhiêu năm nay. Tại sao lại có một đề tài cấm kỵ mạnh đến vậy đối với việc xem xét vấn đề này một cách nghiêm túc, trong khi có quá nhiều bằng chứng về nó?

Trên thực tế, Chính phủ của chúng ta có một chính sách – tình trạng rõ ràng khoanh tay làm ngo xuất hiện hơn năm mươi năm trước – nằm dưới cách tiếp cận hiện tại của nó đối với UFO. Những sự kiện then chốt nhất định đã đặt chúng ta vào con đường không may mắn mà ngày nay chúng ta đang đi. Mọi việc bắt đầu vào cuối những năm 1940, khi các quan chức đột nhiên phải đối mặt với hàng loạt những vụ nhìn thấy UFO trên bầu trời nước Mỹ, trong đó nhiều vụ được báo cáo bởi những người quan sát có độ tin cậy cao như phi công quân sự và phi công hàng không. Sự quan tâm mà dân tình dành cho UFO (lúc đó được gọi là “đĩa bay” do người ta thường xuyên mô tả về hình dạng dẹt trông như chiếc đĩa của chúng) tăng cao do thời lượng xuất hiện trên phương tiện truyền thông quốc gia và thực tế là không ai biết chúng là cái gì hoặc làm thế nào để xử lý chúng. Ban đầu, chính quyền cố gắng xác định xem những vật thể này có phải là phi cơ bí mật của nước ngoài hay không, chẳng hạn như công nghệ ưu việt của Liên Xô hoặc có thể là một dạng hiện tượng khí quyển hay khí tượng mới phát hiện.

Năm 1947, trung tướng Nathan Twining, chỉ huy Bộ tư lệnh Trang thiết bị Hàng không, một đơn vị chủ chốt của Không quân Mỹ, đã gửi một thư báo bí mật liên quan đến “Đĩa Bay” cho vị tướng chỉ huy Không lực Quân đội tại Lầu Năm Góc. Ông tuyên bố, dựa vào dữ liệu do các chi nhánh không quân cung cấp, ý kiến cân nhắc ở đây là “những hiện tượng được báo cáo là một thứ gì đó vừa có thật lại vừa hư ảo hoặc bịa đặt... Theo báo cáo, các đặc tính vận hành chẳng hạn như tốc độ bay lên cực cao, thao tác (đặc biệt là lúc lộn vòng tròn), và hành động phải được coi là có khả năng tránh né khi bị phát hiện hoặc liên lạc từ máy bay và radar hữu nghị, làm tăng thêm niềm tin vào khả năng một số vật thể nói trên được điều khiển bằng tay, tự động, hoặc từ xa.” Theo Twining mô tả, các vật thể này được làm bằng kim loại hoặc có khả năng phản chiếu ánh sáng, hình tròn hoặc hình elip, có phần đáy phẳng và phần trên hình vòm, đôi khi có “những ngọn đèn được bố trí theo hình dạng chặt chẽ, biến đổi từ ba đến chín vật thể” và thường là không phát ra tiếng động. Ông đề nghị Không lực Quân đội hãy bố trí một cuộc nghiên cứu chi tiết về UFO, áp dụng việc phân cấp an ninh và đặt bí danh cho nó.

Kết quả là một dự án như vậy đã được hình thành trong nội bộ Bộ tư lệnh Trang thiết bị Không quân, với bí danh là “Sign” (Dấu hiệu). Cơ quan mới này bắt đầu hoạt động vào đầu năm 1948 tại Wright Field (bây giờ gọi là Căn cứ Không quân Wright Patterson) với nhiệm vụ thu thập thông tin, đánh giá và khẳng định xem hiện tượng đó có đe dọa gì đến an ninh quốc gia hay không. Khi Dự án Sign trở nên tin hơn vào việc các vật thể này không phải bắt nguồn từ nước Nga, sự chia rẽ gia tăng giữa những người nghĩ rằng chúng có nguồn gốc “liên hành tinh” – thuật ngữ được sử dụng thời đó khi chúng ta còn biết quá ít về hệ mặt trời – và những người quyết tâm tìm kiếm một lời giải thích thông thường hơn. Cuối năm đó, nhân viên của dự án Sign viết một bản báo cáo tối mật tên là “Đánh giá Tình hình,” cung cấp dữ liệu về các trường hợp đáng tin cậy và kết luận, dựa trên các bằng chứng nói trên, rằng UFO có rất nhiều khả năng đến từ hành tinh bên ngoài. Cuối cùng, tài liệu này được đặt lên bàn của tướng Hoyt Vanderberg, Tư lệnh Không quân, vốn coi đây là điều không thể chấp nhận được do không đủ bằng chứng, và ông này phản ứng bằng cách trả ngược lại cho các tác giả tại Dự án Sign. Kể từ đó trở đi, những người đề xuất giả thuyết ngoài hành tinh mất đi nền tảng, và bởi vì thông điệp rõ ràng của Vanderberg cùng những người khác nên tình huống UFO phải có cách giải thích thông thường đã được phần lớn các nhà điều tra của dự án chấp nhận. Rõ ràng là họ đang chịu áp lực phải chuyển trọng tâm. Nghe nói “Đánh giá Tình hình” đã bị hủy, và không ai còn thấy một bản nào nữa cho dù đã liên tục có nhiều nỗ lực dựa trên Đạo luật Tự do Thông tin (FOIA).

Dự án Sign sau đó được đổi tên là Dự án Grudge (Hận thù), rồi năm 1951 trở thành Dự án Blue Book (Sách Xanh) nổi tiếng, kéo dài trong suốt mười chín năm. Thời gian trôi đi, chuyện trở nên rõ ràng đến mức khó chịu là những vật thể này không thuộc về bất cứ Chính phủ nước ngoài nào, và chúng ta phải đối mặt với khả năng rất lớn là chúng không có nguồn gốc ở đây.

Do vậy, các tài liệu của Chính phủ Mỹ công bố theo FOIA cho thấy, một số quan chức Chính phủ thuộc nhiều ban ngành trong Chính phủ tiếp tục khẳng định rằng có thể chúng đến từ liên hành tinh. Giống như trước đây, các phe phái khác bám vào hy vọng tìm ra một lời giải thích thông thường, bất kể đấy là gì.

Tháng Bảy năm 1952, FBI được chỉ dẫn qua văn phòng của Thiếu tướng John Samford, giám đốc tình báo của Không quân, và cho biết rằng “không hẳn là không thể có trường hợp các vật thể phát hiện thấy có thể là phi thuyền từ một hành tinh khác, chẳng hạn như sao Hỏa.”. Tình báo không quân “khá chắc chắn” về việc chúng không phải là “phi thuyền hoặc tên lửa từ một nước khác trên thế giới,” biên bản của FBI báo cáo. Một biên bản khác của FBI tuyên bố sau đó vài tháng rằng, “Một số quan chức quân sự đang nghiêm túc cân nhắc về khả năng phi thuyền ngoài hành tinh.”.

Khi quan ngại của giới quốc phòng tăng cao về tính ưu việt trên phương diện tiến bộ công nghệ thì đồng thời, các vật thể không xác định vẫn bay lượn trên bầu trời nước Mỹ trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh. Một loạt các vụ chứng kiến nổi tiếng xảy ra trên trụ sở quốc hội Mỹ, trong đó máy bay Không quân đã được phái đi để chặn các vật thể sáng rực do radar mặt đất thu được, đã trở thành tiêu đề của cả nước trong tháng Bảy năm 1952, và dẫn tới việc phải có một cuộc họp báo, cuộc lớn nhất kể từ Thế chiến II đến thời điểm đó, để tướng tư lệnh tình báo Samford tìm cách xoa dịu đất nước. Ông nói:

Sự quan tâm của Không quân đối với vấn đề này là do cảm giác của chúng ta về nghĩa vụ phải xác định và phân tích, tốt nhất trong khả năng của mình, bất cứ thứ gì trên không trung có khả năng gây nguy hiểm hoặc đe dọa tới nước Mỹ. Nhằm theo đuổi nghĩa vụ này, kể từ năm 1947, chúng tôi đã tiếp nhận và phân tích khoảng từ một đến hai ngàn bản báo cáo gửi đến cho chúng tôi từ tất cả mọi nguồn. Từ đồng báo cáo khổng lồ này, chúng tôi đã có đủ khả năng giải thích phần lớn – giải thích đến mức chúng ta cảm thấy hài lòng. Tuy nhiên, trong số các báo cáo đó có một tỉ lệ nhất định là của những người quan sát đáng tin cậy viết về những thứ tương đối khó tin. Hiện tại chúng tôi đang cố gắng xử lý chính nhóm quan sát này. Cho đến hôm nay, chúng tôi chỉ có được một kết luận chắc chắn đối với tỉ lệ còn lại này. Và đúng là nó không ẩn chứa một loại hình nhất định hay chắc chắn nào mà chúng tôi có thể liên hệ tới bất cứ mối đe dọa nào nhận biết được đối với nước Mỹ.

Ông bảo với các phóng viên rằng những sự kiện đó chỉ đơn thuần là hiện tượng quang sai do nghịch đảo nhiệt độ gây ra – các lớp trong khí quyển khi nhiệt độ tăng sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của radar – một cách giải thích gây nên tranh cãi giữa các phi công và nhân viên vận hành radar có liên quan.

Số lượng báo cáo ngày càng nhiều đang trở nên khó xử lý, trong khi công chúng càng lúc càng quan tâm hơn đến hiện tượng này. Cuối năm 1952, H. Marshall Chadwell, trợ lý giám đốc tình báo khoa học của CIA, gửi một biên bản về vấn đề này cho giám đốc Tình báo Trung ương (DCI). “Nhìn thấy các vật thể chưa giải thích được ở nơi rất cao và di chuyển với tốc độ lớn trong khu vực có các căn cứ quốc phòng quan trọng đồng nghĩa với việc bản chất của chúng không thuộc về hiện tượng tự nhiên hay những loại hình phương tiện hàng không từng được biết tới”, ông tuyên bố.

Trong một biên bản khác của năm 1952 mang tiêu đề “Đĩa Bay,” ngài Chadwell của CIA nói rằng DCI phải được “trao quyền” để xúc tiến những nghiên cứu cần thiết “nhằm giải quyết vấn đề lập tức xác định một cách tích cực các vật thể bay không xác định.” Bên CIA thừa nhận nhu cầu phải có một “chính sách quốc gia,” liên quan đến “những gì nên nói với công chúng liên quan đến hiện tượng này nhằm giảm thiểu nguy cơ hoang sợ,” theo các tài liệu Chính phủ. Vì vậy, người ta quyết định rằng DCI sẽ “tranh thủ sự phục vụ của một số nhà khoa học được chọn lọc để xem xét và đánh giá các bằng chứng sẵn có...”. Kết quả của quyết định này là CIA đã tổ chức một cuộc họp cực kỳ quan trọng sẽ thay đổi vĩnh viễn cả quá trình đưa tin trên phương tiện truyền thông lẫn thái độ chính thống đối với đề tài UFO. Kết quả của cuộc họp này giúp

giải thích thái độ thờ ơ khắp nơi của quan chức trong suốt làn sóng thung lũng Hudson nhiều năm sau đó.

CIA bắt đầu công việc vào tháng Một năm 1953 bằng cách triệu tập một ban tư vấn khoa học được chọn lọc kỹ lưỡng do H. P. Robertson, chuyên gia vật lý và hệ thống vũ khí của Viện Công nghệ California làm Chủ tịch, họp khép kín trong bốn ngày trời. Giới chức lo ngại rằng các kênh thông tin đang bão hòa với hàng trăm báo cáo về UFO, đến mức trở nên bế tắc một cách nguy hiểm. Cho dù UFO không biểu hiện mối đe dọa nào đối với an ninh quốc gia, báo động giả vẫn có thể rất nguy hiểm và các cơ quan quốc phòng có thể sẽ gặp khó khăn trong việc phân biệt những ý định thù nghịch thật sự. Các quan chức lo rằng có thể Liên Xô sẽ lợi dụng tình hình này bằng cách ngụy tạo hoặc dựng lên một làn sóng UFO, sau đó tấn công.

Vì vậy nên ban của Robertson đặt mục tiêu tìm cách giảm bớt sự quan tâm của công chúng nhằm ngăn ngừa việc gửi báo cáo. Thành viên của tập thể đáng kính này được trao cho một bản đánh giá sơ bộ về các trường hợp UFO được chọn và những thước phim ngoại lệ cho đến nay vẫn được giữ bí mật. Điều này nhằm đưa ra cái nhìn tổng quan về những dữ liệu UFO tốt nhất lưu giữ được, nhưng định mức bốn ngày đó gần như không đủ để có được một đánh giá hợp lý. Trong bản báo cáo bí mật được viết khi hoàn tất đánh giá, nhóm của Robertson đề nghị “các cơ quan an ninh quốc gia hãy lập tức tiến hành các bước để gỡ bỏ giúp Vật thể bay Không xác định khỏi cái thân phận đặc biệt người ta gán cho chúng và hơi hướm bí ẩn mà chúng không may vướng phải.”

Làm thế nào để họ đạt được điều này? Ban khoa học đề nghị xây dựng một chương trình giáo dục rộng khắp tích hợp nỗ lực của tất cả các cơ quan hữu quan, nhằm đạt được hai mục tiêu: đào tạo và hạ bệ. Đào tạo có nghĩa là giáo dục công chúng nhiều hơn về phương pháp làm thế nào để xác định được những vật thể đã biết trên bầu trời để không bị tưởng nhầm là UFO. Hạ bệ chủ yếu là để phương tiện truyền thông sử dụng. “Mục tiêu của ‘hạ bệ’ là làm cho công chúng bớt quan tâm đến ‘đĩa bay,’ vốn ngày nay gây nên phản ứng mạnh mẽ về mặt tâm lý,” ban khoa học viết; “và sẽ được hoàn thành nhờ các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, phim ảnh và báo chí phổ thông.”

Bên cạnh phương tiện truyền thông, ban khoa học đề xuất sử dụng các nhà tâm lý học, chuyên gia quảng cáo, giới thiên văn học nghiệp dư và thậm chí phim hoạt hình Disney để giảm bớt sự quan tâm cũng như tính cả tin của công chúng. “Tất cả mọi câu lạc bộ kinh doanh, trường trung học, đại học và đài truyền hình đều vui vẻ hợp tác trong việc trình chiếu các bộ phim thuộc dạng tài liệu nếu như được chuẩn bị một cách thú vị. Sử dụng các trường hợp có thật, ban đầu đưa ra ‘bí ẩn’ rồi sau đó mới ‘giải thích’ sẽ có sức thuyết phục.” Cuối cùng, cần phải “theo dõi” các nhóm dân sự nghiên cứu về UFO do họ “có sức ảnh hưởng lớn đến suy nghĩ của quần chúng trong trường hợp xảy ra các vụ chứng kiến trên quy mô rộng lớn.”

Nói tóm lại, một nhóm các nhà khoa học do CIA chọn lọc đã khuyến nghị Chính phủ của chúng ta hãy khích lệ tất cả mọi cơ quan trong cộng đồng tình báo tác động đến phương tiện truyền thông đại chúng và thâm nhập vào các nhóm nghiên cứu dân sự nhằm mục đích hạ bệ UFO. Lúc đó, truyền thông sẽ trở thành công cụ ngầm kiểm soát nhận thức công chúng, một cái loa phục vụ chính sách của Chính phủ và tuyên truyền nhằm “hạ bệ,” hoặc chế giễu UFO. Sự quan tâm của công chúng đối với các sự kiện UFO phải được ngăn cản và giảm bớt một cách mạnh mẽ nhờ những chiến thuật này, và các gián điệp tình báo có thể đảm bảo rằng thực tế sẽ không đến được với các nhà nghiên cứu hàng đầu nhờ chiến thuật đưa thông tin sai lệch. Nhân danh an ninh quốc gia, đề tài này là trò chơi công bằng cho toàn bộ bộ máy tình báo Mỹ. Tất cả những lời đề xuất này đều được ban khoa học của CIA viết bằng giấy trắng mực đen và xếp loại bí mật, vì vậy công chúng không được tiếp cận bản báo cáo đầy đủ cho đến tận năm 1975, khi cuối cùng bản báo cáo như khối thuốc nổ của Ban Robertson được công bố trọn vẹn.

Khi CIA triệu tập nhóm khoa học chọn lọc của mình vào năm 1953, nhà thiên văn học J. Allen Hynek đã làm việc được một số năm với tư cách là tư vấn cho cuộc điều tra của Không quân

Mỹ về UFO. Từng là giám đốc Đài quan sát McMillan của Đại học bang Ohio và sau đó là chủ nhiệm khoa thiên văn học kiêm giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thiên văn Lindheimer tại Đại học Northwestern, tiến sĩ Hynek đã đảm nhiệm công việc từ năm 1948. Ông tham gia hầu hết các cuộc họp của ban Robertson và quan sát quá trình triển khai chương trình nghị sự được quyết định từ trước, thấy rằng những bằng chứng tốt nhất về UFO không được chú ý đúng mức. “Báo cáo của Ban muốn ngụ ý rằng UFO là một vấn đề vớ vẩn (phi khoa học), cần phải bị hạ bệ bằng mọi giá,” sau này Hynek tiết lộ. “Điều này khiến cho đề tài UFO không được tôn trọng về mặt khoa học.”

Dự án Blue Book được lập ra làm nơi chứa các trường hợp về UFO và là nơi mọi người gọi đến và báo cáo về việc chứng kiến, nhưng trên thực tế thì nó bị thiếu nhân lực, hoạt động quan hệ công chúng hơi nghiệp dư, chỉ tập trung vào việc giải thích các vụ chứng kiến UFO, bất kể lời giải thích có gượng gạo đến đâu chẳng nữa. Trong suốt sự nghiệp làm đại diện quần chúng phổ thông cho Blue Book trong cả thời gian hoạt động của nó, Hynek nhận thức rất rõ về sự tích hợp của chiến thuật “đào tạo và hạ bệ” trong chương trình của Không quân, nhưng mỉa mai thay, là một trong những người triển khai chương trình nghị sự của Ban Robertson, bản thân ông là một phần của vấn đề đó.

Nhiều năm sau, ông thừa nhận rằng “trong suốt gần hai mươi năm [làm cho Dự án Blue Book, 1951-1970], người ta không đủ chú ý tới đề tài này để thu thập được loại hình dữ liệu cần thiết dù chỉ để quyết định xem bản chất của hiện tượng UFO là gì.” Hynek là người duy nhất phù hợp tại Blue Book và cũng là nhà khoa học duy nhất. Văn phòng là một lớp cán bộ cấp thấp liên tục thay đổi, không được đào tạo cụ thể để sẵn sàng cho loại công việc này, và thường là rất ít quan tâm đến nó. Hynek mang đến một ít tôn trọng cho dự án của Không quân, mặc dù nó không bao giờ được trang bị để giải quyết vấn đề nói trên và định kiến của quan chức khiến cho nó cứ mãi như vậy.

Mặc dù cuối cùng cũng thay đổi sau hai thập kỷ làm việc với Không quân, Hynek đã sớm mở rộng logic đến gần điểm mấu chốt nhằm thanh minh cho càng nhiều báo cáo về UFO càng tốt. Trong cuốn sách mang tính cột mốc của mình năm 1972, Trải nghiệm UFO: Một câu hỏi khoa học, ông thừa nhận rằng hạ bệ là điều mà Không quân mong đợi ở ông. “Toàn bộ hoạt động của Blue Book là một mớ hổ lốn dựa trên tiền đề tuyệt đối về việc những thứ khó tin mà người ta báo cáo có lẽ không thể có bất cứ cơ sở nào trên thực tế,” ông viết. Phía Không quân, ít nhất là trên phương diện công khai, đã ngoan ngoãn hoàn thành vai trò hạ bệ mà ban khoa học của CIA ra sức khuyến cáo, và báo cáo của Blue Book đầy những ví dụ về các trường hợp cụ thể bị gán cho cách giải thích lố bịch, thường là khiến người ta phát điên lên, đôi khi do chính tay Hynek viết. Dù cho ông có nhận thức rõ hơn về mâu thuẫn này trong những năm về sau, Hynek nói rằng ông không muốn đấu tranh với bên quân sự và cảm thấy quan trọng hơn là ông phải duy trì được việc tiếp cận đến kho dữ liệu tại Blue Book, “vẫn nghèo nàn như vậy.”

Trong mạch này, có lẽ nổi tiếng nhất là tuyên bố “khí đầm lầy” của ông năm 1966. Hai ngày liền, hơn một trăm nhân chứng ở Dexter và Hillsdale, Michigan, đã nhìn thấy những vật thể không xác định lấp lánh ở tương đối thấp, phần lớn ở gần khu vực đầm lầy. Điều này nhanh chóng trở thành bản tin được trả giá cao trên toàn quốc, và áp lực rất lớn được tạo ra buộc Không quân phải giải quyết trường hợp này càng nhanh càng tốt. Hynek được gọi đến một cuộc họp báo đông nghịt, như lời ông mô tả là gần như cuồng loạn, và tại đây ông bình luận rằng những ngọn đèn đó có thể là ánh sáng của thứ được gọi là khí đầm lầy, một hiện tượng hiếm gặp gây ra do lửa tự động bốc cháy từ thực vật phân hủy. Thái độ thù nghịch mà ông phải đối mặt từ báo chí và trong công chúng do cách giải thích “khí đầm lầy” lan rộng, và sự chế giễu từ truyền thông mà ông phải nhận lấy giờ đã trở thành giai thoại. Lần này, dường như mọi người đều thừa nhận rằng Không quân đã đi quá xa và vượt quá một ranh giới không thể chấp nhận được trong công tác hạ bệ của nó.

Đã hình thành thái độ căm giận của người Mỹ đối với việc Không quân bắt lực khi điều tra và xử lý thích đáng các vụ liên tục nhìn thấy UFO, và bây giờ nhiều người bắt đầu cảm thấy Không

quân không những kém cỏi mà còn thực sự có ý định che đậy sự thật về UFO. Hai nhân vật nổi tiếng mang tính lịch sử của thời đại này – Thiếu tá Donald Kehoe thuộc Ủy ban Điều tra Quốc gia về Vật thể lạ Không gian, một nhóm nghiên cứu dân sự hàng đầu, và tiến sĩ James E. McDonald, nhà vật lý khí quyển cao cấp thuộc Đại học Arizona – đã đóng vai trò then chốt trong việc mang lại tín nhiệm và hiểu biết cho đề tài UFO trong khi thách thức cách tiếp cận của Dự án Blue Book. Sau khi những cuốn sách bán chạy hàng đầu và những câu chuyện tâm điểm trên tạp chí về UFO được xuất bản trong năm đó, sự quan tâm của công chúng dành cho hiện tượng này đã lên tới đỉnh cao.

Chúng ta sẽ không bao giờ biết được những đề xuất của Ban Robertson được trực tiếp triển khai đến mức độ nào, nhưng chúng ta biết rằng những người tham gia hội thảo Robertson đã tiến đến vị trí sẵn sàng trong chính năm đó, năm 1966. Nhà vật lý thiên văn Thornton Page thuộc Đại học Johns Hopkins đã viết thư cho Frederick Durant, phụ trách Phòng Hàng không của Bảo tàng Không gian và Hàng không Quốc gia – cả hai đều là thành viên của Ban Robertson – khẳng định rằng ông đã “giúp tổ chức chương trình truyền hình CBS xung quanh những kết luận của Ban Robertson,” ý nhắc đến chương trình đặc biệt kéo dài hai giờ “UFO: Bạn bè, Kẻ thù hay Ảo ảnh?” do Walter Cronkite đăng tin cây dẫn chương trình. Chương trình tháng Năm của Cronkite hạ bệ UFO từ mọi góc độ với những thành kiến căng thẳng và lời tuyên bố giả tạo, chẳng hạn như nói rằng không tồn tại bằng chứng nào dưới dạng ảnh chụp hoặc radar để ủng hộ cho thực tế vật chất về UFO, vì vậy có vẻ như rõ ràng là chắc hẳn có ai đó đang hoạt động đằng sau hậu trường để biện minh cho một lập trường cực đoan đến vậy. Điều mỉa mai là chính Thornton Page đã tự mình xuất hiện trên chương trình đặc biệt của CBS. Ông ta bảo vệ cho tính khách quan trong bản đánh giá của Ban Robertson và tuyên bố “chúng tôi đã cố gắng đánh giá tất cả các bản báo cáo mà không hề nói trước rằng chúng rất lố bịch.” Cronkite nói rằng ban khoa học của CIA đã “không tìm thấy bằng chứng nào về UFO” và kết thúc buổi phát sóng bằng cách khuyến khích người xem hãy nhớ rằng “khi ảo ảnh khiến cho giả tưởng khoa học tốt lên thì khoa học lại được phục vụ nhiều hơn nhờ sự thật.”

Do cử tri nổi giận sau khi một loạt các vụ chứng kiến xảy ra trong bang của mình, kể cả những vụ “khí đầm lầy,” Nghị sĩ Gerald Ford, lúc đó đang là lãnh đạo phe cộng hòa thiểu số trong Hạ viện, “với niềm tin mạnh mẽ là công chúng Mỹ mong chờ một lời giải thích hợp lý hơn so với những gì từ trước đến nay Không quân cung cấp,” đã triệu tập một phiên điều trần về đề tài UFO. Ngay trước chương trình đặc biệt của Cronkite, vào ngày 5 tháng Tư năm 1966, ủy ban đó đã lắng nghe các thành viên của Không quân, bao gồm nhà tư vấn J. Allen Hynek, điều trần về vấn đề UFO, trong đó họ cân nhắc về đề xuất tiến hành một cuộc điều tra khoa học độc lập bên ngoài Dự án Blue Book. Bên Không quân liền né tránh vấn đề UFO rắc rối bằng cách đồng ý tìm một trường đại học sẵn sàng điều phối cuộc nghiên cứu, giúp cho Không quân quyết định được là có nên tiếp tục chương trình của mình hay không, hay giải thoát cho bản thân khỏi một chiến dịch quan hệ công chúng không được như ý và đang ngày một trở nên khó duy trì hơn.

Cuối năm 1966, Đại học Colorado đồng ý tiến hành một cuộc nghiên cứu về UFO bằng ngân sách của Chính phủ dưới sự dẫn dắt của Edward U. Condon, một nhà vật lý nổi tiếng, nguyên là cục trưởng Cục tiêu chuẩn Quốc gia. Mặc dù ban đầu người ta kỳ vọng rất cao vào dự án này, và thậm chí trong một thời gian ngắn được bổ sung tính hợp pháp vào công tác khảo cứu khoa học về UFO, nó dần dần tan rã do bất đồng nội bộ giữa các thành viên ủy ban với nhau. Mọi người nhanh chóng biết rằng ngay từ đầu, Condon đã có những quan điểm cá nhân rất tiêu cực về đề tài này và chưa bao giờ có ý định xúc tiến nó một cách công bằng hay khách quan. Xung đột gia tăng xung quanh việc giả thuyết về người ngoài hành tinh có chút căn cứ nào hay không cùng với nhiều giả thuyết khác đang được khảo cứu. Bước ngoặt xảy ra khi hai thành viên dự án liên quan đã tìm ra một biên bản có hại của ngày 9 tháng Tám năm 1966 của điều phối viên dự án Robert Low gửi cho hai vị Hiệu trưởng Đại học. Trong đó, anh thảo luận về các mặt trái phải của việc tiến hành dự án nghiên cứu UFO trong lúc vẫn còn đang được đưa ra bàn thảo.

Nếu dự án vẫn được tiến hành, Low trình bày vấn đề:

Người ta phải tiếp cận nó một cách khách quan. Như vậy có nghĩa là người ta phải thừa nhận khả năng những vật như UFO có tồn tại. Sẽ là thiếu tôn trọng nếu như nghiêm túc cân nhắc về một khả năng như thế... người ta sẽ phải đi xa đến mức cân nhắc về khả năng những chiếc đĩa, nếu như một số quan sát được xác nhận, có hoạt động theo một hệ quy luật vật lý mà chúng ta chưa từng biết tới hay không. Hành động đơn giản như thừa nhận các khả năng này chỉ là khả năng sẽ đưa chúng ta đi quá giới hạn cho phép, và trong cộng đồng khoa học chúng ta sẽ mất nhiều uy tín hơn là được khi thực hiện cuộc điều tra này.

Vì vậy, Low đưa ra một giải pháp:

Cuộc nghiên cứu của chúng ta sẽ được tiến hành gần như là hoàn toàn do những người không tin, mặc dù có thể họ không chứng minh được một kết quả mang tính phủ định, có thể và có lẽ sẽ bổ sung một lượng bằng chứng ấn tượng cho thấy các quan sát nói trên là không có thực. Tôi nghĩ, tiểu xảo ở đây là mô tả dự án này cho công chúng nghĩ rằng nó có vẻ như là một cuộc nghiên cứu hoàn toàn khách quan nhưng cộng đồng khoa học lại nghĩ rằng nó thể hiện hình ảnh của một nhóm những người không tin đang cố gắng hết sức để khách quan nhưng lại gần như không mong chờ gì vào việc tìm thấy đĩa bay.

Thứ ngôn ngữ sử dụng trong biên bản – đặc biệt là từ “tiểu xảo” – đã góp phần làm lộ tẩy chiêu trò của anh ta. Thuật ngữ “đĩa bay” thường được dùng cho những “người tin” và “người nhiệt tình” vốn coi các vật thể này có nguồn gốc ngoài hành tinh và (có lẽ là) không sử dụng phương pháp khoa học để giải quyết vấn đề này. Condon tức điên lên và sa thải hai nhân viên đã để lộ biên bản ngay hôm ông nghe tin.

Mặc dù Low đã cố gắng giữ bí mật về quan điểm của mình, Condon không gặp rắc rối gì khi công bố thái độ tiêu cực của anh ta đối với đề tài này. Trong một bài diễn văn hồi tháng Một năm 1967, ông nhận xét rằng, “Ngay bây giờ tôi xin nghiêng mình khuyên rằng Chính phủ hãy đứng ngoài vấn đề này. Thái độ của tôi lúc này là chẳng có gì ở đây cả đâu.” Ông nói thêm, “nhưng tôi không mong một năm nữa sẽ đưa ra được kết luận...”

Nhằm trả lời sự quan ngại của công chúng về toàn bộ vấn đề này và phản ứng trước những vụ chứng kiến UFO ấn tượng liên tục xảy ra, một phiên điều trần thứ hai của Quốc hội đã được Ủy ban Du hành vũ trụ và Khoa học của Hạ viện tổ chức vào tháng Bảy, 1968. Một nhóm khoa học ở ngoài Không quân đã giới thiệu những tài liệu thuyết phục về các cuộc nghiên cứu của chính họ về UFO, trong đó nhiều người nghi ngờ một cách nghiêm trọng về hiệu quả của cuộc nghiên cứu của Condon và ủng hộ cuộc nghiên cứu được tiếp nối về UFO, bất chấp kết quả của nó ra sao. Bằng chứng của tiến sĩ James E. McDonald, nhà vật lý cao cấp thuộc Viện Vật lý Khí quyển kiêm giáo sư khí tượng học thuộc Đại học Arizona, rộng lớn nhất, cung cấp một loạt báo cáo về các vụ UFO rất thuyết phục. Là một chuyên gia được kính trọng và là người đứng đầu trong lĩnh vực vật lý khí quyển, McDonald đã viết nhiều tài liệu đậm chất kỹ thuật cho các tạp chí chuyên ngành. Do mối quan tâm cá nhân, ông đã dành hai năm để khảo sát các tài liệu chính thống trước đây được xếp loại bí mật cũng như dữ liệu theo dõi bằng radar về UFO, phỏng vấn hàng trăm nhân chứng, và tự mình tiến hành nhiều cuộc điều tra điển hình chuyên sâu và đem cung cấp chi tiết của chúng cho Ủy ban nói trên.

McDonald tuyên thệ rằng trong quyền hạn của họ không có vấn đề nào khác có thể so sánh với vấn đề này. “Cộng đồng khoa học, không chỉ trên đất nước này mà còn trên khắp cả thế giới, đã tùy tiện bỏ qua rất ngớ ngẩn một vấn đề có ý nghĩa cực lớn về mặt khoa học.” Ông chỉ ra rằng ông nghiêng về cách giải thích theo giả thuyết ngoài hành tinh, do “một quá trình hủy diệt các giả thuyết thay thế khác, không phải bằng tranh luận dựa trên cái mà tôi gọi là ‘bằng chứng không thể bác bỏ được’.” Tiến sĩ Hynek đề nghị một Ban Điều tra Khoa học về UFO của Quốc hội hãy xây dựng cơ chế để có thể nghiên cứu UFO một cách thích đáng “sử dụng tất cả mọi phương pháp khoa học hiện đại sẵn có” và hãy tìm kiếm hợp tác quốc tế tại Liên Hợp Quốc.

Người ta đã tiến hành nghiên cứu rộng rãi và viết sách về quá trình hỗn loạn mà về sau hình

thành bản báo cáo của ủy ban Condon, “Nghiên cứu Khoa học về Vật thể bay Không xác định,” công bố năm 1968. Bộ sách xấp xỉ 1.000 trang bắt đầu bằng những kết luận và đề xuất của chính Condon. Ông ta tuyên bố rằng không đảm bảo là sẽ có thêm nghiên cứu khoa học về UFO và đề nghị Không quân hãy đóng Dự án Blue Book. Ông ta tin rằng từ đó trở đi, không cần phải làm gì thêm với các bản báo cáo về UFO gửi lên cho Chính phủ Liên bang. Ông ta viết rằng không một chiếc UFO nào gây nên vấn đề gì về an ninh quốc gia hay quốc phòng, và không có bí mật chính thức nào liên quan đến các báo cáo UFO. Bản tóm tắt hai trang của Condon về phát hiện của ông ta, được công bố cho báo chí và công chúng, thực sự mâu thuẫn với những phát hiện nằm trong bản thân bản báo cáo, vốn hầu như chẳng ai buồn đọc.

Trên thực tế, chính Condon đã không tham gia vào việc phân tích các cuộc nghiên cứu điển hình được khảo cứu kỹ lưỡng tạo nên phần lớn cuộc nghiên cứu nói trên, và có vẻ như ông ta chẳng buồn đọc sản phẩm hoàn chỉnh. Công trình nghiên cứu dài dằng dặc này đã cung cấp một số phân tích khoa học tuyệt vời của các thành viên khác trong Ủy ban, nằm lẫn trong nhiều phân tích điển hình nhạt nhẽo chỉ có ý nghĩa bên lề nhưng lại kéo dài hết trang này sang trang khác. Các trường hợp điển hình khác đều bị bỏ qua hết. Một số báo cáo đã xác nhận sự thật về hiện tượng vẫn chưa có lời giải đáp và cực kỳ khó hiểu của UFO. Chẳng hạn, điều tra viên William K. Hartman, nhà thiên văn học thuộc Đại học Arizona, đã nghiên cứu hai bức ảnh lạ thường của McMinnville ở bang Oregon và tuyên bố “đây là một trong số ít những báo cáo về UFO, trong đó mọi yếu tố được điều tra như hình học, tâm lý học và vật lý học đều tỏ ra nhất quán với ý kiến xác nhận về một vật thể bay phi thường màu bạc, làm bằng kim loại, có hình chiếc đĩa, đường kính hàng chục mét, và rõ ràng là sản phẩm tạo tác, bay trong tầm mắt của hai nhân chứng.”

Mặc dù vậy, bản tóm tắt của Condon tuyên bố rằng, “Trong vòng hai mươi năm qua, không có điều gì xuất phát từ nghiên cứu về UFO được bổ sung vào kiến thức khoa học cả... có lẽ không thể bào chữa cho việc nghiên cứu rộng rãi nhiều thêm về UFO là để mong rằng nhờ vậy mà khoa học sẽ tiến bộ.” Và Học viện Khoa học Quốc gia tán thành với đề xuất của Condon. “Nói chung, một cuộc nghiên cứu về UFO không phải là phương pháp hứa hẹn để mở rộng hiểu biết khoa học về hiện tượng này,” họ kết luận sau đó bảy tuần. Condon xát muối thêm vào vết thương bằng cách nói với tờ Thời báo New York rằng cuộc điều tra của ông ta “là một đồng vớ vẩn khốn kiếp,” và ông ta cảm thấy ân hận vì đã “dây vào trò ngớ ngẩn như thế.”

Viện Hàng không Vũ trụ Mỹ (AIAA) là một trong số những cơ quan thể hiện thái độ phản đối sau khi nhóm nghiên cứu của họ bỏ ra hơn một năm nghiên cứu 1.000 trang báo cáo thực tế của Condon. AIAA tuyên bố rằng bản tóm tắt của Condon không phản ánh các kết luận của bản báo cáo mà thay vào đó “phơi bày rất nhiều kết luận cá nhân của anh ta [của Condon].” Trong bản báo cáo, các nhà khoa học AIAA không tìm thấy cơ sở nào cho lời quả quyết của Condon rằng nghiên cứu thêm không có giá trị khoa học, thay vào đó họ tuyên bố “một hiện tượng có tỉ lệ cao những trường hợp chưa được giải thích (khoảng 30% trong chính bản báo cáo) sẽ làm dấy lên đủ tò mò để tiếp tục nghiên cứu về nó.”

Đằng sau đầu óc đáng khinh và đóng kín của Condon và Low, cùng với những người khác trong cái trại đó, một lần nữa lại hiện diện vấn đề đối mặt với giả thuyết ngoài hành tinh. Như Hynek chỉ ra hồi đó, Condon và những người ủng hộ ông ta đã sai lầm đánh đồng khái niệm UFO với một thứ gì đó ở ngoài hành tinh, tin rằng nếu UFO được công nhận là một hiện tượng có thật thì sẽ dẫn tới việc mọi người ngầm chấp nhận giả thuyết ngoài hành tinh. Đối với họ, rõ ràng điều này là không thể chấp nhận được. Như Low chỉ ra trong biên bản của mình, riêng hành động thừa nhận một khả năng như vậy đã là “quá giới hạn cho phép,” và bất cứ chuyên gia nào làm vậy sẽ có nguy cơ bị mất uy tín với cộng đồng khoa học vì không cởi mở với một khái niệm cơ bản đến thế. Thậm chí sau 22 năm góp nhặt dữ liệu của Không quân, cùng với những cuộc nghiên cứu độc lập do những nhà khoa học như McDonald tiến hành, rất đông các nhà khoa học và quan chức Chính phủ vẫn cảm thấy hết sức bất an khi ấp ủ về ngay cả một khả năng xa xôi như giả thuyết nói trên. Thái độ ác cảm trên đủ mạnh để những người mang nó không chú ý rằng nó làm suy yếu hoàn toàn độ chính xác và hiệu quả của một cuộc nghiên cứu đắt đỏ, kéo

dài nhiều năm, có rất nhiều thứ phụ thuộc vào, và mọi người đều biết rằng nó có ảnh hưởng rất lớn, mang tính lịch sử.

Thay vào đó, nó là chiếc đinh cuối cùng đóng lên nắp áo quan. Vào tháng Mười Hai năm 1969, Không quân tuyên bố việc chấm dứt Dự án Blue Book – cuộc điều tra chính thức duy nhất của Chính phủ chúng ta về UFO – sẽ có hiệu lực trong tháng tiếp theo. Kể từ đó trở đi, các nhà khoa học có thể thanh minh cho việc họ phủ nhận UFO bằng cách viện dẫn những kết luận trong bản báo cáo Condon. Chính phủ có thể vin vào quyết định của Không quân chấm dứt điều tra để thanh minh cho thái độ thiếu quan tâm đến các trường hợp UFO. Truyền thông có thể hưởng thụ trò cười khi bêu riếu UFO hoặc giao chúng cho mảng khoa học giả tưởng. Bây giờ thì những người thực hiện nhiệm vụ của ban Robertson không còn đòi hỏi phải có hành động trực tiếp nữa. Hạt giống đã được gieo hết để ươm mầm cho nhiều thập kỷ sắp tới. “Thời vàng son” của những cuộc điều tra chính thống, điều trần trước Quốc hội, họp báo, nghiên cứu khoa học độc lập, các nhóm công dân mạnh mẽ, những cuốn sách bán chạy và bài tâm điểm trên tạp chí đã chấm dứt.

Trong các thập kỷ tiếp theo, nhiều nhà nghiên cứu tận tụy đã cầm lấy ngọn đuốc và cống hiến đời mình chỉ để ghi chép về các trường hợp và bổ sung kiến thức về hiện tượng này. Công việc lớn lao và giỏi giang của họ rất quan trọng để đưa chúng ta tiến lên phía trước. Nhưng khi một vấn đề kích động được sự quan tâm trên vũ đài quốc gia, câu hỏi về UFO giờ đây bị nhấc sang bên lề. Đề tài cấm kỵ về UFO đã trở nên cố định, và ngày nay, sau bốn mươi năm, việc cấm tiếp nhận UFO một cách nghiêm túc đã hoàn toàn ăn sâu vào xã hội của chúng ta, giống như một căn bệnh ung thư bị di căn mạnh.

12. UFOs trên khắp thế giới

Để đánh giá về các hành động của Chính phủ Mỹ và đặt chúng vào bối cảnh, chúng ta có thể học hỏi được rất nhiều điều từ việc khảo sát hoạt động của các Chính phủ khác và cách họ xử lý các vụ đối mặt với UFO, quân sự cũng như hàng không. Kể từ khi Dự án Blue Book đóng cửa, nước Mỹ trở thành một dạng bị bỏ rơi trong bối cảnh quốc tế khi nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc, và điều này đặc biệt trở nên rắc rối do siêu cường này có tiềm năng vô song để tác động đến tiến trình khoa học về những vấn đề có ý nghĩa toàn cầu. Nhiều quốc gia, như chúng ta từng được chứng kiến ở Bỉ và Iraq chẳng hạn, đã hành xử rất đáng nể khi các sự kiện UFO xảy ra trong không phận của mình. Các nước khác đã thu thập dữ liệu khi những vật thể này để lại dấu vết trên mặt đất, chẳng hạn như trường hợp ở Pháp và Anh. Hai nước này được trang bị đặc biệt tốt để xử lý những sự việc lớn như UFO hạ cánh, bởi vì họ đã có những cơ quan Chính phủ chuyên trách việc tiếp nhận báo cáo về UFO và tiến hành điều tra. Thậm chí sau khi Mỹ rút lui khỏi vấn đề UFO vào năm 1970, các nước khác vẫn tiếp tục, và tự họ thành lập các cơ quan mới, xử lý tình huống một cách thẳng thắn và có trách nhiệm.

Trong suốt những năm này sau khi nước Mỹ đóng cửa cơ quan UFO công khai của mình, các nước khác đã làm hết sức mình trong khi thỉnh thoảng vẫn cố gắng tìm kiếm tiền quỹ và tài nguyên. May mắn thay, họ đã không bắt chước sau khi Dự án Blue Book chấm dứt. Thay vì cố gắng cho việc phát tán những lời giải thích giả tạo cũng như những chương trình tuyên truyền khác, các cơ quan này luôn sẵn sàng tiến hành điều tra một cách trung thực và công nhận, đặc biệt là những trường hợp được phi công ghi chép lại, sự hiện diện của một thứ gì đó không xác định và không thể giải thích được. Phi công và phi hành đoàn ở Anh và Pháp, đơn cử vậy, không bị cấm nói ra, giống như trong sự việc ở O'Hare, và gần như không phải đề phòng chuyện bị che giấu như các đồng nghiệp của mình ở Mỹ. Ở nơi khác, phi công quân sự và thương mại tiến hành ghi lại về cuộc đụng độ của mình, và họ báo được tổ chức để công bố thông tin. Mọi vấn đề an toàn hàng không được xử lý liên quan đến các sự kiện UFO. Nói chung, mặc dù Chính phủ Mỹ không nhúc nhích chút nào kể từ năm 1970 đến nay, đa số phần còn lại của thế giới vẫn đang di chuyển nhanh chóng về hướng nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc hơn.

Nước Anh bắt đầu nghiên cứu về UFO kể từ năm 1950 trong phạm vi Bộ Quốc phòng, biến nó trở thành một trong những chương trình chính thống dài hơi nhất trên thế giới. Bộ Quốc phòng có một cơ quan, hay còn gọi là "Tổ đặc trách UFO," chuyên xử lý báo cáo UFO và điều tra các vụ việc. Vào tháng Mười Hai năm 2009, Bộ Quốc phòng đã tràn ngập các báo cáo về UFO mà công chúng gửi đến, rồi khi ở cao điểm mười năm, và dòng yêu cầu bắt tận của FOIA về chủ đề này, đến nỗi họ phải cho ngừng chương trình báo cáo công khai. Bộ Quốc phòng không tìm được cách giải quyết các trường hợp này, vốn theo họ tuyên bố là không thể hiện mối đe dọa đối với an ninh quốc gia. Tuy nhiên, họ thừa nhận một điều rõ ràng: bất cứ "mối đe dọa chính đáng" nào – những trường hợp liên quan đến phi công quân sự, căn cứ phòng không hoặc những vật thể dò thấy trên radar – vẫn sẽ được xử lý phù hợp. Nước Anh cũng đã bắt đầu quá trình công bố, dù mất thời gian, tất cả mọi tài liệu tích lũy được trong suốt những năm hoạt động của tổ chuyên trách UFO, điều mà nước Mỹ vẫn chưa hề làm được.

Ở Nam Mỹ, Chile và Peru thành lập cơ quan mới của Chính phủ với nhiệm vụ nghiên cứu các trường hợp UFO, lần lượt vào năm 1997 và 2001. Giới quân sự Brazil đã tiến hành điều tra về UFO từ cuối những năm 1940. Các nhà du hành vũ trụ, nhà khoa học và các quan chức quân sự cao cấp của Nga vẫn tiến hành ghi chép về các sự kiện UFO. Và lần đầu tiên trong đời, vào năm 2004, Bộ Quốc phòng Mexico cung cấp dữ liệu về một vụ chứng kiến chưa được xử lý của phi hành đoàn thuộc Không quân cho một nhà nghiên cứu dân sự, một bước quan trọng trong thái độ cởi mở của Chính phủ trong chính đất nước đó.

Chính phủ Pháp nhìn chung đã được công nhận cho việc duy trì cuộc điều tra cấp Chính phủ về UFO hiệu quả, khoa học và hệ thống nhất thế giới, liên tục không gián đoạn trong suốt hơn ba mươi năm. Bây giờ có tên gọi là GEIPAN, thuộc Cơ quan Không gian Quốc gia Pháp (CNES)

tương đương với NASA, cơ quan này trở thành hình mẫu cho các nước khác từng tham khảo ý kiến của nó trong suốt những năm qua. Đặc biệt đáng kể là mạng lưới các nhà khoa học và quan chức cảnh sát liên quan đến GEIPAN, khi được báo trước trong giấy lát là sẵn sàng hỗ trợ điều tra cho bất cứ vụ việc UFO nào. Mục đích của nó lúc nào cũng vẫn chỉ là một cơ quan nghiên cứu, không phải ban đầu liên quan đến các vấn đề quốc phòng như Bộ Quốc phòng của Anh hay an toàn hàng không như Chile. Nó được thành lập sau khi đóng cửa Dự án Blue Book được bảy năm, và tuyên bố nhiệm vụ của nó chỉ đơn giản là điều tra “các vật thể lạ không xác định trên không trung” và cung cấp kết quả tìm kiếm cho công chúng.

Jean-Jacques Velasco của Pháp, Nick Pope của Anh, và tướng Ricardo Bermudez của Chile, tất cả đều là người đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ ở nước mình, chuyên trách việc điều tra UFO. Cùng với những người khác ghi trong các trang sau, họ mô tả công việc sáng tạo của mình đại diện cho Chính phủ, và công việc gần gũi với hiện tượng UFO đã tác động đến đời sống của họ như thế nào. Ở các nước trên khắp thế giới, nhân chứng và các nhà điều tra như thế này nhận thức rất rõ về nhu cầu phải tham gia nhiều hơn của nước Mỹ, và đang bắt đầu hợp lại với nhau để xử lý vấn đề này.

* * *

Dù cho họ có thành lập cơ quan chuyên trách về điều tra UFO hay không thì qua mấy thập kỷ, nhiều chính quyền cũng đã tích lũy được một lượng tài liệu khổng lồ về các trường hợp UFO và công chúng của họ rất chú trọng đến việc buộc Chính phủ phải công bố các tài liệu này. Trên thực tế, các nhà điều tra Chính phủ nói chung đã bị giới hạn trước sự thực rằng một trong những cách tiếp cận thông thường đối với các trường hợp UFO là tìm hiểu càng nhiều càng tốt sau khi sự việc đã xảy ra. Không giải quyết được gì nhiều, ngoại trừ việc sắp xếp các báo cáo, năm này qua năm khác. Thư từ của thường dân về các vụ chứng kiến cũng được bổ sung vào đây.

Trong những năm gần đây, như là một phần của xu thế minh bạch hơn, lần đầu tiên những con số chưa có tiền lệ về các tài liệu UFO chính thống này được công bố. Kể từ năm 2004, Chính phủ Brazil, Chile, Pháp, Mexico, Nga, Uruguay, Peru, Ireland, Canada và Anh đã công bố các tài liệu một thời bí mật. Và năm 2009, Đan Mạch gia nhập xu hướng này bằng cách công bố các tài liệu của Không quân từ năm 1978 đến năm 2002. Tuy nhiên, trong số các tài liệu mới này không có tài liệu nào thay đổi được kiến thức chung của chúng ta về hiện tượng UFO, ngoài lời khẳng định rằng những sự kiện giống nhau cứ xảy ra trên khắp thế giới và rằng hành vi của các vật thể, thường là của các Chính phủ phản ứng với chúng, cứ được lặp đi lặp lại. Chúng ta đang tiến rất chậm về phía trước theo phương diện giải quyết bí ẩn này.

Mặc dù thường rất lý thú, các tài liệu được công bố không cho biết điều gì mới mẻ cả, và hàng ngàn, hàng ngàn trang giấy không dẫn tới một bước đột phá quan trọng nào về mặt hiểu biết. Những tài liệu nhạy cảm nhất – báo cáo tình báo liên quan đến những hàm ý nghiêm túc về an ninh quốc gia và chắc chắn là được điều tra và phân tích sâu hơn – sẽ không được bỏ cái nhãn bí mật khi công bố. Không thấy xuất hiện tài liệu “súng khói” nào được chờ đợi từ lâu. Tôi tin rằng nhu cầu công bố thêm tài liệu – thậm chí là ở Mỹ - không còn là một tâm điểm hữu ích nữa. Đây là một cách đánh lạc hướng thú vị, nhưng không nói được vào tâm của vấn đề. Chú trọng rộng rãi vào việc tìm kiếm thêm các tài liệu công bố thậm chí có thể kéo dài thêm tình trạng bế tắc quốc tế mà chúng ta hiện đang phải đối mặt, và trao cho các Chính phủ một lối thoát qua việc tuyên bố rằng họ đã hoàn thành phần việc của mình khi cung cấp các tài liệu một thời bí mật hoặc sẽ làm vậy trong tương lai gần.

Nhưng công chúng vẫn tiếp tục hào hứng được xem các tài liệu một thời bí mật về UFO. Gần đây nhất, việc Pháp công bố một lượng lớn lưu trữ vào năm 2007 và Anh vào năm 2008 và 2009 đã tạo nên sự điên rồ trong thời lượng phát sóng quốc tế ở Mỹ. Số người truy cập trong ngày đầu tiên vào website của Pháp nhiều đến nỗi sập luôn. Điều thú vị nhất là tuyên bố về khoảng 28% trường hợp ở Pháp vẫn chưa được giải thích – xấp xỉ với tỉ lệ do Dự án Blue Book

và báo cáo Condon tìm ra vào năm 1968.

Một bài đặc biệt năm 2008 trên tờ Thời báo New York của một phóng viên cao cấp thường trú tại Anh đã tập trung có chọn lọc một ít trong số những tài liệu mới ngó ngàng nhất do Bộ Quốc phòng Anh công bố (thư của những người lập dị, tầm phào viết cho cơ quan này), và cung cấp cho độc giả những trò nhạo báng chuẩn mực với cách tiếp cận theo hướng om sòm mà loại giấy tờ ghi chép đó vẫn thường sử dụng. Tuy nhiên, mỉa mai thay, đồng thời điều này cũng dẫn tới một bước đột phá trong truyền thông: tờ Thời báo New York xuất bản bài viết nghiêm túc đầu tiên dạng quan điểm cá nhân về UFO trong lịch sử tờ báo. “Những mối đe dọa biết bay không xác định” của cựu quan chức Bộ Quốc phòng Nick Pope, đưa ra một lời phản ứng xác đáng đối với câu chuyện từ ban đầu, từ trong bản chất đã thiếu trung thực đó. Nhưng một lần nữa, những tài liệu mới này chẳng có cái nào thay đổi được quang cảnh chính trị đối với UFO, hoặc có thì cũng không nhiều lắm, nhưng vẫn tiếp tục làm gia tăng đòi hỏi của dân chúng đối với việc nước Mỹ phải làm theo như vậy.

Thật không may, chúng ta không tài nào biết được là có còn tài liệu nào tiết lộ nhiều hơn đang bị một số Chính phủ cất giấu đâu đó ở những nơi an toàn hay không. Thậm chí chúng ta còn biết ít hơn về những thứ vẫn còn được xếp loại bí mật ở Mỹ, loại tài liệu quan trọng bậc nhất, và chẳng có gì chắc chắn là những tài liệu này sẽ được cung cấp sớm vào một thời điểm nào đó. Vì vậy, để tìm kiếm một trọng tâm mới đồng thời cố gắng thông báo và thuyết phục các quan chức người Mỹ đánh giá lại vấn đề UFO, chúng ta có thể bắt đầu bằng cách học hỏi các nước khác đã từng lập cơ quan Chính phủ cho riêng mình và tìm hiểu xem họ đã thu lại được gì từ việc làm đó. Các cơ quan này được thành lập như thế nào, và tại sao? Công việc của họ tương phản thế nào với công việc của Dự án Blue Book? Họ đã tìm hiểu được những gì về UFO?

Trước tiên, chúng ta hãy quay sang với Pháp. Những tài liệu độc quyền của tướng Denis Letty, chủ nhiệm nhóm COMETA, và Jean-Jacques Velasco, đứng đầu cơ quan Chính phủ Pháp trong hơn hai mươi năm, khám phá các câu hỏi này. Một chuyên gia nổi tiếng khác của Pháp, Yves Sillard, là nhân vật chủ chốt trên vũ đài quốc tế và là một trong những người đề xướng nổi bật nhất của cuộc nghiên cứu hợp tác quốc tế về UFO trên thế giới. Là cựu Tổng Giám đốc Trung tâm Không gian Quốc gia Pháp (CNES), Sillard hiện đang là Chủ tịch Ban lãnh đạo GEIPAN. Năm 1977, khi đang lãnh đạo CNES, ông thành lập tiểu ban khoa học nguyên bản của Pháp chịu trách nhiệm điều tra các báo cáo UFO – GEIPAN, nhưng lúc đó mang một cái tên khác. Từ đó đến khi gần đây trở về GEIPAN, Sillard đã giữ nhiều vị trí quan trọng trong nghiên cứu và Chính phủ. Năm 1998, NATO bổ nhiệm ông làm Trợ lý Tổng thư ký Khoa học và Môi trường.

Ở Mỹ, Cơ quan Hàng không Vũ trụ Quốc gia (NASA) được cân nhắc trong suy nghĩ của dân chúng với vai trò tổ chức khoa học hàng đầu đất nước có nhiều kiến thức nhất về tất cả những gì xảy ra ngoài không gian – một nhà lãnh đạo toàn cầu về nghiên cứu Trái đất và không gian. CNES, cơ quan của Pháp tương tự như NASA, có nhiệm vụ và uy tín ở Pháp tương đương với NASA. Chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chính sách không gian của Pháp ở châu Âu, CNES, mặc dù nhỏ hơn NASA, cũng xúc tiến việc phát triển hệ thống không gian và công nghệ mới, có hợp tác với Cơ quan Không gian Châu Âu đóng tại Paris. Rõ ràng là quan điểm của các đời giám đốc liên tiếp ở mỗi tổ chức – CNES hay NASA – cũng đều có ý nghĩa rất quan trọng, dù là nói về sự phức tạp của thám hiểm không gian hay sự rắc rối của hiện tượng UFO.

Tuy vô danh với hầu hết người dân Mỹ, Yves Sillard lại là một nhân vật tầm cỡ trong cộng đồng không gian châu Âu, đã thành lập nên tổ chức sau này trở thành cơ quan hiệu quả nhất thế giới trong lĩnh vực điều tra về UFO cách đây hơn ba mươi năm, và vẫn đóng vai trò hàng đầu trong việc chỉ đạo cơ quan đó ngày nay.

Quan trọng nhất, ông đã thành công trong việc xóa tan khoảng cách giữa nghiên cứu khoa học về không gian và điều tra UFO, từ đó đảm bảo cho chúng cùng nhau tồn tại trong khuôn khổ Cơ quan Không gian Quốc gia của Chính phủ Pháp. Năm 2007, Sillard củng cố ý tưởng của mình trong cuốn sách có tính cột mốc *Phénomènes aérospatiaux Non identifiés: Un défi à la science*

(Vật thể lạ không xác định trong không gian: Một thách thức với khoa học) được viết cùng với các nhà khoa học khác dưới sự chỉ đạo của ông. Một năm sau, năm 2008, tôi có đặc ân được gặp ông tại trụ sở CNES tại Paris.

M. Sillard đã cung cấp bài bình luận quan trọng sau đây, được viết riêng cho tập này, tóm tắt lại tình hình hiện tại. Tất cả chúng ta phải thừa nhận sức mạnh do những từ ngữ chính xác, sắc sảo này mang lại, và với vị thế cao ngất của M. Sillard trong cộng đồng thế giới, những ngôn từ này nghe hết sức phi thường.

Thực tế khách quan của vật thể lạ không xác định trên không, được đông đảo quần chúng biết nhiều hơn dưới cái tên UFO, là không có gì phải nghi ngờ nữa cả. Dữ liệu do GEIPAN ghi lại đều dựa trên các phương pháp phân tích và kiểm soát nghiêm ngặt. Các vụ việc UFO liên quan đến hoạt động hàng không được cung cấp từ các nhân chứng giỏi giang, được đào tạo để đối phó với những tình huống bất ngờ và phản ứng một cách điềm tĩnh.

Không khí nghi ngờ và sai lệch, chưa nói đến thái độ nhạo báng vốn vẫn quá thường xuyên bao phủ lấy các báo cáo, thể hiện một mô hình mù tri thức đáng ngạc nhiên về hiện tượng này. Rõ ràng đây là lý do cho sự im lặng của nhiều nhân chứng vốn không dám dẫn thân, và đặc biệt đúng với các phi công, cả dân sự lẫn quân sự, sợ mạo hiểm sự nghiệp của mình nếu nói ra. Chúng ta phải hết sức cởi mở với thông tin nhằm giảm thiểu vở kịch nói trên và để các nhân chứng cảm thấy dễ dàng hơn khi viết báo cáo.

Khi xử lý UFO, chúng ta phải cân nhắc đến tương lai. Một ngày nào đó, nhờ công cuộc chinh phục không gian, chúng ta sẽ du ngoạn ra ngoài hệ mặt trời của mình, thứ mà bây giờ chúng ta có thể hiểu được thông qua phép ngoại suy đơn giản bằng năng lực kỹ thuật hiện có. Lần đầu tiên, tiềm năng này sẽ mở cánh cửa dẫn tới một viễn cảnh liên lạc đáng tin cậy giữa các nền văn minh xa xôi mà trong quá khứ vẫn bị coi là không thể hình dung nổi.

Mặc dù những năm gần đây đã đạt được một số tiến bộ ngoạn mục, khoa học ngày nay vẫn tỏ ra rất khiêm tốn khi nhìn lại từ bây giờ đến một vài thế kỷ trước. Sự phát triển của khoa học kể cả ở những thập kỷ tới chắc chắn sẽ dẫn tới nhiều khái niệm mới mà hiện nay vẫn hoàn toàn chưa thấy trước được. Đến lúc đó, những gì bị coi là trở ngại không thể vượt qua để những nền văn minh tiên tiến hơn di chuyển từ những hành tinh xa xôi đến Trái đất có thể sẽ xuất hiện dưới một thứ ánh sáng rất khác, và những giả thuyết hoàn toàn mới mẻ, gắn liền với những học thuyết vũ trụ vẫn còn chưa ra đời, chắc chắn sẽ được đưa ra và thực hiện, thay đổi hoàn toàn cách chúng ta nhìn thế giới vật chất và vũ trụ xung quanh.

Ngay cả bây giờ - mặc dù cho đến nay ý tưởng đó vẫn chỉ là giả thiết - điều gì sẽ xảy ra nếu như người ta phát hiện ra một vật thể lạ không xác định là phương tiện tự động hoặc có người lái đến từ hành tinh ngoài? Liệu “nguyên tắc cảnh báo” nổi tiếng có khiến cho các lãnh tụ chính trị ít nhất phải suy nghĩ về hậu quả xảy ra với từng khía cạnh của xã hội chúng ta hay không, nếu như giả thuyết này được xác nhận? Vị trí của Cục Môi trường châu Âu là “nguyên tắc cảnh báo sẽ biện minh cho hành động sớm trong trường hợp không chắc chắn và không hay biết nhằm ngăn chặn những tổn hại có thể gặp phải.” Nó định nghĩa “không chắc chắn” là “một khung kiến thức mà chúng ta đủ hiểu biết để xác định những gì chúng ta không biết.” Các tác giả của báo cáo COMETA bắt đầu quá trình đưa những khuyến nghị thông thường cho những người có thẩm quyền quân sự và dân sự cao nhất, nhằm giúp họ sẵn sàng phản ứng theo cách phù hợp nhất trong trường hợp những gì hôm nay chỉ là giả thuyết nhưng ngày mai lại thành hiện thực. Tôi đề nghị những người có thẩm quyền trên khắp thế giới hãy phản ứng mạnh mẽ hơn.

Chừng nào còn chưa có cách hiểu đáng tin cậy nào khác, chúng ta hãy cứ hy vọng rằng GEIPAN và các cơ quan khác có thể đóng góp một cách khiêm tốn nhất vào cuộc tranh cãi này và sẽ khuyến khích mọi người suy nghĩ về hiện tượng này, sự tồn tại của một thứ không thể tranh cãi được. Và cuối cùng, hãy hy vọng rằng nỗ lực chung của chúng ta sẽ khiến cho những cái đầu không định kiến phải cân nhắc về giả thuyết ngoài hành tinh với thái độ nghiêm túc và ngặt

nghèo mà nó đáng được hưởng, chùng nào còn chưa có cách hiểu đáng tin cậy nào khác.

13. Sự hình thành của COMETA ở Pháp

Thiếu tướng Denis Letty (về hưu)

Nhằm tìm hiểu thêm về cách tiếp cận của người Pháp về vấn đề UFO, thiếu tướng Denis Letty đã cung cấp cho chúng tôi cái nhìn của cá nhân ông về bản Báo cáo COMETA lịch sử, giải thích tại sao bản thân ông lại thấy có nghĩa vụ phải tổ chức cuộc điều tra của tổ chức này. Như tôi đã đề cập từ trước, chính công trình này của nhóm tướng lĩnh về hưu và các quan chức khác của Pháp, cùng nhau gập gờ để viết bản báo cáo này, đã khiến tôi lần đầu tiên chú ý tới vấn đề UFO. Tướng Letty là người khởi đầu cho nỗ lực đó, một động lực quan trọng hậu thuẫn cho sự hoàn thành của nó. Trong bản báo cáo, ông và các tác giả khác đã chỉ trích Chính phủ Mỹ vì phủ nhận thực tế về UFO, đối xử thô bạo với các nhân chứng, giấu giếm quá mức và phát tán “thông tin sai lệch.” Họ yêu cầu Chính phủ Mỹ hãy tham gia với họ cùng các nước khác vào một dự án hợp tác để điều tra về hiện tượng UFO, có thể là dưới sự bảo trợ của Liên minh châu Âu. Denis Letty, Chủ tịch nhóm COMETA, là một cựu phi công chiến đấu nổi tiếng từng chỉ huy Phòng không Pháp, Khu vực Đông Nam, và Sứ mệnh Quân sự Pháp cho Không quân Liên minh Trung Âu. Là chỉ huy phi đội 5, ông còn đóng vai trò chỉ huy căn cứ không quân Strasbourg.

Năm 2008, tôi có đặc ân được ngồi cùng tướng Letty tại nhà riêng của ông ở ngoại ô Paris. Ông cùng vợ rất niềm nở với nhà làm phim James Fox và tôi, đã sẵn sàng các tài liệu, giấy ghi chép để đoàn làm phim ghi lại các cuộc thảo luận của chúng tôi. Đối với cá nhân tôi, gặp gỡ ông là một điểm đáng chú ý nữa. Rất phẩm cách, tốt bụng và đáng mến, tướng Letty đối xử với chúng tôi một cách thẳng thắn và thoải mái, nhưng cũng mang quyền uy rất lớn. Ông vẫn cảm thấy khó hiểu về hiện tượng này và rất muốn chứng kiến một cách giải quyết.

Khi chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn trong phòng khách nhà ông và thảo luận về các vụ việc ở nước Pháp, máy quay đã bật, Letty nói về vấn đề minh bạch của Chính phủ đối với UFO. “Tôi không nghĩ một cường quốc như Mỹ lại chấp nhận được việc thừa nhận một vật lạ bay lượn trên đầu nhưng lại không quét nó ra khỏi bầu trời được. Một vấn đề khác là tâm lý hoảng sợ, do mọi người tưởng rằng quân đội không thể bảo vệ được họ.” Tôi cẩn thận ghi chép những bình luận thêm của ông về vai trò của Chính phủ Mỹ: “Chúng ta tin rằng Chính phủ một số nước không nói hết những gì họ biết về đề tài này, và tất nhiên, tôi muốn nói đến Mỹ. Đây là lý do tại sao chúng ta đòi hỏi phải có sự phối hợp tốt giữa tất cả các nước. Chúng ta đã sẵn sàng để tiến hành nghiên cứu, để làm việc cùng nhau.” Vị tướng tin rằng trong nội bộ giới quân sự Pháp chẳng còn gì giấu giếm về UFO, bởi vì tất cả mọi tài liệu đều được công bố vào năm trước để phục vụ cho chính quan điểm đó.

Tướng Letty đã giải bày suy nghĩ của mình bằng văn bản cho chúng ta ở đây, thể hiện điều đã làm ông phải công nhận vấn đề UFO và bắt đầu cho ra đời bản Báo cáo COMETA lịch sử.

Tôi bắt đầu biết đến UFO vào năm 1965 khi đang đeo lon đại úy tại Sở Chỉ huy Tham mưu số 3 thuộc Không quân Chiến lược (FATAC) ở thành phố Metz, lúc nhận được tất cả những báo cáo do Cảnh sát Quốc gia ở lãnh thổ Khu vực 1 gửi đến. Một số báo cáo rất lộn xộn. Do không thấy mối đe dọa nào rõ ràng cả, chúng tôi bèn cất đi. Ban đầu, tôi chỉ hơi né tránh một chút, nhưng rồi các phi công giỏi mà cá nhân tôi quen đã thừa nhận là từng đối mặt với những vật thể này.

Một người là Herve Giraud - bây giờ đeo lon đại tá - năm 1977 đang cùng hoa tiêu lái một chiếc Mirage IV ở độ cao gần 10.000 mét sau khi trời tối. Họ nhìn thấy một ánh đèn cực sáng tiến đến gần như sắp sửa va chạm, lao thẳng đến chỗ họ. Giraud dùng radio thông báo cho đài kiểm soát không lưu quân sự, nhưng trên màn hình radar của đài không thấy dấu vết gì cả. Ông phải ngoặt sang phải để tránh vật đó và cố gắng để vẫn nhìn thấy nó bằng mắt thường. Nó biến mất, và sau đó quay lại hoặc có một vật giống hệt như vậy xuất hiện. Lúc đó, Giraud có cảm giác như mình đang bị theo dõi, không thể tự vệ, và cả hai người đều lúng túng, trong khi viên phi công phải thực hiện một cú ngoặt gấp nữa. Vẫn không bắt được gì trên radar. Họ an toàn trở về căn

cứ tại Luxeuil.

Cơ trưởng Giraud báo cáo rằng ông nhận thấy vật thể đó rất chắc chắn và to lớn, so sánh sự việc giống như lao vào một chiếc xe mười tám bánh ban đêm bật toàn bộ đèn lên. Nó không phát ra bất cứ tia sáng nào cả mà tỏa ra một thứ ánh sáng rực rỡ, ổn định che mờ bất kỳ hình dạng nào đằng sau.

Vấn đề này có hai điểm thực sự ấn tượng với tôi. Không một vật gì khác ngoài máy bay chiến đấu có thể thể hiện tốc độ và thao tác của vật thể này. Nhưng nếu đây là một chiếc phản lực chiến đấu, chắc hẳn nó đã xuất hiện trên radar, đặc biệt là khi bay thấp như vậy. Trên thực tế, các kiểm soát viên không lưu không thu được bất cứ một chuyển động nào trong khu vực của chiếc Mirage IV. Thứ hai, tốc độ của vật thể này trong hai lần chạm trán đều rất cao khi ngoặt gấp đến mức phải là tốc độ siêu thanh. Điều này có nghĩa là nếu đây là máy bay chiến đấu, hẳn nó đã tạo nên tiếng gầm của âm thanh lớn tới mức có thể nghe thấy từ mặt đất và khu vực xung quanh, đặc biệt là khi rất yên tĩnh về đêm. Không ai nghe thấy tiếng động nào ở đâu cả.

Có những trường hợp khác liên quan đến phi công lái máy bay phản lực chiến đấu Mirage và máy bay huấn luyện. Nhưng đặc biệt, thêm một trường hợp nữa đã để lại dấu ấn trong tôi. Năm 1979, tôi biết rằng đại úy không quân Jean-Pierre Fartek, lúc đó đang là phi công lái Mirage III, đã nhìn thấy một chiếc UFO. Đây là trường hợp lạ thường nhất, bởi vì nó xảy ra không phải lúc anh đang bay mà ở nhà anh, tại một ngôi làng gần Dijon, suốt cả ngày. Vật thể đó bay rất thấp so với mặt đất, ở khoảng cách gần. Tôi muốn gặp anh để thảo luận về chuyện này, và cuộc gặp được thu xếp sau đó ba tháng tại căn cứ Strasbourg. Trong một dịp khác, tôi đến nhà anh và gặp cả vợ anh nữa vì cô ấy cũng nhìn thấy chiếc UFO.

Anh kể rằng vào ngày 9 tháng Mười Hai, 1979, vào khoảng 9 giờ 15 phút sáng, vợ anh đang từ trên gác xuống để chuẩn bị bữa sáng thì thấy một vật thể hình đĩa ngoài cửa sổ. Cô gọi Fartek đến xem. Vật thể đó đang lơ lửng gần mặt đất, trước một hàng cây táo, thấy được cảnh lá phía sau nó nên nhờ vậy viên đại úy có thể đo được khoảng cách từ đó đến nhà họ chừng 250 mét. Đường kính của nó khoảng 20 mét và dày khoảng 7 mét. Thời tiết quang đãng, tầm nhìn tuyệt vời. Tôi vẫn giữ những ghi chép trong suốt cuộc gặp gỡ có sự hiện diện của đại úy Fartek và vợ, nội dung như sau:

- Vật thể trông giống như hai chiếc đĩa úp ngược lại với nhau, có đường viền rõ ràng, màu kim loại xám ở phần trên và màu xanh thẫm ở phần dưới, không có đèn và cũng không có cửa

- Ở cách mặt đất khoảng 3 mét, không đứng yên, sau đó lên cao ngang với hàng cây và tiếp tục đung đưa, rồi lại hơi hạ xuống một chút và dừng lại. Nó lại bay lên một chút, trong khi vẫn luôn đung đưa; nó dừng lại và nhanh chóng tăng lên tới tốc độ nhanh hơn nhiều so với một chiếc Mirage III, rồi biến mất.

Đại úy Fartek và vợ cung cấp thêm nhiều chi tiết khác nữa. Có mô tả rõ ràng giữa phần trên và phần dưới của chiếc phi thuyền, và sự khác biệt về màu sắc không thể là do tác động của ánh nắng được. Sự rõ ràng và chính xác trong hình dáng của vật thể đó cho thấy không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một vật chắc chắn và bằng vật chất. Chiếc đĩa trông như đang quay tròn quanh một trục đối xứng, nhưng hiện tượng đung đưa rất chậm, cứ như là đang cố gắng tìm trạng thái thăng bằng. Nó chuyển động mà không tạo ra tiếng động nào cả. Các nhân chứng có thể thấy rõ đám cây nhô lên ngay đằng sau, nhưng không xác định được nó có đổ bóng hay không. Đại úy Fartek cẩn thận kiểm tra chuyển động không khí bên dưới vật thể khi nó đang lơ lửng, nhưng anh không phát hiện được chút nào, và nó không để lại dấu vết nào trên mặt đất. Tốc độ rời đi của vật thể phi thường đến mức nó biến mất phía chân trời chỉ sau vài giây.

Đại úy Fartek báo cáo sự việc cho Trạm gác Không trung ở căn cứ. Anh nói rằng những người khác cũng nhìn thấy vật thể lạ này nhưng không dám báo cáo, chẳng hạn như mấy nhà hàng xóm và con của họ. Lúc đó, chỉ huy căn cứ chỉ đạo cho Fartek không được nói về chuyện này, bởi vì ông ta lo bị mọi người nhạo báng.

Trải nghiệm này khiến đại úy Fartek cảm thấy rất lúng túng. Khi chúng tôi gặp nhau, anh nói rằng cảnh tượng này đã khiến anh nghi ngờ về cái lúc đó được gọi là “đĩa bay,” bởi vì anh chưa bao giờ tin vào chúng. Bây giờ thì anh thừa nhận với tôi là sau khi nhìn thấy chiếc phi thuyền này, anh không còn hoài nghi chút nào đến sự tồn tại của chúng nữa. Nghe lời kể của anh, tôi cũng không còn nghi ngờ chút nào đến tính đúng đắn của hiện tượng này. Trên thực tế, xâu chuỗi lại, tôi thấy lời kể của Fartek rắc rối đến mức tôi thấy lo lắng về vấn đề UFO hơn bao giờ hết. Năm 1996, sau khi lên lon thiếu tá, chỉ huy Fartek được phỏng vấn cho cuộc nghiên cứu COMETA mà tôi khởi xướng, và thậm chí sau đó, bảy năm sau, anh vẫn run lên với những gì nhìn thấy. Trường hợp của anh được ghi trong báo cáo COMETA, trong phần chứng kiến từ mặt đất.

Quyết định thành lập “Ủy ban Nghiên cứu Chuyên sâu” gồm 12 thành viên, viết tắt là COMETA, chuyên nghiên cứu UFO, được đưa ra vào năm 1996 trong Hội Kiểm toán kỳ cựu của Viện Nghiên cứu Quốc phòng Cao cấp Pháp, cơ quan kế hoạch chiến lược được Chính phủ tài trợ. Vì Pháp đã chính thức nghiên cứu các trường hợp UFO được hai mươi năm, Cơ quan Chính phủ của chúng ta đã tập hợp được một cơ sở dữ liệu đáng kể về các trường hợp được nghiên cứu kỹ càng và ghi chép cẩn thận. Trên thực tế, Pháp là nước đi đầu thế giới trong quá trình này. Chúng tôi cảm thấy đây là thời điểm để đánh giá tình trạng hiện tại trên khắp thế giới, các vấn đề về quốc phòng, và hợp tác quốc tế khi xử lý vấn đề toàn cầu này.

Tôi bắt đầu tiến hành cuộc nghiên cứu riêng tư này và trở thành Chủ tịch của nhóm. Tướng Norlain, cựu chỉ huy của Không lực Chiến thuật Pháp kiêm Cố vấn của Thủ tướng, và André Lebeau, cựu lãnh đạo CNES, đều vui vẻ giúp chúng tôi và đồng ý đảm nhiệm một vai trò quan trọng. Tại thời điểm này, cả ba chúng tôi đều đã rút lui khỏi quân đội, mặc dù cho đến tận năm 2002 tôi vẫn là Chủ tịch của một công ty hàng không chủ yếu phục vụ cho Bộ Quốc phòng Pháp.

Cuộc điều tra kéo dài từ 1996 đến 1999. Chúng tôi bắt đầu bằng cách phỏng vấn những người đã từng chứng kiến hiện tượng UFO ở Pháp, sau đó tiếp tục đánh giá những trường hợp tốt nhất đã được ghi nhận và nghiên cứu kỹ lưỡng trên khắp thế giới. Chúng tôi chỉ lấy dữ liệu từ những nguồn chính thống, từ các chuyên gia của Chính phủ, phi công và không quân của Pháp cũng như các nước khác. Trong quá trình này, chúng tôi đánh giá và thống nhất những thông tin tốt nhất rồi giới thiệu kết quả nghiên cứu của mình cho các cơ quan phù hợp của Pháp.

Toàn bộ những lời khai mà chúng tôi lấy để phục vụ cho báo cáo COMETA đều có sự hỗ trợ của các loại bằng chứng vật thể: tín hiệu radar, dấu vết mặt đất, ảnh chụp, hiện tượng điện từ, và thậm chí sự thay đổi của quá trình quang hợp ở cây cối. Nhiều vụ việc do các nhân chứng hoàn toàn độc lập cung cấp đã xác nhận lẫn nhau. Chuyên trở nên rõ ràng khi ít nhất 5% số vụ chứng kiến có những tư liệu xác đáng cho thấy không thể kết luận rằng chúng là do con người tạo ra hay có nguồn gốc tự nhiên. Chuyên gia của chúng tôi đã khảo sát tất cả những cách giải thích khả dĩ đối với các trường hợp này.

Chúng tôi muốn chứng tỏ rằng hiện tượng UFO là có thật và không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng. Tôi ngạc nhiên khi phát hiện ra, và bây giờ biết chắc chắn, rằng đôi khi những vật thể im lìm và hoàn toàn bí ẩn đó xâm nhập vào không gian của chúng ta bằng những khả năng bay mà trên trái đất không tài nào bắt chước được. Và có vẻ như những vật thể này được một dạng trí tuệ nào đó điều khiển. Bản báo cáo COMETA chỉ ra, một cách thẳng thắn, rằng giả thuyết ngoài hành tinh là cách giải thích hợp lý nhất, mặc dù đương nhiên là chưa hề được chứng minh.

Kể từ khi bản báo cáo này được công bố, tôi vẫn thường dẫn lời tướng Thouverez, Chỉ huy Lực lượng Phòng không của Pháp, hồi năm 2002 đã thừa nhận rằng đôi khi người ta vẫn nhìn thấy vật thể bí ẩn trên bầu trời nước Pháp và do đó, trách nhiệm của chúng ta là phải nghiên cứu chúng một cách nghiêm túc.

Nhờ những tuyên bố như thế, các đồng tác giả và tôi tin rằng điều quan trọng là phải đệ trình

được bản báo cáo COMETA lên đến những người có thẩm quyền cao nhất của nước Mỹ, vì vậy chúng tôi đã chuyển nó lên cho Thủ tướng và nội các quân sự của Tổng thống. Nằm trong mối quan tâm đến việc thông tin cho công chúng, chúng tôi cũng đã công bố bản báo cáo tại đất Pháp. Vào thời điểm công bố, nước Pháp đã giảm bớt đáng kể nỗ lực của Cơ quan Quốc gia về UFO tại CNES, chỉ giữ lại có hai nhân viên. Sau khi bản báo cáo được tung ra, cơ quan này hồi sinh trở lại và đổi tên thành GEIPAN, và chắc chắn là quá trình này đã trở nên dễ dàng hơn nhờ có sự hỗ trợ của nhóm chúng tôi. Kể từ đó đến nay, bản báo cáo COMETA đã được nhìn nhận trên phạm vi toàn thế giới, bất chấp những lời gièm pha độc địa của một số người, và khi đọc kỹ, người ta không thể nào làm ngơ trước những phát hiện của nó.

Chúng tôi chủ trương đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác điều tra UFO, đặc biệt là Mỹ, và vẫn sẽ tiếp tục như vậy. Những trường hợp chứng kiến hồi tháng Mười Một 2006 trên bầu trời sân bay O'Hare gần Chicago và trên bầu trời Guernsey hồi tháng Tư 2007, do phi công và nhân viên kiểm soát không lưu báo cáo, đã củng cố quyết tâm của chúng tôi không được từ bỏ nỗ lực này. Giờ đây, chúng tôi hy vọng rằng trong lúc tiếp tục tập hợp báo cáo từ nhiều đồng nghiệp trên khắp thế giới, chúng tôi sẽ góp phần khiến mọi người hiểu hơn về một nỗ lực quốc tế thống nhất để xác định được bản chất thực thụ và nguồn gốc của UFO. Ở nước mình, chúng tôi đã sẵn sàng đóng một vai trò quan trọng vào nỗ lực đó.

14. Nước Pháp và bài toán UFO

Jean-Jacques Velasco là người phụ trách cơ quan UFO của Chính phủ Pháp trong hơn hai mươi năm. Mặc dù bắt đầu điều tra sau khi đóng cửa Dự án Blue Book, ông đã làm việc cho Chính phủ Pháp liên tục bằng với quãng thời gian mà J. Allen Hynek làm việc cho chúng tôi. Giống như Hynek, ông vẫn chuyên tâm và tận tụy, trở thành một trong những nhân vật hiểu biết về UFO nhiều nhất trên thế giới. Velasco đang là một kỹ sư phát triển vệ tinh của Pháp tại CNES thì tham gia vào cơ quan mới chuyên nghiên cứu các vật thể lạ không xác định trên không trung đúng vào năm nó thành lập, 1977, do công của Yves Sillard. Sáu năm sau, ông được bổ nhiệm làm người phụ trách cơ quan đó.

Trong suốt nhiệm kỳ của mình, Velasco công khai làm việc trong cơ quan không gian quốc gia Pháp về điều tra UFO. Ngược lại với chương trình của Mỹ, hoặc vì thiếu nó, Pháp luôn tập trung nỗ lực vào khám phá khoa học để phục vụ cho bản thân mình, không chú trọng vào những mối quan tâm liên quan đến an ninh quốc gia hay an toàn hàng không như thường thấy ở các nước châu Âu khác và ở Nam Mỹ. Velasco không hề bị đè nặng bởi một khuôn khổ quân sự phức tạp, đầy tính cấm đoán nào cả. Ông vẫn tích cực tham gia vào các cuộc nghiên cứu điển hình về UFO và là tác giả của một vài cuốn sách viết về đề tài này.

Trong 21 năm, từ 1983 đến 2004, tôi là Chủ nhiệm chương trình của Chính phủ Pháp về vấn đề điều tra và phân tích vật thể lạ không xác định trên không gian. Làm việc trong khuôn khổ của một sứ mệnh chính thức với những trách nhiệm cụ thể, tôi tự buộc mình, cũng là nghĩa vụ của tôi, phải sẵn sàng thể hiện bất cứ cách diễn đạt hoặc kết luận nào về vấn đề UFO. Giờ đây, tất cả những điều đó đã thay đổi. Sau nhiều thập kỷ thu thập kiến thức và kinh nghiệm, tôi không còn bị hạn chế nữa và đã có thể thể hiện kết luận của cá nhân mình trong khi lương tâm hoàn toàn tự do. Vì vậy, tôi quyết định nói ra ở đây một cách thoải mái hơn, cởi mở hơn trong các ấn phẩm trước đây của mình.

Trước hết, sử dụng dữ liệu từ những trường hợp đã được chính thức xác minh trên toàn thế giới, có thể thấy rằng UFO – những vật thể hữu hình – có tồn tại và khác hẳn so với bất kỳ vật thể lạ thông thường nào. Các trường hợp này khá ít, tuy nhiên những đặc trưng phi thường và hiệu ứng vật lý của chúng đã minh chứng cho thực tế này hết sức rõ ràng. Trên cơ sở của các trường hợp đã được xác minh, sự tồn tại của UFO là không cần phải thắc mắc.

Có vẻ như UFO là “những vật thể nhân tạo và được điều khiển,” và đặc tính vật chất của chúng có thể đo trên các hệ thống phát hiện của chúng ta – đặc biệt là radar. Chúng thể hiện một nền vật lý dường như khác xa so với những gì mà chúng ta áp dụng tại những nước tiên bộ nhất về công nghệ. Radar dưới mặt đất và trên không lái cho thấy hiệu suất của chúng vượt trội năng lực tốt nhất của chúng ta trong không gian và vũ trụ. Những năng lực này bao gồm bay tĩnh và bay yên lặng, gia tốc và tốc độ bất chấp quy luật quán tính, ảnh hưởng lên hệ thống hoa tiêu và truyền phát, và rõ ràng là khả năng gây mất điện. Khi gặp máy bay quân sự, dường như các vật thể này có khả năng biết trước và vô hiệu hóa thao tác phòng thủ của phi công, như trong những sự kiện lớn như trường hợp của tướng Parviz Jafari ở Teheran hoặc và những sự việc tại căn cứ không quân Malmstrom. Trong những lần đối đầu đó, có vẻ như hoạt động của hiện tượng UFO theo một dạng điều khiển thông minh nào đó.

Mối quan hệ của tôi với vấn đề này bắt đầu vào năm 1977, khi tôi đang là kỹ sư tại CNES, Cơ quan Không gian của Pháp. Năm đó, CNES được giao trách nhiệm tiến hành một cuộc điều tra chính thức đối với hiện tượng UFO ở Pháp, dưới sự đỡ đầu của một cơ quan nội bộ mới lúc đó có tên là GEPAN. Tôi nhanh chóng hiểu được tại sao CNES lại thành lập phòng này – nước Pháp đã xử lý vấn đề vật thể lạ không xác định trong không gian được hơn 25 năm nay rồi.

Bắt đầu từ năm 1951, khi ba phi công không quân đang lái ba chiếc máy bay chiến đấu Vampire F-5B đối đầu với một vật thể hình tròn lấp lánh bạc, hai người cố gắng áp sát, nhưng

nó nhanh hơn họ rất nhiều, một làn sóng UFO nổi lên sau đó vào năm 1954, và cảnh sát trên khắp nước Pháp thu thập được hơn 100 báo cáo chính thức về “đĩa bay,” trong đó có một số được xếp loại “gặp ở cự ly gần.” Chẳng hạn có trường hợp, được vài ngàn người quan sát, một vật lạ bay tới bay lui trên bầu trời Tananarive, Antananarivo ngày nay, thủ phủ của hòn đảo Madagascar. Các nhân chứng đang mua sắm tại khu chợ ngoài trời lúc đầu buổi tối, chết sững tại chỗ và kinh ngạc trước những gì nhìn thấy. Họ mô tả một vật giống như quả bóng màu xanh lá cây có kích thước bằng chiếc máy bay, theo sau là một vật thể bằng kim loại trông giống như quả bóng bầu dục. Chó chạy tán loạn và hú lên khắp thành phố, cừu hốt hoảng phá đổ hàng rào vây quanh. Điều lạ thường nhất là trong suốt thời gian vật thể lạ này bay trên bầu trời thủ đô, hệ thống chiếu sáng công cộng tắt phụt và trở lại sau đó chỉ vài phút, khi “trái bóng lớn màu xanh lá cây” và bạn đồng hành của nó đã rời đi.

Như dự tính, công chúng kêu gào và tin bài xuất hiện rất nhiều trên báo chí, tất cả khiến những người có thẩm quyền của Chính phủ Pháp phải cho tiến hành điều tra.

Hai mươi năm sau, năm 1974, Bộ trưởng Quốc phòng Pháp Robert Galley tuyên bố trên sóng phát thanh quốc gia rằng có tồn tại một vật thể lạ bí ẩn cần được nghiên cứu. Thời đó, tôi chưa biết là mình sẽ liên quan đến cuộc điều tra này. Tôi nhận thấy, nhiệm vụ đầu tiên của chúng tôi tại GEPAN là thành lập một mạng lưới cảnh sát, hiến binh, không quân, hải quân, các nhà khí tượng học và quan chức hàng không cùng một phương pháp học để người ta có thể báo cáo và tập trung dữ liệu từ những vụ chứng kiến. Một hội đồng khoa học bao gồm các nhà thiên văn học, vật lý học, chuyên gia luật và những công dân ưu tú khác hàng năm gặp mặt để đánh giá và lèo lái các cuộc nghiên cứu.

Giai đoạn đầu, từ 1977 đến 1983, đạt được ba kết luận cơ bản mà đến tận ngày nay vẫn có giá trị:

- Đại đa số các báo cáo về UFO có thể giải thích được sau khi tiến hành phân tích nghiêm ngặt.
- Tuy nhiên, một số hiện tượng không thể giải thích được theo vật lý học, tâm lý học hoặc tâm lý học xã hội hiện thời.
- Rất có khả năng là tỉ lệ nhỏ bé về các vật thể lạ không xác định trong không gian này lại có một cơ sở vững chắc.

Dần dần, tôi phát triển được chuyên môn của mình trong những cuộc nghiên cứu này, và bắt đầu từ năm 1983, tôi được giao phụ trách GEPAN. Tiếp theo những bước khởi đầu này, chúng tôi tiến hành phát triển một cách tiếp cận mang nặng tính lý thuyết nhưng vẫn ngặt nghèo cho các cuộc nghiên cứu nói trên. Ngay từ đầu đã thấy rõ là cần phải khảo sát bản chất của hiện tượng này, cả về mặt vật chất lẫn tâm lý. Để hiểu một cách đầy đủ hơn về lời tường thuật của một nhân chứng, chúng ta không chỉ phải đánh giá bản báo cáo nói trên mà còn cả tính cách và trạng thái đầu óc của nhân chứng, môi trường vật chất nơi xảy ra sự việc, và môi trường tâm lý - xã hội của nhân chứng. GEPAN đã tạo ra một cơ sở dữ liệu độc đáo trên toàn thế giới về tất cả những trường hợp chứng kiến vật thể lạ không gian do chính quyền Pháp ghi lại kể từ năm 1951 đến nay, cho phép người ta có thể phân tích thống kê.

Người ta đã chọn một phương pháp phân loại chia UAP (Vật thể lạ không xác định trong không gian) theo bốn tiêu chí:

Loại A: Vật thể được xác định một cách đầy đủ và rõ ràng.

Loại B: Bản chất của vật thể có thể được xác định nhưng vẫn tồn tại một vài nghi vấn.

Loại C: Vật thể không xác định hoặc xếp loại được do thiếu dữ liệu.

Loại D: Vật thể không giải thích được mặc dù nhân chứng mô tả chính xác và có bằng chứng chất lượng tốt từ hiện trường.

Trong các trường hợp của loại B, cho đến nay vẫn chưa giải thích được, người ta dùng một tiêu chí phụ có áp dụng cách phân loại “Gặp ở cự ly gần” của tiến sĩ J. Allen Hynek dựa trên khoảng cách chứng kiến và những ảnh hưởng do vật thể lạ tạo ra.

Được tiến hành theo yêu cầu của cảnh sát hoặc của hàng không dân sự và quân sự, sau đó được các chuyên gia phân tích trong môi trường khoa học, những cuộc điều tra tại chỗ này giúp chúng ta có thể khẳng định được về sự tồn tại của các vật thể vật chất hiếm gặp, gọi là UAP bí ẩn, không giống với bất cứ vật thể nhân tạo hay tự nhiên nào đã từng biết. Các cuộc phân tích thống kê và khảo sát tiến hành kể từ khi GEPAN ra đời đã giúp cho điều này trở nên rõ ràng hơn. Tiêu chí loại D bao gồm thêm nhiều trường hợp xảy ra trong một số thời kỳ bất thường, được gọi là “làn sóng,” chẳng hạn như làn sóng năm 1954 khi có gần 40% trường hợp trong cơ sở dữ liệu thuộc về tiêu chí cuối cùng này.

GEPAN khởi động một vài hướng nghiên cứu có sự tham gia của các phòng thí nghiệm và tư vấn viên khác, tại những nước có xảy ra các sự việc tương tự, tạo điều kiện so sánh với các tài liệu và cơ sở dữ liệu bổ sung. Chúng tôi bắt tay vào phát triển các hệ thống phát hiện cải tiến, chẳng hạn như phân tích hình ảnh của ảnh chụp và băng video.

Năm 1988, GEPAN trở thành một cơ quan mới có tên là SEPRa để mở rộng sứ mệnh đưa vào điều tra tất cả những vật thể lạ bay vào khí quyển trái đất, kể cả mảnh vỡ từ vệ tinh, từ các vụ phóng tên lửa vv... Khi một vật thể không xác định để lại dấu vết hoặc bất kỳ tác động rõ rệt nào lên môi trường để có thể ghi lại và đo đạc được bằng máy cảm biến hoặc thiết bị, chúng tôi gọi chúng là UFO. Trong số các trường hợp có dấu vết rõ ràng trên mặt đất đã được điều tra kỹ lưỡng, ba trường hợp được phân tích nghiêm ngặt và không thể phân loại là liên quan đến những vật thể đã biết.

Tháng Mười Một năm 1979, một người phụ nữ gọi cho hiến binh nói rằng một chiếc đĩa bay vừa mới đáp xuống trước nhà bà ta. Hiến binh ngay lập tức đến địa điểm hạ cánh như báo cáo, và GEPAN cũng đến với một nhóm điều tra đa ngành. Một nhân chứng khác cung cấp lời khai độc lập về một vật thể đang phát sáng. Bằng chứng về dấu vết thấy được bao gồm một vùng cỏ bị đè bẹp theo hướng đồng dạng và sau đó, một trường đại học uy tín đã tiến hành phân tích sinh lý học thực vật.

“Trans-en-Provence” là một trong những vụ việc nổi tiếng nhất ở Pháp. Khoảng 5 giờ chiều ngày 8 tháng Một, 1981, anh thợ điện Renato Nicolai đang xây cái nhà nhỏ che máy bơm nước trong khu vườn nhà mình, bầu trời đầy nắng. Anh nghe thấy một tiếng huýt nhỏ từ trên đầu vọng xuống. Khi quay người lại, anh nhìn thấy một vật thể hình quả trứng trên bầu trời đang đến gần nền đất cao phía cuối khu vườn rồi đáp xuống. Các nhân chứng thận trọng tiến đến để quan sát vật thể kỳ lạ ở đằng sau nhà xưởng, nhưng chỉ trong vòng một phút, vật đó bay lên rồi biến mất theo hướng đến. Nó tiếp tục phát ra tiếng huýt nhỏ. Khi nó bay đi, Nicolai nhìn thấy hai vật hình tròn nhô ra từ bên dưới, theo lời anh là trông giống như thiết bị hạ cánh. Anh tiếp cận hiện trường hạ cánh và thấy những vết lõm hình tròn trên mặt đất, ở giữa là hình bánh răng. Ngày hôm sau, khi thấy chồng mình cứ khó chịu suốt đêm, vợ anh gọi hiến binh đến nhà và thấy hai vòng tròn đồng tâm trên mặt đất rộng khoảng 10 cm, một vòng có đường kính 2,2 mét còn vòng kia có đường kính 2,4 mét, ở giữa hai vòng là một khu vực nổi lên, rộng 10 cm. Họ thu thập mẫu đất nơi có dấu vết và kiểm tra mẫu vật từ bên ngoài khu vực đó.

Hình vẽ vật thể trên mặt đất của nhân chứng

Tôi có thể lấy thêm được những hình vẽ khác từ một số vụ việc của Velasco

Sau đó một tháng, các nhà điều tra GEPAN đến hiện trường, thu thập thêm mẫu đất nén và cây cối gần đó, tập hợp các mẫu kiểm tra, và phỏng vấn lại anh Nicolai. Các dấu vết do “vật thể” để

lại cung cấp cho phòng thí nghiệm rất nhiều thông tin hữu ích về bản chất, hình dạng và đặc tính cơ khí của nó.

Phân tích sinh hóa trên cỏ linh lăng đại ở hiện trường cho thấy loại cỏ này bị hư hỏng, rõ ràng là do trường điện từ rất mạnh. Tiến sĩ Michel Bounias thuộc Viện nghiên cứu Nông học Quốc gia cho biết, hiện tượng thoái hóa ở loại cây này có thể là do dao động vi sóng. Năm sau, kết quả đo lường mới trên cỏ linh lăng cho thấy hoạt động sinh học của chúng đã trở lại bình thường.

Cuộc điều tra của GEPAN diễn ra tròn hai năm và đưa ra những kết luận rất thú vị. Có bằng chứng về một áp lực máy móc mạnh, có thể là do trọng lượng lớn, lên bề mặt mặt đất, và đồng thời hoặc ngay lập tức, mặt đất bị đốt nóng lên từ 300 đến 600 độ C. Trong khu vực lân cận ngay cạnh các dấu vết mặt đất này, lượng diệp lục của lá cỏ linh lăng đại giảm từ 30% đến 50%, tỉ lệ nghịch với khoảng cách đến chỗ hạ cánh. Những chiếc lá linh lăng non hơn bị mất nhiều diệp lục nhất, và hơn thế nữa cho thấy “dấu hiệu già sớm.” Bằng phương pháp so sánh, phân tích sinh hóa cho thấy nhiều điểm khác biệt giữa mẫu thực vật lấy ở gần hiện trường và những mẫu lấy ở xa hơn.

Bản báo cáo kết luận rằng “xét về mặt định tính, có thể thấy rằng việc xảy ra một sự kiện quan trọng kéo theo hiện tượng biến dạng địa hình do khối lượng, máy móc, tác động của nhiệt, có thể là một lượng biến đổi nhất định nào đó và các lớp vi khoáng.” Bức xạ hạt nhân có lẽ không phải là nguyên nhân gây ra những ảnh hưởng nhìn thấy nói trên, nhưng có thể một dạng trường năng lượng điện nào đó đã gây ra hiện tượng giảm chất diệp lục.

Gần một năm sau khi xảy ra vụ Trans-en-Provence, vụ việc còn có tên gọi là “Rau dền” năm 1998 xảy ra giữa ban ngày trước sự chứng kiến của một nhà khoa học, nhà nghiên cứu sinh học phân tử, gồm một vật hơi nhỏ với đường kính khoảng một mét bay lơ lửng trên vườn nhà ông. Ban đầu, nhân chứng nhìn thấy chiếc phi thuyền lắp cánh đang bay vào lúc 12h35’ chiều trước cửa nhà mình, chậm chậm hạ xuống. Ông lùi lại khi thấy có vẻ như nó tiến về phía mình, cho đến khi nó dừng lại cách mặt đất khoảng một mét và đỗ ở đó, yên lặng lơ lửng khoảng 20 phút, thời gian này do ông nhìn đồng hồ nên biết. Theo mô tả của ông, vật thể hình ô-van và giống như hai chiếc đĩa kim loại ghép vào với nhau, chiếc này nằm trên chiếc kia, nửa trên là mái vòm màu xanh nước biển - xanh lá cây. Đột nhiên nó vọt thẳng lên như bị kéo bởi một sức hút rất mạnh, và đám cỏ bên dưới dựng đứng lên trong giây lát, nhưng không để lại dấu vết rõ ràng nào trên mặt đất.

Bên hiến binh ghi chép rất nhiều về sự việc này trong vòng 5 tiếng đồng hồ rồi báo cáo về phát hiện của mình cho GEPAN, sau đó 48 tiếng cơ quan này phái một nhóm điều tra tới. Đáng quan tâm là những dấu vết nhìn thấy được trên cây cỏ gần đó, đặc biệt là trên một bụi rau dền bị khô lá và mất nước sau khi xảy ra sự việc. Quả của các loại cây khác quanh khu vực vật thể lạ bay lơ lửng trông cứ như đã được nấu chín. Phân tích sinh hóa cho thấy những tác động này chỉ có thể là do một luồng nhiệt rất mạnh, nhiều khả năng nhất là do trường điện từ mạnh, gây nên hiện tượng mất nước. Điện trường này có thể đã vượt quá 200 kv/m ở ngang độ cao của cây, khiến cho lá cỏ phải dựng đứng lên. Các cuộc điều tra sau đó cho thấy rằng hiện tượng này có thể được tái tạo lại trong phòng thí nghiệm bằng cách sử dụng điện trường rất mạnh.

Một nhà tâm lý học phụ trách việc phân tích lời khai và hồ sơ tâm lý của nhân chứng đã kết luận trong bản báo cáo của mình rằng câu chuyện này không phải bịa đặt và nhân chứng không phải là người chuyên đơm đặt hay chuyên chơi xỏ.

* * *

Những cuộc điều tra thực địa như vậy chứng minh cho sự tồn tại thực tế của UAP, nhưng trên thực tế, các trường hợp hàng không mới đem lại những kết quả thuyết phục nhất cho vấn đề này. Không giống như các nhân chứng trên mặt đất, phi công hoạt động trong khuôn khổ nhiệm vụ chuyên chở hoặc an ninh hàng không, theo chỉ dẫn từ các trung tâm kiểm soát hoa

tiêu dân sự hoặc quân sự. Họ là những người quan sát trung lập và được huấn luyện kỹ khi chứng kiến UAP. Những quan sát như vậy đối với vật thể lạ không xác định trên không của các phi công dân sự và quân sự ở Pháp đã dẫn tới việc hình thành một cơ sở dữ liệu gồm 150 trường hợp UAP trên không bắt đầu từ năm 1951. Việc phân chia thành bốn tiêu chí cho thấy hơn 10% (15) trường hợp UAP trên không thuộc loại D, những trường hợp không thể giải thích được mặc dù đã có lời khai chính xác của nhân chứng và có bằng chứng chất lượng cao. Trong khoảng một nửa số trường hợp này, phi công cho biết có tác động của môi trường chẳng hạn như nhiễu điện từ lên thiết bị trên khoang lái và/hoặc rối loạn kết nối radio với nhân viên kiểm soát không lưu khi UAP ở gần.

Tháng Một năm 1994, SEPRA điều tra về một trường hợp mà về sau hóa ra là trường hợp có nhiều ngoại lệ nhất phi công ghi lại được trên bầu trời nước Pháp. Vào ngày 28 tháng Một, cơ trưởng Jean-Charles Duboc và phi công phụ Valerie Chauffour đang lái chuyến bay 3532 của Air France từ Nice đến London với tốc độ 350 nốt (khoảng 650 km/h) lúc đầu buổi chiều. Tầm nhìn tuyệt vời khi lãnh đạo thông báo cho cơ trưởng và phi công phụ về một vật thể thẫm màu bên trái máy bay, và ông nghĩ nó là một quả bóng thám không. Lúc đấy là 13h14' GMT và mặt trời đang đứng bóng. Ban đầu, Duboc cho rằng đấy là một chiếc máy bay nghiêng một góc 45 độ, nhưng cả ba nhanh chóng nhất trí đây không phải là một vật thể quen thuộc. Họ ước tính khoảng cách là 50 km ở độ cao 10 km. Thoạt đầu, trông nó có hình dạng giống cái chuông, sau đó trông giống như thấu kính hoặc hình đĩa, màu nâu và lớn, và các nhân chứng chú ý đến việc nó thay đổi hình dáng. Sau khoảng một phút, nó biến mất gần như ngay lập tức, cứ như thể đột nhiên trở thành tàng hình, không để lại chút dấu vết trốn chạy nào. Quãng thời gian chứng kiến sự việc này kéo dài khoảng một phút.

Cơ trưởng Duboc báo cáo sự việc với những người có thẩm quyền tại Trung tâm Kiểm soát Hoa tiêu Hàng không Reims, nhưng họ không có thông tin về bất cứ chiếc máy bay nào tại địa điểm đó. Một bản báo cáo được gửi đến cho SEPRA, cơ quan này xếp nó vào hạng C, nghĩa là không đủ tư liệu để nhận dạng. Tuy nhiên, Reims đã liên hệ với Trung tâm Chiến dịch Phòng không (CODA) Taverny và sau đó chúng tôi nắm được một điều quan trọng cho phép chúng tôi tái phân loại sự việc này thuộc loại D: CODA ghi được dấu vết radar tại trung tâm điều khiển của họ tại Cinq-Mars-la-Pile tương thích cả địa điểm lẫn thời gian với quan sát của phi hành đoàn chuyến bay Air France 3532. Vật thể đó biến mất khỏi tầm nhìn của phạm vi radar và phi hành đoàn cùng một lúc. Các cuộc điều tra của CODA loại trừ khả năng bóng thám không. Bởi vì khi đã biết chính xác khoảng cách đi qua nhau của hai quỹ đạo, các chuyên gia ước tính được UAP đó dài khoảng 230 mét.

Trong công tác nghiên cứu các trường hợp hàng không, đóng góp quan trọng thuộc về một nhà điều tra độc lập xuất sắc của Pháp, Dominique Weinstein, đã tập hợp được 1305 trường hợp phi công chứng kiến UAP và UFO - nhờ vậy mà chúng ta có đủ dữ liệu để phân loại chiếc UAP nói trên là bí ẩn - thu thập từ các nguồn chính thống, trong đó có tài liệu tôi cung cấp từ CNES/SEPRA. Các kết quả sau đây khá thú vị: 606 trường hợp (36,7%) do phi công và phi hành đoàn quân sự chứng kiến; 444 trường hợp (26,9%) là do phi công dân sự chứng kiến; và 196 trường hợp (11,8%) là do phi công tư nhân chứng kiến. Trong 200 trường hợp (12,1%), việc quan sát bằng mắt thường được radar mặt đất hoặc trên máy bay xác nhận. Và, trong 57 trường hợp (3,45%), phi công nhận thấy tác động của điện từ và hiện tượng rối loạn trên ít nhất một thiết bị thuộc hệ thống truyền phát của máy bay.

Kết hợp với radar, chúng ta có thể vẽ nên một bức tranh rõ ràng về đặc tính tự nhiên của thao tác UFP trên không trung. Phân tích đặc trưng và thao tác nhất định của các vật thể này cho thấy những hành vi chẳng liên quan gì đến bất kỳ hiện tượng tự nhiên hoặc hoạt động nào của máy bay hoặc máy móc không gian và hàng không.

Tôi nhận thấy một điểm mấu chốt, được thể hiện trong nghiên cứu của Weinstein, là hành vi của UFO có xu hướng phụ thuộc vào việc cuộc chạm trán là máy bay quân sự hay máy bay chở khách dân sự. Dường như trung lập là quy luật chung thường thấy ở các hãng hàng không

thương mại và máy bay tư nhân, trong khi cách tương tác tích cực lại thường xảy ra giữa UFO và máy bay quân sự. Phi công quân sự thường mô tả di chuyển của UFO bằng những thao tác trên không của máy bay thông thường, sử dụng những thuật ngữ như “đi theo, tháo chạy, ngoặt gấp, theo đội hình, va chạm gần,” và “không chiến.” Hai mươi tư trường hợp quân sự trong danh mục của Weinstein bao gồm sáu vụ suýt va phải, và sáu vụ được báo cáo là “hỗn chiến” hoặc có thao tác giao chiến giữa UFO với máy bay quân sự. Tôi kết luận rằng những sự cố này cho thấy rõ đây không phải là ví dụ về những sự kiện tự nhiên, mà UFO là những vật thể có hành vi cố ý. Bản chất vật lý của UFO đã được chứng minh. Một số còn thể hiện sự điều khiển bằng trí tuệ khi tương tác với máy bay quân sự.

* * *

Tôi muốn đưa ra một giả thuyết thú vị rất quan trọng với cá nhân tôi. Nó đòi hỏi bản thân tôi phải tiến hành một số nghiên cứu vượt ra ngoài phạm vi nước Pháp, và vào cả nước Mỹ. Tôi tin rằng có một mối liên hệ giữa năng lượng hạt nhân chiến lược, bom nguyên tử và sự hiện diện của các vật thể nhân tạo không xác định trên bầu trời. Điều này có được là nhờ dữ liệu thu thập qua mấy thập kỷ. Nó có thể phần nào trả lời cho câu hỏi tại sao UFO xuất hiện trong môi trường của chúng ta.

Tôi thấy một điều rất thú vị là, mối liên kết giữa các địa điểm chiến lược nhạy cảm và việc “đĩa bay” bay trên bầu trời đã được không quân Mỹ đưa ra trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Tình báo không quân nhận thấy nhiều vụ chứng kiến xảy ra trên “những căn cứ nhạy cảm”. Theo tài liệu thì có một cuộc họp đã được tổ chức vào ngày 16 tháng Một năm 1949 tại Los Alamos, New Mexico, với sự góp mặt của Edward Teller, “cha đẻ của bom H”. Tư lệnh Richard Mandelkorn của Hải quân Mỹ viết trong bản báo cáo của mình về cuộc họp đó rằng “có lý do để lo ngại về việc liên tục xuất hiện những vật thể lạ không xác định theo kiểu này tại vùng phụ cận của những căn cứ nhạy cảm”. Và một biên bản tình báo quân đội được viết trước đó một tháng phác ra các lý thuyết các nhau cho “những vật thể lạ thường” này cũng tuyên bố gần như tương tự: “Có cảm giác như những sự việc này cực kỳ quan trọng, đặc biệt là khi chúng xảy ra ở xung quanh những căn cứ nhạy cảm”. Vào ngày 28 tháng Tư, 1949, tiến sĩ Joseph Kaplan, thành viên của Ban cố vấn Khoa học Không quân, đề nghị tiến hành điều tra khoa học về “những vật thể lạ không xác định trên không” quan sát được và nhấn mạnh rằng “điều này cực kỳ quan trọng” bởi vì “những sự việc này liên quan đến Quốc phòng của nước Mỹ”.

Những tài liệu lịch sử như vậy cho phép chúng ta hiểu được nguồn gốc của mối liên hệ giữa UFO và các căn cứ hạt nhân, và thấy được rằng vấn đề này được những người có thẩm quyền của Chính phủ và quân sự rất coi trọng. Rõ ràng nhất là một phần bản báo cáo của George E. Valley, nhà vật lý MIT kiêm chuyên gia phóng xạ, thành viên Ban tư vấn Khoa học Không quân, được nộp lên cho Dự án Sign của không quân vào năm 1949. Valley gạt bỏ tất cả mọi giả định về các vật thể nhân tạo và tự nhiên đã từng được biết tới, và đưa ra giả thuyết về vật thể ngoài hành tinh, đặc biệt là “tàu không gian”. Ông tuyên bố rằng bất cứ “nền văn minh ngoài trái đất” nào tạo ra được những vật thể này cũng đều phát triển vượt xa chúng ta. Ông viết tiếp:

Một nền văn minh như vậy có thể quan sát thấy rằng bây giờ trên Trái đất, chúng ta đã có bom nguyên tử và đang phát triển rất nhanh tên lửa. Nhìn lại lịch sử loài người, có thể họ cảm thấy lo lắng. Vì vậy, tại thời điểm này chúng ta cần phải chú ý hơn bao giờ hết tới những cuộc viếng thăm như thế.

Vì hành động của loài người dễ quan sát thấy nhất từ xa là các vụ nổ bom A, chúng ta nên nghĩ tới việc có một mối liên hệ nào đó giữa thời gian nổ bom A, thời gian nhìn thấy tàu không gian, và thời gian cần thiết để những con tàu đó đến và quay trở về căn cứ ở nhà.

Trong hồ sơ, chúng ta có số lượng các vụ nổ trên toàn thế giới, bao gồm các vụ thử ở trên không cho đến năm 1963, dưới lòng đất từ 1958-1998. Kể từ vụ nổ đầu tiên ở sa mạc New Mexico năm 1945 cho tới vụ gần đây nhất ở Ấn Độ năm 1998, tổng cộng hơn 2.400 vụ. Khi so

sánh các vụ thử hạt nhân với khoảng 150 trường hợp UFO nhìn thấy bằng mắt thường/radar thu thập được từ năm 1947, chúng ta nhận thấy rằng hai đồ thị này thực sự chồng khít về mặt thời gian và rằng chúng trùng nhau, chênh lệch không đầy vài tháng từ khi xảy ra số vụ nổ đến khi có UFO xuất hiện. Sự tương đồng giữa hai đồ thị này cho thấy sự hiện diện đã được chứng minh của UFO liên quan đến hoạt động chiến lược hạt nhân trên thế giới. Tôi xây dựng giả thuyết của mình trên khảo cứu về những tài liệu chính thống, địa điểm và khu vực chứng kiến UFO, và nhận xét của những cá nhân dân sự lẫn quân sự tham gia vào các chương trình bí mật. Có nhiều thí dụ về việc UFO bay trên hoặc gần sở chỉ huy không quân chiến lược và các căn cứ quân sự khác ở Mỹ, đặc biệt là theo tài liệu trong suốt những năm 1960.

Trên thực tế, chuyến bay của các “trái cầu lửa màu xanh lá cây” và “đĩa bay” xảy ra trên những cơ sở nhạy cảm của Mỹ như Los Alamos, Albuquerque, căn cứ không quân Kirtland, Alamogordo, và căn cứ không quân Holloman. Vành đai Oak Ridge, Hanford và Knoxville nơi sản xuất vật liệu cho bom nguyên tử cũng đều bị bay qua.

Và, các ví dụ khác từng được ghi lại: Thác Great Fall và căn cứ KQ Malmstrom (Montana), Fairchild (Washington), Kingloe, Wurtsmith và căn cứ KQ Sawyer (Michigan), Plattsburg (New York), căn cứ KQ Loring (Maine) và căn cứ KQ Pease (New Hampshire).

Có thể, nếu như có một loại kiểm soát nào đó đang diễn ra, nó sẽ thể hiện một cách mạnh mẽ hơn khi xảy ra tình huống khủng hoảng hạt nhân trên hành tinh này.

Năm 1967, tại căn cứ không quân Malmstrom ở Montana, gần hai mươi tên lửa hạt nhân bỗng nhiên tắt phụt khi UFO xuất hiện ở gần. Trước đó một năm, chuyện vô cùng lạ thường cũng đã xảy ra tại căn cứ không quân Minot ở Bắc Dakota: Vào tháng Mười năm 1966, hệ thống tên lửa Minuteman bị tác động ngược trong suốt buổi chiều khi có nhiều người quan sát trên mặt đất nhìn thấy UFO tại ba bãi tên lửa khác nhau trong hơn ba tiếng đồng hồ, và hai vật thể bị radar phát hiện. Liên lạc và truyền phát radio giữa các cơ sở theo dõi những sự kiện này đều bị gián đoạn do nhiều khi chiếc UFO đến gần bãi.

Lúc 4 giờ 49 phút chiều, hệ thống báo động an ninh bên trong và bên ngoài hầm tên lửa Oscar 7 đều được kích hoạt tại bàn điều khiển ở cách đó 16 km. Một nhóm an ninh được phái đi và phát hiện ra rằng không chỉ hàng rào bị mở mà cánh cửa ngang của hầm tên lửa cũng bị mở. Cánh cửa bê tông cốt thép nặng gần 20 tấn, vậy mà không có vết lõm xe hay bất cứ dấu hiệu gì của một cuộc viếng thăm có thể gây ra điều này.

Vụ việc này đặt ra một số câu hỏi nghiêm túc cho cái nhìn thẳng thắn về bản chất của hiện tượng nói trên, vốn phải chịu trách nhiệm cho những vấn đề sau: nhiều tín hiệu dội vào radar mặt đất và trên không lái; mất truyền dẫn UHF; quả cầu phát sáng to lớn đứng yên này được đồng thời quan sát thấy dưới mặt đất và trên không trung khu vực Oscar 7; báo động kêu và cánh cửa hầm 20 tấn bị nhắc lên. Những nhân chứng chủ chốt của sự kiện này được tìm thấy và phỏng vấn nhiều năm sau đó, xác nhận những sự việc như vậy. Giám đốc chiến dịch của Căn cứ không quân Minot đưa lên một bản báo cáo chi tiết, công bố cùng tài liệu Dự án Blue Book của không quân.

Không giống như vụ Teheran năm 1976, lúc giới chức quân sự Iran không biết phải làm thế nào để đối phó với sự xuất hiện của UFO, Không quân Mỹ biết rằng họ không nên dùng vũ lực đột ngột can thiệp trên hầm tên lửa Minuteman, mà thay vào đó nên giữ thái độ càng bình tĩnh càng tốt khi gặp kiểu tình huống này.

Tôi rất hứng thú với với mối tương quan có thể tồn tại giữa hoạt động hạt nhân, vị trí của cơ sở chứa vũ khí hạt nhân, và sự hiện diện của UFO. Nhìn lên biểu đồ, chúng ta có thể thấy được mối liên hệ giữa các vụ nổ hạt nhân và những vụ chứng kiến UFO bằng mắt thường hoặc radar, khi nhìn vào sự giống nhau giữa hai đường đồ thị. Chúng ta không thể biết chắc chắn là tại sao, nhưng có lẽ UFO đang “theo dõi” và hoạt động này được đẩy mạnh trong những thời điểm có hoạt động hạt nhân nguy hiểm trên hành tinh này.

Sau nhiều năm nghiên cứu những trường hợp quan trọng nhất chưa được giải thích, tôi nghĩ chúng ta đã đạt đến một mức hiểu biết nhất định về UFO. Có vẻ như chúng là vật thể nhân tạo và được điều khiển, với những đặc tính vật lý có thể đo được trên các hệ thống phát hiện của chúng ta, đặc biệt là radar. Chúng thuộc về một nền vật lý cho đến nay quá ưu việt và tiến bộ hơn nền vật lý của chúng ta ở những nước có nền công nghệ tiên tiến nhất, đặc biệt là khả năng bay tĩnh và bay im lặng, gia tốc và tốc độ bất chấp mọi quy luật về sức ỳ, ảnh hưởng lên hệ thống hoa tiêu điện tử và truyền dẫn của máy bay, và gây ngắt điện.

Những màn thể hiện này đều hiện lên trên radar. Khi trực tiếp gặp phải máy bay quân sự, các vật thể này có khả năng lường trước và vô hiệu hóa thao tác của phi công được giao nhiệm vụ an ninh và phòng vệ, và một số trường hợp đáng chú ý cho thấy dường như UFO có khả năng hiểu được tình huống cụ thể hoặc đoán biết trước được ý định chạy trốn hoặc vô hiệu hóa về mặt quân sự. Chắc chắn hiện tượng UFO liên quan đến một thứ gì đó được kiểm soát và gắn liền với trí tuệ.

Suy đoán duy nhất mà tôi cho phép bản thân mình đưa ra về UFO là nếu là phi thuyền nhân tạo, chúng không thể có nguồn gốc trên trái đất này được, và do vậy chúng phải xuất phát từ một nơi khác. Nếu các nền văn minh ngoài trái đất có tồn tại và có khả năng đến được với chúng ta thì có lẽ động cơ của họ là theo dõi hành tinh chúng ta do thấy lo ngại về hành vi của con người.

15. UFO và An ninh Quốc gia

Trong khi cơ quan của Pháp dưới sự chỉ đạo của Velasco đang tập trung vào cuộc nghiên cứu khoa học về bằng chứng UFO trên phương diện một chương trình thuộc khuôn khổ Trung tâm Không gian Quốc gia suốt những năm 70 đến 90 thế kỷ XX thì Chính phủ Mỹ hoàn toàn chẳng rục rịch chút gì để xử lý các vụ chứng kiến UFO vẫn tiếp tục xảy ra trên đất nước mình, bất kể ai là người báo cáo và chúng có ảnh hưởng gì đến máy bay hay các cơ sở quân sự. Trong khi nước Pháp thể hiện là một hình mẫu cho cả thế giới thì vai trò của Mỹ, là một nước tiên phong trong điều tra Chính phủ về UFO, lại ở thái cực đối lập. Bây giờ, khi mà Dự án Blue Book không còn nữa, dường như chính sách công khai của họ là phủ nhận bất cứ sự quan tâm nào đối với UFO hay những gì đại loại thế, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc hoàn toàn né tránh hoặc đôi chút bẻ cong sự thật nơi này nơi khác. Điều lý tưởng là, bất chấp những dữ liệu phi thường thu thập được ở Pháp và nhiều vùng khác trên thế giới, rõ ràng Chính phủ Mỹ hy vọng rằng mỗi một người ở Mỹ hãy quên sạch vấn đề UFO đi.

Việc đóng cửa dự án Blue Book đã tạo ra lý lẽ trong không quân Mỹ, ngày nay vẫn đang được sử dụng, cho thấy rằng, suốt hơn 40 năm qua ở Mỹ chẳng có gì thay đổi cả. Khi được tiếp cận với một câu hỏi về UFO, không quân Mỹ vẫn đưa ra mẫu thư về cơ bản là y xì như cũ – mĩa mai thay lại được gọi bằng cái tên “fact sheet” (thông tin thực tế) – vốn được họ bắt đầu sử dụng khi dừng Blue Book. Khi nói rằng các cuộc điều tra về UFO đã không còn được tiếp tục nữa, tuyên bố này thể hiện ba điểm – đúng chính xác những điểm do Không quân đưa ra trong bản tin năm 1969 để thông báo về việc đóng cửa Blue Book. Họ nói lúc đó, cũng như bây giờ, rằng Chính phủ Mỹ không còn điều tra về UFO nữa vì các lý do sau đây:

- Không một chiếc UFO nào được Không quân báo cáo, điều tra và đánh giá lại cho thấy bất cứ mối đe dọa nào đến an ninh quốc gia.
- Không có bằng chứng nào do Không quân đưa lên hoặc khám phá ra cho thấy những vụ chứng kiến được xếp loại “không xác định” thể hiện nguyên tắc hay diễn biến công nghệ vượt quá hiểu biết khoa học ngày nay.
- Không có bằng chứng nào cho thấy những vụ chứng kiến được xếp loại “không xác định” là phương tiện ngoài hành tinh.

Liệu tờ giới thiệu “fact sheet” này của Không quân thời đó có thực sự đem lại thực tế nào cho chúng ta hay không, và ngày nay có còn được áp dụng hay không? Ngược lại với các cơ quan khác của Chính phủ được giới thiệu trong phần này, nhìn vào hậu trường cách hành xử thực sự của Chính phủ Mỹ đối với UFO kể từ khi đóng cửa Blue Book – bất chấp vị thế công khai của nó – chúng ta thấy được trò lá mặt lá trái của quan chức vẫn tiếp tục diễn ra và để lại nhiều câu hỏi không có lời giải đáp về những gì có thể còn được giữ bí mật ở Mỹ.

Khi nghiên cứu tờ giới thiệu này, điểm thứ hai có thể mâu thuẫn với nghiên cứu về những trường hợp có đồng nhân chứng đáng tin cậy đã được công nhận thời đó, và nhiều trường hợp khác xảy ra từ bấy tới giờ như của tướng Jafari và Oscar Santa Maria. Tiến sĩ James Harder, giáo sư cơ khí dân dụng thuộc Đại học California cho biết, tại phiên điều trần năm 1968 của Ủy ban Khoa học và Vũ trụ Hạ viện: “Dựa trên dữ liệu và nguyên tắc bằng chứng thông thường được áp dụng tại các phiên tòa dân sự và hình sự, sự tồn tại thực tế của UFO đã được chứng minh hai năm rưỡi, UFO đã thể hiện những bí mật khoa học mà bản thân chúng ta không biết”. Vấn đề nguồn gốc ngoài hành tinh, điểm thứ ba, vẫn là một giả thuyết chưa được chứng minh, nhưng lúc đấy đã có đủ bằng chứng để duy trì khả năng nói trên, và chắc chắn là không có lý do nào để phản bác toàn bộ chuyện này được. Tuy nhiên, điểm đầu tiên, tuyên bố rằng UFO chưa bao giờ đe dọa đến an ninh quốc gia, lại là vấn đề liên quan nhiều nhất đến bất kỳ Chính phủ nào bởi vì nó tránh cho các cơ quan đảm nhiệm việc phòng thủ và bảo vệ quốc gia khỏi phải gánh chịu bất cứ trách nhiệm nào cho việc chú ý tới các vật thể không xác định trên

bầu trời.

Logic cho hành động này rất khó hiểu, đặc biệt là khi điểm đầu tiên này lại rõ ràng là giả. Chưa từng có chiếc UFO nào, dù chỉ một, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia? Dù “đe dọa” có lẽ là quá mạnh, và việc chọn dùng từ đó, như thiếu tướng Samford đã sử dụng trong cuộc họp báo năm 1952, có thể là cái cớ để cho Không quân xoay sở được với thử mới lúc đó đã trở thành một tuyên bố về cơ bản là chính xác, chấp nhận được. Chúng ta vẫn chưa quan sát thấy hành vi thù địch hay tấn công của UFO. Tuy nhiên, rõ ràng là trong những năm trước khi có tuyên bố này, UFO đã thể hiện rằng chúng là một trong những mối lo ngại về quốc phòng và an ninh quốc gia, ảnh hưởng đến khả năng phòng thủ của chúng ta và gây nên tình trạng báo động trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Mặc dù nhóm Robertson định giảm bớt chú ý của công chúng dành cho UFO vì lý do an ninh quốc gia, cựu giám đốc CIA - Phó Đô đốc Roscoe Hillenkoetter, Giám đốc đầu tiên của CIA tại vị đến tận năm 1950, không đồng ý với quan điểm mà CIA đưa ra năm 1953 là UFO cần phải bị nhạo báng trên vũ đài chung. Năm 1960, ông đưa ra một tuyên bố, như báo cáo trên tờ Thời báo New York: “Đã đến lúc sự thật phải được đưa ra phiên điều trần công khai tại Quốc hội”, Ông nói. “Đằng sau hậu trường, các quan chức cao cấp của Không quân đang nghiêm túc lo lắng về UFO. Nhưng thông qua việc bùng bít và nhạo báng của quan chức, nhiều công dân trở nên tin rằng vật thể bay bí ẩn là chuyện vớ vẩn. Để giấu giếm sự thật, Không quân đã buộc nhân viên của mình phải im lặng”. Nội dung đoạn mở đầu bài viết, được phát hành nhờ hãng tin United Press International (UPI), như sau:

Thông tin hôm nay cho biết, Không quân đã cảnh báo với binh lính dưới quyền phải coi các trường hợp chứng kiến vật thể bay không xác định là “công việc nghiêm túc” trực tiếp liên quan đến quốc phòng. Một người phát ngôn của không quân xác nhận chỉ đạo này đã được đưa ra sau khi nhiều phần trong đó được một nhóm “đĩa bay” cá nhân công bố cho công chúng. Các quy định mới này được Tổng Thanh tra Không quân công bố vào ngày 24 tháng Mười Hai. Chính sửa lại những quy định tương tự đã công bố trước đây, những quy định này vạch ra các thủ tục và nói rằng “công tác điều tra và phân tích UFO có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của Không quân trong vấn đề bảo vệ nước Mỹ”.

Cuối năm đó, nghị sĩ Leonard G. Wolf đưa “lời cảnh báo khẩn cấp” của Phó Đô đốc Hillenkoetter vào Hồ sơ Quốc hội, tuyên bố rằng “có những mối nguy hiểm nhất định gắn liền với vật thể bay không xác định” đặc biệt là từ khi UFO có thể vô tình gây nên chiến tranh nếu bị hiểu lầm là vũ khí của Xô Viết. Ông chỉ ra rằng trung tướng M. Chassin, Điều phối viên NATO thuộc Dịch vụ Hàng không Liên minh, đã cảnh báo về khả năng xảy ra thảm kịch toàn cầu. Nếu chúng ta cứ kiên quyết không chịu công nhận sự tồn tại của UFO, một ngày đẹp trời nào đó chúng ta sẽ nhầm tưởng chúng là tên lửa điều khiển của kẻ thù – và điều tồi tệ nhất sẽ đổ lên đầu chúng ta”, Ông nói. Dựa vào một cuộc nghiên cứu kéo dài ba năm do Ủy ban Điều tra Quốc gia về Vật thể Không gian (NICAP) phối hợp với Hillenkoetter thực hiện, Hạ nghị sĩ Wolf tuyên bố tất cả mọi nhân sự quốc phòng “cần phải được biết rằng UFO là có thật và cần phải được huấn luyện để phân biệt chúng – nhờ tốc độ và thao tác đặc trưng – với các loại máy bay và tên lửa thông thường... Người Mỹ phải tin, nhờ vào những thực tế đã được ghi chép lại, rằng UFO không thể nào là máy móc của Liên Xô được”.

Vài năm sau, người ta ghi nhận một dạng quan ngại khác về an ninh quốc gia không liên quan đến người Nga mà liên quan đến sự an toàn tại các căn cứ quân sự của chúng ta. Chỉ hai năm trước, khi Không quân bảo với công chúng rằng UFO không đe dọa đến an ninh quốc gia, một sự kiện xảy ra làm một số cựu quan chức quân sự tin là trái ngược với kết luận nói trên, mặc dù vẫn chưa thể xác định được bất cứ mục đích nào – hành động cố ý và có định hướng – của chiếc UFO.

Sáng ngày 24 tháng Ba năm 1967, trung úy không quân Robert Salas, sĩ quan phóng tên lửa, nhận được điện thoại từ một lính bảo an hoảng hốt báo tin về một vật thể hình oval phát ánh

sáng màu đỏ đang lơ lửng ngay trên Trung tâm Điều khiển Phóng Oscar Flight tại căn cứ không quân Malmstrom ở Montana. Với giấy phép “trên cả tối mật”, Salas đóng quân tại đây với tư cách thành viên của một nhóm phụ trách các căn cứ tên lửa và chịu trách nhiệm triển khai tên lửa đầu đạn hạt nhân trong trường hợp xảy ra chiến tranh. Salas ngay lập tức đi đánh thức chỉ huy phi hành đoàn, trung úy Fred Meiwald, lúc này đang chợp mắt nghỉ ngơi. Rồi, chỉ trong một phút diễn ra cuộc điện thoại, số tên lửa bắt đầu vụt tắt, từng quả một.

“Chúng rơi vào trạng thái không chạy, trong khi chiếc UFO thì đang ở trên đầu”, Salas nói. “Điều này có nghĩa là chúng đã bị vô hiệu hóa, không thể nào khai hỏa được”. Tại Oscar Flight có mười quả tên lửa, vậy mà Salas nhớ là mất toàn bộ số đó. Số tên lửa được bố trí rải rác cách trung tâm điều khiển từ 8 đến 16 km, nơi chiếc UFO đang lơ lửng, và mỗi quả cách nhau khoảng 1,6 km với nguồn điện dự trữ độc lập. Một tuần trước đó, sáng ngày 16 tháng Ba năm 1967, UFO cũng đã ghé thăm cơ sở Echo Flight cách Oscar Flight khoảng 56 km, và toàn bộ tên lửa ở đó cũng bị ngắt. Tính ra có tổng cộng hai mươi quả tên lửa đã bị vô hiệu hóa trong vòng một tuần.

Một bức điện báo trước đây được xếp hạng tuyệt mật của Không quân nói rằng “cả mười quả tên lửa ở Echo Flight tại Malmstrom đều lần lượt bị mất báo động chiến lược trong vòng mười giây... Người ta có thể dễ dàng xác định được là không có nguyên nhân rõ ràng nào gây nên hiện tượng mất cả mười quả tên lửa, và thực tế đó khiến cho trụ sở này hết sức lo lắng”. Nhiều năm sau, nhờ các kỹ sư của Boeing, Salas mới biết được rằng kỹ thuật viên đã kiểm tra từng nguyên nhân có thể khiến tên lửa ngừng hoạt động, nhưng không tài nào tìm ra được một lời giải thích dứt khoát nào về những gì đã xảy ra. Mọi khả năng đều được thăm dò. Lúc đó, người ta nghĩ rằng nguyên nhân chắc chắn nhất có thể là một dạng xung điện từ nào đó đã trực tiếp can thiệp vào thiết bị. Bất kể đó là sức mạnh gì đi nữa thì nó cũng phải xuyên sâu xuống lòng đất gần hai mét thì mới gây hại được.

Năm 1995, khi trung úy Salas cố gắng tiếp cận tài liệu của Chính phủ về vụ việc này, Không quân đã gửi cho anh một tài liệu tổng hợp về tuyên bố trước công chúng năm 1969 – tờ giới thiệu “fact sheet” của ngày nay – rằng không một chiếc UFO nào từng có dấu hiệu đe dọa đến an ninh quốc gia của chúng ta. “Rõ ràng là không đúng”, anh nói. “Nếu bạn cân nhắc đến một thực tế rằng sự kiện UFO này khiến hai mươi tên lửa bị mất trong thời kỳ Chiến tranh lạnh và Chiến tranh Việt Nam thì đây là mối đe dọa đến an ninh quốc gia. Không quân đã không nói thật với chúng ta”. Salas không phải là cựu sĩ quan Không quân duy nhất lựa chọn dám phanh phui sự thật này. Nhiều người khác – nhân sự tên lửa, cảnh sát an ninh, vận hành radar, và phi công – đã đưa ra những báo cáo tương tự.

Chúng ta có thể kết luận được rằng tuyên bố của Không quân nhằm giải thích cho việc đóng cửa Dự án Blue Book là dựa trên ý nghĩ sai lầm về các vấn đề cực kỳ quan trọng đối với người dân Mỹ thời đó. Bản thân việc phủ nhận hình ảnh thực sự của UFO là rất nguy hiểm. Và chẳng có nghĩa lý gì cả. Có lẽ nào giới quân sự Mỹ đã thực sự quay lưng lại với UFO vào năm 1969, khi đang xảy ra những vụ chứng kiến có ảnh hưởng đến các căn cứ không quân? Rõ ràng là không. Như vậy thì quá là vô trách nhiệm, là vi phạm bốn phạm. Nhưng Chính phủ của chúng ta đã đánh lạc hướng quần chúng nhằm đưa vấn đề UFO ra khỏi cái nhìn của công chúng. Đòi hỏi của công chúng ngày càng tăng về việc phải có câu trả lời cho vấn đề mà Không quân không thể giải thích nổi đang trở nên nặng nề, và chiến lược “huấn luyện và hạ bệ” của CIA là không đủ để giải quyết vấn đề này. Có lẽ những người có thẩm quyền muốn dập tắt nỗi sợ hãi về bất cứ mối nguy hiểm nào có thể xảy ra liên quan đến UFO, bởi vì dù sao thì họ cũng không thể làm được gì nhiều với chúng. Nhưng không thể hiểu được tại sao toàn bộ các cuộc điều tra chính thức về UFO đều bị gạt bỏ.

Bây giờ, chúng ta không còn phải suy luận về câu hỏi đó nữa nhờ có một tài liệu mang tính bùng nổ của Chính phủ, trước kia từng được coi là bí mật nhưng sau này được công bố theo Đạo luật Tự do Thông tin. Được bí mật xuất bản hai tháng trước khi Không quân tuyên bố vào năm 1969 rằng tất cả các cuộc điều tra của Chính phủ về UFO đều sẽ phải dừng lại, nó cho thấy

rằng trên thực tế, UFO đã được coi là một vấn đề an ninh quốc gia và vẫn sẽ tiếp tục được coi như vậy. Ra đời vào tháng Mười năm 1969, “Biên bản Bolender”, tên của tài liệu này, đã minh họa cho trò lá mặt lá trái trong lập trường chung của Chính phủ đối với UFO.

Được gửi bởi thiếu tướng không quân Carroll H. Bolender, cựu phi công bay đêm trong Thế chiến II sau này trở thành Giám đốc sứ mệnh Apollo của NASA, biên bản này ra đời nhằm mục đích chính thức chấm dứt Dự án Blue Book. Để làm vậy, Bolender đặt vấn đề rằng đã có sẵn những quy định cho việc lập “báo cáo về những vật thể bay không xác định có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia” những báo cáo “không thuộc hệ thống Blue Book”. Điều này có nghĩa là ngay cả trước khi đóng cửa Blue Book, những bản báo cáo còn nhạy cảm hơn thế đã được phát tán ở nơi khác. Nó tiếp tục nói rằng “chức năng phòng thủ có thể được thể hiện trong khuôn khổ xác lập cho các hoạt động tình báo và trinh thám mà không cần tiếp tục duy trì một đơn vị đặc biệt như Dự án Blue Book”. Và còn nữa:

Việc chấm dứt Dự án Blue Book sẽ khiến cho không còn văn phòng liên bang chính thống nào phải nhận báo cáo UFO nữa. Tuy nhiên, như đã nói, báo cáo nào về UFO có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia vẫn tiếp tục được xử lý theo quy trình chuẩn của Không quân dành cho mục đích này. Có thể các phòng cảnh sát địa phương sẽ trả lời những báo cáo nào nằm trong phạm vi trách nhiệm của họ.

Bên quân sự thực sự không cần đến Blue Book – dù sao thì cũng chỉ là một hoạt động quan hệ công chúng – để tiếp tục đối phó với UFO. Không cần đến sự kiểm soát của công chúng, nó vẫn tiếp tục nói với mọi người rằng chưa bao giờ có dấu hiệu đe dọa đến an ninh quốc gia từ bất cứ chiếc UFO nào. Nhưng có ba điểm quan trọng được nói rõ trong Biên bản Bolender, vốn lúc đó rất xa lạ với hầu hết người dân Mỹ và chắc chắn là hầu hết các quan chức Chính phủ cũng như quân sự, cho chúng ta biết về vị trí thực sự của Chính phủ:

- UFO có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia;
- Có thể cần đến một “chức năng phòng thủ” trong việc phản ứng với UFO;
- Những bản báo cáo tác động đến an ninh quốc gia được “xử lý” bên ngoài Dự án Blue Book.

Chúng ta không biết được các sĩ quan cấp thấp làm việc trong Dự án Blue Book, hoặc nhà khoa học quan trọng hơn của Blue Book là tiến sĩ J. Allen Hynek, biết đến đâu về việc các báo cáo UFO được ghi chép và điều tra ở nơi khác. Khi chuẩn bị giới thiệu nghiên cứu của mình tại Đại học Colorado, tiến sĩ Condon tin rằng ông đã tiếp cận được với tất cả các dữ liệu về UFO trong tài liệu của Chính phủ, và người ta không còn giấu ông điều gì nữa. Có vẻ như đây là một nhận định đáng phải đặt câu hỏi. Bây giờ, chúng ta biết rằng nhân viên Blue Book không tham gia vào bất cứ báo cáo UFO nào được xếp loại cao hơn Bí mật, và có lẽ các trường hợp thuộc loại Tuyệt mật – có tác động đến an ninh quốc gia – do các đơn vị tình báo bên ngoài hệ thống Blue Book xử lý.

Sau khi Blue Book bị đóng cửa, Chính phủ Mỹ tiếp tục tham gia ở mức độ nào đó vào điều tra UFO qua một loạt các cơ quan. Mặc dù Chính phủ tuyên bố điều ngược lại, thực tế này đã được tiết lộ trong các tài liệu chính thống sau này công bố theo Đạo luật Tự do Thông tin (FOIA). Và điều quan trọng là có hai ví dụ sáng ngời, bao gồm các trường hợp cố gắng bắn hạ UFO ở Iran và Peru, trước đó đã được tướng Parviz Jafari và chỉ huy Oscar Santa Maria kể lại. Các quan chức Chính phủ Mỹ quan tâm đến cả hai trường hợp này và lúc đó đã lập báo cáo bí mật về chúng – những bản báo cáo cho thấy quan chức Chính phủ Mỹ tiếp nhận các trường hợp này một cách nghiêm túc, nhưng muốn giữ bí mật cho mỗi quan tâm đó.

Cùng khoảng thời gian đó, năm 1975, tại quê nhà các quan chức Mỹ vẫn đang đối phó với hoạt động UFO nhạy cảm gần các căn cứ không quân tại miền tây nước Mỹ. Không quân Mỹ đưa máy bay phản lực quân sự lên bầu trời Montana để đuổi theo nhiều vật thể bí ẩn, theo như mô tả

chi tiết trong Nhật ký Giám đốc Cao cấp Khu vực chính thức số 24 của NORAD (North American Air Defense Command – Sở chỉ huy Phòng không Bắc Mỹ). Nhật ký ngày 8 tháng Mười Một năm 1975 báo cáo về sự xuất hiện của hai đến bảy chiếc UFO – một “vật thể lớn màu đỏ đến cam đến vàng” mang trên mình những ngon đèn nhỏ và một chiếc khác mang đèn màu trắng và đỏ. “Đối thoại về UFO; Khuyến hãy tiến lên và cất cánh; nhưng hãy chắc chắn và vắn tắt nhé các phi công, FAA⁴”, tài liệu cho biết. Hai chiếc F-16 cố gắng tiếp cận, nhưng khi hai chiếc phản lực chiến đấu này đến gần, đèn trên vật thể đó tắt phụt và chỉ bật lại khi chúng đã rời đi. Cuối cùng, vật thể đó tăng lên “tốc độ rất cao” vọt thẳng lên trời, “và bây giờ không thể phân biệt được nó với các vì sao nữa”, nhật ký NORAD báo cáo như vậy.

Bản báo cáo này có những điểm tương đồng thú vị với nhiều trường hợp khác, trong đó có về như UFO “phản ứng” lại khi máy bay phản lực của Không quân đến gần. Trong trường hợp của Jafari, không hiểu bằng cách nào đó mà vật thể đã tắt hệ thống tên lửa của ông, còn trong trường hợp của Santa Maria, nó vọt thẳng lên trời vào đúng phút cuối cùng. Trong suốt cuộc “săn đuổi” ở Bĩ nhiều năm sau đó, hai chiếc F-16 đến gần và dường như vật thể đã “phản ứng” bằng cách tăng tốc độ lên hoặc giảm xuống khi bị bắt trên màn hình radar. Ở đây, theo báo cáo của NORAD, đèn bật rồi tắt và có vẻ như phi công không thể nhìn thấy UFO khi không có đèn. Trong mọi trường hợp, một dạng trí tuệ đã phản ứng và nghĩ cách “tẩu thoát” – hay làm thế này thì vui hơn?

Giới quân sự Mỹ báo cáo về tất cả chuyện này, có điều không để cho người dân Mỹ được biết. Và chưa hết. Ngày hôm sau, nhật ký ghi lại được cảnh một “vật thể hình đĩa màu trắng cam” khiến người ta phải ra lệnh cho một “nhóm an ninh cơ động” tiến hành điều tra. Thêm hai chiếc nữa được nhìn thấy vào ngày 12 tháng Mười Một, trong đó có một chiếc “có vẻ như đang phát ra chùm ánh sáng lập lờ lên mặt đất” và sau đó biến mất.

Không giống như những báo cáo mà chúng ta có được về các vụ truy đuổi UFO trên không bằng máy bay phản lực chiến đấu có vũ trang tại Iran, Peru và Bĩ, nhật ký vắn tắt của Mỹ không tiết lộ về ý định của những chiếc phản lực được phái lên. Liệu phi công có bắn UFO hay không nếu như họ đến đủ gần và ở vị trí có thể thực hiện điều đó? Phải chăng họ không nghĩ rằng những vật thể này là mối đe dọa tiềm năng đối với an ninh quốc gia? Hành động nào của các vật thể nổi trên có thể chọc giận Không quân? Theo tờ Washington Post đăng tin bốn năm sau đó, các báo cáo của Bộ quốc phòng nói rằng UFO bị máy bay chiến đấu của Không quân Mỹ đuổi theo sau khi chúng lơ lửng trên ba cơ sở phóng tên lửa hạt nhân siêu nhạy cảm trong cùng năm 1975”. Một loạt cơ sở phóng tên lửa hạt nhân siêu nhạy cảm và căn cứ máy bay ném bom đã bị các vật thể không xác định bay thấp và hay né tránh ghé thăm”, tờ Post báo cáo. Các vụ chứng kiến được ghi lại bằng radar trên các cơ sở ở Montana, Michigan và Maine. Những vật thể này bay lơ lửng, một số trường hợp chỉ cách mặt đất chừng ba mươi mét. “Trong vài trường hợp, sau khi an ninh căn cứ đã bị thâm nhập, Không quân phái máy bay chiến đấu và máy bay chỉ huy không vận lên cao để đuổi theo nhưng không thành công. Bản ghi không cho thấy máy bay chiến đấu có bắn vào kẻ xâm nhập hay không,” tờ Post tiếp tục (bổ sung phần nhấn mạnh). Và nó cho biết, trong các cuộc truy đuổi này, nỗ lực “ngăn cản” các vật thể này cũng không thành công. Ngăn cản ư? Điều này thật là kỳ lạ, bên quân sự làm sao mà ngăn cản được? Có cơ hội, cách duy nhất để ngăn cản một chiếc phi thuyền như thế là vô hiệu hóa nó về mặt vật chất, hoặc bắn rơi nó. Tuyên bố của tờ Post cho thấy rằng có thể Không quân đã cố gắng làm vậy, nhưng chúng ta không biết, và chưa đủ khả năng để khám phá.

Tuy nhiên, chúng ta lại biết rất nhiều về những gì xảy ra trên bầu trời Tehran vào năm 1976 và sự kiện năm 1980 ở Peru, một phần là nhờ thái độ quan tâm của Chính phủ Mỹ đối với cả hai trường hợp, dẫn tới việc hình thành báo cáo của Mỹ đối với các cơ quan tình báo. Người ta có thể cho rằng chắc hẳn trường hợp của Jafari và Santa Maria phải rất được quan tâm, không chỉ vì phi công đã có hành động quân sự đối với UFO mà còn bởi vì họ đã thực sự tương tác với chúng. Cả hai trường hợp đều có hành động và phản ứng qua lại trong một khoảng thời gian dài, một dạng giao tiếp, giữa những con người dễ bị tổn thương trên một chiếc máy bay nhỏ và một cỗ máy biết bay bí ẩn, có trình độ công nghệ cao. Cả hai người đều không ai biết nó từ đâu

tới, và tại sao nó lại xuất hiện ở đó. Nhưng trong suốt cuộc gặp mặt lâu dài này, cả hai phi công đều có khả năng quan sát vật thể tại cự ly rất gần.

Khía cạnh an ninh quốc gia là điều rõ ràng – hoặc nói đúng hơn có lẽ là an ninh toàn cầu. Khi cố gắng bắn hạ chiếc UFO, cả hai phi công đều không thành công, nhưng vì những lý do khác nhau. Rõ ràng là Santa Maria đã xuyên thủng vật thể đó trong lần đầu tiên bằng một loạt đạn, dù không gây được ảnh hưởng gì, nhưng trong những nỗ lực tiếp theo thì vật thể đó bay vọt lên trời cực nhanh để tránh bị bắn trúng. Trong trường hợp của Jafari, cơ chế bắn tên lửa vài lần bị ì ra. Cả hai chiếc UFO đều thể hiện một nét kỳ lạ, đáng kinh ngạc: chúng liên tục tránh được đòn tấn công ngay vào giây phút cuối, đúng lúc phi công khóa cứng được mục tiêu và sẵn sàng bắn, cứ như bằng cách nào đó chúng “biết” được – hoặc nhận ra được – lúc phi công chuẩn bị bấm nút. Những cú né tránh ở giây phút cuối cùng này kịp thời đến mức hoàn hảo, và lặp đi lặp lại quá nhiều lần nên không thể gọi là ngẫu nhiên được. Đây là hai trường hợp trong số những minh họa tốt nhất ghi lại được về một dạng điều khiển thông minh của UFO. Bất chấp khoảng cách giữa chúng, các vật thể này tỏ ra rất chú ý tới hành động của chiếc máy bay mà chúng đối đầu. Và, không một chiếc UFO nào trả đũa hay gây tổn hại gì cho máy bay phản lực, dù động tác của chúng rất hiệu chiến.

Hẳn là Chính phủ của chúng ta sẽ rất quan tâm đến những sự kiện lớn như vậy, mặc dù họ tuyên bố ngược lại. Và thực tế đúng như vậy. Tài liệu hấp dẫn của FOIA kể lại câu chuyện có thật.

Sự việc xảy ra ở Iran năm 1976 là một sự kiện tin tức quan trọng ở Tehran, và thậm chí truyền hình Mỹ cũng có mặt ở hiện trường. Như tướng Jafari mô tả trước đó, trung tướng sĩ quan Không quân Mỹ Olin Mooy đã tham dự cuộc thẩm vấn sau hôm xảy ra sự kiện. Chính Mooy là người viết biên bản dài ba trang của Chính phủ Mỹ nhằm mục đích lưu hồ sơ với tên gọi “Chứng kiến UFO” được xếp loại bí mật và được Cơ quan Tình báo Quốc phòng Mỹ dùng làm điện báo gửi cho Bộ trưởng Ngoại giao, Cơ quan Tình báo Trung ương, Cơ quan An ninh Quốc gia, Nhà Trắng, Không quân, Quân đội và Hải quân. Bản báo cáo cực kỳ bất thường này giải thích chi tiết về những thông tin trình bày tại cuộc thẩm vấn mà Jafari tham dự, trong đó có mô tả về vật thể ban đầu và vật thể thứ hai, các vật thể nhỏ hơn, hiện tượng thiết bị trên máy bay ngừng hoạt động cùng với nỗ lực khai hỏa; và trường hợp một vật thể rõ ràng đã đáp xuống đất. Tài liệu này được công bố vào tháng Tám năm 1977.

Quan trọng nhất là bản đánh giá lạ thường của DIA về câu chuyện mang tính chất mô tả của Mooy, được thiếu tướng không quân Roland Evans viết vào ngày 12 tháng Mười năm 1976. Nó tuyên bố:

Một bản báo cáo tuyệt vời: đây là trường hợp kinh điển đáp ứng được tất cả mọi tiêu chí cần thiết cho một cuộc nghiên cứu vững chắc về hiện tượng UFO.

- Vật thể được nhiều người chứng kiến tại nhiều địa điểm khác nhau (ví dụ Shemiran, Mehrebad và lòng hồ cạn) với nhiều góc nhìn khác nhau (cả từ trên không lẫn dưới mặt đất).
- Uy tín của nhiều nhân chứng rất cao (một vị tướng không quân, các phi hành đoàn giỏi và nhiều nhân viên điều khiển tháp có kinh nghiệm).
- Nhiều trường hợp nhìn thấy bằng mắt thường được radar xác nhận.
- Có ba máy bay khác nhau báo cáo bị hiện tượng ảnh hưởng điện từ giống nhau.
- Một số thành viên phi hành đoàn bị ảnh hưởng sinh hóa (chẳng hạn như mất khả năng nhìn đêm do vật thể quá sáng).
- UFO thể hiện một lượng thao tác quá bất thường.

Bản đánh giá chỉ ra rằng độ tin cậy của thông tin đã được “xác nhận bởi các nguồn khác” và có giá trị “Cao” (theo định nghĩa là “độc đáo, kịp thời và có ý nghĩa quan trọng”). Nó được sử dụng, hoặc lên kế hoạch sử dụng, làm “tin tình báo hiện tại”. Có giá trị cao, mang ý nghĩa quan trọng, liên quan tới một báo cáo xuất sắc về UFO biện minh cho việc nghiên cứu sâu hơn về hiện tượng này, bản đánh giá được soạn ra ngay cả khi Chính phủ Mỹ thờ ơ với UFO và thẳng thừng phủ nhận các vụ chứng kiến, và là mô hình chung được lặp lại trong rất nhiều trường hợp, ngay cả khi nó đã tuyên bố với công chúng vào năm 1969 là UFO không đáng lo ngại.

Bốn năm sau, Chính phủ của chúng ta cũng soạn ra một báo cáo về sự vụ ở Peru liên quan đến Oscar Santa Maria. Một “báo cáo thông tin” của Bộ Quốc phòng/Tham mưu trưởng liên quân đã được phát cho số lượng cơ quan nhiều gần bằng với báo cáo của Iran. Mang tên gọi “UFO phát hiện ở Peru”, tài liệu ra đời vào tháng Sáu năm 1980 này là do đại tá Norman H. Runge chuẩn bị, tuyên bố rằng nguồn tin của ông là một “sĩ quan trong không quân Peru đã quan sát sự việc... là nguồn tin trước đây đã từng có báo cáo đáng tin cậy”. Santa Maria không biết sĩ quan đó là ai, ông không được bắt cứ người Mỹ nào phỏng vấn, và nhớ rõ rằng không một quan chức Mỹ nào xuất hiện trong lúc ông cung cấp thông tin. “Chúng tôi rất thận trọng trong việc bảo vệ các hoạt động và thủ tục quân sự nhạy cảm của mình”, ông giải thích trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại với tôi từ nhà ông tại Peru.

Không may là bản báo cáo của Bộ Quốc phòng lại cung cấp sai ngày cho vụ đụng độ ở Peru: Mùng 9 tháng Năm năm 1980 chứ không phải là ngày 11 tháng Tư. Santa Maria tin rằng thông tin này đã bị bóp méo và một số dữ liệu không chính xác, bởi vì phải đến hai tháng sau khi xảy ra sự kiện thì bản báo cáo mới được soạn thảo. Rõ ràng là đã có sự trì hoãn trong khi người ta liên lạc với người Mỹ qua nhiều kênh.

Tài liệu này báo cáo rằng đã quan sát thấy một chiếc UFO trên bầu trời căn cứ, và Tư lệnh Không quân cho xuất phát một chiếc SU-22. “FAP cố gắng ngăn chặn và phá hủy chiếc UFO nhưng không thành công”, nó tuyên bố. Viên phi công “đã ngăn chặn và bắn vào nó ở cự ly rất gần nhưng không gây ra tổn hại nào rõ ràng cả. Viên phi công cố gắng thực hiện cú tấn công thứ hai vào phương tiện này, nhưng chiếc UFO đã chạy nhanh hơn chiếc SU-22”.

Tôi thấy thú vị khi thuật ngữ “phương tiện” được sử dụng một cách nhất quán và hoán đổi cho từ “UFO” trong suốt tài liệu này của Chính phủ Mỹ; thông thường thì thuật ngữ “vật thể” là một trong những lựa chọn chính thức, tạo không gian rộng rãi hơn cho mọi cách giải thích khả dĩ. “Phương tiện” là thứ được tạo ra nhằm phục vụ mục đích chuyên chở người hoặc vật. Với nguồn gốc vẫn còn bí ẩn, vật này không hề hấn gì một cách khó hiểu khi bị bắn ở cự ly rất gần bằng đạn cỡ lớn. Cứ cho rằng đây là một phương tiện chưa rõ nguồn gốc, như đã nói ở trên, mang những năng lực mà không một phương tiện nhân tạo nào có được, thì “phương tiện” là một khái niệm rất kích thích, xuất phát từ một vị đại tá không quân. Nó đang vận chuyển cái gì, và tại sao? Dường như không có vấn đề gì khi chính thức thừa nhận về sự tồn tại của một chiếc UFO thực thụ, miễn là tài liệu đó được giữ bí mật. Trong trường hợp này, một vị đại tá không quân Mỹ đã thừa nhận về sự tồn tại của một chiếc UFO thực thụ - không phải là thứ mà người ta trông đợi ở một cơ quan Chính phủ vốn vẫn công khai nhạo báng khái niệm này.

Vì một lý do nào đó, kể từ khi đóng cửa Dự án Blue Book, dường như người ta chính thức ưu tiên cho việc nhìn vào những vụ việc xảy ra ở nước ngoài so với những vụ việc xảy ra ở nhà. Có lẽ họ đặc biệt quan tâm đến các trường hợp bên phía quân sự, liên quan đến việc bắn vào UFO hoặc dùng F-16 của không quân đuổi theo, thu hút những người có thẩm quyền của Iran, Peru và Bỉ. Hoặc giả, phải chăng sẽ dễ dàng hơn cho Chính phủ chúng ta khi tìm hiểu các vụ việc ở nước ngoài bởi họ sẽ không bị để ý và thu hút sự chú ý đến một sự kiện UFO? Nếu định làm điều này một cách công khai, các kết luận của Không quân đưa ra trong thời gian Dự án Blue Book, và từ đó đến nay vẫn được lặp đi lặp lại, sẽ phải bị hủy. Rõ ràng, hậu quả của việc này là điều mà Bộ Quốc phòng muốn tránh.

Nhưng trong khi thực hiện những bản báo cáo một thời được xếp hạng mật này, quan chức của

chúng ta nhận thức rất rõ về nỗ lực của Chính phủ nước chủ nhà nơi họ khảo sát để lấy thông tin trong việc điều tra các trường hợp chứng kiến UFO quân sự. Được hưởng lợi từ thông tin của họ, nhưng chắc chắn là chúng ta đã không hề noi gương họ.

Thay vì dùng cách nào đó để đóng góp, có vẻ như các quan chức của Mỹ thích đi rón rén quanh thế giới và kiểm tra các trường hợp xảy ra ở nơi khác, thỉnh thoảng lại thấy một trường hợp “kinh điển đáp ứng được mọi tiêu chí cần thiết cho một cuộc nghiên cứu vững chắc về hiện tượng UFO” như quan chức DIA đã mô tả về trường hợp ở Iran. Không chịu giao cho Không quân Mỹ xử lý các vụ việc UFO ở đây, Chính phủ Mỹ vẫn ngoan cố phớt lờ các trường hợp chứng kiến rõ ràng ảnh hưởng đến đời sống của hàng ngàn người dân. Đồng thời, họ đã có một hệ thống báo cáo về sự kiện UFO “trong khuôn khổ các hoạt động tình báo và do thám”. Mọi việc có đôi chút lúng túng. Nhưng đối với tất cả chúng ta, các cơ quan Chính phủ vẫn đưa ra những lời giải thích không thể nào biện hộ được về các sự kiện UFO, hoặc lờ tịt chúng đi, ngay cả khi xảy ra đùng độ sát sạt làm nảy sinh các vấn đề về an toàn hàng không và an ninh quốc gia. Những người có thẩm quyền còn tiếp tục quăng ra tờ giới thiệu “fact sheet” sai bè bét của Không quân để biện hộ cho hành vi thiếu trách nhiệm của họ được bao lâu nữa?

16. Một làn sóng UFO ở Mỹ

Hầu hết người dân Mỹ đều sẽ sửng sốt khi biết rằng trong khi Chính phủ đang âm thầm xây dựng báo cáo về các trường hợp xảy ra ở nước ngoài thì một làn sóng UFO mạnh mẽ đã xảy ra trên chính đất Mỹ. Cảnh tượng làn sóng này cũng mạnh như làn sóng ở Bỉ, và chiếc phi thuyền to lớn bay thấp cũng giống như những chiếc phi thuyền nhìn thấy trên bầu trời ở đó. Chỉ ba năm sau khi chi tiết về sự kiện ở Peru được gửi đến cho các cơ quan Chính phủ Mỹ vào năm 1980, “làn sóng thung lũng Hudson” bắt đầu ở phía bắc New York và nhiều vùng của bang Connecticut. Khi làn sóng đã hoàn toàn lắng xuống, năm 1989 Chính phủ Mỹ cũng xây dựng được một tài liệu về làn sóng nước Bỉ. Nhưng không một quan chức nào đưa ra yêu cầu về một điều gì đó ở đây, xảy ra ngay giữa sự kiện thuộc Nam Mỹ và châu Âu, được hàng ngàn công dân Mỹ chứng kiến. Không một tài liệu chính thống nào ghi lại về các sự kiện ở thung lũng Hudson, ít nhất là ở mức chúng ta biết.

Chỉ vài năm trước buổi tối tháng Mười Một đó, khi mười ba cảnh sát Bỉ sửng sờ trước sự xuất hiện của một chiếc phi thuyền hình tam giác, một làn sóng UFO không kém phần lạ thường đã bắt đầu ngay tại phía bắc thành phố New York. Nó kéo dài trong rất nhiều năm, thời kỳ đỉnh cao diễn ra trong hai năm, và được các vật thể to lớn lặng lẽ ghé qua ghé lại, đôi khi không chỉ một chiếc, lơ lửng ở khá thấp với những ngọn đèn pha cực sáng. Nhiều nhóm người đã quan sát, thường là ở cự ly gần hoặc đứng ngay phía dưới, và một số người báo rằng đã nhìn thấy một cấu trúc chắc chắn, tối màu đằng sau ánh đèn. Khi đang lái xe dọc đại lộ Taconic hoặc đang lang thang một mình dọc những con đường hẻo lánh uốn lượn, nhiều người đã dừng xe lại để nhìn UFO được rõ hơn, còn những người khác thì nhìn thấy các vật thể này khi đang dẫn chó đi dạo hoặc đang đi bộ bên nguồn nước và hồ chứa. Nhân chứng cho biết, những công trình này lớn bằng sân bóng đá và có khả năng vọt đi với tốc độ khó tin khi đang ở trạng thái tĩnh. Chúng im lặng một cách kỳ lạ hoặc tạo ra âm thanh rì rì rất bé.

Giống như ở Bỉ, những chiếc UFO ở thung lũng Hudson không thể hiện hành vi hiếu chiến hay thù địch nào. Trên thực tế, những nhân chứng bạo dạn hơn báo cáo đã rọi đèn xe hơi vào các vật thể này và cũng được nháy lại chùng đó lần, giống như báo cáo ở Bỉ. Và làn sóng này cũng được nhiều sĩ quan cảnh sát đồng thời chứng kiến - ở Danbury, Connecticut, ban đầu cảnh sát còn cười nhạo cuộc gọi của nhân chứng, giống hệt như phản ứng ban đầu của cảnh sát Bỉ. Về sau, riêng đơn vị này có tới mười hai người đích thân chứng kiến sự việc. Người ta có thể xác định các con đường mòn dựa trên số lượng báo cáo từ những địa điểm khác nhau trong quãng thời gian ngắn, và bản đồ tuyến đường đã được xây dựng giống như sau này ở Bỉ. Tương tự, người ta đã lấy một số bức ảnh và băng video ban đêm rồi đem cho nhiều phòng thí nghiệm phân tích, mặc dù không được rộng rãi cho lắm, và bản thân những hình ảnh này cũng không được rõ ràng như bức ảnh của Petit-Rechain năm 1990.

Nghệ thuật nội thất 03

Mặc dù người dân ở thung lũng Hudson chủ yếu báo cáo về các vật thể hình tam giác hoặc chữ V và người Bỉ thì chủ yếu nhìn thấy vật thể hình tam giác, khi đọc lời khai của nhiều nhân chứng về cả hai sự kiện, chúng ta thấy hành vi của những phi thuyền này giống nhau đến ngạc nhiên. Hiện tượng “quả cầu ánh sáng màu đỏ” kỳ quái và cực kỳ khác thường do bốn cảnh sát người Bỉ báo cáo cũng xuất hiện ở phía bắc New York. Trong đêm sôi động đầu tiên của làn sóng nước Bỉ năm 1989, hai cặp cảnh sát ở hai địa điểm khác nhau nhìn thấy quả cầu ánh sáng màu đỏ vọt ra trên một chùm ánh sáng tỏa ra từ chiếc phi thuyền đang lơ lửng, rồi sau đó lại thụt vào trong chiếc UFO – một chi tiết kỳ quái và hiếm thấy được quan sát ở cự ly rất gần. Henrich Nicoll, một trong số những cảnh sát chứng kiến cảnh tượng này, đã nghĩ đây là một dạng tàu thăm dò nào đó. Trả lời phỏng vấn, anh nói “Quả cầu này cứ bay ra bay rồi lại trở vào, cứ như nó đang tìm cách đo một cái gì đó.”

Trong suốt làn sóng thung lũng Hudson, David Athens, người đứng đầu Phòng cứu hỏa New

Fairfield ở Connecticut, đang đứng ngoài trời trò chuyện với một sĩ quan cảnh sát vào tháng Bảy năm 1984 thì cả hai nhìn thấy một dãy ánh sáng tạo thành hình tròn. "Tôi sẽ nghĩ rằng đây là sản phẩm do con người tạo ra nếu như không có hai ngọn đèn màu đỏ từ giữa nhóm bay ra rồi trở vào theo một hướng khác ở đằng sau dãy núi. Một chiếc trở lại còn chiếc kia thì không", Athens báo cáo như vậy.

Jim Cooke, kỹ sư y tế sinh học, đã choáng khi nhìn thấy một vật thể hình tam giác đang lơ lửng ở độ cao chưa đầy năm mươi mét trên mặt nước hồ chứa Thác Croton trong một đêm khuya tháng Mười năm 1983 lúc anh đang lái xe về nhà. Anh ra khỏi xe và đứng bên mép nước quan sát. "Bên dưới vật thể đó có một thứ gì đấy bay ra, một chùm ánh sáng màu đỏ hoặc một vật rắn nào đó phát ra ánh sáng đỏ - tôi thực sự không biết là gì cả. Nhưng có vẻ như nó đang thăm dò mặt nước", anh nói. Theo Cooke, vật thể đó di chuyển chậm rãi trên hồ chứa nước, và mỗi lần dừng lại "con tàu thăm dò màu đỏ" lại tương tác với mặt nước, sau đó rút về. Giống như chiếc phi thuyền ở Bể cũng thực hiện điều tương tự, chiếc này có hình tam giác. Mô tả của Heinrich Nicoll khá giống với mô tả của Cooke. Ông cũng chứng kiến hiện tượng này trên mặt nước, và ông rất tin rằng nó là một dạng tàu thăm dò. Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết được mục đích của bộ phận màu đỏ kỳ lạ này của chiếc UFO, nhưng điều đó cho thấy rằng có thể những vật thể rất giống nhau đã ghé thăm cả hai địa điểm vào những năm 1980.

Mặc dù có những điểm giống nhau thú vị, các sự kiện ở phía bắc New York và ở Bể vẫn có sự khác biệt lớn, không phải ở chi tiết những gì đã thực sự xảy ra mà là ở cách những người có thẩm quyền xử lý các vụ đụng độ cự ly gần rất kỳ lạ, lặp đi lặp lại năm này qua năm khác này, trong khi họ chịu trách nhiệm bảo vệ công dân và theo dõi hành động đột nhập không được đăng ký trên bầu trời các khu vực đông dân cư.

Chúng ta phải nhớ rằng làn sóng UFO năm 1989 - 1990 ở Bể được Chính phủ xử lý một cách hợp lý, công khai và có trách nhiệm. Không quân Bể được triệu tập hành động ngay lập tức, còn các cơ quan khác như Hiến binh Quốc gia (kết hợp giữa cảnh sát và quân đội) và một cơ quan của Bể tương tự như FAA của chúng ta cũng phối hợp ngoài giờ khi được huy động để xác định các vật thể nói trên. Không quân không những đáp ứng mà thậm chí còn đi tiên phong trong việc điều tra, bắt chiếc phi thuyền bằng radar, phái F-16 lên ngăn chặn trong ba vụ và sau đó tổ chức một cuộc họp báo để giải thích tất cả mọi chuyện với công chúng. Thêm vào đó, một số phòng thí nghiệm đã cung cấp kết quả phân tích tiên tiến của bức ảnh chụp xuất sắc về chiếc phi thuyền, một trong những bức ảnh UFO tốt nhất từng có. Và tiến xa thêm một bước, Không quân Bể còn cung cấp tất cả dữ liệu và mọi nguồn tin, bao gồm các trạm radar và thậm chí máy bay, cho một nhóm khoa học dân sự rất giỏi để họ tổ chức dữ liệu, phỏng vấn nhân chứng và giữ các hồ sơ lớn. Tất cả những diễn biến quan trọng này đều được phát trên phương tiện truyền thông châu Âu, một số cũng được tường thuật ở Mỹ.

Qua tất cả những việc này, Chính phủ Bể đã không giấu giếm thông tin, không đưa ra những lời giải thích bịa đặt hay nhạo báng nhân chứng. Trên thực tế, chúng ta biết rằng đại tá Wilfried De Brouwer, người đứng đầu cuộc điều tra của Không quân, đã kể sự thật cho người dân về rất nhiều điều thu thập được, ngoại trừ thứ quan trọng hơn cả: nguồn gốc và mục đích của bản thân những chiếc phi thuyền.

Tuy nhiên, ở Mỹ, làn sóng UFO của chúng ta lại không được xử lý chút nào. Không một ban ngành nào của Chính phủ thực hiện một điều gì. Không có cuộc vận động nào trên phạm vi toàn quốc hay toàn bang. Không một chiếc F-16 nào của không quân được phóng lên (ít nhất theo ghi nhận của công chúng là như vậy). Không một nỗ lực nào được thực hiện để thu các vật thể này vào radar. Cũng không có bất cứ một sự hợp tác chắc chắn nào với một tổ chức nghiên cứu hàng đầu của Mỹ để thu thập báo cáo, mặc dù các nhóm khoa học đủ điều kiện như vậy đã sẵn sàng và chờ đợi. Không một phòng thí nghiệm nào của Chính phủ phân tích các bức ảnh chụp. Không một cơ quan Chính phủ nào tổ chức họp báo để cung cấp dữ liệu của Không quân cho quần chúng lo lắng đang háo hức chờ thông tin. Truyền thông địa phương đưa tin rất nhiều ở những nơi thực sự xảy ra vụ việc và đã trở thành thực tế cuộc sống, nhưng bởi vì không có

quan chức nào tham gia ngoài cảnh sát địa phương nên tin tức quốc gia rất ít.

Khi bị người dân gọi điện thoại đến thúc ép, FAA bảo với nhân chứng rằng ngoài những điều họ đã thấy thì cơ quan này còn nhìn thấy hơn thế nữa – những vật có thể nhận biết được và gây tiếng ồn rất lớn như máy bay bay theo đội hình, hoặc trực thăng. Có nhiều yếu tố khiến cho cách giải thích này không đứng vững được, rõ ràng nhất là đôi khi chiếc phi thuyền bay lơ lửng hoặc di chuyển chậm hơn tốc độ máy bay, thường là ở rất thấp, và nói chung là im lặng. Trực thăng bay lơ lửng hoặc một tốp máy bay bay theo đội hình thì ồn kinh khủng. Ngoài ra, người ta nhìn thấy chiếc UFO trong nhiều trường hợp khi không có máy bay hay khí cầu trên bầu trời, như sân bay gần đó khẳng định. Đôi khi, nhân chứng quả quyết rằng họ nhìn thấy một cấu trúc to lớn, chắc chắn ở quanh những ánh đèn che kín bầu trời đằng sau, dễ dàng thấy là khác hẳn so với các loại máy bay thông thường. Chẳng hạn, năm 1984, sáu người bảo vệ an ninh tại Lò phản ứng Hạt nhân Indian Point nhìn thấy chiếc UFO lơ lửng trong không phận cấm, cao hơn lò phản ứng khoảng 100 mét. Hai người bảo vệ nói với các điều tra viên rằng đây là một vật thể rắn lớn hơn sân bóng đá.

Nhưng thái độ bàng quan của Chính phủ Mỹ chẳng bao giờ thay đổi, bất chấp thực tế rằng cái mà nhiều người gọi là “chiếc boomerang hạt Westchester” cứ bay lơ lửng hoặc lượn lờ lui tới trong nhiều năm trời trên thung lũng Hudson và nhiều vùng của Connecticut, phát ra những ánh sáng nhiều màu đôi khi chớp nháy khi đến gần mọi người. Người ta mặc kệ cho nhân chứng tự mình xử lý những sự kiện này, những vụ đụng độ khiến một số người cảm thấy khó chịu, một số khác thấy đáng sợ, và hầu hết mọi người thấy kinh hoàng; nhưng không có một lời hướng dẫn chính thức nào để bảo mọi người cần phải làm gì. Phòng cảnh sát ở New York và Connecticut tràn ngập các cuộc gọi, nhưng các đơn vị nhỏ bé này trả lời thế nào? Đơn giản là họ không được chuẩn bị và trang bị để xử lý những việc như thế ngoài ghi chép lời khai của nhân chứng. Thậm chí, một số nhân chứng lại chính là sĩ quan ở đó. Và sân bay địa phương cũng chỉ trả lời với người gọi rằng họ không thấy gì trên radar cả và không thể khẳng định về trường hợp chứng kiến. Các cộng đồng không được hỗ trợ gì trong việc cố gắng tìm hiểu các sự kiện hết sức đáng kinh ngạc này, và hầu hết công chúng Mỹ đều chẳng bao giờ nghe tin gì về những điều họ phản ánh.

Làm sao mà một thứ quan trọng như các vụ chứng kiến ở thung lũng Hudson, lặp lại năm này qua năm khác, lại bị Chính phủ Mỹ lờ lịt và giấu nhem đi? Thái độ bàng quan này đáng kinh ngạc tới mức người ta có thể bào chữa bằng cách đặt câu hỏi không biết những sự việc này có thực sự xảy ra hay không. Nhiều người sẽ hỏi rằng, chuyện này xảy ra thế quái nào được khi mà tôi chả bao giờ nghe nói gì về nó cả? Và bên cạnh đó, tại sao tôi lại không nghe nói gì về làn sóng ở Bỉ, hoặc các trường hợp chứng kiến UFO rất đáng tin cậy khác, nếu như trên thực tế có tới hàng nghìn nhân chứng? Gây lên những câu hỏi chính đáng về vấn đề UFO có thực sự tồn tại hay không, tình huống khó hiểu này, đại diện cho một trong những lý do cơ bản để người dân Mỹ nào thông minh, có đầy đủ thông tin không “tin vào” UFO. Và đây là lý do đúng đắn. Kết luận hợp lý là nếu điều này thực sự xảy ra, hẳn tất cả chúng ta đều biết.

Nếu Dự án Blue Book của Không quân vẫn còn hiệu lực vào thời điểm các vụ chứng kiến này xảy ra ở bang New York, hẳn người ta đã chính thức tiến hành điều tra, dù là không được ở mức độ mà nhiều người chúng ta mong muốn. Hẳn Không quân sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi phải đưa ra những lời giải thích nhanh chóng và mơ hồ cho các sự kiện này, vốn xảy ra nhiều lần và ở cự ly rất gần. May mắn thay, nhà khoa học chủ chốt của Blue Book trong suốt hai mươi năm hoạt động của nó hiện vẫn đang điều tra về các vụ UFO hồi giữa những năm 1980, và đang theo dõi rất sát sao các vụ chứng kiến ở phía bắc New York. Mặc dù không còn chính thức cộng tác với Chính phủ Mỹ, tiến sĩ J. Allen Hynek bắt đầu điều tra làn sóng thung lũng Hudson từ năm 1984. Tại thời điểm đó, ông đang được nhiều người coi là nhân vật hàng đầu thế giới về UFO cũng như là người phát ngôn có tài hùng biện về đề tài này trước công chúng Mỹ. Các vụ chứng kiến ngoạn mục này là tâm điểm cuối cùng của cuộc đời tiến sĩ Hynek – ông mất vào năm 1986 – và ông rót rất nhiều năng lượng cho việc đương đầu với thái độ bàng quan đáng kinh ngạc của các quan chức Chính phủ Mỹ khi đối diện với những cuộc viếng thăm liên tục,

được ghi chép cẩn thận của những chiếc phi thuyền bí ẩn. Ông nhận ra rằng, thái độ bàng quan của Chính phủ là điều khiến cho câu chuyện không thể bùng nổ trên phương tiện truyền thông quốc gia.

Mặc dù thực tế là ông đã đi tiên phong trong nhiều cuộc điều tra trong hơn ba thập kỷ, dường như làn sóng kỳ lạ ở thung lũng Hudson vẫn khiến cho Hynek vừa kinh hoàng vừa ngán ngại hơn bất cứ điều gì xuất hiện trước đó. Từ trước đến nay, chưa có chuyện gì đại loại như vậy xảy ra ở Mỹ. Trong một bài viết năm 1985, ông mô tả “hàng trăm người giàu có, nghề nghiệp đẳng hoàng ở các khu vực ngoại ô” mà ông và những người khác thu được lời nói vào băng cassette đã “kinh ngạc, khiếp đảm và hoảng sợ” trước cảnh tượng kỳ lạ đó. Khi bay qua đại lộ Taconic, hoặc lượn rất thấp trên các đường phố và nhà cửa, lẽ ra một “vật thể cực lạ và có thể ác ý” tạo nên mối nguy hiểm thực sự phải khiến cho FAA lo ngại mới đúng, ông viết như vậy. Đối với giới khoa học, lẽ ra các sự kiện này phải trở thành mối quan tâm hấp dẫn, vậy mà, ông nói tiếp, cảnh sát cũng như truyền thông hoàn toàn bơ vơ trước sự vô cảm và bàng quan của họ, khiến cho toàn bộ câu chuyện nằm ngoài nhận thức của công chúng.

Để hiểu được bằng cách nào những việc như vậy xảy ra mà chúng ta lại không hề hay biết, chúng ta cần phải khảo sát độ ý tổng thể của những người nắm giữ trách nhiệm. “Cứ như là một bệnh dịch đã đẩy tất cả mọi người gặp phải nó, trừ các nhân chứng, vào trạng thái vô cùng kinh ngạc”, Hynek đảm bảo. “Trong câu chuyện về các vụ chứng kiến Boomerang, phía FAA, giới truyền thông, các nhà khoa học, các chính khách và bên quân sự, tất cả đều có thể đã chạm được vào bí ẩn đó trong giây lát, nhưng có vẻ như sau đó thái độ bàng quan đã xen vào, phá hủy mọi động cơ, và để lại trong nó một niềm khao khát mãnh liệt được... không làm gì cả”.

Giống như rất nhiều người bây giờ, Hynek muốn biết làm thế nào và tại sao trạng thái ỳ đáng ngạc nhiên này lại xảy ra. Ông đã từng là người cực kỳ hoài nghi về UFO khi được Không quân thuê làm việc, và cùng với đồng nghiệp trong giới khoa học, ông vẫn thường đưa những người báo cáo là nhìn thấy chúng ra làm trò cười. Mặc dù ban đầu định thể hiện là chẳng có gì trong cái mớ “vớ vẩn” này, dần dần ông đã thay đổi qua thời gian dài làm việc cho Chính phủ. Trong khi điều tra hàng trăm vụ UFO và phỏng vấn rất nhiều nhân chứng đáng tin cậy, ông bắt đầu nhận ra rằng có tồn tại một hiện tượng vật chất thực sự, và rất bí ẩn. Năm 1977, ông mô tả như sau:

Ban đầu tôi là một kẻ “lật tẩy” thẳng thừng, cảm thấy rất vui sướng khi chọc ngoáy thứ lúc đầu có vẻ như là những vụ việc hóc búa. Tôi là kẻ thù tinh quái của “các nhóm và cá nhân say mê đĩa bay” rõ ràng là rất muốn UFO phải từ hành tinh khác đến. Kiến thức của riêng tôi về các nhóm đó hầu như có được lời kể của nhân sự trong Blue Book: bọn họ toàn là người “lập dị và hão huyền”.

Quá trình thay đổi của tôi tuy chậm nhưng đến cuối những năm sáu mươi đã hoàn tất. Ngày nay, tôi không còn dành thêm một giây phút nào cho đề tài UFO nữa nếu như tôi không nghiêm túc cảm thấy rằng hiện tượng UFO là có thật và những nỗ lực điều tra, tìm hiểu nó, rồi cuối cùng giải quyết nó, có thể mang lại ảnh hưởng to lớn – thậm chí có thể trở thành điểm khởi đầu cho nhân loại nhìn ra vũ trụ.

Hynek choáng váng trước thái độ im lặng đối với những sự kiện đáng nhớ hồi giữa những năm 1980, và ông cảm thấy bối rối trước chính câu hỏi mà tất cả chúng ta ngày nay đều đặt ra: Làm sao lại có quá ít người nghe thấy bất cứ điều gì về một vật to lớn như vậy?

Nhà điều tra tận tụy này đang đối diện với thái độ cực đoan trước một hiện tượng kỳ lạ ở Mỹ được gọi là đề tài cấm kỵ UFO – thái độ tự động phủ nhận đã trở nên thâm căn cố đế đối với một việc quá đối lập với cái mà chúng ta gọi là “bình thường” và vì vậy trở thành không thể chấp nhận được đối với thế giới quan của chúng ta, có thể tồn tại bất kể bằng chứng thuyết phục đến đâu. Trong trường hợp này, Hynek để ý thấy rằng đề tài cấm kỵ này mạnh tới mức nó có thể cản trở bốn phần của các nhóm người lẽ ra rất trách nhiệm đang giữ thẩm quyền. Ông

đã đấu tranh để tìm ra câu trả lời cốt lõi cho tình trạng khó xử này.

Hynek nhận thấy rằng các nhân chứng nhìn thấy Boomerang của thế giới khác tại thung lũng Hudson đã trở nên căng thẳng, buồn bực và sợ hãi. Họ không nhận được lời giải đáp nào cả nên cảm thấy bị Chính phủ bỏ mặc, vì vậy nhiều người không muốn “công khai” về những sự việc này do sợ bị nhạo báng. Ân sâu trong tâm trí của hầu hết mọi người, chẳng hạn như những cảnh sát nhận báo cáo từ nhân chứng nhưng bản thân họ lại không thấy gì cả, là niềm tin chung cho rằng loại sự việc như thế này không thể nào xảy ra được. Cách duy nhất để thoát ra được là gán cho các nhân chứng tên gọi “lập di”. Vậy mà thực tế có hàng ngàn người đã nhìn thấy các vật thể này. Họ phải đối mặt với vấn đề hóc búa thế này, họ biết những sự việc như thế này có xảy ra, cũng như những người khác trong khu vực có quen biết với nhân chứng hoặc được các nguồn tin đáng tin cậy thông báo về trường hợp chứng kiến, chẳng hạn như báo chí địa phương. Lẽ nào tất cả những người này lại nói dối hoặc nhìn nhầm? Hoặc có lẽ nào lại có một vật to lớn hơn, bắt rễ sâu hơn, khiến cho quan chức Chính phủ không thể thực sự lắng nghe những lời khai này, chấp nhận chúng là có thật, và sau đó tiến hành điều tra?

Hynek thừa nhận rằng, khi không thể chấp nhận một việc mang tính cách mạng như sự tồn tại của những chiếc phi thuyền kỳ lạ này, đầu óc con người chỉ làm mỗi một việc là loại bỏ hết mọi chuyện. Thực tế phi lý đó “đun nóng các mạch thần kinh con người và làm nổ cầu chì theo cơ chế bảo vệ đầu óc... khi đạt đến điểm bùng nổ chung, đầu óc phải thẳng thắn chối bỏ bằng chứng rõ ràng của giác quan. Nó không còn khả năng chứa được những bằng chứng như thế trong giới hạn thông thường của nó nữa”. Do bản chất hết sức kỳ lạ, khiến người ta sửng sốt hay thậm chí khó chịu của sự kiện này, người ta không còn năng lượng để hành động nữa, cứ như mọi người đang dùng viên pin bị chai vậy. Động lực này có thể tác động đến các nhóm người nói chung, và những người có trách nhiệm cũng không khỏi bị làm chết lặng đi. “Đi đôi với thái độ bàng quan là khả năng chấp nhận những lời giải thích ngớ ngẩn nhất – bất kể là cái gì – để ngăn chặn nhu cầu nghĩ về những điều không thể nghĩ tới”, Hynek viết.

Đây có thể không phải là câu trả lời hoàn chỉnh, nhưng nó chạm được đến bản chất sâu xa nhất của đề tài cấm kỵ UFO, vốn dĩ luôn được Chính phủ tìm cách bịt mắt chúng ta đối với những việc xảy ra ngay trong sân sau nhà mình. Từng được nhóm của Robertson đưa ra kiến nghị từ những năm 1950, hiện tượng lúc đầu vốn thuộc về lĩnh vực tâm lý này diễn ra ở đây mạnh mẽ và dai dẳng hơn ở các nước khác. Nó ngấm vào sự quản lý bất hợp lý của các cơ quan Chính phủ Mỹ, cho đến khi nó tan đi mới thôi. Sau đó, đề tài cấm kỵ này bắt đầu hòa nhập và được chấp nhận, tác động đến tất cả các cấp Chính phủ. Vẫn khó mà tin được rằng các sự kiện ở thung lũng Hudson lại bị hầu hết chúng ta để cho trôi qua, không hề hay biết – nhưng trên thực tế điều này đã xảy ra. Tất nhiên, nếu Chính phủ của chúng ta phản ứng giống như Chính phủ Bỉ khi làn sóng tương tự tấn công đất nước đó, mọi việc đã khác. Và thậm chí còn quan trọng hơn, nếu có sẵn một cơ quan tương tự như ở Pháp, tận tụy nghiên cứu vì chính bản thân nó, có thể chúng ta đã đạt được nhiều kiến thức hơn. Ngay cả nước Anh, Đồng minh thân cận nhất của chúng ta, còn có sẵn một cơ quan tiếp nhận báo cáo UFO trong suốt thời gian diễn ra làn sóng thung lũng Hudson, và chắc đã tiến hành điều tra. Mặc dù có trách nhiệm đối với một lãnh thổ đất đai và bầu trời rộng lớn mệnh mông so với Pháp, Bỉ hay nước Anh, có vẻ như Mỹ đang cố gắng hết sức để ngoảnh mặt lại với UFO.

17. Hồ sơ X thực thụ

Bộ Quốc phòng Anh xây dựng Văn phòng điều tra UFO vào những năm 1950, vào quãng thời gian nước Mỹ thành lập Dự án Blue Book. Tuy nhiên, người Anh duy trì công tác điều tra của họ được lâu hơn nhiều. Nick Pope là người được phân công đứng đầu dự án UFO này của Chính phủ từ 1991 đến 1994. Cái nhìn của anh đối với hiện tượng này đã thay đổi hoàn toàn trong những năm tập trung sâu vào điều tra và tiếp cận với thông tin “nội bộ” của Chính phủ Anh (???) về UFO. Giống như những người khác có đóng góp vào cuốn sách này, ông muốn chứng kiến nhiều hơn sự quan tâm của Chính phủ Mỹ đối với UFO và những người đương nhiệm hiện tại của ông bên kia đại dương.

Pope đã trở thành một trong những cựu quan chức Chính phủ nói về đề tài này, được truyền thông thế giới săn đón với tư cách là một chuyên gia hàng đầu. Ông kết hợp đầu óc phân tích sắc bén với mối quan tâm mạnh mẽ đến hiện tượng UFO, bổ sung thêm sự dí dỏm tinh khô, độc đáo của Anh. Ông là một ví dụ nữa về rất nhiều quan chức Chính phủ và sĩ quan quân đội, khi đã quen với những cuộc điều tra UFO gần như là tình cờ, thể hiện sức mạnh hoài nghi của mình chỉ để rồi thấy bản thân bị lôi cuốn với sức mạnh bất ngờ của những bằng chứng mà ban đầu họ định bác bỏ. Nick Pope đã tiếp cận với nhiều tài liệu mật và các thông tin rất nhạy cảm khác mà ông không được phép chia sẻ, đồng nghĩa với việc hiểu biết và sức thuyết phục của ông càng hấp dẫn hơn. Vẫn tham gia vào đề tài này ở mức độ bán chính thống, gần đây ông làm việc tại Cục lưu trữ Quốc gia Anh với tư cách là tư vấn cho một chương trình đang được tiến hành về việc tiết lộ và công bố lưu trữ của Bộ Quốc phòng về tài liệu UFO.

Tôi làm việc cho Bộ Quốc phòng được 21 năm, bắt đầu từ 1985. Thời điểm đó, chính sách là luân chuyển mọi người 2 đến 3 năm một lần – ngang cấp hoặc thăng cấp – để mọi người thu thập được kinh nghiệm trong nhiều công việc khác nhau: chính sách, tác chiến, nhân sự, tài chính vv... Tôi đã hoàn thành 2 hoặc 3 công việc khác nhau và đến đầu những năm 1990, tôi đang làm cho một bộ phận có tên là Thư ký đoàn (Bộ tham mưu Không quân) thì được chuyển vào Phòng Tác chiến Không quân tại Trung tâm Hợp tác Tác chiến. Tôi làm việc ở đó với tư cách là một chỉ dẫn viên lúc chuẩn bị xảy ra chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất, trong chính thời gian diễn ra chiến tranh và trong tàn dư của cuộc xung đột, chuẩn bị tài liệu cho bản hướng dẫn quan trọng hàng ngày dành cho các Bộ trưởng và chỉ huy quân chủng. Công việc của tôi là thu thập dữ liệu thô về hoạt động của Không quân Hoàng gia (RAF), và nhật ra những điều chủ chốt mà cấp trên cần biết: chi tiết về thương tích và hy sinh; mục tiêu đã bị tấn công; đánh giá về tổn thương trong chiến trận vv... Trong thời gian làm việc ở đó, người ta tiếp cận tôi vào năm 1991 và hỏi xem, sau khi tôi được giải phóng khỏi các nghĩa vụ ở Trung tâm Hợp tác Tác chiến, tôi có muốn tiến hành điều tra UFO hay không – vị trí thuộc một bộ phận khác trong đơn vị. Tôi chấp nhận lời mời mặc dù tôi biết rất ít về đề tài này và chắc chắn là tôi không tin vào UFO. Như vậy là mặc dù rất cởi mở trong tất cả các cuộc điều tra của mình, nói chung tôi có một xuất phát điểm đầy hoài nghi.

Bộ Quốc phòng vẫn đang để ý đến hiện tượng UFO từ đầu những năm 1950 và tính đến nay đã nhận được hơn 12.000 báo cáo chứng kiến. Trong toàn bộ thời gian đó, các mục tiêu không thay đổi nhiều lắm. Hồi những năm 1950, Bộ Quốc phòng đã thành lập Tổ công tác Đĩa bay bí mật, bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật để điều tra và đánh giá các vụ chứng kiến UFO được báo cáo trên phương tiện truyền thông. Năm 1951, Tổ đề xuất chấm dứt điều tra “trừ phi và cho đến khi có bằng chứng xác đáng”. Nhưng vài năm sau, chính sách đó đã đảo ngược sau một loạt vụ chứng kiến UFO nổi tiếng liên quan đến bên quân sự. Hai đơn vị của Bộ Hàng không – S6, đơn vị Văn phòng Dân sự của Bộ Tham mưu Không quân, và DDI (Kỹ), Đơn vị Tình báo Kỹ thuật – đã tích cực tham gia vào công tác điều tra các vụ chứng kiến UFO. Chỉ thị của họ là nghiên cứu và điều tra hiện tượng UFO, tìm kiếm bằng chứng về bất cứ mối đe dọa nào đối với nước Anh.

Chính sách này vẫn được áp dụng khi tôi tham gia vào những năm 1990. Các vụ chứng kiến

UFO sẽ được điều tra để xem có bằng chứng về bất cứ điều gì liên quan đến quốc phòng hay không, có đe dọa gì đến quốc phòng của nước Anh hay không, hoặc có thông tin nào hữu ích đối với chúng ta hay không, dù là về phương diện khoa học hay quân sự. Có một dự án UFO không có nghĩa là Chính phủ tin vào sự viếng thăm của người ngoài hành tinh. Đơn giản, nó chỉ phản ánh thực tế là chúng ta luôn để mắt đến không phận của chúng ta và muốn biết về bất cứ điều gì đang hoạt động trong Khu vực Phòng không của Anh. Nhiều nước khác cũng có những nỗ lực nghiên cứu tương tự.

Tôi đã tiếp cận với tất cả mọi tài liệu UFO có từ trước, trong đó một số được xếp hạng tuyệt mật, vì vậy nên tôi được tiếp xúc với một kho dữ liệu mê mông. Điều này cho phép tôi tiến hành nhiều dự án nghiên cứu, tìm kiếm xu hướng vv.. Nhưng công việc thường ngày là điều tra các vụ chứng kiến mới được báo cáo gần như liên tục. Mỗi năm, chúng tôi vẫn thường nhận được 200 - 300 báo cáo.

Phương pháp luận của một cuộc điều tra khá là chuẩn mực. Trước hết, bạn phỏng vấn nhân chứng để lấy được càng nhiều thông tin càng tốt về trường hợp chứng kiến: ngày, thời gian và địa điểm chứng kiến, mô tả về vật thể, tốc độ, chiều cao của nó vv... Sau đó, bạn cố gắng so sánh vụ chứng kiến với các hoạt động hàng không đã biết như máy bay dân sự, quân đội diễn tập hoặc khí cầu thời tiết. Chúng tôi có thể đối chiếu với Đài thiên văn Greenwich Hoàng gia để xem có hiện tượng thiên văn nào như sao băng hay không để giải thích cho những điều nhìn thấy. Chúng tôi có thể kiểm tra xem trong số các UFO nhìn thấy bằng mắt thường, có chiếc nào bị phát hiện trên radar hay không. Nếu có ảnh chụp hoặc video, chúng tôi có thể mời đồng đảo chuyên gia của Bộ Quốc phòng để tăng cường cho việc phân tích. Chúng tôi cũng có thể liên lạc với nhân sự của Hệ thống Cảnh báo sớm Tên lửa Đạn đạo tại RAF Fylingdales, vì họ có radar theo dõi không gian. Cuối cùng, về các vấn đề khoa học và kỹ thuật, chúng tôi có thể liên kết với Bộ tham mưu Tình báo Quốc phòng, mặc dù đây là lĩnh vực mà tôi không thể thảo luận chi tiết được.

Sau khi điều tra, khoảng 80% số vụ chứng kiến UFO được coi là nhầm với vật bình thường, chẳng hạn như đèn máy bay, vệ tinh, khí cầu, khí cầu thời tiết hoặc các hành tinh. Khoảng 15% số vụ không đủ thông tin để đưa ra bất cứ kết luận chắc chắn nào. Khoảng 5% các vụ chứng kiến còn lại dường như thách thức mọi cách giải thích thông thường. Những trường hợp thuộc vào tiêu chí sau này bao gồm cả những sự kiện UFO có đồng nhân chứng, hoặc nhân chứng đã được đào tạo nghiệp vụ quan sát như cảnh sát hoặc quân đội; những trường hợp chứng kiến của phi công dân sự và quân sự; những trường hợp chứng kiến có sự hỗ trợ của bằng chứng về hình ảnh và video, và phân tích kỹ thuật không tìm thấy dấu hiệu giả mạo nào; những trường hợp chứng kiến dò thấy trên radar và những trường hợp chứng kiến liên quan đến phi thuyền xây lắp có năng lực về tốc độ và hoạt động vượt xa những loại máy bay tiên tiến nhất.

Nói chung, do phạm vi điều tra của tôi chỉ giới hạn ở những vụ chứng kiến trong Khu vực Phòng không Anh nên tôi không liên hệ với các nước khác về vấn đề này. Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn nêu câu hỏi về hiện tượng này nói chung hoặc về các vụ chứng kiến cụ thể ở nước khác, qua đại sứ quán Anh tương ứng. Trên phương diện cá nhân, tôi cũng gặp quan chức từ các nước khác đã từng tham gia vào công việc của Chính phủ về đề tài này, chẳng hạn như Jacques Patenet thuộc đơn vị CNES GEIPAN của Pháp, và đại tá Aldo Olivero thuộc Không quân Italia. Trong khuôn khổ của những cuộc thảo luận này, rõ ràng là phạm vi và phương pháp luận của chúng tôi giống nhau khá nhiều, và kết luận của chúng tôi cũng vậy.

Sự kiện Cosford

Vào ngày 30 và 31 tháng Ba năm 1993 đã diễn ra một loạt các vụ chứng kiến UFO ở nước Anh với hàng trăm nhân chứng, nhiều người trong số đó là sĩ quan cảnh sát và nhân viên quân đội. Chiếc UFO cũng bay trực tiếp trên hai căn cứ không quân. Điều xảy ra sau đó là câu chuyện phi thường về cái được gọi là Sự kiện Cosford.

Trường hợp chứng kiến đầu tiên xảy ra vào khoảng 8 giờ 30 phút tối ngày 30 tháng Ba ở Somerset. Sau đó là một vụ chứng kiến lúc 9 giờ tối ở đồi Quantock. Nhân chứng là một sĩ quan cảnh sát, cùng với một nhóm hướng đạo sinh, đã nhìn thấy chiếc phi thuyền mà anh mô tả là trông “giống như hai chiếc Concorde bay sát cạnh nhau và ghép vào với nhau”. Báo cáo dồn dập đổ về và sáng hôm sau khi đến chỗ làm, tôi nhận được cả núi báo cáo. Có thể thấy rõ là tôi đang có trong tay một sự kiện UFO quan trọng.

Một trong những báo cáo thú vị nhất được gửi từ một công dân ở Rugely, Staffordshire, báo cáo về chiếc UFO có đường kính ước tính khoảng 200 mét. Ông cùng các thành viên khác trong gia đình kể lại chuyện họ đã dùng xe hơi đuổi theo vật thể đó và đến rất gần, tin rằng nó đã đáp xuống một cánh đồng gần đó. Vài giây sau, khi họ đến nơi thì chẳng nhìn thấy gì cả. Nhiều mô tả kể về một chiếc phi thuyền hình tam giác hoặc có những ánh đèn trông như ở mặt dưới một chiếc phi thuyền như vậy. Trên thực tế, rất tình cờ là những vụ chứng kiến này lại xảy ra đúng ba năm kể từ ngày lần sống chứng kiến nổi tiếng ở Bì khiến người ta phải cử máy bay chiến đấu F-16 lên để chặn chiếc UFO phát hiện thấy trên radar.

Chiếc UFO ở Anh được nhìn thấy bởi một nhóm tuần tra thuộc Cảnh sát Không quân Hoàng gia đóng tại đồn Không quân Hoàng gia ở Cosford, cách London 240 km về phía tây bắc. Báo cáo ngành cảnh sát chính thức của họ (được xếp loại Cảnh sát Bí mật) nói rằng chiếc UFO bay qua căn cứ “với vận tốc lớn... ở độ cao khoảng 300 mét”. Nó mô tả hai ngọn đèn màu trắng với một quãng đỏ nhạt ở đằng sau, nhưng không hề nghe thấy tiếng động cơ. Bản báo cáo này của cảnh sát Không quân còn cung cấp chi tiết về một số trường hợp chứng kiến UFO của dân sự mà họ nhận được khi điều tra các căn cứ quân sự khác, sân bay dân sự và cảnh sát địa phương.

Đêm khuya hôm đó, viên sĩ quan khí tượng tại RAF Shawbury – căn cứ huấn luyện cao cấp cho phi hành đoàn trực thăng, nhân viên kiểm soát không lưu và nhân sự điều hành chuyến bay cho cả ba binh chủng vũ trang của Anh – đã nhìn thấy chiếc UFO đó. Anh tả cho tôi nghe cảnh nó di chuyển chậm rãi qua vùng nông thôn đến căn cứ như thế nào, với tốc độ khoảng 50 – 64 km/h. Anh thấy chiếc phi thuyền bắn ra một tia sáng hẹp (giống như laser) xuống mặt đất và thấy tia sáng tỏa tới tỏa lui khắp cánh đồng trên chiếc hàng rào vành đai, cứ như đang tìm kiếm một vật gì đó. Anh nghe tiếng vo vo ở tần số thấp rất khó chịu phát ra từ vật thể đó và nói rằng anh có thể cảm thấy cũng như nghe thấy âm thanh này – rất giống lúc đứng trước một chiếc loa bass. Anh ước tính kích thước chiếc phi thuyền ở vào quãng giữa chiếc máy bay vận tải C-130 Hercules và chiếc Boeing 747. Sau đó anh nói với tôi rằng tia sáng đó được thu về rất bất thường và chiếc phi thuyền đột nhiên tăng tốc bay về phía chân trời, nhanh gấp nhiều lần so với máy bay quân sự. Đây là một sĩ quan Không quân Hoàng gia lão luyện thường xuyên nhìn thấy máy bay và trực thăng, kể cho tôi nghe về một điều mà theo anh là không giống với bất cứ thứ gì anh từng được chứng kiến trong đời. Quan điểm của Bộ Quốc phòng cho rằng UFO “không có ý nghĩa về mặt quốc phòng” rõ ràng là đang lung lay. Tôi tự hỏi, không biết mình nên nói gì với anh được nhỉ - “đừng lo, có lẽ chỉ là một quả khí cầu thời tiết mà thôi”?

Vì một số lý do, UFO được báo cáo quá ít ỏi. Hai yếu tố chính ở đây là sợ người khác không tin và/hoặc bị chế giễu, và thực tế là nhiều người không biết phải liên hệ với ai để báo cáo chi tiết về trường hợp chứng kiến của mình. Trong khi hướng dẫn hiện hành là báo cáo về UFO gửi về cho các căn cứ quân sự, sân bay dân sự và đồn cảnh sát phải được chuyển về cho Bộ Quốc phòng để điều tra, hệ thống báo cáo quốc gia này không phải lúc nào cũng hoạt động.

Tài liệu điển hình về sự kiện UFO ngày 30 và 31 tháng Ba năm 1993 nói rõ rằng số vụ chứng kiến thực tế nhiều hơn nhiều so với số vụ đến được với Bộ. Một câu vu vơ nào đó trong báo cáo cảnh sát về trường hợp chứng kiến ở Liskeard, Cornwall, nói rằng vật thể này đã “được các sĩ quan cảnh sát khác ở khắp Devon và Cornwall nhìn thấy”. Chúng ta chỉ có thể đoán qua số vụ chứng kiến không được báo cáo đêm hôm đó mà thôi.

Do sự giống nhau giữa các báo cáo này và những báo cáo được liên tục ghi nhận ở Bì năm 1989 và 1990, tôi đề nghị Bộ tham mưu Tình báo Quốc phòng tiến hành một số cuộc điều tra bí mật

đối với những người có thẩm quyền của Bỉ thông qua đại sứ quán Anh tại Brussels. Theo tôi nhớ lại, Tùy viên Hàng không của chúng tôi có thể nói chuyện với tướng de Brouwer và hai phi công F-16. Rõ ràng là de Brouwer đã thực hiện một cuộc điều tra tuyệt vời trong tình thế cực kỳ khó khăn.

Giống như de Brouwer, tôi tiến hành một cuộc điều tra chi tiết đối với các vụ chứng kiến ở Cosford, điểm khác biệt lớn nhất chính là sự kiện Cosford không phải là một “làn sóng” mà chỉ xảy ra có một lần, như hầu hết các vụ UFO. Tôi hợp tác chặt chẽ với RAF, các đồng nghiệp ở Bộ tham mưu Tình báo Quốc phòng và nhân viên Hệ thống Cảnh báo sớm Tên lửa Đạn đạo tại RAF Fylingdales. Một trong những điều đầu tiên mà tôi làm là ra lệnh tịch thu hết băng radar và gửi cho tôi về Tòa nhà chính Bộ Quốc phòng ở Whitehall. Dữ liệu radar được tải lên băng video VHS chuẩn và nhanh chóng ra mắt sau đó. Tôi xem cùng với các chuyên gia RAF có liên quan và họ bảo tôi rằng có một số phản hồi radar lạ, nhưng không thể kết luận được điều gì. Radar không phải là kỹ thuật chính xác, và trong một số trường hợp có thể tạo ra phản hồi giả. Sau đó, chúng tôi tiến hành đánh giá dữ liệu radar một cách chính thống hơn. Thật không may, trong giai đoạn báo cáo, một đầu radar không làm việc trên radar chính nên chỉ thấy được chiếc máy bay chạy Radar Trình sát Thứ cấp. Nhưng với lần kiểm tra này và các lần khác nữa, chúng tôi đã hình thành được bức tranh về toàn bộ các hoạt động của máy bay và trực thăng trên bầu trời nước Anh để có thể vận dụng vào điều tra và loại bỏ chúng ra khỏi diện nghi vấn nếu thấy phù hợp.

Với những radar không gian rất mạnh, Hệ thống Cảnh báo sớm Tên lửa Đạn đạo tại RAF Fylingdales là một phần quan trọng trong cuộc điều tra về UFO của tôi. Những người có thẩm quyền ở đó nhanh chóng cảnh báo với tôi về thực tế là một chiếc tên lửa của Nga mang vệ tinh liên lạc, chiếc Cosmos 2238, đã trở lại bầu khí quyển trái đất. Chúng tôi mặc nhiên công nhận đây là lời giải thích hợp lý cho một loạt các vụ chứng kiến UFO xảy ra vào khoảng 1 giờ 10 phút sáng ngày 31 tháng Ba.

Một giả thuyết thường được đưa ra để giải thích cho một vài vụ chứng kiến UFO ngoạn mục nhất là chúng có thể là máy bay nguyên mẫu, máy bay không người lái hoặc các phương tiện hàng không không người lái khác. Tất nhiên, tại một thời điểm nào đó chúng tôi sẽ thử bay nhiều thứ mà bạn không được chứng kiến ở những cuộc trình diễn lớn của ngành hàng không trong suốt vài năm, nhưng hãy lưu ý là các cuộc thử nghiệm như thế chỉ diễn ra ở những khu vực cụ thể nên ít nhất là ở trong Chính phủ, chúng tôi mới có thể phân biệt được dự án đen – một dự án mật không được công khai thừa nhận, chẳng hạn như chương trình máy bay chiến đấu tàng hình F-117, trước năm 1988 – với UFO.

Ngay cả thế đi nữa thì vẫn có những tranh cãi tích tụ về vụ Aurora của Mỹ, loại máy bay siêu thanh được cho là thay thế dòng SR71 Blackbird mà một số phóng viên và người say mê hàng không tuyên bố là đang bay trên không phận nước Anh mà giới chức Anh không hề hay biết. Như vậy là chúng tôi đã nêu vấn đề các vụ chứng kiến UFO hồi tháng Ba 1993 cho những người có thẩm quyền của Mỹ thông qua Đại sứ quán Anh ở Washington. Có lẽ nào một điều gì đó không ổn đã xảy ra trong quá trình bình thường khi bay qua bầu trời một nước khác và liệu các vụ chứng kiến UFO của chúng ta có thể quy cho một nguyên mẫu nào đó của Mỹ? Câu trả lời mà tôi nhận được – qua Tùy viên Hàng không của chúng tôi tại Đại sứ quán Anh ở Washington – thật là phi thường: Người Mỹ cũng vẫn đang chứng kiến những chiếc UFO to lớn hình tam giác này và muốn biết bên RAF có chiếc phi thuyền nào như vậy không, có thể là thuộc một chương trình “đen” nào đó, có khả năng chuyển từ trạng thái lơ lửng sang tốc độ vài ba nghìn km/h trong tích tắc. Ước gì chúng tôi có một cái như vậy! Điều thú vị trong vấn đề này là có một ai đó ở Mỹ vẫn đang quan tâm đến UFO, mặc dù đề tài này rõ ràng đã bị ngừng từ năm 1969 khi đóng cửa Dự án Blue Book.

Với kết luận của Bộ Quốc phòng rằng UFO “không có ý nghĩa về mặt quốc phòng” có vẻ như hợp lý khi kết luận phần này bằng những trích dẫn từ tài liệu của Bộ Quốc phòng vốn trái ngược với quan điểm thông thường. Trong chỉ dẫn chuẩn bị cho Chỉ huy Đơn vị của mình hôm

16 tháng Tư năm 1993, sau vụ điều tra ở Cosford, tôi viết: “Dường như có một vật thể không xác định chưa rõ nguồn gốc đang hoạt động trong Khu vực Phòng không nước Anh nhưng không bị radar phát hiện; có vẻ như nó có ý nghĩa lớn về mặt phòng thủ, và tôi đề nghị chúng ta hãy điều tra sâu hơn, trong nội bộ Bộ Quốc phòng hoặc với những người có thẩm quyền của Mỹ”.

Thông thường, chỉ huy đơn vị của tôi vốn không tin về hiện tượng UFO, nhưng trong trường hợp này ông đồng ý với kết luận của tôi. Bản tóm tắt ngày 22 tháng Tư năm 1993 của ông gửi Trợ lý Tham mưu trưởng Không quân (một trong những sĩ quan RAF cao cấp nhất của Anh) cho biết: “Tóm lại, dường như đang có một số bằng chứng cho thấy dịp này có một (hoặc nhiều) vật thể không xác định chưa rõ nguồn gốc đang hoạt động trên bầu trời nước Anh”.

Điều này cho thấy gần như Bộ Quốc phòng muốn nói rằng UFO không chỉ là nhìn nhầm hay bị đánh lừa.

Sự kiện rừng Rendlesham: Lật lại án cũ

Sự kiện UFO ngoạn mục nhất nước Anh xảy ra vào khuya đêm Giáng sinh năm 1980 và những giờ đầu tiên của Ngày lễ tặng quà, khi những tia sáng lạ xuất hiện trong rừng Rendlesham. Đông đảo nhân chứng phần lớn là nhân viên của Không quân Mỹ đóng tại căn cứ kép liên minh giữa Không quân Mỹ và NATO là RAF Bentwaters và RAF Woodbridge Suffolk. Mặc dù các sự kiện này xảy ra trên đất Anh, thời điểm đó các căn cứ này vẫn là cơ sở của Không quân Mỹ. Rừng Rendlesham nằm giữa hai căn cứ kép và do Chiến tranh lạnh vẫn đang hết sức băng giá, một vụ chứng kiến UFO xảy ra tại hai trong số các căn cứ quân sự nhạy cảm nhất quốc gia này rõ ràng khiến người ta quan tâm bậc nhất.

Tại dự án UFO, tôi đã tiếp cận với đồng dữ liệu của Bộ Quốc phòng về sự kiện này, khi đó vẫn chưa được công bố cho công chúng. Ngay cả thông tin cơ bản nhất về trường hợp này cũng đã lạ kỳ rồi, và tôi quyết định tiến hành cái mà cảnh sát gọi là “lật lại án cũ” đối với sự kiện này. Về bản chất, đây là kết quả phân tích tài liệu của Bộ Quốc phòng về trường hợp này, đánh giá về những gì chúng ta biết và, quan trọng hơn, thấy được những gì các điều tra viên đã bỏ sót.

Loạt sự kiện này bắt đầu vào những giờ đầu tiên của ngày 26 tháng Mười Hai, khi nhân viên trực ban báo cáo về những ánh đèn cực sáng, họ sợ là có máy bay bị rơi. Họ xin và được phép rời căn cứ để điều tra. Họ không tìm thấy chiếc máy bay rơi – họ tìm thấy một chiếc UFO.

Đội tuần tra ba người thuộc Đội cảnh sát An ninh 81 – Jim Penniston, John Burroughs và Ed Cabansag – nhìn thấy một chiếc phi thuyền nhỏ bằng kim loại, di chuyển giữa những thân cây. Có lúc, có vẻ như nó hạ cánh xuống một bãi trống nhỏ. Họ thận trọng tiến đến và Penniston đến đủ gần để thấy những dấu hiệu lạ ở một bên thân chiếc phi thuyền, trông giống như chữ tượng hình của người Ai Cập. Anh phác thảo nhanh vài đường vào cuốn sổ tay cảnh sát.

Về sau, do vị trí pháp lý và quyền hạn phức tạp của các căn cứ không quân Mỹ tại Anh, cảnh sát thuộc Sở cảnh sát Suffolk bị điều ra khỏi hiện trường nơi vật thể đáp xuống. Họ khảo sát nhanh nhưng không rút ra được kết luận gì nên rút lui. Nhưng ba vết rãnh cửa vẫn hằn trên bãi trống và khi được vẽ lại, chúng tạo thành một hình tam giác đều. Người ta sử dụng một chiếc máy đếm Geiger để kiểm tra hiện trường và số đo tăng vọt lên thấy rõ ở những chỗ lõm nơi vật thể đó – có thể là đứng trên một loại chân nào đó – đã tiếp đất trong chốc lát.

Tin tức về vụ gặp UFO lan nhanh khắp hai căn cứ và gây chú ý đối với Phó Chỉ huy Căn cứ, trung tá Charles Halt. Ông không tin, nhưng được nhân chứng gửi cho các báo cáo chính thức, trong đó có cả hình phác thảo về những gì họ nhìn thấy. Hai đêm sau, Halt đang dự một buổi lễ xã hội thì một phi công trẻ lao tới chỗ ông. “Thưa ngài”, anh ta lắp bắp, “Nó quay lại rồi.” Halt nhìn với vẻ khó hiểu. “Cái gì?”, ông hỏi vặn, “Cái gì quay lại?” - “Chiếc UFO, thưa ngài, chiếc UFO đã quay lại”. Halt vẫn không tin nhưng tập hợp một nhóm nhỏ và vào rừng để điều tra. Sau đó, ông nói rằng ông đi nhưng không hy vọng tìm thấy điều gì; theo lời ông, ý định của ông là “lật tẩy”

toàn bộ chuyện này.

Nhưng chẳng bao giờ ông làm được chuyện đó. Ông cũng gặp chiếc UFO, trở thành một trong những sĩ quan cao cấp nhất của quân sự từ trước đến nay ghi chép về một vụ chứng kiến UFO. Khi ông cùng nhân viên theo dõi chiếc UFO, điện đàm của họ bắt đầu gặp sự cố và những chiếc “đèn vạn năng” di động cực mạnh mang theo để chiếu sáng khu rừng bắt đầu phụt tắt một cách bí ẩn. Một thiết bị không bị trục trặc là chiếc máy ghi băng cầm tay mà ông đại tá mang theo người để ghi lại quá trình điều tra. Hoạt động ghi băng vẫn được duy trì nên người ta có thể nghe thấy sự căng thẳng tăng cao trong giọng nói của Halt và những người đi cùng khi chiếc UFO đến gần:

“Tôi cũng thấy nó... nó lại trở lại kia... nó đang đến từ hướng này... không còn nghi ngờ gì nữa... lạ quá... trông nó giống như một con mắt đang nhấp nháy... gần như là nó làm bóng mắt người ta... bây giờ nó đang di chuyển về phía chúng ta... lúc này chúng tôi đang quan sát cái gì đó giống như một quầng sáng hạ dần xuống mặt đất... một vật thể vẫn đang lơ lửng trên căn cứ Woodbridge... đang chiếu sáng xuống”.

Có lúc, dường như sự căng thẳng trong giọng nói của họ trở nên hoảng hốt khi chiếc UFO tiến đến gần và chiếu những tia sáng xuống cạnh chỗ Halt và người của ông. Sau khi những sự kiện này xảy ra, Charles Halt viết một báo cáo chính thức về vụ việc và gửi lên cho Bộ Quốc phòng. Mặc dù được đặt một cái tên có phần vô thưởng vô phạt “Những ánh sáng khó hiểu”, báo cáo của ông mô tả chiếc UFO của đêm đầu tiên “bề ngoài làm bằng kim loại và có hình tam giác... một ngọn đèn màu đỏ nhấp nháy trên đỉnh và một dãy đèn màu xanh dương ở bên dưới... vật nuôi ở trang trại gần đó phát cuồng cả lên”. Ông tiếp tục cung cấp chi tiết về số liệu phóng xạ lấy từ bãi hạ cánh và trình bày những mô tả về những gì mình chứng kiến.

Báo cáo của Halt được tiếp nhận bởi chính bộ phận trong Bộ Quốc phòng mà khoảng hơn mười năm sau, tôi đã dành ra ba năm tại đây để nghiên cứu và điều tra các trường hợp chứng kiến UFO. Bản báo cáo đến tay những người tiền nhiệm của tôi, và họ đã tiến hành điều tra. Nhưng họ bị cản trở bởi một sai lầm nghiêm trọng dẫn tới những hệ quả kinh khủng. Vì lý do gì đi chăng nữa – có thể chỉ là một lỗi in ấn đơn giản – bản báo cáo của Charles Halt ghi sai ngày diễn ra sự kiện. Vì vậy khi Bộ Quốc phòng kiểm tra bằng radar, họ phát hiện ra ngày bị sai.

Kiểm tra bằng chứng radar là một phần quan trọng của bất cứ cuộc điều tra UFO nào. Trong những năm qua đã có rất nhiều trường hợp chứng kiến UFO ngoạn mục, trong đó nhiều trường hợp liên quan đến radar. Tài liệu tổng quan của Bộ Quốc phòng về UFO ghi chép chi tiết về một số trường hợp như thế, kể cả những trường hợp phi công RAF gặp UFO và đuổi theo – tôi phải nói thêm là không thành công.

Do thiếu dữ liệu radar có thể xác nhận sự hiện diện của các UFO ở rừng Rendlesham, cuộc điều tra chấm dứt. Nhưng, như tôi khám phá ra nhiều năm sau đó, dù sao đi nữa thì chiếc UFO cũng đã bị ghi lại.

Tôi nói chuyện với cựu nhân viên vận hành radar của RAF là Nigel Kerr, đóng quân tại RAF Watton vào Giáng sinh năm 1980 và nhận được điện thoại của một người ở RAF Bentwaters. Người gọi muốn biết trên màn hình radar của anh có gì bất thường hay không. Anh nhìn và thấy trong ba hay bốn lần quét có một vật gì đó xuất hiện ngay trên căn cứ. Nhưng nó nhòe đi và không có một báo cáo chính thức nào được lập ra. Mãi đến nhiều năm sau Kerr mới nghe nói đến sự kiện rừng Rendlesham và nhận thấy lẽ ra anh đã nắm được một mảnh còn thiếu của trò chơi này.

Tuy nhiên, tại thời điểm đó, do thiếu dữ liệu radar rõ ràng để xác minh sự hiện diện của chiếc UFO nên có thể cho rằng sau đó không bao giờ xuất hiện bằng chứng quan trọng nhất: Bộ tham mưu Tình báo Quốc phòng đã đánh giá thông số phóng xạ lấy tại địa điểm hạ cánh và thấy rằng chúng “cao hơn nhiều so với mặt bằng trung bình”. Trên thực tế, con số này cao gấp bảy lần so với mức người ta ước tính ở khu vực liên quan.

Khi đánh giá lại trường hợp này trong bài phê bình của mình, tôi thấy thất vọng với những gì tìm được. Tôi phát hiện ra thêm một loạt sai sót khiến cho cuộc điều tra thứ nhất phạm phải sai lầm chết người: không cách ly địa điểm hạ cánh, dùng máy dò kim loại để tìm kiếm hoặc lấy mẫu đất; chậm báo cáo sự việc với Bộ Quốc phòng; không chia sẻ thông tin giữa Bộ Quốc phòng và USAF. Nếu cuộc điều tra được xử lý theo hướng khác, có lẽ ngày nay chúng ta đã biết nhiều hơn hẳn về vật thể lạ đã đáp xuống. Trong khi chậm trễ và ít chia sẻ thông tin được cho là lỗi của con người thì gốc rễ của vấn đề này là sự lúng túng về quyền hạn và không biết người Anh hay người Mỹ cần phải tiến hành điều tra. Quan điểm của tôi là cả hai đều có quyền cả, nhưng chính quyền Anh có nhiều hơn và nên tiến hành trước. Xét một cách công bằng, các khó khăn này càng thêm tồi tệ do bản chất chưa từng có tiền lệ của sự kiện. Đơn giản là không có một Quy trình Hoạt động chuẩn nào cho tình huống như vậy. Tôi kiểm tra lại bản đánh giá về thông số phóng xạ, lần này với Cục Điều tra Bảo vệ Phóng xạ Quốc phòng, và họ xác nhận kết quả phân tích ban đầu.

Tôi đã có nhiều dịp trao đổi với các nhân chứng quan trọng của trường hợp phức tạp này. Tôi tin rằng họ trung thực, và mặc dù ký ức trong một số trường hợp có khác nhau, điều này hoàn toàn bình thường khi thời gian trôi qua đã lâu và nhiều sự việc xảy ra trong một số đêm khác nhau, liên quan đến những con người khác nhau tại những địa điểm khác nhau. Trên thực tế, tôi sẽ nghi ngờ nếu như mọi người đều kể lại chính xác cùng một câu chuyện, bởi vì theo kinh nghiệm của bản thân thì như vậy có nghĩa là giữa các nhân chứng có sự thông đồng sai trái.

Nhưng sự thật đơn giản là sự kiện này có nhiều nhân chứng, những người liên quan là quân nhân và có bằng chứng cụ thể, khiến cho sự kiện này trở thành một trong những trường hợp chứng kiến UFO quan trọng nhất từ trước đến nay.

Nguyên Đô đốc năm sao, Huân tước Hill-Norton, cựu Tư lệnh Bộ tham mưu Quốc phòng (cơ quan của Mỹ tương đương với Chủ tịch Bộ tổng tham mưu), mặc dù lúc đó đã nghỉ hưu vẫn thường yêu cầu tôi tóm tắt về hiện tượng UFO và phác thảo tài liệu cho ông về đề tài này – một nhiệm vụ đáng sợ đối với một quan chức Chính phủ cấp trung bình. Ông đặc biệt thẳng thắn về vụ Rendlesham và cảm nhận mạnh mẽ rằng đường lối của Bộ Quốc phòng về sự việc này (cho rằng các sự việc xảy ra “không có gì quan trọng về mặt quốc phòng”) là hoàn toàn không chấp nhận được và mâu thuẫn với thực tế. Trong một bức thư gửi cho Bộ trưởng Quốc phòng Anh mà ông có sao cho tôi một bản, vị Đô đốc tóm tắt quan điểm của mình về vụ này như sau:

“Theo quan điểm của tôi đã thể hiện cả riêng tư lẫn công khai trong cả chục năm qua hoặc hơn, chỉ có hai khả năng xảy ra:

1. Phi thuyền không xác định đã xâm nhập không phận của chúng ta và hạ cánh tại Rendlesham, như mô tả. Hoặc:
2. Ngài Phó Chỉ huy của một căn cứ không quân Mỹ được vũ trang hạt nhân đang hoạt động ở Anh, cùng nhiều nhân viên của mình có tên ở đây, hoặc là bị hoang tưởng hoặc là đang nói dối.

Dù là khả năng nào thì “Bộ Quốc phòng cũng đều phải quan tâm” nhưng điều đó đang hết lần này đến lượt khác bị phủ nhận, theo đúng các phương diện nói trên”.

Dự án Condign

Vào ngày 15 tháng Năm năm 2006, theo Đạo luật Tự do Thông tin của Anh, nói chung giống với FOIA của Mỹ, Bộ Quốc phòng đã công bố một báo cáo từng được coi là bí mật về UFO. Trước đó, nhiều thông tin về UFO đã được công bố, cả ở Cục lưu trữ Quốc gia lẫn trên website của Bộ Quốc phòng, nhưng việc công bố cuộc nghiên cứu mới nhất này hoàn toàn khác và chưa hề có tiền lệ. Cuộc nghiên cứu này được xếp loại “Dành riêng cho Cơ quan Điều tra Bí mật Anh” và từ trước đến nay báo cáo nói trên chỉ có 11 bản. Nó dài hơn 460 trang và mang bí danh là “Dự án Condign”. Công việc bắt đầu từ năm 1996 và bản báo cáo cuối cùng phải đến tháng Mười Hai năm 2000 mới được công bố.

Điều thú vị là quá trình này khá giống với bản báo cáo bán chính thức mang tên COMETA của nước Pháp, bắt đầu từ năm 1995 và được công bố vào năm 1999. Giữa hai dự án này không có bất cứ mối liên hệ nào cả, và do cuộc nghiên cứu của nước Anh có độ bảo mật cao cũng như cực kỳ nhạy cảm nên người ta không hề liên lạc với bất cứ quốc gia nào khác.

Bản báo cáo thể hiện nỗ lực triển khai một cuộc nghiên cứu khoa học hợp lý, sâu sắc, sẽ xem xét tất cả mọi bằng chứng mà Bộ Quốc phòng đã có tập hợp qua nhiều thập kỷ và đưa ra một cái nhìn cuối cùng về hiện tượng UFO. Ban đầu, người giữ chức vụ tương đương với tôi ở Bộ tham mưu Tình báo Quốc phòng (DIS), đầu mối liên lạc chính của tôi ở DIS và là cửa ngõ đưa tôi đến với tổ chức bí mật này, đã thảo luận vấn đề này với tôi vào năm 1993. Giống như tôi, anh tỏ ra hào hứng với một số vụ UFO nhất định trong đồng tài liệu, và các cuộc thảo luận của chúng tôi về hệ thống khí động học và phản lực UFO nghe giống như trong kịch bản phim Star Trek. Không ai công khai nói điều gì, nhưng khi các cách giải thích thông thường về một ít trong số những vụ UFO hấp dẫn nhất đã bị loại trừ, mọi ngón tay đều chỉ lên trời. Và khi nhắc đến câu hỏi ai đang vận hành đám UFO đó, người ta sử dụng cụm từ kỳ diệu “những con người này”. Đây luôn là những cuộc họp kín giữa hai chúng tôi, và không hề có ghi chép gì cả. Tuy nhiên, có một lần sếp đi cùng tôi và ngồi im lặng trong gần hết cái hóa ra là một cuộc chỉ dẫn cực kỳ lạ lùng. “Anh ta dùng cụm từ ‘những con người này’ nghĩa là sao?”, ông hỏi với vẻ cáu kỉnh khi trên đường quay trở lại Văn phòng.

Nhưng làm thế nào mà chúng tôi đưa một cuộc nghiên cứu vào hoạt động được khi mà có quá nhiều đồng nghiệp cho rằng Bộ Quốc phòng nên hủy tất cả các cuộc điều tra về UFO – như Không quân Mỹ đã từng làm vào năm 1969. Một trong những chiến thuật của chúng tôi nhằm thực hiện được việc này là đánh tráo khái niệm ngôn ngữ một cách đơn giản: cấm dùng từ viết tắt ‘UFO’. Chỉ cần một lần đề cập đến thuật ngữ ‘UFO’ là định kiến và hệ thống tín điều của mọi người xen vào, dù họ là người hoài nghi hay tin tưởng thì thuật ngữ này cũng rất dễ gây xúc động và mang theo quá nhiều hành trang. Vì vậy nên chúng tôi nghĩ ra thuật ngữ ‘Vật thể Không gian Không xác định’ (UAP) thay thế, và cố gắng sử dụng trong tất cả mọi tài liệu chính sách nội bộ, chỉ dùng ‘UFO’ khi giao tiếp với công chúng.

Việc này phát huy tác dụng. Âm thầm vứt bỏ cụm từ ‘UFO’, chúng tôi thúc đẩy để được phê duyệt một cuộc nghiên cứu. Trước sự ngạc nhiên và vui sướng của tôi, mặc dù có một số giọng nói hoài nghi hơn trong Bộ, cuối cùng chúng tôi vẫn dành được các nguồn lực. Khi bản đề xuất chính thống đến, tôi đánh giá và đề nghị các sếp hãy tiến hành cuộc nghiên cứu; trái với mong đợi của tôi, đề nghị đó được chấp thuận. Tuy nhiên, dự án này sau đó bị hoãn lại và đến năm 1994, tôi được thăng chức và chuyển đến một bộ phận khác. Do vậy, tôi không có vai trò gì trong cuộc nghiên cứu này nữa và chắc chắn là không phải là tác giả khuyết danh của nó – như người ta vẫn đồn trên internet.

Vậy chúng tôi đã có được những gì? Sau bốn năm phân tích 460 trang tài liệu, phải chăng chúng tôi đã tìm ra được bí ẩn về UFO? Không, không hề. Điều chúng tôi làm được là thu hút một cách toàn diện một số cuộc nghiên cứu đang có, cùng với một số giả thuyết mới từ nước ngoài. “Sự tồn tại của UAP là không có gì phải bàn cãi”, bản Tóm tắt Quản trị tuyên bố, trước khi tiếp tục nói rằng không có bằng chứng nào cho thấy rằng chúng “thù địch hoặc nằm dưới một dạng điều khiển nào”. Nhưng như nó thú nhận, bản báo cáo không đưa ra được lời giải thích cuối cùng về hiện tượng này: “mặc dù cuộc nghiên cứu không thể đảm bảo chắc chắn cho cách giải thích các hiện tượng UAP...”, nó nói vậy, bỏ ngỏ cánh cửa.

Một trong những khía cạnh gây tranh cãi nhất liên quan đến thứ mà bản báo cáo gọi là “các trường liên quan đến plasma”. Người ta cho rằng, các plasma khí quyển mang điện tích làm nảy sinh một số báo cáo về phi thuyền khổng lồ hình tam giác, trong khi sự tương tác giữa các trường plasma này với thủy thái dương trong não bị coi là một lý do khác giải thích tại sao mọi người có thể cảm thấy như mình đang có trải nghiệm kỳ lạ. Vấn đề ở đây là không hề có sự đồng thuận khoa học về điều này và theo nguyên tắc ngón tay cái, người ta không nên tìm cách giải thích một hiện tượng bí ẩn bằng cách viện dẫn bằng chứng về một hiện tượng khác. Nói cách khác, anh không thể dùng bí ẩn này để giải thích bí ẩn khác được.

Bản báo cáo cũng xử lý các vấn đề về an toàn chuyến bay. Có nhiều vụ chứng kiến UFO liên quan đến phi công, và Cơ quan Hàng không Dân dụng (CAA) có tài liệu về một số trường hợp suýt va chạm đáng sợ giữa máy bay và UFO. Trong một vụ như thế, vào ngày 6 tháng Một năm 1995, một chiếc UFO xuất hiện gần một cách nguy hiểm, suýt đụng phải chiếc Boeing 737 có 60 hành khách trên khoang khi tiếp cận sân bay Manchester. CAA tuyên dương các phi công vì đã báo cáo về chiếc UFO, nhưng bản báo cáo chính thức lại tuyên bố rằng cả mức độ nguy hiểm đối với máy bay lẫn nguyên nhân đều “không thể đánh giá được”. Nhiều phi công RAF cũng đã nhìn thấy UFO. Tôi đã trò chuyện với rất nhiều nhân chứng như thế, nhưng không phải ai cũng viết báo cáo chính thức về UFO. Dự án Condign có một lời giới thiệu lý thú khi đề cập tới các vụ đụng độ trên không như vậy: “Không nên cố gắng điều khiển tốt hơn UAP trong lúc bị chặn”.

Công chúng thông báo... công chúng phủ nhận

Khi tôi tham gia Bộ Quốc phòng vào năm 1985, nơi đây là một tổ chức đóng kín và hạn chế quan hệ với công chúng cũng như truyền thông. Nhưng Đạo luật Tự do Thông tin của Anh (FOIA) hoàn toàn có hiệu lực vào năm 2005 và khi tôi nghỉ vào năm 2006, sau 21 năm công tác, Bộ hoàn toàn khác với cơ quan mà tôi biết khi bắt đầu làm việc cách đây hai thập kỷ. Bộ phận nơi tôi làm việc quá bận rộn với việc xử lý các yêu cầu Tự do Thông tin đến mức ưu tiên hơn công tác nghiên cứu và điều tra được tiến hành dưới thời của tôi. Rất ít vụ chứng kiến UFO được điều tra với đầy đủ ý nghĩa của từ này và hầu hết các trường hợp chứng kiến đều chỉ được suy luận ra dài hơn bức thư chuẩn một chút. Nếu nhân chứng là phi công thương mại hoặc là quân nhân, ít ra thì sự việc còn được điều tra, nhưng không đến mức ngang tầm của sự kiện đó.

Đến năm 2007, tính theo vụ, khối lượng công việc liên quan đến xử lý yêu cầu Tự do Thông tin về UFO trong một vụ đã trở nên không thể kham nổi và tôi biết rằng nhân viên đang ngày càng trở nên cáu kỉnh. Vì vậy, do gánh nặng hành chính, Bộ Quốc phòng quyết định chủ động công bố toàn bộ tài liệu lưu trữ về UFO. Chính phủ Pháp đã làm tương tự trong năm 2007, vì vậy các quan chức Bộ Quốc phòng hy vọng rằng động thái này sẽ làm dịu bớt những lời buộc tội cho rằng Chính phủ Anh đang che giấu sự thật về UFO. Trên thực tế, cả Bộ Quốc phòng lẫn Cục lưu trữ Quốc gia đều mong đây sẽ là bản tin tốt lành về việc Chính phủ cởi mở và tự do thông tin. Tháng Mười Hai năm 2007, Bộ Quốc phòng xác nhận với tôi là quyết định cuối cùng đã được đưa ra và tôi đang hoàng tung câu chuyện ra trên các phương tiện truyền thông.

160 tài liệu, trong đó một số chứa tới hàng trăm trang ghi chép, bao gồm tổng cộng hàng chục ngàn trang giấy. Mỗi trang đều phải cân nhắc khi viết để đảm bảo cho thông tin mật và dữ liệu cá nhân không bị lọt ra ngoài. Đợt đầu tiên với 8 tài liệu được công bố vào ngày 14 tháng Năm năm 2008 và trong vòng một tháng đã có khoảng hai triệu lượt tải xuống từ trang web của Cục lưu trữ Quốc gia. Cho đến nay, rất nhiều vụ chứng kiến UFO được mô tả chi tiết ở trên mang yếu tố trần thế, nhưng có một số trường hợp phi thường của phi công dân sự và quân sự và một số vụ chứng kiến có sự hỗ trợ của bằng chứng radar. Chương trình công bố dự kiến sẽ hoàn tất vào năm 2011.

Bộ Quốc phòng đang thực hiện dở dang chương trình công bố tài liệu UFO thì tháng Mười Hai năm 2009 đưa ra quyết định đóng cửa Văn phòng tiếp nhận báo cáo từ công chúng – “tổ chuyên trách UFO” nổi tiếng – trước sự thất vọng của nhiều người. Tôi ngạc nhiên khi thấy Quốc hội không có thông báo gì và cũng chẳng ai tham khảo ý kiến dân chúng về việc thay đổi chính sách làm chấm dứt mọi quan hệ thư từ với người Anh về các vụ chứng kiến UFO. Thay vào đó, tin tức được đưa ra theo kiểu dùng khiến ai chú ý, thông qua việc sửa đổi một tài liệu hiện hành mang tên “Làm thế nào để báo cáo chứng kiến UFO” tại bộ phận Tự do Thông tin thuộc trang web của Bộ Quốc phòng. Bài viết mới này tuyên bố rằng “trong hơn 50 năm, không một báo cáo UFO nào cho thấy bằng chứng về mối đe dọa tiềm tàng đối với nước Anh” và tiếp tục nói rằng “Bộ Quốc phòng không còn trả lời các trường hợp chứng kiến UFO được báo cáo lên hay điều tra chúng nữa”.

Xét bề ngoài, điều này trông giống như chấm dứt dự án UFO của Bộ Quốc phòng, phản ánh

những gì đã xảy ra với Dự án Blue Book ở Mỹ. Nhưng tình hình thực tế thì lại hơi khác một chút. Một người phát ngôn của Bộ Quốc phòng nói với báo chí rằng “Bất cứ mối đe dọa chính đáng nào đối với không phận nước Anh đều sẽ bị phát hiện trên màn hình radar 24/7 của chúng tôi và sẽ được máy bay chiến đấu của RAF xử lý”.

Điều này khẳng định những gì tôi đã từng biết: đằng sau những cánh cửa đóng kín, cách xa con mắt dò xét của công chúng, người ta không hề phớt lờ các vụ chứng kiến UFO thực sự thú vị. Những vụ chứng kiến của sĩ quan cảnh sát; những chiếc UFO có nhân chứng là phi công dân sự hay quân sự; những mục tiêu rời rạc dò được trên radar; tất cả những điều này vẫn tiếp tục được theo dõi, dù là từ bên ngoài một dự án UFO được thành lập chính thức.

Không có gì đáng ngạc nhiên về điều này. Dù sao đi nữa, khi bằng chứng cho thấy không phận nước Anh bị vật thể không xác định xâm phạm, điều này phải tự động trở thành mối quan tâm về mặt quốc phòng. Suy nghĩ và hành động từ vị thế bằng quan chỉ vì vật thể xâm nhập là phi cơ lạ sẽ rất nguy hiểm. Giống như nhiều nước khác, Anh vẫn dễ bị tổn thương trước hoạt động do thám và tấn công khủng bố. Điều gì sẽ xảy ra nếu “UFO” hóa ra là một dạng máy bay gián điệp nguyên mẫu có người lái hoặc không người lái? Điều gì sẽ xảy ra nếu đây là một chiếc máy bay bị cướp và bị tắt hệ thống tiếp sóng, như vụ 11/9? Với hoàn cảnh an ninh hiện tại, đây không phải là lúc chúng ta rời mắt khỏi trái bóng, chỉ vì gói hành lý đi liền với thuật ngữ “UFO”.

Tôi có nhiều cảm giác lẫn lộn về diễn biến gây tranh cãi gần đây này. Một mặt, tách rời công chúng có vẻ như là một bước lùi về mặt trách nhiệm và cởi mở của Chính phủ, thậm chí có thể là về mặt bảo trợ. Mặt khác, các vụ chứng kiến UFO ở Anh đang ở đỉnh cao 10 năm nên Bộ Quốc phòng đang nhận được nhiều yêu cầu Tự do Thông tin về UFO hơn bất cứ đề tài nào khác. Rút lui khỏi việc này và tập trung vào các vụ chứng kiến của phi công cũng như các mục tiêu rời rạc của radar có lẽ sẽ thể hiện cơ hội tốt nhất để chúng ta có tiến bộ trong điều tra về hiện tượng UFO. Thực tế là UFO vẫn sẽ được nhìn nhận một cách nghiêm túc và vẫn được điều tra. Chúng vẫn sẽ được coi như một thứ có tiềm năng ảnh hưởng đến quốc phòng, nhưng thật không may là bây giờ không cần thiết phải thông tin cho đông đảo công chúng về những vụ UFO quan trọng nhất này nữa.

Trong khi Bộ Quốc phòng tỏ ra dè chừng một cách không cần thiết đối với UFO thì tôi, trong quá trình liên tục cố gắng làm giảm nhẹ vấn đề cũng như sự tham gia của Bộ, không thấy bằng chứng nào thể hiện sự tồn tại của một âm mưu che đậy sự thật xấu xa nào đó về UFO. Hầu hết các vụ chứng kiến đều là do người ta nhầm với các vật thể bình thường hay hiện tượng tự nhiên. Nhưng trong tài liệu của Bộ Quốc phòng và tài liệu của các nước khác có bằng chứng thuyết phục về việc một số UFO không thể nào giải thích được bằng thuật ngữ thông thường. Khi chưa ai đưa ra được lời giải thích cuối cùng về hiện tượng UFO, các cuộc nghiên cứu và điều tra của tôi cho thấy nó không chỉ tồn tại mà còn gây nên các vấn đề quan trọng về an toàn hàng không và an ninh quốc gia.

* * *

Mặc dù một số tài liệu trong chương này rất kỳ lạ, mọi điều tôi viết ra đều có thể kiểm tra bằng cách đối chiếu với các tài liệu được cung cấp miễn phí tại Cục lưu trữ Quốc gia hoặc trên trang web của Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, mọi người vẫn thường yêu cầu tôi hãy vượt lên trên thực tế để đi vào lãnh địa suy đoán. Không quan tâm đến tôi biết cái gì, suy nghĩ ra sao? Tôi tin tưởng vào điều gì? Công việc chính thức của tôi về hiện tượng UFO tác động đến tôi như thế nào? 21 năm làm việc cho Chính phủ đã dạy tôi phải lựa chọn ngôn ngữ thật cẩn thận.

Trên phương diện thế giới quan, làm việc cho Chính phủ về vấn đề UFO có ảnh hưởng rất lớn. Trước khi chính thức tiến hành nghiên cứu và điều tra, tôi biết rất ít về UFO và không tin lắm về hiện tượng này. Về sau, tôi cảm thấy đôi mắt và trí óc mình đã mở mang ra đối với một thế giới trước đây đã trôi qua trước mặt. Chắc chắn là hiện tượng này không chỉ có nhìn nhầm hay bịa đặt. Con số khoảng chừng 5% số vụ chứng kiến thách thức cách giải thích thông thường thì

sao? Liệu trong số đó có trường hợp nào có thể quy cho là một cái gì đó của nước ngoài, hoặc thậm chí là từ hành tinh khác?

Hiện nay, nhiều nhà khoa học tin rằng phải có sự sống ở một nơi nào khác trong vũ trụ. Nếu có nền văn minh ở trong phạm vi cách Trái đất chừng 100 năm ánh sáng thì Square Kilometer Array, kính viễn vọng vô tuyến mạnh nhất thế giới sẽ hoàn tất vào năm 2024, có khả năng sẽ phát hiện được. Có thể một nền văn minh nào đó ngoài trái đất đã ghé thăm chúng ta? Một số đồng nghiệp của tôi ở Bộ Quốc phòng, trong quân đội và bên phía tình báo tin như vậy, và chắc chắn tôi cũng không thể loại trừ khả năng này. Chỉ cần một vụ chứng kiến UFO là phi thuyền ngoài hành tinh thôi thì hệ lụy của nó không thể nào tính toán được.

18. Sự kiện rừng Rendlesham

James Penniston, Trung úy Không quân Mỹ (đã về hưu) và Charles I. Halt, Đại tá Không quân Mỹ (đã về hưu)

I. Sgt. Penniston

Năm 1980, khi đang ở tuổi 25, tôi được phân công về Phi đội Chiến đấu Chiến thuật thuộc Không quân, tổ hợp RAF Bentwaters/Woodbridge ở Anh. Tôi là sĩ quan an ninh cao cấp phụ trách an ninh cho căn cứ Woodbridge. Lúc đó, tôi được phép sử dụng thông tin tối mật về an ninh của Mỹ và NATO và chịu trách nhiệm bảo vệ các nguồn lực xây dựng chiến tranh cho căn cứ đó.

Không lâu sau thời điểm nửa đêm Giáng sinh – sáng sớm ngày 26 tháng Mười Hai năm 1980 – Trung sĩ tham mưu Steffens báo cáo với tôi rằng có người nhìn thấy một số ánh đèn trong rừng Rendlesham, ngay bên ngoài căn cứ. Cậu ta thông báo với tôi rằng cái gì đó không phải là bị rơi... mà là hạ cánh. Tôi không để ý đến lời cậu ta và báo cáo với trung tâm điều khiển ở căn cứ rằng có lẽ chúng tôi gặp một chiếc máy bay bị rơi. Sau đó tôi ra lệnh cho phi công cấp 16 Edward Cabansag và phi công cấp 1 John F. Burroughs đi cùng với tôi.

Khi đến gần hiện trường nghi vấn, chúng tôi nhanh chóng nhận thấy rõ rằng không phải mình đang gặp một vụ rơi máy bay hoặc bất cứ điều gì khác từng gặp. Đây là một nguồn sáng rực rỡ phát ra từ một vật thể ở trên nền rừng. Khi bước đến gần, chúng tôi nhìn thấy bóng một chiếc phi thuyền hình tam giác dài gần 3 mét cao khoảng 2 mét. Chiếc phi thuyền vẫn còn nguyên vẹn đang đậu tại một bãi đất trống nhỏ giữa rừng.

Khi đến gần chiếc phi thuyền hơn, máy bộ đàm của cả ba chúng tôi bắt đầu gặp rắc rối. Sau đó tôi bảo Cabansag hãy tiếp âm sóng radio ngược về cho Kiểm soát An ninh Trung tâm (CSC), vì vậy nên cậu ta ở lại trong khi Burroughs và tôi tiếp tục tiến về phía chiếc phi thuyền. Lúc đầu tôi thấy lúng túng, không hiểu mình đang nhìn thấy cái gì nữa. Điều này thực sự không tin nổi. Rồi tôi cảm thấy sợ, nhưng tôi tự nhủ rằng mình phải giữ tập trung. Liệu đây có phải là một mối đe dọa đối với căn cứ và đối với chúng tôi hay không? Trước hết, tôi phải xác định điều đó đã.

Khi chúng tôi đến chỗ chiếc phi thuyền hình tam giác, có những ngọn đèn màu xanh dương và màu vàng đang xoay quanh khu vực bên ngoài như thể là một phần của bề mặt và không khí xung quanh chúng tôi đều mang điện tích. Chúng tôi có thể cảm nhận được qua quần áo, da dẻ và lông tóc của mình. Cảm giác giống như tĩnh điện, thứ khiến lông tóc của bạn dựng đứng lên và nhảy múa trên da bạn. Nhưng không có bất cứ một âm thanh nào phát ra từ phía chiếc phi thuyền. Trong cuộc đời huấn luyện của mình, tôi không hề được chuẩn bị để gặp thứ mà chúng tôi đang chứng kiến. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại máy bay nào như vậy cả.

Sau mười phút không thấy bất cứ hành động gây hấn nào cả, tôi xác định rằng chiếc phi thuyền này không thù địch với nhóm của mình nên quyết định tiến xa hơn. Theo nguyên tắc an ninh, chúng tôi thực hiện điều tra tổng thể tại chỗ, bao gồm cả việc khảo sát vật chất chiếc phi thuyền một cách toàn diện. Sau khi đi xong vòng đầu tiên quanh chiếc phi thuyền, trong tôi tràn ngập cảm giác vừa kinh ngạc vừa kính nể. Mọi sợ hãi tan biến. Trong suốt quá trình này, tôi chụp ảnh, ghi chép vào sổ tay, và phát đi các thông điệp qua phi công Cabansag về CSC theo các quy trình cần thiết. Cảm giác của tôi trong cuộc gặp gỡ này không giống với bất cứ điều gì tôi từng biết đến trước đó.

Nghệ thuật Nội thất 014

Một bên chiếc phi thuyền là những biểu tượng cao khoảng 7,5 cm và rộng hơn 8 mét. Những

biểu tượng này đều được thiết kế dưới dạng hình ảnh; biểu tượng lớn nhất có hình tam giác, nằm giữa các biểu tượng khác. Chúng được khắc lên bề mặt chiếc phi thuyền. Tôi đặt tay lên chiếc phi thuyền, cảm giác rất ấm. Bề mặt nhẵn giống như kính nhưng mang đặc tính của kim loại, và tôi cảm thấy một luồng điện nhẹ liên tục chạy qua bàn tay và di chuyển tới giữa cẳng tay tôi.

Sau khoảng 45 phút, ánh sáng từ chiếc phi thuyền bắt đầu mạnh lên. Burroughs và tôi liền tìm một vị trí ẩn nấp cách xa chiếc phi thuyền khi nó cất mình lên khỏi mặt đất, không gây ra bất cứ tiếng động hay xáo trộn nào trong không khí. Nó chuyển động qua những thân cây và vọt mất với tốc độ không thể nào tin nổi. Nó biến mất chỉ trong chớp mắt.

Trong cuốn sổ lộ trình mà đến nay tôi vẫn giữ, tôi viết “Tốc độ: PHI THƯỜNG”. Sau đó tôi mới biết là những nhân sự khác đóng quân tại Bentwaters và Woodbridge, tất cả đều là quan sát viên được huấn luyện, đã chứng kiến cảnh cất cánh.

Nghệ thuật Nội thất 015

Tại thời điểm đó, tôi biết rằng công nghệ của chiếc phi thuyền này vượt xa, xa hơn mức chúng ta từng thiết kế và xây dựng được. Khi nó bay đi, tôi cảm thấy cô đơn khi biết được lúc này John và tôi đã biết điều gì. Bỗng nhiên không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi nhận ra rằng chắc chắn 100 % chúng ta thuộc về một cộng đồng lớn hơn ranh giới hành tinh của chúng ta.

Sau khi quay về trụ sở CSC, chúng tôi bị thẩm vấn và sau đó được khuyên trở lại khu vực hạ cánh lúc ban ngày để tìm bằng chứng vật chất. Sau khi nộp lại vũ khí và kí xác nhận, Burroughs và tôi trở lại và phát hiện ra các cành cây bị gãy nằm rải rác tại khu vực hạ cánh. Có vẻ như chúng đã bị đè gãy xuống mặt đất khi chiếc phi thuyền hạ cánh. Có nhiều vết cháy sém trên những thân cây đối diện với hiện trường. Nhưng quan trọng nhất là chúng tôi phát hiện thấy 3 dấu bánh răng trên mặt đất do thiết bị hạ cánh trên ba góc tam giác của chiếc UFO để lại. Tôi thở phào khi tìm thấy bằng chứng cho thấy điều này đã thực sự xảy ra. Tôi chụp ảnh địa điểm hạ cánh và đưa cuộn phim về phòng thí nghiệm căn cứ cùng với những bức ảnh chụp về chiếc UFO. Sau khi đưa Burroughs về nhà, tôi một mình quay lại hiện trường và tạo khuôn thạch cao cho ba vết bánh răng do vật thể đó để lại trên mặt đất.

Thông tin thu thập được trong suốt cuộc điều tra đó đã được báo cáo qua các kênh quân sự và người ta bảo với nhóm của tôi cũng như các nhân chứng khác hãy coi cuộc điều tra này là điều “tối mật”. Không được phép bàn luận gì thêm. Trung úy Fred Buran, chỉ huy ca trực tại CSC; thượng sĩ J.D. Chandler, chỉ huy chuyển bay; và chỉ huy ca ngày đại úy Mike Verrano đã thẩm vấn chúng tôi. Trong những ngày tiếp theo, đại tá Charles Halt rồi đến Phòng Điều tra Đặc biệt của Văn phòng Không quân (AFOSI) tiến hành thêm nhiều cuộc phỏng vấn bổ sung nữa. Đây là quãng thời gian rất khó khăn cho chúng tôi, bởi vì tôi đang choáng váng trước những điều vừa được chứng kiến.

Tôi quay trở lại phòng thí nghiệm hình ảnh của căn cứ, bởi vì tôi là người điền vào tờ yêu cầu phóng hai cuộn phim 35mm chụp chiếc phi thuyền và địa điểm hạ cánh. Người ta bảo tôi rằng hai cuộn phim bị dư sáng quá hoặc mờ quá nên không phóng được bức ảnh nào. Tuy nhiên, thượng sĩ cao cấp Ray Gulyas đã chụp 6 bức ảnh về địa điểm hạ cánh sau khi xảy ra sự kiện 48 giờ và đem phóng ngoài căn cứ nên không hề hấn gì; trong đó có hai bức cho thấy một sĩ quan cảnh sát Anh và đại úy Verrano đang khảo sát hiện trường, còn 3 dấu bánh răng được đánh dấu rõ ràng bằng những cái cọc cắm thẳng đứng.

Tôi vẫn không chắc chắn về những gì xảy ra trong cái đêm hôm đó của năm 1980. Sự kiện này và những ngầm ý của nó vẫn đè nặng lên tôi. Khi tất cả các mảnh của vấn đề nan giải này cuối cùng rồi cũng được ghép lại với nhau, lúc đó hy vọng rằng chúng ta có thể gác lại toàn bộ sự việc. Cho đến lúc đó, tôi vẫn sẽ tiếp tục đi tìm câu trả lời cho rất nhiều câu hỏi còn đọng lại.

II. Đại tá Charles I. Halt

Năm 1980, tôi là Chỉ huy Phó căn cứ RAF Bentwaters, tổ hợp căn cứ đôi rộng lớn ở Đông Anglia, Anh. Theo đó, tôi có nhiệm vụ hỗ trợ và giúp đỡ cho Chỉ huy Căn cứ và nắm quyền chỉ huy khi ông vắng mặt.

Cuối tháng Mười Hai năm 1980, tôi được triệu tập điều tra một sự kiện kỳ lạ đang làm cho cảnh sát an ninh của chúng tôi không tập trung được vào nhiệm vụ chính. Ngay sau thời điểm nửa đêm, đầu ngày 26 tháng Mười Hai năm 1980, cảnh sát tuần tra của chúng tôi phát hiện thấy những ánh đèn lạ trong khu rừng ở phía đông cổng sau RAF Woodbridge. Ba người lính tuần tra – trung sĩ tham mưu James Penniston, phi công cấp 1 John Burroughs và phi công cấp 1 Edward Cabansag – được phái vào rừng để điều tra. Họ báo cáo là phát hiện thấy một chiếc phi thuyền hình tam giác kỳ lạ đang đậu trên ba chân. Chiếc phi thuyền mỗi chiều rộng khoảng ba mét, có rất nhiều đèn. Nó di chuyển rất nhanh và nhanh chóng rời khỏi khu vực đó.

Tôi không để ý ngay đến các chi tiết, chỉ nghe báo về những ánh đèn kỳ lạ và cho là có một cách giải thích hợp lý nào đó.

Hai đêm sau, bữa tiệc Giáng sinh gia đình tổ chức vào ngày 27 bị gián đoạn bởi Chỉ huy cảnh sát trực. Ông kể về những sự việc kỳ lạ và tuyên bố rằng “nó” đã trở lại. Vì sếp của tôi phải giới thiệu các giải thưởng nên tôi được giao nhiệm vụ ra ngoài điều tra. Tôi rất hy vọng tìm thấy một lời giải thích.

Tôi cầm lấy chiếc máy thu âm bỏ túi và một cuộn băng cassette rồi mang theo bốn người nữa đi vào rừng: Bruce Englund (Chỉ huy chuyển bay), Bobby Ball (Giám sát chuyển bay), Monroe Nevilles (chuẩn bị cho thảm họa NCO) và một cảnh sát an ninh trẻ khác là Adrian Bustzina. Từng cùng Jim Penniston chứng kiến sự kiện hai đêm hôm trước và hiện đang không phải trực, John Burroughs xin đi nhờ xe ra ngoài và liên tục gọi cho tôi qua một chiếc điện đàm mượn được. Nhưng anh cũng như bất kỳ cảnh sát an ninh nào khác (ít nhất 15 đến 20 người) không ai được phép đi quá con đường song song chạy trong rừng, nơi có rất nhiều xe tải và đèn pha – hệ thống chiếu sáng cầm tay chạy bằng động cơ. Tôi thực sự lúng túng khi thấy có quá nhiều cảnh sát trong rừng. Đây là một cơn ác mộng trong lĩnh vực quan hệ công chúng chỉ chờ đến lúc xảy ra.

Chúng tôi đến chỗ vật gì đó đã hạ cánh và tìm thấy ba vết bánh răng sâu gần 3 cm và rộng khoảng 50 cm trên mặt đất xếp theo hình tam giác. Chúng tôi lấy số đo và phát hiện ra phóng xạ nhẹ cũng như các bằng chứng vật chất, trong đó có một cái lỗ trên tán cây trên đầu và nhiều cành cây bị gãy. Có nhiều vết trầy trên phần thân cây hướng về phía bãi hạ cánh. Khi ghi chép lại cuộc khảo sát này bằng cách nói vào chiếc máy ghi băng, tôi nhận thấy những âm thanh rất lạ mà tôi nghĩ là của lũ gia cầm ở sân nuôi của người nông dân gần đó. “Chúng rất, rất sống động, gây ra nhiều tiếng ồn kinh khủng”, tôi ghi lại trên băng như thế.

Chỉ mấy giây sau, một người của tôi quan sát thấy một vật thể hình ô-van màu đỏ tươi/da cam có phần tâm màu đen ở trong rừng. Điều này khiến tôi nghĩ đến con mắt và có vẻ như đang chớp. Nó di chuyển theo phương nằm ngang qua các thân cây, thỉnh thoảng lại bay thẳng đứng, ngoằn ngoèo quanh các thân cây như đang được điều khiển một cách thông minh. Đây là một ngoại lệ mà tôi ghi được vào băng trong lúc quan sát với đôi chút lo âu:

Trung tá Halt: Chúng tôi vừa mới gặp ánh đèn thứ nhất mà chúng tôi vừa nhìn thấy. Chúng tôi ở cách chỗ đó khoảng 140-180 mét. Mọi vật im lặng như tờ. Không còn nghi ngờ gì nữa, có một loại đèn chớp kỳ lạ màu đỏ ở phía trước.

Trung sĩ Nevilles: Vâng, nó màu vàng.

H: Tôi cũng thấy nó có pha màu vàng. Lạ thật. Có vẻ như nó đang hơi nhích một chút về hướng này?

Nevilles: Vâng, thưa ngài.

H: Nó đang sáng hơn trước... Nó đang di chuyển theo hướng này. Chắc chắn là nó đang đi về hướng này.

Trung sĩ Ball: Các mảnh đang bắn đi!

H: Các mảnh của nó đang bắn đi mất.

Trung sĩ Ball: Tại hướng 11 giờ (12 giờ là thẳng trước mặt, 3 giờ là bên tay phải vv...). H: Không còn nghi ngờ gì nữa – kỳ lạ thật!

Khi đến gần, nó âm thầm rút vào cánh đồng trống ở phía Đông. Chúng tôi kinh ngạc quan sát trong một đến hai phút. Tôi ghi thêm vào băng:

H: Lạ thật. Lại một lần rời đi nữa. Hãy đến gần bìa rừng ở điểm đó. Không có đèn chúng ta có làm được không? Hãy thật cẩn thận, cố lên... Được rồi, chúng tôi đang nhìn vật đó, có lẽ cách nó khoảng 200-300 mét. Trông nó giống như một con mắt đang nhấp nháy với bạn, nó vẫn đang di chuyển từ bên này sang bên kia và khi chúng tôi dùng kính thiên văn quan sát, ở tâm của nó như bị rỗng, đúng vậy, phần tâm tối đen, nó...

Trung úy Englund: Nó giống như con người...

H: Nó giống như con người đang nhìn bạn, nhấp nháy... và ánh đèn chớp quá sáng đối với chiếc kính thiên văn, ờ... gần như làm cho mắt bạn bị bỏng.

Ánh sáng phản chiếu từ vật thể đó đúng đưa rực rỡ trên cửa sổ phía tây của một ngôi nhà nông dân bên kia đồng cỏ, phía đối diện với chúng tôi, và tôi cảm thấy lo lắng cho sự an toàn của người ở bên trong. Trong suốt thời gian diễn ra sự kiện này, chúng tôi có thể nhìn thấy hải đăng Orford Ness ở xa hơn bên tay phải, cách đó chừng một dặm, phía bên kia ngôi nhà nông dân.

Bỗng nhiên, vật thể đó nổ tung thành năm luồng sáng màu trắng và nhanh chóng biến mất. Chúng tôi bước vào ruộng và tìm những thứ còn sót lại, nhưng không thấy gì cả. Sau đó chúng tôi có thấy một vài vật thể có nhiều ánh đèn màu đỏ, xanh lá và xanh dương trên bầu trời phía bắc, thay đổi hình dạng từ elip sang tròn và di chuyển rất nhanh với những góc ngoặt gấp. Một vài vật thể khác được nhìn thấy ở phía nam và một vật đến gần với tốc độ cao, sau đó dừng lại ngay trên đầu. Nó chiếu xuống một tia sáng tập trung màu trắng – tia sáng nhỏ, dày, giống chiếc bút chì, như tia laser – rất gần chỗ tôi đang đứng. Nó chiếu sáng mặt đất cách chúng tôi khoảng ba mét, và chúng tôi cứ đứng đấy không hiểu đây là tín hiệu, một dạng liên lạc, hay là lời cảnh cáo. Chúng tôi thực sự không biết. Tia sáng phụt tắt, và vật thể đó lùi lại, bay lên trời. Một lần nữa tôi lại báo cáo về việc này vào chiếc máy ghi băng bỏ túi của mình.

Đêm hôm đó, một vật thể cũng chiếu nhiều tia sáng ở gần hoặc vào khu vực chứa vũ khí. Tôi ở cách đó khoảng 3km nhưng chúng tôi vẫn thấy được một vài tia nên báo cáo tại chỗ vào máy điện đàm. Về sau, những người khác ở khu vực chứa vũ khí báo với tôi rằng họ nhìn thấy số tia sáng đó. Điều này khiến tôi hết sức lo ngại. Nó đang làm gì ở đó vậy?

Trong suốt thời gian đó, chúng tôi không liên lạc được với căn cứ vì cả ba tần số điện đàm – chỉ huy, an ninh và hành pháp – đều bị hỏng. Hoạt động này tiếp tục diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ. Trong toàn bộ sự kiện này, tôi thu âm các vụ chứng kiến khi chúng bộc lộ ra trên chiếc máy ghi băng bỏ túi của tôi, bật lên bật xuống, và tổng cộng được khoảng 18 phút ghi thông tin.

Hôm sau ngày xảy ra sự kiện, tôi gặp đại tá Gordon Williams, Chỉ huy Phi đội Chiến đấu Chiến thuật 81 tại RAF Bentwaters, trên hành lang chung. Đêm hôm trước, ông đã nghe tôi báo cáo qua điện đàm và bây giờ tôi mở băng cho ông nghe. Ông xin mượn và mang cuốn băng đến Hội nghị Tham mưu Không quân Số ba, mở cho toàn thể mọi người và cho sếp của ông, tướng

Williams nói với tôi rằng tại cuộc họp không ai có bất cứ ý kiến gì, và phản ứng của họ là im lặng. Nhưng ông hướng dẫn tôi liên hệ với sĩ quan liên lạc RAF ở Anh, Don Moreland, nói rằng vì việc này xảy ra bên ngoài căn cứ nên tướng Bazley đã tuyên bố đây là “việc của nước Anh”. Hóa ra, Don lại đang đi nghỉ; nhưng khi quay về, ông bảo tôi hãy viết biên bản (do ông vắng mặt nên ngày ghi trên tài liệu bị trễ). Tôi ghi lại chi tiết trong biên bản “Những ánh đèn bí ẩn” ngày 13 tháng Một năm 1981 và một bản được gửi tới cho Bộ Quốc phòng Anh và Không quân Số ba. Biên bản này mô tả việc Penniston và hai lính tuần tra chứng kiến vật thể hình tam giác trên mặt đất; những vết lún và các bằng chứng vật chất khác mà chúng tôi tìm thấy trên điểm hạ cánh; những ánh đèn và vật thể mà tôi cùng nhiều người khác nhìn thấy sau đó.

Một thời gian sau, sếp mới của tôi tìm thấy cuốn băng và, không cho tôi biết, bắt đầu mở tại các bữa tiệc cocktail. Tin đồn loang ra, và một nhà nghiên cứu Mỹ bắt đầu đào xới để tìm kiếm thêm thông tin. Năm 1983, tôi nhận được điện thoại từ Pete Bent, Quyền Tư lệnh Không quân Số ba, và ông nói với tôi rằng biên bản của tôi từ đồng tài liệu của Không quân Số ba sắp sửa được công bố theo Đạo luật Tự do Thông tin. Tôi quen Pete nên đề nghị ông hãy đốt nó, hủy nó, và bảo với ông rằng đời tôi cũng như đời ông sẽ không bao giờ được như trước nữa vì những hệ lụy khi công bố biên bản này. Ông nói rằng quá nhiều người đã biết đến nó, vì vậy ông không có lựa chọn nào khác. Tháng Mười năm 1983, nỗi sợ lớn nhất của tôi đã trở thành hiện thực: tờ báo khổ nhỏ nổi tiếng ở Anh News of the World chạy một dòng tiêu đề to tướng cùng câu chuyện trên trang nhất, và phóng viên nhúng nhúc khắp căn cứ để tìm tác giả của biên bản nói trên. May là lúc đó tôi đã lên chuyến bay về Mỹ, nhưng đây chỉ là bước khởi đầu. Năm 1984, cuốn băng ghi âm cũng được công bố nốt. Cuốn băng gốc được trả lại cho tôi, và tôi cũng nhận được chiếc máy ghi băng bỏ túi mà tôi sử dụng trong đêm hôm đó.

Nếu biên bản đó không được công bố, chắc tôi vẫn tiếp tục giữ im lặng. Đây không phải là thứ trải nghiệm mà tôi muốn công khai nói ra. Mặt khác, chẳng hề có ai tìm cách tác động để tôi dừng làm vậy cả. Lúc tôi thực hiện cuộc thẩm vấn cuối cùng trước khi rời Không quân, thậm chí chẳng có ai đề cập đến nó, vì vậy tôi hỏi xem tôi có được phép nói về trường hợp này không, và người ta đồng ý, cứ như chẳng có chuyện gì quan trọng cả.

Năm tháng trôi qua, cá nhân tôi đã được nghe nhiều nhân chứng khác kể lại. Cả người điều hành tháp tháp khu vực chứa vũ khí lẫn một nhân viên liên lạc cũng ở tháp đó đều bảo với tôi rằng họ nhìn thấy một vật thể di chuyển vào khu rừng gần căn cứ Woodbridge. Nhân viên điều hành tháp kiểm soát không lưu ở Bentwaters cũng nhìn thấy một vật thể và quan sát được vật gì đó bay ngang qua màn hình của mình với tốc độ cực cao, lên tới 5.000 đến 6.000 km/h – màn hình radar ghi nhận một vệt ngược lại với những dãy chấm sáng thông thường của loại máy bay nhanh nhất. Nhiều người khác bấy giờ đã đứng ra với những vụ tương tự. Tất cả đều được một người quyền cao chức trọng nào đó cảnh cáo không được nói, hoặc sợ không dám nói lúc đó vì nhiều lý do.

Nhiều người tự hỏi không biết Chính phủ Mỹ biết về sự kiện Rendlesham nhiều tới mức độ nào. Qua năm tháng, tôi biết rằng các đặc vụ thuộc Phòng Điều tra Đặc biệt (OSI), Cơ quan Điều tra chính của Không quân, đã có mặt ở căn cứ và bí mật điều tra vụ việc trong những ngày sau đó. Sự kiện này khiến mọi người hết sức căng thẳng. Sĩ quan cao cấp muốn đứng ngoài, còn OSI không muốn bất cứ ai tham gia vào mà họ không kiểm soát nổi. Đặc vụ của OSI vội vã thẩm vấn năm phi công trẻ là nhân chứng quan trọng, trong đó một số người đến thời điểm bấy giờ vẫn còn sốc. Về sau, họ nói rằng các đặc vụ bảo họ đừng kể gì về các vụ việc UFO, nếu không sự nghiệp của họ sẽ gặp khó khăn. Những loại thuốc như sodium pentothal, thường gọi là “huyết thanh nói thật” khi được sử dụng với một hình thức tẩy não hay thôi miên nào đó, được cung cấp trong suốt các cuộc thẩm vấn này, và toàn bộ việc này đã gây nên những ảnh hưởng có hại, và lâu dài, đối với những người liên quan.

Những nhân chứng khác có thể đã phơi nhiễm phóng xạ liều cao từ các vật thể đáp xuống. Một

số bị những vấn đề về sức khỏe và vật lộn với các vấn đề cá nhân cho đến tận ngày nay.

Việc OSI trấn áp không có gì là lạ trong quân đội, nhưng không một người nào liên quan dám thừa nhận điều đó. Chuck Matthews là Giám đốc OSI ở Bentwaters vào thời gian diễn ra sự kiện, và ông bảo tôi rằng người ta chẳng điều tra gì cả. Những người khác lại kể khác. Bây giờ người ta bảo với tôi rằng, Matthews phủ nhận việc ông ta từng là đặc vụ OSI, mặc dù tôi đã làm việc với ông ta trong nhiều năm và thường là biết điều gì đang diễn ra.

Năm 1991, tôi nghỉ hưu ở Không quân Mỹ với hàm đại tá. Thông tin này không hẳn là một bước tiến trong sự nghiệp; mặc dù vậy, tôi vẫn tiếp tục làm Chỉ huy Căn cứ ở hai đơn vị lớn và lúc nghỉ hưu tôi là Giám đốc, Ban giám đốc Thanh tra thuộc Tổng Thanh tra DOD. Ở vị trí đó, tôi giám sát hoạt động thanh tra của tất cả các binh chủng quân sự và cơ quan quốc phòng.

Tôi vẫn không biết mình đã nhìn thấy gì trong đêm hôm đó. Chắc hẳn phải là một thứ gì đó vượt xa nền công nghệ của chúng ta, đánh giá theo vận tốc của các vật thể, cách chúng di chuyển và góc ngoặt của chúng cũng như những hoạt động khác. Tôi chỉ biết một điều, không nghi ngờ gì cả: những vật thể này được điều khiển bằng trí thông minh.

19. Chile: Hai báo cáo

Trong những năm gần đây, một số quốc gia Nam Mỹ đã thành lập các cơ quan mới để điều tra về UFO và những nỗ lực này đã tập hợp được một số sức đẩy tại một phần khác của thế giới. Năm 2001, Peru thành lập Phòng điều tra Hoạt động Bất thường thuộc Không quân, còn gọi là OIFFA, chủ yếu xử lý vấn đề an toàn trong hoạt động hàng không. Và hai năm sau, Chính phủ Peru tiến thêm một bước quan trọng nữa. Không quân của họ công khai báo cáo về các cuộc điều tra mà họ tiến hành đối với một loạt các vụ chứng kiến, được quay video ở vùng Chulucanas xa xôi, tuyên bố rằng những vật thể này hoàn toàn có thật nhưng không thể giải thích được. Được đại tá không quân Peru Jose Raffo Moloche công bố vào tháng Hai năm 2003, lời thừa nhận chính thức về sự tồn tại của UFO chưa bao giờ được Chính phủ Peru đưa ra trước công chúng, vì vậy đây là một bước đột phá quan trọng.

Sĩ quan chỉ huy Julio Chamorro, người sáng lập kiêm giám đốc đầu tiên của OIFFA, trước đó đã từng đóng tại căn cứ không quân La Joy và là nhân chứng của sự kiện liên quan đến Oscar Santa Maria năm 1980, khi căn cứ ở trong tình trạng báo động. Năm 2009, ông giải thích rằng Peru xúc tiến cách tiếp cận mới này bởi vì “các sự kiện bất thường đã xảy ra quá thường xuyên trên lãnh thổ quốc gia đến mức có thể gây ra nguy hiểm, và chúng tôi công nhận rằng chúng cần phải được nhìn nhận một cách nghiêm túc”. Chamorro nói với tôi rằng ông đã có một số lần tiếp cận Đại sứ quán Mỹ để thảo luận về tình hình này và có thể yêu cầu giúp đỡ, nhưng không nhận được phản hồi gì. “Chúng tôi không thể mong đợi bất cứ sự giúp đỡ nào từ phía người Mỹ trong việc xử lý vấn đề này”, ông nói.

Vốn rất tích cực trong hoạt động điều tra UFO nhiều thập kỷ nay, năm 2009 Không quân Uruguay ngừng giữ bí mật về tài liệu UFO của mình và cho công bố chúng, trong đó có bốn mươi trường hợp vẫn chưa thể giải thích được, một số trường hợp liên quan đến phi công quân sự. “Hiện tượng UFO có tồn tại và tôi phải nhấn mạnh rằng, dựa trên phân tích khoa học của chúng tôi, Không quân không phủ nhận giả thuyết người ngoài hành tinh”, Ariel Sanchez, lúc đó đeo hàm đại tá, một sĩ quan có 33 năm tích cực phục vụ đang chỉ huy nhiệm vụ nghiên cứu các trường hợp nói trên, cho biết.

Năm 1988, Chile thành lập một cơ quan trong Phòng Hàng không Dân dụng của mình, tương đương với FAA của Mỹ, để điều tra về các trường hợp UFO ảnh hưởng đến an toàn hàng không. Được biết đến với tên gọi CEFAA, cơ quan này do tướng Ricardo Bermudez thành lập và điều hành, sau đó phát triển quan hệ với chi nhánh hàng không của Quân đội Chile nhờ công của đại úy Rodrigo Bravo. Đại úy ba mươi ba tuổi Bravo là người trẻ nhất trong những người cộng tác với chúng tôi, và là người duy nhất hiện còn giữ nhiệm vụ trong quân đội. Tôi có cơ hội gặp anh được vài ngày vào cuối năm 2007, khi anh phát biểu tại cuộc họp báo của chúng tôi tổ chức ở Washington với sự cho phép của chính quyền Chile. Mặc dù bản thân đã từng chứng kiến UFO, đại úy Bravo vẫn trở thành một nhà điều tra tỉ mỉ về các báo cáo của phi công và là một tác giả về đề tài này ở đất nước của mình.

Từ ngày đầu của lịch sử Chile đã có báo cáo về những trường hợp nhìn thấy vật thể không xác định, đôi khi được gọi là UFO, trên bầu trời của chúng ta. Qua năm tháng, chúng ta đã nâng cao khả năng lý giải của mình đối với nhiều vụ chứng kiến, nhưng vẫn còn những vụ khác chưa có lời giải thích một cách khoa học hoặc hợp lý. Năm 1997, ngành viễn thông đã tiến hành phân tích đề tài quốc phòng, đề cập đến vấn đề vật thể lạ và tác động của chúng đối với trường điện từ. Các trường hợp được lưu ý khi liên lạc điện đàm bị chặn đồng thời với sự xuất hiện của UFO gần máy bay.

Nhận thấy có tiềm năng ảnh hưởng đến an toàn hàng không, tháng Mười năm 1997, Sở Hàng không Dân dụng, cơ quan của Chile tương đương với FAA của Mỹ nằm dưới sự giám sát trực tiếp của Tư lệnh Không quân Chile, đã thành lập Ủy ban Nghiên cứu Các vật thể lạ Trên không, hay còn gọi là CEFAA. Phối hợp với các chuyên gia hàng không, cơ quan này chuyên xử lý các

báo cáo đáng tin cậy, được ghi chép cẩn thận về vật thể lạ không xác định trên không.

Năm 2000, ở độ tuổi 24, tôi đang được huấn luyện để trở thành phi công quân sự. Theo luận án của mình, được nộp trong năm sau đó, tôi được phân công thực hiện nghiên cứu vật thể lạ trên không nhằm xác định ảnh hưởng và tác động của chúng đối với an ninh không gian. BAVE, chi nhánh dân dụng của quân đội Chile đã lưu giữ nhiều báo cáo của phi công quân sự mô tả các sự việc xảy ra trong suốt chuyến bay, bao gồm cả các vật thể không gian không tuân thủ giao thông hàng không thông thường. Các sự việc này có khả năng gây nguy hiểm cho an toàn hàng không.

Một trong những vụ việc quan trọng nhất trong ngành hàng không dân dụng của chúng ta xảy ra vào năm 1988, cho thấy vật thể bay không xác định có thể gây nguy hiểm cho hoạt động hàng không. Trong bước cuối cùng tiếp cận đường băng tại sân bay Tepual ở Santiago, một phi công lái chiếc Boeing 737 bỗng gặp phải một quãng sáng lớn màu trắng, xung quanh có màu xanh lá cây và màu đỏ bao phủ. Quãng sáng này di chuyển ngược hướng với chiếc máy bay, bay thẳng vào nó, và viên phi công phải ngoặt gấp sang trái để tránh va chạm. Nhân viên tháp không lưu cũng chứng kiến sự việc kỳ lạ này.

Gần đây hơn, vào năm 2000, phi hành đoàn trên một chiếc máy bay Chile thuộc chi nhánh dân dụng của quân đội, đang bay đến Nam Santiago thì thấy một vật thể dài hình điệu xì gà, màu xám rực rỡ. Nó bay song song ở bên phải chiếc máy bay trong hai phút, rất gần, sau đó biến mất với tốc độ cực cao dọc theo triền núi. Radar của Trung tâm Điều khiển Santiago phát hiện thấy vật thể này và thông báo cho phi hành đoàn mấy phút trước khi sự việc diễn ra và xác nhận quan sát sau đó của phi công.

Tình cờ, viên phi công lái chiếc máy bay này lại là người đứng đầu các cuộc nghiên cứu hàng không quân sự và cũng là thầy giáo hướng dẫn bay của tôi trong suốt thời gian tôi được đào tạo trở thành phi công quân sự. Nhờ có quan hệ với ông, tôi được tiếp cận báo cáo đầy đủ của vụ này, vốn do những người liên quan ghi chép trong Sổ của tôi, và tôi điều tra vụ việc sâu hơn. Tôi có thể phỏng vấn các phi công khác, kỹ sư chuyến bay và các hành khách trên chuyến bay cũng nhìn thấy vật thể đó.

Trong trường hợp lạ thường này, thành viên phi hành đoàn thuộc hàng không quân sự khẳng định về sự tồn tại của chiếc UFO qua quan sát kỹ lưỡng và báo cáo chi tiết. Đồng thời radar cũng xác nhận những di chuyển phi thường của vật thể đó, và vụ việc này làm gia tăng sự quan tâm chính thức của giới quân sự cũng như hàng không Chile đối với hiện tượng UAP. Trên thực tế, sự kiện quan trọng này đã ảnh hưởng mạnh đến thái độ và ý kiến của phi công quân sự của chúng tôi. Do tham gia vào vụ việc quan trọng này nên tôi được yêu cầu phải tìm hiểu về đề tài UAP độc đáo này để có thể tốt nghiệp chương trình đào tạo phi công.

Sau khi tiến hành điều tra, tôi kết luận trong luận văn rằng UFO là hoàn toàn có thật và chắc chắn chúng đã xuất hiện trên bầu trời của chúng ta. Tuy nhiên, khó khăn nổi lên khi chúng tôi tìm cách nghiên cứu hành vi của chúng bởi vì hiện tượng này quá phức tạp và chúng tôi không đủ khả năng đoán trước được lúc nào thì xảy ra sự kiện UFO. Tôi nhận thấy, sự đa dạng về hình dáng, cấu trúc, màu sắc và cách di chuyển của những chiếc UFO này đồng nghĩa với việc chúng tạo nên một hiện tượng rộng lớn hơn, phổ biến hơn so với những gì chúng ta từng biết.

Khi trở thành phi công, tôi được nghe chuyện kể về những vụ chạm trán với vật thể bay không xác định nên hiểu rõ nguy cơ mà chúng có thể tạo ra, những mối nguy hiểm tiềm tàng. Ở Chile, người ta đào tạo rất tốt về tất cả các loại trường hợp khẩn cấp trên không, nhưng không ai viết gì hay dạy gì về UFO cả. Điều này có nghĩa là bất cứ phản ứng nào trong suốt thời gian chạm trán UFO đều là tự ý phi công quyết định và tùy cơ ứng biến ngay tại chỗ. Khi tôi đang nghiên cứu UAP, quan hệ giữa BAVE và CEFAA đã được thiết lập, và hai cơ quan này phối hợp với nhau để chia sẻ thông tin và hợp tác xử lý vụ việc. Các cuộc phân tích khách quan của chúng tôi, cùng với sự quan tâm một cách nghiêm túc đối với hiện tượng quan trọng này, đã góp phần thúc

đẩy nhận thức về UFO trong các phi hành đoàn của chúng tôi. Khi hợp tác với an ninh chuyển bay, giờ đây họ giữ thái độ cởi mở khi báo cáo về bất cứ tình huống bất thường nào, và không còn giấu cợt chuyện bàn tán về UFO nữa.

Tôi tiếp tục tìm hiểu về UFO với đầy đủ sự hỗ trợ từ CEFAA khi nghiên cứu các vụ việc quân sự và các vấn đề hàng không, còn các trường hợp thuộc Quân đội Hàng không thì được gửi trực tiếp tới cho CEFAA. Đến nay, tôi đã phân tích 28 trường hợp, trong đó có 9 vụ liên quan đến máy bay của Quân đội Hàng không Chile. 9 trường hợp có đầy đủ tài liệu này do các quan chức khác trong Chính phủ Chile tiến hành nghiên cứu và được trình bày thành báo cáo chính thức. Chúng tôi cũng phối hợp chặt chẽ với một số tổ chức điều tra dân sự dồi dào kinh nghiệm trong nghiên cứu và có trao đổi thông tin với các nước khác.

Mặc dù vị trí chính thức của tôi ở BAVE không chuyên về UFO, tôi vẫn là người được phi công tham vấn sau một vụ chứng kiến, trước khi họ nộp báo cáo lên cho cơ quan theo yêu cầu. Có vẻ như càng ngày tôi càng xử lý vấn đề này thành thạo hơn, bởi vì người ta biết tôi là nhân vật hàng đầu trong việc báo cáo và điều tra về UFO.

Hiện tại, cả BAVE và CEFAA đang xây dựng thêm phương pháp nghiên cứu và tạo cơ sở dữ liệu quan trọng cho các hoạt động hàng không trong tương lai. Chúng tôi không giữ bí mật về thông tin này. Người ta thực sự quan tâm đến đề tài UFO. Nhưng không may, khoa học không hỗ trợ thí nghiệm hay kiểm tra bằng chứng, còn phương pháp luận khoa học hiện tại của chúng ta trong đo lường và xác minh dữ liệu không dễ áp dụng cho việc nghiên cứu hiện tượng UFO. Kết quả là công tác nghiên cứu UFO đã thu hút quá nhiều các nhà điều tra tự học quảng bá các giả thuyết phi khoa học được phát trên phương tiện thông tin đại chúng. Vì lý do này, tại Chile cũng như tại các nước khác trên thế giới, UFO được coi là một khái niệm độc lập với khoa học cổ điển và bị các cơ quan khoa học danh tiếng phủ nhận. Do vậy, chúng ta rất khó xác định được hiện tượng lạ thường này dù nó tồn tại trên bầu trời khắp thế giới.

Cá nhân tôi tin rằng UFO là hiện tượng thú vị nhất trong tất cả các hiện tượng tác động đến hành tinh của chúng ta, và là hiện tượng hoàn toàn đi ngược lại cách giải thích logic. Như lúc này, dường như nó nằm ngoài khả năng nhận thức của chúng ta. Nhưng các vụ việc mới vẫn tiếp tục được ghi lại nhờ phi công, kiểm soát không lưu, nhân viên điều hành tại các sân bay trên thế giới, và nhiều người khác nữa được đào tạo phù hợp cho việc xác định xem một vật thể bay có gì bất thường hay không. Mặc dù nguồn gốc thực sự của những chiếc UFO này vẫn còn bí ẩn, chúng ảnh hưởng đến hàng không ở khắp nơi, và điều này phải được xử lý. Cuối cùng, tôi tin rằng nếu ứng dụng phương pháp khoa học chúng ta vẫn có thể xác định được bản chất thực sự của hiện tượng này.

* * *

Tướng Ricardo Bermúdez thành lập CEFAA, Cơ quan Chính phủ của Chile chịu trách nhiệm nghiên cứu UFO, vào năm 1998 và điều hành hoạt động của cơ quan này đến năm 2002. Kể từ khi về hưu, vị tướng vẫn tham gia vào vấn đề UFO và hiện đang dạy khóa học cấp cử nhân về UAP tại Đại học Santiago, “được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những công cụ cần thiết để phân biệt được điều gì là thật, điều gì là bịa liên quan đến UFO,” như lời ông mô tả. Ông thiết kế khóa học này nhằm đưa vào một loạt bài giảng của các giáo sư khác trong các lĩnh vực liên quan như thiên văn học, vật lý không gian và du hành vũ trụ. Tháng Một năm 2010, tướng Bermúdez trở lại làm người đứng đầu CEFAA trong buổi lễ kỷ niệm công phu do Tổng Giám đốc Hàng không Dân dụng chủ trì. Đại diện của các lực lượng vũ trang, cảnh sát, cộng đồng nghiên cứu và học thuật từ khắp mọi miền Chile đều đến tham dự, và sự kiện này được đăng tải trên phương tiện truyền thông. “Đây là buổi lễ tuyệt vời với sự hỗ trợ đầy đủ của chính quyền”, Bermúdez viết trong một bức email như vậy.

Câu trả lời chính thức dành cho UFO

Trong những ngày cuối tháng Ba đầu tháng Tư năm 1997, người ta nhìn thấy rất nhiều vật thể

là không gian trên bầu trời thành phố Arica, vùng cực bắc Chile. Trong hai ngày liên tiếp, nhiều ánh đèn xuất hiện ở phía tây thành phố và ở sân bay khiến mọi người trong vùng hoảng sợ. Người ta còn nhìn thấy ánh đèn trên biển, rõ ràng là di chuyển có sự phối hợp. Ngoài dân thường, nhân chứng còn bao gồm các công chức và chuyên gia hàng không của chính quyền tại Aeropuerto Chacalluta, sân bay thành phố. Tin tức đến tai báo chí và Cơ quan Hàng không Dân dụng Ngang bộ (DGAC) đã công khai đưa ra tuyên bố thừa nhận và khẳng định những trường hợp chứng kiến này. Đây là lần đầu tiên Chính phủ Chile công khai thừa nhận sự tồn tại của vật thể không xác định trong không phận quốc gia.

Do tính chất quan trọng của vụ việc và công chúng quan tâm mạnh mẽ đến đề tài này, đồng thời trong Không quân đã có những lời bàn tán về việc xử lý vấn đề UFO, tướng Gonzalo Miranda, Giám đốc DGAC, đã ra lệnh thành lập một Ủy ban nghiên cứu các vật thể lạ không gian. Với cái tên CEFAA, nhóm này chịu trách nhiệm soạn thảo, phân tích và nghiên cứu từng sự việc liên quan đến vật thể lạ không gian do bất cứ nhân viên hàng không nào nhìn thấy, dù là dân sự hay quân sự. Nhóm bắt đầu hoạt động từ ngày 3 tháng Mười năm 1997.

Tôi phụ trách CEFAA từ năm 1998 đến năm 2002. Đang làm Giám đốc Trường Hàng không Kỹ thuật, tôi đã từng nắm giữ những vị trí giáo dục quan trọng trong Không quân, chẳng hạn như Giám đốc Trường Xây dựng và Phó Giám đốc Trường Hàng không. Tôi rất tích cực nghiên cứu về vật thể không xác định, đặc biệt là trong thời gian làm Tham tán Hàng không ở Anh. Chính trong nhiệm kỳ đó, tôi bắt đầu kết luận rằng có một điều gì đấy đang xảy ra trên bầu trời thế giới, nhưng chúng ta không biết nó là gì. Vị trí Giám đốc CEFAA khiến tôi phải giữ cái nhìn khoa học đối với đề tài này, nhưng cũng có nghĩa là tôi sẵn sàng nghĩ đến bất cứ giả thuyết nào về nguồn gốc và bản chất của những vật thể này.

Cùng với các trách nhiệm khác, với tư cách người đứng đầu CEFAA, tôi phải chủ trì các phiên họp thường xuyên giữa nhân viên và thành viên của nhóm, hướng dẫn các nỗ lực nghiên cứu, và cung cấp vật tư để tiến hành các nỗ lực đó. Ngoài ra, tôi còn thúc đẩy hợp tác với trường đại học và các tổ chức khoa học, cả trong nước lẫn quốc tế, trong đó có làm việc với tiến sĩ Richard Haines và NARCAP, và GEIPAN của Chính phủ Pháp. Hàng ngày, tôi kiểm tra tiến độ của các cuộc điều tra này và giám sát cách sắp xếp thủ tục của chúng. Thỉnh thoảng, tôi cũng tự mình tiến hành nghiên cứu và tích cực tham gia vào các cuộc điều tra điển hình.

Giống như FAA của Mỹ, thiên chức hợp pháp của DGAC là quản lý không phận quốc gia và đảm bảo an toàn cho tất cả mọi hoạt động hàng không dân sự, quân sự và thương mại. Làm việc trong thẩm quyền này, đối với CEFAA cũng vậy, vấn đề an toàn hàng không của các chuyến bay thương mại phải được ưu tiên. Hoạt động hàng không yêu cầu phải có sự chuẩn bị và triển khai cẩn thận, phi công không một chút xao lãng. Nhìn thấy một vật thể bí ẩn chắc chắn sẽ gây xao lãng mạnh, có thể ảnh hưởng đến cả phi hành đoàn trên máy bay lẫn nhân viên không lưu ở tháp kiểm soát. Điều này có thể dẫn tới hiện tượng quá tải đối với liên lạc điện đàm ở cả phi công lẫn kiểm soát không lưu nếu như người điều hành tập trung vào vật thể kỳ lạ, tiếp nhận mọi chi tiết và câu hỏi, và đây là vấn đề khiến quan chức ở bất cứ nước nào cũng đều phải lo ngại. Chính sách của CEFAA là theo dõi những vụ việc rõ ràng có đầy đủ dữ liệu khoa học, nhưng chỉ khi có dấu hiệu cho thấy sự an toàn của máy bay bị đe dọa.

Là Giám đốc, ngay từ đầu tôi đã tuyên bố rằng CEFAA cam kết hợp tác quốc tế vì những lý do sau:

§ Chia sẻ thông tin liên quan và những phát hiện mới.

§ Khích lệ trường đại học và tổ chức khoa học xử lý vấn đề này theo các nhóm đa kỷ luật thuộc nhiều lĩnh vực khoa học.

§ Loại trừ bọn bịp bợm và lũ điều tra giả mạo, lật tẩy gian lận.

§ Có phương pháp đồng nhất đối với phân tích và quá trình điều tra.

§ Điều phối các khuyến cáo cho người điều hành kiểm soát không lưu khi có nguy cơ ảnh hưởng điện từ hoặc các rủi ro khác xảy ra trên máy bay.

Rõ ràng là Chile đã tiến một bước dài trong việc điều tra vật thể lạ không gian. Giống như Không quân Chile là một trong những đơn vị đầu tiên được thành lập trên thế giới, chúng tôi cũng đã đi vào lịch sử khi trở thành một trong những người đầu tiên chính thức thừa nhận các vật thể này và thành lập một cơ quan Chính phủ chuyên điều tra về chúng.

Vị trí chính thức của CEFAA từ trước đến nay vẫn nhằm thừa nhận có điều gì đó đang xảy ra trên bầu trời của chúng ta, nhưng cho đến bây giờ, chúng ta vẫn chưa biết đấy là gì. Trong số những báo cáo mà chúng tôi nhận được khi điều tra, một lượng lớn đã được khẳng định là hành tinh, thiên thạch, hiện tượng thời tiết, hoặc không có đủ dữ liệu để phân tích. Thỉnh thoảng, chúng ta không thể quyết định được bởi vì nhân chứng từ chối trả lời phỏng vấn, không đáng tin cậy, hoặc thậm chí khai bậy. Đôi khi phi công của chúng ta sợ bị chế giễu, mặc dù vấn đề đang tiến triển đôi chút. Trong số tất cả những trường hợp được phân tích, có khoảng 4% không có lời giải thích, nghĩa là ngay cả khi đã sử dụng tất cả mọi phương tiện kỹ thuật sẵn có thì chúng ta cũng không thể đưa ra được một kết luận dựa theo phương pháp khoa học dành cho công tác điều tra.

Chúng ta tin rằng trong tương lai sẽ có khả năng phải đối mặt với sự can thiệp lớn hơn từ UFO, đặc biệt là khi khảo cứu tài liệu ghi chép các sự kiện của chuyên gia ở các nước khác. Chúng ta tin đây là điều quan trọng bậc nhất cần phải chuẩn bị.

Về mặt chính thống thì Chile chưa bao giờ trực tiếp yêu cầu phía Mỹ hợp tác. Tuy nhiên, tháng Tư năm 1998, CEFAA thông báo cho người Phụ tá Hàng không thuộc Đại sứ quán Mỹ ở Chile về sự tồn tại của chúng tôi và đề cập mối quan tâm của Chile đến việc hợp tác cùng cơ quan phù hợp ở Mỹ để chia sẻ kinh nghiệm, chính sách, quy trình vv... liên quan đến đề tài này. Tháng Bảy năm 2000, CEFAA gửi cho Đại sứ quán Mỹ một tài liệu đề nghị được tham vấn Lầu Năm Góc xem liệu có phải một vụ việc - có đông người chứng kiến dọc bờ biển miền trung Chile hồi tháng Hai năm ngoái - có phải là hoạt động của Hệ thống Phòng ngự Chống tên lửa Quốc gia hay không. Cả hai đề xuất đều không có câu trả lời. Thành thực mà nói, chúng tôi không hề nhận được phản hồi nào từ phía Mỹ trong mỗi lần chúng tôi đề nghị hợp tác.

Nói tóm lại, tôi tin rằng UFO có tồn tại và chúng là một thực thể không thể nguyên vẹn nếu như không được Chính phủ các nước thừa nhận. Các vật thể này rành rành khắp mọi nơi trên thế giới và không nên xao lãng bất cứ nỗ lực nghiên cứu nào về chúng. Để làm được điều này, hợp tác quốc tế là điều quan trọng nhằm tạo ra chuẩn mực cho các nghi thức và chính sách phân tích dữ liệu. Về phần cá nhân tôi, dựa trên đánh giá tốt nhất của bản thân, tôi đồng ý với những phát hiện trong báo cáo COMETA của Pháp: nhiều khả năng UFO có nguồn gốc từ hành tinh khác. Tuy nhiên, chừng nào giả thuyết này còn chưa được xác nhận hay phủ nhận, chúng ta nên tránh rơi vào lãnh địa triết học hoặc tôn giáo. Mặt khác, chúng ta không nên chối bỏ giả thuyết đó chỉ vì điều này nghe có vẻ liều lĩnh. Chúng ta cần đưa nó vào phân tích khoa học khắt khe để có thể đi đến những kết luận có khả năng đứng vững.

20. UFO ở Brazil

Hầu hết người dân Bắc Mỹ đều không biết rằng Brazil là quốc gia lớn thứ năm thế giới, chiếm phần lớn lục địa phía đông của Nam Mỹ. Nhiều thập kỷ qua, nơi đây đã sinh ra nhiều nhà nghiên cứu UFO và điều tra điền dã tận tụy, mang lại chút tiếng tăm là «hang ổ» của những sự kiện UFO kỳ lạ. Quốc gia này cũng có bề dày lịch sử về việc chính thức tham gia và báo cáo của Không quân. Theo tài liệu Chính phủ cho biết, quân đội Brazil vẫn đang tiến hành điều tra về UFO trong nhiều năm nay.

Brazil đã đóng góp rất lớn khi công bố một trong những loạt ảnh quan trọng nhất trong lịch sử UFO. Chỉ có một số ảnh UFO rõ nét do các nguồn chính thống chụp, được phân tích kỹ lưỡng trong phòng thí nghiệm để xác minh tính chân thực của chúng, rồi sau đó mới công bố cho công chúng. Được biết đến với tên gọi là những bức ảnh Trindade, bốn bức ảnh từ Brazil thuộc loại tốt nhất, có giá trị nhất từ trước đến nay. Chính phủ Brazil cũng tham gia vào việc công bố các bức ảnh này, cách đây trên 50 năm.

Quãng tầm trưa ngày 16 tháng Một năm 1958, sĩ quan Không quân Brazil, đại úy Jose Teobaldo Viegas, cùng với Amflar Vieira Filho, trưởng một nhóm thám hiểm bằng tàu ngầm, là người đầu tiên – cùng với nhiều sĩ quan, thủy thủ và những người khác – nhìn thấy một vật thể lạ thường từ boong tàu huấn luyện của Hải quân Brazil. Almiro Barauna, một nhiếp ảnh gia tàu ngầm chuyên nghiệp có mặt trên tàu, đã chụp thành công bốn bức ảnh của vật thể này trên bầu trời đảo Trindade gần đó, mặc dù boong tàu rung lắc do đám đông người xem nôn nóng. Về sau, đại úy Viegas nói: «Hình ảnh đầu tiên là một chiếc đĩa tỏa ra ánh sáng huỳnh quang, mặc dù đang giữa ban ngày nhưng có vẻ như vẫn sáng hơn cả mặt trăng». Với kích thước như vàng trắng tròn, «nó di chuyển ngang qua bầu trời, chuyển sang vị trí nghiêng, hình dạng thực của nó nổi bật trên bầu trời: một quả cầu dẹt, ở giữa có một cái vòng hoặc một cái bệ chạy theo hình tròn».

Bộ Hải quân Brazil xác nhận các bức ảnh Trindade. Một báo cáo của tổ chức Quốc tế Báo chí Liên hiệp tuyên bố rằng «Sau cuộc gặp với tổng thống Juseelino Kubitsek tại dinh tổng thống mùa hè ở Petropolis, Bộ trưởng Hải quân - đô đốc Antonio Alves Camara cho biết rằng cá nhân ông cũng xác nhận tính chân thực của các bức ảnh». Kubitsek ra lệnh công bố những bức ảnh này cho công chúng, và Hạ nghị viện yêu cầu Hải quân phải tiến hành một cuộc điều tra và họ đã có báo cáo. Ảnh và phim âm bản gốc được Phòng thí nghiệm Do thám Ảnh của Hải quân và Cơ quan Quang trắc Không gian Cruzeiro do Sul phân tích, và cả hai đều xác nhận tính chân thực của chúng. Về sau, các chuyên gia dân sự ở Mỹ còn thực hiện thêm nhiều cuộc phân tích nữa.

Nhưng phải đến gần đây, năm 2008 và 2009, Chính phủ Brazil mới bắt đầu công bố nhiều tài liệu mật về UFO trước đây và tuyên bố rằng họ sẽ dần dần công bố hết toàn bộ theo nhóm từng thập kỷ một, mỗi lần một thập kỷ. Theo đó, tài liệu, ảnh chụp và hình vẽ từ những năm 1950 đến những năm 1980 đã được công bố - hơn 4.000 trang – phần lớn liên quan đến «Chiến dịch Cái đĩa» của Không quân bao gồm các cuộc điều tra sâu rộng của quân đội về UFO thực hiện tại khu vực Amazon trong năm 1977.

A.J. Gevaerd, điều phối viên của Ủy ban Nghiên cứu UFO Brazil, một tổ chức dân sự xuất sắc, cùng đồng nghiệp đã có công thúc đẩy việc công bố các tài liệu Chính phủ này. Gevaerd cũng là người đầu tiên phỏng vấn tướng lĩnh đoàn trưởng bốn sao Jose Carlos Pereira (đã về hưu), quan chức cao cấp nhất của Brazil từng lên tiếng về UFO. Lữ trưởng Pereira đã đóng góp bài viết đầu tiên của mình về việc xử lý các vụ việc UFO ở Brazil tại cấp độ cao nhất, trong đó có cả suy nghĩ của cá nhân ông về chúng, cho cuốn sách này. Theo yêu cầu của ông, một số tài liệu sử dụng trong bài viết của ông không đưa vào cuộc phỏng vấn có thu âm với Gevaerd, trong khi một phần lại được viết riêng cho bài này. Tất cả đều được dịch từ tiếng Bồ Đào Nha.

Vị tướng bắt đầu bài viết bằng việc mô tả một loạt cảnh tượng ngoạn mục liên quan đến phi công và radar quân sự trong một đêm hồi năm 1986, được biết đến với cái tên «đêm UFO chính thức ở Brazil». Phải đến cuối năm 2009 – sau khi tướng lữ đoàn trưởng Pereira hoàn thành bài viết «UFO ở Brazil» – thì những ghi chép về trường hợp này mới được công bố. Bản «Báo cáo Sự kiện» 5 trang mới được công bố về sự việc năm 1986 là của quyền tư lệnh Bộ chỉ huy Phòng thủ Không phận Brazil nhằm cung cấp cho Bộ trưởng Hàng không «thông tin từ Kiểm soát Không lưu và Phòng thủ Trên không, cũng như từ các phi công tham gia đánh chặn trong sự kiện này». Bản báo cáo một thời được xếp loại bí mật tuyên bố rằng tín hiệu radar từ cả Hệ thống Phòng thủ Trên không và các máy bay phản lực đánh chặn đều đồng thời ghi lại, trong khi, cũng đồng thời, phi công quan sát thấy các vật thể qua cửa sổ khoang lái. Nó liệt kê nhiều đặc điểm chung của các vật thể quan sát được trong đêm đó, chẳng hạn như đột ngột tăng tốc và giảm tốc, khả năng bay lơ lửng và tốc độ siêu thanh. Các vật thể quan sát thấy có dạng ánh sáng màu trắng, xanh lá cây và vàng, đôi khi không có chút ánh sáng nào. Kết luận sau đây khiến người ta kinh ngạc: «Theo ý kiến của Bộ chỉ huy, các vật thể này có thật và phản ánh trí thông minh qua khả năng đuổi theo và duy trì khoảng cách với người quan sát cũng như bay theo đội hình, không nhất thiết phải có người lái».

Lữ trưởng Jose Carlos Pereira là người đứng đầu Bộ chỉ huy Phòng thủ Không phận Brazil từ năm 1999 đến năm 2001, sau đó trở thành Tổng Tư lệnh Chiến dịch Không quân cho đến năm 2005. Ở vị trí đó, ông quản lý mười ba vị tướng và 27.000 thuộc cấp. Trước khi nắm giữ các vị trí này, ông đã từng là chỉ huy của một vài căn cứ hàng không ở Brazil và là người đứng đầu Học viện Không quân Brazil.

Đêm 19 tháng Năm năm 1986, người ta nhìn thấy một đội hình UFO trên bầu trời đông nam Brazil, vì vậy nên toàn bộ hệ thống phòng thủ được đặt trong tình trạng báo động. Không quân (Força Aérea Brasileira, FAB) phái những phi công kinh nghiệm nhất dùng máy bay phản lực F-94 để chặn các vật thể này lại. Đại tá Ozires Silva, chủ tịch một công ty dầu lửa Brazil, cùng với phi công của mình, chỉ huy Alcir Pereira de Silva, đang lái chiếc phản lực Xingu dành cho ban quản trị gần Poços de Caldas đang hướng về Sao Jose dos Campos thì radar ở các địa điểm khác nhau cho thấy hai mươi một chiếc UFO xuất hiện trên bầu trời từ Sao Paulo tới Rio de Janeiro. Silva và viên phi công nhìn thấy một chiếc và đuổi theo khoảng ba mươi phút – một thứ ánh sáng màu đỏ-da cam nhạt di chuyển rất nhanh, có vẻ như là nhảy từ điểm này sang điểm khác. Họ không thể tiếp cận được nó nên cuối cùng đành từ bỏ cuộc truy đuổi.

Đây là tình huống mà nhiều nhân chứng chuyên gia nhìn thấy và radar cũng phát hiện ra đúng vật đó. Bây giờ, thiết bị radar có thể bị nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng và có thể cung cấp tín hiệu giả, nhưng mục tiêu giả xuất hiện rất nhanh và dễ dàng phát hiện bởi vì biến mất cũng nhanh. Khi có một quỹ đạo ổn định để theo dõi lại là chuyện hoàn toàn khác. Ngoài ra, khi có nhiều radar cùng phát hiện thấy cùng một mục tiêu, chúng ta biết đây là chuyện nghiêm chỉnh. Thiết bị này hoạt động ở các tần số khác nhau, vì vậy chúng ta có sự tương quan giữa các kết quả đọc khác nhau từ các nguồn khác nhau. Dữ liệu này chẳng liên quan gì đến mắt thường cả. Song song với radar, khi cặp mắt phi công cũng nhìn thấy vật đó, rồi một phi công khác nữa vv... sự kiện này thực sự đáng tin cậy và có một nền tảng vững chắc.

Vài ngày sau khi những cảnh tượng này xảy ra, Bộ trưởng Hàng không Brazil, Lữ trưởng Octavio Moreira Lima, tổ chức một cuộc họp báo để giải thích về những điều đã xảy ra. Ông cho biết sáu chiếc phản lực đã cất cánh từ căn cứ không quân (CCKQ) Santa Cruz và Anapolis, và một số phi công đã trực tiếp chứng kiến trong khi toàn bộ các vật thể đều lọt vào radar. Ông Bộ trưởng hứa trong vòng 30 ngày tới sẽ có báo cáo chính thức, nhưng vì một lý do nào đó ông đã thay đổi ý định công bố. Điều này có thể là vì một lý do chính trị nào đó, hoặc có thể lo sợ sẽ gây hoảng loạn bởi vì tại thời điểm đó ông nghĩ nếu biết thì dân tình có thể sẽ hoảng sợ. Nhưng trong khi đó, phi công và nhân viên kiểm soát lại không bị cấm nói ra.

Những sự việc xảy ra trong đêm đó thực sự đáng kinh ngạc, và một số câu hỏi đơn giản của chúng ta đã nhận được những câu trả lời cũng đơn giản: Phi công có nhìn thấy các vật thể đó

không? - Có. Radar có phát hiện ra chúng không? - Có. Ozires và các phi công quân sự khác có nhìn thấy chúng không? - Có. Phi công trên máy bay thương mại có nhìn thấy chúng không? - Có. Thời gian chúng kiến có tương đồng hay không? - Có. Quỹ đạo của các vật thể này có giống nhau hay không? - Có; tất cả những điều này đều được phân tích bằng kỹ thuật. Như vậy thì liệu nó có xảy ra hay không?

Có, đã xảy ra.

Tất cả đều được cả radar trên máy bay lẫn radar mặt đất phát hiện. Radar trên máy bay hoạt động theo dải vi sóng, rất hẹp, trong khi radar mặt đất hoạt động trên dải tần rộng hơn nhiều, vì vậy không có nguy cơ nhầm lẫn hay liên tưởng sai.

Trong suốt thời gian xảy ra sự kiện này, bên quân sự không hề lo sợ về bất cứ hình thức xâm lược nào. Máy bay phản lực mang tên lửa đã cất cánh và tiếp cận các vật thể này trong thời gian chưa đầy hai phút. Số phản lực này lúc nào cũng được vũ trang, nhưng bằng vũ khí thời bình, bao gồm hai tên lửa nhỏ. Nếu các vật thể đó xuất phát từ một nước thù địch, chúng đã bị nghiền nát trong đêm hôm đó. Phi công được đào tạo kỹ lưỡng và năng lực radar của họ được nâng đến mức cao nhất, bình thường vốn không bao giờ cần đến. Radar không bao giờ hoạt động hết công suất nhằm tiết kiệm năng lượng và tránh hao mòn thiết bị. Nhưng sau khi số phản lực nói trên cất cánh, công suất đã được tăng lên tới phạm vi lớn hơn. Liên lạc không bao giờ mất, và quốc gia cũng không hề bị bất cứ thứ gì đe dọa cả. Máy bay hạ cánh an toàn và phi công trở về nguyên vẹn. Nhiệm vụ đã hoàn thành!

Tôi nghĩ UFO chưa từng gây nên bất cứ mối đe dọa thực thụ nào cho an ninh quốc gia, nhưng chúng ta phải công nhận rằng việc hiện nay không đủ hiểu biết về đề tài này là đã đủ để gây nên nghi ngờ, như với bất cứ điều gì tỏ vẻ tiên tiến. Vì vậy nên chúng ta hãy đến với những câu hỏi lớn nhất: «Các vật thể này là gì?» - Không ai biết. Chúng không phải là máy bay của nước ngoài tấn công. - Chúng là vật thể bay không xác định. Vậy bây giờ những vật thể này ở đâu? - Ai mà biết được. Chúng đã bị bắt giữ hay chưa? - Biết sao nổi. Do đó, từ đây nảy sinh vấn đề bằng chứng vật chất, thế mà chúng ta lại không có.

Khi tôi còn làm Chỉ huy, những vụ chứng kiến bất thường này xảy ra khoảng mỗi tháng một lần và thường diễn ra trong thời gian rất ngắn. Tôi nhớ mỗi năm có khoảng hai hoặc ba sự kiện phải cho phi công quân sự bay lên để ngăn chặn một thứ gì đó bí ẩn xuất hiện trên radar. Phi công dân sự của chúng ta không sợ phải lên tiếng và họ luôn luôn như vậy, bởi vì họ không muốn mất việc vì không báo cáo về các sự kiện bất thường. Điều đầu tiên họ làm khi nhìn thấy một thứ gì đó kỳ lạ là gọi cho người kiểm soát bởi vì trách nhiệm cá nhân của họ rất lớn.

Máy bay dân sự luôn liên lạc với kiểm soát không lưu, và tất cả những hoạt động này ở Brazil đều gắn liền với Không quân và mang bản chất quân sự. Khi một phi công thương mại nói rằng «có điều gì đó đang diễn ra ở đây», trung tâm điều khiển sẽ ngay lập tức báo cáo cho trung tâm hoạt động quân sự trong vùng, biết đâu có chuyện nghiêm trọng. Họ sẽ có hành động đối với thực tế đó và báo cáo với Trung tâm Hoạt động Phòng thủ Trên không - Cơ quan Giám sát và là cơ quan duy nhất giám sát cả nước. Sau đó, viên phi công hoặc nhân viên kiểm soát không lưu sẽ lập báo cáo; họ biết cần phải lấy mẫu ở đâu – từ bất kỳ căn cứ Không quân hoặc văn phòng kiểm soát không lưu nào trên khắp đất nước – và nộp tài liệu hoàn chỉnh cho bất kỳ căn cứ Không quân nào cũng được.

Sau đó, luôn luôn có một cuộc điều tra khi phi công ghi lại những gì mình nhìn thấy. Theo yêu cầu của mẫu báo cáo, anh ta phải báo cáo về hướng bay, độ cao và tốc độ của vật thể đó. Chúng tôi còn cần thêm các chi tiết khác nữa, chẳng hạn như vị trí mặt trời so với máy bay tại thời điểm đó. Độ sáng của vật thể rất quan trọng, cũng giống như loại mây nào trên bầu trời ở thời điểm đó. Tất cả những dữ liệu này đều quý giá. Sau đó, người kiểm soát kiểm tra được xem có chiếc máy bay nào khác bay ngang qua lộ trình của phi công này có thể giải thích được sự kiện đó hay không. Tiếp theo là tiến hành điều tra và nếu không phát hiện ra chiếc máy bay nào

khác hiện diện ở đó cũng như không phải yếu tố thời tiết, có nghĩa là chúng ta gặp một tình huống đặc biệt. Và tất cả những điều này đều rất dễ xác minh khi mọi thứ được nêu ra trong bản báo cáo ban đầu. Chúng tôi tiếp tục loại trừ mọi khả năng cho đến khi biết chắc là không có cách giải thích thông thường nào cho các dữ liệu này và sau đó bản báo cáo được lưu lại một cách chắc chắn.

Bản báo cáo nào của phi công đưa ra cách giải thích thông thường đều bị xóa bỏ và một người nào đó ở Phòng thủ Trên không sẽ thông báo cho người phi công biết họ không xác định được chuyện gì đã xảy ra. Nếu không có lời giải thích, vụ việc được chuyển sang một thư mục khác có tên «Sổ Sự cố Chuyển bay». Tất cả các vụ việc dang dở như thế đều được lưu trong những cuốn sổ này và người ta hy vọng rằng cuối cùng thì các nhà nghiên cứu cũng sẽ được phép đọc chúng. Sổ này bao gồm các báo cáo nghiêm túc của phi công và kiểm soát không lưu – tất cả những gì chúng ta không giải thích được, tất cả những gì được giữ bí mật, đều nằm trong những cuốn sổ này. Thật quan trọng khi nhấn mạnh rằng những cuốn «Sổ sự cố» này chứa đựng những vụ việc không thể giải thích, cho dù đã được các chuyên gia đặc trách nhiệm vụ này tiến hành phân tích.

Khi đang là chỉ huy tại Comdabra từ năm 1999 đến năm 2001, tôi chú ý đến tất cả những vụ việc liên quan đến UFO do phi công quân sự và radar phát hiện ra. Chỉ có một lần tôi trực tiếp tham gia điều tra một sự kiện UFO, mặc dù tôi được tiếp cận nhiều tài liệu bí mật và báo cáo cả chính thống lẫn không chính thống. Sau khi rời quân đội, tôi vẫn được tiếp cận gần như tất cả mọi thông tin mình muốn về đề tài này.

Trong bốn năm qua, tuy không theo dõi những gì xảy ra tại Phòng thủ Trên không, nhưng tôi biết rằng chúng tôi vẫn tiếp tục nhận được báo cáo. Mặc dù vậy, tôi vẫn muốn đề cập đến một điều quan trọng. Tôi tin rằng đến 90% vụ chứng kiến không bao giờ được báo cáo. Brazil là một quốc gia rộng lớn, và những báo cáo này chỉ được viết ra ở nơi có sân bay hoặc căn cứ Không quân, từ tay những người nắm vững quy trình. Người dân thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của mẫu báo cáo và chúng được cung cấp khắp nơi trên cả nước. Tôi không biết tỉ lệ thực tế của những vụ chứng kiến được đưa vào báo cáo, nhưng tôi nghĩ là rất nhỏ. Như vậy, còn số báo cáo mà quân đội biết tới gần như không đáng kể.

Chính thức thừa nhận sự tồn tại của UFO là một bước tiến dài của đất nước, như Pháp đã từng thực hiện. Nhưng công bố thông tin không làm cho người dân hoảng sợ, và tôi nghĩ nếu đưa thêm nhiều tài liệu hơn cũng vẫn thế. Không ai lại sợ minh bạch; ngược lại người ta chỉ sợ thiếu minh bạch. Tôi nghĩ rằng từ lúc Chính phủ đưa đề tài này ra tranh luận, tất cả những nỗi sợ hãi của người dân đối với đề tài này đều tan biến. Và nếu có một đất nước không bao giờ hoảng sợ thì đó chính là Brazil. Ngược lại; biết đâu chúng tôi lại sáng tạo ra một điệu samba mới để ăn mừng cũng nên.

Chúng tôi xử lý sự tồn tại của UFO như thế nào? Bằng chứng cho thấy các hiện tượng chưa thể giải thích đang xảy ra, và điều này khiến nhiều người trong chúng tôi tin vào sự hiện diện của phi thuyền ngoài hành tinh đang ghé thăm hành tinh trái đất. Tuy nhiên, thật nguy hiểm khi đưa ra kết luận những vật này là gì, bởi vì chúng tôi không có đủ kiến thức để làm điều đó. Tôi tin khoa học còn phải làm nhiều việc hơn nữa để xác định và giải thích hiện tượng này. Chúng tôi cần các nhà thiên văn học, khí tượng học, chuyên gia hàng không, vật lý vũ trụ, và nhiều nhà khoa học khác bởi vì một cuộc điều tra như vậy phải được nhiều chuyên gia chung tay giải quyết. Trên thực tế, nỗ lực này phải tập hợp cả nước. Hiệu quả tổng hợp của kiến thức là điều không thể phủ nhận.

Tôi là người tận tụy với khoa học, có đầu óc khoa học. Nếu bạn trình bày giả thuyết về việc người ngoài hành tinh có thể đang ở đây và làm những điều chúng ta không thể hiểu được, ý tưởng của bạn đi ngược lại với lập luận khoa học thông thường. Theo những gì chúng ta biết được, hệ mặt trời của chúng ta không có sự sống trên bất cứ hành tinh nào ngoại trừ trái đất.

Tôi đang phân tích điều này dựa trên kiến thức của chúng ta ngày nay, có được nhờ khoa học theo cách hiểu hiện nay về vũ trụ. Cần phải cân nhắc lời cảnh báo này. Nếu chúng ta chỉ áp dụng kiến thức hiện tại, tôi buộc phải loại bỏ bất cứ khả năng nào về một ai đó từ ngoài không gian đến trái đất. Việc càng trở nên phức tạp nếu chúng ta đi xa hơn bởi vì Alpha Centauri, vì sao gần nhất, tỏ ra không có một hệ hành tinh nào cả. Sau đó chúng ta chuyển sang phần mà các nhà thiên văn học vũ trụ gọi là «vùng có sự sống» cách Trái đất nhiều năm ánh sáng.

Tuy nhiên, tôi sẽ không bao giờ khẳng định rằng không có một nền văn minh nào khác tiến bộ hơn chúng ta cả triệu năm đang ở một nơi nào đó. Vì vậy, tôi khiêm tốn nhấn mạnh rằng kiến thức hiện tại của chúng ta vốn không đủ để thấu hiểu tất cả mọi chuyện. Sau khi tìm hiểu về UFO lúc còn ở trong quân đội, tôi trở nên rõ ràng – trên thực tế là chắc chắn – về sự mù mờ ở mức độ cao của chúng ta đối với vũ trụ trong giai đoạn phát triển khoa học hiện tại của nhân loại. Hiện tượng UFO đã chứng tỏ rằng chúng ta còn rất nhiều thứ phải học hỏi về vật lý cũng như các lĩnh vực khác của khoa học. Chúng ta chưa có tiếng nói cuối cùng trong khoa học, và cuối cùng, chúng ta sẽ có khả năng lĩnh hội được những gì hiện nay vẫn còn bí ẩn.

Hãy nhìn vào những gì xảy ra chỉ trong một trăm năm qua, với những khám phá từ penicillin tới máy bay. Loài người chúng ta lần đầu tiên rời mặt đất trên chiếc máy bay cách đây gần 100 năm, và chỉ trong một thế kỷ đã có thể đặt chân lên mặt trăng. Trong thiên văn học, một trăm năm chẳng là gì cả, thậm chí một hạt bụi cũng không. Rõ ràng, một dân tộc tiên tiến sẽ không dùng động cơ tên lửa như phi thuyền của chúng ta phóng vào không gian. Nếu trong một thế kỷ và với năng lực hạn chế của mình mà chúng ta đã đạt được điều này, hãy nghĩ xem: chúng ta sẽ ở đâu sau một trăm hay một nghìn năm nữa?

Tôi không có vấn đề gì với việc triết học tham gia vào cuộc tranh cãi này nhằm cố gắng giải quyết những vấn đề mà chúng ta chưa giải quyết nổi: chúng ta là ai, chúng ta từ đâu sinh ra, và chúng ta sẽ đi về đâu? Kể từ thời Aristotle, loài người đã hỏi những câu tương tự và đến nay chúng ta vẫn chưa có câu trả lời. Có thể, cuộc điều tra khoa học về hiện tượng UFO kết hợp với các đề tài khác trong khoa học và triết học sẽ là một cách dẫn tới những câu trả lời đó.

Không một cơ quan nào có quyền đóng cửa đối với cuộc tranh cãi về bất cứ vấn đề gì, dù là khoa học, chính trị, xã hội hay tôn giáo – và điều đó bao gồm cả việc nghiên cứu vật thể bay không xác định, theo tôi là trong lãnh địa của khoa học. Tôi tin rằng không chỉ Brazil mà tất cả mọi quốc gia phát triển về phương diện xã hội và công nghệ đều nên thành lập cơ quan Chính phủ để giải quyết vấn đề này. Chắc chắn là Mỹ nên dẫn đầu, bởi vì nước này đang và vẫn sẽ là cường quốc mạnh nhất hành tinh về công nghệ, có khả năng rất lớn để tập hợp kiến thức từ các nước khác. Và nếu chấp nhận rằng có một thứ gì đó từ ngoài không gian đang đến đây, tôi nghĩ Liên Hiệp Quốc nên chịu trách nhiệm chứ không nên phó mặc nhiệm vụ đó vào tay một nước nào cả.

21. Thành lập cơ quan UFO ở Mỹ

Bất chấp khả năng đáng kinh ngạc nhưng cực kỳ hợp lý là giả thuyết người ngoài hành tinh có giá trị đối với rất nhiều sự kiện UFO, các phản hồi chính thức lại hiếm khi chú trọng đến điểm này hoặc những ngấm ý của nó. Nhân tố kỳ lạ này không thúc đẩy hầu hết các Chính phủ xích lại gần nhau và tìm hiểu xem giả thuyết này có chứng minh được hay không. Trên thực tế, giá trị của giả thuyết người ngoài hành tinh khiến nhiều nước, đặc biệt là Mỹ, muốn giữ một khoảng cách an toàn với nó. Nước nào sẵn sàng đối mặt với vấn đề này thì lại thiếu nguồn lực và giao lưu quốc tế cần thiết phải có. Trong khi đó, các cơ quan đơn lẻ lại chỉ giới hạn ở việc thu thập các hồ sơ vụ việc minh bạch, bổ sung số lượng tài liệu nhưng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

Khi được hỏi, hầu hết các sĩ quan quân đội liên quan đều cố gắng không giải thích hay suy đoán gì, nhưng cá nhân nhiều người lại có mối quan tâm sâu sắc đến việc tìm hiểu những gì mình đã nhìn thấy. Họ cũng thường thừa nhận về khả năng người ngoài hành tinh, hoặc từ chiều không gian khác, đặc biệt là những người chứng kiến vật thể đó ở cự ly gần. Ngay cả những người chưa bao giờ có ý nghĩ nào về UFO trước khi xảy ra vụ chạm trán, hoặc thậm chí từng một thời gièm pha không suy nghĩ, cũng không có lựa chọn nào khác là thừa nhận tất cả mọi khả năng.

Xét trên phương diện tiếp cận chính thống, Pháp là một ngoại lệ bởi vì, như chúng ta đã thấy, cơ quan UFO của họ xử lý vấn đề này hơn ba mươi năm nay theo khía cạnh nghiên cứu chứ không phải quân sự. Sử dụng cách tiếp cận khoa học dựa trên nghiên cứu, người Pháp cởi mở trước rất nhiều cách giải thích về UFO. Bản báo cáo lịch sử COMETA năm 1999 đã phá tan rào cản khi các tướng lĩnh, đô đốc và nhà khoa học, cũng như một cựu lãnh đạo của CNES, tuyên bố với uy tín rất lớn rằng giả thuyết người ngoài hành tinh là cách giải thích chắc chắn nhất dành cho hiện tượng này, mặc dù vẫn chưa có ai chứng minh được. Cho đến nay, tất cả các cơ quan Chính phủ và công chức không quân đã điều tra UFO một cách có trách nhiệm, như cộng tác viên của chúng tôi ở các nước này mô tả, đều sẽ được tuyên dương vì đã công nhận tầm quan trọng của vấn đề UFO và bắt tay vào hành động.

Đến nay, những nhân chứng và điều tra viên của Chính phủ này đã tham khảo tổng cộng hàng ngàn báo cáo điển hình thuyết phục và những trường hợp người đầu tiên. Đây chỉ là một ví dụ nhỏ về những thứ sẵn có, nhưng đủ để chứng minh cho sự tồn tại của một hiện tượng vật chất chắc chắn, không thể nghi ngờ. Nhưng, Chính phủ Mỹ lại tụt hậu, không chịu thừa nhận bất cứ điều gì trong số đó.

Mặc dù những năm gần đây đã đạt được nhiều bước tiến trên khắp thế giới, dường như chúng ta vẫn không ngớt kẹt vào thế bế tắc. Liệu chúng ta có bao giờ khám phá nổi, tới độ khiến các nhà khoa học trong cộng đồng thế giới cảm thấy thỏa mãn, UFO là gì và chúng từ đâu tới hay không? Liệu đây có phải là điều mà chúng ta, với tư cách là một xã hội hành tinh, có năng lực quyết định thực hiện hay không? Sau đó, liệu chúng ta có chủ động giải quyết vấn đề này hay không, hay là phải chờ đợi các vật thể bay dường như toàn năng này tự bộc lộ một cách đầy đủ hơn cho chúng ta biết? Giây phút đó có lẽ sẽ không bao giờ tới. Để xúc tiến được vấn đề này, gần như tất cả những người quan tâm nhất, đáng tin cậy nhất và nghiêm túc nhất trong Chính phủ cũng như các quan chức quân đội có liên quan đều nhất trí ba điểm cơ bản: ra lệnh điều tra khoa học kỹ hơn, một phần là do ảnh hưởng của UFO đối với an toàn của máy bay và hàng không; cuộc điều tra này phải là một dự án hợp tác quốc tế giữa các Chính phủ biết vượt qua khác biệt về văn hóa và chính trị; và dự án chung này sẽ không thể có hiệu quả nếu thiếu sự tham gia của nước Mỹ, cường quốc công nghệ lớn nhất thế giới.

Và chúng ta gặp rắc rối ở chính điểm thứ ba này. Ở Mỹ, có vẻ như Chính phủ không muốn giải quyết vấn đề UFO bằng cách sử dụng tài nguyên khoa học. Chúng ta còn biết giải thích việc

nước mình dè dặt, thờ ơ và thẳng thừng phủ nhận UFO thế nào được nữa, trái ngược với thái độ tương đối cởi mở của Anh, Bỉ, Pháp và các nước Nam Mỹ như đã giới thiệu trong các phần trước, và, ngoài những nước đã thành lập cơ quan điều tra, nhiều nước khác đã công khai hết mọi tài liệu UFO của mình cho công chúng trong những năm gần đây? Đề tài cấm kỵ UFO có thể dùng để bảo vệ tinh thần Mỹ khỏi những vấn đề sâu hơn bên dưới, thậm chí là các mối đe dọa – cả ý thức lẫn vô thức – cố hữu ngay cả trong việc công nhận một vật thể vật chất chưa thể giải thích được ở mức độ cơ bản nhất. Nhưng điều đó có thể thay đổi. Bây giờ đã đến lúc tìm hiểu những vấn đề chính trị cốt yếu này khi chúng đã được giải quyết bởi một cựu quan chức cao cấp của FAA; một cựu thống đốc bang; và, thiên về mặt lý thuyết cũng như triết học, bởi hai nhà khoa học chính trị hàng đầu này. Mặc dù họ có thể tác động sâu sắc đến tình trạng tiến thoái lưỡng nan này, quyết định cuối cùng về vai trò và tiềm năng của đất nước chúng ta trong tương lai liên quan đến UFO vẫn phải do tất cả chúng ta quyết định.

Xét một cách logic, bước đầu tiên để tìm ra giải pháp là thành lập một cơ quan trong Chính phủ Mỹ, một cơ quan hoặc tổ chức phi chính thống, để xử lý các cuộc điều tra UFO, để liên kết với các nước khác, và để chứng minh với cộng đồng khoa học rằng đây thực sự là một đề tài đáng được nghiên cứu tỉ mỉ. Sau đó, để thêm vào, tài nguyên khoa học áp dụng cho vấn đề này cùng với nhiều lĩnh vực nghiên cứu «mũi nhọn» có thể chấp nhận khác là nhận tiền của Liên bang và của quỹ tài trợ. Khi mối quan tâm đối với đề tài này lên cao, kết quả là các nhà khoa học sẽ tự nhiên trở nên tò mò hơn, sự nghiệp không bị đe dọa, và cuối cùng sẽ tự mình xây dựng các mô hình cũng như phương pháp luận tinh xảo phục vụ cho việc giải mã các cuộc thị uy khó nắm bắt trên không này. Chừng nào những bộ óc giỏi nhất của chúng ta còn chưa nỗ lực làm vậy, chúng ta vẫn chưa biết là có thể giành được bước đột phá giúp giải quyết bài toán khó này hay không, và theo đó biết đâu lại thay đổi được lối tư duy khoa học thông thường một cách sâu sắc.

Để đạt được mục tiêu này, chúng ta phải nghĩ xem nước Mỹ có thể thiết lập «cơ quan UFO» nhỏ bé này ở đâu – thuộc ngành nào của Chính phủ – để bắt đầu tiến trình. Có nhiều lựa chọn nếu sử dụng các nước khác làm mô hình. Thông thường, Không quân sẽ tiến hành các cuộc điều tra này, như chúng ta đã được chứng kiến ở Bỉ và Brazil khi có sự việc xảy ra, mặc dù hai Chính phủ này không có một đơn vị đặc biệt nào chuyên phục vụ mục đích này cả. Tuy nhiên, ở cả hai trường hợp, các vị tướng liên quan đã tuyên bố rằng một đơn vị chuyên trách có nhiệm vụ toàn thời gian điều tra UFO sẽ hỗ trợ rất nhiều cho quá trình này và họ rất muốn được nhìn thấy điều đó diễn ra lúc này. Có lẽ Chính phủ Mỹ cần mở lại cơ quan nghiên cứu thuộc Không quân, Tuy nhiên, cần hết sức cẩn thận để tránh lặp lại những sai lầm của Dự án Blue Book. Đây là một khả năng có lẽ là chắc chắn nhất. Thiếu tướng de Brouwer của Bỉ đề xuất Không quân nên là nơi đặt các cơ quan Chính phủ bởi vì họ chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh không gian và có phương tiện để can thiệp, nếu cần. «Cơ quan nào liên quan đều phải cam kết sẽ khách quan và cởi mở với tất cả mọi khả năng và công bố kết quả tìm kiếm ngay khi có được, theo nghĩa xây dựng lòng tin của công chúng», ông tuyên bố, đồng thời chỉ ra rằng các nhóm dân sự tư nhân có thể hỗ trợ cho nỗ lực này.

Bốn cơ quan cụ thể mô tả trên đây – GEIPAN của Pháp, CEFAA của Chile, OIFFA của Peru và cơ quan Bộ Quốc phòng ở Anh – được thành lập tại bốn lĩnh vực quan liêu khác hẳn nhau ở mỗi nước tương ứng. Như đã đề cập ở trên, GEIPAN của Pháp được thành lập trong cơ quan tương đương với NASA của chúng ta, tập trung vào nghiên cứu đơn thuần, trong khi giới chức Chile lại thành lập trong cơ quan tương đương với FAA của chúng ta, chú trọng vào an toàn hàng không. Cơ quan của Peru là một cơ quan thuộc Không quân còn cơ quan UFO của Anh nằm trong Bộ Quốc phòng, với chức năng bảo vệ lợi ích quốc phòng của Anh. Sự phong phú về mặt vị trí và trọng tâm nói với chúng ta nhiều điều, cho thấy rằng trong phạm vi đất nước của chúng ta có nhiều mô hình và lựa chọn cấu trúc cho việc thành lập một cơ quan nhỏ sẵn sàng tìm hiểu các sự kiện như vụ O'Hare năm 2006 và hợp tác với các ban ngành khác khi cần.

Rất nhiều cộng tác viên của chúng tôi, chẳng hạn như Jean-Jacques Velasco ở Pháp, Richard Haines của Mỹ, tướng Bermudez của Chile, và Tướng lữ đoàn trưởng Pereira của Brazil đều

nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thành lập một dạng cơ sở dữ liệu tập trung – «một tổ chức nghiêm túc toàn cầu khách quan, kết nối với các cơ quan trên thế giới, cam kết trả lời một cách khoa học và trách nhiệm những câu hỏi lớn hơn nảy sinh từ vấn đề UFO», Bermudez mô tả. «Không có nó là chúng ta mắc kẹt liền». Và tất nhiên, chính trị phải đứng ngoài bức tranh này.

Nhiều cộng tác viên của chúng tôi cũng đề xuất có lẽ Liên Hiệp Quốc là tâm điểm hợp lý cho việc nghiên cứu sâu hơn về UFO, bởi vì vấn đề này đã vượt qua biên giới quốc gia và trở thành mối quan tâm của toàn bộ nhân loại. Xét về mặt lý thuyết thì điều này hợp lý, nhưng hiệu quả chắc sẽ không cao vì tổ chức thế giới ngày nay có quá nhiều mối bận tâm và cơn đau đầu quan liêu trong một thời đại ngày càng lảm nhảm nguy hiểm và khó khăn. Tuy nhiên, ở một thời điểm sớm hơn, trong một thế giới đơn giản hơn, một cách tiếp cận đã được đưa ra tại Liên Hiệp Quốc nhằm phục vụ mục đích này. Trong suốt thập kỷ sau khi đóng cửa Dự án Blue Book, J. Allen Hynek và những người khác đã đạt được một số tiến bộ trong việc cố gắng thành lập một cơ quan điều tra quốc tế trong trụ sở Liên Hiệp Quốc, nhưng cuối cùng thất bại.

Năm 1977, Ngài Eric M. Gairy, Phó Thủ tướng Grenada, đã đề xuất Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc thành lập «một cơ quan hoặc một Ban trong Liên Hiệp Quốc chuyên thực hiện, điều phối và phát tán kết quả nghiên cứu về Vật thể bay Không xác định cũng như các vật thể liên quan».

Cùng với các phụ tá là Tiến sĩ Jacques Vallee và trung tá Larry Coyne, phi công quân đội Mỹ suýt va vào UFO năm 1973, trong một bài phát biểu tiến sĩ Hynek đã đề nghị một Ủy ban Liên Hiệp Quốc hãy cung cấp «một thủ tục ngân hàng hối đoái để các công trình đang diễn ra trên khắp thế giới có thể quy tụ trong một cách tiếp cận nghiêm túc, tập trung đối với thách thức đáng chú ý nhất này của khoa học hiện tại». Ông chỉ ra rằng UFO đã được 133 nước thành viên của Liên Hiệp Quốc báo cáo và tồn tại hơn một nghìn trường hợp «có bằng chứng vật chất về sự hiện diện trực tiếp của UFO».

Hynek mô tả một cuộc nghiên cứu do CNES, Trung tâm Không gian Quốc gia Pháp, khởi động và do các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực tiến hành. Ông nói rằng các cuộc nghiên cứu điển hình sau đó «mang tính gương mẫu và ưu việt hơn nhiều so với các cuộc nghiên cứu trước đó ở các nước khác... Cuộc nghiên cứu này của Pháp mang hàm ý sâu sắc đối với khoa học và đồng đạo công chúng». Công việc diễn ra chậm chạp ở Liên Hiệp Quốc và mặc dù Đại Hội đồng đã chấp nhận Nghị quyết Sơ bộ do Grenada đệ trình nhưng mọi thứ tan tành vào năm 1979 khi Gairy bị hất cẳng trong một cuộc tiếp quản nội bộ của cộng sản và cuối cùng bị xử tử.

Đúng vào thời gian này – năm 1977 – GEPAN cơ quan chính thức của Chính phủ Pháp được thành lập như một bộ phận của CNES, dưới sự chỉ đạo của Yves Sillard và công việc được Hynek thừa nhận ở Liên Hiệp Quốc càng trở nên hợp pháp hơn tại Pháp. CNES đã khởi động cuộc điều tra nội bộ của mình như một phần của phản ứng tự nhiên và hợp lý đối với một vấn đề khoa học liên quan đến không gian cần được nghiên cứu nhiều hơn. Rất ít người biết rằng ở Mỹ đang có những nỗ lực thành lập một cơ quan tương tự bên trong NASA. Nhưng như chúng ta biết hiện nay, vấn đề không đơn giản, ngay cả khi yêu cầu gửi cho NASA đến từ Văn phòng Tối cao trên mặt đất: Tổng thống Mỹ. Thậm chí Tổng thống Carter cũng không đưa cơ quan được tài trợ công khai này đi xa đến mức kiểm tra những dữ liệu mới nhất để xem phải chăng, chỉ là có lẽ thôi, có đảm bảo được một cuộc điều tra sâu hơn về UFO hay không sau khi đóng cửa Dự án Blue Book.

Một năm rưỡi sau khi Carter đắc cử Tổng thống, Cố vấn Khoa học của ông là Frank Press viết thư cho người quản lý NASA Robert Frosch đề nghị NASA thành lập một «ban điều tra nhỏ» để xem có «phát hiện quan trọng nào mới» hay không kể từ Báo cáo Condon đến nay. «Tâm điểm của vấn đề UFO phải là NASA», Press viết, và phản hồi ban đầu của Frosch rất tích cực và cởi mở. «Một ban điều tra như ngài đề xuất có thể sẽ tìm ra được những phát hiện quan trọng mới», ông trả lời vào tháng Chín. «Chắc chắn nó sẽ tạo ra sự quan tâm cho hiện tại và có thể dẫn tới việc NASA được chọn thành tâm điểm của các vấn đề UFO». Ông đề nghị NASA nêu tên một «Công chức Dự án NASA» để xem các báo cáo UFO trong vòng mười năm qua và đưa ra

đề xuất. Nhà Trắng sẽ đồng ý ngay lập tức.

Bản thân Carter cũng đã chứng kiến UFO vào năm 1969, trước khi trở thành Tổng đốc. Năm 1973, khi đang làm Tổng đốc bang Georgia, ông tự tay điền vào một mẫu báo cáo dài hai trang theo yêu cầu của một nhóm nghiên cứu UFO dân sự. Theo báo cáo của ông, lúc sắp sửa phát biểu tại một cuộc mít tinh ở Leary, Georgia đầu một buổi tối tháng Mười, ông cùng mười thành viên Câu lạc bộ Georgia Lions Leary nhìn thấy một vật thể tự phát sáng, có lúc lớn bằng mặt trăng. Trong hơn mười phút, nó đổi màu và «đến gần, bay đi, đến gần, rồi lại bay đi», có những lúc đứng yên; rồi «biến mất». Về sau, hóa ra là Carter bị nhầm ngày, vụ chứng kiến thực sự xảy ra vào tháng Một năm 1969.

Từng công khai tuyên bố không bố công điều tra UFO lúc đóng cửa Dự án Blue Book, Không quân Mỹ tỏ ra có thái độ do dự đã bắt rễ rất sâu đối với yêu cầu của chính quyền Carter về việc NASA xúc tiến một cuộc điều tra mới. Đại tá Charles E. Senn, Chỉ huy bộ phận Quan hệ Cộng đồng thuộc Không quân, tuyên bố trong một bức thư gửi trung tướng NASA Duward L. Crow rằng, «Tôi chân thành hy vọng rằng ngài sẽ thành công khi ngăn chặn việc mở lại điều tra UFO». Không có tài liệu nào cho thấy áp lực này hay bất cứ áp lực nào khác của Không quân tác động đến mức độ nào tới những diễn biến bên trong NASA khi phản hồi lại yêu cầu của Frank Press thay mặt Carter, bởi vì một số nhân viên NASA cũng tỏ ra dè dặt.

Sau một loạt dài dằng dặc những thư từ, biên bản và điều tra vượt qua được các cấp của bộ máy quan liêu lăm bặc ở NASA, cơ quan này đã từ chối yêu cầu của Nhà Trắng từ Văn phòng Tổng thống vào tháng Mười Hai năm 1977 – không cho công chức dự án một hội đánh giá 10 năm tích lũy dữ liệu. Frosch nói rằng để làm được điều này, NASA cần «bằng chứng vật chất trung thực từ các nguồn đáng tin cậy... những bằng chứng vật chất hay vật thể có sẵn cho việc phân tích kỹ lưỡng tại phòng thí nghiệm». Do không có những bằng chứng như vậy, ông nói, «chúng ta vẫn không đủ khả năng vạch ra một quy trình khoa học hợp lý để điều tra những vật thể này». Vì vậy, ông đề xuất không phải làm gì để «xây dựng hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực này hay triệu tập một cuộc họp về đề tài này».

Tiến sĩ Richard C. Henry, một giáo sư vật lý thiên thể lỗi lạc tại Đại học Johns Hopkins, khi đó là Phó Giám đốc bộ phận vật lý thiên thể của NASA và tham gia vào quá trình ra quyết định. Trong một bài viết năm 1988 cho tờ Tạp chí Khám phá Khoa học, Henry tranh luận với lời tuyên bố của Frosch «không có bằng chứng vật chất hay vật thể». Ông nói tại thời điểm đó có rất nhiều bằng chứng liên quan, là tình huống mà ông, với tư cách người đứng đầu bộ phận vật lý thiên thể, chắc chắn hiểu rõ.

Henry nói rằng khi phủ nhận sự tồn tại của một nghi thức khoa học đúng đắn, tuyên bố của Frosch là điều sai lầm. «Học viện Khoa học Quốc gia đã xác nhận cuộc nghiên cứu của Condon về UFO, và đặc biệt xác nhận quy trình (nghi thức) của họ. Chúng ta thật khó mà nói rằng không thể có một nghi thức đúng đắn nào!», ông viết trong một biên bản gửi Noel Hinners, người quản lý Khoa học Không gian của NASA. «Vấn đề là để có ý nghĩa, nghi thức này phải bao gồm khả năng hiện tượng UFO phần nào là do những bộ óc vượt xa chúng ta chế tạo ra». Mĩa mai thay, chính bản báo cáo Condon này đã tạo nên tiếng nói tiêu cực trong khoa học chính thống và rõ ràng đã ảnh hưởng đến việc NASA hời hợt từ chối yêu cầu trên phương diện khoa học của Tổng thống Carter.

Bên cạnh NASA, Không quân hay Bộ Quốc phòng, FAA vẫn có thể trở thành ngôi nhà cho một cơ quan UFO của Mỹ. Nhiều cơ quan khác đã được thành lập do một sự cố xảy ra tại sân bay, hoặc một vài vụ đụng độ khác với UFO ảnh hưởng đến an toàn hàng không, trở thành tâm điểm của các cơ quan này. Nhưng như sự kiện O'Hare cho thấy, dường như FAA đóng một vai trò khác hẳn so với các đơn vị tương ứng ở châu Âu và Nam Mỹ và mặc dù mang sứ mệnh bảo vệ bầu trời của chúng ta, cơ quan này tỏ ra là một ngôi nhà không chắc chắn cho một cơ sở UFO của Mỹ. Chúng ta phải nhớ rằng, năm 2006, FAA từng thông báo cho phi công và các nhân chứng hàng không khác về vụ chiếc đĩa trên sân bay O'Hare rằng đây thực tế là thời tiết, cho dù

sự thật là thời tiết hôm đấy khá bình thường, đang là ban ngày, và mọi dữ liệu thời tiết đều được ghi lại theo quy trình tiêu chuẩn. Khi bị thúc ép, FAA đi một bước xa hơn và quy cho cảnh tượng này là mây đục lổ, một hiện tượng thời tiết đặc biệt và khá hiếm đòi hỏi nhiệt độ phải ở mức đóng băng, mặc dù mọi ghi chép đều cho thấy rằng nhiệt độ ở O'Hare hôm đó ở trên mức đóng băng khá nhiều. Những tuyên bố như vậy nhằm mục đích làm nhân chứng không muốn viết báo cáo nữa, thông thường là bước đầu tiên để tiến hành bất cứ dạng điều tra nào.

Người ta không hề nghe nói về hành vi chính thống kiểu đó ở bất cứ nơi nào khác. Liên quan nhiều nhất đến đất nước của chúng ta là so sánh với Cục Hàng không Dân sự (CAA) của đồng minh thân thiết nhất với chúng ta, nước Anh. Ở đó, người ta có thiên chức phải báo cáo bất cứ sự kiện nào mà phi công hay phi hành đoàn tin rằng máy bay của họ gặp nguy hiểm – từ bất cứ nguồn nào. Nếu có thứ gì đấy đến gần máy bay ở một khoảng cách nhất định, người ta phải báo cáo, và chắc chắn nếu nhìn thấy thứ gì đấy có khả năng gây nguy hiểm, người ta phải báo cáo ngay lập tức. Sau đó, CAA và những đơn vị có thẩm quyền khác có cơ sở để quyết định xem có cần tiến hành điều tra hay không.

Khi cơ trưởng Ray Bowyer cùng hành khách chứng kiến hai vật thể khổng lồ trên Kênh đào nước Anh năm 2007, điều đầu tiên Bowyer làm sau khi hạ cánh là gửi fax bản báo cáo lên cho CAA, theo thủ tục tiêu chuẩn. Anh thực hiện như yêu cầu, và không có lý do gì để không cho công chúng biết sự thật này khi vụ việc được BBC đưa tin. Qua nhiều năm, tài liệu của CAA về các trường hợp UAP chưa được xử lý liên quan đến phi công, nhân viên kiểm soát không lưu và nhân viên mặt đất đã được công bố. Chẳng hạn, năm 1999, một bản tin BBC nói rằng «Một chiếc UFO tránh va chạm trong gang tấc với chiếc máy bay chở khách từ sân bay Heathrow ở London khiến các chuyên gia hàng không bối rối». Một vật thể kim loại bay qua chiếc máy bay chỉ cách khoảng 60 cm, nhưng không hiểu vì sao lại không bị phát hiện trên radar. BBC cho biết, viên phi công đã viết báo cáo về vụ suýt đụng và «một báo cáo của Cục Hàng không Dân dụng không tìm thấy lời giải thích nào cho sự kiện vốn đã làm cho chuyên gia quân sự và cảnh sát địa phương lúng túng».

Thử hình dung nếu FAA đưa ra tuyên bố như vậy về sự kiện O'Hare, vốn cũng không có radar. Dường như chúng ta không tưởng tượng nổi viễn cảnh như thế, nhưng đây lại là quy tắc ở Anh và những nơi khác khi sự kiện tương tự xảy ra, dù có radar hay không. «Tôi sẽ choáng mắt nếu như người ta bảo tôi rằng CAA không tiến hành điều tra, hoặc nếu CAA bảo tôi rằng những điều tôi nhìn thấy là một thứ hoàn toàn khác», cơ trưởng Bowyer nói. Tóm lại, CAA không phân biệt nguyên nhân có thể gây nguy hiểm cho máy bay. Lạ thay, ngược lại, dường như FAA của Mỹ không tính đến một số loại nguy hiểm nhất định – vật thể bay lạ thường – và công nhận tất cả các loại khác – chẳng hạn như máy bay bị lạc, gió đứt tầng, đàn chim – ngay cả khi tiềm năng tác động đối với cả hai trường hợp là như nhau.

Trên thực tế, FAA đã nói rõ trên phương diện chính sách rằng họ không muốn làm gì với những báo cáo về UFO hay vật gì lạ thường, bất kể nguy cơ đối với máy bay và sinh mạng trong máy bay nghiêm trọng đến mức nào. Cẩm nang Thông tin Hàng không của FAA, trong Phần 6 về «An toàn, Tai nạn, và Báo cáo Thảm họa», tuyên bố rằng «người nào muốn báo cáo về UFO/hoạt động Vật thể Bí ẩn» hãy liên hệ với tổ chức có chức năng nhận báo cáo loại này, chẳng hạn như NUFORC» (Trung tâm Báo cáo UFO Quốc gia, một nhóm dân sự nhỏ ở bang Washington có một lượng báo cáo đồ sộ về UFO).

Với giọng hài hước từng tưng, cuốn cẩm nang tiếp tục nói rằng nếu «thể hiện sự lo ngại về việc tính mạng và tài sản có thể bị nguy hiểm» do UFO, «hãy báo cáo hoạt động này với cơ quan hành pháp địa phương» (!). Phải chăng điều này có nghĩa là sở cảnh sát địa phương sẽ là người thi hành công lý cho chiếc máy bay phản lực đang bay tại thời điểm nó gặp nguy hiểm ở độ cao ước chừng 10.000 mét so với mặt đất? Cứ làm như là những chỉ dẫn phi lý đó sẽ thay đổi nếu như đất nước chúng ta từng thành lập một cơ quan về UFO.

Sau khi các nhân chứng tại sân bay O'Hare bị ngăn cản, dù là nói về trường hợp chứng kiến của

mình, tuy vậy vẫn có hai nhân chứng làm theo lời cuốn cẩm nang về những gì cần phải làm: họ gọi điện cho NUFORC và gửi báo cáo bằng văn bản về vụ chứng kiến đến cho tổ chức này. Cả hai nhân chứng đều nói với tôi rằng họ chưa bao giờ đọc cẩm nang của FAA và không biết rằng tập sách 560 trang cho biết đây là điều họ nên làm! Cả hai đều nghe nói đến NUFORC một cách riêng rẽ, qua các chương trình radio hay internet, và không biết gửi thông tin của mình đến nơi nào nữa, nhưng họ thấy có trách nhiệm phải lưu lại chúng ở đâu đấy. Cuối cùng, các báo cáo này được cung cấp cho tòa soạn Chicago Tribune, và ngay lập tức họ cử phóng viên vận tải Jon Hilkevich đến để điều tra kỹ hơn và tung câu chuyện ở O'Hare lên trang nhất.

Theo tôi hiểu, hầu hết nhân viên của FAA đều chưa bao giờ đọc cuốn cẩm nang này – chắc chắn là không phải từ đầu đến cuối – mà có vẻ như họ biết thái độ của sếp mình. Không ai cung cấp mẫu hay thủ tục báo cáo nào cho họ như CAA đối xử với phi công ở Anh, và thông điệp này được chuyển đến cho nhân viên hàng không Mỹ, thường là kín đáo và gián tiếp như một dạng úp mở đe dọa về nghề nghiệp, rằng họ không được nói với báo chí về những sự kiện này. Ngược lại, mẫu chuẩn của CAA đã sẵn sàng ở đó chờ Ray Bowyer ngay khi anh chạm đất; trong đầu anh không bao giờ phải hỏi mình cần làm gì, hay có tác động gì từ hãng hàng không của mình hay không.

Sự cầu thả của FAA có lẽ cũng gần giống như mối nguy hiểm đó, hoặc có thể vấn đề là các cơ quan Chính phủ cần phải có nhiều trách nhiệm hơn đối với những sự kiện UFO mà FAA tuyên bố là nằm ngoài thẩm quyền của họ. Nick Pope, cựu quan chức Bộ Quốc phòng và là chuyên gia UFO ở Anh, nói rằng Chính phủ các nước định nghĩa “đe dọa” theo cách riêng, đặc biệt là trong cộng đồng tình báo quân đội. Công thức như sau: đe dọa = khả năng + ý định. Mỹ hiểu rằng Anh có vũ khí hạt nhân và theo đó có khả năng tấn công hạt nhân vào Mỹ, nhưng vì Anh không có ý định tiến hành một cuộc tấn công như vậy nên Mỹ không bị đe dọa về phương diện này. Pope chỉ ra rằng chúng ta biết UFO có khả năng trở thành mối đe dọa, vì chúng có tốc độ và sự di chuyển tuyệt vời, vượt xa công nghệ của chúng ta. Và, có lẽ bất an hơn, ý định của chúng hoàn toàn là điều chưa biết, và không thể đo lường được. Với các khả năng này, UFO phải được nghiêm túc nhìn nhận là có thể gây nguy hiểm và Bộ Quốc phòng phải theo dõi chúng vì lý do này.

Pope nghi ngờ rằng giới tình báo quân sự Mỹ cũng định nghĩa “đe dọa” theo cách này, và thực tế là FAA chỉ đạo nhân viên không được báo cáo về mối đe dọa tiềm năng này cho những cơ quan Chính phủ nằm trái với công thức cơ bản trên. Ngay cả khi FAA tin rằng bất cứ sự kiện quan trọng nào liên quan đến các vật thể bí ẩn đều nên được các ban ngành khác xử lý, chẳng hạn như Không quân hay Bộ An ninh Quốc nội đã đến lúc phải thay đổi cuốn cẩm nang của FAA và cung cấp cho nhân viên các mẫu báo cáo phù hợp.

Thái độ dè dặt của Chính phủ Mỹ khi xử lý vấn đề UFO dường như đã lây sang tất cả các ban ngành có tiềm năng chứa đựng một cơ quan mới phục vụ mục đích này. Kể từ năm 1970 đến nay, khi những nỗ lực thay đổi cuối cùng diễn ra tại NASA và Liên Hiệp Quốc, không một cơ quan chính thống nào ở Mỹ nhúc nhích về hướng này. Tại thời điểm đó, Không quân đã rút ra khỏi chủ đề này, ít nhất là về mặt công khai. Tuy nhiên, nhà vô địch cho lời kêu gọi này vẫn tồn tại. Cựu thống đốc Fife Symington và những người khác đã nỗ lực thay đổi tình trạng uể oải này, và bây giờ hy vọng thành công đang nhiều hơn bao giờ hết.

* * *

Cuối những năm 1980, John J. Callahan đang phụ trách bộ phận Tai nạn, Thẩm định và Điều tra của FAA, một vị trí cực cao, chỉ dưới các vị trí liên bang do Quốc hội bổ nhiệm. Khi làm việc với các cơ quan quân sự, cấp bậc của Callahan (GS15) ngang với cấp tướng.

Một ngày đầu năm 1987, ông bất ngờ đối mặt với vấn đề quản lý một vụ UFO trước đó đã được truyền thông đưa tin, vốn có lượng dữ liệu rất lớn. Đây là một vụ chứng kiến hoành tráng, kéo dài ba mươi phút, khi ba phi công của hãng Japan Air Lines nhìn thấy một chiếc UFO khổng lồ

trên bầu trời Alaska. Trước đó, Callahan chưa bao giờ mấy may bận tâm về đề tài UFO. Khi lần đầu tiên nghe nói đến vụ JAL, ông yêu cầu gửi dữ liệu về cho ông ngay lập tức và ông đã gây được chú ý đối với người quản lý FAA, đô đốc Donald D. Engen. Đô đốc Engen sắp xếp một buổi chỉ thị, theo lời Callahan là bao gồm thành viên bộ tham mưu khoa học của Tổng thống Reagan, như người ta mô tả với ông tại thời điểm đó. Ngoài ra còn có ba đặc vụ CIA.

Callahan không công khai nói bất cứ điều gì về vai trò của mình trong sự kiện này cho đến năm 2001, khi ông đã về hưu được 13 năm. Khi trò chuyện với một số đồng僚 thân cận trong cộng đồng của mình, người ta hỏi ông về vấn đề này và ông quyết định đã đến lúc phải nói ra. Dữ liệu về trường hợp này đã được chuyển đến văn phòng làm việc tại nhà khi ông về hưu, và năm mòn mỏi trong gara nhà ông trong suốt những năm tháng qua. Sau đó ông phát hiện ra rằng một số chương thậm chí còn bị chuột gặm mất. Nhiệt tình và bộc trực với phong cách gần như bình dân và khiếu hài hước chưa cay, John Callahan không giấu giếm về sự thật mà ông vốn không hài lòng với cách FAA xử sự đối với UFO. Ông cũng không ủng hộ việc giấu giếm không cho công chúng biết thông tin về đề tài này, và ông được trang bị bằng chứng, kinh nghiệm và quyền lực để tạo nên một vụ rất lớn.

Cho đến nay, trong số những người tham gia buổi chỉ dẫn tại tổng hành dinh FAA mà Callahan mô tả, chưa có một ai khác đứng ra nữa cả. Tôi gửi một bản yêu cầu FOIA đến FAA để xin ghi chép về các cuộc hẹn và lịch làm việc của đô đốc Engen trong thời gian này, nhưng được trả lời là không có một ghi chép nào như vậy cả (lúc này Engen đã mất). Tôi gọi cho sếp của Callahan tại thời điểm đó, Harvey Safer, bây giờ đã về nghỉ hưu tại Florida. Safer vẫn nhớ sự kiện Alaska, nhưng không nhớ từng xảy ra một cuộc họp như vậy. Vợ John Callahan, J. Dori Callahan, là một nhân vật chủ chốt tại FAA tại thời gian xảy ra sự việc. Ban đầu là một nhân viên kiểm soát không lưu, cô Callahan trở thành Giám đốc Chi nhánh của Hệ thống Dữ liệu Dịch vụ Bay (FSDS) thuộc tổ chức Phương tiện Hàng không, bộ phận trong FAA chuyên hỗ trợ phần cứng cho tất cả các hệ thống kiểm soát không lưu của cơ quan này. Sau đó, Bà trở thành Giám đốc Bộ phận Chương trình phần mềm ở Trung tâm Điều khiển Radar Tự động (ARSC), và nghỉ ở FAA vào năm 1995, sau 28 năm làm việc.

Dori Callahan nhớ rất rõ buổi chỉ dẫn cấp cao này được triệu tập chỉ trong một thời gian ngắn sau khi chồng bà trình dữ liệu lên cho Đô đốc và ngay sau đó ông kể cho bà nghe những điều đã xảy ra. Thêm nữa, là một chuyên gia FAA, sau đó bà phân tích bản in dữ liệu radar về vụ Alaska mà Callahan đã cung cấp cho CIA tại buổi họp, cùng với những bản vẽ giải trình do nhân viên phần mềm và thiết kế ở Trung tâm Kỹ thuật chuẩn bị. «Do tôi đồng thời làm việc ở cả bên phần mềm lẫn phần cứng, tôi hiểu hết tất cả», bà giải thích trong một email gửi năm 2009.

John Callahan chỉ ra rằng, khi nhìn vào dữ liệu radar lạ kỳ này trong buổi họp, phòng phần cứng nói rằng đây rõ ràng là vấn đề phần mềm, còn phòng phần mềm lại nói rằng đây rõ ràng là vấn đề phần cứng. «Cả hai nhóm đều rất kinh nghiệm và hiểu rõ hệ thống phần mềm không lưu và đều đủ năng lực biết rõ lúc nào thì hệ thống hoạt động không ổn», bà Callahan tuyên bố trong email gửi năm 2009. «Nói cách khác, chẳng có vấn đề gì với phần cứng lúc xảy ra vụ chứng kiến JAL 1628 cả, và phần mềm cũng hoạt động bình thường. Nhìn màn hình radar về vật thể đang lao đến và quanh chiếc JAL 1628, rõ ràng là có một vật thể đang thay đổi vị trí quanh chiếc máy bay. Nếu đây là hiện tượng nhòe ảnh (mục tiêu giả) như FAA nghĩ thì tất cả mọi lưu thông trong khu vực kiểm soát đều bị nhòe ảnh, và nó cũng không di chuyển đằng trước và đằng sau chiếc máy bay».

Kinh nghiệm của Callahan với tư cách một quan chức cao cấp đã mở cánh cửa sổ độc đáo nhìn vào cách xử lý của FAA đối với các sự kiện UFO, điều mà cơ quan này vẫn tránh mỗi khi có thể. Ngược lại với sự kiện O'Hare, FAA đã tiến hành một cuộc điều tra chính thức sau khi sự kiện Alaska xảy ra được hai tháng – chủ yếu là do có bằng chứng radar, và do «sự quan tâm của công chúng» buộc họ phải làm vậy. FAA muốn «biết chắc rằng không phải ai đó xâm phạm không phận mà chúng tôi kiểm soát», một người phát ngôn hồi đó giải thích.

Tuy nhiên, FAA công bố kết luận rằng tín hiệu radar nói trên là mục tiêu giả, lỗi hệ thống. Mặc dù có radar để hỗ trợ cho nhân chứng, FAA bác bỏ số dữ liệu này với lý do bị lỗi, và tuyên bố rằng «không thể khẳng định về sự kiện này». Dù đã khen ngợi ba «phi công bình thường, hiểu lý lẽ, chuyên nghiệp», báo cáo cuối cùng của họ lại lờ tịt đi phần chứng kiến bằng mắt thường do các nhân chứng nói trên cung cấp một cách chi tiết trong các cuộc phỏng vấn.

John Callahan mạnh mẽ tranh luận với những lời tuyên bố này về radar. Ông nhấn mạnh rằng radar không được thiết lập để phát hiện các vật thể có hành vi như UFO, và chúng ta cần sửa sang cũng như nâng cấp công nghệ cho họ. Vị cựu lãnh đạo bộ phận Tai nạn và Điều tra này không ngạc nhiên chút nào về phản ứng của FAA về sự kiện O'Hare mấy năm về trước. «Có thể dự đoán được trước mà», ông nói với tôi. «Khi phi công báo cáo nhìn thấy một vật thể như vậy, FAA sẽ đưa ra một loạt các lời giải thích khác. Giống như người ta bị bịt mắt vậy. Luôn luôn là một thứ gì đấy khác để không thể biết thực sự nó là gì nữa».

22. The FAA điều tra sự kiện UFO không bao giờ xảy ra

Bạn sắp sửa đọc về một sự kiện không bao giờ xảy ra.

Tôi là Trưởng bộ phận Tai nạn, Đánh giá và Điều tra thuộc FAA ở Washington từ năm 1981 đến năm 1988. Trong suốt thời gian này, tôi tham gia điều tra một sự kiện phi thường nhưng lại được yêu cầu không nói gì về nó. Từ lúc về hưu, tôi đã xác định rằng công chúng có quyền biết, và họ có thể xử lý thông tin này. Việc tôi công khai thảo luận về sự kiện này không gây ra bất cứ hậu quả thảm khốc nào, nhưng cũng chẳng mang lại lợi lộc gì cả, mặc dù chẳng bao giờ là quá muộn. Tôi đã nhận ra nhu cầu nghiêm túc cần phải nâng cấp hệ thống radar để có thể bắt được những vật thể bất thường trên bầu trời, chẳng hạn như chiếc mà tôi đã gặp phải khi đang làm việc ở FAA năm 1987.

Đây là vào tháng Một năm 1987, tôi nhận được một cú điện thoại từ Chi nhánh Kiểm soát Chất lượng Không lưu thuộc Văn phòng khu vực Alaska của FAA, yêu cầu hướng dẫn cần phải nói gì với người của bên truyền thông đang tràn ngập khắp văn phòng. Truyền thông muốn có thông tin về chiếc UFO đã đuổi theo một chiếc 747 của Nhật trên bầu trời Alaska trong khoảng 30 phút hôm mùng 7 tháng Mười Một năm 1986. Không hiểu sao mà tin tức lại lọt được ra ngoài.

«UFO nào? Xảy ra từ bao giờ thế? Tại sao lại không báo cho Tổng hành dinh ở Washington?» Tôi hỏi.

«Này,» người nhân viên kiểm soát trả lời, «ai mà tin là có UFO chứ? Tôi chỉ cần biết phải trả lời truyền thông thế nào để tống khứ bọn họ ra khỏi đây thôi».

Trả lời câu hỏi này quá dễ: «Bảo với họ là đang điều tra. Sau đó, hãy thu thập toàn bộ dữ liệu – băng ghi âm và đĩa dữ liệu máy tính của cả đơn vị không lưu lẫn đơn vị quân đội chịu trách nhiệm bảo vệ khu vực bờ biển phía tây. Gửi dữ liệu ngay trong đêm đến cho Trung tâm Kỹ thuật FAA ở thành phố Atlantic, New Jersey». Tôi muốn có dữ liệu về chuyến bay bị xóa tên giữa đêm, bất kể họ phải vật lộn thế nào để có cho tôi.

Chuyến bay 1628 của Japan Air Lines, chiếc phản lực chở hàng gồm một phi công, một phụ lái và một kỹ sư chuyển bay, ở phía bắc Anchorage vào thời điểm vừa qua mốc 5 giờ chiều. Cơ trưởng Kenju Terauchi tả rằng ông đã nhìn thấy một vật thể khổng lồ hình tròn có những ngọn đèn màu lóe sáng và chạy vòng quanh nó, lớn hơn nhiều so với chiếc 747 của ông, bằng bốn chiếc tàu sân bay. Hai người trong nhóm là Takanori Tamefuji và Yoshio Tsukuda cũng nhìn thấy vật thể đó – với cặp mắt nói dối của mình, tất cả đều nhìn thấy.

Có lúc, hai vật thể xuất hiện và dừng ngay trước mũi chiếc 747, và viên cơ trưởng nói rằng chúng «bắn ra những tia sáng», chiếu lên khoang lái và tỏa nhiệt đến nỗi ông cảm nhận được trên gương mặt.

Sau đó, các vật thể này bay ngang với chiếc 747. Viên cơ trưởng đã rẽ máy bay để tránh chiếc UFO, nhưng nó vẫn bay bên cạnh chiếc phản lực với khoảng cách không đổi. Terauchi có thể ước lượng được kích cỡ của chiếc «phi thuyền» lớn nhất, như lời ông gọi nó, lớn gấp bốn lần chiếc tàu sân bay bởi vì ông bắt được nó trên radar, và chiếc radar có mốc khoảng cách. Ông báo cáo tất cả những điều này với các quan chức FAA, chính xác những gì ông nhìn thấy.

Trong suốt thời gian 31 phút, chiếc UFO nhảy nhiều dậm chỉ trong một vài giây. Một chiếc radar quét tại Kiểm soát Không lưu ở Anchorage mất mười giây. Có lúc Terauchi nói rằng nó ở đằng này tại góc mười hai giờ ở khoảng cách mười ba cây số và khi ăng ten radar đi qua, chúng tôi nhìn thấy một mục tiêu ở đó. Mười giây sau, bỗng nhiên nó ở góc sáu giờ hay ở sau ông

cách mười hai cây số. Nó di chuyển từ khoảng cách mười ba cây số ở đằng trước chiếc 747 tới khoảng cách mười đến mười hai cây số ở đằng sau chỉ trong ít giây, trong một lần quét của màn hình radar. Công nghệ này thật «không thể tưởng tượng được», Terauchi nói, bởi vì những chiếc UFO này tỏ ra được điều khiển vượt trên cả quán tính lẫn trọng lực.

Các quan chức FAA đã phỏng vấn kỹ viên cơ trưởng cùng phi hành đoàn của ông trong nhiều ngày và nhiều tháng sau đó, tất cả đều cung cấp những mô tả và hình vẽ độc lập về số «phi thuyền» nói trên cũng như hành vi khác thường của chúng. Ba nhân chứng đáng tin cậy này biết cách nhận biết ra máy bay. Nếu vật thể này là một cuộc diễn tập bí mật của quân sự, phi công hẳn đã được thông báo về điều này và sẽ không phí thời gian bỏ ra 31 phút để né tránh và báo cáo về UFO, và FAA cũng đã chẳng buồn tiến hành các cuộc phỏng vấn sau sự kiện đó. Các nhân chứng này loại trừ tất cả những cách giải thích đã biết về thứ họ nhìn thấy ở khoảng cách gần trong một quãng thời gian dài.

Khi phi công nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy có máy bay vọt ngang qua mũi hoặc bay song song với mình, điều đầu tiên ông ta nghĩ tới là gọi cho kiểm soát không lưu và nói, «Này, các anh có lưu thông nào tại độ cao của tôi không đây?» Và nhân viên kiểm soát hoảng hốt nhìn vào màn hình radar rồi nói, «Không, chả có lưu thông nào ở độ cao của anh cả». Sau đó không lưu sẽ hỏi phi công của chiếc 747 để có thêm thông tin: loại máy bay gì, có dấu hiệu nào nhìn thấy trực tiếp hay không, màu sắc hay chữ số trên đuôi vv... và sau đó nhân viên kiểm soát sẽ khuyên, «Chúng tôi sẽ theo dõi tay đây và đối chiếu tiêu chuẩn bay với hân ở sân bay khi hân hạ cánh. Chúng tôi sẽ gửi trát cho hân; rút thẻ của hân. Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì phải làm để tìm ra tay phi công của chiếc máy bay bí ẩn đó».

Trong trường hợp này, viên phi công trả lời, «Đây là một chiếc UFO» bởi vì ông có thể nhìn thấy nó rất rõ. Nhưng ai mà tin là có UFO cơ chứ? Đây là kiểu thái độ của kiểm soát không lưu thời đó, và trong bất cứ trường hợp nào, cả nhân viên kiểm soát lẫn FAA đều không được trang bị để theo dõi một thứ như vậy. FAA có những thủ tục đối với việc theo dõi máy bay không xác định, nhưng lại không có quy trình nào để kiểm soát UFO cả.

Sau khi nhận được cuộc gọi liên quan đến UFO từ khu vực Alaska gần hai tháng sau khi sự kiện UFO nói trên xảy ra, tôi tóm tắt cho sếp mình Harvey Safer nghe, và ông báo động với người quản lý của FAA là Đô đốc Engen. Safer và tôi lái xe đến Trung tâm Kỹ thuật của FAA ở thành phố Atlantic, NJ, để xem máy tính chiếu lại sự kiện đó và tìm hiểu thêm về những gì đã xảy ra.

Trước đó, FAA đã phát triển một chương trình máy tính có khả năng tái tạo dòng lưu thông trên màn hình của nhân viên kiểm soát, gọi là hiển thị khung cảnh dự tính (PVD). Tôi hướng dẫn chuyên gia FAA tổng hợp bằng thu âm giọng nói với dữ liệu radar – bằng cách này, chúng tôi có thể nghe được tất cả mọi điều mà nhân viên kiểm soát cũng như phi công nói lúc đang đồng thời theo dõi màn hình radar. Điều này sẽ giống như bạn đang đứng sau lưng người nhân viên kiểm soát ở Alaska, theo dõi mọi thứ diễn ra trong khi anh ta trao đổi với viên phi công và phi hành đoàn của JAL. Tôi ghi lại màn hình radar khi chiếu lại sự kiện này.

Sau đó, tôi yêu cầu các chuyên gia tự động học của FAA vẽ ra các mục tiêu radar dọc theo tuyến đường bay trên biểu đồ và giải thích mỗi mục tiêu đang làm gì dọc tuyến đường bay của chiếc 747.

Các kỹ sư phần cứng và phần mềm cùng nhau xây dựng một biểu đồ lớn thể hiện mỗi một mục tiêu dọc trên chuyến bay của chiếc 747 trong suốt thời gian người ta báo cáo là đã đụng độ với chiếc UFO. Họ treo nó lên tường và chỉ ra: Đây là khi chúng tôi bắt đầu nhìn thấy chiếc UFO; đây là khi viên phi công nhìn thấy chiếc UFO; đây là khi bên quân sự nhìn thấy chiếc UFO; tất tần tật trên toàn bộ biểu đồ. Tôi ghi hình lại biểu đồ này.

Kết quả in ra và hình ảnh chiếu lại radar cho thấy những mục tiêu ban đầu ở xung quanh chiếc 747. Các tín hiệu mục tiêu này hiển thị trùng khớp với thời gian và địa điểm viên phi công báo cáo nhìn thấy chiếc UFO. Phi công và phi hành đoàn quan sát mục tiêu trên radar của riêng

mình và có thể đồng thời thực sự nhìn thấy chiếc UFO khổng lồ, khi nó tiếp cận máy bay của họ. Bất cứ ai xem đoạn băng quay lại đều có thể nhìn thấy và nghe thấy điều này, nhưng tất nhiên là khi CIA xem thì người của họ bảo rằng các anh không thể thấy được bởi vì làm gì có gì ở đó. Câu hỏi tôi luôn đặt ra là: Các bạn sẽ tin ai, đôi mắt dối trá của các bạn hay Chính phủ?

Cả radar và người điều khiển thủ công đều nhìn thấy mục tiêu ban đầu. Nhân viên kiểm soát bên quân sự cũng quan sát mục tiêu ban đầu trên radar của họ và xác định đây là một “mục tiêu đôi” nghĩa là nó đủ lớn để không phải chỉ là một chiếc máy bay.

Trong suốt buổi báo cáo tóm tắt ở Trung tâm Kỹ thuật của FAA ở thành phố Atlantic, tôi yêu cầu cả kỹ sư phần cứng lẫn kỹ sư phần mềm (chính là những người xây dựng hệ thống kiểm soát không lưu) nói cho tôi biết những dấu chấm xung quanh chiếc UFO là gì. Các kỹ sư phần cứng nói, “Mục tiêu này ở đây là lỗi phần mềm, còn ở đây cũng là lỗi phần mềm”. Lần nào cũng chỉ một kiểu như vậy: đây là lỗi phần mềm; chẳng có vấn đề gì với hệ thống phần cứng của chúng tôi cả. Vì vậy tôi nói, “Được rồi; thế là hiểu rồi”.

Sau đó tay phần mềm đứng dậy và nói, “Mục tiêu này ở đây, nó là một lỗi phần cứng và cái này ở đây – lỗi phần cứng”. Chẳng có lỗi phần mềm, và cũng chẳng có lỗi phần cứng nào cả. “Được rồi”, tôi hỏi, “Chúng ta có cái gì nếu như chẳng có bất cứ cái gì cả? Chúng ta có mục tiêu ở đó hay không?”. Một tay kỹ thuật nói, “Tôn giáo của tôi cấm tôi không được tin vào UFO”, vì vậy tôi nói, “Tốt rồi” và chuẩn bị ra về.

Khi về đến tổng hành dinh FAA, tôi báo cáo nhanh với viên quản lý Engen về việc chiếu lại và cho ông xem đoạn băng video quay màn hình radar tổng hợp với băng ghi âm. Ông quan sát hết đoạn băng nửa tiếng này, sau đó bố trí một buổi báo cáo với Tham mưu Khoa học của Tổng thống Reagan rồi nói với tôi rằng chức năng của tôi là chứng minh cho họ xem và trao lại chiến dịch này cho họ, “bởi vì FAA không kiểm soát vấn đề UFO”.

Tại buổi báo cáo, chúng tôi nhìn vào các tờ in dữ liệu và chiếu đoạn video cho những người có mặt ở đó hai đến ba lần – hóa ra những người tham gia là CIA, nhóm khoa học của Tổng thống, và một nhóm lính. Chúng tôi trao đổi trong khoảng một tiếng rưỡi, và các nhà khoa học đặt ra một số câu hỏi – trên thực tế là những câu hỏi rất thông minh. Họ muốn biết những điều như tốc độ của ăng ten radar, tần số và băng thông cũng như thuật toán của thiết bị tìm kiếm độ cao. Người của FAA mà chúng tôi mang vào phòng đều là kỹ sư máy móc – chuyên gia phần cứng lẫn phần mềm và họ trả lời như thể họ là giáo viên dạy toán trung học. Họ thẳng thắn phun toẹt mọi thứ ra; thật là tuyệt vời khi được xem các chuyên gia FAA này làm việc.

Cuối cùng, một trong ba người của CIA nói, “Sự việc này chưa bao giờ xảy ra; chúng ta không hề có mặt ở đó. Chúng tôi sẽ tịch thu tất cả những dữ liệu này, và toàn bộ các anh phải thề giữ bí mật”.

“Anh nghĩ nó là cái gì?”, tôi hỏi tay nhân viên CIA.

“Một chiếc UFO và đây là lần đầu tiên họ có hơn 30 phút dữ liệu để nghiên cứu”, anh ta đáp. Họ - nhóm khoa học của Tổng thống – rất hào hứng khi được đụng tay vào số dữ liệu này.

“Ồ, hãy lấy một miếng Twi ra và báo cho công chúng Mỹ rằng chúng ta có UFO viếng thăm”, tôi đề xuất.

“Không đời nào. Nếu chúng ta báo với công chúng Mỹ là có UFO, họ sẽ hoảng sợ”, anh ta thông báo với tôi.

Và chỉ có thế. Họ lấy tất cả mọi thứ trong phòng – và thời đó, bản in máy tính ngập tràn trong đủ các loại hộp. Những bản in FAA này mang tiêu đề “Sự kiện UFO ở Anchorage, 18/11/86” được viết trên bìa trước. Chúng cung cấp đầy đủ dữ liệu để một chuyên gia tự động hóa có thể tái tạo mọi thứ mà nhân viên kiểm soát nhìn thấy trên biểu đồ.

Vài tuần sau, một kỹ sư FAA mang đến báo cáo của FAA về sự kiện không bao giờ xảy ra này. Tôi bảo anh ta đặt nó lên một chiếc bàn nhỏ ở góc phòng làm việc rồi nói, “Cứ để đấy. Khi nào CIA muốn có phần dữ liệu còn lại thì tôi chắc là họ sẽ đến lấy”. Một thời gian trôi qua và có ai đó mang đến những cuốn băng ghi âm sự kiện này, và chúng tôi đặt chúng bên cạnh bản báo cáo trên bàn, chờ CIA đến lấy.

Tám biểu đồ được tạo ra ở Trung tâm Kỹ thuật cũng đến phòng làm việc của tôi và nằm ở đó một năm rưỡi cùng với bản báo cáo FAA chi tiết cùng với đồng băng ghi âm đã được đặt ở góc bàn chờ CIA. Không hề có ai đến lấy cả. Khi tôi rời nơi này để nghỉ hưu vào tháng Tám năm 1988, một giám đốc chi nhánh vội vã đến giúp tôi đóng gói tất cả mọi thứ đang treo trên tường và đặt trong văn phòng, cho vào hộp rồi chuyển đến nhà tôi. Kể từ bấy đến nay, tôi sở hữu số dữ liệu và video đó.

Bây giờ, mười năm sau, tôi đã thấy rất rõ ràng là hầu hết mọi người, kể cả nhân viên kiểm soát của FAA, đều thực sự không quen với cách thức hoạt động của hệ thống radar FAA và tại sao mọi máy bay di chuyển trên bầu trời của chúng ta lại không lọt vào radar hoặc hiện trên PVD của nhân viên kiểm soát. Hệ thống này và tổ chức của FAA không được thiết lập để xác định và theo dõi những loại máy bay như thế. Nói một cách ngắn gọn, thiết bị hiện tại của FAA sẽ không ghi lại được “phi thuyền không gian” trừ phi nó bay chậm lại đến tốc độ tương đương với máy bay hiện tại.

Lý do rất đơn giản: có vẻ như UFO không có hệ thống tiếp sóng; chúng thường quá lớn nên hệ thống tự động hóa không coi là máy bay, vì vậy radar nghĩ rằng chúng là thời tiết (kết quả radar với chữ ký không thể nhận ra nổi thường được tự động gửi qua một hệ thống thứ hai, coi đây là thời tiết); hoặc, chúng bay quá nhanh nên radar chưa kịp bắt được thì chúng đã ra ngoài tầm rồi. Nếu có thứ gì đó đang lơ lửng, giống như ở sân bay O'Hare năm 2006, thì thường là nó không xuất hiện, hoặc nếu có thì chỉ là một chấm nhỏ và nhân viên điều khiển của FAA sẽ chẳng quan tâm nhiều lắm.

Trong suốt thời gian chiếu lại sự kiện năm 1986, tôi nhìn thấy rõ một mục tiêu chính của radar ở vị trí do viên phi công người Nhật báo cáo. Nhưng tín hiệu radar lại bị nhiễu do chiếc UFO có màu sơn giống như một mục tiêu chính cực lớn, vì vậy hệ thống máy tính của FAA coi tín hiệu phản hồi radar về chiếc UFO này là thời tiết. Mặc dù vậy, người ta vẫn phát hiện thấy mục tiêu ở gần chiếc 747 và xuất hiện suốt 31 phút.

Như vậy là chúng ta gặp rắc rối. Do những khiếm khuyết này ở radar, khi phi công báo cáo nhìn thấy một vật thể bất thường, FAA sẽ không điều tra nếu như vật thể đó không được một phi công đang ở trên bầu trời xác nhận, và thay vào đó họ sẽ đưa ra một loạt những lời giải thích yếu ớt. Nếu FAA không thể xác định được vật thể đó bằng thuật ngữ của FAA, vậy thì nó chẳng hề tồn tại. Một sáo ngữ khác mà chúng tôi thỉnh thoảng vẫn dùng: Mỗi rắc rối đều có cách giải quyết. Dường như FAA cũng tin rằng câu chuyện này có thật: Nếu không có cách giải quyết, vậy thì làm gì có rắc rối.

Cuộc điều tra UFO ở Alaska là một vụ như vậy. Báo cáo cuối cùng của FAA kết luận rằng tín hiệu radar phản hồi từ Anchorage chỉ là một “hình ảnh bị tách” do lỗi thiết bị radar nên thỉnh thoảng tạo ra những đốm sáng thứ hai khiến nhầm tưởng là UFO. Do đó, FAA không khẳng định là sự kiện này có xảy ra.

Nhưng cả ba nhân viên điều khiển cùng tham gia với viên phi công trong suốt cuộc chứng kiến kéo dài này đã viết những lời trái ngược với kết quả nói trên. “Đôi khi tôi bắt được những tín hiệu chính đơn lẻ ở nơi chiếc JL 1628 báo cáo lưu thông”, một người viết. “Tôi quan sát dữ liệu trên radar trùng với thông tin mà viên phi công của chiếc JL1628 báo cáo”, một người khác tuyên bố.

Người phát ngôn của FAA thời đó, Paul Steucke, nói rằng chỉ là “trùng hợp” khi hình ảnh bị tách tình cờ rơi vào đúng khoảng cách và có kích thước bằng với chiếc máy bay nơi phi công

báo cáo nhìn thấy vật thể đó. Và bản báo cáo cuối cùng này cứ thế lơ tịt ba trường hợp chứng kiến bằng mắt thường với tất cả chi tiết và hình vẽ, cứ như thể sự kiện này chưa hề xảy ra bao giờ. Hãy nhớ, không một ai đang lái máy bay mà lại nhìn thấy được hình ảnh bị tách.

Vậy thì bạn tin ai đây, đôi mắt dối trá của mình hay Chính phủ?

23. Câu hỏi vĩnh viễn không có lời đáp: Có che đậy hay không?

Chỉ thị của CIA rằng «sự kiện này chưa bao giờ xảy ra» như cựu quan chức FAA John Callahan báo cáo, có thể quen thuộc với những người đã từng đọc tuyên bố của các nhân chứng quân sự Mỹ đối với các sự kiện UFO. Nhiều người cũng được cấp trên của mình chỉ bảo điều tương tự: Đừng có nói với bất cứ ai về sự việc mà anh/chị vừa trải qua. Trong những năm sau này, một số người cho biết họ vẫn không được nói công khai do bị ràng buộc với lời thề an ninh, và rõ ràng là có nhiều người khác nữa, vì sợ phá vỡ những lời thề như vậy, thậm chí không dám bóng gió đến việc mình có liên quan đến một sự kiện UFO khi đang ở trong quân đội. Nhưng một số người không biết sợ nhiều năm sau đã nói ra bất chấp mệnh lệnh hay lời thề mà vẫn không hề hối hận gì.

Yêu cầu phải liên tục giữ im lặng này, cùng với sự phân loại quá tích cực của các tài liệu Chính phủ và những nhận dạng sai ngầm ngàm của Dự án Blue Book, đã khiến nhiều người suy đoán không biết các cơ quan Chính phủ có dính líu gì đến một dạng che đậy hay không – một chính sách rộng khắp, được dàn xếp cẩn thận, giấu kín gần như tất cả mọi người, nhằm giữ bí mật «sự thật» về UFO. Trong khi công khai phớt lờ và né tránh vấn đề UFO, bên dưới bề mặt và giấu kín cả với những kẻ ra lệnh bịt miệng thuộc cấp, một nhóm nòng cốt tuy nhỏ nhưng rất mạnh đang cất giữ những thông tin có khả năng bùng nổ, chẳng hạn như nguồn gốc ngoài hành tinh của ít nhất là một vài UFO. Ít ra thì đây là điều mà nhiều nhà phân tích – thậm chí bảo thủ - còn tin.

Dù rất cường điệu, người ta không thể ngay lập tức phủ nhận giả thuyết cấp tiến này được. Tài liệu chứng minh rằng hiện tượng UFO đã trở thành mối lo ngại đối với Không quân, CIA và FBI từ cuối những năm 1940, do vậy chính quyền Mỹ có thừa thời gian để thu thập những dữ liệu tốt nhất và nghiên cứu các bằng chứng vật chất. Rõ ràng là quân đội sẽ vô cùng quan tâm đến năng lực công nghệ mà các vật thể này thể hiện, nếu như họ có thể tiếp cận được với chúng. Chúng ta phải cần nhắc đến khả năng có thể đã thu thập đủ dữ liệu chính xác – dù chỉ là nguyên liệu vật chất lấy được từ những chiếc UFO bị rơi – và bí mật nghiên cứu. Nếu quan chức Chính phủ của chúng ta khao khát khám phá một số chìa khóa dẫn đến những công nghệ mới này đến từ bên ngoài, hoặc nghĩ rằng chúng ta sắp sửa tìm ra một ngành vật lý mới, có thể là từ một không gian/thời gian khác, các khám phá này có thể mang lại cho nước Mỹ những năng lực mới không thể tưởng tượng nổi.

Tất nhiên, một cuộc nghiên cứu như vậy sẽ khiến người ta nản lòng và phải mất nhiều thập kỷ. Dù có sâu sắc đến mấy, có lẽ giới khoa học vẫn chưa đủ khả năng tìm hiểu được nhiều lắm về hoạt động và nguồn gốc của UFO, vì hệ thống công nghệ của chúng quá tinh vi, có thể là không giải mã nổi, đến mức gần như là phép màu đối với chúng ta. Giống như một nhóm người sống trong hang động bỗng được sở hữu một chiếc tivi nhưng lại không hiểu gì về những khái niệm cơ bản như dòng điện hay sóng vô tuyến. Tất nhiên, đây chỉ đơn thuần là phỏng đoán. Nhưng ngay cả khi những nhà khoa học kín đáo của chúng ta có đạt được mấy may tiến bộ nào đó trong việc tìm hiểu những gì chúng ta có được, không khó để hình dung được rằng những người có thẩm quyền sẽ hết sức thận trọng giữ kín những thông tin mang tính cách mạng đó trước bất cứ quốc gia «thù địch» hay xấu tính nào, kể cả Liên Xô trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Họ sẽ quan tâm đến từng lợi ích kinh tế trong tương lai mà các công nghệ ngoại lai này có thể mang lại, và sẽ rất muốn đảm bảo rằng các tập đoàn của Mỹ sẽ là người duy nhất hưởng lợi từ bất cứ đột phá nào.

Một số tài liệu chính thức từ những năm bốn mươi và năm mươi cho thấy rất rõ ràng, khi đã loại trừ khả năng hiện tượng này là một biểu hiện mới nào đó của thế giới tự nhiên, một số quan chức cao cấp đã coi UFO là vật thể thuộc hành tinh khác. Với những ngấm ý mang tiềm năng to lớn đó, khuynh hướng không cho công chúng biết thông tin về một thứ quá khó hình

dung, thứ mà thời đó người ta hoàn toàn không thể nắm bắt, là điều hợp lý. Nghĩ đến công thức của Nick Pope «đe dọa = năng lực + ý định» chắc sẽ có nhiều người lo ngại về những mối nguy hiểm cố hữu. Phản ứng hợp lý của Chính phủ là tìm hiểu và kiểm soát tình hình càng nhiều càng tốt trước khi thừa nhận bất cứ điều gì về vật thể bay không xác định với bất cứ người nào khác, và hết sức giữ bí mật về thông tin mang tính bùng nổ đó. Hẳn là Chính phủ của chúng ta không muốn mạo hiểm làm cho đám đông trở nên kích động.

Rõ ràng là chúng ta không biết chắc chắn có tồn tại một chương trình nghiên cứu bí mật nào hay không, mặc dù đã có những lời gợi ý và đề xuất, thường là từ các báo cáo cá nhân tuyên bố về những thông tin gián tiếp, giúp cho câu hỏi này tồn tại. Câu hỏi này liên tục được nêu ra từ những người tò mò về UFO, vốn phần lớn coi đây là vấn đề có ý nghĩa lớn, thuyết phục. Tuy nhiên, khái niệm khác dễ chấp nhận hơn nhiều: Mỹ cũng thất bại như bất cứ ai khác đối với bí ẩn này, và cũng bất lực khi đối đầu với hiện tượng không thể đoán biết trước này như bất cứ đất nước nào khác. Siêu cường của thế giới chỉ việc nhún vai và ngoảnh đi nơi khác, cứ như không thể làm được gì nữa, tập trung vào những vấn đề khẩn cấp hơn của nhân loại chứ không phải là một vật lạ gì đấy thỉnh thoảng xuất hiện trên bầu trời.

Thực tế là cho dù cuối cùng chúng ta biết được rằng có một nhóm nghiên cứu bí mật đã và đang hoạt động, nước Mỹ (nghĩa là Chính phủ, quân đội và các công trình khoa học tạo nên xã hội của chúng ta), vẫn không chịu chia sẻ thông tin riêng tư này về UFO. Bất cứ nỗ lực hậu trường nào cũng đều phải thật riêng tư, phải hoàn toàn kín đáo sao cho sự tồn tại của nó chẳng tạo nên sự khác biệt nào tới Chính phủ hay đất nước chúng ta, tới nhân dân vốn chẳng biết chút gì về nó, về cơ bản là tất cả mọi người. Theo nghĩa này, nó chẳng quan trọng gì đối với công việc trước mắt: thành lập một cơ quan của Mỹ để tiến hành cuộc điều tra cởi mở trên phạm vi toàn thế giới.

Cho dù che đậy thực sự là vấn đề phụ và sẽ tiếp tục là vấn đề phụ chừng nào một chương trình như thế - nếu có - còn bị đào sâu chôn chặt, nó vẫn là điểm tập trung của công chúng quan tâm, được tranh luận một cách nóng bỏng và thường được phim tài liệu truyền hình khai thác. Trong những cuộc phỏng vấn về UFO, đây là một trong những câu hỏi chính thường được nêu ra.

Khi mới bắt đầu tham gia vào đề tài UFO, tôi tìm đến những nguồn đáng tin cậy như bất cứ phóng viên điều tra từng trải nào, cố gắng tìm hiểu xem Chính phủ của mình thực sự biết gì về UFO. Quá trình này mất nhiều năm, đòi hỏi nhiều quan tâm và nhận thức, và cuối cùng các nguồn cũng bắt đầu tìm đến tôi. Dù tôi có quyết định chọn ai đó một cách nghiêm túc theo đánh giá cá nhân hay không, đối với tôi là dựa vào việc gặp người đó mỗi khi có thể, trò chuyện thật lâu, dần hiểu họ, tìm hiểu về hoàn cảnh của họ, kiểm tra độ chính xác của những điều mà họ báo cáo, và hiểu được động cơ của họ. Thì tôi vẫn luôn tìm kiếm bằng chứng.

Khi điều tra xem liệu có khả năng một chương trình bí mật nào đó của Chính phủ đang nghiên cứu UFO, hoặc bất cứ thứ gì đó cực kỳ nhạy cảm đến thế, hay không, các nguồn sẽ hiếm khi công bố ra vì nhiều lý do rõ ràng. Trường hợp của họ cũng cực kỳ khó xác minh, bởi vì ngay cả khi họ có cung cấp tên của những người liên quan đi chẳng nữa thì những người này cũng sẽ chối không biết gì về một chương trình như thế. Có thể người ta sẽ bật chuông báo động với nỗ lực tìm kiếm những người này, vì vậy đôi khi tôi bị yêu cầu dừng lại. Do đó, loại thông tin này, vốn dĩ rất hấp dẫn, phải được chuyển sang thứ mà giới phóng viên vẫn gọi là «nền tảng sâu». Nó có thể giúp cung cấp thông tin về cách người ta nhìn nhận vấn đề, nhưng không tập trung. Nó có thể thôi thúc chúng ta theo một hướng nhất định, hoặc mở ra những cuộc điều tra sau này. Đây là vấn đề rất lý thú, nhưng luôn nằm ngoài tầm với.

Tôi sẵn sàng coi những thông tin nhạy cảm như vậy là nghiêm túc khi có ít nhất hai nguồn tin đáng tin cậy, chất lượng báo cáo về cùng một việc riêng rẽ với nhau – chẳng hạn, người thuộc các ban ngành khác nhau trong Chính phủ không biết lẫn nhau, nhưng với nhiều năm phân tách tuyên bố của họ, vẫn đưa ra được những báo cáo giống nhau về cơ bản. Và liên quan đến

vấn đề chương trình nghiên cứu bí mật của Chính phủ, điều này đã xảy ra. Một số nguồn tin đáng tin cậy kể cho tôi nghe về cuộc trò chuyện giữa họ với các đầu mối quân sự cấp cao, nói rằng họ biết một chương trình nghiên cứu UFO được giấu rất kín, bảo vệ nghiêm ngặt đến mức những cấp cao nhất trong quân đội cũng không được phép tiếp cận. Một vài trường hợp độc lập này có cả tên tuổi và chi tiết cụ thể. Qua thời gian, nhiều bằng chứng điển hình cũng đã chỉ ra sự hợp lý của loại chương trình này, mặt dù không thể xác định thẳng thừng bằng cách này hay cách khác.

Một số nguồn ẩn danh mà tôi tham khảo có cả các nhà khoa học chính thống, tất cả đều là tiến sĩ khoa học với lý lịch ấn tượng, dày cộp, một số làm việc cho CIA hoặc các cơ quan tình báo khác – trong số này có một nhà vật lý thiên văn, vật lý học, thiên văn học – và một kỹ sư không gian của NASA. Một nguồn tin quân sự, tư lệnh Will Miller của Hải quân Mỹ (đã về hưu), đã lên tiếng nhưng vẫn giữ bí mật một số chi tiết. Ông đồng ý trả lời một loạt câu hỏi mà tôi gửi cho ông hồi cuối năm 2009 về vấn đề giữ bí mật của Chính phủ.

Mặc dù vẫn còn rất khỏe mạnh, Miller nghỉ hưu vào năm 1994 sau khi được Bộ Quốc phòng trao tặng Huân chương Lập công, và bây giờ sống tại Florida. Là sĩ quan hải quân và là cựu chiến binh ở Việt Nam được thưởng huy chương, ông tận mắt chứng kiến từ một con tàu hải quân khi đang phục vụ ở gần Việt Nam. Về sau, ông trở thành sĩ quan cao cấp của Trung tâm Chỉ huy Hành động Chiến dịch thuộc Bộ Quốc phòng, nhà phân tích tình báo cao cấp, và Giám đốc chương trình của các chương trình hoạt động tương lai thuộc Bộ Quốc phòng như kế hoạch WW-III, hệ thống vũ khí không giết người và hệ thống không gian tương lai. Ông là cố vấn của Bộ tư lệnh Không gian Mỹ và Bộ tư lệnh Miền Nam Mỹ cũng như các hoạt động chống ma túy quốc tế của cơ quan này, Lực lượng Đặc nhiệm Liên cơ quan Miền Đông. Là chuyên gia về các hoạt động bất ngờ đặc biệt, Miller có Giấy phép Tối mật để tiếp cận Thông tin Dự thảo Nhảy cảm, nghĩa là ông được phép tiếp cận những thông tin nhảy cảm, quyền xử lý được giới hạn cao hơn một bậc so với Tối mật (mật?), bao gồm những thông tin liên quan đến các đề tài và chương trình không được thừa nhận công khai.

Dù đang là sĩ quan đương nhiệm trong suốt những năm 1980 nhưng Miller không giấu mối quan tâm của bản thân đối với UFO. «Tôi chỉ là một sĩ quan thích thú nghiên cứu đề tài này, quan sát thực tế và trò chuyện với mọi người trong quân đội», ông nói. «Người nào có kiến thức cá nhân đều tìm đến tôi bởi vì họ biết tôi quan tâm. Tôi đã thực hiện việc này trong một thời gian dài.

Đến năm 1989, Miller đã hiểu rất rõ là các sĩ quan cao cấp quân đội không được thông tin đầy đủ về hiện tượng UFO, và ông trở nên lo lắng, giống như các tác giả của COMETA, về các vấn đề an ninh quốc gia có thể nảy sinh do thiếu sẵn sàng chứ không phải do bản thân UFO. Ông tin rằng chúng ta phải cho rằng UFO cũng có quyền tự vệ trước những ý định hay hành động thù địch khi chúng ta đồng ý với các lực lượng quân sự của mình. May mắn thay, như chúng ta đã biết, các quyền này vẫn chưa hề được UFO thể hiện ra khi bị tấn công. Chỉ một phần nhỏ cho thấy giống như thù địch từ xa, và chỉ khi bị khiêu khích mạnh, thường là do máy bay quân sự tấn công», ông nói. «Nếu đem kiểm tra toàn bộ dữ liệu thì rõ ràng kết luận là UFO không hề thù địch. Đây chính là điều mà giới quân sự Mỹ tuyên bố sau nhiều năm nghiên cứu UFO; rằng UFO không hề đe dọa chút nào đến an ninh quốc gia của Mỹ».

Sau khi nghỉ hưu ở Hải quân Mỹ, ông bắt đầu từng bước thiết lập một loạt các buổi chỉ dẫn thông tin, đỉnh điểm là năm 1997 tại các cuộc gặp mặt với Phó Đô đốc Thomas R. Wilson, Phó Giám đốc Tình báo thuộc Ban tham mưu Liên quân, và năm 1998 với Trung tướng Patrick M. Hughes, Giám đốc Cơ quan Tình báo Quốc phòng (DIA). (Về sau Wilson trở thành Giám đốc DIA và Hughes trở thành Phó Chủ tịch Liên hiệp Tình báo và Chống khủng bố thuộc Bộ An ninh Nội địa). Miller cung cấp cho tôi một bản mô tả bí mật, chi tiết về các cuộc gặp này cũng như những người chuẩn bị nó, bao gồm người tham dự, chỉ đạo chuẩn bị, các đề tài thảo luận và phản ứng của cử tọa.

Ông giải thích rằng ông đã nêu hai mối quan ngại về an ninh quốc gia trong chỉ đạo của mình: nguy cơ những người không nắm được thông tin sẽ tấn công UFO, có khả năng dẫn tới thảm họa; và thái độ thờ ơ của Chính phủ trước những lo ngại của công chúng đối với vấn đề UFO cũng như từ chối đưa ra câu trả lời trung thực cho những câu hỏi hợp pháp này. Miller nhận thấy rõ là thái độ giữ bí mật không cần thiết này đe dọa ý thức an ninh cá nhân của công chúng, đồng thời làm xói mòn niềm tin vào những cơ quan Chính phủ có chức năng thông tin và bảo vệ công dân Mỹ.

Lần đầu tiên tôi liên lạc với tư lệnh Miller là cách đây mười năm, năm 1999, qua lời giới thiệu của một đồng nghiệp chung. Tôi không ngừng ngạc nhiên trước sự giống nhau trong kết luận và cách tiếp cận của ông với những điều các sĩ quan quân sự Pháp đã về hưu thể hiện trong báo cáo COMETA, vốn được chuyển đến cho tôi khi Miller còn chưa biết chút gì về nội dung của nó. Ông và các sĩ quan người Pháp tất thấy đều trải qua một quá trình giống nhau để đến được vị trí này, có điều ở hai quân đội khác nhau. Họ đều cực kỳ thận trọng về những điều mình nói ra, cho thấy họ biết nhiều hơn những gì họ tiết lộ. Tất nhiên, Miller chưa bao giờ có được sức-mạnh-số-đông của nhóm người Pháp – ngược lại, ông là một tiếng nói đơn độc trong hoang mạc mênh mông, và đặc biệt dũng cảm trước những nguy cơ ảnh hưởng đến danh tiếng của mình khi dính líu đến đề tài UFO.

Tôi gửi cho ông một bản báo cáo COMETA bí mật đã được dịch ra khi tôi đang viết câu chuyện đầu tiên của mình về UFO cho tờ Boston Globe. Sau đó, tôi bỏ ra nhiều tháng thực hiện những cuộc phỏng vấn độc lập qua điện thoại với ông, và một năm sau chúng tôi gặp mặt nhau. Dần dần, tôi hiểu và tin ông là một con người chính trực, trong sáng và tận tụy với đất nước, và thường xuyên hỏi ông về những vấn đề liên quan đến UFO cũng như quân sự. Quan hệ tốt ở cấp độ cao với giới quân sự và tình báo vốn không thể thâm nhập được, Miller là một «tay trong» đúng nghĩa ở cấp cao nhất, một trong số ít những người kiên định thể hiện mối lo ngại của mình về UFO đến những nơi rất cao, và đã bỏ ra nhiều năm đánh giá mối quan hệ chính thống đối với hiện tượng này nhờ tiếp cận với các tướng lĩnh, đô đốc Mỹ, các đầu mối ở NSA, và các nguồn thông tin nhạy cảm khác.

«Các sĩ quan quân đội mà tôi nói chuyện đều cực kỳ quan tâm đến việc tìm kiếm thông tin thực về đề tài UFO, vì dù là ở cấp độ sĩ quan chỉ huy thì họ cũng không thể có được thông tin đó qua các kênh tình báo quân sự thông thường», Miller nói với tôi. Qua nhiều năm, khi tiếp tục trò chuyện với các đầu mối trong giới quân sự, ông trở nên ngày càng tin vào sự tồn tại của một chương trình UFO «cần-phải-biết» được giấu kỹ, dựa trên những lời tuyên bố, theo lời ông là khẳng định về điều này, của các sĩ quan quân đội tham gia các buổi chỉ dẫn của ông ở Lầu Năm Góc và của những người khác.

Cuối năm 2009, tôi hỏi ông về đánh giá chung của ông. Ông trả lời qua email:

«1. Thực tế là có những người giữ vị trí cao trong Chính phủ quan tâm đến đề tài này (nhiều trường hợp vì họ hoặc thành viên trực tiếp trong gia đình họ chứng kiến hoặc có trải nghiệm cá nhân với hiện tượng này).

2. Khi người Mỹ nói rằng Chính phủ đang có một vụ che đậy lớn thì phần lớn các trường hợp đều tuyệt đối KHÔNG phải vậy; những ai ở vị trí để người ta nói «họ phải biết» đều tuyệt đối không biết.

3. Tôi vẫn tin chắc rằng nhiều cá nhân ở cấp cao nhất của nhiều cơ quan, ban ngành và tổ chức thuộc quân sự và dân sự đang bị cố tình che giấu để những vị lãnh đạo này có thể phủ nhận một cách trung thực và đáng tin cậy chuyện biết về đề tài này».

Tôi yêu cầu Miller nói rõ hơn ai đang che giấu ai:

«Nhóm điều khiển» không thể cho phép bất cứ thông tin nào về cuộc nghiên cứu UFO bí mật của họ lọt tới bất cứ ai ở ngoài số những người đã được chọn lọc đặc biệt cho Chương trình

Tiếp cận Đặc biệt không được thừa nhận (USAP) đó. Cả Tham mưu trưởng Tình báo Liên quân lẫn bản thân Giám đốc DIA đều không có BẤT CƯ thông tin nào về đề tài này; thực tế vậy. Nhưng tôi biết rằng nguồn tin thuộc nhiều tổ chức vẫn đang duy trì thông tin như vậy. Giới lãnh đạo vẫn được «bảo vệ» trước những thông tin như vậy. Theo như tôi được biết, câu hỏi đã có lời giải đáp.

Ông bình luận thêm về vấn đề giữ bí mật:

Theo tất cả những gì tôi biết, nói chung thành viên của Ban tham mưu Liên quân chỉ biết đến UFO và bất cứ vấn đề nào liên quan đến chuyên giữ bí mật qua những gì họ đọc và xem trên TV. Trên thực tế, không có vấn đề giữ bí mật nào liên quan đến UFO kể từ khi người ta thống nhất rằng do không chứng minh được chúng có tồn tại, vì vậy không có vị trí trong danh sách những chủ đề bí mật mà thành viên Ban tham mưu Liên quân bị cấm nói ra. Tuy nhiên, điều đó có nghĩa là nếu bắt gặp tài liệu hay thông tin khác liên quan đến đề tài UFO đã được xếp loại bí mật, người ta cũng không được phép thảo luận về thông tin mật đó. Hiện tượng này bị phớt lờ cứ như thể nó là một câu chuyện thần thoại không được chứng minh, bất chấp sự tồn tại của thông tin mật về nó. Tôi biết thực tế là thông tin như vậy tồn tại trong một vài «cơ quan ba-chữ-cái». Điều này chẳng có gì ngạc nhiên. Bởi vì trước đây nhiều cơ quan đã theo dõi các vật thể này, nhận được báo cáo về các vật thể này, và lập báo cáo liên quan đến các vụ đụng độ với các vật thể này ở bên quân sự lẫn dân sự, và/hoặc ảnh hưởng của chúng. Đặc biệt là khi liên quan đến hệ thống giám sát và phát hiện, có thể người nào hiểu lý lẽ sẽ cho rằng những cơ quan có nhiệm vụ phát hiện và theo dõi không trung, không gian và biển khơi qua các hệ thống giám sát kỹ thuật sẽ định kỳ phát hiện những chiếc UFO/phi thuyền này hoặc nhận được báo cáo về chúng, sau đó họ sẽ gửi đến cho các cơ quan/người dùng thích hợp có nhu cầu muốn biết.

Liệu có khả năng giữ bí mật về những điều như thế này hay không? Tư lệnh Miller nhắc đến khả năng «Chương trình Tiếp cận Đặc biệt Không được thừa nhận (USAP)» đóng vai trò địa chỉ tiềm năng cho một nhóm kiểm soát việc tiếp cận thông tin về UFO. USAP là một trong những cơ chế từng được biết đến thuộc Bộ Quốc phòng, có chức năng kiểm soát không để cho công chúng biết đến sự tồn tại của những thông tin nhạy cảm. Một báo cáo điều tra của Bill Sweetman đăng trên Tạp chí Jane's International Defense đã làm sáng tỏ vấn đề Bộ Quốc phòng có khả năng giữ bí mật đến mức độ nào. Các “dự án đen” này của Bộ Quốc phòng, gọi một cách chính thống là Chương trình Tiếp cận Đặc biệt (SAP), được xây dựng sao cho những ai tham gia phần này không biết điều gì đang diễn ra ở phần kia, không cho người ta biết về bức tranh lớn hơn. Được chôn giấu còn sâu hơn nữa là USAP, theo lời Miller, một chương trình đen nhạy cảm đến mức “thực tế tồn tại của nó là “bí mật cốt lõi”, theo định nghĩa của quy định USAF là “bất kỳ đồ vật, quá trình, chiến thuật hay yếu tố thông tin nào, nếu bị tổn hại đều dẫn tới thất bại không thể khôi phục được”. Điều này có nghĩa là tất cả những người tham gia đều bị yêu cầu phải phủ nhận về sự tồn tại của chương trình nếu được hỏi, thậm chí “không bình luận” cũng bị coi là xác nhận.

Vỏ bọc cho các dự án này được hỗ trợ bằng việc “phát tán các dữ liệu hợp lý nhưng giả, hoặc sai lệch thông tin”. Thông thường thì thông tin giả đi kèm với một số sự thật, sao cho người ta không phân biệt nổi hai thứ và do đó không tin vào sự thật nữa. “Vấp phải một bức tường phủ nhận, và không có cách nào để phân biệt được sự khác nhau giữa thông tin sai lệch cố ý với ngẫu nhiên, hầu hết các phương tiện truyền thông đều từ bỏ nỗ lực nghiêm túc điều tra các chương trình bí mật”, Sweetman viết. Thỉnh thoảng lại được tiết lộ một lần qua nhiều thập kỷ, một số tài liệu “chính thống” bị rò rỉ và những nhân vật mơ hồ với những lời tuyên bố bừa bãi nổi lên từ giới tình báo tối tăm sâu thẳm có thể là một phần của chương trình làm sai lệch thông tin chính thống nào đó, bảo vệ quyền sở hữu duy nhất của USAP đối với sự thật đó bằng cách làm cho những ai đến gần với nó đều cảm thấy rối tinh rối mù cả lên. Chúng ta không biết được.

Từ trước đến nay, những bí mật lớn thường thường được các nhà khoa học và giới quân sự giữ

kín trong một quãng thời gian dài. Dự án Manhattan vẫn bí mật trong nhiều năm, và thậm chí Harry Truman khi còn làm Phó Tổng thống Mỹ cũng không hề biết gì về sự tồn tại của nó cho đến khi được thông báo sau cái chết của Tổng thống Roosevelt năm 1945. Hàng ngàn người Mỹ làm việc cho Ultra – dự án tình báo đồng minh - ở Anh trong suốt Thế chiến II, ngăn chặn và giải mã thông tin liên lạc ở cấp cao nhất giữa các lực lượng của Đức và Nhật, đóng góp vào chiến thắng của quân đồng minh. Điều này chưa bao giờ được bất cứ người nào liên quan tiết lộ, cho đến khi được phép công bố vào những năm 1970.

* * *

Năm 2008, tôi biết đến một tài liệu cực kỳ lý thú của Anh, được âm thầm chuyển đến cho một nhà nghiên cứu theo yêu cầu Tự do Thông tin. Điều này đến rất gần với việc xác nhận sự tồn tại của một nhóm bí mật như thế ở Mỹ - tài liệu Chính phủ hợp pháp, được xác nhận duy nhất làm được điều này, theo tôi biết. Hóa ra là tài liệu này được viết vào năm 1993, trong chuyến công du của Nick Pope ở “Ban UFO” của Bộ Quốc phòng, và ông góp phần vào việc thai nghén cũng như triển khai nó. Với tên gọi “Nghiên cứu Vật thể Không xác định Trên không” và chỉ dài hơn một trang, tài liệu này đề xuất tiến hành một cuộc nghiên cứu (sau đó được duyệt và trở thành Báo cáo Condign, mô tả ở Chương 16). Được Ban tham mưu Tình báo Quốc phòng (DIS) khởi xướng, nó cần sự phê duyệt từ cơ quan của Pope. Do đối tác của ông ở DIS viết, nó được gửi tới cấp trên của Pope là “Sec(AS)2” - Phó Giám đốc Ban tham mưu Không quân và chương trình mật NHỮNG CON MẮT ANH BÍ MẬT A.

Bộ phận quan trọng là đoạn 2, gồm hai phần được biên tập và thay thế bằng những hàng chữ “X”:

2. Từ các nguồn tin tình báo, tôi biết XXXXX tin rằng những vật thể đó tồn tại và có một nhóm nhỏ đang nghiên cứu chúng. Tôi cũng biết rằng một nhóm không chính thức đang tồn tại trong cộng đồng XXX XXXXXXXXX và có thể điều này phản ánh một tổ chức chính thống hơn.

Sau khi thận trọng cân nhắc dựa trên lý luận mang tính suy diễn, tôi đưa ra phân tích sau đây.

Trước khi sử dụng nguồn lực cho bất cứ cuộc nghiên cứu nào, điều đầu tiên một cơ quan Chính phủ cần làm là đối chiếu với đồng minh và tìm hiểu xem họ biết những gì về chủ đề đang được cân nhắc. Sẽ là hợp lý nếu cho rằng tình báo Anh sẽ đối chiếu với đồng minh số một là Mỹ, thông qua các nguồn tin của chính mình trong cộng đồng tình báo, bởi vì giống như người viết bản đề xuất này, sĩ quan tình báo làm việc trực tiếp với đối tác ở nước khác. Thứ hai, sẽ là hợp lý nếu cho rằng tình báo Anh sẽ quan tâm đến công việc của bất kỳ nước lớn nào liên quan đến mình, những kẻ quan trọng có thể trở thành đối thủ và do vậy thường xuyên bị theo dõi. Trong trường hợp này, đó chính là nước Nga.

Bước tiếp theo là quay trở lại với tài liệu nói trên để xem về phương diện vật chất, các nước này có phù hợp với khoảng trống các chữ X hay không. Số lượng chữ X sử dụng trong quá trình biên tập không nhất thiết phải tương ứng với số chữ cái bị thiếu. Vì vậy, khi xem điều gì phù hợp, người ta phải nhìn vào lượng khoảng trống chứ không phải số chữ X. Tình cờ là từ “Russia” (nước Nga) lại khớp với dòng đầu tiên, và từ “US intelligence” (tình báo Mỹ) vừa khít với dòng thứ hai trong hai khoảng trống đã cho, khi đo chiều dài các từ liên quan đến khoảng trống, đồng thời giữ khoảng cách giữa các từ phù hợp trong mỗi dòng. Thay thế các chữ X, tài liệu nói trên sẽ có nội dung như sau (thêm phần nhấn mạnh):

Từ các nguồn tin tình báo, tôi biết nước Nga tin rằng những vật thể đó tồn tại và có một nhóm nhỏ đang nghiên cứu chúng. Tôi cũng biết rằng một nhóm không chính thức đang tồn tại trong cộng đồng tình báo Mỹ và có thể điều này phản ánh một tổ chức chính thống hơn.

Ý nghĩa và hàm ý của hai dòng này, đặc biệt là dòng thứ hai, rất đáng để suy nghĩ. Dòng một thực ra không đáng ngạc nhiên, bởi vì người ta biết rất nhiều về cuộc nghiên cứu đã có từ lâu của Nga cũng như mối quan tâm của giới quân sự Nga đối với hiện tượng này. Trong dòng hai,

tuyên bố “tôi biết” nghĩa là người viết đang nói về một thực tế; nhóm không chính thức đó đang tồn tại. Một “nhóm không chính thức” nghĩa là không cung cấp bất cứ văn bản gì và không để lại bất cứ hồ sơ nào, nằm ngoài sự giám sát của các Ủy ban Hạ viện hay Thượng viện, và có thể được thành lập theo kiểu này bởi vì công việc của nó đi ngược lại với những chính sách đã có từ trước. Nó có thể là một phần của Chương trình Tiếp cận Đặc biệt. Theo định nghĩa của Nick Pope, “một nhóm không chính thức là mạng lưới lỏng lẻo của những cá nhân, có thể thuộc một số cơ quan khác nhau, tập hợp nhằm thảo luận về một vấn đề cụ thể nhưng lại không có điều khoản tham chiếu chính thức”.

Nửa sau của câu này bắt đầu bằng “có thể” – không giống như “tôi biết” mệnh đề này không phải nói về một thực tế mà chỉ là một khả năng mà thôi. Thực ra điều này cũng nói lên khá rõ. Người ta phải hỏi tại sao viên sĩ quan tình báo này lại không thể có thêm thông tin về bản chất của nhóm nói trên từ đồng minh thân cận nhất của mình. Người ta không nói nhiều với anh về bản chất của “nhóm không chính thức” này nên anh không thể xác định được điều đó có phản ánh thêm chút gì về một công trình “chính thống” thứ gì đó được thành lập một cách hợp thức. Điều này xác thực về bản chất cực kỳ bí mật, được đào sâu chôn chặt của nhóm không chính thức đó.

Nếu thực tế cách hiểu này là đúng, và tôi có đủ lý do để tin như vậy, thì tài liệu này nói đến một nhóm bí mật trong giới tình báo Mỹ đang tích cực nghiên cứu UFO. Đây là tài liệu quan trọng hơn nhiều so với bất cứ báo cáo điển hình mới nào vừa được Bộ Quốc phòng công bố gần đây, vốn đều rất được chú ý. Vị thế công khai của Chính phủ Mỹ là kể từ năm 1970 đến nay họ không hề điều tra UFO, sau khi Dự án Blue Book đóng cửa. Nhưng tài liệu này của Anh – có nguồn gốc không cần phải bàn cãi – có khả năng sẽ đập tan lời tuyên bố nói trên. Theo phân tích này, nước Mỹ đang nghiên cứu UFO. Nhưng khi làm vậy theo cách mà người Anh công bố, chương trình này không chỉ đang vận hành sau lưng công chúng và giới truyền thông mà còn sau lưng Quốc hội, Thượng viện và Tổng thống. Tuy nhiên, đây không phải là “bằng chứng” hay mang tính khẳng định bởi vì chúng ta chưa bao giờ nhận được lời xác nhận thích đáng về các từ bị thiếu, vốn vẫn đang bí mật.

Tôi tiếp cận Nick Pope với hy vọng nhận được manh mối nào đó, một thông điệp ngầm nào đó. Nhưng ông quá chuyên nghiệp nên chẳng bao giờ mất cảnh giác cả. Ông thừa nhận là đã giúp người đồng nghiệp ở DIS soạn ra kiến nghị nói trên, và có thể nhớ lại hai nước nào đã bị biên tập khỏi tài liệu. Tôi hỏi ông về đánh giá của mình đối với hai từ bị thiếu, và xem ông có thể trả lời bằng cách nào đó hay không. “Miễn bình luận” là câu trả lời của ông.

* * *

Mặc dù mang tính gợi mở rất kích thích nhưng tài liệu này không hề mang tính khẳng định. Lùi lại một bước, một lần nữa chúng ta phải suy nghĩ về những gì chúng ta thực sự biết để có thể đi tiếp. Thận trọng, hoặc thậm chí nói giảm đi, phải là tên gọi của trò chơi này khi xử lý đề tài UFO chưa được chấp nhận. Thực tế về điều chúng ta đã biết là quá đủ.

Đối với nhiều người, quá trình nhận thức không hề đơn giản. Những người theo thuyết âm mưu và truyền thông trên truyền hình đã nhen lên một câu chuyện thần thoại khó hiểu dựa trên lời đồn xung quanh ý tưởng về một vụ che giấu, khiến một số người viết về cả đề tài UFO như một truyện khoa học giả tưởng điên rồ, còn những người khác thì nuốt lấy từng mẩu người ta đưa cho. Những người ở giữa thì không có cách nào lọc được thông tin đúng đắn từ những điều tưởng tượng, lộn tung phèo trong một nồi súp nguy hại to đùng. (Về cơ bản, đây là hành động làm lệch thông tin tự tạo, và không cần đến mật vụ nào để phát tán bởi vì giới truyền thông và những đám đông trong cái gọi là cộng đồng UFO đã tự mình đảm nhiệm việc này rồi.) Nhưng đằng sau tất cả những phản ứng cực đoan này là sự thật về việc nước Mỹ không tỏ ý muốn cho chúng ta biết UFO tồn tại. Bởi vì chúng ta biết chúng có tồn tại nên chúng ta phải cho rằng Chính phủ cũng biết điều này. Nếu vậy thì tại sao họ lại che giấu điều này, và họ đang che giấu thứ gì? Mọi người đang mong mỗi câu trả lời, và rất tức giận, và chẳng có gì

khó hiểu khi họ đã trở nên mất lòng tin sâu sắc vào Chính phủ của chúng ta trong vấn đề này.

Những kẻ được gọi là “thối còi” ở mọi cấp độ sức khỏe, tâm lý và tâm trí thường nhảy vào nôi – những người không có quan hệ với các nguồn tin đáng tin cậy mà tôi nhắc đến trên đây – đòi phải có thông tin trực tiếp về một số khía cạnh của một vụ che đậy xấu xa của Chính phủ. Các nhóm UFO thiếu đầu óc suy xét đã biến bản thân họ hoặc người phát ngôn của họ thành anh hùng và đem phô trương tại các cuộc họp báo, dâng hiến họ như những chú cừu hiến tế để ngay lập tức bị chế nhạo bởi một ít đài báo chịu khó ghi chép. Và trong những trường hợp rõ ràng là vô căn cứ này, phần lớn sự chế nhạo là xứng đáng. Những người khác tự tiếp thị bản thân là học giả hoặc nhà hoạt động, đưa ra những cáo buộc và yêu sách thiếu cơ sở về các việc làm sai của Chính phủ liên quan đến UFO. Bọn cực đoan này chỉ khuấy cho đục nước lên và làm tồi tệ thêm cơn ác mộng quan hệ công chúng mà UFO đã phải đối mặt từ miệng lưỡi công chúng. Đáng buồn thay, đây là loại thông tin duy nhất về UFO mà rất nhiều người Mỹ được tiếp xúc.

Đặt chuyện cường điệu sang một bên, các nhà điều tra và quan chức về hưu nghiêm túc đã chỉ ra một điểm chính đáng là riêng những sự kiện mà chúng ta từng biết tới, như đã nêu trong cuốn sách này, cũng dẫn tới những thắc mắc phức tạp, chưa có lời đáp về thái độ bí mật của Chính phủ Mỹ. Năm 1999, nhóm COMETA của Pháp đã phê phán Mỹ về cái mà nước này gọi là “kho vũ khí đàn áp ấn tượng” dành cho những chiến thuật bảo vệ thông tin UFO, bao gồm một chính sách làm sai lệch thông tin và những quy định trong quân sự cấm tiết lộ về các vụ chứng kiến. Chẳng hạn như Quy định 200-2 của Không quân, “Bảo cáo Vật thể bay Không xác định” cấm công bố cho công chúng và truyền thông bất cứ dữ liệu nào về “các vật thể không thể giải thích được”. Một thủ tục còn mang tính cấm đoán hơn đã được vạch ra trong ấn phẩm 146 của Liên quân Hải Không quân, dọa truy tố bất cứ ai thuộc quyền hạn của nó – bao gồm phi công, các cơ quan dân sự, thuyền trưởng tàu buôn, và thậm chí cả một số tàu đánh cá – nếu tiết lộ báo cáo về những vụ chứng kiến liên quan đến an ninh nước Mỹ.

Trên thực tế, như biên bản Bolender và các tài liệu Chính phủ công bố theo FOIA cho thấy, chúng ta biết chắc chắn rằng Chính phủ Mỹ có tham gia một mức độ nào đó vào điều tra UFO kể từ khi đóng cửa Dự án Blue Book, dù họ tuyên bố điều ngược lại. Tuy nhiên, giới công chức lại thường hững hờ một cách phi lý với các sự kiện UFO khi xảy ra, chẳng hạn như các vụ chứng kiến ở Thung lũng Hudson trong thập niên 1980, và khi bị ép thì đưa ra những lời giải thích giả dối, lối bịch.

Chúng tôi cũng biết rằng các cơ quan Chính phủ trước đó đã xếp loại bí mật đối với tài liệu UFO, như đã biết khi sau này chúng được công bố theo FOIA, và một số thông tin vẫn tiếp tục ở trong tình trạng này. Tài liệu về UFO của Cơ quan An ninh Quốc gia (NSA) được công bố vào năm 1997, sau một vụ kiện xảy ra trước đó nhiều năm, nhưng bị biên tập quá nhiều (NSA tuyên bố rằng tất cả những chỗ bị xóa là nhằm bảo vệ nguồn tin và các phương pháp nhảy cảm) đến nỗi gần như là vô dụng. Đáp lại yêu cầu của Đạo luật Tự do Thông tin, ban đầu các cơ quan phủ nhận việc có tài liệu dạng hồ sơ nhưng sau đó lại thấy xuất hiện ở một nơi khác, hoặc tìm thấy trong cuộc tìm kiếm thứ hai. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng nhiều trường hợp UFO có báo cáo chính thức được lập tại thời điểm đó nhưng về sau, khi nhìn vào những chỗ hợp lý thì chẳng tìm thấy gì cả. Và cũng theo biên bản Bolender, báo cáo về UFO ảnh hưởng đến an ninh quốc gia sẽ được lập bên ngoài hệ thống Blue Book. Các hồ sơ này đang ở đâu, và bằng chứng của sự vụ đang ở đâu?

Qua nhiều năm, thậm chí các quan chức cao cấp của Chính phủ cũng cố gắng tiếp cận với bằng chứng UFO. Thượng nghị sĩ Barry Goldwater đã cố gắng thâm nhập các hầm cất giấu tại căn cứ không quân Wright Patterson, nơi đặt trụ sở Dự án Blue Book, trong suốt “kỷ nguyên hoàng kim” của UFO thuộc thập niên 1960, và mô tả nỗ lực của mình bằng một loạt thư ông viết để trả lời yêu cầu nhiều năm sau đó. Là một phi công có bằng và là thiếu tướng không quân về hưu, Goldwater đã nghiên cứu các báo cáo danh tiếng của phi công và có mối quan tâm lâu bền đối với đề tài này. Ông tin rằng có tồn tại một chương trình UFO bí mật. “Cách đây khoảng

mười đến mười hai năm, tôi đã cố gắng tìm hiểu xem có gì trong tòa nhà ở căn cứ không quân Wright Patterson, nơi lưu giữ thông tin mà Không quân thu thập từ trước đến nay, và để hiểu là yêu cầu của tôi bị từ chối. Nó vẫn được xếp loại trên cả Tối Mật”, ông viết trong một bức thư đề năm 1975.

Trong bức thư gửi một nhà nghiên cứu vào năm 1981, Goldwater nói rằng trong nỗ lực này, “Tôi đã nhận được một loạt lời từ chối của hết sếp này đến sếp khác, vì vậy nên tôi bỏ cuộc... thứ này đã trở nên quá bí mật, cho dù tôi công nhận là phần lớn đã được công bố nhưng chẳng qua không thể lấy được bất cứ điều gì từ nó cả”. Và năm 1983, ông viết: “Tôi không biết ai kiểm soát dòng “cần-phải-biết” bởi vì thành thật mà nói, người ta nói với tôi bằng giọng dứt khoát rằng đây không phải việc của tôi, đến nỗi kể từ bấy đến giờ tôi chẳng còn cố gắng dây vào nó nữa”.

Cuối cùng, năm 1994, khi được hỏi trong một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh với Larry King của CNN, Thượng nghị sĩ Goldwater nói: “Tôi nghĩ là Chính phủ có biết. Tôi không thể chắc chắn về điều này, nhưng tôi nghĩ rằng tại sân bay Wright Patterson, nếu như có thể vào được những nơi nhất định, anh sẽ phát hiện ra Không quân và Chính phủ biết gì về UFO... Tôi đã gọi điện cho Curtis LeMay và nói, “Thưa tướng quân, tôi biết chúng ta có một căn phòng ở Wright Patterson chứa đựng tất cả những thứ bí mật này. Tôi có thể vào đó hay không?” Chưa bao giờ tôi thấy ông nổi cáu cả, nhưng ông đã nổi cơn tam bành với tôi, chửi rủa tôi và nói, “Đừng bao giờ hỏi tôi câu đó nữa!”.

Một năm sau, năm 1995, đại biểu quốc hội bang New Mexico là Steven Schiff công bố kết quả một cuộc điều tra của Tổng Văn phòng Kế toán (GAO) mà ông khởi xướng đại diện cho cử tri của mình, tìm cách tiếp cận mọi ghi chép liên quan đến các sự kiện xảy ra xung quanh vụ tai nạn bí ẩn năm 1947 ở gần Roswell, New Mexico, trở nên nổi tiếng vì dân chúng tin rằng vật rơi xuống là một chiếc đĩa bay. “Báo cáo của GAO tuyên bố rằng các thông điệp phát ra từ sân bay quân đội Roswell (RAAF) trong khoảng thời gian này đã bị hủy mà không có thẩm quyền hợp lý”, Schiff giải thích trong thông cáo báo chí của mình. “Theo tôi hiểu thì những thông điệp phát ra ngoài này là hồ sơ vĩnh cửu, không bao giờ bị hủy. GAO không thể xác minh được ai đã hủy các thông điệp này, hay tại sao”. Gần một nửa thế kỷ nay, Không quân đã tuyên bố rằng vật thể bị rơi đó là khí cầu thời tiết. Năm 1994, khi Schiff đang chờ kết quả từ GAO thì cơ quan này đã rút lại lời tuyên bố đó và thông báo rằng mảnh vỡ từ vụ tai nạn nói trên thực ra là của một thiết bị bí mật thời đó dùng để tìm kiếm bằng chứng xem Liên Xô có thử hạt nhân hay không. Đương nhiên, lời giải thích muộn màng này cũng làm dấy lên đủ nhiều câu hỏi mới để giữ cho cuộc tranh cãi về Roswell tiếp tục, bao gồm một loạt lời khai thuyết phục của nhân chứng ngược lại với vị thế của Không quân. Tuy nỗ lực bất thành của cả Goldwater và Schiff nhằm thu thập thông tin qua các kênh chính thống không chứng minh được là có bùng bít thông tin về UFO là gì, như nhiều người muốn tin, nhưng cho thấy khó khăn thế nào để lấy được thông tin dứt khoát về UFO từ Chính phủ Mỹ.

Trên thực tế, mỗi thành phần dùng để tranh luận rằng thái độ giữ bí mật quá mức của Chính phủ đang che đậy thông tin về UFO đều có thể có nhiều cách giải thích khá dĩ khác nhau. Chúng ta biết rằng FOIA không hiệu quả, còn bộ máy quan liêu phức tạp liên quan đến việc lưu giữ hồ sơ thì lại xuất hiện tràn lan và không được tổ chức tốt. Theo logic, UFO có thể nằm ở dưới đáy của danh sách ưu tiên. Và, tất cả những người sẽ làm việc cho chương trình này, hàng trăm hay hàng ngàn chuyên gia, hay thành viên gia đình đang sống của họ, đâu hết cả rồi? Chắc chắn ít nhất một vài người sẽ thấy lương tâm đòi hỏi phải chia sẻ khám phá về UFO với những người còn lại, và sẽ mạo hiểm làm vậy, thậm chí có thể sẽ tìm kiếm sự bảo vệ ở các chương trình bảo vệ người thổi còi. Vậy mà theo như chúng ta được biết, cho đến nay vẫn chưa có vụ thú nhận trước lúc lâm chung hoặc tài liệu di chúc nào của bất cứ nhà khoa học nào thuộc nhóm này, hay có bất cứ bà vợ nào của họ hé lộ sự thật về một Chương trình Tiếp cận Đặc biệt sâu kín, tối tăm về UFO. Và cuối cùng, chúng ta vẫn chưa nhìn thấy kết quả của bất cứ một công nghệ quân sự phân tích ngược nào thực sự kỳ diệu mang lại từ những chiếc UFO bị bắt giữ, dù người ta đồn ngược lại.

Chỉ thị dành cho các nhân viên của quân sự và Chính phủ bắt họ phải giữ bí mật về các vấn đề nhạy cảm chính là thủ tục hoạt động chuẩn cho một loạt các vấn đề và mục đích khác nhau. Đối với phi công không quân ở các căn cứ không quân nhạy cảm, việc một vật thể bí ẩn bỗng nhiên xuất hiện và tàn phá không phải là điều mà bất cứ nhà chức trách quân sự nào muốn công bố, đặc biệt là trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh. Nếu quân đội không đủ khả năng xác định được vật đó, có vẻ như sẽ hợp lý hơn nếu như giữ kín về sự kiện đó. Nhưng điều đó không có nghĩa là có chuyện che đậy riêng đối với UFO, hoặc chúng ta biết được về bản chất của các vật thể bí ẩn này. Nhiều mối quan ngại về an ninh quốc gia có thể buộc Chính phủ phải giữ bí mật, và quân đội lúc nào cũng thích nghiêng về phía giữ bí mật quá mức còn hơn là phía ngược lại.

Quay trở lại với cách phân tích dễ hơn, có thể các dự án nghiên cứu nhạy cảm giấu kín bên trong Chính phủ Mỹ tránh xử lý UFO chỉ vì ngay cả những quan chức tình báo giỏi nhất của chúng ta cũng không biết nhiều về chúng và có thể thấy rằng chẳng thể làm được gì, dù là cách này hay cách khác. Các vật thể này không gây hại cho chúng ta và có nhiều vấn đề khác, cấp bách hơn và nguy hiểm hơn cần phải được xử lý ngay lập tức liên quan đến sự sống còn của nhân loại, cả về mặt kinh tế lẫn môi trường. Điều này có nghĩa là có che đậy cũng chỉ đến mức giấu giếm không công nhận về việc UFO tồn tại chứ chẳng còn gì cụ thể hơn thế nữa cả.

Có thể hiểu được rằng những người có thẩm quyền không muốn thông báo công khai về việc rõ ràng có những cỗ máy bí ẩn cực mạnh bay thoả mái trên bầu trời và nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Liệu Chính phủ của chúng ta có muốn thừa nhận tình trạng bất lực của mình khi đối diện với một thứ có khả năng đến từ thế giới khác hay không? Một số nhà chức trách lo ngại công chúng sẽ hoảng sợ, dù chúng ta có biết là họ hoảng sợ hay không. Ngay cả khi Chính phủ Mỹ thừa nhận sự hiện diện của một vật thể chưa giải thích được, giả thuyết ngoài hành tinh sẽ trở thành một phần của cuộc tranh cãi, và nếu người ta nghĩ rằng chắc chắn chúng là phương tiện hay máy bay không người lái từ một nơi khác đến, có vẻ như họ có sức mạnh hoàn toàn vượt trội so với chúng ta. Nước Mỹ muốn điều gì khi thả một trái bom như vậy vào thế giới vốn đã bất ổn này?

Mặt khác, cần nhớ rằng Không quân Bỉ đã từng làm điều này vào năm 1990, và các nước khác cũng đã từng làm vậy đối với các sự kiện cụ thể, và không có biến động kinh khủng nào trong dân chúng hay làn sóng hoảng sợ nào khuấy động những xã hội này cả. Thay vào đó, mọi người tiếp tục cuộc sống thường nhật của mình với ít đòi hỏi hơn về việc phải đưa ra những cách giải thích khác hoặc các thuyết âm mưu nhằm thỏa mãn sự tò mò con người bẩm sinh của họ, như chúng thấy ở Mỹ. Tuy nhiên, trong đất nước rộng lớn với nhiều nền văn hóa này vốn tự coi mình là nhà lãnh đạo hành tinh trên nhiều mặt trận, mở cánh cửa đó qua bất cứ dạng tuyên bố chính thống có tổ chức nào cũng vẫn hoàn toàn không hấp dẫn.

Tuy nhiên, thái độ dè dặt đó của Chính phủ phải và có thể vượt qua được, hoặc ít nhất cũng giành được ưu thế, theo lời cựu Thống đốc Arizona, ngài Fife Symington, nhờ những trải nghiệm độc đáo – nói giảm nhẹ đi – trên nhiều phương diện khác nhau của rào cản phức tạp nói trên mà có được vị thế hiện tại của mình trong vấn đề này. Bắt đầu từ cuộc họp báo mẫu chốt năm 2007, ông và những người khác từ khắp nơi trên thế giới đã xây dựng một cương lĩnh đoàn kết nhằm tìm kiếm một cách tiếp cận mới. Công dân thế giới, kể cả người Mỹ, đã sẵn sàng đứng ra. Như John Podesta nói năm 2002 nhằm ủng hộ sáng kiến Tự do Thông tin mới do nhóm của chúng tôi lúc đó còn thiếu kinh nghiệm, Liên minh Tự do Thông tin: “Tôi nghĩ đã đến lúc mở ra cuốn sách về những vấn đề vẫn còn nằm trong bóng tối; về vấn đề điều tra Chính phủ đối với UFO. Đã đến lúc tìm ra sự thật ở đây là gì. Chúng ta phải làm bởi vì điều này đúng đắn; chúng ta phải làm bởi vì người Mỹ đủ thẳng thắn để xử lý sự thật; và chúng ta phải làm bởi vì đây là luật”.

24. Thống đốc Fife Symington và động thái thay đổi

Ngày 13 tháng Ba năm 1997, một thập kỷ sau khi làn sóng UFO tại thung lũng Hudson lắng xuống, hàng loạt chiếc UFO hình tam giác và hình chữ V lại xuất hiện một cách táo bạo trên bầu trời nước Mỹ.

Một buổi tối mùa xuân mát mẻ, quang đãng và thanh vắng ở Arizona, rất nhiều gia đình ra ngoài, nhiều hơn bình thường, để nhìn lên bầu trời bởi vì sao chổi Hale-Bopp tối hôm đó sẽ xuất hiện. Thay vào đó, bắt đầu khoảng 8 giờ, họ được chứng kiến một cảnh tượng còn đáng kinh ngạc hơn: một loạt phi thuyền to lớn, kỳ lạ, không giống bất cứ thứ gì mà họ từng nhìn thấy trước đó, âm thầm lướt qua đầu mọi người. Một vật thể ở giữa từ phía bắc bay tới, băng qua vùng đông nam bang này với quãng đường khoảng 320 km từ Pauldon tới Tuscon, vượt qua khu vực gần Phoenix và các cộng đồng xung quanh. Cảnh tượng diễn ra từ 8 giờ 15 phút đến 9 giờ 30 phút. Hàng trăm – nói đúng hơn là hàng ngàn người – đã chứng kiến.

Mọi đường điện thoại của sở cảnh sát đều tắc nghẽn, và căn cứ không quân địa phương, căn cứ không quân Luke, tràn ngập các cuộc gọi. Báo cáo chứng kiến từ cả bang tới tấp đổ về mọi đường dây của Trung tâm Báo cáo UFO Quốc gia (NUFORC) – một địa chỉ lưu giữ báo cáo UFO nổi tiếng - ở Seattle, Washington. Mặc dù vậy, các nhân viên kiểm soát không lưu vẫn không hề phát hiện thấy các vật thể kỳ lạ này trên radar.

Mặc dù mô tả về đội hình ánh sáng có khác nhau thì vẫn có một đặc trưng quan trọng nổi trội: chiếc phi thuyền rất to lớn; đây là một vật thể chắc chắn chứ không chỉ đơn thuần là ánh sáng; và nó thường xuất hiện rất thấp trên bầu trời, che kín hết mọi vì sao đằng sau nó. Một nhân chứng trẻ tuổi bảo rằng anh có thể nhìn thấy rõ mặt dưới chiếc phi thuyền, và nghĩ rằng nếu ném đá lên chắc cũng trúng. Theo báo cáo của những người tận mắt chứng kiến lưu trong hồ sơ của NUFORC, vốn nhận được báo cáo đầu tiên lúc 6 giờ 55 phút tối từ Henderson, Nevada, một nhóm ba người nói rằng gần như nó che phủ hết bầu trời trong khi một gia đình năm người khác mô tả về việc họ nhìn qua cửa sổ xe hơi và quan sát chiếc phi thuyền to lớn đến mức khó tin băng qua đầu khi họ đang lái xe với tốc độ khoảng 130 km/h. Nhiều người cho biết, nó lớn hơn kích thước của nhiều sân bóng đá ghép lại và dài phải đến 1,6 km. Một số người mô tả nó có màu xám sẫm như thép súng, còn nhiều người thì sửng sốt với sự yên lặng của vật thể đó với kích thước như thế, đặc biệt là khi chứng kiến nó bay đi trong chớp mắt.

Thật khó mà xác định được hiện đang có bao nhiêu vật thể, bởi vì các báo cáo khác nhau về mặt số lượng đèn, màu đèn, và hoạt động. Tốc độ của chiếc phi thuyền, hoặc những chiếc phi thuyền, khác nhau từ lúc đang đứng yên tới lúc vụt đi mất trong giây lát. Các cuộc gọi nhanh chóng đổ về NUFORC từ nhiều cộng đồng tại các địa phương khác nhau, cho thấy khả năng nhiều vật thể đang bay qua đầu, một số có thể còn di chuyển rất nhanh giữa các địa phương. Phải mất nhiều tháng, các nhà điều tra dân sự tiếp nhận vụ việc để tập hợp toàn bộ các báo cáo mới vạch ra được quỹ đạo và xác định được thực tế có bao nhiêu vật thể đã được nhìn thấy.

Một lần nữa, giống như trong làn sóng thung lũng Hudson, không một quan chức nào của Chính phủ được phải tới điều tra hay trả lời câu hỏi từ những công dân lo sợ và hoảng hốt. Nói toẹt ra thì Chính phủ Liên bang đã thất bại trong việc phản ứng trước sự hiện diện của một vật to lớn và bí ẩn xâm phạm không phận cấm bay trên bầu trời thủ đô nước Mỹ.

Trước áp lực từ các phóng viên và cử tri, Thành viên Hội đồng thành phố Phoenix Frances Emma Barwood là quan chức đặc cử duy nhất cho tiến hành điều tra công khai. Nhưng bà nói rằng bà không nhận được thông tin từ bất cứ cấp chính quyền nào. Barwood cho biết, bà đã nói chuyện với hơn bảy trăm nhân chứng gọi điện đến văn phòng làm việc của bà, trong đó có cả sĩ quan cảnh sát, phi công và cựu quân nhân, tất cả đều cung cấp những mô tả hết sức giống nhau

về các vật thể đó. Mặc dù vậy, các quan chức Chính phủ vẫn tỏ ra thờ ơ. “Họ chẳng bao giờ phỏng vấn lấy một nhân chứng nào cả”, Barwood nói với tôi trong cuộc phỏng vấn cách đây vài năm. “Làm sao mà họ lại không biết về những chiếc phi thuyền khổng lồ bay sát sạt trên các trung tâm dân số lớn cơ chứ? Không thể nào hiểu được, nhưng cũng thật là đáng sợ.”

Do thái độ sẵn sàng đáp lại những lo lắng của công chúng về sự việc này, Barwood bị phần đông giới truyền thông Phoenix chế nhạo không thương tiếc, trong đó có một nhà biếm họa nổi tiếng thuộc tờ báo hàng đầu Arizona, và bà cũng phải hứng chịu lời gièm pha từ các chính khách nam giới. “Những gì xảy ra với tôi là một bài học đối với các quan chức đặc cử khác”, bà nói với tôi. “Nếu anh nói về chuyện này, anh sẽ bị nhạo báng, bị trừng phạt, bị đánh túi bụi bằng tất cả những gì có thể tưởng tượng được, và cuối cùng mất sạch uy tín”.

Thời gian đó có rất ít thông tin được truyền thông đăng tải về sự kiện này, ngay cả ở Phoenix, chỉ có một ít báo chí và hãng tin địa phương đưa tin nhưng cũng không theo sát. Ba tháng sau, vào ngày 18 tháng Sáu, mọi việc đều thay đổi khi tờ USA Today biến vụ việc này trở thành tâm điểm của cả nước bằng một câu chuyện trên trang nhất. Câu chuyện được đẩy xa hơn lên bản tin tối trên mạng khi các vụ chứng kiến được ABC và NBC phát, dù rất khiêm tốn, trên bản tin tối.

Khi câu chuyện của tờ USA Today nổ ra, áp lực dồn lên nội bộ bang Arizona và phản ứng của công chúng trở nên căng thẳng trước mức độ chú ý mới của truyền thông quốc gia. Người dân giận dữ muốn có câu trả lời. Ngày hôm sau, 19 tháng Sáu, Thống đốc thuộc phe Cộng hòa Fife Symington thông báo trên chương trình truyền hình buổi sáng rằng “...đang cho tiến hành một cuộc điều tra toàn diện và sẽ đặt ra tất cả những yêu cầu cần thiết. Chúng ta sẽ đi tận đáy của vấn đề này. Chúng ta sẽ tìm hiểu xem nó có phải là UFO hay không”.

Cuối buổi chiều hôm đó, ông triệu tập một cuộc họp báo, nói với mọi người rằng ông muốn tiết lộ nguồn cơn ở đằng sau vụ Ánh đèn Phoenix. Trong khi giới truyền thông sốt sắng đưa tin trực tiếp còn người dân thì dán chặt vào ti vi, Symington khiến cho một số người choáng váng, một số khác nổi giận, và làm vui lòng rất nhiều người khi ông trình bày “lời giải thích” của mình. Viên tham mưu trưởng cao hơn 1m9 của ông, Jay Heiler, bị còng tay và mặc một bộ đồ ngoài hành tinh với chiếc mặt nạ cao su màu xám to đùng có cặp mắt đen khổng lồ vừa khít với bề rộng đầu, bị các sĩ quan cảnh sát an toàn công cộng áp giải lên sân khấu. Ngay thống đốc giới thiệu người ngoài hành tinh trong trang phục Halloween là “bên bị”. Khi tiếng cười vang lên khắp phòng, ông nói đùa rằng “điều này chỉ để chứng minh rằng các ngài ở đây hoàn toàn nghiêm túc”, và mặt nạ bị tháo ra trước máy quay.

Symington cũng thông báo rằng ông đã có yêu cầu với chỉ huy căn cứ không quân Luke, tướng phụ trách Cảnh vệ Quốc gia, và lãnh đạo Cục An toàn Công cộng, nhưng thời điểm đó không thu được thông tin gì. Tuyên bố quan trọng đó bị lu mờ trước những phản ứng đối với cái mà bây giờ ông gọi là cuộc họp báo “chơi khăm”.

Như chúng ta có thể hình dung được, văn phòng bà hội đồng Barwood bị dội bom bởi những cuộc điện thoại từ người dân giận dữ, và ngài thống đốc cũng nhận được phần phàn nàn của mình. Một mình không đi đến đâu được cả, Barwood tiếp cận thượng nghị sĩ bang Arizona John McCain và yêu cầu ông tiến hành điều tra. McCain yêu cầu Bộ Không quân điều tra, và như lời ông giải thích trong một bức thư gửi cho cử tri vào tháng Mười năm 1997 “Bên Không quân có thông báo với văn phòng của tôi rằng bộ không còn điều tra về UFO nữa”. McCain tiếp tục giải thích rằng mặc dù vậy, các căn cứ quân sự địa phương vẫn “cố gắng xử lý vấn đề này” bằng cách kiểm tra các bản ghi của đêm hôm đó, và người ta thông báo với ông rằng từ 9 giờ 30 phút đến 10 giờ tối, Cảnh vệ Quốc gia đã bắn pháo sáng ma-nê cường độ cao ở phía tây nam Phoenix, ở cách 28km vẫn có thể nhìn thấy.

Trên thực tế, các bản tin và phim tài liệu truyền hình về Ánh đèn Phoenix liên tục phát đoạn băng video do một nhà nhiếp ảnh nghiệp dư quay được quanh thời điểm 10 giờ tối, cứ như là

đang giới thiệu hình ảnh thực sự của chiếc UFO. Lúc này đã trở nên tai tiếng, đoạn băng bị ít nhất hai chuyên gia giỏi đem phân tích tỉ mỉ, và cả hai khẳng định rằng ánh sáng chói chang lơ lửng thành một hàng trên đỉnh núi và sau đó rơi mất, trên thực tế là pháo sáng. Vì đoạn video được quay vào lúc 10 giờ tối, cùng thời điểm mà Cảnh vệ Quốc gia tuyên bố là đang bắn pháo sáng LUU2 trong chương trình huấn luyện có tên là “Chiến dịch Chim Tuyết” và kết quả phân tích hình ảnh khẳng định rằng ánh đèn trong đoạn phim gần như chắc chắn là pháo sáng, đoạn băng sau này bị nghi vấn không phải là bằng chứng mà nhiều người vẫn hằng ao ước. Đường như thực tế này đã bị giới truyền thông bỏ qua, vốn đang thêm muốn một thứ gì đó mắt thấy tai nghe khi tường thuật câu chuyện.

Thời điểm bắn pháo sáng là yếu tố cực kỳ quan trọng. Các vụ chứng kiến vật thể không xác định ở bang Arizona tối hôm đó bắt đầu vào khoảng 8 giờ 15 phút. Rõ ràng, việc UFO bay qua là một sự vụ khác, xảy ra hoàn toàn độc lập so với pháo sáng sau đó.

Điều thú vị là trong bức thư của mình, thượng nghị sĩ McCain, người bạn thân giao với Thống đốc Symington, đã thông báo cho cử tri thắc mắc rằng ông vẫn đang thăm dò các cách giải thích khả dĩ khác. Trong một cuộc họp báo năm 2000, McCain thừa nhận rằng thực tế đã xảy ra một sự kiện trong đó người ta nhìn thấy ánh đèn bí ẩn trên bầu trời Arizona. “Vấn đề đó chưa bao giờ được giải thích một cách đầy đủ”, ông nói. “Nhưng tôi phải nói với quý vị rằng tôi không có bất cứ bằng chứng nào về bất cứ thứ gì gọi là người ngoài hành tinh hoặc UFO cả”. Cũng trong năm đó, một vụ kiện la đòi được đệ trình lên tòa án địa phương tại Phoenix bởi các nhân chứng đòi hỏi phải có lời giải thích từ Chính phủ Liên bang. Đáp lại yêu cầu của tòa án về việc tìm kiếm thông tin này, Bộ Quốc phòng khẳng định rằng họ không thể tìm thấy bất cứ thông tin nào về các vật thể hình tam giác để cung cấp chi tiết về quá trình tìm kiếm cho thẩm phán tòa án địa phương Mỹ Stephen M. McNamee. Vào ngày 30 tháng Mười năm 2000, ba năm sau khi xảy ra vụ chứng kiến, McNamee kết luận rằng “một cuộc tìm kiếm hợp lý đã được tiến hành” dù cho không thu thập được chút thông tin nào, và ông cho hủy vụ việc.

Chúng ta không có cách nào để đánh giá xem cuộc tìm kiếm này sâu rộng đến đâu. Và, dường như lời tuyên bố của Bộ Quốc phòng cần phải được xem xét lại, đặc biệt là để làm sáng tỏ cuộc điều tra ở Anh bốn năm về trước đối với chiếc phi thuyền hình tam giác, đồng thời có khả năng đẩy nhanh đến đơn vị giấy về một vụ bay lơ lửng quan sát được bằng mắt thường trên căn cứ không quân hoàng gia tại Cosford. Theo Nick Pope báo cáo, vật thể này được hơn một trăm nhân chứng ở Anh nhìn thấy vào năm 1993, trong đó có cả sĩ quan cảnh sát và quân đội.

Bộ Quốc phòng đã gửi cho Đại sứ quán Mỹ một bức thư khác, được “phát tán cho tất cả mọi ‘cơ quan quan tâm’ ở Mỹ” nhằm tìm hiểu xem chiếc phi thuyền hình tam giác này có phải là một loại nguyên mẫu bí mật của Mỹ như chiếc Aurora hay không. Đáp lại, các quan chức Mỹ nói rằng họ vẫn đang có quan sát riêng của mình đối với những chiếc UFO to lớn hình tam giác này và muốn biết xem bên Không quân Hoàng gia có chiếc phi thuyền nào như vậy hay không. (!) Cuộc điều tra quy mô này chẳng khác gì lời thừa nhận của các quan chức Mỹ - vốn tỏ ra là không bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ công bố – rằng năm 1993 họ đã biết về sự hiện diện của các vật thể bí ẩn hoạt động trên bầu trời nước Mỹ mang những năng lực phi thường, được gọi là vụ chứng kiến Cosford. Có lẽ là họ đang nhắc đến làn sóng ở thung lũng Hudson vào những năm 1980, mặc dù kể từ bấy đến giờ đã có nhiều vụ chứng kiến khác xảy ra. Các quan chức này công nhận sự giống nhau giữa vật thể ở Cosford với những vật thể khác nhìn thấy ở đây, và rất lúng túng thể hiện hy vọng rằng UFO của chúng ta có thể là máy bay bí mật của Anh, một lời tuyên bố cực kỳ không chắc chắn mặc dù chúng ta có quan hệ thân thiết với nước Anh. Sau đó, Bộ Quốc phòng Anh đưa ra tuyên bố rằng “Dường như không thể áp dụng một cách giải thích thông thường nào đưa ra nhằm lý giải cho các vụ chứng kiến UFO được” và kết luận rằng có bằng chứng cho thấy “một (hoặc nhiều) vật thể không xác định không rõ nguồn gốc đang hoạt động trên bầu trời nước Anh”. Các quan chức Mỹ đã vô tình thừa nhận rằng điều này cũng đúng ở Mỹ, tất nhiên là một cách riêng tư và bí mật.

Không thể tưởng tượng được rằng chỉ vài năm sau, quan chức Mỹ ở một nơi nào đó lại không

ngghiêm túc chú ý đến những cảnh tượng ngoạn mục ở Phoenix. Rõ ràng, những quan chức tại Bộ Quốc phòng đáp lại cuộc tìm kiếm năm 2000 theo lệnh của Tòa án không phải là những người tiến hành điều tra về Không quân Hoàng gia bốn năm về trước. Chắc chắn là họ không biết gì về vụ tranh cãi trước đó. Tuy nhiên, cuộc điều tra của Anh về vụ UFO ở Cosford đã được gửi đến cho “tất cả các cơ quan quan tâm” vì vậy nên chắc hẳn phải có một phòng nào đó trong Bộ Quốc phòng. Một số quan chức Mỹ đã biết về vụ chứng kiến ở Anh. Không may là chúng ta lại không có cách gì đo được độ toàn diện của cuộc nghiên cứu do Bộ Quốc phòng tiến hành, và chúng ta cũng không biết câu hỏi thú vị về những chiếc tam giác bí ẩn xuất hiện ở Anh, bắt nguồn từ đâu trong Chính phủ của chúng ta. Liệu Bộ Quốc phòng có tiến hành điều tra đối với những người có thẩm quyền ở các bộ khác trong Chính phủ, coi đây như một phần nỗ lực làm tất cả những gì có thể để thu thập thông tin về những vật thể này? Trong trường hợp này, liệu có ý nghĩa gì không ngay cả khi Bộ Quốc phòng có tiếp cận nước Anh để tìm hiểu xem nước này có xảy ra những vụ việc tương tự? Đây không phải là việc họ buộc phải làm do tòa án yêu cầu, vì vậy nên chúng ta phải cho rằng mức độ tìm kiếm và liên lạc rộng rãi này đã không xảy ra. Mặc dù vậy, vẫn khó mà biết được làm thế nào những nhân viên của Bộ Quốc phòng được giao nhiệm vụ tìm hiểu về các vật thể năm 1997 lại không đạt được chút gì để xử lý những lo lắng của công dân Arizona, và không hề bận tâm đến phản ứng của công chúng.

Trên thực tế, nếu Bộ Quốc phòng không có bất cứ thông tin nào về các vật thể không xác định chưa rõ nguồn gốc hoạt động trên bầu trời nước Mỹ vào năm 1997 - bất cứ nơi nào trong Bộ này - thì bản thân việc này là một tình trạng đặc biệt. Liệu các quan chức ở đó có thấy lo lắng trước thông tin từ những bản khai có tuyên thệ của nhân chứng tại tòa án, và liệu họ có muốn tìm hiểu thêm hay không? Một số người có thể coi thái độ xem nhẹ vật thể to lớn không mời mà đến đang lơ lửng trên bầu trời một bang của nước Mỹ là sự sao nhãng bốn phần của những người chịu trách nhiệm bảo vệ đất nước chúng ta. Người khác có thể thấy khó hiểu đến mức suy luận, phải chăng người của Bộ Quốc phòng đang được chỉ đạo phải im lặng bởi phái viên của “những kẻ điều khiển” thông tin UFO trong phạm vi một chương trình bí mật xấu xa nào đó. Có lẽ mọi chuyện đã thay đổi kể từ vụ 11/9, bởi vì có vẻ như bây giờ thật khó mà tưởng tượng được một vật vượt trội về công nghệ như thế, lặng lẽ vượt qua khả năng phát hiện của radar, có thể âm thầm lượn lờ trên bầu trời thành phố thủ đô mà chính quyền liên bang lại không chú ý tới. Tuy nhiên, cho đến hôm nay, quan chức Mỹ vẫn tiếp tục nhắm mắt trước vụ Ánh đèn Phoenix và các trường hợp chứng kiến khác đối với những vật thể khổng lồ bí ẩn hình tam giác đã từng xảy ra ở Mỹ.

* * *

Vụ việc ở Arizona còn âm ỉ trong bảy năm tiếp theo, cho đến khi cựu thống đốc Arizona Fife Symington đem ra ánh sáng vào năm 2007, đúng dịp kỷ niệm mười năm xảy ra. Ông bất ngờ đưa ra một tuyên bố cảm động khiến người ta ngạc nhiên: bản thân ông – bất chấp cuộc họp báo giả mạo lúc còn làm Thống đốc – đã thực sự chứng kiến cái mà ông gọi là một chiếc “phi thuyền không rõ nguồn gốc” cùng với các công dân của mình vào buổi tối tháng Ba đó, nhưng quyết định không công bố điều này. Thêm vào đó, ông tuyên bố rằng trường hợp này vẫn chưa được giải quyết, rằng nó phải được điều tra một cách chính thống, và rằng các sự kiện UFO nói chung cần được Chính phủ Mỹ nghiêm túc nhìn nhận.

Trong buổi tối tháng Ba năm 1997 không thể quên đó, Symington đã về đến nhà và đang xem bản tin thì nhận được một số cuộc gọi thông báo về trường hợp chứng kiến này. Ông nhảy lên xe, không cần đến nhóm bảo vệ thường ngày vừa mới ra về, lái đến một công viên gần đỉnh Squaw ở ngoại ô Phoenix và kinh ngạc nhìn thấy một vật gì đó rất lạ, sáng rực rỡ trên đầu. “Thật là ấn tượng”, ông nói trong cuộc phỏng vấn đầu tiên của chúng tôi. “Và đây không thể là pháo sáng được bởi vì nó quá cân xứng. Nó mang đường nét hình học, có hình dáng không đối”.

Từng tốt nghiệp Havard và là một cựu chiến binh không quân ở Việt Nam được thưởng huân chương, Symington là cháu của Henry Clay Frick, ông trùm tư bản than đá và sắt thép, họ hàng

với Stuart Symington, thượng nghị sĩ quá cố của đảng Dân chủ bang Missouri. Ông bắt đầu làm thống đốc thuộc đảng Cộng hòa bang Arizona từ năm 1991 và tái đắc cử vào năm 1994. Với một thời gian dài làm phi công, ông thường lái chiếc máy bay Beechcraft Baron hai động cơ để qua lại giữa hai ngôi nhà của mình ở Phoenix và Santa Barbara, CA.

Lần đầu tiên Symington cảm thấy bị thôi thúc phải đứng ra là cuối năm 2006, khi nhà làm phim James Fox, đồng nghiệp của tôi, gửi cho ông một bản phim tài liệu về UFO Hoàn toàn bất ngờ (Out of the Blue), trong đó có đưa tin về vụ Ảnh đèn Phoenix. Fox đang bổ sung tài liệu cho bộ phim nổi tiếng này để công bố lần thứ hai. Ông chưa bao giờ nói chuyện với vị cựu thống đốc và quyết định tiếp cận để xem có tìm hiểu được tại sao ông lại tổ chức một cuộc họp báo bịp bợm tai tiếng như vậy. Fox đã phỏng vấn rất nhiều nhân chứng không cho rằng trò bịp bợm của Symington là buồn cười, và vẫn khá bối rối trước việc mà họ nghĩ là trò chế giễu và nhạo báng của vị Thống đốc. Hành vi này khiến Fox nghĩ rằng vị thống đốc bảo thủ không nghiêm túc với vấn đề UFO, và ông không hy vọng Symington sẽ đồng ý trả lời phỏng vấn.

Khi nhận được Hoàn toàn bất ngờ, Symington đã xem và rõ ràng là thấy nó hấp dẫn, nhưng ban đầu ông vẫn chần chừ chưa muốn trả lời. Nhưng cuối cùng thì ông vẫn xuất hiện. Symington nói, tại thời điểm đó, ông quyết định khi gặp Fox sẽ kể toàn bộ câu chuyện. “Tôi phát ốm và mệt mỏi với những người bị nhạo báng khi báo cáo về các trường hợp chứng kiến hợp pháp”, sau này ông giải thích với tôi, đồng thời ông quyết định rằng bây giờ là lúc phải đứng lên. Nhưng Fox vẫn không hề biết gì về ý định này trong lần đầu tiên gặp vị cựu thống đốc ở Santa Barbara, CA, và bắt đầu bấm máy quay.

Có vẻ như hai người lao ngay vào việc. Trong cuộc phỏng vấn có ghi hình, có lúc Fox đã lôi chiếc máy ghi âm bằng băng cassette ra. Khi quay cận cảnh gương mặt Symington, ghi lại thay đổi nhẹ trong từng biểu đạt, Fox mở cho Symington xem một bức điện cá nhân của cử tri trước đây của ông, Stacey Roads, được ghi cho ông. Roads cùng cô con gái tuổi thành niên là nhân chứng vụ UFO Arizona, và chị bắt đầu mô tả chính xác vị trí của mình khi nhìn thấy chiếc phi thuyền. “Một vật hình tam giác khổng lồ bay trên I-10 và trên đầu xe tôi. Nó lớn tới mức nếu mở một tờ báo ra và đặt lên lưng, tôi không thể nào che hết toàn bộ vật thể đó được. Nó di chuyển rất thấp nhưng không gây ra bất cứ tiếng động nào cả”, chị nói trên cuốn băng. Việc thu âm tiếp tục diễn ra, sau đó Fox hỏi Roads xem có câu hỏi nào muốn đặt ra cho ngài thống đốc hay không, và chị trả lời: “Sau khi xuất hiện trên TV với người ngoài hành tinh của mình, khiến chúng ta trông hơi ngớ ngẩn cả lũ, liệu ông ấy có còn coi đây là điều lố bịch nữa không? Tất cả chúng ta vẫn đang chắc chắn với mô tả của mình và kể từ đó đến nay đã có rất nhiều bằng chứng. Ông ấy vẫn coi đây là điều lố bịch hay ông ấy đã thay đổi lập trường?”.

Thống đốc Symington trả lời ngay lập tức nhưng rất thận trọng, không một chút phô trương. “Tôi chưa bao giờ coi toàn bộ vấn đề này là điều lố bịch cả, mặc dù chắc chắn là chúng ta đã lợi dụng điều đó, không nghi ngờ gì cả”, ông thừa nhận. “Nhưng tôi không coi đây là chuyện lố bịch. Đây là sự việc chính đáng; một chiếc phi thuyền không rõ nguồn gốc; ai mà biết được là từ đâu tới; không giải thích được, và có thể là một trong những cảnh tượng quan trọng trong lịch sử hiện đại của đất nước này, bởi vì đã có quá nhiều người đã nhìn thấy nó ở hạt Maricopa – và tôi cũng thấy”.

James Fox hoàn toàn bất ngờ trước câu trả lời đó. “Tôi choáng quá”, ông nhớ lại. “Phải mất một lúc tôi mới xử lý được. Tôi nghĩ, những điều tôi nghĩ là mình vừa nghe thấy có thật hay không nhỉ? Phản ứng tức thì của tôi là kiểm tra xem các máy quay có đang chạy hay không, và câu trả lời là có. Tôi không muốn nhấn mạnh ngay vào điểm này mà muốn ông cảm thấy thoải mái đã. Tôi ra về và xem lại cuốn băng. Phải mất một hai ngày để tôi có thể nắm được hết điều này và nhận thấy mình đang nắm một thứ rất lớn”.

Là một đồng nghiệp tôi từng gặp khi trả lời phỏng vấn cho Hoàn toàn bất ngờ, Fox đã giữ kín câu chuyện của Symington được khoảng sáu tháng và đang biên tập nó cho bộ phim mới của anh. Sau khi giữ bí mật câu chuyện của Symington được khoảng sáu tháng, đầu năm 2007

James Fox gọi cho tôi bởi vì sắp đến kỷ niệm mười năm diễn ra vụ Ánh đèn Phoenix, dự định sẽ có những sự kiện mang tính tưởng niệm ở Arizona. Chúng tôi thảo luận về khả năng đến lúc đó sẽ bung câu chuyện lên báo in, ngay trước khi công bố bộ phim mới có cuộc phỏng vấn gốc. Symington tỏ ra hài lòng với ý tưởng bài viết đầu tiên về việc ông nhìn thấy chiếc UFO phải được xử lý bởi một người hiểu rõ đại cuộc cũng như bối cảnh thích hợp của câu chuyện, và sẽ xử lý nó bằng thái độ tôn trọng. Là một phóng viên, tất nhiên tôi vui mừng với “tin sốt dẻo” này và biết rằng sau đó các phóng viên truyền thông chính thống sẽ song hành với nó, kể cả những người đã làm sáng tỏ sự kiện này trong cộng đồng Phoenix nhiều năm trước. Nhưng lần này họ sẽ buộc phải đọc một bản trình chiếu nghiêm túc, xác đáng, được nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi tự mình nắm lấy tin tức. Đây là một cơ hội, mặc dù chỉ thoáng qua, để tôi giới thiệu một câu chuyện gây sững sốt về UFO theo cách riêng của nó.

Tôi được giới thiệu với Symington qua điện thoại và sau đó đã tiến hành một cuộc phỏng vấn dài, trong đó ông mở rộng đến cả những điều trước đó ông đề cập với James Fox. Tôi ngạc nhiên với thái độ chân thành của ông, và mặc dù bây giờ đã trở thành người khá riêng tư, không còn quan tâm đến việc ứng cử vào một chức vụ chính trị hay hứng thú với việc xuất hiện trên truyền thông, ông vẫn cam kết sẽ giúp cả James và tôi trong nỗ lực mang lại nhiều niềm tin hơn cho đề tài UFO và tác động lên chính sách của Chính phủ.

Vào ngày 18 tháng Ba năm 2007, tôi tung ra câu chuyện của Symington bằng bài báo trên trang nhất một tờ báo tương đối nhỏ của Arizona, tờ The Daily Courier (“Symington khẳng định đã nhìn thấy UFO cách đây 10 năm”). Tôi chọn tờ này bởi vì nó đã từng đưa tin rất tốt và vô tư về vụ Ánh đèn Phoenix. Như dự tính, sau đó câu chuyện đã gây nên ảnh hưởng lớn và quét qua các phòng tin của truyền hình quốc gia trong nhiều ngày, khiến Symington được nhiều người tìm đến. Ông xuất hiện trên bản tin của CNN và FOX, nhưng từ chối tất cả mọi yêu cầu khác. Trong những năm qua, tôi phỏng vấn Symington thêm một vài lần nữa và hiểu được con người của ông. Chịu ảnh hưởng của điều mình chứng kiến lẫn sức cấm đoán của đề tài cấm kỵ này đối với quan chức đặc cử, hành trình cá nhân phi thường của ông trên cả tư cách thống đốc lẫn nhân chứng UFO đều hết sức kỳ lạ. Chắc chắn điều này tạo thuận lợi cho ông để hiểu được cả hai mặt của vấn đề, và đưa ông trở thành người ủng hộ việc thay đổi chính sách UFO vốn đã lỗi thời và phản tác dụng ở Washington.

Nhưng điều khiến cho tình huống của Symington càng thêm lạ thường là mặc dù cảm thấy kinh ngạc với những gì mình nhìn thấy và tin rằng chiếc phi thuyền này không thể nào do con người tạo ra, ông lại đi quá xa theo hướng ngược lại đến mức sắp xếp một cuộc họp báo lỗ bịch với người ngoài hành tinh mặc trang phục nên vô tình xúc phạm những người cùng chứng kiến với mình. Khi bản thân vừa mới trực tiếp trải nghiệm sự kiện hoàn toàn hiện hữu, không thể giải thích được này cách đây vài tháng, làm thế nào mà ông lại có thể cười nhạo chuyện này và biến nó thành trò cười trước công chúng?

Hỏi tường lại, Symington nói rằng “Nếu phải làm lại một lần nữa, có thể tôi đã xử lý theo cách khác”. Nhưng lúc ông mời họp báo thì bang Arizona đang “sắp sửa phát cuồng lên” với hiện tượng UFO bay ngang qua, vì vậy nên trạng thái điên cuồng tích tụ dần. “Tôi muốn họ hiểu ra và bình tĩnh lại nên mới thể hiện một chút khinh suất. Nhưng chưa bao giờ tôi coi toàn bộ tình hình này là chuyện lỗ bịch cả”, ông nói. Đây là lý do tại sao mười năm sau, khi đã trút bỏ những đè nén của chức vụ chính trị, ông muốn sửa sai và thay đổi những cử tri như Stacey Roads.

Bây giờ, nhờ ngài cựu thống đốc, chúng ta có thể hiểu được điều gì đã khiến cho các quan chức Chính phủ kiên quyết chống lại việc thừa nhận sự tồn tại hiển nhiên của một vật không xác định trên bầu trời nhưng không nhất thiết phải đánh đồng với bất cứ thứ gì có nguồn gốc ngoài hành tinh hoặc xa lạ qua hành động thừa nhận đơn giản đó. Trong trường hợp kỳ lạ này, vị quan chức biết nó có thật bởi vì ông đã được tận mắt chứng kiến và không cần phải dựa vào mỗi một nguồn báo cáo nhân chứng. Nhưng hàng trăm người khác cũng nhìn thấy nó! Ông vẫn giấu. Làm sao mà ông có thể tự ngăn cản chính mình được?

Năm 2009, ông giải thích như thế này:

Khi làm một thống đốc, anh không phải là người bình thường. Anh phải hết sức cẩn thận đối với những lời phát ngôn trước công chúng và cách anh xử lý bản thân như thế nào. Làm người của công chúng rất dễ bị công kích. Mọi thứ đều bị truyền thông và đối thủ chính trị của anh tóm lấy. Anh cố gắng để không trở thành đề tài châm biếm gay gắt bởi vì khi đang ở trong vai trò này anh mang một trách nhiệm nghiêm chỉnh, và hình ảnh của anh trong công chúng trực tiếp liên quan đến khả năng giải quyết công việc của anh. Nếu bỗng nhiên người ta coi anh là thằng hề hoặc thằng điên, anh sẽ chẳng còn tác dụng gì nữa. Tôi phải lựa chọn. Ưu tiên hàng đầu của tôi là hoàn thành mọi trách nhiệm mà tôi phải hoàn thành khi được bầu lên làm thống đốc.

Trong nhiều tháng sau khi xảy ra sự kiện này, Symington chứng kiến cảnh báo chí đem bạn mình là Frances Barwood ra làm trò cười chỉ vì bà có thái độ nghiêm túc đối với vụ chứng kiến trước áp lực của công chúng – và thậm chí bà còn chẳng phải là nhân chứng. Ông cũng phải đối mặt với những cuộc đấu đá chính trị tương tự trong giới chính trị khắc nghiệt của Arizona, và ngày nay ông nói, “Anh có thể tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra nếu tôi hé ra tin gì đấy không?”. Mặc dù quyết định của ông có thể hiểu được, đây vẫn là lời giải thích đáng buồn về đường lối chính trị bất thành văn của chúng ta đối với UFO cũng như sức mạnh của đề tài cấm kỵ phi lý quen thuộc mà hầu hết chúng ta chẳng hề thắc mắc gì, và khiến thống đốc Symington tin rằng ông sẽ bị coi là “thằng hề” hoặc “đồ điên” nếu như ông thừa nhận điều ông cùng vô số người khác đã nhìn thấy trên bầu trời. Mặc dù ông bị đe dọa về mặt chính trị, các chiêu bài nguy hại này không chỉ nguy hiểm đối với những nhân vật chính trị như ông mà còn tai hại đối với nhiều người bình thường từng được chứng kiến hiện tượng này. Mang đầy định kiến và nỗi sợ hãi phi lý đối với những gì bí ẩn, thái độ kiểu này đã ăn sâu vào nền văn hóa của chúng ta trong suốt hơn năm mươi năm, và chẳng mấy người hiểu rõ về chúng. Nhưng trải nghiệm của Symington, đơn cử vậy, cho thấy tại sao các quan chức đặc cử và sĩ quan quân đội cao cấp ở Mỹ lại chờ đến khi nghỉ hưu rồi mới dám hé miệng về UFO, bất kể là họ đã gặp thứ gì.

Lúc đó, vị Thống đốc bang của Mỹ phải đối mặt với một tình huống chưa từng có tiền lệ. Bỗng nhiên bị công chúng la ó ngày càng nhiều sau khi báo chí đưa một lượng tin tức không lường trước được trên phạm vi cả nước về vụ chứng kiến UFO xảy ra trên toàn bang, ông phải hành động thật nhanh. Ông cảm thấy cần phải cấp tốc đổi hướng. Tại thời điểm đó, chính quyền của ông phải tự xoay sở, không biết thứ gì đã bay qua bầu trời Phoenix hay phải làm thế nào để khắc phục hậu quả của sự kiện quan trọng này. Chính phủ liên bang không hỗ trợ chút nào cho các quan chức bang, và công chúng bắt đầu nhạo báng người nào dám nghi ngờ về những gì đã xảy ra. Vì vậy, dựa vào thế mạnh cá nhân khi nhanh chóng xử lý một vấn đề cực kỳ lạ thường, thống đốc Symington chọn cách chơi khăm công chúng để làm sáng tỏ mọi việc và ngắt dả này bằng một đòn nhanh gọn. “Tôi chưa bao giờ thấy sự kiện này thể hiện bất cứ mối đe dọa nào”, ông giải thích. “Tôi cũng khá là hài hước. Mọi người, kể cả giới truyền thông, đều bị bất ngờ. Có vẻ như đây là cách thay đổi sự việc rất hiệu quả”.

Hãy tưởng tượng, chỉ một lát thôi, nếu có một cơ quan Chính phủ mang nhiệm vụ điều tra các sự kiện UFO như thế này – chính xác là cơ quan mà chúng ta đang hy vọng được thành lập – tại thời điểm xảy ra vụ Ánh đèn Phoenix, và vụ việc được xử lý thích đáng. Người ta có thể hình dung như sau: Trong suốt thời gian thực sự xảy ra vụ việc, sau vài cú điện thoại từ Washington, những phi công đang ở trên bầu trời có thể đã được yêu cầu bay đến gần các vật thể, quan sát và chụp ảnh chúng nếu được. Nhân viên kiểm soát không lưu dân sự và quân sự có thể đã tìm cách dò chúng trên radar, và các căn cứ quân sự có thể đã cố gắng liên lạc với chúng qua những tín hiệu liên lạc phát đi bằng công nghệ tốt nhất cho việc này. Máy bay phản lực của Không quân có thể đã được lệnh cất cánh để nhìn rõ hơn và cố gắng tiếp xúc các vật thể này nhiều hơn. Kính viễn vọng công suất cao từ các trạm quan sát và từ các nhà thiên văn học có thể hướng lên bầu trời ở độ cao thích hợp để mong nhìn thấy các vật thể này. Nhà điều tra đứng đầu từ “ban UFO” của chúng ta có thể gọi điện thoại cho một nhóm chuyên gia địa phương đã có mặt tại hiện trường ở Arizona với tư cách thành viên của một mạng lưới có uy

tín trên cả Bang.

Sáng sớm hôm sau, vị quan chức ở cơ quan của chúng ta sẽ được phái đến Phoenix để lấy lời khai của tất cả các quan chức liên quan, tất nhiên là bao gồm cả ngài Thống đốc. Điều ông tự mình chứng kiến, và có lẽ của các quan chức khác hoặc gia đình họ nữa, cùng với các phi công thương mại và quân sự, sẽ được thảo luận và ghi lại. Nhân chứng dân sự sẽ được khuyến khích viết báo cáo riêng và cung cấp hình vẽ về những gì mình nhìn thấy, cùng với ảnh chụp hoặc video tự quay, càng nhanh càng tốt. Phóng viên sẽ cung cấp cảnh quay và những đoạn phỏng vấn nhân chứng được ghi vào camera từ tối hôm trước. Vị quan chức điều phối của chúng ta từ văn phòng trung tâm sẽ phải truy cập tất cả mọi dữ liệu radar, có thể phỏng vấn nhân viên kiểm soát không lưu, sĩ quan cảnh sát, các cơ quan Chính phủ nhận được điện thoại, và toàn bộ những phi công bay gần các vật thể nói trên. Căn cứ Không quân và cơ sở quân sự ở Arizona – vốn đều được đặt trong tình trạng báo động trong suốt thời gian chúng bay qua – đều được tiếp cận để hỏi về vật thể đó, và sẽ thông báo cho các nhà điều tra xem đêm đó có kế hoạch thả pháo sáng, đội hình bay lạ, hay hoạt động quân sự nào không.

Công chúng sẽ được thông báo qua một loạt các cuộc họp báo – chẳng hạn như của Ban An toàn Vận tải Quốc gia (NTSB) trong những ngày sau khi xảy ra một vụ rơi máy bay – về tiến độ điều tra. Người dân sẽ được đảm bảo là vụ việc xảy ra không có gì nguy hiểm; rằng không có ai bị thương; rằng những người có thẩm quyền đang điều tra sự kiện này; và rằng công chúng sẽ được cập nhật về các diễn biến. Lý tưởng nhất là sự kiện này sẽ không bị truyền thông kích động hoặc thổi phồng, và sẽ chỉ là một trong nhiều bài báo của ngày hôm đó, thậm chí có lẽ không gây chú ý đối với nhiều người không nhìn thấy.

Nói ngắn gọn thì một cơ quan nhỏ có quan hệ với các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực trên khắp đất nước có thể thực hiện một cuộc điều tra hoàn chỉnh, rõ ràng và triệt để về một vấn đề như vụ Ánh đèn Phoenix trong khuôn khổ thời gian ít ỏi. Nếu sau một thời gian kha khá mà không xác định được tung tích của các vật thể này thì cũng chẳng cần phải giấu giếm với công chúng làm gì. Mọi người sẽ trở lại với cuộc sống của mình, giống như ở các nước khác khi có thông báo tương tự, và cộng đồng khoa học – đến nay vẫn đang tích cực điều tra về hiện tượng này – sẽ được cung cấp các dữ liệu liên quan để nghiên cứu sâu hơn.

Qua quá trình đó, người Mỹ có thể sẽ dần thích nghi với việc chấp nhận các vật thể bí ẩn này và công nhận rằng chúng có thỉnh thoảng xuất hiện thì cũng chẳng nguy hại gì. Mọi vấn đề về an toàn hàng không sẽ được các cơ quan phù hợp xử lý, và phi công không còn sợ khi phải báo cáo về việc chạm trán các vật thể lạ bí ẩn. Trong khi đó, chúng ta có thể say sưa quan sát khi khoa học đã xây dựng được các phương pháp mới nhằm tích cực thu thập dữ liệu về UFO, và xem điều đó dẫn chúng ta tới đâu.

“Nếu vụ chứng kiến ảnh hưởng nhiều người ở Arizona đến vậy mà được điều tra chính thức, nhanh chóng và công khai, không có chút vết nhơ nào, chúng ta có thể đã tránh được tất cả những lúng túng và cuồng loạn của công chúng mà tôi phải đối mặt với tư cách thống đốc”, Symington cho biết trong cuộc trò chuyện của chúng tôi năm 2009. “Đây là cách tiếp cận lành mạnh, từng được công nhận ở các nước khác, vì vậy nó nên trở thành chính sách mới của nước Mỹ. Tôi không muốn chứng kiến một thống đốc khác phải trải qua những điều tôi đã từng nếm trải năm 1997, và chuyện này có xảy ra lần nữa hay không chỉ là vấn đề thời gian”.

Chẳng trách tình trạng e sợ và bức bối gia tăng ở bang Arizona. Làm thế nào mà mọi người có thể cảm thấy an toàn, hoặc tin tưởng chính quyền sẽ bảo vệ mình, khi một chiếc phi thuyền to đùng như thế xâm nhập mà người ta lại coi như là không hề có chuyện gì xảy ra? Mỗi chúng ta phải tự hỏi bản thân là mình sẽ làm gì, và mình sẽ cảm thấy thế nào, nếu chúng ta đứng dưới vật thể lơ lửng, câm lặng này. Sẽ cực kỳ ý nghĩa nếu chúng ta thành lập được một cơ quan nho nhỏ sẵn sàng cho tình huống một sự kiện UFO nữa có đông người chứng kiến.

Một yếu tố khác, từng được nhiều quan chức quân sự chỉ ra, là nguy cơ xuất hiện những hành

đồng hiểu chiến tai hại nhằm vào UFO do thiếu sự chuẩn bị của những người chịu trách nhiệm bảo vệ đất nước. Nếu một vật thể có kích thước tương tự như vật thể ở Phoenix hạ cánh gần mặt đất hơn chẳng hạn, hoặc có bất cứ hành động đáng sợ nào mà chúng ta có thể hình dung được, chúng ta sẽ phản ứng như thế nào? Chúng ta không được quên là mình đang đối mặt với một thứ quá bí ẩn, hoàn toàn không thể giải thích được, đến mức chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra nếu nó xuất hiện lần sau. Thành lập một cơ quan Chính phủ sẽ là bước đầu tiên trong việc phân phối những dữ liệu phù hợp và đề xuất chính sách tới cho Không quân cũng như các căn cứ quân sự trên khắp cả nước.

Symington không phải là người Arizona ưu tú duy nhất đương đầu với vấn đề UFO. Trước vụ chứng kiến của mình, ông đã có mối quan hệ lâu dài với một người thầy thông thái có những ý kiến mạnh mẽ về việc Chính phủ Mỹ giữ bí mật vấn đề UFO. Barry Goldwater, Nghị sĩ năm nhiệm kỳ ở Arizona, ứng cử viên tổng thống Đảng Cộng hòa năm 1964, phi công, bạn của gia đình Symington, là một người hùng và người cha gương mẫu trong mắt ông khi ông mới lên mười hai tuổi. Goldwater làm Chủ tịch vận động cho cả hai lần Symington tranh cử thành công chiếc ghế thống đốc.

Symington kể lại rằng trong một số dịp, khi ông cùng Goldwater bay tới các sự kiện vận động, vị cựu nghị sĩ kể cho ông nghe về những nỗ lực thu thập thông tin bí mật về UFO từ căn cứ không quân Wright Patterson, như Goldwater đã viết trong thư. Điều thú vị là Symington không hề biết rằng Goldwater đã viết gì về những nỗ lực trên cho đến khi ông thuật lại các cuộc đối thoại này với tôi và tôi gửi cho ông bản sao những bức thư đó trước sự ngạc nhiên và vui sướng của ông. “Barry tin rằng UFO có tồn tại và Chính phủ nắm giữ những điều tối mật, và giữ kín vì lý do công nghệ. Ông không biết thực tế đúng như vậy, nhưng ông rất nghi ngờ”, Symington nói. Không may, Goldwater không được khỏe để nhận xét về sự kiện Ánh đèn Phoenix vì bị một cơn đột quỵ năm 1996 và mất năm 1998 tại nhà mình ở ngoại ô Phoenix.

Ngày nay, Symington có xu hướng đồng ý với Barry Goldwater rằng Chính phủ của chúng ta đang giấu những thông tin bí mật về UFO. “Nếu chúng ta đặt tay lên một chiếc phi thuyền rất tiên tiến trước bất cứ ai khác, chắc chắn chúng ta sẽ giữ thật chặt và xử lý nó, và chúng ta sẽ rất quan tâm đến thứ công nghệ tiên tiến đó. Điều này hợp lý với bất cứ ý kiến nào khác nhằm giải thích tại sao người ta lại giữ bí mật”, ông nói.

Việc thống đốc Symington “bước ra khỏi bóng tối” thể hiện một bước ngoặt lịch sử trong nỗ lực đem lại sự công nhận chính thức và thay đổi về mặt chính sách đối với vấn đề UFO ở Mỹ. Từ trước đến nay chưa bao giờ có một quan chức hai lần đắc cử với tầm vóc như thế lại không những thừa nhận đã chứng kiến một vật thể bay không xác định mà còn công khai đứng ra ủng hộ thay đổi. Khi bị buộc phải kiểm tra hệ thống, trước hết ông phát hiện ra rằng nó không hoạt động. Kết quả là ở một mức độ nào đó, ông đã biến nỗ lực này thành một sứ mệnh cá nhân được thực hiện với sự hỗ trợ của các cựu quan chức khác từ các nước khác cũng có niềm tin giống như ông: những người đã cùng nhau xuất hiện trong tập này.

Là một cựu quan chức Chính phủ đắc cử ở Mỹ và là một phần của tổ chức chính trị, Symington ở vị trí duy nhất có thể ảnh hưởng đến việc thay đổi chính sách. Qua các mối quan hệ của bản thân và kinh nghiệm trong Chính phủ, ông có thể giúp chúng ta xúc tiến thành lập một cơ quan Chính phủ mới – nơi ông có thể vận dụng được rất nhiều khi còn tại vị - và đã thực hiện điều này bằng cách góp tiếng nói và ủng hộ ở đây.

25. Sắp đặt hồ sơ Fife Symington III

Thống đốc bang Arizona, 1991-97

Từ 8 giờ đến 8 giờ 30 phút tối hôm 13 tháng Ba năm 1997, trong nhiệm kỳ thứ hai làm thống đốc bang Arizona, tôi đã chứng kiến một điều đi ngược lại logic và thách thức thực tại của tôi: một chiếc phi thuyền khổng lồ hình tam giác âm thầm bay trên Khu bảo tồn núi Squaw ở Phoenix, Arizona. Là một cấu trúc chắc chắn chứ không phải là cái bóng, nó cực lớn, cạnh bằng trước nổi bật với những ngọn đèn lúc di chuyển trên bầu trời Arizona. Tôi vẫn không biết nó là cái gì. Là phi công và là cựu sĩ quan Không quân, tôi có thể chắc chắn rằng chiếc phi thuyền này không giống với bất cứ vật thể nhân tạo nào mà tôi từng nhìn thấy.

Ngay khi về nhà, tôi kể cho Ann vợ tôi nghe về chuyện này. Cô chăm chú lắng nghe và cả hai chúng tôi suy nghĩ rất lâu và rất phân vân về việc tôi có nên công khai điều mình vừa thấy hay không. Cuối cùng, ít nhất là trong thời gian hiện tại, chúng tôi đi đến kết luận là không nên, vì làm vậy sẽ gần như chắc chắn bị báo chí chế nhạo, dẫn tới việc bản thân cũng như toàn bộ chính quyền của tôi sẽ xao lãng công việc mà chúng tôi phải hoàn thành khi được bầu lên.

Sự kiện này có hàng trăm người chứng kiến, nếu không muốn nói là hàng ngàn, tại Arizona và ngay lập tức phòng làm việc của tôi tràn ngập điện thoại từ những người dân Arizona quan tâm. Mặc dù vậy, tôi vẫn cố gắng giữ kín cho đến tận hai tháng sau, khi một câu chuyện kể về vụ chứng kiến xuất hiện trên tờ USA Today. Bị điều này tác động, trạng thái cuồng loạn tăng cao tới mức tôi quyết định phải xoa dịu bớt và bổ sung một trò bông phèng bằng cách tổ chức họp báo và cho tham mưu trưởng của tôi xuất hiện trong bộ đồ người ngoài hành tinh. Ý tưởng ban đầu của tôi lập tức được cả nhóm hăng hái nắm lấy. Không chỉ triệt thoái bất cứ nỗi sợ nào mới chớm hình thành, nó còn cho thấy bộ mặt của những người nắm giữ các cơ quan công quyền.

Trong sự kiện này, chúng tôi đã cố gắng xoa dịu sự lo lắng đang ngày càng lớn của công chúng và, mặc dù trong quá trình này chúng tôi khiến một số cử tri của mình cảm thấy khó chịu, tôi vẫn thấy cách tiếp cận của mình cuối cùng cũng đã phục vụ một lợi ích lớn hơn.

Tuy nhiên, với nhận thức muộn màng, tôi muốn trình bày một phần hồ sơ này một cách trung thực. Như tôi đã khẳng định với James Fox khi anh phỏng vấn tôi trong bộ phim tài liệu Out of the Blue, tôi chưa bao giờ có ý định nhạo báng ai cả. Văn phòng của tôi đã đặt câu hỏi – tới Sở An toàn Công cộng, Cảnh vệ Hàng không Quốc gia, và các quan chức hàng đầu tại Căn cứ Không quân Luke – để tìm nguồn gốc của chiếc phi thuyền, nhưng đến nay tất cả đều chưa có câu trả lời.

Cuối cùng, Cảnh vệ Hàng không Quốc gia tuyên bố chịu trách nhiệm, nói rằng tại thời điểm đó phi công của họ đang bắn pháo sáng. Tuy nhiên, cách giải thích này rất phi lý bởi vì pháo sáng không bay theo đội hình. Trên thực tế, dường như cách nói này biểu thị thái độ mà người ta cực kỳ hay gặp phải ở các kênh chính thống vốn thường đưa ra những lý do xưa như trái đất – chẳng hạn như khí cầu thời tiết, khí đầm lầy và pháo sáng quân đội – rõ ràng là nhằm mục đích thống nhất với kinh nghiệm và kỳ vọng chứ không phải với quan sát của chúng ta.

Tôi chưa bao giờ thỏa mãn với cách giải thích ngớ ngẩn này. Mặc dù, theo kết quả phân tích (của tiến sĩ Bruce Maccabee cùng những người khác) một video quay được hồi đó, rất có thể về sau đêm hôm đó trên bầu trời vẫn có pháo sáng quân đội – chính xác là khoảng 10 giờ đêm – nhưng thứ mà tôi và rất nhiều người khác quan sát được từ tám giờ đến tám rưỡi vẫn đang được điều tra, là thứ hoàn toàn khác: một chiếc phi thuyền khổng lồ bí ẩn.

Tất nhiên, ngày nay tôi biết rằng không phải một mình tôi chứng kiến một thứ phi thường đến thế.

Có rất nhiều quan chức cao cấp trong hàng không quân đội và Chính phủ cũng đã chứng kiến điều tương tự, rõ ràng là những thứ không thể giải thích được tại những thời điểm khác, ở những vùng khác trên bầu trời, và giống tôi, họ cũng lo ngại rằng Chính phủ sẽ liều mạng họ, và cả mạng chúng tôi, để nhạo báng những sự thật này. Một số đã cùng nhau xuất hiện trong cuốn sách này, và tôi cùng họ đề xuất một cách tiến lên mới.

Với lòng kính trọng tuyệt đối, chúng tôi muốn Chính phủ Mỹ ngừng tưởng nhớ đến câu chuyện hoang đường là tất cả UFO đều có thể được giải thích theo thuật ngữ thông thường, ở dưới-trái-đất. Thay vào đó, đất nước của chúng ta cần phải mở lại cuộc điều tra chính thức đã bị đóng cửa từ năm 1970. Chúng ta không còn lảng tránh đối thoại quốc tế về đề tài quan trọng này nữa. Ngược lại, chúng ta giục các cơ quan phù hợp trong Chính phủ của mình hợp tác với các nước đã bắt đầu trao đổi báo cáo chứng kiến và nỗ lực, với tinh thần điều tra khoa học thực sự cởi mở, tìm hiểu thêm về UFO và công bố kết quả của những cuộc điều tra đó, dù có hiểu được ngay hay không.

26. Kêu gọi hành động

Năm 2002, tôi đồng sáng lập Liên minh Tự do Thông tin, một liên minh kiêm nhóm ủng hộ độc lập có sứ mệnh giành được lòng tin trong giới khoa học, quốc hội và truyền thông cho đề tài UFO vốn thường bị hiểu sai. Phần lớn công việc của chúng tôi được xây dựng quanh nỗ lực tìm kiếm thông tin mới thông qua Đạo luật Tự do Thông tin (FOIA), và điều này nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của John Podesta, một trong những người ủng hộ mạnh mẽ nhất nước đối với thái độ cởi mở của Chính phủ chúng ta, vốn tình cờ tò mò về UFO. Là cựu Tổng Tham mưu của tổng thống Clinton, ông góp phần lớn trong việc công bố 800 triệu trang tài liệu về UFO (?). Năm 2008, ông dẫn đầu nhóm chuyển giao của tổng thống Obama và bây giờ quản lý Trung tâm Tiến bộ Mỹ ở Washington. Sáng kiến FOIA của chúng tôi đã giải quyết một vụ kiện liên bang chống lại NASA có lợi cho chúng tôi.

Liên minh đang yêu cầu phía Mỹ phải có hành động trách nhiệm đối với vấn đề UFO. Chúng tôi đưa ra yêu cầu này không phải như lời cáo buộc đối với những điều sai trái trong quá khứ của Chính phủ Mỹ mà như lời mời họ tham gia một dự án hợp tác quốc tế sẽ được khởi động ngay bây giờ. Để kiến nghị một thay đổi như vậy, như mô tả trước đây liên quan đến sự kiện Anh đèn Phoenix, chúng tôi cố gắng thành lập một cơ quan nhỏ của Chính phủ để điều tra các sự kiện UFO và đóng vai trò tiêu điểm trong những hành động ở Mỹ và công tác nghiên cứu trên khắp thế giới. Thông qua tính hợp pháp của đề tài này, một cơ quan như vậy sẽ khuyến khích sự quan tâm của khoa học và hỗ trợ việc phân bổ các khoản trợ cấp của Chính phủ cũng như của quỹ cho các nhà khoa học. Do công việc của cơ quan này sẽ phát triển qua thời gian, thái độ tích cực đối với cuộc nghiên cứu nghiêm túc về UFO sẽ được nuôi dưỡng, dẫn tới việc giải phóng các nguồn lực bổ sung. Sự ủng hộ của công chúng – vốn đã rất mạnh mẽ dù chưa có tiêu điểm – sẽ gia tăng vì một dự án nghiên cứu toàn cầu có khả năng sau này giải mã được bí ẩn về UFO.

Bước đầu tiên trong việc tiếp cận một thành viên quốc hội hoặc của chính quyền ông Obama nhằm thúc đẩy nỗ lực này là phải giải thích rõ ràng, như chúng ta vẫn đang liên tục thực hiện trong những trang này, rằng theo định nghĩa, UFO chỉ là một thứ gì đó chưa xác định mà thôi. Vị thế bất khả tri này công nhận những bằng chứng tích lũy được về một loại hiện tượng vật lý kỳ lạ, nhưng cũng thừa nhận rằng chúng ta vẫn chưa biết nó là gì. Kiến thức đầy đủ về cụm từ viết tắt “UFO” phải nằm giữa tâm bất trong cứ phương thức nào tiếp cận Chính phủ Mỹ nếu muốn thành công, và không thể đánh giá quá cao sự cần thiết của hành động điều chỉnh đơn giản đó trong cách lý giải được – chấm dứt việc đánh đồng “UFO” với phi thuyền của người ngoài hành tinh. Đây là thứ tạo ra nền móng, cho phép các chính trị gia công khai cân nhắc việc xúc tiến vấn đề này. Đây là điều hầu hết bạn đọc có thể thấy rõ, nhưng một số nhà hoạt động chính trị đang tìm cách tạo ra thay đổi lại không có sự phân biệt quan trọng này. Thay vào đó, họ đưa ra tuyên bố về những chiếc UFO không thể chứng minh được và vẫn mong được nghiêm túc nhìn nhận. Bất kể cá nhân mọi người tin về bản chất của UFO như thế nào đi nữa, rõ ràng là những người ở vị trí cao – chỉ những người có khả năng tác động để tạo nên thay đổi thực sự - sẽ không chấp nhận bất cứ lời giải thích nào khi chưa có một cuộc điều tra khoa học chắc chắn, hợp pháp xác nhận điều này.

Nhu cầu có một cách tư duy mới về UFO đã được minh họa một cách đau lòng bằng câu hỏi gây sững sốt của Tim Russert dành cho Dennis Kucinich - Nghị sĩ bang Ohio trong biên bản gửi Tổng thống được truyền hình khắp cả nước năm 2007. Russert hỏi Kucinich đã thực sự nhìn thấy chiếc UFO nào như báo cáo trong một cuốn sách của Shirley MacLaine hay chưa. Tiếng cười khúc khích của khán giả phòng thu trở nên rõ ràng khi chữ U đáng sợ phát ra. Con người tội nghiệp trả lời, một cách chính xác, là có, ông đã từng nhìn thấy một thứ gì đấy không xác định, “một vật thể bay không xác định”. Mặc dù câu trả lời của ông trung thực và rõ ràng một cách thẳng thắn, Kucinich không thể thoát khỏi tiếng cười vốn đã bắt đầu ngay từ khi ông chưa có cơ hội thốt ra lời. Sau câu trả lời của mình, ông kể một câu chuyện cười của riêng ông, như

một cách giữ thể diện.

Một cơ quan Chính phủ, giống như “Ban UFO” của Anh hay GEIPAN của Pháp, sẽ nhanh chóng bỏ qua ý nghĩ đề tài này là một trò đùa. Chúng ta cần một thứ ngôn ngữ khác, một khung tham khảo hoàn toàn mới không mang theo hành trang của quá khứ. Một số nhà khoa học và quan chức quân sự đã cố gắng khởi đầu quá trình này bằng cách chuyển sang thuật ngữ được định nghĩa rộng rãi là “vật thể không gian không xác định” hay “UAP”. Rõ ràng điều này không đủ để thay đổi khái niệm thâm căn cố đế là đánh đồng UFO với phi thuyền ngoài hành tinh, nhưng đối với họ đây là một bước đi theo hướng đó trong khi vẫn góp phần giảm nhẹ sức mạnh của đề tài cấm kỵ này.

Một thay đổi nhỏ, đơn giản trong chính sách là tất cả những gì cần thiết để tạo nên sự khác biệt thật lớn. Một cơ quan thuộc Chính phủ nhằm xử lý các cuộc điều tra UFO có thể được thành lập một cách dễ dàng, êm thấm, và không hề tốn kém. Để khởi động, tất cả những gì nó cần là tài trợ cho một cơ quan nhỏ, nhân viên từ một đến ba người, trang bị vài chiếc máy tính và một số khoang để tài liệu và ẩn kín ở một trong rất nhiều địa điểm khả dĩ. Nhân viên sẽ thành lập mối liên hệ với các nhà khoa học, nhân viên hành pháp, nhà nghiên cứu dân sự và chuyên gia thuộc các lĩnh vực sẽ tham gia khi cần nếu sắp sửa xảy ra một sự kiện UFO lớn. Sẽ cần đến rất ít nguồn lực bổ sung, bởi vì điều tra một vài trường hợp quan trọng sẽ phải vận dụng đến các nguồn lực hiện có ở cả phương diện trang bị lẫn nhân sự, chẳng hạn như tham khảo hình ảnh và hồ sơ sẵn có về dữ liệu hàng không, khí tượng, thiên văn, và radar. Các phòng thí nghiệm hiện có sẽ được sử dụng để phân tích hình ảnh chụp và bằng chứng vật lý. Một ban tư vấn tình nguyện chất lượng cao, bao gồm các viện sĩ, nhà khoa học và sĩ quan quân đội về hưu, sẽ thường xuyên gặp nhân viên để nhập liệu và giúp điều phối việc công bố thông tin. Lý tưởng nhất là tất cả mọi thông tin về UFO hiện nay có thể đang bị các cơ quan tình báo của Mỹ giấu kín sẽ được công bố cho cơ quan này và cho công chúng.

Chi tiết về sứ mệnh và cấu trúc của cơ quan này rõ ràng là phải được vạch ra một cách cẩn thận, và những người có kinh nghiệm đã sẵn sàng hỗ trợ cho quá trình này nhằm đảm bảo không lặp lại những sai lầm của Dự án Blue Book nữa. Kế hoạch mới này sẽ khởi động một tổ chức khác biệt về cơ bản so với tổ chức của Blue Book, bởi vì với sự giám sát của công chúng, nó phải cam kết sẽ điều tra thích đáng các vụ việc và phối hợp với các nước khác. Nó trái hẳn với cơ quan trước đó của Không quân – một cơ chế quan hệ công chúng có kiểm soát che giấu các vụ việc chưa được giải quyết – đã từng tồn tại trong những năm 1950 và 1960.

Tháng Mười Một năm 2007, 22 con người đáng kính, trong đó có sáu vị tướng về hưu, từ mười một nước đã ký vào một bản yêu sách chính thức đòi thành lập một cơ quan như thế. “Tuyên ngôn Quốc tế gửi Chính phủ Mỹ”, văn bản tôi cùng với các thành viên Liên minh Tự do thông tin soạn thảo ra, bao gồm hầu hết các tác giả của cuốn sách này và năm người khác. Tài liệu này có chữ ký của các quan chức Chính phủ, quân nhân và phi công, đương chức cũng như không còn tại chức, mỗi người khi đang làm nhiệm vụ đều “hoặc là đã chứng kiến một sự kiện liên quan đến vật thể bay không xác định, hoặc là đã tiến hành một cuộc điều tra chính thức đối với các trường hợp UFO liên quan đến an toàn hàng không, an ninh quốc gia, hoặc vì lợi ích khoa học”.

Bản Tuyên ngôn này nói rằng mức độ thoái thác hiện tại của Chính phủ Mỹ đối với các vụ chứng kiến UFO quan trọng, chẳng hạn như gần đây là vụ Ánh sáng Phoenix và vụ O’Hare, “thể hiện cơ hội bị bỏ lỡ lẫn nguy cơ tiềm tàng”. Lời kêu-gọi-hành-động này đòi hỏi Chính phủ Mỹ phải “tham gia hợp tác với những Chính phủ khác - khi công nhận sự tồn tại của vật thể bay không xác định và các mối quan ngại về an toàn hàng không tương quan - đã thành lập cơ quan điều tra của riêng mình”. Nó đề nghị Không quân Mỹ và NASA hãy trở thành địa điểm cho một nỗ lực nghiên cứu như thế và kết thúc bằng yêu sách cuối cùng: “Chúng tôi kêu gọi Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hãy tham gia với chúng tôi và với các quan chức hiện đang tại vị trên khắp thế giới để xử lý vấn đề này trong một cuộc đối thoại sắp sửa diễn ra”.

Uy tín của những tên tuổi lập nên bản yêu sách này thật ấn tượng. Kết quả là tài liệu này đã được báo chí đưa tin rộng rãi khi người ta công bố nó tại một cuộc họp báo tổ chức vào tháng Mười Một năm 2007 tại Washington DC, có xác nhận của cựu thống đốc Fife Symington. Nhưng chẳng thay đổi được điều gì. Nhóm chúng tôi gạt bỏ sáng kiến này trong thời kỳ chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống năm 2008 diễn ra trên khắp toàn quốc, và trong thời gian tiếp theo khi chính quyền ông Obama mới tiếp quản nên phải đối mặt với vô số thách thức khẩn cấp, chiếm hết thì giờ.

Từ xưa đến nay chúng tôi vẫn tin là yêu cầu như vậy chẳng có gì quá nhiều. Đây là điều mà công chúng Mỹ đã mong muốn từ lâu, và bây giờ chúng ta có một chính quyền cam kết có thái độ cởi mở và tầm nhìn toàn cầu, do một người đoạt giải Nobel Hòa Bình đứng đầu, cơ hội thành công của chúng ta đang nhiều hơn bao giờ hết.

27. Phá vỡ đề tài cấm kỵ UFO

Tháng Tám năm 2008, tôi nhận được email từ tiến sĩ Alexander Wendt, giáo sư khoa học chính trị Đại học bang Ohio, đính kèm tài liệu hai mươi sáu trang của ông vừa được đăng trên tờ tạp chí học thuật hàng đầu Lý thuyết Chính trị. Với “Chủ quyền và UFO”, Alexander Wendt và tiến sĩ Raymond Duvall đã đưa ra một bản phân tích tổng hợp, chi tiết và cực kỳ sâu sắc lý do tại sao Chính phủ các nước lại phớt lờ một cách có hệ thống hiện tượng UFO mặc dù có thừa bằng chứng về sự tồn tại của chúng. Chúng tôi đề cập đến nhiều khía cạnh của đề tài cấm kỵ UFO trong những trang này, đồng thời tìm hiểu về tính bí mật cũng như các khía cạnh có khả năng đe dọa của thực thể UFO, nhưng ngay cả vậy thì những câu hỏi sâu nhất vẫn không được trả lời: Bất chấp mọi bằng chứng, tại sao lệnh cấm tiếp nhận vấn đề UFO một cách nghiêm túc lại mạnh đến thế, và điều gì giữ cho nó tiếp tục có hiệu lực?

Trong nhiều năm tôi làm việc với đề tài này, dường như các đầu mối lỏng lẻo chưa được giải quyết, bao gồm cả những vấn đề liên quan đến đề tài cấm kỵ UFO, đều hướng đến một thứ to lớn hơn và cơ bản hơn những gì đã biết, nhưng không rõ đây là thứ gì. Cự cổ vấn khoa học của Không quân J. Allen Hynek đã thăm dò về vấn đề này từ năm 1985 nhưng không thể giải quyết được. Ông mô tả vấn đề này là một “chứng bệnh” lạ có sức mạnh quăng nã nhân của nó vào trạng thái “cực kỳ choáng váng. Giống như một loại virus vô tình rất độc hại, nó có thể dễ dàng làm tê liệt nhiều thành phố và toàn bộ đất nước...cứ như một bà tiên độc ác cho uống một bình thuốc ngủ”. Nhưng ông không tìm ra được lý do tại sao nó lại hành hạ những người chịu trách nhiệm điều hành Chính phủ và bảo vệ công dân khổ sở đến vậy, và do đó không thể tìm ra thuốc giải được.

Bây giờ, cũng câu hỏi đó được hai nhà khoa học chính trị tài năng đưa ra, dành cho vấn đề này những ánh mắt tươi mới từ trong cộng đồng học thuật. Tôi mê mẩn với chiều sâu trong phân tích của họ, vốn mang lại cái nhìn mới cho một vấn đề rất cũ và đem đến triển vọng hấp dẫn, mạnh mẽ cho việc Chính phủ thờ ơ với UFO.

Alexander Wendt là tác giả của cuốn sách đoạt giải Lý thuyết Xã hội về Chính trị Quốc tế (Nhà xuất bản Đại học Cambridge, 1999), và quan tâm đến các khía cạnh triết học của khoa học xã hội và quan hệ quốc tế. Raymond Duvall là giáo sư giữ vị trí Chủ nhiệm khoa Khoa học Chính trị thuộc Đại học Minnesota. Ông tập trung vào các lý thuyết phê bình, đặc biệt chú ý đến quyền lực, luật lệ và sức phản kháng trong giới chính trị thế giới. Hai người gặp nhau khi Alexander Wendt là sinh viên cao học của Duvall, và kể từ đó đến nay họ vẫn liên tục giữ liên lạc. Bắt đầu từ khoảng năm 1999, tự thân Wendt dành khoảng 5 năm đọc và suy nghĩ về đề tài UFO. “Tôi cố gắng tìm hiểu xem thực sự có gì trong bối cảnh này, với bao nhiêu điều nhảm nhí, thông tin sai lệch, và âm mưu vạch ra ở đó”, ông bảo tôi.

Năm 2004, ông bắt đầu nói chuyện với người thầy cũ của mình về các ý tưởng và mối liên quan của họ đối với lý thuyết chính trị cũng như quyết định tìm hiểu đề tài cấm kỵ nổi lên từ những cuộc thảo luận này. “Ban đầu tôi tiếp cận ông ấy [Duvall], tập trung vào câu hỏi tại sao lại có sự bí mật chính thống đối với UFO”, Wendt giải thích. “Trò chuyện với ông giúp tôi hiểu được thái độ giữ bí mật đó chỉ là một triệu chứng của vấn đề, vốn đi sâu hơn nhiều”. Ban đầu, Duvall cực kỳ hoài nghi, ông kể, vì chưa hề nghĩ tới UFO trước khi Wendt bắt đầu cuộc trò chuyện giữa hai người. “Có lẽ là công bằng nếu như nói rằng là hiện thân của đề tài cấm kỵ này”, ông viết trong email. “Xử lý tài liệu này với Alex [Wendt] đã thay đổi suy nghĩ của tôi”.

Hai vị học giả phân tích lập luận của phe lật tẩy vốn cứ nhai đi nhai lại mãi sự phủ nhận về mặt văn hóa và chính trị đối với việc nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc, và họ kiểm tra nỗi sợ thâm căn cố đế đối với giả thuyết ngoài hành tinh, nền tảng của chủ nghĩa hoài nghi phi lý. Nhưng mỉa mai thay, họ nói rằng bản thân họ cũng bị chính đề tài cấm kỵ này tác động trực tiếp sau khi đăng tải “Chủ quyền và UFO”. Theo nghĩa đó, tài liệu này trở thành một “trải nghiệm tự nhiên cung cấp minh họa kiểu sách giáo khoa cho luận án của họ. “Sau bài viết đầu

tiên nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc đăng trên một tạp chí khoa học xã hội trong nhiều thập kỷ - nếu có - có thể người ta sẽ nghĩ đến việc nó tạo ra tranh cãi”, Wendt nói. “Giới học thuật chắc chắn sẽ ít tham gia tranh cãi hơn nhiều, và thường thì họ sẽ thích tranh luận về những tài liệu như thế. Nhưng theo chúng tôi biết, không một nhà khoa học xã hội đồng liêu nào của chúng tôi, ít nhất là trong giới nói tiếng Anh, đón nhận thách thức của tài liệu này. Tuy đáng thất vọng nhưng ít ra thì thái độ thờ ơ này còn nhất quán với giả thuyết của tài liệu cho rằng trên thực tế đề tài này có sự cấm kỵ khiến người ta không thể tranh luận một cách thích đáng”.

Tiến sĩ Wendt và tiến sĩ Duvall đồng ý viết một bài luận mới dành riêng cho tạp này, kết hợp ý tưởng của họ từ bài viết đầu tiên thành một đề độ giả ngoài giới học thuật để tiếp cận hơn, có bổ sung một số ý tưởng mới. Tôi hy vọng bài này sẽ góp phần giải quyết những câu hỏi còn sót lại về gốc rễ của sự đứt rời giữa những bằng chứng mạnh mẽ về UFO và thái độ thờ ơ của Chính phủ cũng như các nhà khoa học của chúng ta đối với việc điều tra chúng. Nó cũng tước vũ khí của phe lật tẩy vốn thường xuyên đưa ra những lập luận mang tính phòng thủ cho thấy họ không thực sự nghiên cứu về các bằng chứng này, vốn bản thân nó đã minh họa cho đề tài cấm kỵ đang có tác dụng. Vì tài liệu này đưa ra các lập luận nói trên một cách nhỏ giọt và thả trôi chúng, có lẽ tất cả chúng ta đều có khả năng nhìn phe lật tẩy bằng ánh mắt mới và chấp nhận một cách tiếp cận mới hợp lý hơn dành cho những câu hỏi oái oăm mà bí ẩn về UFO đặt ra.

Thuyết bất khả tri mang tính chiến đấu và đề tài cấm kỵ UFO

Trong cuốn sách này có một đề tài cấm kỵ - đề tài UFO. Tất nhiên không phải trong văn hóa đại chúng, nơi có thừa mối quan tâm đối với UFO và nhan nhản trang web, mà là trong văn hóa ưu tú - kết cấu niềm tin và thông lệ quyền lực chính thức xác định “thực tế” là gì. Đối với hiện tượng UFO, trên phạm vi toàn thế giới, kết cấu này chịu sự thống trị của ba nhóm: Chính phủ, cộng đồng khoa học, và truyền thông chính thống. Mặc dù mỗi thành viên có thể có niềm tin riêng về UFO, đối với công chúng các nhóm này có chung quan điểm chính thống là UFO không “có thật” và không nên nghiêm túc nhìn nhận - hoặc ít nhất là không nghiêm túc hơn bất cứ tín điều văn hóa nào khác gây tò mò. Đối với những con người ưu tú đó, một cuốn sách nghiêm túc nhìn nhận UFO như thế này về bản chất là có vấn đề.

Một biểu hiện của đề tài cấm kỵ UFO là thái độ thờ ơ chính thống đối với việc phản ứng về UFO hoặc tìm hiểu xem chúng là gì. Như chúng tôi được biết, kể từ năm 1947, khi kỷ nguyên UFO hiện đại bắt đầu, cả cộng đồng khoa học lẫn Chính phủ (ngoại trừ Pháp) đều không có nỗ lực nghiêm túc nào nhằm xác định bản chất của chúng. Báo cáo vẫn được lập và một ít được điều tra chính thức sau khi xảy ra sự việc, nhưng đại đa số đều bị lờ đi, và những người nắm quyền không có một nỗ lực nào nhằm khảo sát một cách có hệ thống hoặc tìm hiểu về hiện tượng UFO. Giới truyền thông củng cố trạng thái thờ ơ này bằng cách hiếm khi đưa tin về UFO và có đưa đi chẳng nữa thì chắc chắn cũng theo kiểu nhảm nhí, cứ như để đoán chắc với chúng ta rằng họ cũng không thực sự nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc.

Trong bối cảnh có vẻ như khoa học hiện đại đã tìm ra hầu hết mọi thứ thú vị trong tự nhiên, thái độ thờ ơ này thật khó hiểu. Nhưng chỉ riêng thờ ơ thì không tạo thành đề tài cấm kỵ được - nghĩa là có điều gì đó bị ngăn cấm ở đây chứ không phải chỉ bị phớt lờ. Hơn nữa, điều mang lại cho UFO vị thế đặc biệt này là người ta cho rằng nó nằm ngoài ranh giới ngôn ngữ lý trí. Mặc dù thành viên của đại chúng có thể tin rằng UFO tồn tại, nhưng những người có thẩm quyền lại “biết” rằng UFO chỉ là điều bịa đặt từ những tưởng tượng quá tích cực, chẳng thật gì hơn so với phù thủy và kỳ lân. Như vậy, nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc là phải xem xét lại thái độ nghiêm túc của chính mỗi người. Khi “tín đồ” UFO tỏ vẻ phủ nhận thực tế mang tính kinh nghiệm này, văn hóa ưu tú chẳng còn gì nhiều để làm ngoài việc phớt lờ hoặc quy cho chúng cái tội phi lý hoặc thậm chí là nguy hiểm. Theo hướng này, có vẻ như UFO không phải là “vật thể” nữa, mà là một câu chuyện bịa đặt đầy rắc rối nên tốt nhất là không nhắc đến - nói ngắn gọn là một đề tài cấm kỵ không cho phép người ta tranh luận một cách hợp pháp.

Nhưng thực tế là UFO không phải là vấn đề niềm tin mà là sự thật – nhiều nghìn báo cáo trên khắp thế giới về những vật thể không giải thích được trên bầu trời. Hầu hết các báo cáo này chỉ có lời khai của những người tận mắt chứng kiến, vốn có thể bị coi là không đáng tin cậy – và trên thực tế có một số báo cáo như vậy. Nhưng thực tế có nhiều báo cáo UFO của “nhân chứng chuyên gia” như phi công thương mại và Không quân, nhân viên kiểm soát không lưu, nhà du hành vũ trụ và nhà khoa học, có thể khiến người ta phải nghĩ lại. Tuy nhiên, một số báo cáo UFO còn có bằng chứng vật chất chứng thực, trong đó có những bức ảnh và video đã được giới khoa học phân tích, những dấu vết vật lý trên mặt đất ảnh hưởng đến cây cối và đất đai, tác động lên máy bay, và dấu vết lạ trên radar. Trong xã hội hiện đại, bằng chứng vật chất thường được coi là bằng chứng xác đáng về thực tại, bằng chứng khách quan về một thứ gì đó có căn nguyên trong thế giới vật chất. Theo tiêu chí này, vậy thì ít nhất là có một số UFO thực sự tồn tại. Câu hỏi khiến chúng trở thành vấn đề chính là: liệu chúng có thể đến từ ngoài hành tinh hay không?

Chứng minh sự dốt nát của chúng ta

Những người hoài nghi về UFO nghĩ rằng theo thực tế khoa học thì UFO không phải từ ngoài hành tinh và do vậy có thể lờ chúng đi. Nhưng trên thực tế, trong những lập luận mạnh mẽ nhất của quan điểm này, không một lập luận nào biện minh cho giả thuyết ngoài hành tinh là cách giải thích khả dĩ cho UFO. Thực ra thì người ta không biết, xét trên phương diện thực tế khoa học, rằng không một UFO nào có nguồn gốc từ ngoài hành tinh cả. Nếu chúng ta cứ phủ nhận giả thuyết này, chúng ta cũng phủ nhận điều có thể là cách giải thích đúng đắn nhưng lại không qua kiểm tra. Một lần nữa, điều này cũng không có nghĩa là UFO đến từ ngoài hành tinh; dù sao đi nữa thì UFO vẫn chưa được xác định. Nhưng đây chính là ý kiến của chúng tôi: ở giai đoạn này, loài người vẫn chưa biết.

Khi vấn đề nhỏ mang tính hệ thống này của khoa học đã được xử lý, không thể xảy ra trường hợp ngay lập tức phủ nhận giả thuyết ngoài hành tinh đặt trên lời cáo buộc mang tính lý thuyết là người ngoài hành tinh ghé thăm: “Không thể đúng được, vì vậy không phải”. Với ý nghĩa này, phe hoài nghi đưa ra bốn lập luận chính:

“Chúng ta chỉ có một mình”. Loài người đã tranh cãi suốt nhiều thế kỷ nay là liệu có sự sống văn minh tồn tại đâu đó trong vũ trụ hay không, và với việc gần đây phát hiện ra hơn 400 hành tinh ngoài hệ mặt trời, cuộc tranh cãi này ngày càng trở nên nóng bỏng. Hiện đang có nhiều lý do khoa học xác đáng để nghĩ rằng sự sống thông minh không tồn tại ở một nơi nào khác cả, nhưng ngày càng có nhiều lý do khoa học cũng xác đáng không kém để nghĩ rằng chúng có tồn tại. Gạch chân: tại thời điểm này chúng ta chưa biết được.

“Chúng không thể đến đây được”. Phe hoài nghi cho rằng ngay cả khi sự sống thông minh có tồn tại ở một nơi nào khác đi chẳng nữa thì vẫn quá xa để đi từ Trái đất tới đó. Thuyết tương đối cho chúng ta biết rằng không có gì di chuyển nhanh hơn vận tốc ánh sáng (khoảng 300.000 km/s). Ở 0,001% vận tốc ánh sáng, tương đương với 107 km/h – nhanh hơn nhiều so với khả năng hiện tại của con người – bất cứ phương tiện nào từ hành tinh hệ gần nhất cũng phải mất tới 4.500 năm mới đến được Trái đất. Và ở vận tốc gần hơn nhiều với vận tốc ánh sáng, một chiếc phi thuyền sẽ cần phải mang nhiều năng lượng hơn mức tiêu thụ hiện tại của Trái đất trong cả một năm.

Những hạn chế vật chất trong vấn đề du hành xuyên hành tinh thường được coi là lý do mạnh mẽ nhất để phủ nhận giả thuyết ngoài hành tinh, nhưng liệu chúng đã thực sự xác đáng hay chưa? Các giả lập máy tính cho thấy rằng ngay cả ở tốc độ thấp hơn nhiều so với vận tốc ánh sáng, bất cứ nền văn minh tiến bộ nào đang nở ra cũng đã có thể đến Trái đất từ lâu rồi. Mất bao lâu thì còn tùy thuộc vào việc người ta đưa ra giả định như thế nào, nhưng ngay cả những người bi quan nhất cũng phải thừa nhận về các vụ đụng độ với Trái đất trong vòng 100 triệu năm, chỉ vừa bằng một cái chớp trong vũ trụ. Bên cạnh đó, người ta không ngừng nghi ngờ liệu vận tốc ánh sáng có thực sự là một giới hạn tuyệt đối hay không. Lỗ sâu – bản thân chúng đã được

thuyết tương đối tiên đoán – là những đường hầm xuyên qua không gian-thời gian giúp thu hẹp khoảng cách giữa các vì sao lại rất nhiều. Và rồi còn có khả năng “di chuyển lệch,” hay điều khiển khoảng chân không xung quanh phi thuyền để nhảy qua không gian mà không làm giãn nở thời gian. Những ý tưởng như vậy mang tính suy đoán rất cao, nhưng nếu loài người đang tưởng tượng đến chúng chỉ sau cuộc cách mạng khoa học của chúng ta có 300 năm thì liệu một nền văn minh khác sau 3.000 năm làm cách mạng khoa học (ít hơn nhiều so với 3.000.000) sẽ tưởng tượng đến điều gì? Xét theo những lập luận này, nếu có điều gì đó khiến người ở nền văn minh khác cần phải đến đây, vậy thì cái gì gợi đến “Nghịch lý Fermi,” hay “họ ở đâu?”

“Họ nên hạ cánh xuống bãi cỏ Nhà Trắng”. Phe hoài nghi thường đưa cuộc tranh luận đi xa thêm một bước bằng cách đặt câu hỏi: Nếu khách từ hành tinh khác tìm cách đến đây để gặp chúng ta, tại sao họ lại không hạ cánh xuống bãi cỏ Nhà Trắng và tự giới thiệu về bản thân? Dù sao đi nữa, nếu loài người gặp sự sống văn minh trong cuộc thám hiểm không gian của mình thì đấy chính là điều chúng ta sẽ làm. Trên cơ sở đó, việc những người sở hữu UFO không làm vậy chứng tỏ rằng họ không có mặt ở đây. Nhưng liệu có đúng vậy không? Chẳng có gì rõ ràng về việc con người đi thám hiểm không gian sẽ hạ cánh xuống một nơi tương tự như bãi cỏ Nhà Trắng nếu như họ du hành đến một hành tinh xa xôi. Có thể những nhà thám hiểm tiến bộ sẽ duy trì chính sách không can thiệp đối với các dạng đời sống thấp hơn. Tuy nhiên, loài người có thể sẽ làm gì, dựa vào cơ sở khoa học nào để chúng ta biết được ý định của những ngoài hành tinh, vốn có bản chất và công việc mà chúng ta không thể nào hình dung được? Không hề có, và nếu có đi chăng nữa thì cũng không thể loại trừ được khả năng người ngoài hành tinh có lý do để tránh tiếp xúc.

“Họ đến là chúng ta biết ngay”. Lập luận cuối cùng này hấp dẫn các nhà cầm quyền loài người – rằng, với sự quan sát rộng lớn của chúng ta trên bầu trời với những radar và kính viễn vọng tinh vi, đến bây giờ thế giới chắc chắn sẽ biết nếu người ngoài hành tinh tới đây bởi vì các chuyên gia hẳn đã phát hiện ra họ.

Quan điểm này cũng chẳng có gì chắc chắn. Trước hết, nó thừa nhận rằng có lẽ khả năng nhìn thấy và nhận ra UFO là không chắc chắn; nếu một số là những phương tiện có khả năng ghé thăm trái đất, vậy thì người điều khiển chúng có thể dễ dàng sở hữu thứ công nghệ nhằm giới hạn việc nhận biết sự hiện diện của mình. Thứ hai, những người có thẩm quyền không thực sự tìm kiếm UFO, và thứ mà người ta không tìm kiếm hoặc mong đợi thì thường là không nhìn thấy. Cuối cùng, xét đến vấn đề giữ bí mật về UFO một cách chính thống ở khắp mọi nơi, có lẽ người ta biết nhiều hơn cả những điều được công khai thừa nhận. Điều này không có nghĩa là đã biết về nguồn gốc của chúng, nhưng khi gặp phải quá nhiều bí mật như vậy, lẽ tự nhiên là phải đặt ra câu hỏi.

Điều quan trọng, quan điểm của chúng ta về mỗi lập luận trên đây không phải là chúng sai, mà là người có lý trí có thể sẽ không đồng ý về việc chúng có sai hay không, bởi vì tất cả họ đều hoàn toàn dựa vào những giả định chưa được chứng minh chứ không phải là những thực tế khoa học xác đáng. Thực ra, có một thực tế là rất dễ đưa ra lời phản đối hợp lý với việc hoài nghi UFO bằng cách trưng thêm những bằng chứng để xét về phương diện khoa học thì loài người không thể loại trừ giả thuyết ngoài hành tinh được. Một số chúng ta có thể nhìn vào chỗ bằng chứng và lập luận đó và kết luận rằng khả năng này là bằng không, trong khi những người khác có thể tin tưởng hơn vào giả thuyết này – nhưng ai mới thực sự biết cơ chứ? Không ai biết được, bởi vì chúng ta không có kiến thức khoa học để lý giải những khả năng đó. Như lời cựu Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld, ở đây không chỉ chúng ta đang đối mặt với “những điều bí ẩn đã biết” mà còn với “những điều bí ẩn chưa biết”, độ chắc chắn khách quan vẫn nằm ở suy đoán của bất cứ ai. Và khi có “nghĩ ngờ hợp lý” như vậy, không nên phủ nhận các giả thuyết khoa học theo suy diễn. Nói một cách ngắn gọn, thay vì chứng minh UFO không có nguồn gốc ngoài hành tinh, khoa học hiện tại chỉ chứng minh sự thiếu hiểu biết về nó.

Sự đe dọa của UFO

Nếu việc áp dụng khoa học phù hợp đòi hỏi rằng hiện tại chúng ta phải giữ thái độ bất khả tri đối với việc UFO có nguồn gốc ngoài hành tinh hay không, dù tin hay phủ nhận điều này, thì đề tài cấm kỵ về việc cố gắng tìm hiểu xem UFO là gì là một đề tài cực kỳ hóc búa. Dù sao đi nữa, nếu phát hiện ra bất cứ chiếc UFO nào đến từ nơi nào đó trong vũ trụ thì đây sẽ là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử loài người, khiến việc điều tra trở nên hợp lý, dù là một khả năng xa vời. Chỉ những lý lẽ như vậy mới khiến cho Quốc hội Mỹ có giai đoạn rút tiền cho chương trình SETI tìm kiếm bằng chứng sự sống trên các hành tinh xa xôi. Vậy thì tại sao lại không chi tiền cho công tác nghiên cứu UFO một cách có hệ thống, đề tài vốn tương đối gần gũi và ít ra thì cũng đôi khi để lại bằng chứng vật chất? Ngay cả với những người không nghĩ đến vấn đề ngoài hành tinh, chỉ đơn giản là tò mò về khoa học thì sao? Tại sao lại không nghiên cứu UFO, như loài người vẫn nghiên cứu về tất cả mọi thứ khác?

Luận điểm của chúng tôi là đề tài cấm kỵ này bắt nguồn từ chính trị. Là người làm khoa học chính trị, chúng tôi quan tâm đến mối liên hệ khả dĩ giữa nhu cầu chối bỏ UFO và cách con người hiện đại tổ chức và điều phối xã hội. Dường như thiếu khả năng nhìn nhận rõ ràng và nói chuyện hợp lý về UFO là một triệu chứng của nỗi lo có căn cứ, một nỗi sợ cận ý thức xã hội về sự tồn tại của UFO có thể ảnh hưởng đến chính quyền hiện đại.

Mối đe dọa này có ba phần. Ở mức rõ nhất, chấp nhận khả năng UFO thực sự không xác định, và do đó có thể tồn tại một "thứ khác" bí ẩn, rất mạnh mẽ, thể hiện tiềm năng về một mối đe dọa cụ thể. Rõ ràng là nếu một nền văn minh khác đã có khả năng ghé thăm trái đất thì cũng có một nền công nghệ vượt trội hơn rất nhiều so với loài người, tăng khả năng xâm chiếm hay thậm chí hủy diệt. Theo nghĩa đó, vấn đề UFO khiến người ta phải nghi ngờ về năng lực bảo vệ công dân của nhà nước trước một cuộc xâm lược như vậy.

Thứ hai, có thể các Chính phủ cũng đang phản ứng lại với khả năng nếu khẳng định về sự hiện diện của người ngoài hành tinh sẽ tạo nên áp lực rất lớn phải lập nên một Chính phủ thế giới, điều mà các nhà nước có lãnh thổ ngày nay rất ghét. Bản sắc giới cầm quyền của các nhà nước hiện đại phụ thuộc vào sự khác nhau của chúng. Bất cứ điều gì đòi hỏi phải gộp sự khác biệt này thành một chính quyền toàn cầu đều đe dọa đến cấu trúc nền tảng của các nhà nước đó, bên cạnh nguy cơ bị hủy diệt về mặt vật chất.

Thứ ba, tuy nhiên, và theo chúng ta là quan trọng nhất, khả năng ngoài hành tinh đòi hỏi phải nghi ngờ về cái mà chúng ta gọi là bản chất vì con người của giới cầm quyền hiện đại. Điều này có nghĩa là trong thế giới hiện đại, tổ chức chính trị ở mọi nơi đều dựa trên giả định cho rằng chỉ loài người mới có năng lực và quyền lực chi phối và quyết định số phận chung của chúng ta. Thiên nhiên có thể thỉnh thoảng ném cho chúng ta một cú dưới dạng dịch bệnh hoặc trái đất ấm lên, nhưng khi phải quyết định làm thế nào để đối phó với những cuộc khủng hoảng như thế, lựa chọn luôn mang tính riêng biệt. Thuyết coi loài người là trung tâm như trên là một giả định hiện đại, vốn ít phổ biến hơn trong thời tiền sử và cổ đại, khi người ta coi thiên nhiên hay thánh thần mạnh hơn loài người và nắm quyền cai trị.

Điều quan trọng là chính nhờ cơ sở lấy loài người làm trung tâm này mà nhà nước hiện đại có thể đòi hỏi ở cử tri của mình lòng trung thành cũng như các tài nguyên đặc biệt. Do ngoài hành tinh là một cách giải thích khả dĩ cho hiện tượng UFO nên để nghiêm túc nhìn nhận vấn đề UFO đòi hỏi phải xem xét lại giả định vốn bám rất sâu này. Nó đưa ra khả năng về một điều tương tự như việc cụ thể hóa Chúa, giống như trong "Chúa Giáng sinh lần thứ hai". Trong tình huống như vậy, mọi người sẽ trung thành với ai, và ở hình thái hiện tại nhà nước có thể tồn tại nổi hay không, liệu câu hỏi kiểu này có đáng chú ý về mặt chính trị hay không? Khi đó, xét về mặt chức năng, một đề tài cấm kỵ của giới chức đối với UFO là điều cần thiết để duy trì luật lệ trong hình thái hiện tại của nó.

Nói tóm lại, UFO tạo ra sự bất an sâu sắc, vô thức, trong đó không thể tưởng tượng nổi một số khả năng nhất định do mức độ nguy hiểm cố hữu của chúng. Trên khía cạnh này, đề tài cấm kỵ UFO cũng tương tự như phủ nhận trong điều trị tâm lý: giới cầm quyền ngăn chặn UFO vì sợ có

thể để lộ về bản thân. Do vậy, giới cầm quyền không biết làm gì khác hơn là phớt lờ, và vì thế trở nên thiếu hiểu biết về UFO – và chẳng đưa ra quyết định nào cả.

Duy trì đề tài cấm kỵ

Việc đề xuất rằng đề tài cấm kỵ cần thiết về mặt chức năng đối với chính quyền hiện đại, lấy con người làm trung tâm, không có nghĩa là nó sẽ tự động được duy trì. Một lệnh cấm mạnh mẽ như vậy tốn rất nhiều công sức. Nói rõ ra, đây không phải là phần việc tinh tảo của một âm mưu lớn nhằm ngăn chặn “Sự Thật” về UFO, mà là phần việc của vô số những thủ đoạn không định hướng nhằm giúp chúng ta “biết” rằng chúng không phải từ ngoài hành tinh đến và do vậy không cần phải quan tâm. Tuy nhiên, phần việc của đề tài cấm kỵ UFO rất mâu thuẫn, bởi vì không giống như thời mà các pháp sư và nhà tiên tri còn có quyền lực, trong thế giới hiện đại chúng ta biết về mọi việc bằng cách khiến cho chúng trở nên dễ nhìn và cố gắng giải thích cách vận hành của chúng – trong trường hợp UFO, điều này trở thành tự sát bởi vì có thể dẫn tới việc công nhận giả thuyết ngoài hành tinh. Như vậy, điều cần thiết là phải có những kỹ thuật để người ta “biết” về UFO mà không cần phải thực sự tìm hiểu xem chúng là gì. Người ta có thể chỉ ra ít nhất bốn cách để thực hiện điều này.

Trước hết là tuyên bố của chính quyền, hay mô tả UFO là gì, do những người có thẩm quyền cung cấp nhằm quy định về những gì định nghĩa thực tế chính thống – chính quyền, cộng đồng và truyền thông. Hiện tại có bốn tuyên bố như vậy đặc biệt đáng lưu ý: 1) theo khoa học biết thì UFO có nhiều cách giải thích thông thường, vì tất cả những lý do chúng ta chỉ trích ở trên; 2) UFO không phải là mối lo ngại về an ninh của quốc gia, cho phép các nhà nước phỉ tay trước vấn đề này; 3) theo định nghĩa, bất cứ cuộc nghiên cứu nào về UFO đều là giả khoa học, bởi vì UFO không hề tồn tại; và 4) UFO là khoa học giả tưởng, chuyển khía cạnh đáng sợ hiện hữu của một cuộc đụng độ tiềm năng với người ngoài hành tinh thành sự an toàn của trí tưởng tượng. Chúng tôi không nói rằng giới chức hiện đại đang cố tình tìm cách bảo vệ đề tài cấm kỵ UFO khi họ đưa ra những tuyên bố như vậy. Quan điểm của chúng tôi là bất kể ý định cụ thể trong những ví dụ cụ thể là gì thì những lời tuyên bố này (và rõ ràng là cả những lời tuyên bố khác nữa) đều có tác dụng củng cố sự đồng thuận của giới cầm quyền rằng không nên nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc.

Một kỹ thuật thứ hai nhằm duy trì đề tài cấm kỵ này là chĩa mũi nhọn về giả khoa học. Ở đây chúng tôi đang nghĩ đến những cuộc điều tra về UFO được chính thức phê chuẩn nhưng lại có vấn đề như Báo cáo Condon 1968, mục đích là làm ra vẻ như một đánh giá khoa học, khách quan, đồng thời tái khẳng định quan điểm có ảnh hưởng lớn là chẳng có hiện tượng nào như thế cả. Như đã ghi chép đầy đủ trong văn chương, trong vụ Condon, xu hướng thuộc ý thức hệ này dẫn tới những sai lầm to tướng trong dự định nghiên cứu và suy luận bằng kinh nghiệm, cũng như Bản tóm tắt Quản trị bị giả thuyết ngoài hành tinh phủ nhận hoàn toàn mặc dù không tìm thấy cách giải thích thông thường cho 30% số vụ được nghiên cứu. Nói như vậy không có nghĩa là Báo cáo Condon không có chút giá trị khoa học nào (ngược lại), bởi vì xét đến cùng nó là một “phiên tòa thể hiện” đối với giả thuyết ngoài hành tinh. Tuy nhiên, việc bản báo cáo này kết luận UFO chắc chắn không phải là của người ngoài hành tinh đã được cộng đồng khoa học đông đảo hơn chấp nhận ngay lập tức, và đồng thời cũng cho phép Không quân Mỹ công khai rút lui khỏi vấn đề UFO, vốn trước đó đã có lúc từng muốn rút. Một bản báo cáo lồi tùm lùm đến thế lại được nắm chắc như vậy chứng tỏ “quyết tâm không tin” đã ăn sâu tới mức nào.

Yếu tố thứ ba chống đỡ cho đề tài cấm kỵ này là sự phổ biến của thái độ chính thức giữ bí mật về các báo cáo UFO liên quan đến quân nhân, với tác dụng nhằm đưa ra khỏi hệ thống những kiến thức hỗ trợ cho quan điểm nhìn nhận UFO một cách nghiêm túc, từ đó (ít nhất là hoàn toàn) củng cố trường hợp hoài nghi. Thái độ bí mật về UFO có ít nhất hai hình thức. Rõ ràng nhất là giấu kín thông tin về những trường hợp đã biết, dù là bằng cách soạn văn bản hay nói với những công dân yêu cầu tài liệu theo Đạo luật Tự do Thông tin rằng không hề có tài liệu nào liên quan cả. (Ở Mỹ, luật pháp quy định các cơ quan Chính phủ phải thông báo cho công chúng biết nếu tài liệu yêu cầu là bí mật, nếu không phải công bố sau khi đã biên tập những

phần nhạy cảm). Hình thức giữ bí mật còn lại – không báo cáo chút gì về những vụ quân sự đụng độ với UFO – khó tiếp cận hơn, bởi vì không thể biết được là có bao nhiêu trường hợp như thế. Tuy nhiên, việc hầu hết các nước nghiêm nhiên không công bố báo cáo UFO – mặc dù những năm gần đây, xu hướng này đã bắt đầu thay đổi ở một số nước, nhưng không phải ở Mỹ - không khiến người ta tin rằng chúng ta biết hết toàn bộ các vụ việc.

Tất nhiên, kiểu thái độ bí mật này có lợi cho việc đưa ra lý thuyết về âm mưu, bởi vì đương nhiên nó sẽ nêu câu hỏi “Chính phủ đang tìm cách che giấu điều gì vậy?”. Tuy nhiên, chúng ta không chỉ quan tâm đến nội dung cụ thể mà còn đến cả ảnh hưởng của việc chính thức giữ bí mật, vốn góp phần củng cố đề tài cấm kỵ UFO bằng cách loại bỏ những kiến thức có thể trái ngược ra khỏi hệ thống. Quan điểm cá nhân của chúng ta là không những che giấu sự thật về người ngoài hành tinh, chắc chắn nhà nước còn che giấu cả sự thiếu hiểu biết của mình, nhưng ai mà biết được? Trong bối cảnh giữ bí mật về UFO, niềm tin cá nhân là tất cả những gì chúng ta có.

Cơ chế cuối cùng là kỷ luật, ý chúng tôi là kỹ thuật sắp xếp suy nghĩ và hành động không phải dựa vào những yêu cầu hợp lý đối với khoa học mà trần trụi hơn, dựa vào áp lực xã hội và quyền lực. Một hình thức đặc biệt nổi bật trong bối cảnh UFO là sự phủ nhận về mặt xã hội của những người công khai thể hiện “niềm tin” vào UFO – thông qua chế nhạo, ngồi lê đôi mách, lảng tránh, chỉ trích công khai, và/hoặc bôi nhọ nhân cách – sao cho không những ý nghĩ về UFO bị phủ nhận mà người ủng hộ ý nghĩ đó cũng bị nghi vấn về uy tín. Do cá nhân luôn khao khát được tán thưởng, có danh tiếng, và tiến bộ về mặt nghề nghiệp, kỳ vọng về loại kỷ luật này dẫn tới hiện tượng tự kiểm duyệt, tiếp nhiên liệu cho “cầu thang im lặng” về UFO khiến người ta ngại từ đầu đã khó lòng mà nói ra được.

Phản kháng thông qua thuyết bất khả tri mang tính chiến đấu

Đây là những cơ chế rất mạnh, và như vậy một vài người có thể nói rằng đối với đề tài cấm kỵ UFO, “phản kháng là vô ích”. Nhưng đề tài cấm kỵ này có ít nhất ba điểm yếu khiến nó và cấu trúc quyền lực lấy con người làm trung tâm mà nó duy trì trở nên có khả năng bất ổn.

Thứ nhất là bản thân UFO. Bất chấp giới cầm quyền ra sức phủ nhận về sự tồn tại của nó, UFO vẫn bướng bỉnh xuất hiện, tạo ra nhu cầu liên tục phải biến chúng thành phi vật thể. Chính quyền hiện đại có thể không thừa nhận UFO, nhưng khi đối mặt với các vật lạ liên tiếp, duy trì trạng thái không thừa nhận này là việc đòi hỏi nhiều công sức.

Một điểm yếu nữa nằm ở các mối quan tâm khác nhau về kiến thức của giới khoa học và của Chính phủ. Mặc dù ngày nay hai lực lượng này đang liên minh với nhau trong ngôn từ chống UFO của giới cầm quyền, rốt cục thì nhà nước cũng quan tâm đến việc duy trì câu chuyện hoài nghi của mình về UFO là chắc chắn đúng, còn khoa học thì công nhận, ít nhất là về mặt nguyên tắc, rằng những sự thật này chỉ có thể mang tính thăm dò. Giả định trong khoa học cho rằng thực tế sẽ đưa ra lời nói cuối cùng, dẫn đến khả năng kiến thức khoa học chống lại niềm tin của Chính phủ.

Và còn chủ nghĩa tự do, cốt lõi thiết yếu của việc cai trị hiện đại. Ngay cả khi nó tạo ra những người dân có lý trí biết rằng “tin” vào UFO là điều ngớ ngẩn, chủ nghĩa tự do vẫn tự biện minh cho nó với tư cách một luận thuyết tạo ra những người dân tự do tư tưởng có thể nghi ngờ về điều này.

Loại phản kháng có khả năng khai thác tốt nhất những điểm yếu này có thể gọi là “thuyết bất khả tri chiến đấu”. “Bất khả tri” ở đây chúng tôi muốn nói rằng không có luận điểm để xem xét vấn đề UFO có phải từ ngoài hành tinh hay không, trừ phi chúng được nghiên cứu một cách có hệ thống. Với hiểu biết hiện tại của chúng ta, phản kháng phải là bất khả tri, dù là phủ nhận hay tin vào thuyết ngoài hành tinh đều không hợp lý; vì đơn giản là chúng ta không biết. Cụ thể, bất khả tri có nghĩa là “nhìn” UFO theo thực tế của nó chứ không phải là phớt lờ nó đi, nghiêm túc nhìn nhận nó như một vật thể có thật và thực sự chưa xác định, theo định nghĩa chung là bao

gồm bất cứ hiện tượng tự nhiên nào. Vì chính đề tài cấm kỵ này ngăn cấm kiểu thừa nhận như vậy về sự tồn tại của UFO nên chỉ riêng “nhìn” cũng đã là một dạng phản kháng cá nhân rồi.

Tuy nhiên, để phát huy được hiệu quả về mặt chính trị, phản kháng cũng phải mang tính chiến đấu, nghĩa là phải công khai và có chiến lược. Trên thực tế, chủ nghĩa bất khả tri thuần cá nhân đối với UFO, loại hình mà con người trong thế giới hiện đại có thể đang dành cho Thượng đế, chẳng làm gì được để phá vỡ vòng xoáy im lặng bao quanh vấn đề này và nhờ đó đóng góp hiệu quả cho nó. Để phá vỡ vòng tròn này, phản kháng cần phải hướng vào vấn đề trung tâm mà hiện tượng UFO đặt ra, đó là giảm bớt tình trạng thiếu kiến thức chung của chúng ta đối với khái niệm chúng là gì chứ không phải với vấn đề phụ là giữ bí mật chính thống, vốn trệch hướng về mặt chiến lược. (Nếu chúng ta đúng về việc Chính phủ đang che giấu không phải sự thật mà là sự thiếu kiến thức của họ thì ngay cả khi họ có công bố toàn bộ tài liệu đi chăng nữa, chúng ta cũng không tiến được đến gần hơn với định nghĩa UFO là gì). Nói như vậy có nghĩa là cần hơn hết một môn khoa học hệ thống về UFO, trên cơ sở đó rốt cục chúng ta có thể đưa ra được những ý kiến hiểu biết về chúng, ngược lại với việc chỉ lặp đi lặp lại những tin điều theo chiều này hay chiều khác.

Để đi xa hơn những nghiên cứu khoa học tối thiểu đã thực hiện từ trước đến nay và tạo được bước đột phá mới, môn khoa học như thế sẽ phải làm được ba điều. Trước hết, nó cần phải tập trung vào các mô hình tổng thể hơn là những trường hợp cá biệt. Do chúng ta không có khả năng điều khiển hay tiên đoán hiện tượng UFO nên kết quả của công tác nghiên cứu điển hình vẫn gặp nhiều hạn chế cố hữu.

Phân tích chính thức về các trường hợp được chọn đôi khi có khả năng loại trừ cách giải thích thông thường – chúng không phải là gì – nhưng không nói cho chúng ta biết những chiếc UFO đó là gì. UFO cũng giống như hiện tượng khí tượng, chỉ có thể nghiên cứu một cách phù hợp trên tổng thể.

Thứ hai, môn khoa học về UFO cần phải tập trung tìm kiếm các báo cáo mới chứ không phải là phân tích những báo cáo cũ. Đây là vì số lượng báo cáo chất lượng cao hiện có vẫn còn tương đối ít, được thu thập ngẫu nhiên bằng nhiều cách khác nhau, do đó gần như không thể tìm ra khuôn mẫu được. Hơn nữa, chỉ có nhờ một báo cáo lịch sử mà chúng ta mới thu được nhiều thông tin đến thế, đặc biệt là báo cáo không dính dáng gì đến kiến thức về bối cảnh môi trường. Cố gắng tạo ra báo cáo mới một cách có hệ thống có thể sẽ gia tăng điểm dữ liệu của chúng ta, và đồng thời cũng tự động đặt chúng vào bối cảnh.

Cuối cùng, môn khoa học phải tập trung vào thu thập các bằng chứng vật chất, khách quan chứ không phải là các trường hợp chủ quan của nhân chứng, vì chỉ có bằng chứng vật chất mới thuyết phục được nhà chức trách rằng UFO “tồn tại”. Tất nhiên, lấy được những bằng chứng như vậy không phải là nhiệm vụ dễ dàng gì, nhưng như thể hiện trên hình ảnh video và radar hiện tại, cũng như kết quả phân tích hóa học một ít “điểm hạ cánh” của UFO, điều này vẫn có thể thực hiện được.

Bất cứ nỗ lực nghiêm túc nào nhằm thỏa mãn các yêu cầu này đều đòi hỏi phải có cơ sở vật chất công nghệ đáng kể (trạm radar hoặc thiết bị theo dõi khác) và một lượng tiền lớn (ít nhất cũng phải tiền triệu). Thông thường, người ta nghĩ rằng nhà nước sẽ cung cấp chỗ tiền đó. Mặc dù mỗi nỗ lực đều cần để đạt được điều này, lý thuyết đặc biệt của chúng ta về đề tài cấm kỵ UFO – có chức năng đòi hỏi phải có một chính quyền hiện đại, lấy con người làm trung tâm – nhất định khiến chúng ta bi quan về việc các Chính phủ trên thế giới sẽ sớm hành động vào một thời điểm nào đó. Do vậy, có vẻ như về mặt chiến lược, cùng với các nỗ lực tranh thủ nhà nước, cần phải nghĩ đến những biện pháp khác nhau nhằm xây dựng một ngành khoa học UFO.

Dù là bị ngăn chặn bởi nhà nước hay xã hội dân sự, hay cả hai, vấn đề thiếu hiểu biết về UFO cơ bản mang tính chính trị hơn là khoa học, và do đó thuyết bất khả tri thực sự mang tính chiến đấu là điều cần thiết để vượt qua nó. Ngay cả vậy thì vẫn không có gì đảm bảo rằng nghiên cứu

có hệ thống sẽ thực sự chấm dứt vấn đề con người thiếu hiểu biết về UFO; phải chờ ngành khoa học đó. Nhưng sau sáu mươi năm chính thức phủ nhận hiện tượng có tiềm năng phi thường này, đã đến lúc chúng ta phải thử.

28. Một cách tiếp cận mới: đối mặt với thử thách cực độ

Tôi thấy bài viết của Wendt và Duvall cực kỳ thú vị bởi vì nó đề cập đến những khía cạnh vô thức của đề tài cấm kỵ UFO, vốn nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Có thể chưa giải đáp được tất cả mọi vấn đề, nhưng nó đưa ra được lập luận thuyết phục rằng vấn đề cơ bản tác động không tốt đến cách hiểu đúng đắn về UFO là thiếu hiểu biết chứ không phải là thái độ giữ bí mật, và rằng sự thiếu hiểu biết “được chọn” này là có lý do. Nguồn gốc của nó là chính trị. Ẩn nấp dưới bề mặt của nó là những thế lực sâu hơn, thường là bị che giấu, tạo ra và duy trì sự thiếu hiểu biết chính trị, và trên thực tế đẩy nó đi xa hơn một bước. Nỗi sợ hãi của chúng ta biến nó thành phủ nhận và ngăn cấm mạnh mẽ ngay cả với việc suy nghĩ về UFO như một đề tài nghiêm túc. Điều này chứng tỏ giống như đề tài cấm kỵ UFO quen thuộc, một thứ gì đó được chấp nhận và mong đợi đến nỗi hầu hết chúng ta đều chưa bao giờ thắc mắc hoặc suy nghĩ nhiều về nó.

Đề tài cấm kỵ này sống được nhờ một lý do cơ bản: tránh đối mặt với khả năng không thể chối cãi là một số UFO có thể từ hành tinh khác tới. Nếu đúng vậy thì đây là điều mà Chính phủ các nước, đặc biệt là của chúng ta, không muốn đối mặt tại thời điểm này. Những chiếc “phi thuyền”, “phương tiện”, “vật thể không rõ nguồn gốc” này – bất kể chúng là gì đi nữa – với những năng lực kỳ diệu có thể là do một số “người khác” mạnh hơn từ một hệ mặt trời, không/thời gian hoặc chiều khác tạo ra. Khái niệm này không thể chấp nhận được trong thế giới quan hiện tại của chúng ta, và trên thực tế, rất đáng sợ đối với những ai đang nắm giữ trách nhiệm. Chiến lược của họ là không cho phép UFO tồn tại mảy may nào với tư cách vật thể thực sự hiện hữu nhưng bí ẩn. Vị thế này phục vụ những mục đích hữu ích, tuy tạm bợ trong bức tranh lớn hơn, là đảm bảo cho chúng ta được an toàn, không phải đối mặt với một số mối đe dọa không thể hình dung nổi đối với sự ổn định cốt lõi của chúng ta.

Nếu dù chỉ một chiếc UFO được chứng minh là của hành tinh khác, chúng ta vẫn phải đối mặt với một thực tế hoàn toàn mới, bao gồm khả năng bị xâm chiếm hoặc tiêu diệt bởi công nghệ ưu việt hoặc một loại trí tuệ tiên tiến nào đó. Ngay cả khi điều này không xảy ra đi nữa thì việc tiên liệu về những cuộc viếng thăm không ngớt của UFO có thể dẫn tới sự sụp đổ của cấu trúc nhà nước và biên giới quốc gia hiện nay do phong trào thành lập Chính phủ thế giới.

Những nỗi sợ theo tiên đoán này là về những hệ quả hoàn toàn không đoán biết trước được, có thể hoặc không thể vượt qua nổi. Nỗi sợ về cái không biết là phản ứng mang tính bản năng do hiện tượng tự bảo tồn thôi thúc.

Và, ngay cả khi giới khoa học có phối hợp nỗ lực để thử và xác định hiện tượng này đi nữa, phải chăng vẫn có khả năng vì lý do nào đó “không thể hiểu được” UFO nhờ khoa học hiện tại của chúng ta, bởi vì chúng thể hiện những đặc tính tỏ ra trái ngược với các quy luật vật lý cơ bản mà chúng ta sử dụng để hiểu về vũ trụ. Cho đến nay, chúng vẫn cực kỳ khó nắm bắt. Phải chăng điều này có nghĩa là chúng ta không bao giờ xác định được chúng ngay cả khi đã cố gắng, và sẽ phải đối mặt với điều đó đến chừng nào hiện tượng này tự bộc lộ cho chúng ta biết? Không biết cũng đồng nghĩa với rất đáng sợ.

Nhưng chúng ta được bảo vệ về mặt tâm lý. Như lời Wendt và Duvall mô tả, “đề tài cấm kỵ UFO cũng giống như việc phủ nhận trong điều trị tâm lý: giới cầm quyền ngăn chặn UFO vì sợ những gì họ có thể bộc lộ về bản thân mình”.

Mỗi chúng ta đều có thể tìm hiểu căn nguyên của việc chúng ta không chấp nhận sự tồn tại của UFO. Vấn đề phức tạp này có nhiều khía cạnh, cả về cá nhân lẫn cấu trúc xã hội rộng lớn hơn như các nhóm khoa học và Chính phủ. Tôi nghĩ, điểm giống với quá trình phân tâm học là hữu ích và hấp dẫn, và soi sáng rất nhiều lên nguồn sức mạnh – bản chất vô thức – của thái độ tiêu

cực rộng rãi đối với UFO. Con người thường hành xử và phản ứng không suy nghĩ về những điều có thể thúc đẩy những phản ứng tương tự, về những điều nằm đằng sau nó, đặc biệt là khi hành vi này được nhiều người chấp nhận. Khi chế nhạo UFO, phe hoài nghi UFO không chủ ý đi khắp nơi và lo lắng về những điều trừu tượng như chủ nghĩa nhân đạo lấy con người làm trọng tâm, hoặc việc xóa bỏ nhà nước, hoặc nguy cơ hủy diệt. Theo trào lưu trong suốt nhiều thập kỷ, các quan chức Chính phủ cũng không suy ngẫm về những nỗi sợ này, khi quyết định phớt lờ UFO hoặc ngăn không cho thông tin đến với công chúng. Giới khoa học phán bừa là không có bằng chứng, nhưng họ không nghĩ đến thách thức tiềm năng mà UFO mang lại cho nền tảng khoa học như họ biết. Các vấn đề bên dưới vận hành ngoài trường nhận biết thức có ý thức của chúng ta, duy trì một dạng mù nào đó.

Cuộc thám hiểm của cá nhân chúng ta có thể mở ra một cảm giác khó chịu kỳ lạ đối với toàn bộ quan điểm về UFO, sự tự động lảng tránh mang tính chất bản năng trước thách thức cố hữu do chúng mang lại. Không thực sự suy nghĩ về nó, có thể nhiều người sẽ nói rằng họ không thể đặt ngón tay lên thực chất của điều này. Đối với những ai sẵn sàng khám phá xa hơn, có lẽ “những lập luận hoài nghi” nêu ở chương trước sẽ xuất hiện, hoặc có thể là một số tín điều tôn giáo. Hầu hết chúng ta đều muốn không phải suy nghĩ về điều này chút nào, bởi vì chúng ta đã được trao cho một lối thoát tiện lợi – chấp nhận lệnh cấm “tin vào UFO” vốn cho phép chúng ta xác định với vị thế “ưu tú”. Tôi hy vọng rằng, có thể ngay bây giờ, sau khi đã lĩnh hội tất cả những gì có từ trước đến giờ, người nào đã tìm cách đi xa đến chừng này rồi đều không dễ dàng bị thuyết phục trước một cách tư duy cũ kỹ.

* * *

Những nỗi sợ vô thức về ngầm ý của UFO có thể đã nằm trong đầu óc phần lớn quan chức trong hệ thống chính trị Mỹ từ những năm 1940, khi UFO xuất hiện ở cấp độ quốc gia. Nhưng một bộ phận nhất định của dân chúng Mỹ đã được tác động để coi báo cáo về “đĩa bay” là trò đánh lừa hoặc phóng đại. Năm 1938, chương trình phát thanh nổi tiếng của Orson Welles “Chiến tranh giữa các thế giới” đã làm hoảng sợ nhiều thính giả khi nó dựng thành vở kịch cực kỳ chân thật về vụ xâm lăng của phi thuyền sao Hỏa, thể hiện như một bản tin trực tiếp, phôi bày. Mọi người đã phải di tản từ nhà mình ở New Jersey – địa bàn được cho là bị xâm lăng – và nhiều người khác đã tin rằng trái đất đang thực sự bị tấn công và chúng ta sẽ chết sạch. Chương trình này đã khai thác một loại nỗi sợ hoàn toàn khác so với những gì người dân Mỹ từng gặp trước đó, một thứ đáng sợ nhưng không thể giải thích nổi. Những ai bị điều này tác động đều có một quãng thời gian rất khó đặt lòng tin vào các báo cáo sau này về vật thể bay không xác định, và theo nghĩa này, tự thấy khó chịu với những báo cáo UFO đã được củng cố từ đầu.

Nhưng ở những năm đầu và mới bước vào thập kỷ 1950, chúng ta còn đang non nớt trong việc đối mặt với ý nghĩa khả dĩ của hiện tượng UFO. Các cơ quan quân sự và tình báo của chúng ta bận bịu với nhiệm vụ tìm cách xác định những vật này là gì trong bối cảnh Chiến tranh lạnh. Không quân Mỹ đối mặt với thứ mà hầu hết mọi người đều không muốn gặp là phải cố gắng hết sức để giải thích về tất cả mọi chiếc UFO, và nếu không làm được thì cũng phải giả vờ là làm được. Được Ban Robertson năm 1953 hậu thuẫn và được báo cáo Condon năm 1968 củng cố, sự phủ nhận mới hình thành này dần trở nên vững vàng hơn. Có thể khi hiểu thêm về UFO sau khi đóng cửa Dự án Blue Book, có cái nhìn rõ ràng hơn ít nhất là đối với các đặc tính và hành vi của chúng, chúng ta ngày càng có thêm lý do để lo ngại về các khía cạnh đáng sợ của chúng.

Khi J. Allen Hynek đấu tranh với rắc rối của đề tài cấm kỵ này, sau khi được giải phóng khỏi Blue Book, nơi ông đã đại diện cho Không quân lật tẩy các vụ chứng kiến UFO, ông nhận ra rằng phải có một điều gì đó vô thức thúc đẩy hành vi phi lý, gần như là không thể hiểu được, do các nhà chức trách trúng bùa mê của nó thể hiện. Điều này khiến ông thấy rất bối rối khi điều tra làn sóng UFO thung lũng Hudson của những năm 1980, với hàng trăm người chứng kiến hết lần này đến lần khác những chiếc phi thuyền bí ẩn tương tự. Ông để ý thấy rằng giới quan chức

có “một khao khát rất mãnh liệt là không làm gì cả”.

Theo đánh giá của ông, các vụ chứng kiến như ở thung lũng Hudson – và nhảy lên phía trước, áp dụng điều tương tự cho làn sóng nước Bỉ và Ánh sáng Phoenix ở Arizona – khiến người ta bị sốc tâm lý, thậm chí tổn thương. Chính ý kiến cho rằng UFO “đốt nóng mạch trí tuệ của con người và làm đứt cầu chì theo cơ chế phòng vệ của trí óc”. Chúng tôi tận dụng việc phòng vệ tâm lý của chúng quen bởi vì trí óc “phải công khai gạt bỏ bằng chứng hiển nhiên của các giác quan. Nó không còn khả năng chứa đựng những bằng chứng như vậy trong ranh giới bình thường của nó nữa”. Để bảo vệ chính mình khỏi thứ mà chúng ta chưa được trang bị để xử lý, chúng ta phát triển năng lực “chấp nhận ngay cả những lời giải thích ngớ ngẩn nhất – bất kể là gì – để ngăn chặn nhu cầu suy nghĩ về những điều không nghĩ nổi”. Những lời giải thích ngớ ngẩn đó chính là xương sống của đề tài cấm kỵ UFO.

Giờ đây, sau sáu mươi năm đấu tranh với việc UFO hiện diện xung quanh chúng ta, bản chất cốt lõi, nguồn gốc và mục đích của chúng vẫn mơ hồ như ngày nào. Có lẽ phân tích của Wendt và Duvall đã chỉ ra được con đường đặc biệt dẫn tới một loại đột phá tâm lý cho Chính phủ. Tôi chắc chắn rằng còn có nhiều viễn cảnh khác để mà cân nhắc, nhưng bây giờ ít nhất chúng ta cũng có thể biết được điều vốn trước đây bị che giấu, và cái gì quyết định thái độ cũng như hành động của nhà nước mà chúng ta thậm chí còn không hề biết? Điều này có thể dẫn tới đâu? Hynek lo ngại nói thêm “lịch sử đã chứng minh rằng sớm muộn thì con đập cũng bị vỡ, đôi khi thành thảm họa...”.

Vậy thì chúng ta nên – hoặc có thể - làm gì đây? Tôi tin rằng kiểm tra tâm lý phản kháng đối với việc thừa nhận UFO là điều cần thiết nếu chúng ta định nói lỏng các mối dây phản kháng đó. Từ góc nhìn đó, nhiều vấn đề nhất định đã trở nên quá đáng sợ đối với việc thừa nhận có ý thức của tập thể, vì vậy nên chúng bị che đậy bởi những kẻ thiến cận được tạo nên nhằm mục đích đó – một loại nhân cách bề mặt, thần kinh giúp duy trì hệ thống dị thường này: đề tài cấm kỵ UFO.

Nếu lớp vỏ bảo vệ đó yếu đi, và những nội dung đằng sau con đập lộ ra, liệu kết quả có phải là thảm họa hay không? Người ta có thể suy luận rằng, nếu độ nghiêm trọng của các mối đe dọa trước đây bị che giấu lớn đến mức này thì thậm chí vấn đề còn lớn hơn chúng ta vẫn nghĩ. Do đó, chẳng phải là bây giờ còn khó vượt qua hơn hay sao? Những nguy cơ tiềm tàng trong việc công nhận và điều tra UFO là có thật. Những nỗi sợ mà chúng tạo ra là có thể hiểu được, và thậm chí chính đáng. Liệu nó có thực sự phục vụ chúng ta để đánh liều với những biến động mang tính tàn phá có thể nảy sinh từ việc thừa nhận chính thức hay không? Phải chăng tốt hơn hết là đừng có tìm hiểu xem chúng là gì? Rõ ràng, đây là những lo ngại hợp lý.

Nhưng, bất kể giải pháp cuối cùng cho những câu hỏi này là gì thì có vẻ như tổ chức chính trị Mỹ vẫn đang độc quyền ra quyết định bằng cách nhắm mắt trước hiện tượng UFO. Cơ quan chính thống thuộc các nước khác rõ ràng là không mất tinh thần trước những nỗi sợ đã được dự kiến từ trước, nhưng họ cũng không nghĩ rằng nguy cơ tiềm tàng của việc khám phá sẽ biện minh cho hành động phớt lờ UFO. Họ đã tiến về phía trước trong vấn đề UFO tốt hết mức có thể, và tôi ngờ rằng hầu hết các quan chức này đều tin là phớt lờ UFO nguy hiểm hơn đối mặt với chúng. Theo kết quả của các cuộc điều tra, đa số công chúng Mỹ đều đã thừa nhận sự tồn tại của UFO, và họ tỏ ra không bị chấn động trước điều này.

Nhưng như vậy chưa đủ để đưa chúng ta tiến lên. Hành tinh này cần Chính phủ Mỹ dẫn đầu. Và nhiều người tin rằng họ có trách nhiệm phải làm vậy, bởi vì mối quan tâm đến việc xác định bản chất và nguồn gốc của UFO là của toàn cầu, đặt ra trước mắt chúng ta không phải với tư cách là thành viên của một đất nước mà là toàn thể loài người.

* * *

Không ai có thể đưa ra được giải pháp chắc chắn cho các nỗi sợ nói trên – các “nếu-thì sao” – đã nêu ra từ trước đến giờ. Tuy nhiên, tôi tin rằng cách giải thích đơn giản, việc mang lại nhận

thức đối với bất cứ ??? cũng như mọi nỗi sợ, là tất cả những gì cần thiết để nói lỏng vòng kiểm tỏa, khi nhận thức mới này trở nên hòa nhập vào một cuộc đối thoại lớn hơn. Theo tôi nghĩ, thấu hiểu được rất nhiều tầng lớp của đề tài cấm kỵ này không làm tăng độ phù phiếm của việc vượt qua nó, cũng như không khiến cho vấn đề trở nên không thể vượt qua.

Với tư cách là một xã hội, khi chúng ta quyết định xử lý hiện tượng UFO một cách trung thực, công khai nỗi sợ hãi của mình ra, sẽ giải phóng chúng ta khỏi phong cách cũ của mình là tự động phản ứng khi thiếu hiểu biết. Quá trình “điều trị” quy mô lớn này sẽ làm giảm bớt, hoặc thậm chí cuối cùng sẽ làm tiêu tan sức mạnh của các thể lực này. Bằng cách cuối cùng cũng soi sáng lên một vấn đề rất hóc búa, chúng ta sẽ tước vũ khí và nhờ đó sẽ nói lỏng ách kiểm tỏa của nó. Những phản ứng rất con người và dễ hiểu đối với các khái niệm rất khó chịu cố hữu trong bất cứ ý niệm nào về việc chạm trán với nền văn minh ngoài trái đất đều có thể được thảo luận cởi mở, tranh cãi một cách khoa học và công khai khảo sát. Đây có lẽ là cách duy nhất để tất cả chúng ta có thể bước tiếp, bởi vì nó phá hủy chính nền móng của đề tài cấm kỵ UFO, trở ngại duy nhất trên con đường của chúng ta.

Trong khi đó, tôi hy vọng tất cả tác giả của cuốn sách này đã góp phần xoa dịu bớt nỗi lo lắng hiện hữu của chúng ta. Hiểu biết mang lại niềm tin, và như các cụ đã nói, kiến thức là sức mạnh và sự thật sẽ giải phóng cho bạn. Như trong hình ảnh ẩn dụ của Hynek, nước đang dâng tới mức làm vỡ đập. Rồi chúng ta có thể trở nên trung thực trên phương diện trí tuệ đối với UFO, đối mặt với bất cứ thách thức nào cần thiết, và thường thức cuộc tìm kiếm kiến thức cũng như quá trình khám phá, vốn sẽ di chuyển đủ chậm để chúng ta có thể dần dần thích nghi theo.

Sáng kiến của chúng tôi ở Washington, là tìm kiếm một cơ quan Chính phủ nhằm điều tra UFO, không thể tiến xa được nếu như không trực tiếp đối mặt với các vấn đề sâu hơn như thái độ không được xác minh vốn đã trở nên thâm căn cố đế đối với UFO, dẫn tới việc cấm tìm hiểu xem chúng là gì. Là những quân nhân theo thuyết bất khả tri, chống lại hiện trạng này bằng lẽ phải và đầu óc cởi mở chứ không phải bằng một kết luận đã được quyết định từ trước, chúng tôi phải cân nhắc những vấn đề lớn hơn, mang tính triết lý hơn cùng với những vấn đề thực tiễn, và từ các ý tưởng này tạo ra một khuôn khổ mới trong lúc tìm kiếm thay đổi. Chúng ta có thể tìm ra một giải pháp lành mạnh cho nỗi lo lắng của mình về UFO và tất cả những gì chúng đại biểu cho, miễn là chúng ta cam kết làm vậy, có khi chỉ có nghĩa là sẵn sàng tiến vào một lãnh thổ chưa đăng ký, đồng thời chuẩn bị cho chính mình càng nhiều càng tốt.

* * *

Với sự hậu thuẫn của một cơ quan Chính phủ mới sẵn sàng giải phóng các nguồn lực, khoa học có thể giành lấy vị trí chính đáng trong việc tuyên bố rằng công tác nghiên cứu UFO là của riêng mình và bắt đầu một lĩnh vực điều tra mới. Kịch bản này sẽ mô tả về một bước ngoặt lớn trong quá khứ, khi một số nhà khoa học cao quý nỗ lực đưa vấn đề gây tranh cãi này lên bàn trong khi những người khác, mặc dù có quan tâm, lại chùn bước trước nguy cơ bị chế nhạo về mặt nghề nghiệp. Số còn lại chịu thua trước ý niệm cho rằng chẳng có gì đáng nghiên cứu cả, như bản tóm tắt báo cáo Condon đã nêu ra.

Một số nhà khoa học đã hiến thân cho việc tìm hiểu vấn đề UFO, và chúng ta có rất nhiều điều cần phải học hỏi họ. Ngày 29 tháng Bảy năm 1968, Ủy ban Khoa học và Du hành Vũ trụ Hạ viện đã nghe lời khai của tiến sĩ James E. McDonald, nhà vật lý khí hậu gạo cội của Viện Vật lý Khí hậu thuộc Đại học Arizona, thành viên Viện hàn lâm Khoa học Quốc gia. Ông bắt đầu quan tâm đến hiện tượng UFO và dành hai năm khảo sát các tài liệu văn bản chính thống cũng như dữ liệu theo dõi radar trước đây bị xếp loại bí mật, phỏng vấn vài trăm nhân chứng, và tiến hành các cuộc điều tra điển hình chuyên sâu rồi cung cấp chi tiết cho Ủy ban.

McDonald nói với Ủy ban rằng, “không có vấn đề nào khác trong thẩm quyền của các ngài sánh được về mặt ý nghĩa khoa học và quốc gia... cộng đồng khoa học, không chỉ trong đất nước này mà cả trên toàn thế giới, vẫn đang rất ngớ ngẩn vô tình phớt lờ một vấn đề có ý nghĩa khoa học

phi thường.” Ông đi đến được kết luận này nhờ nghiên cứu chuyên sâu của mình đối với đề tài UFO, điều rất ít nhà khoa học sẵn sàng thực hiện. Nếu họ sốt sắng thực hiện điều này, và sẵn sàng chấp nhận nguy cơ bị chế nhạo về mặt nghề nghiệp chắc chắn sẽ diễn ra sau đó, hẳn nhiều người khác đã đưa ra được kết luận như McDonald, và ngày nay chúng ta đã ở một tình huống rất khác rồi.

Tuy nhiên, không lâu sau đó, bản tóm tắt báo cáo thành kiến và sai lệch của Đại học Colorado đã bác bỏ thành công mọi nỗ lực của các nhà khoa học tiên phong như McDonald trong việc thu hút cộng đồng khoa học vào công tác nghiên cứu UFO. Ngược lại với cuộc nghiên cứu mà McDonald giới thiệu với Ủy ban Hạ nghị viện dẫn tới đánh giá sau đó của ông, Condon không gặp bất cứ vấn đề gì khi phổ biến thái độ tiêu cực của mình về đề tài nghiên cứu nói trên dù không hề tiến hành nghiên cứu, khi dự án của ông vừa mới bắt đầu. Mặc dù bản thân Condon không tham gia phân tích các cuộc nghiên cứu điển hình đã được khảo sát kỹ lưỡng góp phần xây dựng nên cuốn báo cáo Condon 1000 trang đồ sộ “Nghiên cứu Khoa học về Vật thể bay Không xác định,” bản tóm tắt của ông ta – tất cả những gì hầu hết giới báo chí và công chúng từng đọc – đã đóng sập cánh cửa dẫn tới bất kỳ hy vọng nào về nghiên cứu khoa học trong những năm tiếp theo.

Kể từ đó đến nay, tiến sĩ Peter A. Sturrock, giáo sư danh dự môn vật lý ứng dụng tại Đại học Stanford kiêm giáo sư danh dự Trung tâm Khoa học Không gian và Vật lý học Thiên thể ở Stanford, vẫn đang dẫn đầu trong cuộc đấu tranh với những ảnh hưởng của báo cáo Condon. Năm 1975, ông tiến hành một cuộc điều tra của Hội Thiên văn Mỹ và nhận thấy rằng 75% số phóng viên ao ước được thấy thêm thông tin về đề tài UFO trên các tạp chí khoa học. Do báo chí thẳng thừng từ chối những tài liệu viết về vấn đề UFO nên Sturrock đã lập ra Hội Thám hiểm Khoa học (SSE) và tờ Tạp chí Thám hiểm Khoa học (JSE) của hội, bắt đầu xuất bản từ năm 1987.

Có lẽ Sturrock là một trong những nhà khoa học xuất sắc nhất từ trước đến nay áp dụng phương pháp khoa học thông thường vào hiện tượng UFO. Năm 1986, ông giành Giải thưởng Vật lý Thái dương Hale của Hội Thiên văn Mỹ; năm 1990 giành huy chương Arctowski của Viện hàn lâm Khoa học Quốc gia, và năm 1992 giành Giải thưởng Khoa học Không gian của Viện Hàng không Vũ trụ Mỹ với 40.000 thành viên vì “những đóng góp to lớn và lĩnh vực vật lý địa chất, vật lý thái dương và vật lý thiên thể, vì vai trò dẫn dắt trong cộng đồng khoa học không gian, và vì đã tận tụy theo đuổi kiến thức.”

Năm 1997, Sturrock phát động và lãnh đạo cuộc điều tra khoa học lớn đầu tiên kể từ cuộc nghiên cứu Condon nhằm tìm hiểu xem một nhóm khoa học mới có thể xác định được những gì về UFO. Được con người giàu lòng bác ái Laurance Rockefeller tài trợ, một cuộc hội thảo bốn ngày đã diễn ra tại trung tâm New York nhằm nghiêm khắc đánh giá những bằng chứng vật chất liên quan đến các báo cáo UFO. Bảy nhà điều tra – trong đó có Jean-Jacques Velasco, tiến sĩ Richard Haines, và tiến sĩ Jacques Vallee – đã trình bày các trường hợp được khảo sát kỹ lưỡng kèm theo bằng chứng hình ảnh, dấu vết mặt đất và tổn thương đối với thực vật, phân tích mảnh vụn, bằng chứng radar, hiện tượng nhiễu ở chức năng xe hơi và thiết bị máy bay, những tác động rõ ràng về mặt quán tính và trọng lực, cũng như tác động lên thân thể nhân chứng. Mục tiêu là đánh giá xem việc thu thập và điều tra sâu hơn đối với các bằng chứng đó có hữu ích và chắc chắn góp phần giải quyết vấn đề UFO hay không.

Ban đánh giá gồm chín nhà khoa học cao quý thuộc các lĩnh vực khác nhau – theo Sturrock thì hầu hết đều là “những người theo thuyết bất khả tri, cực kỳ hoài nghi” trước đó chưa hề liên quan gì đến UFO – đã theo dõi các bản trình bày và đưa ra một báo cáo chuẩn mực, được ghi chép cẩn thận. Mặc dù tất nhiên là họ không thể kết luận bất cứ điều gì cụ thể dựa trên những bằng chứng chỉ được cung cấp trong một vài ngày, cả ban vẫn đề xuất tiếp tục thận trọng đánh giá các báo cáo UFO. Họ công nhận rằng cuộc nghiên cứu Condon đã lỗi thời, và mỗi khi có hiện tượng không thể giải thích thì đương nhiên nên tiến hành điều tra. Và việc điều tra và nghiên cứu sâu hơn các dữ liệu UFO có thể sẽ góp phần giải quyết vấn đề UFO. Những nhận xét

đó hết sức tiến bộ đối với vị trí của tổ chức khoa học này.

Cuộc đánh giá này vẫn không thay đổi được gì nhiều, và các nhà khoa học vẫn gặp phải nhiều trở ngại. Sturrock nhận thấy: thiếu vốn nghiên cứu, thái độ giả bộ như không có chút dữ liệu hay bằng chứng nào; ý nghĩ cho rằng đề tài này “không đáng kể,” và việc giới báo chí phủ nhận một cách suy diễn đối với các tài liệu nghiên cứu. Một trở ngại là thay vì nhìn vào các dữ liệu và đi từng bước để thu thập thêm, nhiều nhà khoa học thiên về việc hiểu vấn đề này theo lý thuyết và sau đó dùng lập luận lý thuyết để phủ nhận nó. Chẳng hạn, năm 1988, nhà thiên văn học Francis Drake tuyên bố rằng nếu các báo cáo về UFO là thật thì đây là nhờ phi thuyền ngoài hành tinh. Tuy nhiên, di chuyển xuyên hành tinh là điều không thể xảy ra, vì vậy các báo cáo nói trên không được tính. Lập luận này rút lại thành lời khẳng định mang tính hoài nghi tương tự là do không thể xảy ra nên điều này không xảy ra. “Trong nghiên cứu khoa học thông thường, bằng chứng quan sát được ưu tiên hơn lý thuyết,” Sturrock lưu ý. “Nếu đã xảy ra thì có nghĩa là việc đó có thể xảy ra.”

Những thách thức cơ bản đối với chuẩn mực khoa học được chấp nhận – bất cứ điều gì dẫn tới thay đổi hoàn toàn trong cách hiểu – từ xưa đến nay trong lịch sử vẫn luôn vấp phải phản kháng. Tuy nhiên, dường như UFO là điều đầu tiên thách thức một thứ cơ bản như thế giới quan lấy con người làm trung tâm của chúng ta, có nghĩa là chống lại việc nghiên cứu chúng có thể là cuộc kháng chiến dài nhất trong lịch sử loài người. Theo định nghĩa của tiến sĩ khoa học Thomas S. Kuhn, tác giả cuốn Cấu trúc Cách mạng Khoa học năm 1962, tiến trình biến đổi mẫu bắt đầu khi phát hiện ra một vật thể lạ dai dẳng không thể giải thích được bằng hệ thống giả định hiện có trong khuôn khổ khoa học tại thời điểm đó. Hiện tượng không thể giải thích này phá hủy các nguyên lý cơ bản của mô hình khoa học hiện tại. Khi vật lạ lần đầu tiên xuất hiện, dường như không thể hiểu nổi các hàm ý và đặc tính vật lý của nó, hoàn toàn nằm ngoài ranh giới của những gì có thể thuộc về thực tế, và vì vậy cần phải bị những người cầm quyền phủ nhận. Ban đầu, nó bị gạt đi vì bị coi là lỗi và thường là bị chế nhạo, người đề xuất ra nó bị khinh bỉ và quấy rầy, còn nghề nghiệp và uy tín của họ bị đe dọa. Khi nó không còn bị gạt bỏ nữa, người ta cố gắng hợp nhất và định nghĩa nó trong giới hạn của khuôn mẫu hiện tại, vốn rất cục chứng minh là không thành công. Là bằng chứng để ý tưởng mới phát triển, mối đe dọa đối với cách hiểu hiện tại trở nên mạnh mẽ hơn và giới cầm quyền bám chặt hơn bao giờ hết vào sự tồn tại tự xác định của nó, cứ như là bị dọa giết vậy.

Đồng thời, như Kuhn mô tả, ranh giới của mô hình cũ bắt đầu mềm lại, và một số nhà khoa học cấp cao bắt đầu khảo sát cuộc nghiên cứu vật lạ này, dần dần thu hút thêm các nhà nghiên cứu cùng tham gia. Sau đó, thực tế mới nảy sinh, thường là đột ngột và nhanh chóng, đôi khi bị thúc đẩy bởi nỗ lực của một nhà khoa học tại một thời điểm quan trọng. Vật lạ này trở thành một phần của những gì người ta trông đợi và chúng ta có thể thấy được tự nhiên theo cách mới, rồi rất nhanh chóng khám phá mới này sẽ trở thành một phần của những gì đã biết.

Kuhn viết: “Cách mạng khoa học là một hồi diễn tiến không tích lũy, trong đó một mô hình cũ hơn bị thay thế hoàn toàn hoặc từng phần bởi một mô hình mới không tương thích... truyền thống khoa học thông thường sinh ra từ cách mạng khoa học chẳng những không tương thích mà thường là không so sánh được với những gì đã mất đi trước đó.”

Rất dễ dàng khi đưa sự dị thường của UFO vào khuôn khổ này, thừa nhận tiềm năng tạo ra “thay đổi hình mẫu” của nó phụ thuộc vào việc phát hiện ra điều gì khi khoa học quyết định không cho nó phản kháng nữa. Do khả năng đến từ hành tinh khác hoặc di chuyển giữa các chiều – một thách thức đối với cách hiểu của chúng ta về giới hạn của vũ trụ vật chất – có nguy cơ xảy ra một cuộc cách mạng khoa học rất lớn. Nếu xác định được UFO là một sáng tạo công nghệ bí mật của loài người hoặc một thứ gì đó khác biệt một cách hợp lý, chẳng hạn như biểu hiện của tự nhiên ở một lãnh địa khác, cái nào cũng có khả năng thay đổi mặc dù theo những cách khác nhau, có lẽ là cách mạng hóa ngành vật lý. Hoặc, nếu đây là một dạng ảo giác diện rộng hoặc lệch lạc tâm lý, một lỗi trong nhận thức của con người, chắc chắn vấn đề này cũng rất được quan tâm.

Không may, lịch sử lại cung cấp ví dụ về việc thay đổi nhận thức hợp lý diễn ra một cách chậm chạp, dần tạo thành thời điểm xác định đó. Dựa trên quan sát khoa học hồi đầu thế kỷ mười sáu, Copernicus đề xuất mô hình nhật tâm cho rằng trái đất không nằm yên ở trung tâm vũ trụ mà thực ra là đang xoay quanh trục của nó và các hành tinh đang di chuyển quanh mặt trời chứ không phải quanh trái đất, như khoa học chính thống tuyên bố. Chuyển động của các hành tinh thời đó vẫn còn là điều lạ thường, và không thể giải thích được trong mô hình đã được chấp nhận từ trước. Copernicus thu thập những dữ liệu hỗ trợ cho thuyết mới này và giải thích các hiện tượng lạ mà ông quan sát thấy. Nhưng điều này bị coi là bất khả thi trước những gì thời đó được coi là chuyển động của các thiên thể trên bầu trời quanh chúng ta, khi chúng ta quan sát không gian từ hành tinh Trái đất cố định của mình. Dữ liệu của ông cũng thách thức các tín đồ tôn giáo. Mất một trăm năm mươi năm trôi qua thì ý kiến này mới được chấp nhận, sau khi Galileo, Kepler và Newton lần lượt đóng góp vào sự xuất hiện của một mô hình khoa học mới. Galileo đã bị nhà thờ ép phải rút lại ý kiến của mình, và bị cấm túc tại nhà vì kiên định với quan điểm đúng đắn là trái đất di chuyển quanh mặt trời.

Có lẽ những khám phá nhỏ hơn, thậm chí khi bị coi là bất khả thi, có thể thay đổi chuẩn mực này một cách đột ngột hơn. Đầu thế kỷ 19, các nhà khoa học phản đối ý kiến cho rằng đá có thể rơi từ trên trời xuống, bất chấp các báo cáo ngược lại của nhiều nhân chứng. Người ta thống nhất rằng điều này không thể xảy ra được, vì vậy bất cứ ai nói ngược lại đều là dối trá, điên rồ, hoặc chơi xỏ - “Không thể, vì vậy không phải.” Cuối cùng, một nhà khoa học đã thu thập được các mảnh thiên thạch nhờ báo cáo của dân làng ở Pháp, đem nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, chứng minh sự tồn tại của đá từ trên bầu trời, và khái niệm mới về thiên thạch được chấp nhận từ thời điểm đấy đến nay.

Giới khoa học thường tuyên bố rằng các nhà thiên văn học không nhìn thấy UFO, và điều đó chắc hẳn có nghĩa là chúng không tồn tại. Trên thực tế, theo ghi chép trong văn chương, các nhà thiên văn học – bao gồm Clyde Tombaugh, người phát hiện ra sao Diêm Vương và là một người khao khát quan sát bầu trời – đã báo cáo về trường hợp chứng kiến UFO trong các thập kỷ qua. Năm 1956, Tombaugh viết: “Trong bảy năm qua, tôi đã nhìn thấy ba vật thể thách thức bất cứ cách giải thích nào về các hiện tượng đã biết, chẳng hạn như sao Kim, quang học khí quyển, sao băng hoặc máy bay. Tôi là một nhà thiên văn chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn... tôi nghĩ rằng một vài nhà khoa học có uy tín đang phi khoa học khi từ chối xem xét khả năng bản chất và nguồn gốc ngoài hành tinh.”

Trên thực tế, hầu hết các kính viễn vọng tầm xa trường hợp đều rất kém trong việc phát hiện bất cứ vật thể gần mặt đất nào và không thể di chuyển đủ nhanh để theo dõi một vật thể chuyển động. NASA đã chế tạo một loại kính viễn vọng không gian hồng ngoại cực nhạy, từ năm 2021 sẽ bắt đầu tìm kiếm các tiểu hành tinh tối, nhỏ và các vật thể khác trong hệ mặt trời của chúng ta, hy vọng sẽ tìm thấy được những điều từ trước đến nay chúng ta chưa từng biết tới.

Nhưng về phần những chiếc UFO thất thường, luôn lảng tránh, có khả năng không phải chúng ta đang đối mặt với một loại hiện tượng mới trong tự nhiên có thể giải thích bằng vật lý hay địa chất, có thể dễ dàng nhìn thấu dù chỉ sử dụng ống kính vệ tinh. Một số nhà vật lý chỉ mới bắt đầu chú ý tới môn khoa học có khả năng giải thích việc di chuyển trong không gian nhanh-hơn-ánh-sáng, bao gồm những khái niệm như du hành không gian qua lỗ sâu, đa chiều, hoặc thậm chí du hành thời gian. Có lẽ ranh giới của mô hình đang dần bắt đầu mềm lại.

Giờ đây, ngày càng nhiều nhà khoa học chấp nhận khả năng có lẽ chúng ta không cô đơn trong vũ trụ. Theo câu chuyện trang bìa tạp chí Newsweek tháng Tám 2009, các nhà khoa học hiện nay đánh giá có khoảng 100 tỉ mặt trời trong dải Ngân Hà hỗ trợ cho các hành tinh giống trái đất đang ở trong quỹ đạo của chúng. Dựa trên những ước tính từ việc đã biết có bao nhiêu ngôi sao kết hợp với số các hành tinh ngoài hệ mặt trời đã phát hiện được, điều này cho thấy cơ hội tồn tại sự sống ở đâu đó trong vũ trụ là rất cao. Vào tháng Ba 2009, tàu không gian Kepler của NASA đã được phái đi săn lùng một số hành tinh như vậy trong số 100.000 vì sao thuộc các

chòm sao CYGNUS và LYRA, với hy vọng tìm thấy một vài hành tinh có mặt đất trong khu vực có thể ở được. Đến năm 2013, chắc chắn Kepler sẽ xác định được hàng trăm, nếu không phải là hàng ngàn, hành tinh có tiềm năng sống được.

Qua việc cứ dai dẳng trở đi trở lại, hiện tượng UFO đưa ra những yêu cầu của chính nó đối với chúng ta. Và bất chấp những khó khăn cố hữu trong việc nghiên cứu chúng, giờ đây UFO đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều thông tin, một cơ sở dữ liệu nổi liền mọi lục địa của thế giới, từ đó khoa học có thể bắt đầu quá trình biến đổi khả dĩ sang một thế giới mới. Chúng ta không còn xa xỉ phủ nhận được nữa; chúng ta đã hiểu quá nhiều nên không thể trì hoãn việc thừa nhận thích đáng đối với hiện tượng này, tuân theo điều tra khoa học. Và bất chấp mọi thách thức – hoặc đe dọa, theo cách hiểu của chúng ta – về việc làm sáng tỏ bí ẩn của UFO, nhiều nhà tư tưởng và khoa học uyên bác thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau tin rằng chúng ta sẽ có khả năng thích nghi với bất cứ thay đổi nào xảy ra, như từ trước đến nay vẫn vậy với tư cách một loài tiến hóa tìm hiểu về những điều chưa biết. Như Kuhn nói cách đây nhiều năm, “khi mô hình thay đổi, bản thân thế giới cũng thay đổi theo.”

Qua nhiều năm, các tổ chức gièm pha đã phát triển khẩu hiệu “Lời nói phi thường đòi hỏi bằng chứng phi thường” thành một câu thần chú, một dạng tổng kết tất cả mọi kiểu chống đối của họ thành một, được dùng để phủ nhận UFO ngay lập tức. Họ tuyên bố rằng không có đủ bằng chứng để hỗ trợ cho “tuyên bố” rằng UFO có tồn tại. Cơ hội là, những kẻ hoài nghi sùng sỏ này đang đánh đồng UFO với phi thuyền ngoài hành tinh bằng thái độ khinh miệt đối với toàn bộ đề tài này và bằng thái độ miễn cưỡng khi nhìn vào bằng chứng – nếu không phải trên bề mặt thì chắc chắn là ở bên dưới. Mất xích này thậm chí còn dẫn tới khả năng giả thuyết ngoài hành tinh trở thành giả thuyết chính thống, kích động thêm sự ngu dốt đã được Wendt và Duvall nêu rõ, và được chỉ ra bởi các nhà khoa học khác từng viết về sai lầm của quan điểm lật tẩy.

Theo quan điểm của tôi, cuốn sách này đã hoàn thành việc giới thiệu một số bằng chứng rất thuyết phục – nên nhớ là chỉ một phần nhỏ thôi – để khẳng định rằng: có những vật lập thể, ba chiều chưa rõ nguồn gốc đang bay lượn lòng vòng, không phải tự nhiên cũng chẳng phải do con người tạo ra. Chúng tương tác và gây ảnh hưởng vật chất lên máy bay. Chúng đã bị chụp bằng loại máy ảnh phi kỹ thuật số và đã bị bắt trên radar. Có những biến đổi trên đất và cây cối xảy ra nơi chúng hạ cánh. Chúng đã bị các phi công thương mại và quân sự nhìn thấy, cùng với hàng ngàn người khác thuộc mọi tầng lớp xã hội. Nhóm thể hiện trong cuốn sách này, bao gồm cả bản thân tôi, kết luận rằng tuyên bố này – ngắn gọn là có những vật thể cụ thể, bí ẩn tồn tại trên bầu trời – là một thực tế chắc chắn. Có quá đủ bằng chứng để khẳng định rằng có một thứ gì đó cụ thể đang hiện hữu. Và trong nhóm này, chúng tôi đều là những quân nhân theo thuyết bất khả tri: chúng tôi không biết thứ này là gì, và cũng chẳng biết nó không phải là cái gì.

Bản thân điều này là một tuyên bố phi thường. Và đây không chỉ là một lời tuyên bố; đây là một thực tế, vì vậy lại càng thêm phi thường. Tất cả chúng ta phải thừa nhận điều này như là tiền đề để chúng ta bắt đầu và kết thúc cuốn sách này, một tiền đề đã được ghi chép kỹ lưỡng trong nhiều năm. Có lẽ cũng không kém phần đáng chú ý, hoặc ít ra khó hiểu, là chúng ta vẫn phớt lờ nó, hoặc thậm chí tệ hơn là ra sức phủ nhận giá trị của nó.

Hiểu được và cố gắng thay đổi điều này vẫn luôn là cuộc đấu tranh khiến các nhà điều tra bận tâm kể từ thời Hynek và McDonald. Liên minh Tự do Thông tin và những người khác đang hành động để mang lại thay đổi ở cấp độ chính trị và cấu trúc trong Chính phủ. Giờ đây, chúng ta đã hiểu sâu hơn về những thứ có thể nằm sau sự chia tách xã hội do đề tài cấm kỵ UFO tạo ra, từ đó có thể góp phần làm dịu bớt sức phản kháng vô thức đối với việc coi UFO là một hiện tượng đáng để nghiên cứu.

Và điều này bỏ chúng ta lại ở đâu? Chúng ta vẫn bị ket với thủ phạm ban đầu, nguồn gốc của mọi phản kháng và sợ hãi: giả thuyết ngoài hành tinh. Như những người có thẩm quyền đã chỉ ra, chúng ta không thể phủ nhận rằng điều này nằm rất cao trong danh sách các khả năng nhằm giải thích UFO, và đây là một ý kiến rất có sức nặng. Và khi phe lật tẩy tập hợp quanh

khúc chiến ca “lời nói phi thường đòi hỏi bằng chứng phi thường,” đây thực sự là điều họ nghĩ tới. Câu hỏi thực sự là: Các vật thể này là gì? Có chiếc UFO nào đến từ ngoài hành tinh hay không? Những người tuyên bố rằng chúng ta đã có đáp án cho câu hỏi này đều đang đóng góp cho rắc rối nói trên, và tạo lối thoát cho phe lật tẩy. Những ý kiến phổ biến như một đảng thì nói chúng ta biết chúng là gì (phi thuyền ngoài hành tinh), hoặc đảng kia lại chúng chẳng hề tồn tại thực ra đều chỉ là lời nói, không được hỗ trợ bởi những dữ liệu đầy đủ, được khoa học chấp nhận. Và những quân nhân bất khả tri chúng tôi không đưa ra những lời nói như vậy. Chúng tôi hỏi lẫn nhau, ở cả hai phía của cuộc tranh luận lỗi thời giữa người tin và người không tin, để nhận ra sai lầm trong “lời nói phi thường” của họ và chấp nhận logic, sự cần thiết cũng như chủ nghĩa hiện thực của quan điểm bất khả tri.

Điều quan trọng là phải phân biệt được hai “tuyên bố” nhấn mạnh ở đây, vốn thường bị gom vào thành một – như chúng tôi đã nhấn mạnh qua các trang viết này – và nhìn nhận chúng theo nghĩa: sự tồn tại của một hiện tượng vật lý chưa biết, với lời tuyên bố rằng chúng đến từ ngoài hành tinh. Cái trước là thực tế, cái sau là giả thuyết. Sự khác biệt này phải được lặp lại khi phe lật tẩy và những nhà khoa học chưa nhìn vào bằng chứng mà đã đưa ra một kiểu tuyên bố là thường na ná như nhau: rằng không có đủ bằng chứng để họ cân nhắc đến việc nghiên cứu UFO và cố gắng tìm hiểu xem chúng là gì. Họ tiếp tục cãi cùn là chúng ta chỉ có báo cáo của nhân chứng trực tiếp, vốn – tất nhiên – không đáng tin cậy. Hai điểm nói trên chả có điểm nào đúng, như cuốn sách này đã chứng minh.

Đã đến lúc phải tiến hành một cách logic. Do đã biết rằng chúng ta có những biểu thị vật chất của một thứ gì đó cực kỳ lạ thường, chưa rõ nguồn gốc, chẳng phải đã đến lúc tìm thêm bằng chứng cần thiết để xem đây là thứ gì? Nếu cần bằng chứng phi thường, vậy thì hãy làm công việc của mình và đi tìm bằng chứng! Chúng ta sẽ có sự hợp tác của các nhà khoa học khác trên khắp thế giới đã từng đầu tư nguồn lực hạn hẹp của mình cho một nỗ lực như vậy. Trước hết, điều chúng ta thực sự cần để có được bằng chứng đó là một cuộc điều tra phù hợp. Có thể áp dụng khẩu hiệu mới: “Hiện tượng phi thường đòi hỏi cuộc điều tra phi thường.” Giới khoa học thế giới hoàn toàn có khả năng nghĩ ra phương pháp luận và công nghệ cần có để lấy được dữ liệu cần thiết nhằm giải mã bí ẩn này.

Như các tác giả ở đây vừa nêu ra, nếu tiếp tục đánh trượt bóng, chúng ta sẽ mất quá nhiều. Đồng thời, chúng ta không thể phủ nhận thực tế là sẽ gặp nguy hiểm nếu bước tiếp. Nhưng bản thân hiện tượng này đã đặt chúng ta vào một tình huống hiểm nghèo mà chúng ta không hề chọn, và chúng ta cũng không thể thay đổi được. Chúng ta phải đấu tranh để học hỏi những gì có thể, bởi vì điều này nằm trong bản năng sâu thẳm nhất và vì lợi ích tốt nhất của chúng ta – đơn giản là muốn tìm hiểu. Có thể phát hiện này sẽ là một bước ngoặt trong lịch sử. Có thể không. Nhưng chắc chắn là có một thứ gì đó rất quan trọng đang được giấu trong chiếc UFO, có thể sẽ biến đổi tất cả chúng ta. Bây giờ, đã đến lúc mở mắt ra và tìm hiểu xem nó là thứ gì.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>